

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ QUÂN SỰ
TỈNH CAO BẰNG
(1947 - 2020)

NHÀ XUẤT BẢN MONG BẠN ĐỌC
GÓP Ý KIẾN, PHÊ BÌNH

ĐẢNG BỘ TỈNH CAO BẰNG
ĐẢNG BỘ QUÂN SỰ TỈNH

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ QUÂN SỰ
TỈNH CAO BẰNG
(1947 - 2020)

Lưu hành nội bộ

NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

Hà Nội - 2021

** Chịu trách nhiệm nội dung:*

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY QUÂN SỰ TỈNH

** Chỉ đạo biên soạn:*

- **Đồng chí LẠI XUÂN MÔN** - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh: Trưởng ban.

- **Đại tá NGÂN BÁ ĐÌNH** - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Phó Trưởng ban Thường trực.

- **Đồng chí BẾ DŨNG** - Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Phó Trưởng ban.

- **Đại tá ĐÀM MINH DIỆN** - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Ủy viên.

- **Đại tá NÔNG CÔNG TRỌNG** - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Ủy viên.

- **Đại tá LÊ QUỐC THÀNH** - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Ủy viên.

- **Đại tá HOÀNG VĂN QUÂN** - Nguyên Đảng ủy viên Đảng ủy Quân sự tỉnh, nguyên Chủ nhiệm Chính trị Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Ủy viên.

- **Thượng tá NGUYỄN ĐẠI DƯƠNG** - Trưởng ban Khoa học Quân sự, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Ủy viên kiêm Thư ký.

*** Ban biên soạn:**

- **Đại tá NGÂN BÁ ĐÌNH** - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Quân sự tỉnh, Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh - Trưởng ban.

- **Đại tá ĐÀM MINH DIỆN** - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh - Phó Trưởng ban.

- **Đại tá NÔNG CÔNG TRỌNG** - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh - Phó Trưởng ban Thường trực.

- **Đại tá HOÀNG VĂN QUÂN** - Nguyên Đảng ủy viên Đảng ủy Quân sự tỉnh, nguyên Chủ nhiệm Chính trị Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh - Ủy viên.

- **Đại tá NÔNG TIẾN DŨNG** - Chủ nhiệm Chính trị Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh - Ủy viên.

- **Đồng chí TRIỆU THỊ THU TRANG** - Trưởng phòng Lý luận Chính trị và Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy - Ủy viên.

- **Đồng chí TRỊNH PHƯƠNG** - Nguyên Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy - Ủy viên.

- **Đại tá LÊ LINH HÙNG** - Nguyên Trưởng ban Khoa học Quân sự, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh - Ủy viên.

- Chủ biên:

- **Thượng tá NGUYỄN ĐẠI DƯƠNG** - Trưởng ban Khoa học Quân sự Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

- Với sự tham gia cộng tác của các đồng chí: Đại tá Nguyễn Văn Phương - Trưởng phòng Khoa học Quân sự Quân khu 1, Trung tá Nguyễn Đức Thọ - Trợ lý Lịch sử Quân sự Phòng Khoa học Quân sự Quân khu 1, Thạc sĩ Ngô Ngọc Linh - Giảng viên bộ môn Lịch sử, Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên.

** Tổ sưu tầm, khai thác tư liệu:*

- **Thượng tá NGUYỄN ĐẠI DƯƠNG** - Trưởng ban Khoa học Quân sự, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh - Tổ trưởng.

- **Thiếu tá CAM NGỌC QUÝ LÂM** - Trợ lý Ban Khoa học Quân sự, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh - Thành viên, thư ký.

- **Đại úy NGUYỄN THANH VŨ** - Trợ lý Ban Tổ chức, Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh - Thành viên.

- **Trung tá QNCN NÔNG THỊ VÂN** - Nhân viên bảo mật, Văn phòng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh - Thành viên.

- **Thiếu tá QNCN LÊ THANH CƯỜNG** - Nhân viên tài chính, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh - Thành viên.

- **Trung úy QNCN, TRẦN TRUNG HIẾU** - Nhân viên Ban Tuyên huấn, Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh - Thành viên.

LỜI NÓI ĐẦU

Thực hiện Thông tư số 33-TL/DB ngày 19 tháng 2 năm 1947 của Bộ Quốc phòng, quy định thống nhất một số vấn đề cơ bản về chức năng, nhiệm vụ, hình thức tổ chức lực lượng dân quân, tự vệ; hệ thống tổ chức cơ quan chỉ đạo dân quân từ Trung ương đến cơ sở, ngày 15 tháng 4 năm 1947, Ban Chỉ huy Tỉnh đội bộ dân quân (nay là Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng) tổ chức Lễ thành lập và ra mắt. Cùng với sự ra đời của Ban Chỉ huy Tỉnh đội bộ dân quân, để đáp ứng yêu cầu công tác lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang địa phương, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, tổ chức đảng của Tỉnh đội và bộ đội địa phương, tiền thân của Đảng bộ Quân sự tỉnh Cao Bằng ngày nay cũng từng bước được hình thành. Trải qua 73 năm (1947 - 2020) với nhiều tên gọi, cũng như quy mô tổ chức khác nhau (Liên chi III cơ quan Tỉnh đội bộ dân quân, Đảng bộ Tỉnh đội, Ban Cán sự Đảng Tỉnh đội, Đảng bộ Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Đảng bộ Quân sự tỉnh) nhưng tổ chức đảng, Đảng bộ Quân sự tỉnh Cao Bằng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đội ngũ đảng viên, cán bộ, chiến sĩ luôn có lập trường tư tưởng kiên định, vững vàng, xây dựng các tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Đảng bộ Quân sự tỉnh Cao Bằng trong quá trình xây dựng và trưởng thành luôn gắn liền với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, quê hương, đất nước, qua các thời kỳ luôn lãnh đạo lực lượng vũ trang hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Bước sang thời kỳ mới, Đảng bộ có chức năng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, trực tiếp lãnh đạo xây dựng lực lượng, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi trong mọi tình huống. Xây dựng chính quy, quản lý kỷ luật, xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh và Đảng bộ Quân sự tỉnh vững mạnh về mọi mặt; tích cực tham gia nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương, xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh, tuyên truyền và vận động nhân dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giúp nhân dân phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, dịch bệnh trên địa bàn.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, mà thường xuyên, trực tiếp là Tỉnh ủy Cao Bằng và Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 1; sự phối hợp, giúp đỡ, tạo điều kiện của cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể địa phương, được nhân dân các dân tộc hết lòng thương yêu, đùm bọc, Đảng bộ Quân sự tỉnh Cao Bằng đã lãnh đạo lực lượng vũ trang hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của mình, trải qua 73 năm (1947 - 2020), xây dựng, chiến đấu và trưởng thành; các thế hệ cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang tỉnh

Cao Bằng đã phát huy truyền thống vẻ vang của dân tộc, quân đội và của quê hương cách mạng, đoàn kết thống nhất vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, viết nên truyền thống “Đoàn kết, sáng tạo, tự lực tự cường, trưởng thành, quyết thắng”.

*Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18 tháng 1 năm 2018 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền giáo dục lịch sử Đảng; Nghị quyết số 984-NQ/QUTW ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Quân ủy Trung ương về “Lãnh đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lịch sử quân sự đến năm 2020 và những năm tiếp theo”; Chỉ thị số 824-CT/ĐU ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Thường vụ Đảng ủy Quân khu 1 về việc nghiên cứu, biên soạn Lịch sử các Đảng bộ trực thuộc Đảng bộ Quân khu và Đảng bộ Quân sự các tỉnh, Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu, biên soạn cuốn **“Lịch sử Đảng bộ Quân sự tỉnh Cao Bằng (1947 - 2020)”**.*

Nội dung cuốn sách tái hiện một cách trung thực, khách quan quá trình ra đời, trưởng thành của Đảng bộ Quân sự tỉnh qua các thời kỳ lịch sử. Hệ thống lại quá trình hình thành và phát triển của Đảng bộ Quân sự tỉnh, rút ra những bài học kinh nghiệm, có tính nguyên tắc về sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Quân sự tỉnh trong quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của lực lượng vũ trang tỉnh Cao Bằng.

Quá trình biên soạn, Đảng ủy Quân sự tỉnh luôn nhận được sự chỉ đạo chặt chẽ của lãnh đạo, chỉ huy cấp trên,

trực tiếp là Tỉnh ủy tỉnh Cao Bằng, Đảng ủy Quân khu 1; cùng ý kiến đóng góp quý báu của các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy qua các thời kỳ; của các cơ quan trong tỉnh, các chi bộ, đảng bộ, cơ quan, đơn vị trong lực lượng vũ trang tỉnh.

Nhân dịp xuất bản cuốn sách, Đảng ủy Quân sự tỉnh trân trọng cảm ơn sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, kịp thời của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân, sự giúp đỡ tận tình của các ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị, địa phương; các thể hệ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ; các nhân chứng lịch sử đã giúp đỡ chúng tôi hoàn thành cuốn sách bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Do điều kiện thời gian, tư liệu, sử liệu chưa đầy đủ; khả năng nghiên cứu, biên soạn còn hạn chế nên cuốn sách khó tránh khỏi những thiếu sót. Đảng ủy Quân sự tỉnh Cao Bằng rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của toàn thể cán bộ, đảng viên, các nhân chứng lịch sử, các chi bộ, đảng bộ, cơ quan, đơn vị cho lần tái bản sau.

THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY QUÂN SỰ TỈNH CAO BẰNG

Mở đầu

**VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI CAO BẰNG
VÀ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG
DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG**

I. KHÁI QUÁT VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI CAO BẰNG

Cao Bằng là tỉnh miền núi biên giới, nằm ở phía Đông Bắc của Tổ quốc, có vị trí, tầm quan trọng về kinh tế, chính trị, quốc phòng đối với cả nước. Phía nam giáp tỉnh Lạng Sơn và Bắc Kạn, phía tây giáp Hà Giang và Tuyên Quang; hai mặt bắc và đông bắc giáp Khu tự trị dân tộc Choang, Quảng Tây (Trung Quốc) với đường biên giới dài 333,125km, với tổng diện tích tự nhiên 6.724,72km².

Cao Bằng từ ngàn xưa đã được biết đến là một vùng đất cổ, có lịch sử lâu đời, giữ vị trí trọng yếu nơi biên cương của Tổ quốc. Ngay từ ngày đầu dựng nước, Cao Bằng đã là bức “phên dậu” vững chắc của cả nước. Các di chỉ khảo cổ, di tích được phát hiện ở các huyện Hòa An, Thông Nông, Quảng Hòa... cùng huyền tích “Báo Luông - Slaô Cải”¹ đã

1. “Báo Luông, Slaô Cải” (hay “Pú Luông, Giã Cải”) là huyền thoại của người Tày, nói về cặp vợ chồng to lớn đã sinh ra 100 con (một nửa con trai và một nửa là con gái). Trong thuở khai thiên lập địa, Báo Luông và Slaô Cải đi săn thú rừng gặp nhau đã cất nghĩa một cách cụ thể, rõ ràng về sự hình thành con người và nghề nông, sự khởi đầu cuộc sống con người trên miền non nước Cao Bằng.

minh chứng cho sự xuất hiện của người Việt cổ tại Cao Bằng từ thời tiền sử; nước Nam Cương và câu chuyện thần thoại “Cầu chửu cheng vua” (Chín chúa tranh ngôi vua) đã cho thấy người thống nhất hai thành phần cư dân Lạc Việt và Tây Âu để lập nên nước Âu Lạc là Thục Phán An Dương Vương¹.

Địa danh Cao Bằng được ghi chép trong sử sách từ rất sớm. Sách “Du địa chí” do Nguyễn Trãi biên soạn năm 1435 đã ghi: “Cao Bằng xưa là ngoại địa của bộ Vũ Định; đông bắc tiếp giáp Lương Quảng; tây nam tiếp giáp Thái Nguyên, Lạng Sơn. Có một lộ, bốn châu, 273 làng xã. Đây là nơi phen dậu thứ tư về phương Bắc vậy”.

Thời Vua Lê Thánh Tông (1460 - 1497), vào năm Quang Thuận thứ 7 (1466) đã chia cả nước thành 12 đạo thừa

1. Theo truyền thuyết dân gian dân tộc Tày, từ thế kỷ III trước Công nguyên, vùng Cao Bằng đã hình thành một nước, có tên gọi là Nam Cương của cư dân Tây Âu, do Thục Chế rồi Thục Phán làm vua, đóng đô ở Nam Bình (nay là Cao Bình, xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng). Nước Nam Cương của Thục Phán ngày càng trở nên cường thịnh. Lúc đó, nước láng giềng Văn Lang của Vua Hùng suy yếu, lại đang đứng trước họa xâm lăng của nhà Tần, Vua Hùng giao quyền chỉ huy kháng chiến chống Tần cho Thục Phán. Sau khi kháng chiến thắng lợi, Thục Phán được Vua Hùng nhường ngôi và Thục Phán đã sáp nhập hai vùng lãnh thổ thành lập nước Âu Lạc, hiệu là An Dương Vương, đóng đô ở Cổ Loa (Đông Anh, Hà Nội). Hiện nay, ở Đền Hùng còn có di tích ghi lại sự kiện này, đó là “cột đá thể” ghi dấu tích về Thục Phán sau khi được Vua Hùng truyền ngôi đã thể: “Nơi gương các Vua Hùng quyết giữ vững cơ đồ Hùng - Thục”. Như vậy, có thể khẳng định, mặc dù là truyền thuyết nhưng qua hạt nhân lịch sử của nó có thể thấy rõ nội dung cốt lõi là: Ngay từ đầu lập quốc, vùng đất Cao Bằng đã là một trung tâm chính trị, xã hội, văn hoá của tộc người Việt - Tày cổ.

tuyên¹; Cao Bằng lúc đó gọi là phủ Bắc Bình thuộc thừa tuyên Thái Nguyên. Theo *Bản đồ Hồng Đức* năm 1490 thì phủ Cao Bằng vẫn thuộc thừa tuyên Thái Nguyên, có bốn châu: Châu Thượng Lang; châu Hạ Lang; châu Thạch Lâm; châu Quảng Uyên².

Dưới triều Lê Hiến Tông (1498 - 1504), nhận thấy vị trí đặc biệt quan trọng của miền đất Cao Bằng đối với việc bảo vệ lãnh thổ quốc gia Đại Việt ở dải biên cương phía Bắc, năm Cảnh Thống thứ 2 (1499), nhà Lê quyết định tách phủ Cao Bằng ra khỏi thừa tuyên Thái Nguyên đặt thành trấn Cao Bằng. Từ thời điểm này, Cao Bằng trở thành một đơn vị hành chính độc lập, trực thuộc chính quyền Trung ương. Theo “*Phương Đình địa chí*” và “*Đại Việt địa dư toàn biên*” của Nguyễn Văn Siêu “năm Cảnh Thống thứ 2 mới đặt riêng làm trấn Cao Bằng”; khi mới thành lập, Cao Bằng gồm một phủ, bốn châu: phủ Cao Bình, châu Thái Nguyên

1. 12 đạo thừa tuyên bao gồm: Thanh Hoá, Nghệ An, Thuận Hoá, Thiên Trường, Nam Sách, Quốc Oai, Bắc Giang, An Bang, Hưng Hoá, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn.

2. *Hồng Đức bản đồ*, Bộ Quốc gia Giáo dục Sài Gòn năm 1962. Trước đó, năm Quang Thuận thứ 10 (1469), Vua Lê Thánh Tông cho định bản đồ của 12 thừa tuyên trong nước, tổng cộng có 49 phủ, 163 huyện, 50 châu; thừa tuyên Thái Nguyên được đổi thành thừa tuyên Ninh Sóc. Năm Hồng Đức thứ 3 (1472), Lê Thánh Tông đặt thêm thừa tuyên Quảng Nam, nước ta khi đó gồm 13 thừa tuyên. Phủ Cao Bằng thuộc thừa tuyên Ninh Sóc, có bốn châu: Thượng Lang, Hạ Lang, Thạch Lâm và Quảng Uyên. Năm Hồng Đức thứ 4 (1473), thừa tuyên Ninh Sóc được đổi trở lại là thừa tuyên Thái Nguyên, phủ Bắc Bình đổi tên thành phủ Cao Bằng vẫn trực thuộc thừa tuyên Thái Nguyên.

3. Nguyễn Văn Siêu, *Đại Việt địa dư toàn biên*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1997, tr. 447.

(Thạch Lâm), châu Lộng Nguyên, châu Thượng Lang, châu Hạ Lang. Trấn lỵ đặt tại Hòa An.

Như vậy từ năm 1499, Cao Bằng được tách khỏi Thái Nguyên thành lập một trấn riêng. Từ khi tách ra, Cao Bằng có bộ máy riêng để quản lý lãnh thổ, bộ máy đó chịu sự quản lý điều hành của chính quyền nhà nước Trung ương (triều đình - nhà vua), bình đẳng với các trấn khác. Bộ máy của trấn Cao Bằng khá hoàn chỉnh gồm ba ty: Đô tổng binh sứ ty (Đô ty); Thừa chính sứ ty (Thừa ty); Hiến sát sứ ty (Hiến ty). Đây cũng là bộ máy tổ chức ở mỗi đạo thừa tuyên lúc đó. Việc tổ chức trọn vẹn ba ty: Đô ty, Thừa ty, Hiến ty ở trấn Cao Bằng với chức năng của từng ty đã chứng tỏ và khẳng định bộ máy quyền lực của nhà nước đã phát triển, quyền lực đó đã được tăng cường ở các địa phương. Việc thành lập trấn Cao Bằng năm 1499 là sự kiện có ý nghĩa lịch sử vô cùng to lớn. Lần đầu tiên trong lịch sử, trấn Cao Bằng xuất hiện. Đó là một sự kiện quan trọng, một bước ngoặt trong tiến trình lịch sử Cao Bằng, chứng tỏ vùng đất này đã phát triển đủ điều kiện và cần thiết trở thành một đơn vị hành chính trực thuộc chính quyền trung ương.

Thời nhà Mạc (1592 - 1677) lên đóng đô ở Cao Bằng, đặt hiệu là Càn Thông, quản lý cả các vùng Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn. “Đến năm Vĩnh Trị thứ 2 (1677), nhà Mạc mất, nhà Lê lại đặt lại trấn Cao Bằng”¹. Thời Vua Lê Hy Tông (1676 - 1705), Cao Bằng được đặt làm trọng

1. Nguyễn Văn Siêu, *Đại Việt địa dư toàn biên*, Sđd, tr.447.

trấn, gồm phủ Cao Bằng và bốn châu: Thạch Lâm, Quảng Uyên, Thượng Lang và Hạ Lang.

Dưới thời Tây Sơn (1789 - 1802), Cao Bằng vẫn gồm một phủ và bốn châu. Năm 1789, sau khi đánh đuổi 29 vạn quân Thanh, Vua Quang Trung - Nguyễn Huệ tiến hành chấn chỉnh lại hệ thống hành chính, thay đổi tên gọi. Để tránh tên húy của Vua Quang Trung là Nguyễn Quang Bình, các vùng đất có tên là Bình đều phải đổi tên, từ đó trấn Cao Bình đổi thành Cao Bằng. Vào đầu triều Nguyễn đặt lại tên cũ là Cao Bình. Sách “Đại Nam nhất thống chí” ghi rõ: “Đời Tây Sơn gọi là Cao Bằng; bản triều đầu đời Gia Long vẫn theo như thế, đặt các chức trấn thủ, hiệp trấn và tham trấn; năm Minh Mệnh thứ 7 (1826), đổi tên thành phủ Trùng Khánh; năm thứ 12 (1831), đổi trấn làm tỉnh, đặt hai Ty Bố chính và Án sát thuộc Tuần phủ Lạng - Bằng kiêm lãnh, bỏ thổ ty mà đặt Thổ tri châu”.

Thời nhà Nguyễn, theo sách “Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX” là một bộ địa danh hành chính đời Gia Long (1802 - 1820), trấn Cao Bằng gồm bốn châu (Thạch Lâm, Quảng Uyên, Thượng Lang, Hạ Lang), 27 tổng, 233 xã, thôn, phường, phố, trại, động. Xứ này có bảy họ người Mán, sáu khu lũng của người Nùng nội trại và ngoại trại gồm 79 trại, động, phố.

Năm Minh Mệnh thứ 12 (1831), tiến hành cải cách hành chính từ Trung ương đến địa phương, đổi trấn làm tỉnh. Nhà vua quyết định: “Chia địa hạt các tỉnh... Cao Bằng thống trị một phủ là Trùng Khánh; bốn châu là Quảng Uyên, Thượng

Lang, Hạ Lang và Thạch Lâm”. Đến tháng 3 năm 1834, nhà Nguyễn đổi các châu Thạch Lâm, Thượng Lang, Quảng Uyên thuộc Cao Bằng làm huyện. Đặt tri huyện và giáo chức, tháng 5 năm đó lại đổi tiếp châu Hạ Lang thành huyện.

Tháng 6 nhuận năm 1835, triều đình nhà Nguyễn cho rằng Cao Bằng chỉ có một phủ và năm huyện, đất đai khá rộng, nên quyết định đặt thêm phủ để chia sẻ bớt công việc. Năm Minh Mệnh thứ 16 (1835), lập thêm phủ Hòa An; chia huyện Thạch Lâm thành hai huyện Thạch Lâm và Thạch An, thuộc phủ Hòa An; bỏ chế độ thổ quan, đặt chế độ lưu quan. Năm Tự Đức thứ tư (1851), triều đình lại bỏ phủ Hòa An, tỉnh Cao Bằng chỉ còn một phủ Trùng Khánh gồm năm huyện: Thạch Lâm, Thạch An, Quảng Uyên, Thượng Lang, Hạ Lang.

Khi thực dân Pháp xâm lược nước ta (1858) và xâm chiếm Cao Bằng (1886), nhà Nguyễn vẫn duy trì bộ máy chính quyền để quản lý vùng biên và tích cực thực hiện chính sách lưu quan. Sau đó, thực dân Pháp cai trị Cao Bằng theo chế độ quân quản. Năm 1888, Cao Bằng là một khu; đến năm 1891, thực dân Pháp bỏ các quân khu và thiết lập đạo quan binh, Cao Bằng trở thành tiểu quân khu thuộc Đạo quan binh 2, gồm ba tiểu quân khu: Cao Bằng, Bảo Lạc, Bắc Kạn, lý sở đạo lý đặt tại thị xã Cao Bằng.

Từ năm 1886 đến năm 1945, tên gọi, địa giới các đơn vị hành chính tỉnh Cao Bằng có sự thay đổi. Cuối thế kỷ XIX, Cao Bằng có phủ Trùng Khánh (gồm ba châu: Thượng Lang, Hạ Lang, Quảng Uyên), phủ Hòa An (với ba châu: Thạch Lâm, Thạch An, Nguyên Bình). Năm 1926, Cao Bằng là:

“Đạo quan binh thứ nhì” gồm một phủ (Hòa An), 7 châu: Hà Quảng, Thạch An, Nguyên Bình, Phục Hòa, Quảng Uyên, Thượng Lang, Hạ Lang gồm 31 tổng và 222 xã. Theo cuốn “Danh mục các làng, xã Bắc Kỳ”, năm 1928 tỉnh Cao Bằng gồm một phủ, tám châu, 33 tổng, 230 xã. Đó là phủ Hòa An, châu Bảo Lạc, Hà Quảng, Hạ Lang, Nguyên Bình, Phục Hòa, Quảng Uyên, Thạch An và Thượng Lang.

Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, tỉnh Cao Bằng chia ra thành các phủ, châu: Hòa An, Trùng Khánh, Hà Quảng, Quảng Uyên, Bảo Lạc, Nguyên Bình, Thạch An, Phục Hòa, Hạ Lang, Trấn Biên¹.

Sau Cách mạng Tháng Tám, năm 1948, Chính phủ quyết định bãi bỏ cấp tổng, phủ, đạo, châu; cấp trên cấp xã và dưới cấp tỉnh gọi chung là huyện. Cao Bằng lúc đó gồm 11 đơn vị hành chính cấp huyện, thị gồm: Thị xã Cao Bằng và các huyện Hòa An, Hà Quảng, Bảo Lạc, Nguyên Bình, Thạch An, Phục Hòa, Hạ Lang, Quảng Uyên, Trùng Khánh, Trấn Biên.

Ngày 3 tháng 10 năm 1950, Cao Bằng hoàn toàn được giải phóng khỏi ách thống trị của thực dân Pháp. Ngày 1 tháng 7 năm 1956, Cao Bằng cùng các tỉnh Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hà Giang hợp thành Khu tự trị Việt Bắc.

Ngày 27 tháng 12 năm 1975, Quốc hội khoá V, kỳ họp thứ 2 quyết nghị bỏ cấp khu trong hệ thống các đơn vị hành

1. Năm 1942, thực dân Pháp tách tổng Trà Lĩnh khỏi phủ Trùng Khánh, lập thành châu Trấn Biên.

chính; quyết định hợp nhất Cao Bằng và Lạng Sơn thành một tỉnh là Cao Lạng, tỉnh lỵ đặt tại thị xã Cao Bằng. Diện tích tỉnh Cao Lạng là: 13.691,25km²; gồm 20 huyện, thị, trong đó có hai thị xã, 402 xã, phường. Đường biên giới giáp Trung Quốc dài 513km với 242 cột mốc.

Ngày 29 tháng 12 năm 1978, Quốc hội khoá VI, kỳ họp thứ bốn quyết nghị chia tỉnh Cao Lạng thành hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn. Sáp nhập hai huyện Ngân Sơn và Chợ Rã (sau đó huyện Chợ Rã được gọi là huyện Ba Bể) của tỉnh Bắc Thái vào tỉnh Cao Bằng.

Ngày 6 tháng 11 năm 1996, Quốc hội khoá IX, kỳ họp thứ 10 phê chuẩn tách hai huyện Ngân Sơn, Ba Bể của tỉnh Cao Bằng về tỉnh Bắc Kạn. Tỉnh Cao Bằng thời điểm này gồm 11 đơn vị hành chính cấp huyện, thị (một thị xã, 10 huyện) và 189 xã, phường, thị trấn.

Ngày 13 tháng 12 năm 2007, Chính phủ ban hành Nghị định số 183/2007/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính để thành lập một số xã và thị trấn thuộc tỉnh Cao Bằng. Sau nhiều lần điều chỉnh, đến năm 2007, tỉnh Cao Bằng có 13 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm một thành phố và 12 huyện với 199 xã, phường, thị trấn, trong đó có 46 xã, thị trấn biên giới.

Ngày 18 tháng 10 năm 2010, thị xã Cao Bằng được công nhận là đô thị loại III theo Quyết định số 926/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng. Ngày 25 tháng 9 năm 2012, thành lập thành phố Cao Bằng thuộc tỉnh Cao Bằng theo Nghị quyết số 60/NQ-CP của Chính phủ.

Năm 2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV ban hành các nghị quyết¹ về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng; trong đó: sáp nhập huyện Thông Nông vào huyện Hà Quảng, lấy tên là huyện Hà Quảng; sáp nhập huyện Trà Lĩnh vào huyện Trùng Khánh, lấy tên là huyện Trùng Khánh; sáp nhập huyện Phục Hòa và huyện Quảng Uyên, lấy tên là huyện Quảng Hòa. Hiện nay, Cao Bằng có 10 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm chín huyện và một thành phố, đó là các huyện: Trùng Khánh, Quảng Hòa, Hạ Lang, Thạch An, Hòa An, Hà Quảng, Bảo Lạc, Bảo Lâm, Nguyên Bình và thành phố Cao Bằng². Toàn tỉnh có 161 xã, phường, thị trấn, trong đó có 40 xã, thị trấn biên giới.

1. Nghị quyết số 864/NQ-UBTVQH14 ngày 9 tháng 1 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng và Nghị quyết số 897/NQ-UBTVQH14 ngày 11 tháng 2 năm 2020 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và đổi tên đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng.

2. Đối với các đơn vị hành chính cấp huyện: Ngày 20 tháng 3 năm 1958, huyện Trấn Biên được đổi tên thành huyện Trà Lĩnh theo Nghị định số 153-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Ngày 7 tháng 4 năm 1966, chia huyện Hà Quảng thành hai huyện là: Hà Quảng và Thông Nông theo Quyết định số 67-CP của Hội đồng Chính phủ. Ngày 8 tháng 3 năm 1967, hợp nhất huyện Quảng Uyên và Phục Hoà thành huyện Quảng Hoà theo Quyết định số 27-CP của Hội đồng Chính phủ. Ngày 15 tháng 9 năm 1969, giải thể huyện Hạ Lang trên cơ sở sáp nhập một số xã của huyện Hạ Lang cũ vào huyện Trùng Khánh và Quảng Hòa theo Quyết định số 176-CP ngày 15 tháng 9 năm 1969 của Hội đồng Chính phủ. Ngày 1 tháng 9 năm 1981, tái lập huyện Hạ Lang từ các xã đã nhập vào hai huyện Quảng Hòa và Trùng Khánh theo Quyết định số 44-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ). Ngày 25 tháng 9 năm 2000, Chính phủ ra Nghị định số 52/2000/NĐ-CP điều chỉnh địa giới hành chính huyện Bảo Lạc và thành lập huyện Bảo Lâm thuộc tỉnh Cao Bằng. Ngày 13 tháng 12 năm 2001, chia huyện Quảng Hoà thành hai huyện Phục Hoà và Quảng Uyên theo Nghị định số 96/2001/NĐ-CP của Chính phủ.

Cao Bằng là một tỉnh có địa thế hiểm trở, rừng núi chiếm trên 90% diện tích, ở vào độ cao 600 đến 1.000m so với mặt biển, có các dãy núi cao như ngọn núi Phja Đa, huyện Bảo Lâm (cao 1.986m), Phja Oắc, huyện Nguyên Bình (cao 1.931m). Do địa hình chia cắt nhiều nơi, vừa có núi cao, vực sâu, vừa có thung lũng hẹp tạo nên sự ngăn cách giữa các vùng như đèo Khau Liêu (Trùng Khánh), đèo Mã Phục, Khau Chĩa (Quảng Hòa), đèo Khau Khoang (Thạch An), đèo Khau Mòn (Hạ Lang), đèo Cao Lù (Bảo Lạc), đèo Mã Quỳnh (Hà Quảng)... là những điểm cao mở rộng tầm mắt và phát triển du lịch sinh thái.

Cao Bằng có nhiều sông, suối với các hệ thống sông ngòi, gồm: Hệ thống sông Bằng (sông Bằng, sông Hiến, các nhánh sông Nguyên Bình, sông Dẻ Rào); hệ thống sông Gâm (sông Gâm và các nhánh sông Nho Quế, sông Neo); hệ thống sông Bắc Vọng, sông Quây Sơn... Trong đó, lớn nhất là sông Bằng, khởi nguồn từ Trung Quốc chảy qua Hà Quảng, đến Nước Hai hội lưu với sông Dẻ Rào và một nhánh từ Nguyên Bình đổ ra, đến thành phố Cao Bằng hợp lưu với sông Hiến và suối Cùn, rồi xuôi về Quảng Hòa, qua Tà Lùng, đổ sang Trung Quốc. Các sông suối ở Cao Bằng có lắm thác, ghềnh, có những thác tạo thành cảnh đẹp tự nhiên kỳ vĩ như thác Bản Giốc... là một nguồn thủy năng to lớn.

Về giao thông, để chiếm đóng vùng đất chiến lược này, trước Cách mạng Tháng Tám, thực dân Pháp đã mở hai quốc lộ thông về xuôi: Quốc lộ 4 từ Cao Bằng qua Lạng Sơn, Quảng Ninh thông ra biển, từ Cao Bằng qua Lạng Sơn

theo quốc lộ 1 về Hà Nội; quốc lộ 3 từ Cao Bằng xuống Bắc Kạn, Thái Nguyên về Hà Nội. Ở trong tỉnh, có hệ thống giao thông từ thành phố đi tất cả các huyện; có các con đường thông ra các cửa khẩu. Ngoài ra, còn có con đường dọc theo biên giới giáp với các địa phương thuộc Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc) dài trên 333km. Với một cặp cửa khẩu quốc tế (Tà Lùng - Thủy Khẩu); ba cặp cửa khẩu chính (Trà Lĩnh - Long Bang, Sóc Giang - Bình Mãng, Lý Vạn - Thạch Long); hai cặp cửa khẩu phụ (Bí Hà - Khoa Giáp, Pò Peo - Nhạc Vu) và nhiều đường mòn, lối mở, điểm thông quan..., Cao Bằng có nhiều lợi thế trong phát triển thương mại và dịch vụ, nhất là kinh tế biên mậu. Trên tuyến biên giới tỉnh Cao Bằng - Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc) được cắm 634 mốc quốc giới (trong đó có 469 mốc chính, 165 mốc phụ).

Theo tổng điều tra dân số năm 2019, dân số tỉnh Cao Bằng có 530.341 người, thuộc các thành phần dân tộc như: Tày, Nùng, Kinh, Hoa, Mông, Dao, Lô Lô, Sán Chỉ... mỗi dân tộc có lịch sử phát triển riêng, có ngôn ngữ riêng, có những hoạt động kinh tế, văn hoá đặc thù, những phong tục tập quán riêng biệt. Dân cư phân bố không đều giữa các vùng trong tỉnh, tập trung đông ở thị xã, thị trấn, vùng thấp; ở vùng cao, biên giới, dân cư thưa thớt. Trải qua nhiều biến cố của lịch sử, đồng bào các dân tộc Cao Bằng có truyền thống đoàn kết, cần cù, chăm chỉ trong lao động sản xuất.

Non nước Cao Bằng hội tụ nhiều giá trị lịch sử, văn hóa đặc sắc, đậm đà bản sắc dân tộc, kết tinh nhiều giá trị nhân

văn cao đẹp, cả văn hóa vật thể và phi vật thể riêng có, độc đáo của mình.

Hằng năm, có hơn 100 lễ hội xuân, lễ hội truyền thống được tổ chức hầu khắp các địa phương trên địa bàn tỉnh (trong đó 70 lễ hội được tổ chức thường xuyên). Bên cạnh đó, có các hình thức dân ca, dân vũ; văn học, văn hóa ẩm thực đa dạng, phong phú mang đậm đặc trưng sản vật riêng có của miền núi... Chỉ riêng về dân ca truyền thống, các dân tộc đều có nhiều loại hình khác nhau, làn điệu khác nhau.

Theo kết quả nghiên cứu chưa đầy đủ, đến nay đã phát hiện nhiều thể loại, làn điệu dân ca của một số dân tộc trong tỉnh, trong đó, dân tộc Tày có đến 35 làn điệu, dân tộc Nùng 18 làn điệu, dân tộc Mông 11 làn điệu, dân tộc Dao 10 làn điệu, với những nội dung rất phong phú, sinh động.

Toàn tỉnh có 214 di tích lịch sử văn hoá với 92 di tích đã được xếp hạng, trong đó có ba Di tích Quốc gia đặc biệt: Khu di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Pác Bó, Khu di tích Quốc gia đặc biệt Rừng Trần Hưng Đạo, Khu Di tích Quốc gia đặc biệt Địa điểm chiến thắng Biên giới năm 1950 huyện Thạch An. Có 23 di tích xếp hạng cấp Quốc gia, 66 di tích xếp hạng cấp tỉnh, nổi bật như: thành Bản Phủ (xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng), đền Kỳ Sầm (xã Vĩnh Quang, thành phố Cao Bằng), đền Vua Lê, thành nhà Mạc (xã Hoàng Tung, Hòa An). Cùng với đó là những bảo vật quốc gia: Đôi chuông Chùa Viên Minh và đền Quan Triều (xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng) và bia Ma nhai Ngự chế tại Phja Tém (xã Hồng Việt, huyện Hòa An); bốn di sản văn hóa phi vật thể

quốc gia, đó là di sản Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam (trong đó có Cao Bằng) chính thức được UNESCO công nhận (12.2019) là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; Lễ hội Nàng Hai xã Tiên Thành và nghề rèn của người Nùng An xã Phúc Sen và Lễ hội Tranh đầu pháo thị trấn Quảng Uyên (huyện Quảng Hòa).

Tất cả những “tài sản” đó không chỉ nói lên sự giàu đẹp tự nhiên và bản sắc văn hóa truyền thống của quê hương “gạo trắng nước trong” non nước Cao Bằng, mà còn là những chiến công, những trang sử oanh liệt, những tấm gương sáng về truyền thống yêu nước, ý chí quật cường, tinh thần bất khuất, tình đoàn kết chiến đấu trong cách mạng giải phóng dân tộc và công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước do biết bao thế hệ người Cao Bằng xây dựng và gìn giữ.

Trong tiến trình lịch sử, cùng chung sống lâu đời trên một vùng đất, các dân tộc có truyền thống yêu nước, đoàn kết giúp đỡ nhau. Trải qua nhiều năm tháng sôi động vì phải đấu tranh để giữ gìn, bảo vệ từng tấc đất, lại phải không ngừng chinh phục thiên nhiên khắc nghiệt để xây dựng, sinh tồn và phát triển, đã thể hiện sự sáng tạo và sức sống mãnh liệt của cộng đồng các dân tộc Cao Bằng. Với bề dày lịch sử hơn 520 năm thành lập tỉnh đã tạo nên nhân cách con người Cao Bằng với đầy đủ các giá trị đạo đức truyền thống: yêu nước, kiên cường, sắt son với Đảng, với dân tộc; bản lĩnh vững vàng, kiên định; đoàn kết; cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất; tự lực, tự cường; trọng nghĩa, thẳng thắn, cương trực; thân thiện, chân tình, mến khách...

Nhắc đến Cao Bằng, người ta thường nhắc đến là một vùng đất “địa linh nhân kiệt” góp phần viết nên trang sử vàng chói lọi, tô thắm thêm lịch sử hào hùng của dân tộc Việt Nam, bởi đây là vùng đất đã sản sinh những nhân vật văn hóa, danh nhân tài giỏi¹. Nhưng nổi bật hơn cả, đây là vùng đất sản sinh nhiều “nhân kiệt” trong quá trình đấu tranh sinh tồn trước sự hung bạo của thiên nhiên và các thế lực ngoại xâm, thô phi cướp phá.

Với thiên nhiên giàu đẹp, lại thêm tinh thần lao động cần cù và sáng tạo, nhân dân các dân tộc Cao Bằng lẽ ra phải được hưởng một cuộc sống ấm no, hạnh phúc, nhưng trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đời sống của nhân dân Cao Bằng hết sức cực khổ. Ở vào vị trí địa đầu Tổ quốc, nên từ ngàn xưa Cao Bằng đã trở thành mảnh đất màu mỡ cho các thế lực thù địch, nhất là phong kiến phương Bắc xâm lược, nhòm ngó, vơ vét tài nguyên và bóc lột lao động, đồng thời là nơi trú ngụ của các nhóm phi và giặc giả đù

1. Như các ông Bế Văn Phụng (hay Bế Văn Phùng) được Vua Mạc phong chức quan Tư thiên Quản nhạc; ông Nông Văn Noọng (tức Nông Quỳnh Văn), được người đương thời gọi là Quỳnh Văn, tục gọi là “Vua ca đáng”, nghĩa là thơ văn đẹp mà hát hay; Trần Quý - Trần Kiên có tài bốc thuốc cứu người... Vào thời Mạc, việc học ở Cao Bằng đã có tổ chức. Đặc biệt, trong kỳ thi Hội năm 1607, người đỗ đầu là Nguyễn Thị Duệ (quê Kiệt Đặc, Chí Linh, Hải Dương), đây là nữ tiến sĩ duy nhất trong lịch sử khoa cử phong kiến Việt Nam. Thời Lê Trung Hưng, Tây Sơn, xuất hiện nhiều trí thức dân tộc Tày - Nùng người Cao Bằng với nhiều công trình nghiên cứu quý giá: Bế Hữu Cung viết “*Cao Bằng thực lục*”; Bế Hữu Nhân (con trai Bế Hữu Cung) viết cuốn *Lạc Sơn thi tập* (in ở Trung Quốc); Bế Huỳnh là soạn giả sách “*Cao Bằng tạp chí*”; Hoàng Đức Hậu (nhà thơ Nôm) với trên 150 bài thơ, đã xuất bản, tái bản nhiều lần. Dẫn theo: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí Cao Bằng*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009.

loại. Do đó, Cao Bằng luôn giữ vai trò trọng yếu trong các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Ngay từ buổi đầu dựng nước, nhân dân các dân tộc Cao Bằng, những người sống ở nơi địa đầu của Tổ quốc, luôn hướng về đại gia đình các dân tộc Việt Nam, với lòng quyết tâm sắt đá, cùng nhân dân cả nước chung lưng, đấu cật bảo vệ chủ quyền quốc gia và độc lập của dân tộc, sẵn sàng cầm vũ khí đánh trả bất cứ cuộc xâm lược nào, từ bất cứ phương nào đến. Trong lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc, nhân dân các dân tộc Cao Bằng đã viết nên những trang sử vàng chói lọi và những chiến công hào hùng, làm nên bề dày truyền thống lịch sử rất đáng tự hào, gắn liền với lịch sử Việt Nam.

Các điều kiện tự nhiên, văn hóa, xã hội của Cao Bằng rất phong phú, đa dạng, có nhiều thuận lợi cho việc duy trì và phát triển lực lượng vũ trang, xây dựng tiềm lực quốc phòng, quân sự địa phương, tạo thế và lực cùng Quân khu và cả nước tiến hành kháng chiến, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Với những đặc điểm tự nhiên, văn hóa, xã hội như vậy, trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Cao Bằng thực sự là một vị trí và địa bàn chiến lược hết sức quan trọng, là một trong những bức “phên dậu” vững chắc phía Đông - Bắc Tổ quốc Việt Nam. Trong lịch sử đấu tranh cách mạng, giải phóng dân tộc, Cao Bằng được xem là “cái nôi”, quê hương của cách mạng, được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc lựa chọn để xây dựng căn cứ địa cách mạng làm nền tảng vững chắc để Trung ương Đảng lãnh đạo nhân dân cả nước đứng lên làm nên cuộc Cách

mạng Tháng Tám năm 1945 lịch sử giành lại độc lập cho dân tộc, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, đưa lịch sử dân tộc ta bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

II. TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG, ĐẤU TRANH VŨ TRANG

Lịch sử Cao Bằng gắn với truyền thống yêu nước chống xâm lược từ thời kỳ Thục Phán An Dương Vương thế kỷ III trước Công nguyên. Mảnh đất này đã từng là chiến trường của những cuộc đọ sức quyết liệt đầu tiên của dân tộc Việt Nam chống xâm lược của các thế lực phong kiến phương Bắc. Qua chiều dài lịch sử, tinh thần yêu nước đã không ngừng được hun đúc, phát huy, kể từ đó, ý thức độc lập dân tộc đã trở thành động lực của công cuộc bảo vệ Tổ quốc. Cộng đồng các dân tộc Cao Bằng đã không quản ngại hy sinh, gian khổ, phát huy truyền thống đoàn kết đứng lên đấu tranh chống ách đô hộ của các thế lực ngoại xâm bảo vệ quê hương, đất nước. Thời phong kiến, nhiều chiến công oanh liệt ở Cao Bằng đã đi vào lịch sử và gắn liền với những tên tuổi đầy nghĩa khí trong những cuộc kháng chiến chống quân phương Bắc xâm lược. Tiêu biểu là cuộc đấu tranh chống quân Tống xâm lược lần thứ nhất (thế kỷ thứ XI, thời Vua Lý Thái Tông) của người anh hùng Nùng Trí Cao; cuộc đấu tranh của các đội quân thổ binh các dân tộc thiểu số do các tù trưởng Nùng Tông Đản, Lưu Kỉ, Hoàng Giáp (tức Hoàng Lục) chỉ huy trong cuộc chiến đấu chống quân Tống xâm lược lần thứ hai (năm 1075); cuộc kháng chiến

chống quân Mông - Nguyên xâm lược (thời nhà Trần) của thủ lĩnh châu Thượng Lang Hoàng Thắng Hứa; cuộc khởi nghĩa chống quân Minh xâm lược (thời thuộc Minh) của các tù trưởng dân tộc Tày Bế Khắc Thiệu, Nông Đắc Thái; cuộc khởi nghĩa chống giặc phương Bắc của nhân dân tổng Trà Lĩnh dưới sự chỉ huy của ông Nông Thống Lệnh (thời nhà Nguyễn)...

Tháng 9 năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta. Cuối tháng 10 năm 1886, quân Pháp từ Thất Khê (Lạng Sơn) tấn công, đánh chiếm Cao Bằng. Dưới sự lãnh đạo của các hào trưởng địa phương, nhân dân các dân tộc Cao Bằng liên tục tổ chức kháng chiến chống Pháp. Nổi bật với những trận đánh của nhân dân các xã phía đông nam châu Thạch An (1886 - 1907); phong trào do Phù Nhị - thủ lĩnh dân tộc Dao chỉ huy ở Nguyên Bình; Pa Deng - nữ thủ lĩnh dân tộc Mông chỉ huy tại tổng Thông Nông (châu Hà Quảng); quân của Triệu Phúc Sinh tại các châu Hòa An, Hà Quảng...; nghĩa quân do Bá hộ Lê Bá Tài chỉ huy tại Trùng Khánh... Ở các châu miền Đông là phong trào đấu tranh do các hào trưởng như Mã Quốc Anh, Đặng A Hợp, Lục A Sung... chỉ huy. Bên cạnh đó, thời kỳ này, nhân dân Cao Bằng dưới sự chỉ huy của Lãnh binh Lương Tuấn Tú tích cực tham gia phong trào Cần vương do Phụ chính đại thần nhà Nguyễn là Tôn Thất Thuyết đứng đầu. Riêng trong tháng 10 năm 1893, dưới sự lãnh đạo của các hào trưởng địa phương, nghĩa quân đã tập kích, bao vây quân địch 21 trận, gây cho chúng nhiều tổn thất nặng nề. Cao Bằng trở thành vùng rất nguy hiểm đối với thực dân Pháp.

Tuy vậy, do thiếu một đường lối đúng đắn, một giai cấp tiên tiến lãnh đạo nên các cuộc nổi dậy đều thất bại nhưng đã tô thắm thêm truyền thống đấu tranh bất khuất, kiên cường và đã cổ vũ tinh thần yêu nước của các tầng lớp nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Thực dân Pháp bắt đầu đánh chiếm Cao Bằng từ tháng 10 năm 1886. Tuy đồng bào địa phương cũng như nhân dân cả nước kiên cường, anh dũng chống trả, nhưng đây là cuộc chiến đấu không cân sức, nên cuối cùng vào năm 1895, sau 10 năm, thực dân Pháp mới đặt được tại đây ách thống trị của chúng. Bằng vũ lực, chúng định khuất phục ý chí chiến đấu của nhân dân ta, áp bức, bóc lột những người yêu nước, yêu độc lập tự do. Với dã tâm ấy, chúng thiết lập đạo quan binh, đứng đầu là một quan năm người Pháp, điều khiển cả bộ máy hành chính và quân sự. Để làm chỗ dựa cho sự thống trị, chúng duy trì và củng cố bộ máy chính quyền phong kiến cũ từ tỉnh, châu cho tới tổng, xã; tăng cường lực lượng vũ trang cùng bộ máy khủng bố, đàn áp với đủ các loại lính: lê dương, khó đỏ, khó xanh, cảnh sát, mật thám, chỉ điểm...

Trong thời kỳ phong trào đấu tranh của nhân dân ta phát triển mạnh, chúng lập thêm lực lượng cảnh sát gọi là lính *cúp phăng*; tăng số lượng các loại lính nói trên; tăng cường xây dựng pháo đài, hệ thống đồn bốt ở thị xã, thị trấn, trục đường giao thông quan trọng và các thôn, xã dân cư tập trung để dễ bề kiểm soát và đàn áp phong trào cách mạng của nhân dân.

Ở các phủ, châu, chúng đặt ra các đại lý, do một quan hai hoặc quan ba chỉ huy quân sự và các công việc hành chính,

với một lực lượng gồm một đại đội hoặc một, hai trung đội lính. Mỗi đồn bốt ở dọc biên giới cũng có một đơn vị, do một sĩ quan Pháp chỉ huy, nhằm mục đích áp bức, bóc lột và đàn áp phong trào cách mạng của nhân dân các dân tộc trong tỉnh và ngăn chặn mối dây liên hệ của phong trào cách mạng nước ta với cách mạng thế giới.

Để giúp bộ máy cai trị hoạt động, thực dân Pháp còn lập ra ở các châu, tổng, xã các đội đồng. Ở châu, do châu đoàn chỉ huy; ở tổng, có tổng đoàn chỉ huy; ở xã, có xã đoàn chỉ huy. Lực lượng vũ trang các loại của thực dân Pháp ở tỉnh Cao Bằng lúc nào cũng có vài nghìn tên.

Bên cạnh lực lượng vũ trang, chúng tăng cường mật thám, cảnh sát, chỉ điểm làm chỗ dựa cho bộ máy đàn áp, khủng bố. Thực dân Pháp còn hà hơi tiếp sức cho bộ máy thống trị phong kiến trước đây để làm tay sai cho chúng. Ở tỉnh, bên cạnh Công sứ Pháp, có Bố chánh hoặc Tuần phủ; ở châu, chúng đặt ra Tri phủ, Tri châu, có các Thừa phán, Lục sự giúp việc; ở tổng, có các Chánh, Phó tổng; ở xã có Lý trưởng, Phó lý.

Điềm qua tình hình kinh tế - xã hội cho thấy việc phân hóa giai cấp ở Cao Bằng nổi lên hai mâu thuẫn cơ bản: Một là, mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc với đế quốc thực dân xâm lược; hai là, mâu thuẫn giữa nông dân lao động với giai cấp địa chủ, phong kiến ở vùng thấp, nông dân vùng cao (châu Bảo Lạc) với chế độ thổ ty. Như vậy, mục tiêu, đối tượng, nhiệm vụ chủ yếu của cách mạng Việt Nam nói chung và của Cao Bằng nói riêng là tiến hành cách mạng dân tộc,

dân chủ, nhằm đánh đuổi thực dân đế quốc ra khỏi nước ta, đánh đổ giai cấp địa chủ phong kiến, những kẻ cam tâm làm tay sai cho đế quốc, thực dân, giành lại độc lập, tự do cho Tổ quốc, cho quê hương Cao Bằng.

Năm 1920, khi Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tìm thấy chân lý cách mạng: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”¹, nhân dân Việt Nam mới có con đường thoát khỏi đêm trường nô lệ, đánh đuổi được bọn thực dân, đế quốc, giành lại độc lập, tự do.

Từ cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, trên cả nước, ở thành thị cũng như nông thôn, ở đồng bằng cũng như ở miền núi, liên tiếp nổ ra các phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp giành độc lập dân tộc, dưới sự lãnh đạo của các sĩ phu yêu nước. Nhưng vì chưa tìm ra được con đường cách mạng đúng đắn, chưa có một phương thức hoạt động thật sự cách mạng, thêm nữa giai cấp công nhân chưa phát triển tới mức mạnh cả về số lượng lẫn chất lượng, nên dù lúc đó phong trào đấu tranh có rộng lớn và mạnh mẽ, vẫn không thực hiện được mục tiêu và nguyện vọng của ta là giải phóng dân tộc.

Năm 1917, Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga vĩ đại thành công, mở ra một kỷ nguyên mới trong quá trình phát triển của xã hội loài người, như một luồng gió mới thổi vào phong trào cách mạng của Việt Nam, có tác dụng động viên, cổ vũ tinh thần yêu nước, mở ra một con đường

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 30.

đấu tranh cách mạng mới, làm cho các phong trào đấu tranh cách mạng của dân tộc ta, đặc biệt là của giai cấp công nhân, vốn đã sôi nổi nay lại càng trở nên rộng lớn và mạnh mẽ, nhất là trong những năm 1927 - 1928.

Cùng lúc đó, Nguyễn Ái Quốc - một nhà yêu nước vĩ đại, sau bao năm ở nước ngoài tìm đường cứu nước, cứu dân đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại, Người tìm thấy chân lý cách mạng và con đường đấu tranh giải phóng cho dân tộc ta. Từ chủ nghĩa yêu nước, Người đi theo con đường cách mạng vô sản. Nguyễn Ái Quốc đã rời nước Nga Xôviết về phương Đông hoạt động, trực tiếp đưa đường chỉ lối cho cách mạng Việt Nam. Thực hiện mục tiêu đó, vào đầu năm 1925, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã thành lập tổ chức yêu nước lấy tên là Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tại Quảng Châu, bao gồm những thanh niên yêu nước Việt Nam đang hoạt động ở Trung Quốc và tổ chức các lớp huấn luyện cho họ.

Sự ra đời của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã có tác động mạnh mẽ đối với phong trào cách mạng trong nước, thu hút những trí thức cách mạng. Nhiều thanh niên yêu nước lần lượt tìm đường sang Quảng Châu gia nhập tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Trong tổ chức này, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã cử các thanh niên ưu tú làm hạt nhân, sau khi dự các khóa huấn luyện, được đồng chí Nguyễn Ái Quốc phân công về nước hoạt động truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin. Từ đó, phong trào cách mạng Việt Nam có những bước phát triển mới, nổi bật là phong

trào vô sản hóa. Nhiều cán bộ đi vào nhà máy, hầm mỏ hoạt động, làm chuyên biến phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân, đẩy tính chất đấu tranh tự phát chuyển sang đấu tranh tự giác.

Hòa nhịp cùng với phong trào yêu nước của cả nước, ở Cao Bằng, vào quãng thời gian đó, đã xuất hiện các tổ chức yêu nước (Hội đánh Tây, Hội Thanh niên phản đế) thu hút nhiều thanh niên yêu nước, tiến bộ thuộc các dân tộc trong tỉnh, trong số đó nổi bật lên và có ảnh hưởng to lớn là Hoàng Đình Giông¹, một thanh niên dân tộc Tày, có lòng yêu nước nồng nàn và sớm giác ngộ cách mạng. Cuộc đời hoạt động cách mạng của Hoàng Đình Giông bắt đầu từ những năm 1925 - 1926, khi còn đang theo học tại trường Bách Nghệ Hà Nội, là lúc phong trào cả nước đang sôi động. Bị đuổi ra khỏi trường vì tham gia hoạt động cách mạng và có ảnh hưởng to lớn trong tầng lớp thanh niên, Hoàng Đình Giông trở lại quê hương. Tại đây, Hoàng Đình Giông vẫn tiếp tục tuyên

1. Đồng chí Hoàng Đình Giông (1904 - 1947) (tức Hoàng, Trần Tín, Lầu Voòng, Nam Bình, Văn Tư, Võ Văn Đức, Vũ Đức, Lê Minh, Cự Vũ), dân tộc Tày, quê ở phường Đẻ Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, là Bí thư Chi bộ Hải ngoại (Long Châu, Trung Quốc) năm 1929; Bí thư Đảng bộ đặc biệt Long Châu (Quảng Tây, Trung Quốc); Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng khoá I (năm 1935), phụ trách Xứ ủy Bắc Kỳ; Chỉ huy trưởng Bộ đội Nam tiến vào miền Nam đánh thực dân Pháp xâm lược (9.1945), Chính ủy Quân giải phóng Nam Bộ, Khu Bộ trưởng (Tư lệnh) đầu tiên Khu IX, Khu Bộ trưởng (Tư lệnh) Khu VI thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Đồng chí hy sinh tại Khu VI (Ninh Thuận) năm 1947. Đồng chí đã được Đảng và Nhà nước truy tặng Huân chương Hồ Chí Minh (1998); danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân (2009); năm 2018, đồng chí đã được Đảng và Nhà nước công nhận là lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam.

truyền, vận động cách mạng. Nhờ đó, ngay từ đầu năm 1927, đã xuất hiện nhiều cơ sở của Hội đánh Tây ở các tổng Tượng Yên, Nhượng Bản, Hà Đàm (thuộc châu Hòa An). Sau đó, tổ chức yêu nước này còn phát triển lên Hà Quảng, lan sang Quảng Uyên và các châu khác trong tỉnh, đặc biệt là các khu vực đầu mối giao thông quan trọng và đông dân.

Run sợ trước sức lan rộng của phong trào cách mạng, của các tổ chức yêu nước, đặc biệt là tác động ảnh hưởng của hoạt động Hoàng Đình Giông, bọn đế quốc và tay sai tiến hành khủng bố, truy lùng gắt gao. Trước tình hình đó, năm 1927, Hoàng Đình Giông đã bí mật ra nước ngoài. Nơi đặt chân và hoạt động đầu tiên là Long Châu (Quảng Tây, Trung Quốc). Vào dịp đó, Hoàng Đình Giông đã gặp gỡ Hoàng Văn Thụ và bắt liên lạc được với các đồng chí trong Ban lãnh đạo của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở nước ngoài (Long Châu, Quảng Tây, Trung Quốc). Ngày 19 tháng 6 năm 1928, Hoàng Đình Giông, Hoàng Văn Thụ được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tại cơ sở Long Châu và đã chung sức xây dựng cơ sở cách mạng tại đó, tập hợp và mở các lớp huấn luyện truyền bá tư tưởng của tổ chức cách mạng do Nguyễn Ái Quốc sáng lập và rèn luyện, đào tạo các cán bộ Cao Bằng và Lạng Sơn.

Từ đó, nhiều thanh niên yêu nước các dân tộc Cao Bằng đã tìm đường đến và xây dựng cơ sở cách mạng tại Long Châu. Cuối năm 1928, tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên kết nạp Hoàng Văn Nọn (tức Hoàng Như) và sau đó, năm 1929, kết nạp thêm Lê Đoàn Chu (tức Lê Mới,

Nam Cao). Thấm nhuần đường lối, mục tiêu cách mạng, nắm vững phương thức hoạt động, Lê Đoàn Chu được cử về Cao Bằng để tuyên truyền, vận động tổ chức các cơ sở Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Sau khi tiếp thu con đường cách mạng do Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc truyền bá về nước, đồng chí Hoàng Đình Giông ra sức chỉ đạo xây dựng cơ sở cách mạng Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Cao Bằng và chọn cử được nhiều thanh niên tích cực, giác ngộ đi đào tạo tại các lớp huấn luyện của Hội rồi lại đưa về Cao Bằng hoạt động. Từ đó, phong trào ở Cao Bằng ngày càng phát triển. Dưới sự chỉ đạo của đồng chí Hoàng Đình Giông, nhân ngày tết truyền thống là Rằm tháng 7 năm Kỷ Tỵ (tức ngày 19 tháng 8 năm 1929), tại một địa điểm bí mật là chùa Đống Lân, xã Hưng Đạo, huyện Hòa An (nay thuộc thành phố Cao Bằng), đồng chí Hoàng Văn Nọn và Lê Đoàn Chu đã thay mặt Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tổ chức lễ kết nạp các đồng chí Nông Văn Đô, Hoàng Văn Khoa (Bình Dương), Lưu Xương (Sơn), Nguyễn Khánh Phù (Bá Nhân), Nghiêm, Cát vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Đây là tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đầu tiên được thành lập ở Cao Bằng. Sau lễ thành lập, các hội viên được cử về các địa phương tiếp tục tuyên truyền, vận động để tiếp tục phát triển các cơ sở của Hội. Với sự hoạt động tích cực đó, một thời gian sau, cơ sở của Hội cũng đã được thành lập tại Mỏ thiếc Tĩnh Túc và các địa phương khác. Đây là những cơ sở Hội đầu tiên tạo tiền đề cho sự phát triển của Hội mạnh mẽ hơn tại Cao Bằng.

Cuối năm 1929, nhờ hoạt động tích cực và có kết quả dưới sự chỉ đạo trực tiếp của bộ phận ở nước ngoài của Đảng Cộng sản Đảng, tháng 12 năm 1929, các đồng chí Hoàng Đình Giông, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Văn Nọn được kết nạp vào Đảng và tuyên bố thành lập Chi bộ Hải ngoại Long Châu (Trung Quốc). Đồng chí Hoàng Đình Giông được bầu làm Bí thư Chi bộ. Chi bộ có nhiệm vụ “gây dựng và phát triển phong trào quần chúng cách mạng ở vùng biên giới Cao Bằng - Lạng Sơn, hướng dẫn thanh niên yêu nước ra dự những lớp huấn luyện cách mạng ở nước ngoài, đưa đón cán bộ đi hoạt động giữa hai vùng biên giới”. Sau Hội nghị thành lập Đảng (3.2.1930), Chi bộ Hải ngoại Long Châu chính thức trở thành Chi bộ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Thực hiện chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam, đầu năm 1930, Chi bộ Đảng Long Châu đã cử đồng chí Hoàng Văn Nọn về Cao Bằng hoạt động để chuẩn bị tiến tới thành lập tổ chức đảng ở Cao Bằng.

Sau một thời gian tiếp tục tuyên truyền rèn luyện, qua kiểm tra phong trào và thử thách cán bộ, ngày 1 tháng 4 năm 1930, đồng chí Hoàng Văn Nọn thay mặt Chi bộ Long Châu kết nạp hai đồng chí tiêu biểu trong Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Cao Bằng là Lê Đoàn Chu (tức Lê Mới, Nam Cao) và Nông Văn Đô (tức Bích Giang, Cát Lợi) vào Đảng Cộng sản Việt Nam và tuyên bố thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của Cao Bằng tại Nặm Lìn, xã Hoàng Tung, châu Hòa An, do đồng chí Hoàng Văn Nọn làm Bí thư Chi bộ. Sau khi được thành lập, Chi bộ đã làm

nhệm vụ như một Tỉnh ủy lâm thời, lãnh đạo phong trào cách mạng toàn tỉnh, tạo nên sự thống nhất về tư tưởng chính trị và hành động của phong trào cách mạng của một tỉnh với toàn quốc. Tại cuộc họp thành lập Chi bộ đã đề ra hai nhiệm vụ hàng đầu là: tích cực phát triển Đảng, đặc biệt là ở khu Mỏ thiếc Tĩnh Túc và ở thị xã; đẩy mạnh phong trào chống thuế, chống phụ thu lạm bổ, chống bắt phu vào ngày mùa, đi phu phải được cấp tiền, gạo.

Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh ra đời là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và đấu tranh giai cấp, là bước ngoặt đánh dấu sự phát triển vượt bậc của phong trào cách mạng trong tỉnh; là thắng lợi rất quan trọng của tư tưởng vô sản trong cuộc đấu tranh với kẻ thù. Đồng thời khẳng định vai trò của những người cộng sản và hệ tư tưởng Mác - Lênin với phong trào cách mạng ở một tỉnh miền núi dân tộc thiểu số, tạo nền móng vững chắc cho phong trào cách mạng và sự phát triển thành Đảng bộ Cao Bằng sau này.

Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Cao Bằng được thành lập ngày 1 tháng 4 năm 1930 là một trong những chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời sớm tại vùng miền núi biên giới phía Đông Bắc của Tổ quốc¹. Cũng từ Cao Bằng, thực hiện sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, nhiều cán bộ

1. Về thời gian thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của một số tỉnh miền núi Đông Bắc Bộ: Quảng Ninh (23.2.1930), Cao Bằng (1.4.1930), Lạng Sơn (giữa năm 1933), Thái Nguyên (1936), Phú Thọ (cuối năm 1939), Tuyên Quang (20.3.1940), Bắc Kạn (22.9.1943), Hà Giang (25.12.1945).

cách mạng của tỉnh đã được điều về hoạt động gây dựng cơ sở cách mạng, góp phần vào việc thành lập tổ chức đảng tại nhiều tỉnh, thành trong cả nước.

Ngay từ khi mới ra đời, chi bộ đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ của một tỉnh ủy lâm thời, chi bộ lãnh đạo phong trào cách mạng trong toàn tỉnh, tạo nên sự thống nhất về tư tưởng chính trị và hành động của phong trào cách mạng của một tỉnh với toàn quốc.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời giữa lúc thực dân Pháp và toàn bộ hệ thống tư bản chủ nghĩa bước vào cuộc khủng hoảng (1929 - 1933), làm đảo lộn toàn bộ trật tự chính trị, xã hội, lẫn sinh hoạt kinh tế của thế giới. Trong đó, nạn nhân trực tiếp là giai cấp vô sản và quần chúng lao động ở khắp nơi trên toàn cầu. Nhằm hạn chế tác động của cuộc khủng hoảng, thực dân Pháp càng ra sức áp bức bóc lột nhân dân dưới mọi hình thức, tăng cường bắt lính chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh thế giới mới nhằm giành giật thị trường và vơ vét tài nguyên của các nước phụ thuộc và thuộc địa. Nền kinh tế Việt Nam vốn đã nghèo nàn lạc hậu, nay thêm sa sút, đẩy cuộc sống của nhân dân lao động đến chỗ cùng cực, công nhân thất nghiệp ngày càng đông, nông dân bị bán cùng nghèo đói. Do đó, mâu thuẫn giữa nhân dân với bọn đế quốc, thực dân Pháp thêm sâu sắc. Trước tình hình đó, Đảng đã phát động một cuộc đấu tranh rộng lớn trong quần chúng.

Nhân ngày Quốc tế Lao động 1 tháng 5 năm 1930, một cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng đã được phát động. Từ đó, phong trào ngày càng dâng cao và lan rộng

trong phạm vi toàn quốc, cả ở thành thị lẫn nông thôn, ở miền xuôi lẫn miền núi, mà đỉnh cao là cao trào Xôviết Nghệ - Tĩnh. Hoảng sợ trước làn sóng đấu tranh cách mạng của quần chúng, thực dân Pháp và tay sai đã tập trung mọi lực lượng khủng bố, đàn áp. Chúng thẳng tay tàn sát dã man, nhiều cơ sở đảng bị vỡ, một số lãnh tụ của Đảng bị bắt, nhiều chiến sĩ cách mạng, đảng viên ưu tú bị giết hại, phong trào cách mạng trong phạm vi toàn quốc ở vào tình thế khó khăn. Riêng ở Cao Bằng, từ năm 1930 đến năm 1935, các cơ sở đảng vẫn tiếp tục được củng cố và phát triển, nhiều chi bộ đảng mới được thành lập¹. Như vậy là, từ một chi bộ đầu tiên được thành lập ngày 1 tháng 4 năm 1930, đến năm 1935 đã có 10 chi bộ hoạt động ở năm huyện (Hòa An, Hà Quảng, Quảng Uyên, Thạch An, Nguyên Bình) và Mỏ thiếc Tĩnh Túc với số đảng viên trên 70 đồng chí. Sự phát triển đó đã tạo điều kiện, cơ sở vững chắc cho sự phát triển thành Đảng bộ Cao Bằng.

Trước sự ra đời, phát triển của nhiều tổ chức cơ sở Đảng, thực hiện chỉ thị của chi bộ Long Châu, Ban Tỉnh ủy Cao Bằng đã lần lượt chọn cử nhiều thanh niên yêu

1. Ngày 20 tháng 6 năm 1930, Chi bộ xã Phúc Tăng (nay thuộc xã Hồng Việt, Hòa An); ngày 10 tháng 10 năm 1930, Chi bộ xã Xuân Phách, Hòa An (nay thuộc phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng); ngày 20 tháng 10 năm 1930, Chi bộ Mỏ thiếc Tĩnh Túc; ngày 20 tháng 6 năm 1931, Chi bộ xã Sóc Giang (nay là xã Sóc Hà, Hà Quảng); ngày 8 tháng 3 năm 1932, Chi bộ Cốc Coóc, xã Lạc Giao (nay là xã Chí Thảo, Quảng Uyên); ngày 3 tháng 2 năm 1933, Chi bộ Phạc Sliến, xã Tung Cao (nay là xã Vân Trình, Thạch An); ngày 15 tháng 11 năm 1935, Chi bộ liên xã Gia Bằng - Kỳ Chỉ (nay là xã Minh Tâm, Nguyên Bình)...

nước ra nước ngoài học tập, dự các lớp huấn luyện của Đảng tại Long Châu.

Song song với việc phát triển các cơ sở đảng, Tỉnh ủy còn chủ trương củng cố Đảng về mặt tổ chức, kiện toàn các cấp bộ đảng từ cơ sở cho tới Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhằm mục đích đảm bảo sự hoạt động và chỉ đạo được thống nhất. Tháng 7 năm 1933, Ban Lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương công nhận Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng do đồng chí Hoàng Văn Nọn làm Bí thư; các ban châu ủy đã được thành lập ở Hòa An (1933), Hà Quảng (1935)¹. Mọi hoạt động của Đảng đều dựa trên nguyên tắc bí mật. Để đảm bảo điều đó, Đảng bộ tỉnh quy định hình thức tổ chức “tam tam chế” (tức tổ ba người). Nhờ đó, các cơ sở đảng được giữ vững, củng cố và phát triển.

Ngay từ khi thành lập, Đảng bộ Cao Bằng nhanh chóng nhận thức rõ vai trò đấu tranh vũ trang và đề ra các biện pháp nhằm xây dựng lực lượng. Vì vậy, năm 1931 Tỉnh ủy cử bốn đồng chí đi học quân sự ở nước ngoài² và năm 1932 thành lập tổ chế tạo mìn, lựu đạn ở vùng núi Lam Sơn (thuộc châu Hòa An) nhưng hoạt động còn hạn chế, vì thiếu nguyên vật liệu.

Nhờ sự hoạt động tích cực của Đảng, của các tổ chức cách mạng và sự giác ngộ của quần chúng, nên phong trào

1. Ban châu ủy Hòa An gồm ba đồng chí do đồng chí Lê Đoàn Chu (tức Lê Mới, Nam Cao) làm Bí thư; Ban châu ủy Hà Quảng gồm năm đồng chí do đồng chí Hoàng Tô làm Bí thư.

2. Bốn đồng chí là: Hoàng Hồng Việt, Hoàng Đình Hùng, Nguyễn Nam Hùng (tức Trần) và Đàm Thế Vinh.

đấu tranh từng bước phát triển mạnh mẽ. Các hoạt động rải truyền đơn, treo cờ đỏ tại thị xã, thị trấn Nước Hai, khu Mỏ thiếc Tĩnh Túc... được tổ chức trong những năm 1932-1934. Những cuộc rải truyền đơn, treo cờ đỏ tuy là những hình thức đấu tranh ở mức thấp, nhưng đã chứng tỏ rằng lúc này Đảng ta thật sự sống trong lòng quần chúng, được quần chúng nuôi dưỡng, bảo vệ, bước đầu xây dựng được trong quần chúng các dân tộc lòng tin vào Đảng, quyết tâm đi theo Đảng làm cách mạng.

Phong trào cách mạng Cao Bằng phát triển mạnh, nhất là qua sự kiện đồng chí Lê Hồng Phong về Cao Bằng tháng 7 năm 1933, đồng chí đã chỉ rõ cho Đảng bộ Cao Bằng những bước đi lên của cách mạng Việt Nam, những kinh nghiệm tổ chức vận động quần chúng nhằm góp phần thúc đẩy phong trào tiếp tục phát triển vững chắc.

Nhiều cán bộ, đảng viên Cao Bằng được cử đi dự các lớp huấn luyện ở nước ngoài (1931 - 1935) khi trở về nước thực hiện chủ trương của Ban chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương, một số đảng viên Cao Bằng đi hoạt động ở các tỉnh Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang và một số tỉnh miền xuôi chấp nối với các cơ sở Đảng trong nước nhằm phục hồi phong trào sau thời kỳ khủng bố (1931 - 1932).

Cuối năm 1934, đồng chí Hoàng Văn Nọn - Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng được Ban lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương chỉ định là đại biểu chính thức của Đảng Cộng sản Đông Dương đi dự Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản tại Mátxcova (Liên Xô) và đọc bản tham luận về vận động các dân tộc thiểu số ở Đông Dương tham gia cách mạng.

Năm 1934, Đảng ta quyết định tổ chức Đại hội lần thứ I vào năm 1935. Được sự chỉ đạo của Ban chỉ huy ở ngoài của Đảng, các đại biểu Xứ ủy Bắc Kỳ đã tổ chức một hội nghị tại Long Châu (Trung Quốc) có 39 đại biểu tham dự dưới sự chủ trì của đồng chí Hoàng Đình Giong - Bí thư Đảng bộ đặc biệt Long Châu. Hội nghị đã nhất trí bầu đồng chí Hoàng Đình Giong và Bùi Bảo Vân đi dự Đại hội Đảng lần thứ I. Đồng chí Hoàng Đình Giong được bầu vào Ban Thường vụ Trung ương của Đảng Cộng sản Đông Dương tại Đại hội lần thứ I họp ở Ma Cao (Trung Quốc) vào cuối tháng 3 năm 1935 và được phân công phụ trách Xứ ủy Bắc Kỳ¹. Tại Đại hội này, đồng chí Bùi Bảo Vân được bầu làm Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng².

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, những năm 1930 - 1935, Đảng bộ Cao Bằng đã phát triển khá vững vàng. Đảng bộ đã biết tổ chức phát động quần chúng đấu tranh từ hình thức thấp như làm đơn lấy chữ ký cử đại biểu lên châu, phủ, tỉnh đòi quyền lợi kinh tế trước mắt đến xuống đường biểu tình; biết đề ra chủ trương, biện pháp tuyên truyền vận động quần chúng phù hợp với tình hình đặc điểm địa phương, thu hút được đông đảo quần chúng các dân tộc trong tỉnh tham gia; uy tín của Đảng và các tổ chức đảng tại địa phương ngày càng ăn sâu vào trong quần chúng và trở thành niềm tin của các dân tộc toàn tỉnh. Đây là cơ sở tiền đề

1. Tạp chí *Lịch sử Đảng* số 1-2010.

2. Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí Cao Bằng*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2000, tr. 123.

vững chắc để phong trào cách mạng những năm 1936-1939 của tỉnh Cao Bằng tiếp tục có những bước phát triển cả về quy mô và chiều sâu.

Giữa lúc phong trào cách mạng của Cao Bằng và cả nước đang phát triển thuận lợi, tháng 9 năm 1939, Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ và nhanh chóng lan rộng. Trước sức mạnh tấn công của phát xít Đức, Chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp bị đánh đổ, bọn phát xít lên cầm quyền, chúng ra lệnh vơ vét sức người sức của để phục vụ chiến tranh và tăng cường đàn áp phong trào cách mạng ở cả chính quốc lẫn các thuộc địa.

Tại Cao Bằng, cuối năm 1939 đầu năm 1940, thực dân Pháp và tay sai ra sức khủng bố phong trào cách mạng, phá các cơ sở cách mạng ở Hòa An, Hà Quảng, Thạch An và nhiều châu khác trong tỉnh. Tỉnh ủy Cao Bằng đã quyết định rút vào bí mật. Châu ủy Hà Quảng tích cực củng cố vùng Lục Khu - Pác Bó - Nà Sác, tiếp tục lập các đội tự vệ vũ trang dưới danh nghĩa Hội phòng phi, Hội đánh Tây. Những cán bộ, đảng viên và quần chúng tích cực của Đảng chưa bị lộ vẫn bám sát cơ sở, kiên trì vận động, giác ngộ tổ chức quần chúng đấu tranh với kẻ thù, một số đồng chí ra nước ngoài không chỉ tránh sự truy nã của địch, mà còn có nhiệm vụ tìm cách bắt liên lạc với tổ chức đảng cấp trên ở ngoài để nắm tình hình và chủ trương của Đảng trong tình hình mới.

Tháng 6 năm 1940, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về đến Quế Lâm (Trung Quốc), đồng thời chỉ thị cho tất cả cán bộ của Đảng ta đang hoạt động ở nước ngoài nhanh chóng trở về nước gấp rút chuẩn bị lực lượng đón thời cơ giành chính

quyền. Được biết có 40 cán bộ, đảng viên người Cao Bằng đang hoạt động ở Tĩnh Tây, Người đã cử các đồng chí Trịnh Đông Hải (tức Vũ Anh), Dương Hoài Nam (tức Võ Nguyên Giáp) và Cao Hồng Lĩnh về nắm tình hình và bắt liên lạc với số cán bộ Cao Bằng để vạch kế hoạch đưa đón Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước. Cũng trong khoảng thời gian này, đồng chí Hoàng Văn Thụ được Trung ương Đảng giao nhiệm vụ đi đón Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước.

Trên cơ sở tìm hiểu, nghiên cứu kỹ lưỡng từ trước, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chọn Cao Bằng, nơi hội đủ các yếu tố “thiên thời, địa lợi, nhân hòa” để về nước xây dựng căn cứ địa cách mạng và chỉ đạo phong trào cách mạng toàn quốc. Khi còn ở nước ngoài, Người đã nhận định: “Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra triển vọng lớn cho cách mạng nước ta. Cao Bằng có phong trào tốt từ trước, lại kề sát biên giới, lấy đó làm cơ sở liên lạc quốc tế rất thuận lợi. Nhưng từ Cao Bằng còn phải phát triển về Thái Nguyên và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc được. Có nổi phong trào được với Thái Nguyên và toàn quốc thì khi phát động đấu tranh vũ trang, lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ”¹.

Nắm vững thêm tình hình phong trào cách mạng trong cả nước, đặc biệt là phong trào ở Cao Bằng qua đồng chí Hoàng Văn Thụ, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã quyết định về Cao Bằng và xây dựng căn cứ địa Cao Bằng. Người cũng gặp một số đồng chí khác tìm hiểu, nghiên cứu tỉ mỉ phong trào

1. Võ Nguyên Giáp, *Những chặng đường lịch sử*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2010, tr. 37.

cách mạng ở Cao Bằng, nhất là vùng có cơ sở cách mạng ở biên khu như Lục Khu, Pác Bó, Nà Sác..., về số cán bộ người Cao Bằng đang hoạt động ở bên kia biên giới Việt - Trung và đưa số cán bộ này (gồm 40 người) về nước hoạt động. Trong thời điểm lịch sử vô cùng khẩn trương và cấp bách, phong trào cách mạng ở Cao Bằng đang đòi hỏi sự chỉ đạo sát sao của Trung ương, thì việc gặp đồng chí Nguyễn Ái Quốc, vị lãnh tụ thiên tài của dân tộc ta, là một dịp thuận lợi hiếm có đối với Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Cao Bằng.

Đầu tháng 1 năm 1941, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cùng một số đồng chí cán bộ Trung ương Đảng và 40 cán bộ người Cao Bằng bắt đầu rời Tịnh Tây về nước. Trước lúc vượt biên giới, Người dừng chân một thời gian ngắn để huấn luyện cán bộ tại hai địa điểm Nặm Quang và Ngảm Táy, với một chương trình toàn diện và súc tích. Chương trình huấn luyện gồm các vấn đề: tình hình thế giới và trong nước; nhiệm vụ cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện tại; Chương trình, Điều lệ Việt Minh; cách thức tổ chức các Hội cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh; các bước công tác cụ thể điều tra, tuyên truyền, tổ chức, huấn luyện và đấu tranh. Giúp Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong các lớp huấn luyện này có các đồng chí Phùng Chí Kiên, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp. Đây là lớp huấn luyện đầu tiên do Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trương và trực tiếp tổ chức nhằm đào tạo cán bộ cho công tác thí điểm phong trào Việt Minh ở Cao Bằng. Tuy lớp huấn luyện được tổ chức trong hoàn cảnh hết sức khó khăn do điều kiện vật chất thiếu thốn, bữa ăn chỉ có cháo bẹ với rau rừng nhưng tinh thần học tập của các cán bộ, đảng viên rất hào hứng. Thời gian học tập tuy ngắn, nhưng khẩn

trương, kỹ lưỡng, nên toàn thể học viên đều nắm vững chủ trương, đường lối cách mạng trong điều kiện lịch sử mới và cách thức gây dựng, phát triển phong trào Việt Minh. Đặc biệt, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc rất quan tâm rèn luyện cho cán bộ có đạo đức và tác phong công tác tốt, cán bộ cần nghiêm khắc giữ đúng năm điều nên làm và năm điều nên tránh, tìm hiểu và tôn trọng phong tục, tập quán địa phương. Những lời dạy đó đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

“Năm điều nên làm đó là:

- Giúp dân những công việc thiết thực hằng ngày.
- Tìm hiểu phong tục, tập quán, nghiêm túc chấp hành điều kiêng.
- Học tiếng địa phương, dạy hát, dạy chữ, gây cảm tình tốt với dân.
- Từng nơi, từng lúc mà tuyên truyền cách mạng cho thích hợp.
- Làm cho dân thấy mình là người đứng đắn, chăm lo công việc, trọng kỷ luật; do đó, dân càng tin và giúp ta.

Năm điều nên tránh là:

- Tránh việc gì làm thiệt hại đến dân, làm bản, làm hỏng nhà cửa, ruộng vườn của dân.
- Tránh năn nỉ hoặc mượn thứ gì cho kỳ được.
- Tránh sai lời hứa.
- Tránh vi phạm phong tục, tập quán, tín ngưỡng của dân.
- Tránh lộ bí mật”¹.

1. Nhiều tác giả, *Bác Hồ về nước*, Nxb Văn hóa, Hà Nội, 2006, tr. 97.

Lớp học bế mạc ngày 29 tháng Chạp (26.1.1941) và sáng mừng Hai Tết Tân Ty, số cán bộ vừa được huấn luyện ấy đã lên đường về quê hương hoạt động.

Ngày 28 tháng 1 năm 1941 (tức ngày mừng 2 Tết Tân Ty), Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã vượt qua mốc 108 ở biên giới Việt Nam - Trung Quốc, đặt bước chân đầu tiên lên mảnh đất Pác Bó, xã Trường Hà, châu Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, nơi có địa thế hiểm trở, núi non hùng vĩ, có quần chúng nhân dân đã được giác ngộ, kiên cường đấu tranh, trung thành với Đảng, với cách mạng, có niềm tin vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng, vào thắng lợi của cách mạng. Địa thế và lòng dân Pác Bó rất xứng đáng được lãnh tụ đặt cơ quan chỉ đạo phong trào cách mạng. Người lấy hang Cốc Bó làm trụ sở và làm việc tại bàn đá bên bờ suối Lênin¹. Từ đây, Pác Bó với ngọn núi “Các Mác” và dòng suối “Lênin” tại nơi Người làm việc và do Người đặt tên, thể hiện tư tưởng, mục tiêu, đường lối cách mạng, niềm tin tất thắng, đã vinh dự đi vào trang sử vẻ vang hiện đại của Đảng và dân tộc ta, gắn bó với sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu.

Ở Pác Bó, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc ngày đêm chăm lo chỉ đạo phong trào cách mạng chung của cả nước, đồng thời dành nhiều thì giờ để trực tiếp vạch đường chỉ lối cho phong trào cách mạng Cao Bằng. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc liên tiếp mở nhiều lớp huấn luyện về tổ chức Mặt trận Việt Minh, về Chương trình, Điều lệ Việt Minh cho các cán bộ Cao Bằng. Người cũng bắt tay vào chỉ đạo thực hiện thí điểm Chương

1. Tại bàn đá, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã biên soạn nhiều tài liệu cách mạng và dịch cuốn “*Lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô (b)*” ra tiếng Việt.

trình Mặt trận Việt Minh và tổ chức các đoàn thể cứu quốc tại các châu Hòa An, Hà Quảng, Nguyên Bình.

Phong trào Việt Minh dưới sự chỉ đạo của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã thâm nhập vào từng chòm xóm, làng bản; nơi nào đã tổ chức được từ ba đến năm hội viên thì lập ra một tiểu tổ cứu quốc, có hai, ba tiểu tổ cứu quốc (như thanh niên cứu quốc, nông dân cứu quốc, phụ nữ cứu quốc...) thì bầu ra ban chấp hành từng giới; ở xã nào có hai, ba ban chấp hành như vậy thì cử ra Ban Việt Minh xã. Những hội viên cứu quốc sau khi đã thấm nhuần Chương trình, Điều lệ Việt Minh lại tiếp tục đi tuyên truyền, vận động, phát triển tổ chức các hội viên mới. Tiêu biểu là Đội Nhi đồng cứu quốc (tiền thân của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh) được thành lập ngày 15 tháng 5 năm 1941, tại thôn Nà Mạ, xã Trường Hà, châu Hà Quảng, do Nông Văn Dền (Kim Đồng)¹ làm đội trưởng. Đội có mục đích tham gia đánh Tây, đuổi Nhật, giành độc lập cho nước nhà với nhiệm vụ giao thông liên lạc, đưa đón, bảo vệ cán bộ, canh gác cho các cuộc họp của Đảng.

1. Các đội viên đầu tiên gồm: Nông Văn Dền (bí danh là Kim Đồng), Nông Văn Thành (bí danh: Cao Sơn), Lý Thị Ni (bí danh: Thủy Tiên), Lý Thị Xậu (bí danh: Thanh Thủy). Sau hai tháng kết nạp thêm hai đội viên mới là: Lý Văn Tinh (bí danh Thanh Minh), Triệu Văn Hùng (bí danh Quế Lâm).

Nông Văn Dền (1928 - 1943), dân tộc Nùng, sinh ra trong một gia đình rất nghèo ở thôn Nà Mạ, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Khi Đội Nhi đồng cứu quốc được thành lập, Nông Văn Dền được mang bí danh Kim Đồng và được cử làm đội trưởng. Trong công tác, Kim Đồng luôn tỏ ra là người mưu trí, dũng cảm. Ngày 15 tháng 3 năm 1943, Kim Đồng đã anh dũng hy sinh để bảo vệ an toàn cho cán bộ đang họp ở chân núi sau làng Nà Mạ. Ngày 23 tháng 7 năm 2007, anh được Nhà nước truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Chương trình, Điều lệ Việt Minh sơ dĩ nhanh chóng thấm sâu vào trong quần chúng, các tổ chức cứu quốc phát triển nhanh, mạnh là do đáp ứng được nguyện vọng thiết tha của quần chúng. Thêm nữa, các cán bộ, đảng viên đã biết vận dụng các hình thức vận động, tuyên truyền phù hợp với từng tầng lớp, từng lứa tuổi và từng giới. Phong trào tuy phát triển mạnh nhưng tuân thủ nghiêm chỉnh Chính cương, Điều lệ, trên cơ sở nhìn nhận tình hình và khả năng thực hiện những nhiệm vụ chính trị, tổ chức một cách thận trọng, kỹ lưỡng. Những buổi kết nạp hội viên mới được tổ chức nghiêm trang, các hội viên của các tổ chức cứu quốc tự nguyện thề:

- Tuyệt đối trung thành với đoàn thể.
- Nỗ lực hoạt động vì sự nghiệp cách mạng của dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
- Hết sức giữ bí mật.
- Bị bắt không khai báo.
- Đoàn kết các dân tộc để đánh Pháp, đuổi Nhật.

Sau ba tháng thí điểm phong trào Việt Minh, số hội viên ở ba châu Hòa An, Hà Quảng, Nguyên Bình đã lên tới khoảng 2.000 người thuộc đủ các thành phần dân tộc Tày, Nùng, Kinh, Dao, Mông..., đủ các tầng lớp: thanh niên, phụ nữ, nông dân. Các tổng, xã có phong trào Việt Minh mạnh mẽ là Tĩnh Oa, Nhượng Bạ, Tượng Yên, Xuân Sơn (thuộc châu Hòa An)... Các xã Nà Sác, Trường Hà, Kéo Yên, Hòa Mục, Phù Ngọc, Phù Tang, Đào Ngạn, Sóc Hà, Đa Thông,

Yên Lũng (thuộc châu Hà Quảng), Gia Bằng, Kỳ Chỉ và các vùng lân cận của hai xã đó (thuộc châu Nguyên Bình).

Khi phong trào Việt Minh tại vùng thí điểm lan rộng và ngày càng mạnh mẽ, các đồng chí lãnh đạo của Đảng đã triệu tập một cuộc hội nghị ở Goọc Mu (Hà Quảng) để rút kinh nghiệm nhằm chuẩn bị phát động phong trào rộng rãi ra phạm vi cả nước. Lãnh đạo hội nghị có các đồng chí Hoàng Văn Thụ, Vũ Anh là những người được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc phân công theo dõi công tác thí điểm Mặt trận Việt Minh ở Cao Bằng. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã đến thăm vào lúc hội nghị sắp kết thúc. Chương trình nghị sự của hội nghị gồm có:

1. Kiểm điểm lại việc tổ chức, phát triển các đoàn thể cứu quốc và thành lập Mặt trận Việt Minh để báo cáo Trung ương Đảng.

2. Chấn chỉnh hàng ngũ đảng viên, củng cố các cơ sở đảng, các cơ sở tổ chức quần chúng.

3. Tổ chức các trạm giao thông liên lạc từ tỉnh xuống tới châu, xã.

Hội nghị nhận định: Chương trình, Điều lệ Việt Minh rất rõ ràng, dễ hiểu, thiết thực và có sức lôi cuốn các Hội cứu quốc. Chương trình, Điều lệ trên rất phù hợp với nguyện vọng của quần chúng, nên được quần chúng nhiệt liệt hưởng ứng, tham gia đông đảo. Việc chuyển quần chúng cách mạng từ hình thức tổ chức cũ sang đoàn thể cứu quốc mới cũng rất thuận lợi. Hội nghị nhấn mạnh: Trong hoàn cảnh lịch sử mới, các tổ chức cứu quốc này rất cần thiết, cần được mở rộng.

Công tác thí điểm Mặt trận Việt Minh ở Cao Bằng thành công có một ý nghĩa quan trọng đối với phong trào cách mạng chung của cả nước, chứng tỏ chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh, các tổ chức cứu quốc là phù hợp với nguyện vọng của quảng đại quần chúng nhân dân. Vì vậy, đã tập hợp được họ một cách đông đảo trong Mặt trận Việt Minh, dưới ngọn cờ cách mạng của Đảng nhằm đoàn kết các dân tộc đánh Pháp, đuổi Nhật, giành độc lập, tự do cho Tổ quốc. Kết quả của công tác thí điểm Việt Minh ở Cao Bằng là cơ sở thực tiễn vững chắc khẳng định chủ trương của Trung ương Đảng và Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc thành lập Mặt trận Việt Minh là đúng đắn và kịp thời, có tác dụng động viên, cổ vũ phong trào. Đây là hình thức tập hợp, đoàn kết đông đảo lực lượng quần chúng tham gia đấu tranh, thúc đẩy phong trào cách mạng phát triển đi lên. Vì vậy, đã góp phần làm cho Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ tám thành công rực rỡ, đánh dấu bước phát triển mới của cách mạng Việt Nam.

Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ tám được triệu tập và làm việc từ ngày 10 đến ngày 19 tháng 5 năm 1941 tại lán Khuổi Nặm, Pác Bó (xã Trường Hà, châu Hà Quảng, Cao Bằng). Tham dự Hội nghị có các đồng chí lãnh đạo của Trung ương Đảng: Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt, Phùng Chí Kiên, Vũ Anh... dưới sự chủ trì của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Đây là Hội nghị Trung ương đầu tiên tổ chức ở trong nước có Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trì. Về nhiệm vụ cách mạng Việt Nam, Hội nghị phân tích các mâu thuẫn trong xã hội và thấy rằng mâu thuẫn giữa dân

tộc Việt Nam với thực dân Pháp, phát xít Nhật là mâu thuẫn chủ yếu, là đòi hỏi cấp bách phải giải quyết ngay. Trước sự biến chuyển nhanh chóng của tình hình thế giới và của phong trào cách mạng trong nước, trước nhu cầu cấp bách của phong trào cách mạng là phải có sự lãnh đạo sát sao của Đảng Cộng sản, sự chỉ đạo linh hoạt, uyển chuyển chiến lược, sách lược cách mạng. Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ Tám đã đề ra nhiều chính sách cụ thể nhằm giương cao hơn nữa ngọn cờ giải phóng dân tộc. Hội nghị quyết định hoàn chỉnh sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược đối với cách mạng Việt Nam; đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên trên hết và là nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng. Nghị quyết của Hội nghị nhấn mạnh: “Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”¹. Hội nghị Trung ương lần thứ tám đã giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa ba dân tộc Việt Nam, Lào, Miên trên bán đảo Đông Dương. Hội nghị chủ trương không giữ khẩu hiệu thành lập Chính phủ Liên bang Cộng hòa dân chủ Đông Dương như trước đây mà giải quyết dân tộc trong khuôn khổ từng nước: “Ta phải thi hành đúng chính sách “dân tộc tự quyết” cho dân tộc Đông Dương. Các dân tộc sống trên cõi Đông Dương sẽ tùy theo ý muốn, tổ chức thành Liên bang Cộng hòa dân chủ hay đứng

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2000, tr. 113.

riêng thành một dân tộc quốc gia tùy ý... Văn hóa của mỗi dân tộc sẽ được tự do phát triển tồn tại... Sự tự do, độc lập của các dân tộc sẽ được thừa nhận và coi trọng”¹.

Riêng đối với Việt Nam, Hội nghị chủ trương sẽ thành lập nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa. Sau khi đánh đuổi được thực dân Pháp, phát xít Nhật, sẽ thành lập một chính phủ nhân dân của nước “Việt Nam Dân chủ cộng hòa lấy lá cờ đỏ sao vàng năm cánh làm lá cờ toàn quốc”²; đồng thời vẫn củng cố và tăng cường khối liên minh chiến đấu giữa ba dân tộc ở Đông Dương.

Theo đề xuất của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh, gọi tắt là Mặt trận Việt Minh và đề ra chủ trương chuẩn bị vũ trang khởi nghĩa. Trong hội nghị này, Trung ương đã quyết định duy trì và phát triển cơ sở du kích Bắc Sơn - Võ Nhai, đồng thời ra sức củng cố và mở rộng cơ sở Cao Bằng, xây dựng hai nơi đó làm trung tâm của công cuộc chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang tại Việt Bắc³.

Trong thành công rực rỡ của Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ tám có sự đóng góp tích cực không nhỏ của Đảng bộ và quần chúng cách mạng Cao Bằng. Việc thí điểm phong trào Việt Minh ở ba châu Nguyên Bình, Hòa An, Hà Quảng có kết quả là một đóng góp đáng kể vào việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng. Vị trí, vai trò của Đảng bộ và nhân dân Cao Bằng đã khẳng định chủ trương của Lãnh tụ

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 7, Sđd, tr. 113, 150.

3. Võ Nguyên Giáp, *Từ nhân dân mà ra*, Sđd, tr. 40.

Nguyễn Ái Quốc xây dựng Cao Bằng thành một trong những căn cứ địa cách mạng của toàn quốc là đúng đắn. Chính với tính chất là một căn cứ địa cách mạng mà Cao Bằng đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Hội nghị lần thứ tám của Trung ương Đảng. Điều đó được biểu hiện ở chỗ, các cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng đã tạo ra được một địa điểm cho Hội nghị họp an toàn, trong khi ở các địa phương khác, bọn địch đang khùng bố gắt gao. Các đồng chí, đồng bào Cao Bằng còn làm nhiệm vụ đưa đón các lãnh tụ của Đảng, các đồng chí lãnh đạo ở Trung ương từ các địa phương khác đến dự Hội nghị, tránh được sự truy lùng của địch. Đó còn là sự ủng hộ vật chất của đồng bào các dân tộc. Sự ủng hộ thể hiện trình độ giác ngộ, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sự tất thắng của cách mạng của nhân dân Cao Bằng, trước nhất là của nhân dân vùng Pác Bó.

Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ tám đã trực tiếp tác động tới phong trào cách mạng ở Cao Bằng. Nghị quyết của Hội nghị đã tỏa ánh sáng trên mảnh đất địa đầu của Tổ quốc, có tác dụng động viên cán bộ và quần chúng cách mạng cơ sở, cổ vũ phong trào cách mạng địa phương, đem lại cho Cao Bằng niềm tự hào và vinh dự khi được chọn là một trong những căn cứ địa cách mạng của cả nước. Do vậy, từ đầu năm 1941, theo chỉ thị của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, nhiều cán bộ ưu tú của Đảng (như các đồng chí Vũ Anh, Phùng Chí Kiên, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Lê Thiết Hùng, Cao Hồng Lĩnh...) lần lượt đến Cao Bằng để giúp Đảng bộ và nhân dân Cao Bằng thực hiện các nhiệm vụ chiến lược do Trung ương Đảng và Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đề ra.

Cùng với việc phát triển và củng cố phong trào quần chúng, Đảng bộ Cao Bằng đã chú ý tới việc xây dựng lực lượng vũ trang. Từ đầu năm 1941, phong trào cách mạng Cao Bằng được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trực tiếp chỉ đạo, với phương châm là đẩy mạnh và củng cố phong trào quần chúng vững mạnh rồi từng bước tiến tới tổ chức lực lượng vũ trang. Đầu năm 1942, trên cơ sở các đội tự vệ thường đã lập ra các đội tự vệ chiến đấu, gồm những người có năng lực tác chiến, trung thành với cách mạng... Để có một đội ngũ cán bộ quân sự, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và Tỉnh ủy Cao Bằng đã chọn cử cán bộ và các hội viên cứu quốc tích cực đi học quân sự dài hạn ở nước ngoài, từ tháng 6 năm 1941 đến tháng 10 năm 1944, được 68 người (số người phân bố theo các địa phương như sau: Hòa An là 42 người, Hà Quảng là 22 người, Nguyên Bình là hai người...).

Thực hiện chỉ thị của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Lễ thành lập Đội du kích Pác Bó được tổ chức đơn giản nhưng trang nghiêm tại bãi ruộng có tên Pài Co Nhãn ở Pác Bó¹ vào tháng 10 năm 1941. Ban đầu Đội được trang bị hai súng thập (súng ngắn 10 viên), hai súng lục, một súng bát, hai súng trường, với nhiệm vụ bảo vệ cơ quan lãnh đạo của Đảng, bảo vệ cán bộ, làm giao thông liên lạc đặc biệt nối liền cơ quan đầu não tại Pác Bó với Đảng bộ Cao Bằng tại Lam Sơn (xã Hồng Việt, huyện Hòa An), vũ trang tuyên truyền trong quần

1. Gồm các đồng chí: Lê Quảng Ba (Đội trưởng), Trần Sơn Hùng (Đội phó), Lê Thiết Hùng (Chính trị viên); các đồng chí Thế An, Bằng Giang, Hải Tâm, Hiếu, Đức Thanh, Nông Thị Trưng... là đội viên.

chúng và huấn luyện tự vệ chiến đấu ở địa phương. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đến dự Lễ thành lập Đội và căn dặn: “Toàn đội phải đoàn kết, chấp hành kỷ luật tốt, khiêm tốn học hỏi, giúp nhau thực sự về chính trị, quân sự cũng như trong sinh hoạt, đối với dân phải như cá với nước”.

Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đặc biệt quan tâm đến Đội du kích Pác Bó - tổ chức vũ trang đầu tiên của Cao Bằng. Ngoài các nhiệm vụ của Đội là chiến đấu và tuyên truyền vận động nhân dân, Người giao thêm nhiệm vụ làm nòng cốt xây dựng lực lượng vũ trang và nửa vũ trang sau này. Người dạy: Phải hết sức giữ bí mật, ở đâu địch không biết, đến đâu, làm gì địch không hay. Dựa vào địa hình rừng núi, nhưng chủ yếu phải dựa vào “nhân sơn”, “nhân hải”. Người chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch huấn luyện của Đội và trực tiếp soạn thảo 10 điều kỷ luật để Đội thực hiện.

Sau khi lớp huấn luyện bế mạc, chấp hành chỉ thị của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc “huấn luyện xong, đi công tác ngay”, được quần chúng giúp đỡ, Đội du kích Pác Bó đi sâu vào trong phong trào quần chúng để tuyên truyền và xây dựng cơ sở cách mạng. Nhiệm vụ của Đội chủ yếu là vũ trang tuyên truyền, hoạt động tập trung cho đến khoảng cuối tháng 3 năm 1942 thì phân tán người ở châu nào về xây dựng đội vũ trang ở châu ấy, rồi được điều đi tổ chức các đội bảo vệ; tổ chức, huấn luyện các đội vũ trang tập trung các châu, tổng và phát triển các đội du kích nửa vũ trang - tự vệ chiến đấu xã... (đến cuối tháng 7 năm 1943, Đội du kích Pác Bó kết thúc hoạt động). Hoạt động của Đội có vai trò nòng cốt

trong xây dựng lực lượng nửa vũ trang của phong trào cách mạng ở Cao Bằng, trong đó nhiều nơi đã phát triển thành các đội vũ trang thoát ly như ở các “xã hoàn toàn”, “châu hoàn toàn” ở Hà Quảng, Hoà An, Quảng Uyên, Nguyên Bình, Trùng Khánh...

Từ cuối năm 1942, theo đà phát triển của phong trào Việt Minh, việc luyện tập quân sự trở nên sôi nổi trong phạm vi toàn tỉnh. Ở đâu cũng có đội tự vệ thường và tự vệ chiến đấu. Để có cán bộ huấn luyện quân sự mà phong trào đang đòi hỏi, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã chỉ thị cho đội du kích tập trung đầu tiên phân tán về các địa phương làm nhiệm vụ. Đầu năm 1943 ở các xã, tổng thuộc các châu Hòa An, Nguyên Bình, Hà Quảng đều có các đội tự vệ thường và tự vệ chiến đấu; các lớp huấn luyện quân sự được triển khai nhanh chóng. Tháng 8 năm 1943, Châu ủy Hà Quảng đã tổ chức một cuộc diễn tập quân sự tại Sĩ Đięng (thuộc xã Nà Sác) với hơn 100 tự vệ tham gia. Một cuộc diễn tập với quy mô lớn hơn, có tới 1.000 tự vệ tham gia, đã tổ chức tại Hòa An vào cuối năm 1943. Nét nổi bật vào lúc ấy là trong quần chúng nhân dân, phong trào tự mua sắm vũ khí được đẩy mạnh, tạo tiền đề hình thành lực lượng vũ trang, sẵn sàng vùng dậy chớp thời cơ cầm vũ khí giành chính quyền.

Để công tác huấn luyện quân sự được thống nhất, theo chỉ thị của Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh, tháng 6 năm 1943, đồng chí Hoàng Đức Thạc - Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng đã triệu tập Hội nghị cán bộ huấn luyện quân sự toàn tỉnh. Hội nghị thảo luận và đi tới quyết định: Thống nhất

cách tập tự vệ thường và tự vệ chiến đấu; chú trọng mặt tác chiến, chương trình huấn luyện, bàn định kế hoạch “vườn không nhà trống” thực hiện “ba không”. Từ sau hội nghị này, các lớp huấn luyện cán bộ quân sự (còn gọi là các lớp “quân chính” tỉnh) được triển khai. Lớp quân chính khóa I được mở tại Pác Bó (Trường Hà, châu Hà Quảng) với khoảng 40 học viên; lớp quân chính khóa II được mở tại U Mả (thuộc xã Dân Chủ, châu Hòa An) có gần 100 học viên tham dự; lớp quân chính khóa III được mở tại Nguyên Bình có khoảng 30 học viên; còn lớp quân chính khóa IV mở tại Tôm Đeng (thuộc châu Hà Quảng) vào cuối năm 1944 là lớp dành cho các cán bộ trong liên tỉnh Cao - Bắc - Lạng. Nội dung của các lớp huấn luyện gồm những tư tưởng chiến thuật, chiến lược, kỹ thuật, chiến đấu du kích, những kiến thức cơ bản trong việc sử dụng vũ khí rút ra từ các cuốn sách do Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc biên soạn trong những năm ở Pác Bó. Những học viên ra trường trở thành những cán bộ quân sự được phân công về các địa phương mở các lớp huấn luyện cho các cán bộ cơ sở ở châu, xã. Các lớp huấn luyện này được tiến hành hết sức khẩn trương, nhiều nơi tổ chức huấn luyện cả ban ngày lẫn ban đêm. Việc mua sắm vũ khí, tuy chỉ là các loại thô sơ như: dao, kiếm, gậy, gộc, đòn sóc, súng kíp, súng hỏa mai, đôi khi có được một vài khẩu súng trường, đã trở thành một phong trào quần chúng với khí thế chuẩn bị vũ trang khởi nghĩa.

Cao trào cách mạng từ cuối năm 1943 trở đi, do sự phát triển mạnh mẽ của phong trào Việt Minh tại tỉnh Cao Bằng

đã hình thành xu hướng kết hợp lực lượng chính trị với lực lượng quân sự trong đấu tranh cách mạng. Đến năm 1944 hầu hết các châu trong tỉnh đã thành lập được lực lượng vũ trang tập trung.

Cuối tháng 9 năm 1944, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc từ Trung Quốc trở về nước. Đồng chí Vũ Anh và đồng chí Võ Nguyên Giáp được cử đi gặp Người để xin chỉ thị.

Tại một địa điểm trên biên giới Việt Nam - Trung Quốc, giáp xã Nà Sác (châu Hà Quảng), Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã xem xét tình hình toàn diện phong trào Cao - Bắc - Lạng từ khi Người rời Cao Bằng đi nước ngoài. Người nhận định: Hội nghị liên tỉnh mới chỉ nắm được tình hình địa phương chứ chưa nắm được tình hình chung cả nước, mới chỉ thấy được bộ phận, chưa nắm được toàn cục. Sau khi phân tích sâu sắc tình hình Cao - Bắc - Lạng cũng như tình hình chung cả nước, Người cho rằng: “Bây giờ thời kỳ cách mạng hòa bình đã qua, nhưng thời kỳ toàn dân khởi nghĩa chưa tới, nếu bây giờ chúng ta vẫn chỉ hoạt động bằng hình thức chính trị thì không đủ để đẩy mạnh phong trào đi tới. Nhưng phát động vũ trang khởi nghĩa ngay thì địch sẽ tập trung đối phó. Cuộc đấu tranh bây giờ phải từ hình thức chính trị tiến lên hình thức quân sự. Song hiện nay chính trị còn trọng hơn quân sự, phải tìm ra hình thức thích hợp thì mới có thể đẩy phong trào tiến lên. Nếu phát động đấu tranh mà mỗi khi địch đến nhân dân lại phải tản cư cả vào rừng thì gặp rất nhiều khó khăn. Phải làm sao cứ hoạt động vũ trang mà dân ở đâu cứ ở đấy sản xuất, chỉ cần tăng cường canh gác

đề phòng không để địch bắt hại những người hoạt động”¹. Trên cơ sở phân tích và chỉ rõ tình hình cách mạng, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc quyết định hoãn cuộc khởi nghĩa. “Hình thức thích hợp” lúc bấy giờ, theo Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc là thành lập đội quân giải phóng - đội quân chủ lực đầu tiên - Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân. Để thực hiện phương châm hoạt động mới, Người đã chỉ thị cho đồng chí Võ Nguyên Giáp cùng đồng chí Hoàng Đức Thạc (tức Lã), Bí thư Liên Tỉnh ủy, nghiên cứu thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân. Với tính chất quan trọng của đội quân này, việc lựa chọn các đội viên được tiến hành rất thận trọng từ đội vũ trang các châu. Các cán bộ chỉ huy tiêu đội, trung đội chủ yếu sẽ chọn ở đội ngũ cán bộ quân sự vừa đi học dài hạn ở nước ngoài về đang tập trung ở Hà Quảng. Đơn vị đã được trang bị nhiều vũ khí lấy từ cơ sở lên và số vũ khí của cơ sở đảng từ Côn Minh (Trung Quốc) gửi về. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã vạch ra những nét cơ bản về việc thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân và giao nhiệm vụ lãnh đạo cho đồng chí Võ Nguyên Giáp, Người dặn: “Phải dựa vào dân, dựa chắc vào dân thì kẻ địch không sao tiêu diệt được. Tổ chức của Đội phải lấy chi bộ đảng làm hạt nhân lãnh đạo”².

Chấp hành chỉ thị của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, với sự chuẩn bị khẩn trương của đồng chí Võ Nguyên Giáp và Đảng bộ, nhân dân các dân tộc Cao Bằng, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập vào ngày 22

1, 2. Võ Nguyên Giáp, *Từ nhân dân mà ra*, Sđd, tr. 132, 134.

tháng 12 năm 1944 tại khu rừng Trần Hưng Đạo thuộc châu Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Đội gồm 34 cán bộ, chiến sĩ, do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy, đồng chí Hoàng Sâm làm Đội trưởng, đồng chí Xích Thắng (Dương Mạc Thạch) làm Chính trị viên, đồng chí Hoàng Văn Thái phụ trách tình báo và kế hoạch tác chiến; đồng chí Lâm Cẩm Như (tức Lâm Kính) phụ trách công tác chính trị; đồng chí Lộc Văn Lùng (tức Văn Tiên) làm quản lý. Vũ khí ban đầu có hai súng thập (súng ngắn 10 viên), 17 súng trường, 14 mã tấu. Trong số 34 chiến sĩ đầu tiên của đội, có 25 người là con em các dân tộc tỉnh Cao Bằng (trong đó có đồng chí Xích Thắng). Trong buổi lễ thành lập nghiêm trang, hùng tráng, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã chuyển tới Đội toàn bộ chỉ thị của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, xác định nhiệm vụ của Đội là: Chính trị trọng hơn quân sự, tuyên truyền trọng hơn tác chiến. Nhiệm vụ ấy có tính chất giao thời. Vận động vũ trang tuyên truyền để kêu gọi toàn dân đứng dậy, chuẩn bị cơ sở chính trị và quân sự cho cuộc khởi nghĩa sau này. Trong khí thế đầy xúc động và nghiêm trang, toàn thể 34 chiến sĩ đã làm lễ đọc 10 lời thề quyết tâm hoàn thành những nhiệm vụ do Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đề ra. Sự ra đời của Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân là một bước ngoặt trên con đường đấu tranh cách mạng của dân tộc ta. Đây là đơn vị vũ trang chủ lực đầu tiên, tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam hùng mạnh hiện nay. Từ đó, ngày 22 tháng 12 năm 1944 trở thành một ngày hội, ngày kỷ niệm lịch sử rất vẻ vang của quân và dân ta.

Vừa mới ra đời, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân đã lập những chiến công vang dội. Trong hai ngày (25 - 26.12.1944), Đội đã tiêu diệt 2 đồn Phai Khắt (nay thuộc xã Tam Kim) và Nà Ngần (nay thuộc xã Hoa Thám), châu Nguyên Bình. Hai đồn này được địch dựng lên trong năm 1944 để đàn áp phong trào cách mạng. Tại đây, quân địch cấu kết với phản động địa phương gây nhiều tội ác đối với nhân dân. Tuy được trang bị đầy đủ, lại thêm địa thế hiểm trở, nhưng địch không sao đỡ nổi đòn bí hiểm, bất ngờ của ta. Các chiến sĩ Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân với một tinh thần chiến đấu dũng cảm, mưu trí, quyết tâm cao, lại được sự ủng hộ, che chở của đồng bào địa phương, đã giành được thắng lợi. Đội đã thực hiện được lời căn dặn của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc: Cuộc ra quân lần này phải là một cuộc thắng lợi, nó có tác dụng lớn lao và trong một phần lớn sẽ quyết định tương lai của Đội, hành động phải nhằm vào thời gian, nhằm vào địa điểm, tổ chức cho gọn, xuất sắc, làm sao vang dội khắp trong nước và cả nước ngoài, có thể Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân mới đạt được mục đích tuyên truyền của nó, mới kêu gọi được toàn dân vũ trang nổi dậy, mới làm cho nước ngoài chú ý đến cuộc chiến tranh chống phát xít của dân tộc Việt Nam.

Cuối năm 1944, lực lượng vũ trang Cao Bằng đã phát triển khá mạnh ở hầu hết các châu, huyện trong tỉnh, tích cực phối hợp giữa ba lực lượng (Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân; đội giải phóng các châu; các đội du kích tổng,

xã; các đội tự vệ của Việt Minh) chủ động tiến công địch ở nhiều nơi, tiêu diệt nhiều tên địch, thu nhiều vũ khí.

Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, thực dân Pháp cho xây dựng đồn tại Đồn Mu khá kiên cố. Đồn Đồn Mu nằm trên gò nổi lên giữa cánh đồng của hai xóm Nà Đoòng và Bản Thán thuộc xã Ân Quang (nay là xã Xuân Trường), huyện Bảo Lạc. Theo hồi ký của Đại tướng Võ Nguyên Giáp: “So với đồn Phai Khắt và Nà Ngần, đồn Đồn Mu “rắn” hơn nhiều cả về công sự và hỏa lực. Đồn đóng trên một quả đồi, được xây bằng đá và tường trình dày, có nhiều lô cốt, tường trình và bằng đá dày với lỗ châu mai”... Từ đồn này, quân địch ngăn chặn, đàn áp phong trào cách mạng và truy lùng, bắt bớ cán bộ cách mạng. Vì ở gần biên giới Việt - Trung, thường phải đối phó với bọn thổ phỉ, nên địch xây dựng hệ thống phòng thủ khá vững chắc. Sau khi giành thắng lợi ở đồn Phai Khắt, Nà Ngần, đã tiến quân về tấn công, tiêu diệt đồn Đồn Mu. Lợi dụng đêm tối, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân đã bí mật đột nhập. Trận đánh diễn ra ác liệt từ 11 giờ đêm mùng 4 đến 3 giờ sáng ngày 5 tháng 2 năm 1945. Quân ta đã tiêu diệt nhiều tên địch, thu 5 khẩu súng và một số đạn dược khác. Đồn chí Tiểu đội trưởng Hoàng Văn Nhũng (bí danh Xuân Trường), dân tộc Tày, quê ở xã Sóc Hà, huyện Hà Quảng đã anh dũng chiến đấu và hy sinh. Năm 1958, bí danh Xuân Trường đã được đặt tên cho xã Ân Quang để tỏ lòng biết ơn và ghi nhớ công lao của đồng chí đối với lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc huyện Bảo Lạc nói chung và xã Xuân

Trường nói riêng. Đồn Đổng Mu trở thành địa chỉ đỏ của xã Xuân Trường cũng như huyện Bảo Lạc.

Từ khi phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương, Trung ương Đảng và Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã nhận định phát xít Nhật và thực dân Pháp nhất định sẽ có cuộc đụng độ để loại trừ lẫn nhau. Đúng như nhận định của Trung ương Đảng, ngày 9 tháng 3 năm 1945, quân Nhật đảo chính quân Pháp để độc chiếm Đông Dương. Việc phát xít Nhật đảo chính Pháp sẽ tạo ra một cuộc khủng hoảng chính trị sâu sắc, tạo nên một tình thế cách mạng, khiến điều kiện của cuộc khởi nghĩa mau chóng chín muồi.

Tại Cao Bằng, cùng với việc đánh chiếm được thị xã, thị trấn và những vị trí xung yếu trong tỉnh, phát xít Nhật thực hiện âm mưu củng cố chỗ đứng chân của chúng. Ở thị xã, phát xít Nhật sử dụng tên Bộ chánh Nguyễn Tông vào chức vụ Tỉnh trưởng, lập ra cái gọi là “Tỉnh chính phủ” làm chỗ dựa chính trị. Bộ máy chính quyền bù nhìn tay sai ra thông báo chiêu an nhân dân, kêu gọi nhân dân ta hợp tác với Nhật.

Trước những diễn biến nhanh chóng của tình hình trong nước, cũng như các địa phương trong tỉnh, quán triệt Nghị quyết của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, giữa tháng 3 năm 1945, Ban Thường vụ Liên tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng tổ chức một hội nghị tại Lam Sơn (xã Hồng Việt, huyện Hòa An) để bàn bạc và quyết định một số vấn đề quan trọng:

a) Nhân lúc này, lập tức đánh đổ bộ máy thống trị của thực dân Pháp ở vùng nông thôn, rồi ở từng nơi, từng điều

kiện mà thành lập chính quyền cách mạng ở cấp xã, cấp châu, cấp tỉnh; kiên quyết bảo vệ chính quyền của ta vừa giành được từ tay đế quốc Pháp.

b) Phân công cán bộ của Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân về các địa phương cùng các đội vũ trang sở tại tổ chức lực lượng trực tiếp đánh Nhật.

c) Không tập kích vào quân đội Pháp khi chúng tháo chạy, mà trái lại, tích cực kêu gọi họ cùng ta đánh Nhật, hoặc ở mức độ thấp hơn, trao vũ khí cho ta để đánh bọn phát xít.

d) Tiến hành bao vây kinh tế địch, thực hiện triệt để “vườn không nhà trống”, phá hoại đường sá, cầu cống, cắt đứt liên lạc của địch.

Thực hiện nghị quyết của Ban Thường vụ Liên tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng về công tác phát triển quân giải phóng kháng Nhật, trên cơ sở có nhiều vũ khí lấy được trong tay binh lính Pháp, lính đồng, thổ phỉ và bọn phản động tay sai, công tác tuyển quân ở tỉnh trở nên rầm rộ, nhiều đơn vị giải phóng quân mới được thành lập ở các châu, ở tỉnh. Sau đó một bộ phận được đưa về miền trung du kháng Nhật, cứu nước.

Việc luyện tập quân sự cho các đội tự vệ chiến đấu được tổ chức chặt chẽ ở các châu. Trường Quân chính kháng Nhật đầu tiên được tổ chức tại Lũng Chung (Hòa An) vào tháng 5 tháng 1945 có khoảng 100 học viên tham gia. Sau đó, ta mở tiếp Trường Quân chính kháng Nhật ở Thua Cáy (Hòa An) thêm mấy khóa liền. Ngoài ra, phong trào thanh niên xung

phong tòng quân và mua sắm vũ khí chống Nhật cũng sôi nổi trong các châu. Tháng 6 năm 1945 thành lập công binh xưởng ở Lũng Phầy (Lam Sơn, Hòa An) để sửa chữa vũ khí, chế tạo mìn, lựu đạn. Với tên xưởng là “C2”, sau này là xưởng Lê Tô có quy mô gần 300 công nhân, cung cấp sản phẩm cho địa phương và Chiến dịch Biên giới.

Ngày 12 tháng 8 năm 1945, Ban chỉ huy lâm thời Khu giải phóng đã ra lệnh cho giải phóng quân, các lực lượng vũ trang tự vệ, chính quyền các cấp và nhân dân trong khu đứng lên tổng khởi nghĩa. Hôm sau, ngày 13 tháng 8 năm 1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng khai mạc tại Tân Trào (thuộc huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang) ra lời hiệu triệu đồng bào cả nước đứng lên làm cuộc khởi nghĩa, đánh đổ chế độ thực dân phong kiến, giành độc lập tự do. Ngày 16 tháng 8 năm 1945, cũng tại Tân Trào đã khai mạc Quốc dân Đại hội. Trong bầu không khí khẩn trương, hào hùng, Quốc dân Đại hội nhiệt liệt hoan nghênh chủ trương của Trung ương Đảng về việc phát động toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền, thông qua lệnh Tổng khởi nghĩa của Ủy ban khởi nghĩa và hiệu triệu toàn dân thực hiện một cách có kết quả mười chính sách của Mặt trận Việt Minh. Đại hội còn định ra quốc kỳ, quốc ca và cử ra Ủy ban Dân tộc giải phóng, còn gọi là Chính phủ lâm thời, do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu. Nhân dịp này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi đồng bào cả nước đứng lên “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”.

Đáp lại lời kêu gọi thiêng liêng của Tổ quốc, cùng với đồng bào cả nước, quân và dân trong tỉnh đã nhất tề nổi dậy,

dưới sự chỉ huy của Ban khởi nghĩa vừa cấp tốc được thành lập, do đồng chí Hoàng Đình Giông làm Trưởng ban, sau khi có lời kêu gọi của Trung ương Đảng, khi Quân lệnh số 1 của Ban khởi nghĩa toàn quốc được phát đi. Ban khởi nghĩa của tỉnh đã ra lệnh cho giải phóng quân, lực lượng vũ trang ở các châu và các đội du kích, đội tự vệ cùng toàn thể nhân dân các dân tộc trong tỉnh nổi dậy đánh chiếm các đồn bốt Nhật ở các châu lỵ và thị xã, trên các trục đường giao thông, tiêu diệt quân phát xít, các đội bảo an do Nhật tổ chức, bọn tay sai phản động thân Nhật còn sót lại, cướp súng địch để trang bị cho ta.

Ở châu Hà Quảng, từ ngày 17 đến ngày 19 tháng 8 năm 1945, quân ta bao vây chặt đồn Sóc Giang, cấm cò đỏ sao vàng xung quanh đồn để uy hiếp địch, kêu gọi bọn chúng đầu hàng. Tối 20 tháng 8 năm 1945, quân Nhật bí mật xuyên rừng rút về Đôn Chương, ta truy kích, gây cho chúng nhiều thiệt hại. Lực lượng vũ trang của châu Hòa An đã phục kích sẵn tại Nặm Thoong, Nà Lóa diệt thêm 20 tên, thu một súng cối, hai súng trường.

Ở châu Hòa An, lực lượng vũ trang của ta đã vây chặt đồn Nước Hai, triệt các đường liên lạc tiếp tế của địch. Ta đã cấm cò đỏ sao vàng trên các mỏm đồi xung quanh đồn Nước Hai làm cho địch hoang mang. Ngày 19 tháng 8 năm 1945, ta đã chặn đánh một toán bảo an từ trong đồn ra nổi lại đường dây liên lạc, diệt một số tên, thu vũ khí. Ngày hôm sau, một đại đội quân Nhật lại nổi ra, đến Bản Sậy bị quân ta chặn lại, diệt một số tên, thu vũ khí. Ngày 20

tháng 8 năm 1945, tên tri châu Hòa An đem 60 lính cùng vũ khí ra hàng, ở trong đồn chỉ còn một số lính Nhật. Số lính Nhật đã phải tháo chạy ra khỏi Nước Hai vào ban đêm. Ta truy kích chúng đến tận Tả Lạn, Lăng Phja, Án Lại diệt nhiều tên, thu vũ khí và nhiều quân trang, quân dụng khác.

Tại Nguyên Bình, quân Nhật ở đồn Nguyên Bình và Tỉnh Túc hoang mang cao độ buộc phải tháo chạy qua đèo Lê A để về Bắc Kạn. Quân ta đã truy kích, chặn đánh nhiều trận, diệt nhiều tên, thu một số vũ khí. Đêm 21 tháng 8 năm 1945, số bảo an còn lại tại đồn Nguyên Bình đã buộc phải hạ vũ khí, ta thu được gần 100 khẩu súng các loại. Châu lỵ Nguyên Bình hoàn toàn được giải phóng.

Ở châu Trùng Khánh, đến ngày 26 tháng 8 năm 1945 Ủy ban nhân dân lâm thời châu mới được thành lập nhưng trước đó ngày 19 tháng 8 năm 1945, Ban Việt Minh châu đã tổ chức một cuộc mít tinh quần chúng, đưa lực lượng vũ trang vào thị trấn truy quét bọn phản động, tay sai cho phát xít Nhật. Quân Nhật tại đây buộc phải rút lui.

Ở châu Quảng Uyên, quân và dân ta bức quân Nhật rút ngày 19 tháng 8 năm 1945 và lực lượng vũ trang của ta đã tiến vào thị trấn vây bắt tên tri châu và số lính bảo an còn lại, thu nhiều vũ khí và các đồ quân dụng. Sáng hôm sau, Ủy ban nhân dân lâm thời châu đã tổ chức một cuộc mít tinh lớn của quần chúng, tuyên bố xóa bỏ chính quyền bù nhìn thân Nhật.

Tại châu Thạch An, Ủy ban nhân dân lâm thời châu đã được thành lập từ đầu tháng 7 năm 1945 tại Bản Lũng (thuộc

xã Danh Sĩ, huyện Thạch An). Ngày 26 tháng 8 năm 1945, trong cuộc mít tinh lớn có hơn 1.000 người dự ở châu lỵ, ta tuyên bố xóa bỏ chính quyền bù nhìn thân Nhật, Ủy ban nhân dân lâm thời ra mắt quần chúng.

Tại thị xã - trung tâm chính trị, kinh tế văn hóa, xã hội của tỉnh, ngày 19 tháng 8 năm 1945, đồng chí Hoàng Đình Giông (tức Văn Tư) nhận được tin báo: Hàng vạn quân Quốc dân Đảng tiến đến ngoại ô thị xã. Đồng chí nhận định: “Chúng không chỉ với danh nghĩa Đồng minh vào Việt Nam giải giáp quân đội Nhật, mà âm mưu chính là đô hộ nước ta. Ta phải giành chính quyền ở tỉnh lỵ trước bọn chúng”. Đồng chí Hoàng Đình Giông đã điều ngay một đại đội Giải phóng quân ở Hòa An xuống thị xã. Được sự hỗ trợ của nhân dân, ngày 21 tháng 8 năm 1945, đồng chí Hoàng Đình Giông chỉ huy đại đội giải phóng quân vượt sông Hiến tiến vào thị xã. Trước sức mạnh của lực lượng cách mạng, chính quyền thân Nhật buộc phải chuyển giao cho lực lượng cách mạng. Phát xít Nhật ngoan cố chưa chịu đầu hàng. Đồng chí Hoàng Đình Giông trực tiếp chỉ đạo Ủy ban khởi nghĩa tỉnh đến thẳng pháo đài gập chỉ huy quân Nhật để đàm phán, thuyết phục. Địch buộc phải điều đình với ta, đồng ý chuyển giao cho ta toàn bộ số vũ khí của thực dân Pháp mà chúng chiếm được. Số vũ khí này ta đã kịp thời chuyển về căn cứ, mặc dù quân Nhật và quân Trung Hoa dân quốc (còn gọi là quân Tưởng Giới Thạch hay quân Tưởng) gây khó khăn. Sáng ngày 22 tháng 8 năm 1945, trong cuộc tuần hành lớn, đồng bào các tầng lớp quần chúng vừa đi vừa hô khẩu hiệu trên

các ngã đường phố; rồi họp mít tinh tại chùa Phô Cũ (một đường phố tại thị xã Cao Bằng) tuyên bố thành lập Ủy ban nhân dân lâm thời thị xã. Trong khí thế cách mạng hào hùng, đường phố rợp cờ đỏ sao vàng và những khẩu hiệu, nhân dân thị xã nhiệt liệt chào đón chính quyền cách mạng của địa phương và Ủy ban nhân dân lâm thời tỉnh. Quân Nhật ngày càng hoang mang, lo sợ, đã bí mật rút chạy ngay đêm hôm đó, qua Tài Hồ Sìn về Bắc Kạn.

Ngày 22 tháng 8 năm 1945, một ngày lịch sử đáng nhớ của nhân dân trong tỉnh, ngày mà Cao Bằng sạch bóng quân phát xít Nhật, ngày cách mạng toàn thắng. Nhân dân các dân tộc Cao Bằng thoát khỏi ách cai trị của thực dân, phát xít và cùng nhân dân cả nước trở thành người làm chủ quê hương, đất nước. Những đóng góp của Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang tỉnh Cao Bằng - cái nôi của cách mạng đã góp phần cùng với cả nước làm nên cuộc Cách mạng Tháng Tám lịch sử, chấm dứt ách thống trị của thực dân, phong kiến, giành lại độc lập cho dân tộc, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa - nhà nước công nông đầu tiên tại châu Á.

Chương I
**CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH,
LIÊN CHI ỦY TỈNH ĐỘI ĐỐI VỚI TỈNH ĐỘI
VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG CAO BẰNG
TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP
(1945 - 1954)**

**I. ĐẢNG BỘ TỈNH CAO BẰNG TẬP TRUNG LÃNH ĐẠO
CỦNG CỐ CHÍNH QUYỀN, XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG
BẢO VỆ VỮNG CHẮC THÀNH QUẢ CÁCH MẠNG, CHUẨN
BỊ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC
(9.1945 - 3.1947)**

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công trên cả nước, ngày 2 tháng 9 năm 1945 tại Quảng trường Ba Đình - Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trình trọng đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á. Dân tộc ta đã được giải phóng thoát khỏi áp bức, bóc lột của thực dân Pháp, chấm dứt thời kỳ đen tối của chế độ thực dân, phong kiến. Kể từ đây, nhân dân ta từ thân phận nô lệ của người dân mất nước, trở thành người độc lập, tự do, làm chủ vận mệnh đất nước.

Tuy nhiên, nhân dân ta vừa đứng lên giành chính quyền làm chủ vận mệnh của mình, chưa kịp hưởng niềm vui, thành quả cách mạng thì quân thù từ nhiều phía kéo đến trên cả hai miền đất nước. Trong lúc chính quyền cách mạng non trẻ của tỉnh Cao Bằng vừa được thành lập, dưới danh nghĩa đại diện lực lượng Đồng minh vào làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật, các thế lực đế quốc và phản động đã dồn dập kéo vào nước ta. Giữa lúc toàn thể nhân dân các dân tộc Cao Bằng đang hân hoan đón mừng ngày giải phóng thì trên hai vạn quân Tưởng Giới Thạch núp dưới chiêu bài “Đồng minh vào để tước vũ khí Nhật”, đã tràn vào đất nước ta với những mưu đồ đen tối, một nguy cơ mới xuất hiện¹. Chúng mượn tiếng tước vũ khí quân đội Nhật, nhưng vào Việt Nam để thực hiện âm mưu thâm độc của đế quốc Mỹ là tiêu diệt Đảng ta, phá tan Việt Minh và giúp bọn phản động trong nước lật đổ chính quyền nhân dân, lập chính phủ bù nhìn làm tay sai cho chúng. Ở miền Nam, quân Anh cũng núp dưới danh nghĩa quân Đồng minh kéo vào tước vũ khí quân Nhật, mở đường cho thực dân Pháp cướp lại nước ta.

Ở miền Nam, dựa vào thế lực của quân Anh, ngày 23 tháng 9 năm 1945, thực dân Pháp nổ súng tiến công Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta một lần nữa. Không chỉ có vậy, trên đất nước ta vẫn còn bốn vạn

1. Thực tế, trước ngày 22 tháng 8 năm 1945, quân Tưởng Giới Thạch và quân Nhật đã gặp nhau để điều đình, âm mưu cấu kết với nhau để bóp nghẹt chính quyền cách mạng còn non trẻ, thủ tiêu những thành quả trong cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài gian khổ của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng.

quân Nhật và một vạn quân Anh lấy danh nghĩa vào giải giáp quân Nhật.

Trong khi đó nền kinh tế nước ta vốn đã nghèo nàn, lạc hậu, lại bị quân Pháp, quân Nhật vơ vét xác xơ, bị thiên tai liên tiếp đe dọa, tàn phá hết lụt lội lại đến hạn hán, đồng ruộng bị bỏ hoang, các ngành sản xuất đình đốn, công cụ lao động, sức kéo thiếu hụt, ngân khố quốc gia trống rỗng, nạn “giặc đói” hoành hành, nạn “giặc dốt” cùng với những tàn dư, tệ nạn của xã hội thực dân, phong kiến là một gánh nặng đối với nhân dân ta. Bên cạnh đó chính quyền cách mạng còn non trẻ, chưa có kinh nghiệm điều hành, quản lý xã hội; quân đội ta tuy từ nhân dân mà ra, nhưng mới được xây dựng, trình độ kỹ thuật, chiến thuật còn hạn chế, trang bị vũ khí còn thô sơ... Do vậy, khó khăn ngày càng chồng chất khó khăn. Lúc này vận mệnh cả nước nói chung, Việt Bắc nói riêng đang ở thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Nhà nước ta, dân tộc ta chưa bao giờ phải đứng trước một tình thế vô cùng khó khăn, chưa khi nào cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù đến thế.

Trước tình thế hiểm nghèo đó, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương khôn khéo lợi dụng kẻ thù, tuyệt đối tránh đụng độ với quân Anh và quân Tưởng, tranh thủ thời gian để củng cố chính quyền, xây dựng lực lượng, chuẩn bị kháng chiến lâu dài với thực dân Pháp đang âm mưu quay trở lại xâm lược nước ta một lần nữa.

Tại Cao Bằng, ngày 20 tháng 8 năm 1945, gần một vạn quân đội Tưởng Giới Thạch do tướng Tiêu Văn cầm đầu

vượt qua biên giới vào Sóc Giang (huyện Hà Quảng), Pò Peo (huyện Trùng Khánh), Tà Lùng (huyện Phục Hòa), chúng đã chiếm chùa Tào ở thị xã làm nơi đóng quân. Đi tới đâu quân Tưởng Giới Thạch đều thi hành chính sách “Tam quang” bắn giết cán bộ cách mạng, quần chúng trung kiên, cướp bóc của cải của nhân dân ta. Trước những hành động của kẻ cướp, quân và dân ta buộc phải chiến đấu tự vệ. Ta đã nhiều lần cảnh cáo chúng bằng súng và lưỡi lê như các lần cảnh cáo ở Khau Dắm, Cao Bình, Hoàng Giồng (thuộc châu Hòa An)... Cuối tháng 10 tháng 1945, quân Tưởng kéo về xuôi, chỉ để lại ở Cao Bằng một số đặc vụ, tổ chức phản động “Nam Dương Hoa kiều hiệp hội”. Bọn này cấu kết với các toán phi miền biên giới cướp bóc nhân dân, phá hoại chính quyền cách mạng.

Bọn tay sai Nguyễn Hải Thần bám gót quân Tưởng kéo vào đóng tại Nước Giáp. Thấy không thể dễ dàng lật đổ chính quyền cách mạng nên sau ba tháng chiếm đóng, quân Tiêu Văn rút hết về Lạng Sơn. Tháng 11 năm 1945, một trung đội quân của Lư Hán núp dưới danh nghĩa đại diện cho Đồng minh lên đóng tại thị xã. Bên cạnh đấy, lợi dụng tình hình, bọn phản động trong tình ngóc đầu trở lại hoạt động chống phá cách mạng. Bọn thổ phi ở một số địa phương, nhất là các huyện biên giới tập hợp lực lượng, chiếm giữ một vùng, hoành hành chống đối chính quyền, tự do thu thuế, mở sòng bạc, chiếm đoạt ruộng đất, cướp phá của cải, tài sản của nhân dân...

Trước tình thế đó, vấn đề đặt ra lúc này của cả nước nói chung, tỉnh Cao Bằng nói riêng là phải giữ vững thành quả của cuộc Cách mạng Tháng Tám, giữ vững độc lập, tự do của dân tộc, bảo vệ cuộc sống của nhân dân. Để đối phó với âm mưu của các thế lực phản động và kẻ thù, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân lâm thời tỉnh Cao Bằng đề ra hai nhiệm vụ trung tâm trước mắt là:

1. Củng cố chính quyền cách mạng, tiêu trừ bọn phi, truy quét bọn phản động địa phương còn sót lại.

2. Phát triển lực lượng cách mạng về mọi mặt, đẩy mạnh công tác tuyển quân, tăng cường luyện tập quân sự, để chi viện cho các tỉnh trung du và đồng bằng.

Về công tác quân sự, cuối tháng 9 năm 1945, Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo tiến hành biên chế lại Chi đội Giải phóng quân của tỉnh thành Trung đoàn 24 Vệ quốc quân.

Dựa vào Sắc lệnh của Chính phủ “về trấn áp bọn phản cách mạng”, Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh chỉ đạo kiên quyết trấn áp những hành động phá hoại cách mạng của các tổ chức phản động, tập trung lực lượng vào các huyện biên giới, những nơi ẩn náu của thổ phi và các tổ chức phản động; vừa tuyên truyền, giáo dục những phần tử lầm đường làm tay sai cho giặc, vừa kiên quyết trừng trị những hành động phá hoại của chúng. Thi hành nhiệm vụ được Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân lâm thời tỉnh đề ra, đầu tháng 10 năm 1945, một đơn vị Vệ quốc quân của tỉnh phối hợp với lực lượng của châu Trà Lĩnh bao vây, truy quét bọn phi Lầu Sinh Cái và

Dương Miêu. Trung tuần tháng 10 năm 1945, Ủy ban nhân dân lâm thời châu được thành lập.

Ở châu Hạ Lang, trước lúc rút chạy, phát xít Nhật đã chuyển giao quyền cai quản cho những tên cầm đầu các nhóm phi. Ngày 4 tháng 9 năm 1945, một đại đội giải phóng quân của tỉnh tiến vào Hạ Lang phối hợp với lực lượng vũ trang địa phương vây đánh bọn phi, buộc chúng tháo chạy sang bên kia biên giới Việt - Trung.

Ở châu Bảo Lạc, tình hình khó khăn, phức tạp hơn, vì bọn phản động địa phương và bọn thổ ty còn giành giật một vùng đất đai khá rộng đối với ta. Chúng cấu kết với bọn đặc vụ Tưởng, bọn phản động địa phương ở Đồng Văn (thuộc tỉnh Hà Giang), tàn quân Pháp ở Vân Nam (Trung Quốc) lập ra cái gọi là “Luỡng châu tự trị” (gồm Bảo Lạc, Đồng Văn). Ngày 7 tháng 11 năm 1945, phối hợp với lực lượng vũ trang địa phương, một đại đội giải phóng quân của tỉnh tiến đánh vào sào huyệt của bọn phản động ở đồn Bảo Lạc. Bọn này tháo chạy sang Đồng Văn (Hà Giang). Sau đó ta nhiều lần viết thư kêu gọi đầu hàng, nói rõ chính sách khoan hồng của ta, chúng mới chịu quy phục cách mạng.

Đồng thời với việc tiến đánh Nhật ở các vị trí còn lại, tiêu trừ bọn phi, truy quét bọn phản động tay sai, giữ vững chính quyền cách mạng, chấp hành chỉ thị của Trung ương Đảng, tỉnh Cao Bằng đã tổ chức nhiều đội giải phóng quân tiến về Nam chi viện cho các tỉnh bạn thực hiện cuộc Tổng khởi nghĩa. Đầu tháng 7 năm 1945, một tiểu đoàn giải phóng quân của Cao Bằng đã lên đường theo hướng đông tiến về Tân

Trào, thủ đô của Khu giải phóng, góp sức vào cuộc kháng Nhật, cứu nước và Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám. Ngay trên đường đi, tiểu đoàn này đã lập những chiến công oanh liệt tại tỉnh Lạng Sơn, các tỉnh miền trung du và đồng bằng.

Cũng trong thời gian này Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã vạch ra những phương hướng và biện pháp đầu tiên về xây dựng chế độ mới, đối phó với các lực lượng đế quốc và phản động tiến vào nước ta. Ngày 3 tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ và nêu ra sáu việc cấp bách cần làm ngay¹. Tiếp đó, đến ngày 25 tháng 11 năm 1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Kháng chiến kiến quốc*.

Quán triệt và thực hiện các chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ, trên tinh thần sáu nhiệm vụ cấp bách cần làm ngay và Chỉ thị *Kháng chiến, kiến quốc* của Trung ương Đảng, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh đề ra nhiệm vụ trước mắt là: Đấu tranh với âm mưu xâm lược của Tưởng Giới Thạch và bọn tay sai của Tưởng, tiêu diệt thổ phỉ và phản động địa phương, củng cố chính quyền cách mạng các cấp từ xã đến tỉnh; phát động chiến dịch tăng

1. *Một là*, phát động ngay một chiến dịch tăng gia sản xuất để chống đói, mở một cuộc lạc quyền để giúp đỡ những người nghèo; *Hai là*, mở ngay một phong trào chống nạn mù chữ; *Ba là*, tổ chức cuộc tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu, thực hiện quyền tự do, dân chủ của nhân dân; *Bốn là*, mở một phong trào giáo dục: cần, kiệm, liêm, chính, để bài trừ những thói hư tật xấu do chế độ cũ để lại; *Năm là*, bỏ ngay ba thứ thuế: thuế thân, thuế chợ và thuế đò; cấm hút thuốc phiện; *Sáu là*, tuyên bố tín ngưỡng tự do và lương - giáo đoàn kết.

gia sản xuất để chống đói và mở phong trào xóa nạn mù chữ; đồng thời tích cực chi viện cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta ở miền Nam.

Trong tình thế khó khăn phức tạp, Đảng chủ động đề ra chủ trương và một số biện pháp để nhân nhượng với quân Tưởng. Ngày 11 tháng 11 năm 1945, Đảng tuyên bố “tự giải tán”, nhưng thực chất là rút vào hoạt động bí mật. Ở Cao Bằng, cơ sở đảng vẫn tồn tại, Đảng vẫn phát triển lực lượng và trực tiếp lãnh đạo mọi mặt cách mạng. Thời gian này, để góp phần bảo đảm bí mật, Tỉnh ủy đã lấy biệt danh là Đại đội 372, còn các huyện ủy, thị ủy là trung đội và tiếp tục lãnh đạo quần chúng thực hiện mọi chủ trương của Đảng, ngay cả những nơi địch tập trung đàn áp, phá hoại như ở các huyện biên giới, các huyện vùng cao ít người. Nhờ bám sát quần chúng, được quần chúng tin tưởng, chăm lo đùm bọc, nên tổ chức đảng ở cơ sở đã hoàn thành được nhiệm vụ. Đảng viên luôn luôn nêu cao tinh thần kiên định, dũng cảm hy sinh trước mọi khó khăn gian khổ của cách mạng, luôn luôn gắn bó mật thiết với quần chúng.

Cùng với các công tác khác, công tác quân sự được Đảng bộ tỉnh hết sức quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo củng cố. Chi đội Giải phóng quân của tỉnh được bổ sung thêm số lượng, củng cố về mặt tổ chức và nâng cao chất lượng chiến đấu. Đồng chí Bằng Giang được chỉ định làm Chi đội trưởng, đồng chí Dương Đại Lâm và Nông Công Dũng làm Chi đội phó. Tỉnh đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh phát triển dân quân, du kích, tổ chức ra những đơn vị tự vệ và tự vệ chiến đấu ở tất cả các

thôn xã làm nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự xã hội, bảo vệ chính quyền cách mạng chống lại những hành động phá hoại của bọn phi và phản động địa phương. Ở huyện có tiểu đoàn, ở xã có đại đội, bảo vệ đặc lực chính quyền cách mạng, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân. Nguồn trang bị, vũ khí đầu tiên là súng đạn lấy được của quân Nhật, Pháp và nguồn vũ khí thô sơ do nhân dân tự mua sắm, tự chế tạo như súng trường, súng kíp, giáo, mác, dao găm... Mặc dù vũ khí tuy còn thiếu, thô sơ, kinh nghiệm chiến đấu còn ít, nhưng với tinh thần yêu nước, yêu quê hương và được sự lãnh đạo, tổ chức của các cấp ủy đảng, lực lượng vũ trang địa phương đã phấn đấu rèn luyện không ngừng, từng bước nâng cao trình độ kỹ thuật, chiến thuật quân sự, quyết tâm đánh địch bảo vệ quê hương, đất nước.

Sau Tạm ước ngày 14 tháng 9 năm 1946, quân Pháp bội ước, ráo riết thi hành những chính sách phản động nhằm thực hiện âm mưu đặt lại nền thống trị của chúng trên đất nước ta một lần nữa. Ở Nam Bộ và Trung Bộ, quân viễn chinh Pháp liên tiếp tấn công quân ta và khủng bố nhân dân rất dã man. Ở miền Bắc, chúng gây ra những vụ khiêu khích, mở rộng gây chiến, ném bom ở Hải Phòng, Lạng Sơn và một số địa phương khác. Chúng dùng vũ lực để chiếm đất, chiếm dân, bắn giết nhiều cán bộ và chiến sĩ cách mạng.

Mở đường Nam tiến là nhiệm vụ chiến lược quan trọng mà Trung ương Đảng và Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã sớm vạch ra để mở rộng phong trào Việt Minh từ căn cứ địa Cao Bằng phát triển xuống Thái Nguyên nối liền với cả nước,

chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân...

Ngày 23 tháng 9 năm 1945, khi thực dân Pháp gây hấn ở Nam Bộ, mưu toan xâm lược nước ta một lần nữa. Ngay khi cuộc kháng chiến của nhân dân ta ở Nam Bộ bùng nổ, Cao Bằng đã chuẩn bị 7 phân đội giải phóng quân, thành lập một chi đội Nam tiến. Đoàn quân Nam tiến của Cao Bằng do đồng chí Hoàng Đình Giông lãnh đạo đã nhanh chóng lên đường vào miền Nam cùng nhân dân ta ở miền Nam tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp. Tiếp theo, hàng nghìn chiến sĩ do các đồng chí Nam Long, Đàm Minh Viễn, Thu Sơn, Hữu Thành chỉ huy cũng đã vào Nam đánh giặc.

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 16 tháng 10 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Sắc lệnh thành lập 12 Chiến khu trong cả nước. Địa bàn Chiến khu 1 gồm có các tỉnh: Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Kạn, Bắc Giang, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hà Giang, Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Vĩnh Yên, Phúc Yên, Sơn La, Lai Châu, Hải Ninh, Quảng Yên và châu Mai Đà (Hòa Bình). Lực lượng vũ trang Chiến khu 1 được thành lập gồm Bộ Tư lệnh Chiến khu, các cơ quan giúp việc gồm có ba ban: Quân sự, Hội vụ, Chính trị và một số đơn vị trực thuộc đặt dưới sự lãnh đạo của Khu ủy. Chiến khu 1 do đồng chí Lê Quảng Ba làm Khu trưởng, đồng chí Thanh Phong làm Khu phó, đồng chí Tạ Xuân Thu làm Chính trị ủy viên.

Với mục tiêu giữ gìn thành quả cách mạng, giữ vững nền độc lập, tự do của Tổ quốc, Trung ương Đảng và Chính

phủ ta đã tranh thủ mọi thời cơ, điều kiện có thể để đàm phán hòa bình thông qua thương lượng. Chính phủ ta đã ký với Chính phủ Pháp Hiệp định sơ bộ (6.3.1946) và Tạm ước Việt - Pháp (14.9.1946). Nhưng “chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết cướp nước ta một lần nữa”.

Trước tình hình đó, tháng 10 năm 1946 Hội nghị quân sự toàn quốc của Đảng họp xác định: “Nhất định không sớm thì muộn, Pháp sẽ đánh mình và mình cũng nhất định phải đánh Pháp”¹. Hội nghị khẳng định, tuy ta kém về vũ khí kỹ thuật nhưng với tinh thần dẻo dai bền bỉ, ta nhất định thắng; phải tăng cường công tác đảng, công tác chính trị đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang sẵn sàng chiến đấu. Nghị quyết Hội nghị quân sự toàn quốc của Đảng soi sáng phương hướng nhiệm vụ trước mắt và lâu dài của Đảng bộ Cao Bằng, đặc biệt là công tác xây dựng lực lượng vũ trang.

Những tháng cuối năm 1946, hành động “cướp nước ta một lần nữa của thực dân Pháp ngày càng trắng trợn”. Ngày 20 tháng 11 năm 1946, chúng đòi giành quyền thu thuế quan với ta ở cảng Hải Phòng và gây xung đột vũ trang với bộ đội ta. Ngày 27 tháng 11 năm 1946, chúng ngang nhiên chiếm đóng nhiều vị trí then chốt ở Hải Phòng. Tại Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 1946, chúng gây ra vụ thảm sát ở phố Hàng Bún và chiếm một số trụ sở của Chính phủ ta. Trong hai ngày 18 và 19 tháng 12 năm 1946, thực dân Pháp liên

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2000, tr. 133.

tiếp gửi tới hậu thư cho Chính phủ ta đòi trước vũ khí của tự vệ Hà Nội và đòi trao quyền kiểm soát Thủ đô cho chúng.

Để bảo vệ nền độc lập của dân tộc và chủ quyền của đất nước, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng mở rộng họp tại Vạn Phúc (Hà Đông) vào hai ngày 18 và 19 tháng 12 năm 1946 đã quyết định phát động cả nước kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Hưởng ứng chủ trương của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, đêm 19 rạng ngày 20 tháng 12 năm 1946, các lực lượng vũ trang và nhân dân Thủ đô Hà Nội nổ súng chiến đấu. Toàn quốc bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Ngày 20 tháng 12 năm 1946, qua sóng phát thanh của Đài Tiếng nói Việt Nam, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh được truyền đi cả nước với quyết tâm cao độ là đánh thắng thực dân Pháp xâm lược, bảo vệ Tổ quốc:

“Hỡi đồng bào toàn quốc!

Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta đã nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa.

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên!”.

Tháng 11 năm 1946, để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ kháng chiến, Chính phủ quyết định phân chia lại các chiến khu trong cả nước. Việt Bắc được chia thành bốn chiến khu: Chiến khu 1, Chiến khu 10, Chiến khu 12 và Chiến khu 14. Về mặt

quân sự, tỉnh Cao Bằng cùng với các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn, Phúc Yên thuộc Chiến khu 1 (một trong 12 chiến khu của cả nước hình thành theo Sắc lệnh ngày 16 tháng 10 năm 1945 của Chủ tịch nước) do đồng chí Chu Văn Tấn làm Khu trưởng, đồng chí Tạ Xuân Thu làm Chính trị ủy viên.

Cùng với việc “tiêu thổ” kháng chiến, tổ chức tản cư và tiếp cư, vấn đề xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang, tăng cường thực lực quân sự được các cấp ủy Đảng Cao Bằng đặc biệt chú ý.

Cuối tháng 12 năm 1946, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh họp Hội nghị mở rộng tại thị xã nhằm nghiên cứu, quán triệt Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” của Trung ương Đảng và Lời kêu gọi “Toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Dựa trên tinh thần hai văn kiện lịch sử đó, Hội nghị đã đề ra những nhiệm vụ cấp bách trước mắt: Tăng cường bộ máy chính quyền các cấp để chỉ đạo kháng chiến; củng cố lực lượng vũ trang; xây dựng kế hoạch phòng thủ; triệt để thực hiện kế hoạch tiêu thổ kháng chiến, làm cho thực dân Pháp hết chỗ dựa; đặc biệt là phá hoại các đường giao thông quan trọng như quốc lộ 4, quốc lộ 3A và 3B ngăn bước tiến của địch; xây dựng các căn cứ kháng chiến ở tỉnh cũng như ở cơ sở, bố trí các khu an toàn cho nhân dân tránh địch khủng bố; củng cố khối đoàn kết giữa các dân tộc, tăng cường sự hoạt động của Mặt trận Việt Minh và Liên Việt; ra sức xây dựng hậu phương vững mạnh, huy động sức người, sức của đáp ứng yêu cầu của tiền tuyến.

Để kịp thời chỉ đạo mọi công việc chuẩn bị cho cuộc kháng chiến, tháng 1 năm 1947, tỉnh Cao Bằng đã thành lập Ủy ban bảo vệ, do đồng chí Bùi Bảo Vân - Bí thư Tỉnh ủy làm Chủ tịch. Ngày 7 tháng 2 năm 1947, Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh ra lời kêu gọi “Tăng gia sản xuất để phục vụ kháng chiến”. Lời kêu gọi nêu rõ: “Giữa lúc mà Tổ quốc đang lâm nguy, bổn phận của mỗi người công dân là phải nỗ lực làm việc, tăng gia sản xuất để góp một phần xương máu vào cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược”.

Nhằm tăng cường bộ máy chỉ đạo kháng chiến, tháng 3 năm 1947, tỉnh chính thức thành lập Ủy ban kháng chiến thay thế Ủy ban bảo vệ do đồng chí Dương Công Hoạt làm Chủ tịch.

II. ĐẢNG BỘ TỈNH CAO BẰNG LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THÀNH LẬP TỈNH ĐỘI BỘ DÂN QUÂN VÀ CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO ĐỐI VỚI TỈNH ĐỘI (4.1947 - 1949)

Để tập trung xây dựng tỉnh Cao Bằng có lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh, sẵn sàng và chủ động đối phó với các hoạt động phá hoại, tấn công, chiếm đóng của thực dân Pháp vào địa bàn tỉnh, thực hiện Thông tư số 33-TL/DB, ngày 19 tháng 2 năm 1947 của Bộ Quốc phòng quy định thống nhất một số vấn đề cơ bản về chức năng, nhiệm vụ, hình thức tổ chức lực lượng dân quân, tự vệ; hệ thống tổ

chức cơ quan chỉ đạo dân quân từ Trung ương đến cơ sở và quyết định của Chính phủ (3.1947) thành lập các ban chỉ huy tỉnh đội, huyện đội, xã đội dân quân trực thuộc Ủy ban kháng chiến các cấp, Tỉnh ủy Cao Bằng đã chấn chỉnh lại bộ máy lực lượng vũ trang và bán vũ trang, tiến hành thành lập Tỉnh đội bộ dân quân.

Ngày 15 tháng 4 năm 1947, Tỉnh đội bộ dân quân Cao Bằng được thành lập, do đồng chí Nguyễn Như Thanh làm Tỉnh đội trưởng, đồng chí Hoàng Nghiệp làm Chính trị viên; các huyện đội bộ, thị đội bộ cũng được thành lập, ở cấp xã thành lập xã đội bộ.

Sau ngày thành lập (15.4.1947), Ban Chỉ huy Tỉnh đội tập trung tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến, Ủy ban hành chính tỉnh tổ chức xây dựng bộ máy, khẩn trương đưa các cơ quan chuyên môn (Chính trị, Quân sự), giúp việc cho Ban Chỉ huy Tỉnh đội vào hoạt động.

Với sự ra đời của Ban Chỉ huy Tỉnh đội bộ dân quân, cấp ủy, chính quyền tỉnh Cao Bằng đã có một cơ quan chuyên trách tham mưu về công tác quân sự địa phương, phụ trách việc củng cố, phát triển lực lượng vũ trang địa phương, xây dựng các phương án tác chiến, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu và hành động quân sự của địch trên địa bàn. Sự ra đời của Tỉnh đội bộ dân quân Cao Bằng đã đánh dấu bước phát triển mới của quá trình tổ chức và xây dựng lực lượng vũ trang địa phương Cao Bằng ngày càng lớn mạnh.

Công tác xây dựng Đảng ở các đơn vị chủ lực và bộ đội địa phương được gắn liền với việc thành lập các đơn vị, thành lập đơn vị nào thì tổ chức ngay các tổ chức đảng ở đơn vị đó. Cùng với sự ra đời của Ban Chỉ huy Tỉnh đội bộ dân quân, thì tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên Cơ quan Tỉnh đội đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy. Mặc dù thời gian này, Tỉnh đội bộ dân quân chưa thành lập được tổ chức đảng. Song để thực hiện chức năng tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến lãnh đạo, chỉ đạo về công tác quân sự và làm tốt các nhiệm vụ được giao, Ban Chỉ huy thường xuyên triệu tập cán bộ chỉ huy và các đồng chí đảng viên trong Ban Chỉ huy để bàn bạc, xác định quyết tâm, nội dung, biện pháp, sau đó phân công tổ chức thực hiện rõ ràng. Cách làm trên thể hiện sinh động nguyên tắc lãnh đạo của Đảng “ở đâu có lực lượng vũ trang, ở đó có sự lãnh đạo của Đảng”.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, đội ngũ cán bộ chỉ huy, đảng viên Ban Chỉ huy Tỉnh đội tập trung tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương tiếp tục tập trung xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang.

Cùng với việc thành lập cơ quan quân sự địa phương, Tỉnh ủy cũng tập trung lãnh đạo kiện toàn bổ sung thêm quân số cho trung đoàn chủ lực của tỉnh. Tháng 10 năm 1947, tại Pác Bó, Nà Phia, xã Dân Chủ (huyện Hòa An) tỉnh đã thành lập tiểu đoàn cơ động tập trung mang tên Tiểu đoàn 73. Tiểu đoàn này được lựa chọn từ những đơn vị đã có từ trước, vừa là đơn vị chủ lực cơ động, vừa là đơn vị dự bị cho việc phát triển

thành đơn vị chủ lực lớn hơn sau này. Năm đại đội độc lập cũng được xây dựng tại các huyện Hoà An, Nguyên Bình, Thạch An, Trà Lĩnh, Quảng Uyên. Bộ máy chỉ huy nhanh chóng kiện toàn, vũ khí được bổ sung từ nguồn lấy được của địch và mua sắm thêm, song chủ yếu vẫn là dao găm, mã tấu, súng kíp... Thời gian này, lực lượng do Tỉnh đội bộ dân quân quản lý có khoảng 8.000 dân quân du kích tập trung ở các xã, huyện, tạo thành thế trận chiến tranh nhân dân rộng khắp.

Sau khi Chiến khu 1 điều động một số đại đội, tiểu đoàn của Trung đoàn 24 cho các đơn vị, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, ngay sau khi thành lập, trong tháng 4 năm 1947, Tỉnh đội bộ dân quân tiến hành công tác tuyển bổ sung 900 tân binh cho Trung đoàn 24. Dưới sự chỉ đạo, lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến - hành chính tỉnh, Tỉnh đội bộ dân quân kiện toàn hệ thống dân quân du kích ở các xã đội bộ trong toàn tỉnh đi vào hoạt động có nền nếp ngay từ đầu. Các trung đội dân quân du kích tập trung của các huyện phối hợp với dân quân du kích các xã sở tại đảm nhiệm công tác tuần tra, canh gác biên giới và thay các đơn vị thuộc Trung đoàn 24 chốt giữ ở những nơi quan trọng. Huyện Trùng Khánh có chín xã thành lập được các trung đội, đại đội du kích với số lượng xã ít nhất là 75 người, xã nhiều nhất là 177 người, là huyện đứng đầu về tự trang bị vũ khí cho dân quân du kích.

Thấy rõ vị trí chiến lược quan trọng của Cao Bằng đối với cuộc kháng chiến của nhân dân ta, tháng 5 năm 1947, thực

dân Pháp cho máy bay ném bom thị xã Cao Bằng¹. Trước tình hình đó, Đảng bộ, chính quyền, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã chuyển mọi hoạt động của tỉnh từ thời bình sang thời chiến và chuẩn bị mọi mặt để sẵn sàng chiến đấu

Tháng 8 năm 1947, được sự giúp đỡ của cán bộ Phòng Dân quân toàn quốc, Ban Chỉ huy Tỉnh đội bộ dân quân Cao Bằng đã chỉ đạo đội ngũ cán bộ, đảng viên tập trung hoàn thành tốt nhiệm vụ tổ chức các lớp huấn luyện cho dân quân du kích toàn tỉnh tại các huyện Trùng Khánh, Thạch An, Hoà An. Số lượng tham gia huấn luyện tới 800 người, thời gian học 20 ngày, sau đó còn tổ chức thêm nhiều khoá nữa cho đến khi chiến sự bùng nổ.

Thời gian này Tỉnh đội cũng tập trung chỉ đạo chuyên Xưởng quân giới Lê Tổ về căn cứ Lam Sơn, xã Hồng Việt (Hoà An) tiếp tục sản xuất vũ khí, lựu đạn để trang bị cho lực lượng vũ trang, ngoài ra các huyện còn tổ chức thêm các lò rèn để sửa chữa, tự chế thêm vũ khí thông thường và thuốc súng bổ sung cho dân quân du kích bảo vệ, giữ gìn an ninh xóm làng.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, đội ngũ cán bộ, đảng viên cơ quan Tỉnh đội, cùng nhân dân các dân

1. Trước đó, tháng 3 năm 1947, một phụ nữ Mỹ tên là Ca-rô-lin Cô-lây cùng với một phiên dịch từ Trung Quốc đến Cao Bằng mang danh nghĩa là phóng viên, thực chất là để dò la căn cứ địa Việt Bắc. Sau đó, máy bay Pháp lên do thám, rải truyền đơn xuống thị xã và một số vùng khác.

tộc Cao Bằng bước vào cuộc kháng chiến với tinh thần sẵn sàng, không sợ hy sinh, gian khổ, quyết tâm bảo vệ chính quyền, bảo vệ nhân dân, bảo vệ độc lập, tự do của dân tộc. Các huyện Hạ Lang, Quảng Uyên đã mời các phụ lão họp hội nghị để bàn bạc, thảo luận công việc kháng chiến, thống nhất ý chí, xây dựng phương án, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi.

Đội ngũ cán bộ, đảng viên đã tham mưu Ban Chỉ huy Tỉnh đội giúp Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh thực hiện nhiều giải pháp động viên thanh niên nam, nữ trong toàn tỉnh xung phong gia nhập bộ đội và dân quân du kích; kêu gọi nhân dân tăng gia sản xuất, tiết kiệm, góp phần giải quyết những khó khăn về lương thực, thực phẩm cho bộ đội và du kích đánh giặc; chỉ đạo quân và dân các huyện tiến hành công tác tiêu thổ kháng chiến: phá cầu, đường, nhà tầng và đồn bốt trước đây của thực dân Pháp, kiên quyết không để cho quân Pháp lợi dụng làm chỗ dựa tấn công ta. Toàn tỉnh Cao Bằng sôi sục khí thế chuẩn bị chiến đấu, quyết tâm đánh thắng quân xâm lược, bảo vệ thành quả cách mạng mà nhân dân ta đã giành được.

Để phù hợp với công tác lãnh đạo, chỉ đạo kháng chiến đảm bảo thống nhất tháng 10 năm 1947, Ủy ban hành chính và Ủy ban kháng chiến tỉnh sáp nhập thành Ủy ban kháng chiến - hành chính tỉnh. Sau khi sáp nhập, Ủy ban kháng chiến - hành chính tỉnh tập trung hoạt động của chính quyền vào công việc chuẩn bị và tiến hành kháng chiến.

Cùng với việc tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, đội ngũ cán bộ, đảng viên Cơ quan còn tham mưu cho Ban Chỉ huy Tỉnh đội bộ dân quân phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành của tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân “tiêu thổ kháng chiến”, thực hiện “vườn không, nhà trống”. Ban Chỉ huy Tỉnh đội giao nhiệm vụ cho các Ban Chỉ huy huyện đội, xã đội huy động lực lượng dân quân, du kích và tự vệ làm nòng cốt cùng toàn dân thực hiện công tác phá hoại, tiêu thổ kháng chiến. Trong 10 ngày đầu tháng 10 năm 1947, dân quân du kích phối hợp với bộ đội chủ lực đã phá 124 nhà tầng, đồn bốt. Kế hoạch bố phòng của bộ đội chủ lực và dân quân du kích đã được chuẩn bị chu đáo. Trung đoàn 24 được bố trí án ngữ tại quốc lộ 3 và 4. Trên quốc lộ 4, Trung đoàn đã điều một số đơn vị xuống Lạng Sơn phối hợp với du kích tỉnh bạn chặn đánh địch từ xa, bố trí chiếm giữ các đồi cao, xây dựng trận địa bắn máy bay nếu chúng đổ quân bằng đường không; bố trí hai tiểu đoàn ở Ngân Sơn, Nguyên Bình, sẵn sàng chặn đánh quân Pháp trên hướng quốc lộ 3. Nhân dân nhiều địa phương còn tiến hành đào hố cắm chông ở những nơi có bãi bằng địch có thể nhảy dù như ở thị xã, Trùng Khánh, Quảng Uyên và một số thị trấn. Tỉnh ủy chỉ đạo nhân dân và các cơ quan chuyển đến một số làng bản ở Hoà An, Hà Quảng.

Thực hiện chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh”, ngày 7 tháng 10 năm 1947, thực dân Pháp huy động khoảng 12.000 quân, gồm năm trung đoàn bộ binh, ba tiểu đoàn dù, hai tiểu đoàn pháo binh, hai tiểu đoàn công binh, 40 tàu chiến, ca

nô và 40 máy bay các loại, mở cuộc tấn công quy mô lớn lên Việt Bắc, nhằm đập tan cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bộ đội chủ lực của Việt Minh, khoá chặt biên giới Việt - Trung, ngăn chặn sự liên hệ giữa ta với quốc tế, phá hoại kinh tế, khủng bố nhân dân, thúc đẩy thành lập chính quyền bù nhìn toàn quốc, nhanh chóng kết thúc cuộc chiến.

Sáng ngày 7 tháng 10 năm 1947, quân Pháp nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn và Chợ Mới (Bắc Kạn). Ở hướng đông, từ Đình Lập (Lạng Sơn) binh đoàn bộ binh thuộc địa do viên đại tá Bô-phơ-rê chỉ huy được lệnh tiến lên Cao Bằng. Ngay sau khi Binh đoàn của Sô-va-nhắc nhảy dù xuống Bắc Kạn, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã nhận định: Địch cũng sẽ nhảy dù xuống thị xã Cao Bằng, các cơ quan cần nhanh chóng chuyển tài liệu vào an toàn khu.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, thị xã sơ tán ngay các cụ già, em nhỏ; dân quân du kích tiếp tục phá những mục tiêu địch có thể lợi dụng; lực lượng vũ trang của tỉnh và thị xã bố trí đặt súng ở những ngọn đồi cao xung quanh thị xã sẵn sàng chống quân nhảy dù. Nà Cốc và Nà Kẽ (xã Canh Tân và xã Minh Khai, huyện Thạch An) được chọn làm nơi xây dựng an toàn khu của thị xã. Các cơ quan đầu não của tỉnh được chuyển lên xã Hồng Việt, Bình Long (huyện Hoà An); đến đầu năm 1948, chuyển lên xã Lương Can, Đa Thông (huyện Hà Quảng).

Nhảy dù xuống thị xã Cao Bằng và chiếm đóng các vị trí quan trọng trong tỉnh nằm trong âm mưu kế hoạch tiến công mùa đông của thực dân Pháp. Chúng đã thực hiện bằng hai

bước: Bước thứ nhất, dùng không quân và bộ binh ồ ạt tiến chiếm các vị trí quan trọng trong tỉnh, đặc biệt là trên trục quốc lộ 3 và 4; bước thứ hai, địch tập trung vào xây dựng một số vị trí chính ở Cao Bằng, xây dựng chính quyền bù nhìn địa phương.

Ngày 9 tháng 10 năm 1947, thực dân Pháp cho 300 quân nhảy dù xuống đồi Nà Lắc (phía tây thị xã) chiếm đồi Thiên Văn, chúng đã bị quân ta chống trả quyết liệt, nên sáng ngày 10 tháng 10 chúng mới tiến được vào trung tâm thị xã. Lúc đó, ở thị xã, các cơ quan và dân cư đã sơ tán hết. Chúng lùng sục cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội ta để tiêu diệt, liên lạc với các cánh quân ở Lạng Sơn và Bắc Kạn, mở nhiều chiến dịch càn quét, chiếm các cứ điểm quan trọng ra vùng xung quanh tỉnh. Ngày 12 tháng 10 năm 1947, chúng tiến lên xã Đề Thám (huyện Hòa An), đồng thời nhảy dù xuống Đông Khê (huyện Thạch An). Ngày 13 tháng 10 năm 1947, cánh quân ở Lạng Sơn tiến lên liên lạc với cánh quân ở Đông Khê, ngày 14 tháng 10 năm 1947 tiến vào Nguyên Bình liên lạc với cánh quân từ Bắc Kạn lên, ngày 21 tháng 10 năm 1947 tiến vào Mã Phục, Trà Lĩnh bị dân quân, du kích liên tục chặn đánh, gây cho chúng nhiều thiệt hại. Ngày 28 tháng 10 năm 1947, cánh quân từ xã Đề Thám tiến lên Cao Bình, Nước Hai (huyện Hòa An); ngày 27 tháng 10 năm 1947 địch từ Mã Phục tiến vào Quảng Uyên. Ngày 31 tháng 10 năm 1947, chúng tiến vào Phục Hoà tạo thành tuyến vòng ngoài bảo vệ cho cơ quan chỉ huy của chúng ở thị xã.

Cuối năm 1947, địch tập trung vào xây dựng một số vị trí chính ở thị xã, Nước Hai, Sông Mãng, Nguyên Bình, Tĩnh Túc,

chú trọng vào củng cố phòng ngự ở các cứ điểm Nà Bao, Tài Hồ Sìn, Mã Phục, Cạm Ngần, Nặm Nàng, Khau Khoang, Ngườm Kim, Đông Khê... lập đồn trại, xây thành lũy, đào hào, hào giao thông; đồng thời tăng cường mọi thủ đoạn chính trị để hòng mua chuộc nhân dân, tổ chức đội ngũ tay sai, liên lạc với thổ phỉ. Ở Nguyên Bình, địch phát súng cho bọn tay sai phản động canh gác những cứ điểm chúng chiếm được. Địch chú trọng hoạt động trên quốc lộ 3 và 4, đặt thêm nhiều vị trí, xây dựng các tháp canh, lô cốt.

Thực hiện Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chỉ thị của Trung ương Đảng “Phải phá tan cuộc tiến công mùa đông của giặc Pháp”, làm cho địch thiệt hại nặng nề không gượng lại được sau chiến dịch mùa đông này. Đầu tháng 11 năm 1947, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh họp tại một vùng căn cứ ở xã Hồng Việt, quyết định đẩy mạnh phong trào chiến tranh du kích trong toàn tỉnh, quyết tâm đẩy lùi cuộc tiến công của địch, chủ động đánh địch ở khắp mọi nơi.

Thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy, bước vào thời kỳ trực tiếp chiến đấu, đội ngũ cán bộ, đảng viên Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã tham mưu cho tỉnh nhiều giải pháp, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang, nhân dân các dân tộc địa phương chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống lại các cuộc tấn công của kẻ thù.

Do được chuẩn bị kỹ về tinh thần và lực lượng từ trước, nên ngay từ khi quân Pháp vừa đặt chân xuống mảnh đất căn cứ địa của cách mạng, kẻ địch đã gặp phải sức chiến đấu quyết liệt của quân và dân các dân tộc Cao Bằng. Chiếm

máy bay JU-52 chở tên đại tá Lămbe - Phó Tổng tham mưu trưởng quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương chỉ huy trận nhảy dù ngay khi xuất hiện trên bầu trời thị xã đã bị khẩu đội súng thượng liên của Trung đoàn 24 bố trí trên đồi Thiên Văn do xạ thủ Nông Văn Diên bắn rơi. Xác chiếc máy bay JU-52 rơi xuống làng Pác Cáy, xã Lê Chung (huyện Hòa An). Đại tá Lăm-be và 12 sĩ quan tham mưu đã bị tiêu diệt. Ta thu được toàn bộ bản kế hoạch tấn công Việt Bắc của thực dân Pháp mang mật danh Lê. Tài liệu đặc biệt quan trọng này đã được chiến sĩ liên lạc Nguyễn Danh Lộc đi bộ liên tục suốt bốn ngày, ba đêm về đến Định Hóa (tỉnh Thái Nguyên) giao cho Bộ Tổng Tham mưu. Nhờ đó, Bộ Tổng Tham mưu của ta có thêm cơ sở vững chắc hoàn chỉnh phương án đánh địch, quyết phá tan cuộc tiến công lên Việt Bắc của thực dân Pháp. Thắng lợi mở đầu này có ý nghĩa lớn, cổ vũ niềm tin thắng lợi cho Đảng bộ và nhân dân Cao Bằng nói chung, đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ Ban Chỉ huy Tỉnh đội nói riêng bước vào cuộc kháng chiến.

Ngay đêm mùng 10 tháng 10 năm 1947, một đơn vị chiến đấu với sự phối hợp của lực lượng du kích thị xã, đơn vị cảnh vệ và công an xung phong vũ trang ở cây số 5, tranh thủ lúc địch chưa kịp bố phòng đột nhập vào thị xã. Cánh quân từ Thất Khê lên vừa đến địa phận Cao Bằng đã bị quân và dân ta chặn đánh tại Bông Lau, Lũng Phầy, Lũng Mươi gây cho chúng nhiều thiệt hại.

Ngày 10 tháng 10 năm 1947, một cánh quân địch tiến công vào khu vực Xưởng quân giới Lê Tổ. Trước đó, xưởng

đã chuyển vào vùng núi có địa thế hiểm trở, đảm bảo an toàn. Quân địch lọt vào trận địa mai phục của tự vệ xưởng đã ém sẵn ở hai sườn núi, bị tấn công bất ngờ đội hình quân địch hoảng loạn bỏ chạy, số vướng mìn, số trúng đạn, nhiều tên phải bỏ mạng. Sau hai ngày giằng co, không tiến công vào được xưởng, lại bị thiệt hại nặng về người và vũ khí, quân Pháp phải rút chạy.

Sau khi đánh chiếm thị xã Cao Bằng, thực dân Pháp đã dùng không quân và bộ binh đánh chiếm các vị trí quan trọng trong tỉnh, đặc biệt là dọc quốc lộ 3 và 4. Chúng chia nhiều mũi, hướng đánh chiếm các vị trí trọng yếu, dựng lên chính quyền bù nhìn làm tay sai đắc lực phục vụ việc chiếm đóng của chúng, đồng thời tìm cách liên kết với bọn phản động và thổ phỉ ở Bảo Lạc, Hạ Lang, Trùng Khánh, Chợ Rã và cung cấp lương thực, vũ khí cho bọn này chống phá cách mạng.

Ngày 8 tháng 11 năm 1947, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh họp quyết định: “Đẩy mạnh phong trào chiến tranh du kích trong toàn tỉnh, quyết tâm đẩy lùi cuộc tiến công mùa đông của địch ở khắp mọi nơi”. Cũng trong thời gian này, Trung đoàn 24 được củng cố, bổ sung thêm cán bộ, chiến sĩ và trang bị thêm vũ khí, chuyển phiên hiệu là Trung đoàn 74, do đồng chí Chu Huy Mân làm Trung đoàn trưởng, đồng chí Dương Đại Lâm làm Trung đoàn phó, đồng chí Lê Quang An làm Chính trị viên.

Thực hiện sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ban Chỉ huy Tỉnh đội bộ dân quân đã chỉ đạo đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ cơ

quan Tỉnh đội và Ban Chỉ huy các huyện đội, đẩy mạnh các hoạt động chỉ đạo lực lượng vũ trang thực hiện công tác phá hoại, tiêu thổ kháng chiến và hoạt động chiến đấu. Phong trào đánh du kích, phá cầu, đường (cả quốc lộ và đường liên tỉnh, liên huyện) rộ lên khắp các địa phương trong toàn tỉnh; bộ đội và dân quân du kích liên tục tổ chức các đợt hoạt động phục kích, tập kích tiêu diệt hàng trăm tên địch, tiêu biểu là những trận đánh đèo Bông Lau, Lũng Phầy trên quốc lộ 4.

Thực hiện chủ trương tiêu thổ kháng chiến: “Thực hiện tốt công tác phá hoại sẽ ngăn trở việc tiếp tế, thông tin liên lạc của địch, đồng thời khiến chúng không thể tận dụng vật liệu của ta để chống lại kháng chiến. Đường sá, cầu cống, xe, tàu lợi cho địch thì ta phá. Tất cả những cái gì giúp cho địch nhìn thấy sáng, nghe thấy xa, nói được xa cũng phá. Những kho lương thực, quần áo, đạn dược, đầu máy, xe cộ của địch nhất định phải đốt nếu ta không chiếm được để dùng. Hy sinh ít người mà phá được một kho đạn là lợi được muôn vàn, cứu được muôn người”¹.

Rút kinh nghiệm việc tổ chức phá hoại trước đây, Tỉnh ủy đã có kế hoạch tổ chức lực lượng phá hoại ở các địa phương, xác định rõ mục tiêu và mức độ phá hoại. Trước hết, là phá hoại quốc lộ 3, 4 để gây trở ngại cho việc hành quân và tiếp tế của địch. Những làng ven đường giao thông cũng phải triệt để phá hoại làm cho địch không có chỗ dừng chân. Để công tác phá hoại đạt kết quả, kịp thời phục vụ

1. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương, *Văn kiện Đảng*, tập 1, Hà Nội, 1978, tr. 290-291.

cho kháng chiến, Tỉnh ủy chú ý làm cho mọi người nhận thức rõ ý nghĩa của công tác phá hoại và đặc biệt là lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Phá hoại để kháng chiến”, “Một nhát cuốc của đồng bào, cũng như một viên đạn của chiến sĩ bắn vào quân địch vậy”, phá hoại để góp phần đánh thắng quân xâm lược. Kháng chiến thắng lợi “sẽ làm những đường sá, cầu cống khéo hơn, những nhà cửa tốt hơn và xứng đáng một dân tộc tự do độc lập hơn”¹. Tỉnh ủy chủ trương và chỉ đạo thành lập ba đội phá hoại trên ba trục đường chính gồm: Cao Bằng - Đông Khê, Cao Bằng - Ngân Sơn, Cao Bằng - Nguyên Bình. Từ tháng 4 năm 1947 đến tháng 6 năm 1948, quân và dân Cao Bằng đã phá được 67 cầu cống, đào được 7.805 hố cắt ngang đường, phá được 2.513m đường ở các khu vực xung yếu thành những vực thẳm, dựng chướng ngại vật trên quãng đường 4.920m (chủ yếu là chặt cây to ngang đường).

Hơn hai tháng cuối năm 1947, dưới sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy Tỉnh đội, lực lượng vũ trang tỉnh đã tổ chức đánh nhiều trận phục kích tiêu hao sinh lực địch, nhất là trên các trục đường giao thông. Có những trận tiêu diệt lớn như trận Lũng Mươi, Khuổi Ngọa, Nà Vài, Bản Lũng (trên đường Đông Khê đi Cao Bằng). Ngày 4 tháng 3 năm 1948, quân ta tập kích vào đồn Khau Lừa (Bé Triều) và Nước Hai (Hòa An), Bó Ca (Nguyên Bình)... Dân quân du kích ở Quảng Uyên, Phục Hòa... đã phối hợp với bộ đội đánh lui nhiều

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 35.

đợt càn quét lần chiếm của địch gây cho chúng nhiều tổn thất. Dân quân du kích ở Đông Khê đã cùng bộ đội đánh nhiều trận có kết quả lớn trên quốc lộ 3 và 4, biến những con đường này thành cái mà giặc Pháp gọi là “con đường máu” của chúng. Những vị trí của địch ở Mã Phục (Quảng Uyên), Nước Hai (Hòa An), Nguyên Bình... luôn bị dân quân du kích quấy rối, tiêu hao sinh lực, làm cho chúng hoang mang, giảm sút tinh thần.

Từ tháng 10 năm 1947 đến tháng 4 năm 1948, lực lượng vũ trang Cao Bằng đã đánh 289 trận lớn nhỏ, diệt 1.257 tên địch, trong đó có nhiều sĩ quan, làm 130 tên bị thương, phá hủy 29 xe, thu nhiều vũ khí.

Bên cạnh đó, Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến - hành chính tỉnh cũng thường xuyên quan tâm chăm lo bảo đảm vật chất lực lượng vũ trang nói chung cũng như cơ quan quân sự các cấp trong tỉnh nói riêng. Tháng 11 năm 1947, từ tỉnh đến huyện, xã đã thành lập Ủy ban Mùa đông kháng chiến, vận động nhân dân đóng góp quần áo, chăn màn, tặng bộ đội hàng nghìn mét vải; động viên, cổ vũ bộ đội, dân quân du kích ngoài mặt trận.

Để củng cố sự vững mạnh, tăng cường sự chỉ đạo của Đảng trước yêu cầu phát triển của cuộc kháng chiến, ngày 29 tháng 5 năm 1948, Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ II đã khai mạc tại Bó Ruôm, Đa Thông (huyện Hà Quảng). Tham dự Đại hội có 135 đại biểu được lựa chọn từ 147 chi bộ thay mặt cho 2.082 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội lần này nhằm mục đích kiểm điểm sự lãnh đạo của Đảng bộ

trên các mặt trong cuộc kháng chiến, đồng thời đề ra những chủ trương, biện pháp mới để đưa cuộc kháng chiến tiến lên giành những thắng lợi mới lớn hơn. Đại hội bầu Ban chấp hành Đảng bộ gồm 10 đồng chí do đồng chí Bùi Bảo Vân làm Bí thư; đồng chí Dương Công Hoạt (Cao Cường) - Chủ tịch Ủy ban kháng chiến tỉnh làm Phó Bí thư, đồng chí Hoàng Đức Thịnh (Nghịệp) - Chính trị viên Tỉnh đội được bầu làm Ủy viên Ban chấp hành.

Thắng lợi trong những trận đầu đánh thực dân Pháp có ý nghĩa to lớn, khẳng định đường lối kháng chiến đúng đắn của Trung ương Đảng và sự chỉ đạo trực tiếp sâu sát, kịp thời của Tỉnh ủy Cao Bằng. Khả năng tác chiến của bộ đội, dân quân du kích được nâng lên. Dân quân Cao Bằng đã góp phần cùng quân dân cả nước đập tan cuộc tiến công thu - đông của thực dân Pháp, tạo ra tiền đề cho những thắng lợi tiếp theo. Với khí thế chiến thắng của cả nước, lực lượng vũ trang Cao Bằng phối hợp với các lực lượng liên khu tăng cường mở các đợt tấn công địch ở khắp các địa phương trên toàn tỉnh: Trà Lĩnh, dọc quốc lộ 4, Đông Khê, Tà Lùng (Phục Hoà), quốc lộ 3B, đèo Mã Phục, Nguyên Bình, Quảng Uyên... Phong trào diệt tề, ngụy, tay sai của thực dân Pháp được phát triển rộng khắp. Tính từ cuối năm 1948 đến đầu năm 1949, ta đã bắt đẽ cải huân 133 tên tề, ngụy, phá 120 cơ sở, diệt 17 tên phản động gian ác, tay sai đắc lực cho thực dân Pháp.

Thi hành sắc lệnh ngày 7 tháng 4 năm 1949 của Chủ tịch nước, Nghị định số 103/NĐ, Thông tư số 46/TT ngày 7

tháng 7 năm 1949 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh về thành lập bộ đội địa phương, Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo, quán triệt cho cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân trong tỉnh hiểu rõ: “Quân đội quốc gia Việt Nam gồm có hai thành phần: quân đội chính quy và quân đội địa phương. Bộ đội địa phương có ba đặc điểm chính là: Có tính cách địa phương, có nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ địa phương, tự trang bị và tự túc về cấp dưỡng”¹. Trên cơ sở nhiệm vụ của bộ đội địa phương được xác định, cấp tỉnh gọi là tỉnh đội, cấp huyện gọi là huyện đội và cấp xã gọi là xã đội.

Ngày 23 tháng 4 năm 1949, theo đề nghị của Đảng Cộng sản Trung Quốc, Bộ Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam ra mệnh lệnh phối hợp với Giải phóng quân Trung Quốc mở rộng biên khu giải phóng Việt - Quế. Trung đoàn 74 Cao Bằng điều động Tiểu đoàn 73 tham gia chiến dịch tiêu diệt quân Tưởng. Bộ đội ta vượt biên giới tiêu diệt ngay đồn Thủy Khẩu (đổi diện huyện Phục Hòa) của quân Tưởng. Cùng thời gian này, một đại đội du kích của hai xã Lăng Hiếu, Khâm Thành (huyện Trùng Khánh) đã phối hợp với một đội vũ trang công tác của bạn tiến đánh các đồn quân Tưởng ở Nhâm Trang, Hương Mã, Hương Lý Lũng nằm sâu trong đất Trung Quốc, cách biên giới tới 20km, thu được 28 khẩu súng trường, tám khẩu súng ngắn trang bị cho du kích Trung Quốc. Cùng với phong trào đánh địch, phong trào thi đua ghi tên tòng quân được nhân dân ủng hộ. Tháng

1. Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, *60 năm Quân đội nhân dân Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2004, tr. 81.

6 năm 1949, thanh niên Cao Bằng đã tham gia lực lượng vũ trang tới 10.729 người trong tổng số thanh niên toàn tỉnh là 15.194 người, trong đó bộ đội chủ lực là 1.975 người, bộ đội địa phương 860 người, du kích 3.963 người, dân quân 3.931 người. Đây là đợt tòng quân nhập ngũ lớn nhất của Cao Bằng từ trước đến lúc này.

Trước tình hình mới, Bộ Tổng tư lệnh quyết định lấy hai phần ba quân số Trung đoàn 74 Cao Bằng, Trung đoàn 72 Bắc Kạn, Trung đoàn 28 Lạng Sơn để thành lập Trung đoàn 174, trực thuộc Liên khu 1, hoạt động trên chiến trường Cao - Bắc - Lạng; đồng thời điều động một số cán bộ, chiến sĩ Cao Bằng chi viện cho chiến trường Lào. Sự kiện thành lập Trung đoàn 174 đánh dấu sự trưởng thành mới của quân đội ta, trong đó có niềm tự hào của nhân dân các dân tộc Cao Bằng được đóng góp con em mình để thành lập những đơn vị lớn mạnh đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Sau quyết định của Bộ Tổng tư lệnh, Tỉnh ủy quyết định chuyển các đại đội du kích tập trung của các huyện thành bộ đội địa phương, ở cấp tỉnh có một tiểu đoàn gồm ba đại đội (398, 669, 670 của Trung đoàn 74 chuyển sang), mỗi huyện có một đại đội (riêng huyện Trùng Khánh và huyện Hoà An có hai đại đội), do một số cán bộ của Trung đoàn 74 chuyển sang chỉ huy. Công tác đảng trong lực lượng vũ trang được Đảng bộ tỉnh hết sức quan tâm.

Năm 1949, Chính ủy Liên khu tổ chức Hội nghị ban chính trị các cấp đề ra chủ trương để thống nhất về nguyên tắc tổ chức chế độ chính ủy, quan hệ về Đảng giữa quân

chính quy và bộ đội địa phương. Tổ chức đảng trong bộ đội địa phương được nêu cụ thể là: Tổ chức liên chi ở Liên khu Bộ Tư lệnh địa phương, liên chi này gồm Chi bộ Đại đội bảo vệ, các chi bộ ở các phòng, các chi bộ ở đại đội, tiểu đoàn trực thuộc (nếu có), do Liên khu ủy trực tiếp lãnh đạo qua chính ủy. Ở Tỉnh đội tổ chức Liên chi Tỉnh đội gồm các chi bộ đại đội tập trung ở tỉnh và Chi bộ Tỉnh đội; ở huyện đội, nếu có một đại đội địa phương thì đại đội đó hợp với huyện đội bộ thành một chi bộ, nếu có một trung đội cũng hợp với huyện đội bộ tổ chức một chi bộ; nếu có hai đại đội thì mỗi đại đội tổ chức một chi bộ và lập liên chi ở huyện đó.

Thực hiện chỉ đạo trên, ngày 7 tháng 10 năm 1949, Tỉnh ủy Cao Bằng ra Nghị quyết số 671-NQ/CB thành lập Liên chi III cơ quan Tỉnh đội bộ dân quân, gồm 104 đảng viên. Ban Liên chi ủy lâm thời gồm đồng chí: Dương Đại Lâm - Bí thư, đồng chí Nông Công Dũng - Phó Bí thư, đồng chí Hoàng Quang Vọng (tức Khiêm) - Ủy viên. Liên chi có nhiệm vụ lãnh đạo cơ quan Tỉnh đội tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh về công tác quân sự địa phương, trực tiếp tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang địa phương.

Sự ra đời của Liên chi bộ đảng Tỉnh đội đánh dấu bước trưởng thành của lực lượng vũ trang địa phương. Sau đó, để phù hợp hơn với yêu cầu nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, Liên chi III cơ quan Tỉnh đội đã lãnh đạo Tỉnh đội bộ dân quân nhanh chóng sắp xếp lại lực lượng vũ trang theo chỉ đạo của Tỉnh ủy. Cũng từ thời điểm này, Tỉnh đội bộ dân quân Cao Bằng đổi tên thành Tỉnh đội Cao Bằng.

Trước sự tấn công ngày càng mạnh mẽ của quân và dân Cao Bằng trên khắp các huyện, quân Pháp buộc phải tháo chạy khỏi nhiều đồn, co cụm về thị xã và thị trấn Đông Khê. Cuộc tháo chạy của địch tạo cho ta một vùng giải phóng với diện tích trên 2.000km², gồm các huyện: Chợ Rã, Ngân Sơn, Nguyên Bình, Quảng Uyên, Bảo Lạc, Trùng Khánh, Hạ Lang, Hà Quảng, Trà Lĩnh. Trên thực tế, Cao Bằng đã trở thành vùng căn cứ kháng chiến liên hoàn, ta hoàn toàn làm chủ chiến trường, không chế quốc lộ 4, địch phải dùng đường không để tiếp tế cho thị xã Cao Bằng và thị trấn Đông Khê, quân địch rơi vào thế phòng ngự. Trong khi ta đang tiến công quân Pháp thì tàn quân Tưởng vượt biên giới Việt - Trung sang Cao Bằng với khoảng ba vạn quân, tìm cách hội nhập với quân Pháp chống phá cách mạng Việt Nam, trước hết là căn cứ cách mạng Cao Bằng.

Đề đập tan âm mưu của địch, được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Liên chi Tỉnh đội đã lãnh đạo cơ quan Tỉnh đội tập trung chỉ đạo lực lượng vũ trang và nhân dân Cao Bằng tổ chức đối phó kịp thời với quân Tưởng. Trên các hướng chúng tiến vào đều bị lực lượng vũ trang ta chặn đánh quyết liệt, gây nhiều thiệt hại, hàng ngàn tên bị tiêu diệt, mưu đồ của chúng không thực hiện được.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Liên chi và Tỉnh đội, năm 1949, quân và dân tỉnh Cao Bằng đã đánh 489 trận lớn, nhỏ với nhiều hình thức khác nhau, đạt hiệu quả cao, thể hiện trình độ chỉ đạo chiến tranh nhân dân các cấp trong tỉnh đã trưởng thành nhanh chóng, cổ vũ phong trào cách mạng toàn tỉnh đi lên.

**III. LÃNH ĐẠO LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN TỈNH
THAM GIA CHIẾN DỊCH BIÊN GIỚI,
GIẢI PHÓNG CAO BẰNG, Củng cố LỰC LƯỢNG,
BẢO VỆ HẬU PHƯƠNG, CHI VIỆN CHIẾN TRƯỜNG
(1950 - 1954)**

Ngày 4 tháng 11 năm 1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 127/SL hợp nhất Liên khu 1 và Liên khu 10 thành Liên khu Việt Bắc. Sau khi sáp nhập, Đảng bộ Liên khu Việt Bắc chủ trương xây dựng, củng cố các tổ chức đảng, đi sâu vào các nhiệm vụ như lãnh đạo củng cố các chi bộ trong bộ đội địa phương từ huyện tới tỉnh, phát triển đảng viên, đẩy mạnh việc xây dựng chi bộ tự động công tác.

Tháng 1 năm 1950, Liên khu ủy tổ chức Hội nghị đảng vụ toàn Liên khu nhằm kiểm điểm công tác năm 1949, đề ra phương hướng xây dựng Đảng năm 1950. Hội nghị đề ra năm tiêu chuẩn của chi bộ tự động công tác là: Chi ủy phải do chi bộ bầu ra, hai phần ba số chi ủy phải giải quyết được mọi công việc trong đại đội, thay cho bí thư chi bộ khi vắng mặt; lãnh đạo được mọi mặt công tác trong đại đội lúc bình thường cũng như lúc biến; thi hành nhanh chóng đầy đủ các nghị quyết của trên; hai phần ba số đảng viên phải được huấn luyện và nghiên cứu kỹ chương trình; nội bộ thân ái đoàn kết.

Thực hiện chủ trương trên, việc xây dựng chi bộ tự động công tác được triển khai tích cực ngay từ đầu năm 1950 trong các chi bộ bộ đội địa phương tỉnh Cao Bằng. Các chi bộ

trong bộ đội địa phương từ huyện cho tới tỉnh đều được củng cố, phát huy được tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình; mọi đảng viên nâng cao được tinh thần trách nhiệm trong học tập, công tác. Đây là cơ sở quan trọng để Liên chi Tỉnh đội Cao Bằng tập trung xây dựng các tổ chức đảng, lãnh đạo Cơ quan Tỉnh đội, các huyện đội, chỉ đạo lực lượng vũ trang tỉnh đẩy mạnh các hoạt động tác chiến và nhiệm vụ kháng chiến.

Trước sự phát triển mạnh mẽ của chiến tranh nhân dân trên chiến trường Cao Bằng, năm 1950, địch đã bị thu hẹp phạm vi chiếm đóng, cố thủ ở những vị trí xung yếu để ngăn cản đường tiếp tế của ta. Thị xã Cao Bằng và thị trấn Đông Khê là hai vị trí quan trọng về chiến lược, địch tập trung quân số và trang bị binh khí ra sức bảo vệ. Sau khi phân tích tình hình chung trên chiến trường cả nước và tình hình trên chiến trường Cao Bằng, Bộ Tổng Tư lệnh quyết định mở Chiến dịch Phan Đình Phùng và cùng với Bộ Tư lệnh Liên khu I trực tiếp chỉ đạo chiến dịch này. Chủ trương mở Chiến dịch Phan Đình Phùng đánh vào cứ điểm Đông Khê nhằm mục đích tiêu diệt một phần sinh lực địch, đồng thời để rút kinh nghiệm việc huấn luyện bộ đội ta.

Thực hiện chủ trương của trên, Liên chi Tỉnh đội đã lãnh đạo Cơ quan Tỉnh đội chỉ đạo lực lượng vũ trang địa phương đẩy mạnh các hoạt động chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Trong hơn một tháng chuẩn bị cho chiến dịch, mọi công việc đều được triển khai khẩn trương. Dưới sự lãnh đạo của Liên chi, Cơ quan Tỉnh đội đã chỉ đạo lực lượng vũ trang địa

phương cùng các cấp, các ngành và nhân dân đẩy mạnh các hoạt động vận tải tiếp tế, phá hoại quốc lộ 4, đường thị xã đi Hoà An, thị xã đi Án Lại để ngăn cản địch tiếp tế và rút lui. Dưới sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy Tỉnh đội, Tiểu đoàn chủ lực của tỉnh và các đại đội địa phương của huyện Hoà An, huyện Nguyên Bình, huyện Hà Quảng, huyện Bảo Lạc có nhiệm vụ bao vây địch ở thị xã, đánh vào sân bay Nà Cạn làm hướng nghi binh. Các đại đội của huyện Trùng Khánh, Hạ Lang, Thạch An cùng với Trung đoàn 174 tập trung vào mặt trận chính là Đông Khê. Hai đại đội thuộc tiểu đoàn chủ lực tỉnh bố trí phía nam và tây nam thị xã từ quốc lộ 4 đến quốc lộ 3B chặn và truy kích địch từ thị xã rút chạy. Đại đội liên huyện chặn địch ở phía bắc và tây bắc không cho chúng tiến lên Nước Hai để bảo vệ an toàn khu căn cứ. Một đại đội thuộc tiểu đoàn chủ lực chặn địch ở mặt Án Lại - Mã Phục để bảo vệ đường vận chuyển của ta từ Nước Hai đi Án Lại.

Đêm 25 tháng 5 năm 1950, ở mặt trận nghi binh, ta bắt đầu nổ súng vào thị xã và sân bay Nà Cạn. 9 giờ ngày 26 tháng 5 năm 1950, quân ta tiến đánh Đông Khê. Đến 6 giờ sáng ngày 27 tháng 5 năm 1950, ta hoàn toàn làm chủ Đông Khê, giải phóng hơn 300 dân trong thị trấn. Trong trận tiến công này, ta tiêu diệt trên 300 tên, bắt giữ trên 100 tên, bắn rơi một máy bay, một chiếc khác bị thương rơi về phía Lạng Sơn, thu trên 100 tấn đạn các loại, một kho gạo, một kho xăng và nhiều quân trang, quân dụng khác. Để cứu vãn cho sự thất bại ở Đông Khê, viện binh Pháp từ Thất Khê kéo lên, bộ đội địa phương đã kịp thời phối hợp với quân chủ lực chặn đánh ở Lũng Chả (gần Kéo Ái).

Ngày 27 tháng 5 năm 1950, địch đưa một tiểu đoàn nhảy dù xuống chiếm lại Đông Khê, tăng thêm bộ binh, củng cố lại trận địa. Để bảo toàn lực lượng, ta đã rút khỏi Đông Khê. Tuy chưa đánh bật được cứ điểm Đông Khê, nhưng kết quả của chiến dịch này đã đánh dấu sự tiến bộ vượt bậc của bộ đội ta về chiến thuật chỉ huy và tác chiến, về sự phối hợp chặt chẽ giữa bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân, du kích. Sự vùng dậy của nhân dân ta đã được chuẩn bị từ trước kết hợp chặt chẽ với tiến công quân sự của dân quân, du kích, của các đội vũ trang tuyên truyền và các đại đội độc lập. Dân quân, du kích đã bao vây vị trí địch và diệt từng tên, từng tốp địch. Đại đội độc lập đánh đồn, chống càn quét diệt những toán quân lưu động nhỏ của địch hỗ trợ cho phong trào đấu tranh của quần chúng, mở ra một khả năng mới có thể đánh những chiến dịch lớn hơn.

Sau đòn tấn công bất ngờ vào Đông Khê, địch tăng cường càn quét phá hoại, đặc biệt là các làng ven quốc lộ 4. Ngày 17 tháng 6 năm 1950, với 500 quân có pháo binh, máy bay yểm trợ, chúng đã mở trận càn lớn ra vùng Tài Hồ Sìn, đến Bản Tấn, Bình Dương và tấn công vào khu căn cứ Lam Sơn. Để lấy lại tinh thần quân lính, sau khi thua trận ở Đông Khê, 23 giờ ngày 24 tháng 6 năm 1950, trên 1.000 quân địch từ thị xã tiến lên Khau Đồn và sông Mãng. Sáng ngày 25 tháng 6 năm 1950, đại bác từ thị xã bắn yểm trợ, máy bay từ Hà Nội lên thả bom vào các thung lũng khu Lam Sơn dọn đường cho bộ binh từ phía Khâu Liêu, Khắc Thiệu đánh vào Lam Sơn. Biết được âm mưu của địch, ta đã chủ

động đối phó, phá tan âm mưu đánh vào căn cứ kháng chiến của ta, gây cho địch nhiều thiệt hại về người và phương tiện chiến tranh, buộc chúng phải rút về thị xã vào ngày 27 tháng 6 năm 1950.

Thắng lợi trên mặt trận quân sự và những thắng lợi trên các mặt trận chính trị, kinh tế, văn hóa... đã tạo thêm không khí phấn khởi, tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến cho đội ngũ cán bộ, đảng viên Tỉnh đội Cao Bằng.

Phát huy thắng lợi của Chiến dịch Lê Hồng Phong I¹, nhằm đưa cuộc kháng chiến tiến lên bước mới, tháng 6 năm 1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng chủ trương mở Chiến dịch Lê Hồng Phong II (Chiến dịch Biên giới) tại vùng biên giới Đông Bắc. Yêu cầu của chiến dịch là tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch; giải phóng vùng biên giới Cao Bằng; thu hẹp phạm vi chiếm đóng của địch; mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc, tiến tới giành quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, ngày 7 tháng 7 năm 1950, Bộ Tổng Tư lệnh quyết định mở chiến dịch biên giới Cao - Lạng nhằm tiêu diệt một phần quan

1. Chiến dịch Lê Hồng Phong I ở Tây Bắc do Bộ Tổng Tư lệnh tổ chức từ ngày 7 tháng 2 đến ngày 15 tháng 3 năm 1950. Đồng chí Bằng Giang làm Tư lệnh, đồng chí Song Hào làm Chính ủy Chiến dịch, lực lượng tham gia là bộ đội chủ lực Mặt trận Tây Bắc. Ta tiến công quân Pháp trên địa bàn hai tỉnh Lào Cai, Yên Bái, tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, làm tan rã khối ngụy quân người Thái, phá vỡ phòng tuyến Yên Bình Xã - Bảo Hà - Nghĩa Đô, mở rộng căn cứ địa Tây Bắc, mở thông đường liên lạc quốc tế phía tây.

trọng sinh lực địch, giải phóng một phần đất đai vùng Đông Bắc, mở đường giao lưu quốc tế, củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc. Đồng chí Võ Nguyên Giáp - Tổng Tư lệnh trực tiếp làm Tư lệnh kiêm Bí thư Đảng ủy chiến dịch. Thực hiện chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Chỉ cho đánh thắng”, Bộ Tổng Tư lệnh quyết định tập trung lực lượng mạnh tham gia chiến dịch. Riêng lực lượng của Bộ gồm: Đại đoàn 308, Trung đoàn 209, Trung đoàn 174, bốn đại đội sơn pháo, năm đại đội công binh, một đại đội vận tải cơ giới có 60 ô tô các loại. Lực lượng của Liên khu Việt Bắc gồm Tiểu đoàn 426, Tiểu đoàn 428, Tiểu đoàn 888, các đơn vị bộ đội địa phương dân quân, du kích hai tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn.

Cao Bằng là chiến trường chính của chiến dịch, đồng thời cũng là hậu phương tại chỗ cung cấp sức người, sức của phục vụ chiến dịch. Ngay từ đầu năm 1950, Đảng bộ Cao Bằng đã nhận được chỉ thị của Trung ương bắt tay vào công việc chuẩn bị cho chiến dịch.

Nhiệm vụ quân sự do Bộ Chỉ huy chiến dịch giao cho bộ đội địa phương tỉnh là: chặn quân địch vào phía Án Lại, Nước Hai, Bản Tấn; chặn đường rút lui về phía Bắc Kạn; Đông Khê truy kích và tiêu hao địch; chặn đường tiếp tế hàng không của chúng; khi mặt trận Đông Khê nổ súng thì ở thị xã cùng nổ súng phối hợp. Bộ đội địa phương còn được giao nhiệm vụ bảo vệ toàn bộ kho tàng trên các trục đường giao thông chính để phục vụ cho chiến dịch.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương và Liên khu, dưới sự lãnh đạo của Liên chi Tỉnh đội, Ban Chỉ huy Tỉnh đội Cao

Bằng đã họp hội nghị mở rộng tại làng Nà Đuốc (xã Đức Long, huyện Hoà An) triển khai kế hoạch thực hiện mệnh lệnh của Bộ Chỉ huy chiến dịch. Tiểu đoàn chủ lực của tỉnh và các đại đội địa phương Hoà An, Trùng Khánh, Quảng Uyên... thực hiện theo kế hoạch đã định. Ngoài ra, Liên chi còn lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội tập trung chỉ đạo huy động lực lượng vũ trang và tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh tiến hành huy động lực lượng dân công sửa chữa cầu, đường vận chuyển vũ khí phục vụ cho chiến dịch, kịp thời tuyển quân bổ sung 700 tân binh cho các đơn vị bộ đội chủ lực. Từ ngày 20 tháng 7 đến ngày 30 tháng 10 năm 1950, Cao Bằng đã huy động được 78.224 người đi dân công phục vụ chiến dịch. Tính từ đầu năm 1950 đã huy động được 5 triệu 70 vạn ngày công, bình quân mỗi người đóng góp 100 ngày công, toàn tỉnh đóng góp được 325.650 đồng, 1.383kg gạo, 30.910kg thóc, 17.915m vải. Phụ nữ trong tỉnh đã góp 5 vạn đồng cho quỹ kháng chiến.

Đúng 6 giờ sáng ngày 16 tháng 9 năm 1950, ta nổ súng đánh Đông Khê mở màn chiến dịch. Đông Khê - một căn cứ quan trọng của địch cách Thất Khê 23km, sau khi bị đánh hồi tháng 5 năm 1950, từ một cứ điểm, địch đã củng cố Đông Khê thành cụm cứ điểm mạnh. Sau hai ngày đêm chiến đấu ác liệt, quân ta đã tiêu diệt hoàn toàn cụm cứ điểm Đông Khê, diệt trên 300 tên địch, cô vũ khí thế chiến đấu và tạo ra thế thuận lợi mới cho chiến dịch. Phối hợp với Đông Khê, tại thị xã quân ta cũng đã nổ súng giam chân và tiêu hao địch. Trong trận mở màn này xuất hiện nhiều tấm gương chiến đấu

và phục vụ chiến đấu dũng cảm. Chiến sĩ La Văn Cầu nhờ đồng đội dùng lưỡi lê chặt đứt cánh tay bị thương của mình tiếp tục xông lên phá lô cốt địch, giương lá cờ đầu của phong trào giết giặc lập công. Đại đội trưởng Trần Cừ lấy thân mình lấp lỗ châu mai mở đường cho đơn vị xông lên diệt địch. Chiến sĩ dân công Đinh Thị Dậu nhiều lần lăn vào lửa đạn cứu thương binh đưa về hậu tuyến. Mất cứ điểm Đông Khê, quân địch rơi vào tình thế vô cùng nguy khốn. Hàng loạt vị trí của chúng trên quốc lộ 4 bị uy hiếp. Thị xã bị hãm vào thế cô lập. Tổng Tư lệnh quân đội Pháp ở Đông Dương Các-păng-chi-ê từ Sài Gòn ra Hà Nội, lên Cao Bằng ra lệnh rút quân khỏi Cao Bằng.

Sau khi tiêu diệt Đông Khê, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ Chỉ huy chiến dịch nhận định địch có thể sẽ lấy lại Đông Khê để giữ Cao Bằng, hoặc phải đánh lên để đón quân ở Cao Bằng rút lui. Do đó, ta cần “nhử thú dữ vào tròng” để “khép vòng lưới thép” tiêu diệt chúng.

Đúng như dự đoán của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ Chỉ huy chiến dịch, sau thất bại ở Đông Khê, Tổng chỉ huy quân đội Pháp quyết định rút khỏi Cao Bằng bằng cách chiếm lại Đông Khê làm nơi đón quân ở Cao Bằng về, đồng thời cho quân đánh lên thị xã Thái Nguyên hòng phân tán chủ lực ta cứu nguy cho biên giới; mặt khác mở chiến dịch “Tê-ra”, dùng Binh đoàn “Buya” lên đánh chiếm Đông Khê làm đầu cầu đón quân ở Cao Bằng về.

Nhận thức sâu sắc vị trí của một tỉnh vùng biên giới, nơi trực tiếp mở chiến dịch và đang ở vào giai đoạn quyết định

thắng lợi, Tỉnh ủy đã động viên toàn quân, toàn dân trong tỉnh với tinh thần trách nhiệm cao trước những nhiệm vụ được Bộ Chỉ huy chiến dịch giao phó để góp phần đưa chiến dịch đến toàn thắng.

Đêm 30 tháng 9 năm 1950, Binh đoàn Lơ Pa-giơ từ Thất Khê lên định bất ngờ chiếm lại Đông Khê. Sáng ngày 1 tháng 10 năm 1950, bị quân ta chặn đánh, chúng đã chiếm một số điểm cao ở cửa ngõ nam Đông Khê. Ý đồ bất ngờ chiếm lại Đông Khê của địch bị thất bại. Cứ điểm Đông Khê gồm hai điểm tựa lớn và bảy vị trí ở vòng ngoài, có hầm ngầm cố thủ. Lực lượng địch có hai đại đội thuộc Tiểu đoàn 2 Trung đoàn lê dương số 3, một trung đội lính đồng và một phân đội pháo 105mm, tổng số khoảng 350 tên. Binh đoàn cơ động “Buya” gồm bốn tiểu đoàn Âu Phi, Tiểu đoàn 1 và Tiểu đoàn 2 Tabo, Tiểu đoàn 1 Bắc Phi, Tiểu đoàn 1 dù lê dương, do tên trung tá Lơ Pa-giơ chỉ huy. Binh đoàn Sác-tông do tên trung tá Sác-tông chỉ huy gồm ba tiểu đoàn: Tiểu đoàn 3 lê dương, Tiểu đoàn 3 Tabo và một tiểu đoàn ngụy. Nhiều trận tiến công địch diễn ra quyết liệt ở dãy điểm cao nam Đông Khê như Nà Tục, Chộc Ngả, Khau Áng, Khau Luông... gây cho địch nhiều tổn thất nặng, buộc chúng phải dạt sang phía tây quốc lộ 4 và hy vọng đón cánh quân của Sác-tông ở khu vực Cốc Xá. Được lệnh khẩn trương tiến đánh địch, cùng với bốn tiểu đoàn chủ lực, quân dân Cao Bằng đã phối hợp chặt chẽ, tiến đến khu vực Cốc Xá hình thành thế bao vây và hiệp đồng tiến công địch. Sáng ngày 7 tháng 10 năm 1950, ta mở đợt tiến công mới vào đội

hình địch. Quân địch hoảng loạn tháo chạy, ta bám đánh và gọi hàng. Chiều ngày 8 tháng 10 năm 1950, Lơ Pa-giơ đã bị bắt cùng Bộ tham mưu gần Cốc Xá, Binh đoàn Lơ Pa-giơ hoàn toàn bị tiêu diệt.

Được tin Binh đoàn Lơ Pa-giơ lâm vào cảnh khốn quẫn, sáng ngày 3 tháng 10 năm 1950, Binh đoàn Sác-tông gồm 2.000 tên, cùng với tên tỉnh trưởng ngụ quyền Nông Ngọc Tu và một số tay chân đắc lực của chúng buộc phải rút khỏi thị xã Cao Bằng. Ngày 3 tháng 10 năm 1950, thị xã Cao Bằng hoàn toàn giải phóng.

Sau khi rút khỏi thị xã Cao Bằng, Binh đoàn Sác-tông theo quốc lộ 4, hy vọng hợp quân với Lơ Pa-giơ tại Cốc Xá. Trên đường tháo chạy qua Cốc Găng bị Đại đội 398 thuộc tiểu đoàn địa phương chặn đánh. Đến Nậm Nàng gặp đoạn đường ta đã phá hoại từ trước, chúng phải bỏ xe chạy theo đường rừng hướng về Bản Lũng, Mông Xã. Ngày 7 tháng 10 năm 1950, cùng với bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương đã chặn đánh địch tại Lam Hai, Nà Gạo. Mặc dù máy bay địch đến ném bom, bắn phá xuống trận địa gây cho ta thêm nhiều khó khăn, nhưng với ý chí quyết thắng, với tinh thần chủ động tiến công địch, bộ đội ta đã vây chặt địch ở Cốc Xá. Tiếp theo Binh đoàn Lơ Pa-giơ, Binh đoàn Sác-tông cũng bị tiêu diệt hoàn toàn, Sác-tông cùng với 20 sĩ quan trong Bộ tham mưu và tên Nông Ngọc Tu - Tỉnh trưởng ngụ quyền Cao Bằng phải kéo cờ trắng xin hàng ở bản Nà Kéo. Trên 1.000 quân cứu viện gồm lính bộ binh và lính dù từ Thất Khê lên cũng bị quân ta đánh tại Bông Lau và Lũng Phầy.

Trận tiêu diệt gọn Binh đoàn Sác-tông đã đưa chiến dịch tới toàn thắng.

Sau 29 ngày đêm chiến đấu liên tục (16.9 - 14.10.1950), Chiến dịch Biên giới đã kết thúc thắng lợi. Thắng lợi của Chiến dịch Biên giới là thắng lợi của nhân dân cả nước, trong đó có sự đóng góp quan trọng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Liên chi bộ Đảng và Ban Chỉ huy Tỉnh đội Cao Bằng.

Chiến dịch Biên giới kết thúc với thắng lợi vang dội của ta và cũng là thảm họa đối với quân đội viễn chinh Pháp, khẳng định sự chỉ đạo chiến lược tài tình, sáng suốt của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh¹; sức mạnh vĩ đại của nhân dân và quân đội ta. Ta đã tiêu diệt và bắt hơn 8.300 tên, thu trên 3.000 tấn vũ khí, phương tiện chiến tranh, trong đó có 600 tấn vũ khí, 1.000 tấn lương thực, thực phẩm; 750km đường biên giới Việt - Trung chạy dài từ Lào Cai đến Cao Bằng - Lạng Sơn được giải phóng; căn cứ địa Việt Bắc được mở rộng và ngày càng vững mạnh, nối liền với Liên khu 3, Liên khu 4 và Nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa.

Ngày 14 tháng 10, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư khen ngợi đồng bào Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn: “Chúng ta đã thắng to trong Chiến dịch Cao - Bắc - Lạng. Có cuộc thắng lợi đó là vì đồng bào ba tỉnh ta rất hăng hái tham gia kháng

1. Đây là chiến dịch đầu tiên và duy nhất Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp ra mặt trận để chỉ đạo. Người đã ở cùng với Bộ Chỉ huy Chiến dịch, trực tiếp quan sát chiến trường Đông Khê tại khu vực núi Báo Đông thuộc xã Đúc Long, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

chiến. Vì bộ đội ta dũng cảm. Vì Chính phủ ta rất kiên quyết. Vì quân, dân, chính ta đoàn kết chặt chẽ. Tôi rất vui lòng thay mặt Chính phủ cảm ơn và khen ngợi đồng bào. Tôi đặc biệt nêu cao công lao của phụ nữ Cao - Bắc - Lạng... Đồng bào Cao - Bắc - Lạng đã làm kiểu mẫu trong việc động viên nhân lực, vật lực, tài lực cho kháng chiến, Tôi chắc rằng đồng bào ba tỉnh ta sẽ luôn luôn cố gắng thêm để giữ lấy địa vị vẻ vang”¹.

Sau chiến thắng Chiến dịch Biên giới năm 1950, cùng với quân dân trong tỉnh, Liên chi Đảng bộ, Ban Chỉ huy Tỉnh đội cùng đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ Tỉnh đội Cao Bằng bắt tay vào khắc phục hậu quả chiến tranh, củng cố, xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh nhà, đẩy mạnh sản xuất, xây dựng tiềm lực kinh tế, quân sự chi viện tiền tuyến, góp phần đưa kháng chiến đến thắng lợi.

Tháng 2 năm 1951, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng và Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ nhất (khóa II) tiếp tục khẳng định đường lối kháng chiến toàn dân toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh. Phương châm tác chiến là lấy chiến tranh du kích chiến làm chính nhưng phải đẩy mạnh vận động chiến tiến lên. Đại hội quyết nghị thiết lập chế độ đảng ủy trong quân đội thay thế chế độ chính ủy tối hậu quyết định và đưa Đảng ra hoạt động công khai.

Tiếp đó, tháng 5 năm 1951, Đảng bộ Liên khu Việt Bắc tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ nhất với chủ đề “Tích cực

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, Sđd, tr. 453-454.

xây dựng Việt Bắc thành căn cứ địa vững mạnh và xứng đáng của toàn quốc”¹. Đại hội quyết nghị bày nhiệm vụ cần kíp trước mắt của Liên khu trong năm 1951, xác định đối với các địa phương trong vùng tạm chiếm hoặc bị uy hiếp trực tiếp thì lấy nhiệm vụ quân sự làm trung tâm. Đối với các địa phương vùng tự do thì lấy nhiệm vụ phát triển kinh tế tài chính làm trung tâm. Đại hội xác định đẩy mạnh xây dựng bộ đội địa phương và dân quân, du kích, đưa chiến tranh du kích tới cao độ. Về công tác xây dựng Đảng, Nghị quyết chỉ rõ ba nội dung: Chính đốn tư tưởng, nâng cao trình độ chính trị; chấn chỉnh tổ chức và sửa đổi lề lối làm việc. Liên khu ủy xác định trọng tâm công tác xây dựng Đảng là củng cố các tổ chức đảng trong bộ đội địa phương. Những huyện thuộc vùng Đông Bắc và trung du thành lập chi bộ ở đại đội độc lập trực thuộc huyện ủy. Các huyện không có đại đội thì thành lập ở mỗi trung đội từ một đến hai tổ đảng nằm trong chi bộ cơ quan huyện đội.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng và Đảng bộ Liên khu Việt Bắc lần thứ nhất, năm 1951 Tỉnh ủy Cao Bằng và Liên chi bộ Đảng, Ban Chỉ huy Tỉnh đội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo rà soát củng cố về tổ chức biên chế các đơn vị vũ trang trực thuộc Tỉnh đội và tại các huyện, thị.

Để hoàn chỉnh phương hướng và nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh, từ ngày 10 đến ngày 24 tháng 9 năm 1951, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ III được

1. Văn kiện Ban chấp hành Đảng bộ Khu tự trị Việt Bắc, tập III, tr. 76-78.

tổ chức tại căn cứ Lam Sơn (xã Hồng Việt, huyện Hòa An). Tham dự Đại hội có 165 đại biểu chính thức, đại diện cho trên 6.000 đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh. Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội lần thứ II của Đảng (2.1951), Đại hội đề ra nhiệm vụ trước mắt của Đảng bộ tỉnh là: “Ra sức xây dựng hậu phương, kịp thời phục vụ các chiến dịch, góp phần đưa cuộc kháng chiến đến toàn thắng”.

Đánh giá về nhiệm vụ quân sự của Đảng bộ được Đại hội chỉ rõ: Tuy chúng ta đã diệt một bộ phận lớn sinh lực địch, nhưng chúng vẫn ra sức cầu cứu và dựa vào viện trợ của Mỹ, vơ vét lực lượng, tăng thêm cho chiến trường Việt Nam, có thể mở những cuộc tiến công vào Việt Bắc nhằm mục đích giành thế chủ động đã mất, ngăn đường viện trợ quốc tế và phá kho tàng của ta. Cao Bằng là một tỉnh biên giới cửa ngõ nối liền cách mạng Việt Nam với phong trào cách mạng thế giới, nhiệm vụ phá âm mưu của địch phải được gấp rút chuẩn bị. Công việc chủ yếu đề phòng địch tấn công là xây dựng và củng cố hàng ngũ dân quân và bộ đội địa phương. Tăng thêm số đảng viên vào lực lượng vũ trang và đưa các đồng chí chỉ ủy viên có năng lực vào bộ máy chỉ huy. Giáo dục ý thức thường xuyên luyện tập, sẵn sàng chiến đấu, không lơ là, mất cảnh giác trước âm mưu của địch. Công tác phòng gian, trừ gian phải tiến hành có kế hoạch thường xuyên, có sự chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy. Đối với bọn phi, phải phá tan các cơ sở của chúng ở Hà Quảng (vùng Lục Khu), Bảo Lạc, Hạ Lang (vùng Bí Hà); cương quyết trừng trị bọn đầu sỏ, khoan hồng và cải tạo bọn a dua hoặc bị ép buộc; dùng

chính trị làm căn bản, quân sự làm hậu thuẫn, vận động toàn dân tham gia vào công tác phòng gian, trừ gian. Đi đôi với việc tiêu phí phòng gian, kịp thời củng cố cơ sở, chính quyền các cấp, đặc biệt các huyện vùng biên giới.

Để đảm bảo yêu cầu cung cấp thường xuyên cho tiền tuyến, việc bảo vệ các kho tàng có kế hoạch cụ thể: phân tán các kho ra xa đường quốc lộ, xây dựng ở những nơi đảm bảo an toàn về mọi mặt; việc phân tán, di chuyển kho tàng đảm bảo nguyên tắc không làm ngừng trệ đến việc cung cấp cho nhu cầu của tiền tuyến, bảo vệ các kho tàng phải do chính nhân dân địa phương tham gia mới có kết quả. Nghị quyết Đại hội nêu rõ chủ trương công tác phát triển kinh tế, tài chính đảm bảo cho nhu cầu tiền tuyến và cải thiện đời sống cho nhân dân và nhân mạnh kinh tế, tài chính là cơ sở vật chất của kháng chiến; công tác xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang; xây dựng và phát triển nền kinh tế, tài chính kháng chiến là hai trọng tâm công tác của toàn Đảng bộ. Phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng vào hai trọng tâm công tác đó.

Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ khóa mới, gồm 13 ủy viên chính thức, hai ủy viên dự khuyết. Đồng chí Dương Công Hoạt được bầu giữ chức Bí thư Tỉnh ủy; đồng chí Đào Duy Tùng được bầu giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy; đồng chí Nguyễn Thu Sơn - Tỉnh đội trưởng làm Ủy viên Ban chấp hành.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ III là mốc quan trọng đánh dấu sự phát triển, trưởng thành của Đảng bộ và

mở ra triển vọng mới của phong trào cách mạng ở Cao Bằng. Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ III, Cao Bằng đã đẩy lên phong trào ra sức thi đua xây dựng hậu phương vững mạnh về mọi mặt.

Từ khi thực hiện chế độ chính ủy ở Liên khu và thực hiện chế độ tỉnh ủy viên phụ trách quân sự ở cấp tỉnh đã nảy sinh nhiều bất cập. Quan hệ giữa Chính ủy Liên khu, các tỉnh ủy với đồng chí tỉnh ủy viên phụ trách quân sự trên địa bàn trong đó có tỉnh Cao Bằng chưa chặt chẽ. Nhiều công văn chỉ thị của Liên khu hoặc của Tỉnh ủy gửi thẳng xuống các liên chi ủy Tỉnh đội mà không qua đồng chí tỉnh ủy viên phụ trách quân sự. Ngược lại, báo cáo của cấp dưới cũng gửi thẳng về Liên khu hoặc Tỉnh ủy. Kế hoạch của Liên khu và tỉnh ủy không khớp nhau, đôi khi còn bị chòng chéo. Trước thực trạng đó, ngày 11 tháng 10 năm 1951, Chính ủy Liên khu triệu tập Hội nghị công tác tổ chức để bàn biện pháp khắc phục. Hội nghị thảo luận và kiến nghị với Liên khu ủy chuẩn bị các mặt tiến tới thành lập chế độ đảng ủy trong bộ đội địa phương; trao nhiệm vụ và mở rộng quyền hạn cho đồng chí tỉnh ủy viên phụ trách quân sự; xác lập cụ thể mối quan hệ giữa đồng chí tỉnh ủy viên phụ trách quân sự với Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến - hành chính tỉnh, Ban Chỉ huy Tỉnh đội và Ban Chính trị Tỉnh đội. Kiến nghị của Chính ủy Liên khu được Liên khu ủy chấp thuận và chỉ đạo các tỉnh trong đó có tỉnh Cao Bằng thực hiện.

Cũng trong năm 1951, thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, Liên khu và tỉnh, Liên chi Đảng bộ và Ban Chỉ huy

Tỉnh đội Cao Bằng cũng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và lực lượng vũ trang cùng với các lực lượng trên toàn tỉnh tập trung thực hiện chiến dịch sửa chữa cầu, đường và chiến dịch sản xuất gỗ tà vẹt do Trung ương phát động, để giữ vững và củng cố mạch máu giao thông phục vụ cho các chiến dịch vận tải, cung cấp cho nhu cầu của chiến trường mỗi ngày một lớn. Chiến dịch này bắt đầu từ tháng 3 và kết thúc vào tháng 6 năm 1951. Nhiệm vụ Trung ương giao cho Cao Bằng là sửa chữa tất cả các cầu trên các trục đường giao thông của tỉnh, bắc thêm một cầu bằng gỗ dài 36m và một cầu sắt dài 52m sang Thủy Khẩu (Trung Quốc); đào đắp 28.000m³ đất, xếp 2.000m³ đá kè, mở rộng, rải đá và củng cố lại mặt đường, mở thêm các đường nhánh, xây dựng các bên phà.

Đầu năm 1952, Tỉnh ủy họp Hội nghị cán bộ mở rộng phân tích đánh giá tình hình chung, kịp thời đề ra chủ trương giải quyết những vấn đề cấp bách của Đảng bộ trong tình hình mới trên các mặt quân sự, kinh tế...

Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Liên chi ủy và Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, đảng viên và chiến sĩ bộ đội địa phương của tỉnh sang phối hợp với quân dân tỉnh Hà Giang chiến đấu tiêu diệt quân nhảy dù xuống Mèo Vạc, truy lùng những tên chạy trốn vào rừng. Tỉnh đã kịp thời đưa cán bộ, bộ đội đến một số vùng ở các huyện Hà Quảng, Bảo Lạc, Nguyên Bình và các huyện dọc biên giới đang có phản động phá hoại cách mạng; tuyên truyền giáo dục, giải thích rõ những chính sách

của Đảng cho nhân dân; vạch trần âm mưu, thủ đoạn của kẻ địch, đồng thời tăng cường củng cố cơ sở cách mạng; dựa chắc vào dân, kiên quyết trấn áp bọn đặc vụ Tưởng, Việt gian phản động và trục xuất khỏi tỉnh những linh mục lợi dụng tôn giáo hoạt động chống phá cách mạng, gây mất đoàn kết giữa các tôn giáo, gây chia rẽ giữa các dân tộc.

Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và củng cố lực lượng, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Liên chi ủy và Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường củng cố lực lượng bộ đội địa phương và lực lượng dân quân, du kích về mọi mặt, nâng cao trình độ tổ chức chỉ huy của cán bộ, chiến sĩ, tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu trước mọi âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù; tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng đối với lực lượng vũ trang; kịp thời bồi dưỡng những cán bộ, chiến sĩ có thành tích trong xây dựng và chiến đấu để kết nạp vào hàng ngũ của Đảng, làm cho đội ngũ của Đảng trong lực lượng vũ trang ngày một tăng nhanh về số lượng và chất lượng. Năm 1952, Cao Bằng đã bổ sung cho bộ đội chủ lực 575 cán bộ, chiến sĩ. Đó là những cán bộ chỉ huy và chiến sĩ đã được tôi luyện và trưởng thành trong thực tế chiến đấu.

Tháng 10 năm 1952, Liên khu ủy mở hội nghị chuyên đề bàn về công tác xây dựng chi bộ trong bộ đội địa phương. Hội nghị đánh giá những điểm còn yếu như sự hiểu biết về Đảng và năng lực lãnh đạo của chi bộ, đảng viên còn thấp, tổ chức chi bộ còn rời rạc, sinh hoạt chưa thành nề nếp, việc mở rộng dân chủ và đấu tranh còn hạn chế. Nhiệm vụ

củng cố chi bộ trước hết phải nâng cao chất lượng đảng viên, chấn chỉnh tổ chức, cải tiến sinh hoạt, phát huy dân chủ, tăng cường sự lãnh đạo tập thể của chi bộ; nâng cao chất lượng sinh hoạt, bảo đảm chi bộ phải lãnh đạo toàn diện đối với đại đội. Đặc biệt, giải quyết tốt mối quan hệ giữa thủ trưởng đơn vị với chi bộ. Đồng thời, chi bộ cũng phải củng cố, đề cao vai trò của thủ trưởng đơn vị.

Thực hiện chủ trương trên, Liên chi ủy và Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã tập trung phối hợp với cấp ủy, chính quyền các cấp triển khai đồng bộ các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố các chi bộ bộ đội địa phương của tỉnh.

Ngày 4 tháng 5 năm 1953, Chính ủy Liên khu ra chỉ thị về phát triển Đảng trong bộ đội địa phương. Chỉ thị nêu rõ: “Phát triển Đảng theo đúng quy định trong Điều lệ Đảng và đúng tinh thần Nghị quyết hội nghị tổ chức toàn quân về phát triển Đảng”¹. Chỉ thị nhấn mạnh ý nghĩa, phương châm, tiêu chuẩn của công tác phát triển Đảng.

Thực hiện chỉ thị của Chính ủy Liên khu, đến tháng 10 năm 1953, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, trực tiếp là Liên Chi ủy Tỉnh đội Cao Bằng, việc xây dựng Đảng trong bộ đội địa phương của tỉnh được phát triển sâu rộng. Song song với công tác phát triển Đảng, các cấp ủy tiến hành chấn chỉnh lề lối làm việc, dân chủ trong Đảng được phát huy rộng rãi hơn. Vai trò lãnh đạo của đảng viên và chi bộ được đề cao. Trong mỗi nhiệm vụ, chi bộ đều có chủ trương lãnh đạo cụ

1. Hồ sơ 69, số 220/CT-CU, Liên khu Việt Bắc, tài liệu lưu trữ Bộ Quốc phòng.

thê. Đại đa số đảng viên đều gương mẫu trong chiến đấu và công tác, được quần chúng tín nhiệm. Những tổ ba người đa số có đảng viên phụ trách nên chất lượng, hiệu quả công tác đều có tiến bộ.

Bên cạnh công tác xây dựng, củng cố các tổ chức đảng trong bộ đội địa phương, trong những năm 1953, 1954, Liên chi ủy và Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang luôn luôn chú ý củng cố tiểu đoàn chủ lực, các đại đội bộ đội địa phương; tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang; mở các lớp huấn luyện nâng cao trình độ tổ chức, chỉ huy phối hợp chiến đấu chặt chẽ cho cán bộ các đại đội du kích, đại đội bộ đội địa phương.

Thực hiện nghị quyết của Bộ Chính trị, sự chỉ đạo của Liên khu ủy và Tỉnh ủy, từ tháng 8 năm 1954, Liên chi ủy và Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tiến hành chấn chỉnh, tổ chức biên chế các đơn vị bộ đội địa phương và dân quân du kích, từ tỉnh đến huyện, thị và xã. Bên cạnh đó, thực hiện sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã phối hợp chặt chẽ với các cấp ủy, chính quyền các huyện và thị xã, tuyển lựa chiến sĩ mới bổ sung lực lượng cho các đơn vị vũ trang của tỉnh đủ quân số theo biên chế.

Do Liên chi ủy và Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, đến năm 1954, lực lượng dân quân du kích toàn tỉnh đã có 5.668 người, trong đó có 451 đảng viên. Và trong hai năm 1953 và 1954, Cao Bằng đã bổ sung cho quân chủ lực 844 cán bộ, chiến sĩ. Tính từ

năm 1951 đến năm 1954, Cao Bằng đã tuyển quân bổ sung cho quân chủ lực 1.963 đồng chí.

Trong suốt những năm kháng chiến chống thực dân Pháp trên địa bàn Cao Bằng (1946 - 1954), Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến - hành chính tỉnh và Liên chi ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội luôn nắm vững và vận dụng sáng tạo, linh hoạt đường lối của Đảng về tổ chức, xây dựng, phát triển, sử dụng và phát huy sức mạnh của lực lượng vũ trang địa phương làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc. Ngay từ những ngày đầu chuẩn bị kháng chiến, Tỉnh ủy đặc biệt quan tâm chỉ đạo việc xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang. Trên cơ sở xây dựng lực lượng vũ trang và nửa vũ trang, Tỉnh ủy và Liên chi ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội lãnh đạo, chỉ đạo từng bước xây dựng hoàn chỉnh các thứ quân (bộ đội địa phương tỉnh, huyện và các lực lượng dân quân du kích rộng khắp), góp phần xây dựng bộ đội chủ lực Liên khu và Bộ. Đồng thời, lãnh đạo, chỉ huy lực lượng vũ trang tỉnh phối hợp với các đơn vị chủ lực của Bộ, Liên khu, nhất là trong các chiến dịch, góp phần giải phóng quê hương, hậu phương ngày càng vững mạnh, đẩy mạnh công tác tuyển quân, đóng góp sức người sức của cho tiền tuyến làm nên chiến thắng vẻ vang trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, lực lượng thanh niên xung phong vào bộ đội cầm súng chiến đấu lên tới 7.100 người. Trên địa bàn Cao Bằng đã diễn ra 1.047 trận đánh lớn, nhỏ, tiêu diệt 8.484 tên địch, bắt 3.143 tên, làm bị thương 119 tên, gọi hàng 61 tên, phá hủy 208 xe cơ giới,

tám xe tăng, 181 khẩu súng đại bác, bắn rơi năm chiếc máy bay (rơi tại chỗ hai chiếc), thu hàng nghìn tấn quân trang, quân dụng.

Với những chiến công trên, lực lượng vũ trang và đồng bào các dân tộc Cao Bằng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất, 31 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, 89 Huân chương Kháng chiến hạng Nhì, bốn Huân chương Kháng chiến hạng Ba. Bảy người con ưu tú của đồng bào các dân tộc Cao Bằng được Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý: Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

Sau Chiến thắng Điện Biên Phủ của quân và dân ta, ngày 21 tháng 7 năm 1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Đông Dương được ký kết và có hiệu lực thi hành, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chín năm chống thực dân Pháp trường kỳ, gian khổ và anh dũng của dân tộc ta. Đất nước ta tạm thời chia làm hai miền: Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, bước sang thời kỳ khôi phục, cải tạo và xây dựng, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội từng bước đi lên xã hội chủ nghĩa; miền Nam tạm thời dưới sự chiếm đóng của quân đội Liên hiệp Pháp và sau đó là dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm. Nhiệm vụ của quân và dân ta ở miền Nam là phải tiếp tục đấu tranh để hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Cán bộ, đảng viên Chi bộ (Liên chi) Tỉnh đội Cao Bằng phấn khởi, tự hào qua hơn bốn năm (10.1949 - 7.1954) vừa

xây dựng, vừa lãnh đạo cơ quan Tỉnh đội và các đơn vị bộ đội địa phương hoàn thành và hoàn thành xuất sắc chức năng, nhiệm vụ được giao, góp phần cùng các cấp bộ đảng trong tỉnh lãnh đạo quân và dân trong tỉnh xây dựng và chiến đấu bảo vệ an toàn trung tâm Căn cứ địa Việt Bắc - Thủ đô kháng chiến của cả nước; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ động viên sức người, sức của chi viện tiền tuyến đánh thắng hoàn toàn thực dân Pháp xâm lược.

Những thành tích đạt được và cả những hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Liên chi ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong các cơ quan đơn vị bộ đội địa phương của tỉnh Cao Bằng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp là cơ sở tiền đề vững chắc và bài học kinh nghiệm vô cùng quý giá để cấp ủy, chỉ huy các cấp Tỉnh đội Cao Bằng tiếp tục phát huy, rút kinh nghiệm cùng Đảng bộ, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Cao Bằng và cả nước khẩn trương khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng lực lượng, bảo vệ vững chắc hậu phương, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến đập tan âm mưu, thủ đoạn chiến tranh của đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Chương II
ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỘI CAO BẰNG
TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC
(1954 - 1975)

I. LÃNH ĐẠO CÙNG CỐ,
XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TỈNH
ĐÁP ỨNG NHIỆM VỤ CÁCH MẠNG TRONG GIAI ĐOẠN MỚI
(1954 - 1960)

Sau ngày hòa bình lập lại, ở Cao Bằng giao thông chưa phát triển, việc đi lại gặp nhiều khó khăn, nhất là ở vùng cao biên giới xa xôi heo lánh, trước đây là địa bàn bọn thổ phỉ hoạt động, tuy đã bị lực lượng cách mạng tiến công tiêu diệt nhưng số ít còn sống sót dựa vào núi rừng tiếp tục lén lút hoạt động. Năm 1949, cách mạng Trung Quốc thành công, chế độ Quốc dân đảng bị sụp đổ, bọn đặc vụ Quốc dân Đảng cùng với những tên cường hào có nhiều tội ác với nhân dân Trung Quốc chạy trốn, sống chui lủi tại các vùng núi biên giới Cao Bằng, chúng câu kết với bọn thổ phỉ và bọn phản động địa phương âm mưu cài cắm, gây dựng cơ sở, mai phục lâu dài chống phá cách mạng, tìm mọi cách chia rẽ khối đại đoàn kết các dân tộc. Thêm vào đó lại xảy ra các vụ lấn chiếm đất đai,

xê dịch các cột mốc biên giới sang đất Việt Nam làm cho tình hình an ninh vùng biên giới càng trở nên phức tạp. Tại một số nơi trong tỉnh, chúng tăng cường hoạt động phá hoại cơ sở kinh tế, công trường, xí nghiệp (Mỏ thiếc Tĩnh Túc, huyện Nguyên Bình); chúng đe dọa khống chế cán bộ lãnh đạo địa phương (huyện Bảo Lạc); tung tin xuyên tạc cuộc vận động thi điểm giảm tô ở các huyện Hòa An, Nguyên Bình, Hà Quảng... nhằm làm cho nhân dân các dân tộc hoang mang dao động, hoài nghi đường lối, chính sách của Đảng, không yên tâm sản xuất và xây dựng quê hương tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Trước tình hình đó, một trong những nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền tỉnh Cao Bằng nói chung, cấp ủy Đảng - Ban Chỉ huy Tỉnh đội nói riêng là tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân của tỉnh vững mạnh về mọi mặt nhằm giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, trấn áp kịp thời bọn thổ phỉ và phản động, bảo vệ nhân dân, bảo vệ quê hương, đất nước.

Cuối năm 1954, các nhóm thổ phỉ tiếp tục thực hiện các hoạt động chống phá chính quyền cách mạng, chúng đốt nhà, cướp tài sản của đồng bào ở một số vùng trong tỉnh: Lục Khu (huyện Hà Quảng), vùng tây nam huyện Bảo Lạc, vùng đồng bào Dao Đỏ huyện Nguyên Bình, xã Bằng Thành (huyện Chợ Rã - nay là huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn) làm cho nhân dân thêm lo sợ. Tỉnh ủy Cao Bằng chủ trương tập trung lực lượng truy quét bọn thổ phỉ ở một số nơi trọng điểm tại các xã Khánh Xuân, Xuân Trường, Huy Giáp (huyện Bảo Lạc).

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Liên chi ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang đẩy mạnh hoạt động chống phi, giữ vững an ninh tại địa phương. Đại đội 13, bộ đội thường trực tỉnh Cao Bằng đã hành quân vào Bảo Lạc, phối hợp với đội “Sản xuất tiết kiệm” đang công tác tại các địa bàn nói trên phát động quần chúng nhân dân, phối hợp với lực lượng dân quân du kích bao vây và làm tan rã bọn thổ phi, ngăn chặn được âm mưu bạo loạn cướp chính quyền ở thị trấn Bảo Lạc. Tại các xã tây nam huyện Bảo Lạc, lực lượng vũ trang cùng với nhân dân đã tuyên truyền, trấn áp, gọi hàng được hàng chục tên phi ra đầu thú với chính quyền cách mạng. Chỉ tính riêng xã Yên Thổ (huyện Bảo Lạc) đã có 45 tên nằm trong tổ chức của Nông Văn Chài ra nộp vũ khí và cam kết làm ăn lương thiện. Đồng thời với việc trấn áp thổ phi, bộ đội còn đóng góp vào việc củng cố chính quyền cấp xã, tổ chức các đội “sản xuất tiết kiệm”, xuống các thôn bản hướng dẫn nhân dân sản xuất; củng cố lực lượng dân quân du kích bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân, góp phần giữ gìn trật tự an ninh ở địa phương.

Để biểu dương lực lượng, trấn áp những phần tử bị đặc vụ thổ phi lôi kéo, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Liên Chi ủy đã lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội tổ chức cuộc hành quân vũ trang tuần tiễu do đồng chí Đông Tùng, Tỉnh đội trưởng và đồng chí Nông Quốc Long - quyền Tham mưu trưởng chỉ huy đi qua các vùng trọng điểm bọn thổ phi hay

quấy phá. Cuộc vũ trang tuần tiễu được tiến hành trong 11 ngày, lực lượng tham gia gồm ba đại đội: Đại đội 11, Đại đội 13, Đại đội 14. Cuộc hành quân tuần tiễu lấy vùng Lục Khu, huyện Hà Quảng làm nơi xuất phát. Tại Lục Khu, lực lượng vũ trang phối hợp với dân quân du kích và nhân dân địa phương tổ chức mít tinh, biểu diễn kỹ thuật, diễn tập chiến thuật quân sự nhằm gây áp lực đối với thổ phỉ và các phần tử bị lôi kéo. Tiếp đó đoàn quân theo hành trình tuần tra đến Bảo Lạc, ra Nguyên Bình, về Hòa An. Đoàn quân tuần tiễu đi qua các địa phương đều làm nhiệm vụ hỗ trợ cho lực lượng dân quân du kích ở địa phương phát hiện truy quét thổ phỉ, củng cố tổ chức chính quyền, củng cố lại lực lượng dân quân du kích, chấn chỉnh tổ chức đưa vào hoạt động. Cuộc hành quân tuần tiễu tuy thời gian rất ngắn, đi qua bốn huyện với chiều dài hàng trăm ki-lô-mét đã đạt được kết quả to lớn. Tại các địa phương mà đoàn đi qua, các toán phỉ ngừng hoạt động hoặc tự tan rã, ra đầu thú với chính quyền, những phần tử bị lôi kéo đã tỉnh ngộ trở lại cuộc sống làm ăn lương thiện. Tình hình trật tự an ninh ở các địa phương từng bước được củng cố, từ đó nâng cao thêm uy tín của lực lượng vũ trang.

Đầu năm 1954, Liên khu ủy Việt Bắc đã chỉ đạo Tỉnh ủy Cao Bằng tiến hành giảm tô thí điểm liên tục trong hai đợt (đợt 4 và đợt 5). Mục đích của hai đợt giảm tô là thực hiện mục tiêu “người cày có ruộng”. Cũng từ đó rút ra những kinh nghiệm chỉ đạo thích hợp với hoàn cảnh và đặc điểm của toàn tỉnh. Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Liên Chi ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang

tích cực tham gia các hoạt động giảm tô, bảo vệ an ninh trật tự tại địa phương. Qua hai đợt giảm tô ở 30 xã thuộc ba huyện: Hòa An, Nguyên Bình và Hà Quảng, lực lượng vũ trang được huy động làm nhiệm vụ tuần tra, giữ gìn an ninh ở địa phương, bảo vệ cán bộ, phát hiện, thu giữ tài sản địa chủ, phú nông lén lút phân tán, cất giấu như xã Hưng Đạo (huyện Hòa An). Tại Nguyên Bình, lực lượng dân quân du kích đã tích cực tuần tra, cảnh giác ngăn chặn kịp thời một số vụ phá hoại công trình kinh tế do bọn phản động gây ra, đồng thời bảo vệ cán bộ cơ sở đi lại hoạt động an toàn.

Để tăng cường lãnh đạo lực lượng dân quân du kích, tháng 11 năm 1954, Liên Chi ủy, Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thành lập Ban Dân quân Tỉnh đội Cao Bằng với số lượng ba cán bộ chuyên trách làm nhiệm vụ đăng ký, thống kê số lượng, chất lượng và chỉ đạo củng cố, kiện toàn hoạt động dân quân du kích toàn tỉnh. Ở cấp huyện, thị đội, Tỉnh đội quyết định xếp tăng cường thêm một cán bộ chuyên trách theo dõi lực lượng dân quân du kích các xã, khu phố. Ở cấp xã được bố trí bốn cán bộ xã đội. Đối với lực lượng bộ đội địa phương, mỗi huyện đội, thị đội được thành lập một đại đội. Đồng chí huyện đội trưởng, thị đội trưởng kiêm chức vụ đại đội trưởng trực tiếp quản lý, chỉ huy huấn luyện và tác chiến...

Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, lực lượng vũ trang của tỉnh còn bộc lộ những yếu kém là: Chất lượng cán bộ phụ trách dân quân không đồng đều; vũ khí trang bị cho dân quân du kích còn

thiếu, chất lượng kém. Trước tình hình đó, để khắc phục tình trạng yếu kém này, Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã tập trung củng cố lực lượng dân quân du kích, sắp xếp tổ chức biên chế phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ. Sau một thời gian củng cố, điều chỉnh lực lượng, đến cuối năm 1954, dân quân du kích toàn tỉnh có 3.921 đội viên (422 nữ, 502 cán bộ xã đội, 1.019 cán bộ xóm đội, trong đó có 397 đảng viên, 49 chi ủy viên).

Thực hiện chủ trương của Bộ Quốc phòng và sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Cao Bằng, đầu năm 1955, Liên Chi ủy - Ban chỉ huy Tỉnh đội Cao Bằng đã lãnh đạo, chỉ đạo tiến hành chỉnh huấn chính trị, bố trí các đơn vị thay nhau vừa đảm bảo huấn luyện vừa sẵn sàng chiến đấu trên địa bàn tỉnh. Qua hai đợt chỉnh huấn chính trị, lực lượng bộ đội thường trực có 618 cán bộ, chiến sĩ tham gia (cán bộ đại đội là 18 đồng chí, cán bộ trung đội là 11 đồng chí, cán bộ tiểu đội là 113 đồng chí). Qua chỉnh huấn, cán bộ, chiến sĩ đã nâng cao được nhận thức tư tưởng, hiểu rõ được yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới của đất nước và của tỉnh; chấp hành tốt ý thức tổ chức kỷ luật, sẵn sàng nhận nhiệm vụ do cấp trên giao phó.

Sau đợt chỉnh huấn, Chi ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội Cao Bằng đã lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị bộ đội địa phương đẩy mạnh công tác chống phi và giữ vững an ninh trật tự tại địa phương.

Đại đội 11 bộ đội địa phương tỉnh tiếp tục làm nhiệm vụ tiêu phi, tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tại địa bàn xã Lương Thông (huyện Hà Quảng), hoạt động

“ba cùng” (cùng ăn, cùng ở, cùng làm với dân) với nhân dân. Kết quả đã bồi dưỡng, lựa chọn được 19 cán bộ cốt cán trung kiên, vận động được 139 gia đình tự nguyện ghi tên vào nông hội; phát hiện 13 tên phi nằm vùng; vận động được 15 người có liên quan tập trung cải tạo lao động 10 ngày, sau đó cho từng người viết kiểm thảo, cam kết không theo phi trở lại làm ăn lương thiện. Đại đội 12 sau khi hoàn thành tiểu phi ở Bảo Lạc, đầu năm 1956 được phân công làm nhiệm vụ bảo vệ chuyên gia, bảo vệ Nhà máy điện Tà Sa và đoạn đường đèo Cao Sơn, khu vực Mỏ thiếc Tĩnh Túc. Đại đội 13 được phân công bảo vệ tuyến quốc lộ 3. Đại đội 14 chuyên làm nhiệm vụ bảo vệ quốc tế (giám sát việc thực hiện Hiệp định Giơ-ne-vơ) hoạt động trên địa bàn tỉnh. Đại đội 16 sau khi hoàn thành nhiệm vụ tại Liên khu Việt Bắc tháng 3 năm 1956 trở lại Cao Bằng xây dựng doanh trại, kho tàng...

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Liên Chi ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội, đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ các đại đội bộ đội địa phương của tỉnh đều nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Để tăng cường đoàn kết giữa các dân tộc và tạo điều kiện cho các dân tộc thiểu số tiến bộ mau chóng về mọi mặt, tại kỳ họp Quốc hội lần thứ 4 (3.1955) đã ban hành nghị quyết về chính sách lập khu tự trị của các dân tộc thiểu số. Ngày 1 tháng 7 năm 1956, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 268/SL quy định về việc thành lập Khu tự trị Việt Bắc. Theo Sắc lệnh, Khu tự trị Việt Bắc bao gồm các tỉnh:

Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang (trừ huyện Yên Bình), Thái Nguyên (trừ hai huyện Phồ Yên, Phú Bình) và huyện Hữu Lũng của tỉnh Bắc Giang. Khu tự trị Việt Bắc là một bộ phận của nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà. Chính quyền Khu tự trị là một cấp chính quyền địa phương, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chính phủ Trung ương.

Chấp hành sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và Quân khu trong sáu tháng đầu năm 1955, cấp ủy Đảng - Ban Chỉ huy Tỉnh đội tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương tiến hành đợt sinh hoạt chính trị học tập tài liệu “Chức trách vinh quang của người quân nhân cách mạng”, Nghị quyết các Hội nghị Trung ương lần thứ VII, VIII và thứ IX; Chính sách dân tộc, Chính sách thành lập Khu tự trị Việt Bắc... Đợt sinh hoạt chính trị đã góp phần nâng cao trình độ nhận thức chính trị của cán bộ, chiến sĩ trong các đơn vị bộ đội địa phương, tư tưởng hòa bình, muốn nghỉ ngơi, giải ngũ về xây dựng hậu phương, gia đình của một số cán bộ, chiến sĩ kịp thời được khắc phục, an tâm công tác, tích cực luyện tập, sẵn sàng chiến đấu, giữ vững chế độ tuần tra, canh gác, bảo vệ an toàn các mục tiêu.

Cùng với bộ đội thường trực của tỉnh, Liên Chi ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục củng cố thêm một bước, phát triển lực lượng dân quân du kích. Dân quân du kích đã đi đầu trong học tập chính sách dân tộc tự trị của Đảng và Nhà nước, tăng cường đoàn kết dân tộc, đấu tranh với các hành vi phá hoại, gây chia rẽ dân tộc của địch. Các huyện Hòa An, Nguyên Bình, Hà Quảng đã tiến hành

thí điểm giảm tô, sau khi sửa sai, đội ngũ cán bộ dân quân du kích tiếp tục được chỉnh đốn sắp xếp lại cán bộ xã đội, trung đội và các tiểu đội trưởng, rà soát lại lực lượng đội viên du kích bảo đảm tiêu chuẩn những người cầm súng bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, giữ gìn trật tự trị an. Điều chỉnh đề bạt được 195 cán bộ xã đội, 301 cán bộ tiểu đội, 1.610 đội viên bằng 1,9% dân số của huyện.

Trong suốt quá trình lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng, Tỉnh ủy, Liên Chi ủy, Ban Chỉ huy Tỉnh đội luôn thấm nhuần chủ trương phát triển lực lượng, đề bạt, thay thế đi đôi với nâng cao chất lượng là sức mạnh của công tác tổ chức. Đội ngũ cán bộ, chiến sĩ mới cần phải có thời gian làm quen với nhiệm vụ mới, quen với nếp sống, kỷ cương của quân đội cách mạng, bổ sung quân số đi đôi với huấn luyện. Do đó, sau khi bổ sung lực lượng, Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã tổ chức các lớp huấn luyện cho cán bộ các cấp và chiến sĩ bộ đội thường trực cũng như dân quân du kích, huấn luyện cán bộ gắn liền với nâng cao trình độ văn hóa để tiếp thu những nội dung về kỹ thuật, chiến thuật và công tác tham mưu. Hằng năm, Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã tổ chức các lớp huấn luyện chính trị, quân sự đạt được chất lượng khá.

Nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong quân đội, ngày 7 tháng 3 năm 1955, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 19/CT về “Thành lập chế độ cấp ủy trong bộ đội địa phương”. Nghị quyết nêu: “Ở khu tổ chức khu ủy từ năm đến bảy đồng chí. Ở tỉnh tổ chức đảng ủy Tỉnh đội từ ba đến năm đồng chí. Ở huyện đội thành lập

hai chi bộ (chi bộ cơ quan huyện đội và chi bộ đại đội địa phương). Quân khu ủy do Tổng Quân ủy đề nghị Trung ương quyết định, đặt dưới sự lãnh đạo của Tổng Quân ủy và Khu ủy, Đảng ủy Tỉnh đội do Quân khu ủy đề nghị Khu ủy quyết định, đặt dưới sự lãnh đạo của Quân khu ủy và Tỉnh ủy. Hai chi bộ huyện đội đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy Tỉnh đội và huyện ủy”¹. Nhiệm vụ và quyền hạn của cấp ủy là thi hành chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy cấp trên và cấp ủy địa phương. Lãnh đạo bảo đảm thi hành chỉ thị, mệnh lệnh của thủ trưởng quân chính và cơ quan quân chính cấp trên. Lãnh đạo mọi mặt về quân sự, chính trị, xây dựng đảng và cung cấp. Theo kỳ hạn phải báo cáo cấp ủy cấp trên và cấp ủy địa phương. Quan hệ chủ yếu theo ngành dọc. Thường kỳ phải báo cáo và chấp hành nghị quyết, chủ trương của cấp ủy địa phương.

Thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, các tỉnh đội thuộc Liên khu ủy Việt Bắc kiện toàn Đảng ủy cấp mình. Tuy nhiên, đến hết năm 1955, cũng như các tỉnh đội khác thuộc địa bàn Quân khu, Tỉnh đội Cao Bằng “vẫn chưa thi hành được chỉ thị của Tổng Quân ủy là tổ chức Ban Cán sự ở các tỉnh đội, vấn đề chính là không có cán bộ, chưa có đồng chí Tỉnh ủy viên phụ trách”².

Đề đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tập trung lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, cuối

1. *Tổ chức sự lãnh đạo của Đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam (Biên niên những sự kiện và tư liệu)*, tập II, tr. 25-27.

2. Báo cáo số 40/BC ngày 8 tháng 12 năm 1955 của Bộ Tư lệnh Liên khu Việt Bắc.

năm 1955, Trung ương Đảng và Chính phủ quyết định giải thể cấp Khu ủy, kiện toàn lại cấp tỉnh. Theo đó, các tỉnh ủy, trong đó có Tỉnh ủy Cao Bằng đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Trung ương Đảng, còn về mặt công tác quân sự chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Liên khu ủy Việt Bắc.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới, ngày 17 tháng 3 năm 1956, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng quyết định thành lập Ban Cán sự Đảng Tỉnh đội gồm năm đồng chí, do đồng chí Lê Cảnh - Chính trị viên phó Tỉnh đội làm Bí thư và các đồng chí Đông Tùng - Tỉnh đội trưởng, Tạ Văn Đào - Đại đội trưởng Đại đội 13, Nông Văn Sơn - Phó ban Chính trị, Đào Văn Lân - Phó ban Tham mưu làm Ủy viên. Ban Cán sự Đảng Tỉnh đội có vai trò, chức năng lãnh đạo lực lượng vũ trang toàn tỉnh thực hiện những nhiệm vụ chính trị mà Đảng và nhân dân giao phó.

Sau khi Ban Cán sự Đảng Tỉnh đội được thành lập, công tác xây dựng đảng trong lực lượng vũ trang tỉnh Cao Bằng đã đi vào chiều sâu và chất lượng tốt. Từ Ban Chỉ huy Tỉnh đội đến các huyện đội, thị đội và các đơn vị đều tổ chức được chi bộ đảng để lãnh đạo các hoạt động công tác của cơ quan, đơn vị. Tổng số chi bộ đảng trong lực lượng vũ trang tỉnh là 14 chi bộ gồm 109 đảng viên (100 đảng viên chính thức, tám đảng viên dự bị và một đảng viên lưu Đảng). Năm 1957 kết nạp được tám đảng viên là bộ đội thường trực Tỉnh đội Cao Bằng.

Cuối năm 1956, đầu năm 1957, chấp hành chủ trương của Quân khu Việt Bắc (được thành lập theo Sắc lệnh số 017-SL

ngày 3 tháng 6 năm 1957 của Chủ tịch Hồ Chí Minh), Tỉnh đội Cao Bằng tiến hành chỉnh biên trong lực lượng bộ đội thường trực của tỉnh: Chuyển năm đại đội độc lập thành Tiểu đoàn 34. Đồng chí Phương Ích Tráng làm Tiểu đoàn trưởng; đồng chí Nguyễn Xuân Hiệp làm Chính trị viên Tiểu đoàn. Kiện toàn các cơ quan của Tỉnh đội và các huyện, thị đội, coi trọng chất lượng đi đôi với giảm quân số, bước đầu xây dựng nền tảng chiến tranh nhân dân theo hướng chính quy hiện đại.

Về công tác cán bộ trong lực lượng vũ trang, tỉnh đã đề bạt 212 cán bộ (130 cán bộ tiểu đội, 61 cán bộ trung đội, đề nghị Quân khu đề bạt 21 cán bộ đại đội).

Chấp hành Chỉ thị của Bộ Quốc phòng và Quân khu về tinh giản biên chế, tăng cường lực lượng cho các ngành khác, từ năm 1955 đến năm 1958, Tỉnh đội đã cho chuyển ngành và phục viên 1.138 cán bộ, chiến sĩ (chuyển ngành 51 đồng chí, phục viên trở về địa phương 1.087 đồng chí). Đồng thời dân quân du kích và quân nhân phục viên toàn tỉnh từ năm 1955 đến năm 1957 đã tham gia đăng ký 5.308 đồng chí, gồm 508 cán bộ xã đội, 964 cán bộ tiểu đội, 3.386 đội viên dân quân du kích.

Để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới, công tác xây dựng đảng tiếp tục được Tỉnh ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, thực hiện. Tháng 10 năm 1956, Tỉnh ủy Cao Bằng tiến hành thành lập Đảng ủy Tỉnh đội do đồng chí Đông Tùng làm Bí thư Đảng

ủy, đồng chí Lê Cảnh làm Phó Bí thư và các đồng chí Trần Phương, Hoàng Khiêm, Tạ Văn Đài, Phương Ích Tráng, làm Ủy viên (thực chất đây là Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh đội). Cũng trong thời gian này Tỉnh ủy cũng thành lập Đảng ủy Tiểu đoàn 34 gồm ba đồng chí¹.

Bước sang năm 1957, dưới sự chỉ đạo của Quân khu ủy, Tỉnh ủy Cao Bằng tiếp tục bổ sung và kiện toàn, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng thuộc Đảng ủy Tỉnh đội và bộ đội địa phương. Sau hơn ba năm hòa bình xây dựng củng cố, lực lượng vũ trang Cao Bằng dưới lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, trực tiếp là sự lãnh đạo, chỉ đạo của Liên Chi ủy (Đảng ủy) - Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ cơ quan Tỉnh đội, bộ đội địa phương và lực lượng vũ trang tỉnh đã từng bước trưởng thành trong chiến đấu, sản xuất và giữ gìn an ninh, góp phần phục hồi sản xuất và ổn định đời sống nhân dân. Và qua các hoạt động quân sự, lực lượng vũ trang Cao Bằng thực sự là công cụ chuyên chính đặc lực bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền và cuộc sống của nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Sau đợt chỉnh biên lần thứ hai, thực hiện chủ trương của Quân khu Việt Bắc, để củng cố lực lượng vũ trang, ngày 14 tháng 8 năm 1958, tỉnh Cao Bằng giải tán Tiểu đoàn 34 và thành lập Tiểu đoàn 55 bộ đội thường trực tỉnh Cao Bằng. Đảng ủy Tỉnh đội Cao Bằng đã chỉ đạo thành lập Đảng ủy

1. Đồng chí Phương Ích Tráng - Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Xuân Hiệp - Ủy viên; đồng chí Đinh Thăng Lanh - Ủy viên.

lâm thời Tiểu đoàn 55¹. Sau khi được thành lập, Đảng ủy Tiểu đoàn 55 đã nhanh chóng củng cố tổ chức chi bộ tới các đại đội, sắp xếp biên chế hoàn thiện hệ thống cán bộ chỉ huy từ tiểu đoàn xuống tới các đại đội, trung đội, tiểu đội đảm bảo năng lực lãnh đạo chỉ huy đơn vị hoàn thành những nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.

Từ ngày 23 đến ngày 27 tháng 5 năm 1958, Đảng bộ Tỉnh đội tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ nhất. Dự Đại hội có 41 đại biểu chính thức thay mặt cho hơn 100 đảng viên của 14 chi bộ. Đại hội đã thảo luận, đánh giá các mặt công tác của Đảng bộ, sự phát triển về số lượng và chất lượng của đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội nhấn mạnh: Toàn Đảng bộ, từ cán bộ đến chiến sĩ lực lượng vũ trang phải cố gắng hơn nữa đẩy mạnh xây dựng tác phong chính quy, hoàn thành xuất sắc kế hoạch huấn luyện hằng năm đạt kết quả cao. Phương châm xây dựng quân đội từng bước tiến lên chính quy và hiện đại: Trước hết phải chăm lo đội ngũ cán bộ, chú trọng tới công tác phát triển đảng viên ở cán bộ và chiến sĩ. Thường xuyên quan tâm tới công tác khen thưởng, động viên khuyến khích các điển hình tiên tiến.

Đại hội đã thảo luận và thông qua Nghị quyết về nội dung, yêu cầu xây dựng bộ đội thường trực tỉnh Cao Bằng theo hướng chính quy hiện đại như Bộ Quốc phòng và Quân khu Việt Bắc đã chỉ đạo, nội dung được thể hiện ở chín nhiệm vụ:

1. Đồng chí Kiều Vị giữ chức Bí thư Đảng ủy Tiểu đoàn. Các đồng chí Nguyễn Văn Vượng, Phùng Chu Tuấn, Đinh Thăng Lan làm Ủy viên.

1. Chấn chỉnh tổ chức biên chế theo quy định của cấp trên.

2. Tăng cường giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng cho bộ đội.

3. Tăng cường công tác xây dựng Đảng và việc phát triển đảng viên mới ở cơ quan và các đơn vị.

4. Đảm bảo chương trình học tập văn hóa cho các đối tượng cán bộ, chiến sĩ.

5. Huấn luyện quân sự theo kế hoạch, xây dựng nền nếp tác phong chính quy.

6. Hoàn thành tốt các chế độ, trong đó có chế độ quân hàm, chế độ tiền lương, chế độ khen thưởng, thực hiện nghĩa vụ quân sự.

7. Tích cực xây dựng lực lượng hậu bị.

8. Đẩy mạnh tăng gia sản xuất, ổn định đời sống, thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí.

9. Bảo vệ trị an, phòng gian giữ bí mật.

Triển khai và thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh đội lần thứ nhất, sau Đại hội, các cơ quan quân sự và đơn vị lực lượng vũ trang trong tỉnh tổ chức học tập, quán triệt, đưa nghị quyết vào chương trình hành động cụ thể của từng cơ quan, đơn vị. Trước hết là thực hiện nhiệm vụ huấn luyện quân sự theo kế hoạch, nội dung chương trình quy định của Bộ và Quân khu. Các cơ quan quân sự tham mưu xây dựng kế hoạch huấn luyện, cơ quan chính trị tiến hành

công tác đảng, công tác chính trị và thực hiện nội dung chính trị, cơ quan hậu cần bảo đảm cơ sở vật chất kỹ thuật cho các đơn vị lực lượng vũ trang huấn luyện. Về công tác kỹ thuật, để sử dụng hợp lý và phát huy tác dụng vũ khí hiện có, Tỉnh đội đã chỉ đạo và tiến hành kiểm kê phân cấp các loại vũ khí trang bị cho các đơn vị đáp ứng nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện và tuần tra canh gác¹.

Trong thời kỳ đầu xây dựng nền nếp chính quy, Đảng ủy Tỉnh đội đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo củng cố kiện toàn cơ quan quân sự tỉnh đến các đơn vị tự vệ, dân quân du kích. Thành lập các chi đoàn thanh niên xung kích trong lực lượng vũ trang, dân quân du kích đi đầu trong các nhiệm vụ chính trị của đơn vị, địa phương. Thông qua các lớp chỉnh huấn hằng năm nhằm giáo dục mục tiêu, lý tưởng sống, chiến đấu, học tập vì lý tưởng cách mạng của Đảng, của dân tộc nhằm không ngừng nâng cao lập trường giai cấp cho cán bộ, chiến sĩ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Công tác đăng ký, thống kê quản lý lực lượng hậu bị, được Đảng ủy và Ban Chỉ huy Tỉnh đội lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả. Hệ thống quản lý bước đầu được hình thành từ cơ quan Tỉnh đội xuống tới các xã đội; nắm được nguồn hậu bị và thực hiện nghĩa vụ quân sự, quản lý con người, quản lý lứa tuổi và tư tưởng. Công tác tuy mới mẻ, nhưng các địa phương đã biết kết hợp giữa các ngành, các đoàn thể, chính quyền cùng thực hiện nên đã thấu suốt tới

1. Súng trường 1.209 khẩu, tiểu liên 84 khẩu, trung liên 37 khẩu, súng ngắn 11 khẩu.

từng đối tượng, từng gia đình, từng địa phương. Do vậy công tác tuyển quân hằng năm đều vượt kế hoạch trên giao. Việc đăng ký thuộc ba đối tượng trong lực lượng hậu bị ở khu vực thị xã Cao Bằng đạt 100%, các đơn vị huyện đạt từ 85 đến 90%. Riêng lực lượng tự vệ đăng ký quân dự bị đạt 100%. Công tác tuyên truyền đăng ký nghĩa vụ quân sự ở vùng cao, tuy còn bị phong tục tập quán ràng buộc nhưng đa số thanh niên trong lứa tuổi đã đăng ký nghĩa vụ quân sự, khi nhận được lệnh động viên đã phấn khởi nhập ngũ, chấp hành đúng thời gian. Thực hiện sự chỉ đạo của Quân khu ủy, tháng 11 năm 1958, Đảng ủy Tỉnh đội tập trung lãnh đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong toàn Đảng bộ. Các chi bộ ở cơ quan Tỉnh đội và chi bộ các đại đội trực thuộc huyện tiến hành mở đợt sinh hoạt chính trị rộng rãi, dân chủ, thẳng thắn, nội dung sinh hoạt được cải tiến. Thông qua đợt sinh hoạt này, ý thức trách nhiệm xây dựng chi bộ, mức độ phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên được nâng lên, năng lực và trình độ lãnh đạo của cấp ủy có sự chuyển biến tiến bộ rõ rệt.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về nhiệm vụ an ninh chính trị và an toàn xã hội, trong thời gian này, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Quân khu ủy, Tỉnh ủy Cao Bằng, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang tỉnh tiếp tục trấn áp các lực lượng và phần tử phản động, giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn. Từ tháng 7 đến tháng 11 năm 1958, ta đã phát hiện một số tổ chức phản động có âm mưu gây bạo loạn cướp chính quyền

ở một số nơi: tổ chức “Nhất tâm dân tộc thế giới” chúng tự xưng là “phái trung lập hiến”, chúng cũng tổ chức chính phủ trung ương, thành lập các bộ như: Bộ công pháp, Bộ công an, có Quân ủy, có Quân khu, con dấu và lá cờ hai sọc màu xanh ở trên, dưới màu vàng, ở giữa có búa liềm. Chúng đặt ra trung ương đảng, bộ chính trị và có thẻ đảng... Trước tình hình đó, ngày 22 tháng 11 năm 1958, Tỉnh đội đã chỉ đạo lực lượng vũ trang phối hợp với các lực lượng tổ chức bắt một số tên đầu sỏ nguy hiểm gồm 12 tên trong đó có tên Triệu Kim Anh, Tô Văn Lợi, Nông Đức Hương, còn một số tên trốn thoát. Nhóm của tên Thào A Dinh lôi kéo được tên Thào A Páo cùng chín tên khác ở đội thanh niên làm cầu và ở vùng cao huyện Bảo Lạc. Ta phát hiện kịp thời đập tắt nhóm này, nhưng tên Thào A Dinh chạy thoát. Một số phần tử xấu theo Công giáo khu vực Tà Lùng (huyện Phục Hòa) cũng lén lút hoạt động, bí mật liên lạc với đồng bào Công giáo vùng Thất Khê (tỉnh Lạng Sơn) với dụng ý xấu chống phá đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ.

Bên cạnh đó, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội còn lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng bộ đội thường trực của tỉnh kết hợp với lực lượng dân quân du kích ở các địa phương, tự vệ các xí nghiệp, hải quan, thuế vụ tích cực hoạt động lập được nhiều thành tích trong công tác trị an. Ở huyện Bảo Lạc đã bắt được 374g thuốc phiện. Dân quân du kích huyện Hòa An bắt được 27 tên chuyên cờ bạc, trộm cắp và gây rối. Dân quân tự vệ ở các địa phương, đơn vị được tỉnh luôn chăm lo củng cố, bổ sung phát triển thêm lực

lượng, tính chung chiếm 6,92% so với dân số toàn tỉnh, cao nhất là huyện Nguyên Bình 10,2%, Hạ Lang 9,96%.

Từ ngày 13 đến ngày 21 tháng 1 năm 1959, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 15 (mở rộng) ra Nghị quyết lịch sử quan trọng, xác định đường lối cách mạng Việt Nam, phương hướng xây dựng và chiến đấu của lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam, cùng cả nước tiếp tục cuộc đấu tranh hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, tiến tới thống nhất đất nước. Tiếp đó, đến tháng 2 năm 1959, Tổng Quân ủy họp bàn về xây dựng Đảng bộ Quân đội, xây dựng quân đội trong giai đoạn cách mạng mới, xác định: Thực hiện vũ trang toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang gồm bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ. Xây dựng quân đội ta thành một quân đội chính quy, hiện đại, có số lượng thích hợp, được trang bị và huấn luyện chu đáo, chất lượng chiến đấu ngày càng cao, phù hợp với yêu cầu tác chiến mới.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ 15 và căn cứ vào phương hướng xây dựng quân đội của Tổng Quân ủy, Quân khu ủy, Đảng ủy Tỉnh đội lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng bộ đội địa phương tỉnh, huyện theo hướng chính quy, từng bước hiện đại hóa, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng hậu bị rộng rãi. Đảng ủy Tỉnh đội ra nghị quyết lãnh đạo các chi bộ tập trung “Nâng cao chất lượng huấn luyện gắn với xây dựng chính quy” trong các cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang của tỉnh.

Thực hiện Chỉ thị số 112-CT/TW, Đảng bộ tỉnh Cao Bằng tổ chức Hội nghị toàn Đảng bộ tỉnh từ ngày 16 đến ngày 24 tháng 2 năm 1959. Hội nghị đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh mới gồm 25 đồng chí, trong đó 21 đồng chí Ủy viên chính thức, bốn đồng chí Ủy viên dự khuyết. Như vậy, Hội nghị toàn Đảng bộ tỉnh có ý nghĩa là một đại hội của Đảng bộ tỉnh (theo thứ tự số lần đại hội thì Hội nghị này là Đại hội lần thứ IV của Đảng bộ tỉnh). Ngày 26 tháng 2 năm 1959, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh họp, thảo luận nhất trí định số lượng Ban Thường vụ Tỉnh ủy là năm đồng chí và Hội nghị đã bầu các đồng chí: Hoàng Đức Tôn, Hoàng Đạo Tú, Hoàng Nghiệp, Hồng Tiến, Mỹ Sơn làm Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Hội nghị nhất trí bầu đồng chí Hoàng Đức Tôn và đồng chí Hoàng Đạo Tú giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy. Trong khi chưa bầu được Bí thư Tỉnh ủy, Hội nghị cử đồng chí Hoàng Đức Tôn giữ chức quyền Bí thư Tỉnh ủy và nhất trí đề nghị Khu ủy Việt Bắc cử một đồng chí làm Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng. Ngày 13 tháng 7 năm 1959, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 503/NQ-NS-TW chuẩn y Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng; chuẩn y đồng chí Hoàng Đức Tôn và đồng chí Hoàng Đạo Tú làm Phó Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng. Ngày 11 tháng 9 năm 1959, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 610/NQ-NS-TW điều động đồng chí Đoàn Nguyên Nhật (Hồng Kỳ) - Ủy viên Ban Thường vụ Khu ủy Việt Bắc, Giám đốc Sở Thương nghiệp Khu Việt Bắc làm Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng.

Nghị quyết Hội nghị đại biểu toàn Đảng bộ tỉnh Cao Bằng tháng 2 năm 1959 đã chỉ rõ: Công tác quốc phòng và an ninh bước đầu thực hiện chuyển hướng xây dựng lực lượng vũ trang từng bước tiến lên chính quy và hiện đại, xây dựng lực lượng quốc phòng toàn dân. Vì vậy, phương hướng nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang mà Đảng bộ tập trung chỉ đạo là củng cố tổ chức dân quân tự vệ, chú trọng tăng cường công tác chính trị đối với dân quân tự vệ, tiếp tục làm công tác đăng ký quân nhân xuất ngũ, đôn đốc các cấp chấp hành tốt chính sách quân nhân. Tiểu đoàn 35 đảm nhiệm địa bàn tỉnh Cao Bằng được thành lập. Lực lượng dân quân du kích được phát triển mạnh, từ 6.894 người (năm 1958) phát triển lên tới 20.089 người (năm 1960), chiếm tỉ lệ 7,3% dân số trong toàn tỉnh. Do đó, an ninh trên địa bàn tỉnh được giữ vững, sự nghiệp cải tạo xã hội chủ nghĩa được bảo vệ vững chắc.

Năm 1959, Đảng ủy Tỉnh đội đã lãnh đạo Cơ quan Tỉnh đội tiến hành tổ chức bồi dưỡng, huấn luyện cho 33 cán bộ cấp huyện đội và cán sự chuyên trách quân sự của tỉnh về công tác dân quân, tác chiến, đăng ký lực lượng hậu bị... Sau đó mở rộng bồi dưỡng huấn luyện cho cán bộ xã đội được 314 người, đạt 49,3%; cán bộ trung đội 422 người, đạt 63% so với tổng số cán bộ trong toàn tỉnh. Chú trọng số cán bộ mới được bổ sung cùng tham gia tập huấn thống nhất phương pháp, nội dung huấn luyện cho cơ sở. Huấn luyện dân quân 1 đạt 50,3%, dân quân 2 đạt 51,5%, huấn luyện nữ dân quân đạt 33,5%, huấn luyện tự vệ 1 đạt 39,8%, tự vệ 2

đạt 36,84% so với tổng số tự vệ của các cơ quan, xí nghiệp, công trường trong toàn tỉnh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong tình hình mới còn bộc lộ tư tưởng hòa bình chủ nghĩa trong dân quân tự vệ, cho là hòa bình rồi không cần dân quân, vào dân quân tự vệ chỉ mất thời gian sản xuất và công tác. Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo chấn chỉnh khắc phục. Chủ yếu lấy cơ sở phân đội, trung đội để sinh hoạt rút kinh nghiệm. Nghị quyết của Đảng ủy Tỉnh đội đã chỉ rõ: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ theo Chỉ thị số 119 của Trung ương Đảng (10.1958) về lâu dài là: “Trên cơ sở cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, từng bước tiến lên quân sự hóa toàn dân và võ trang toàn dân”, trước mắt “Phải ra sức củng cố mà lấy củng cố làm chủ yếu, đồng thời phát triển từng bước vững chắc”.

Trước yêu cầu nhiệm vụ mới, tháng 6 năm 1959, Trung ương Đảng chủ trương thành lập lực lượng Công an nhân dân vũ trang. Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội Cao Bằng đã nghiên cứu tham mưu cho Tỉnh ủy chọn lọc và chuyển một bộ phận lớn cán bộ từ Tỉnh đội phó đến chiến sĩ là quân thường trực Tỉnh đội sang lực lượng Công an nhân dân vũ trang tỉnh. Đồng chí Hà Thế Vũ - Tỉnh đội phó sang làm Chỉ huy trưởng Công an nhân dân vũ trang; đồng chí Hoàng Khiêm - Trưởng ban Chính trị sang làm Chính trị viên Công an nhân dân vũ trang.

Sau hơn năm năm hòa bình lập lại (tháng 8 năm 1954 đến tháng 12 năm 1959), Liên Chi ủy (Đảng ủy) - Ban Chỉ

huy Tỉnh đội đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ Cơ quan Tỉnh đội, bộ đội địa phương và lực lượng vũ trang tỉnh đã từng bước trưởng thành trong chiến đấu, sản xuất và giữ gìn an ninh, góp phần phục hồi sản xuất và ổn định đời sống nhân dân. Đây là cơ sở tiền đề vững chắc để Đảng ủy, Ban Chỉ huy Tỉnh đội tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ xây dựng nâng cao chất lượng các tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đội ngũ đảng viên; tập trung “Nâng cao chất lượng huấn luyện gắn với xây dựng chính quy” trong các cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang của tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy Tỉnh đội về “Nâng cao chất lượng huấn luyện gắn với xây dựng chính quy” trong các cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang của tỉnh, Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác huấn luyện. Công tác huấn luyện hàng năm theo kế hoạch đã được quy định, chỉ huy các cấp từ tỉnh xuống đến các huyện, thị, khu phố, xã đều được huấn luyện cơ bản cho đội viên, chiến sĩ. Tình trạng “xã trắng” không tham gia huấn luyện đã chấm dứt, kết hợp huấn luyện với lao động sản xuất, lao động công ích ở các địa phương: Xây dựng các công trình thủy lợi đào đắp mương phai, làm guồng nước, làm đường giao thông nông thôn liên xã, liên bản, xây dựng trường học, trạm y tế địa phương. Phong trào hoạt động dân quân du kích phát triển sôi nổi, rộng khắp đạt kết quả cao.

Ngay từ đầu năm 1960, dân quân tự vệ toàn tỉnh đã bước vào huấn luyện chính trị, trong đó chỉnh huấn cán bộ bốn

ngày (19 - 22.4.1960) có 139 cán bộ gồm xã đội trưởng, xã đội phó và trung đội trưởng dân quân. Đội viên dân quân tự vệ được chính huấn là 11.910 người, chiếm 68,1% quân số toàn tỉnh. Sau khi được tập huấn, lực lượng dân quân tự vệ không quản khó khăn vất vả đã tích cực tuyên truyền vận động nông dân vào hợp tác xã nông nghiệp. Có địa phương đạt tới 80 đến 100% gia đình dân quân vào hợp tác xã trước rồi mới vận động bà con làng xóm noi theo. Trong sản xuất, dân quân du kích đã làm nòng cốt trong việc cải tiến kỹ thuật canh tác, đưa giống mới vào gieo trồng, phun thuốc trừ sâu... như ở xã Hùng Cường, Đại Đồng (huyện Chợ Rã). Trong phong trào làm phân xanh để chăm bón ruộng đã xuất hiện nhiều kiện tướng “nghìn cân”. Tiêu biểu trong phong trào này là ba dân quân Long Thị Vân, Ma Thị An, Vi Thị Thường (huyện Chợ Rã). Xây dựng phong trào ba tốt và lấy xã Hùng Cường làm điểm. Nhìn chung, tinh thần dân quân tự vệ có khí thế tốt, phong trào được tổ chức rộng khắp, hoạt động trong các lĩnh vực từ cơ quan đến các địa phương trong tỉnh.

Bước sang năm 1960, sau hai năm cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958 - 1959), Cao Bằng đã đạt được những thắng lợi về kinh tế, văn hóa, xã hội, từng bước xây dựng hậu phương vững mạnh, huy động sức người sức của sẵn sàng chi viện cho cuộc cách mạng giải phóng miền Nam. Ở miền Nam, kẻ thù đang phát động chiến dịch tở Cộng, phá hoại hiệp định đình chiến, tàn sát đồng bào ta. Đế quốc Mỹ ra sức nhào nặn dựng chính quyền thực dân kiểu mới làm tay sai cho chúng.

Mặt khác, địch tăng cường cho máy bay do thám miền Bắc, thả biệt kích, rải truyền đơn kích động các phần tử phản động ngóc đầu dậy chống phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta.

Ngay trong cuối năm 1959, bọn thổ phỉ cấu kết với các phần tử phản động nổi dậy bắn cán bộ, nhân dân huyện Đồng Văn (tỉnh Hà Giang), rồi lan sang huyện Bảo Lạc (tỉnh Cao Bằng). Âm mưu của chúng là cướp chính quyền ta, dựng chính quyền thân đế quốc. Ngày 28 tháng 12 năm 1959, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 97/NQ-TW chỉ rõ: “Bọn phỉ đã và đang gây ra cướp bóc nhiều chỗ hiểm trọng và chiều hướng còn phát triển, cần có chủ trương, biện pháp để đối phó”. Bộ Chính trị chỉ thị cho Khu ủy Việt Bắc phải khẩn trương có biện pháp thích hợp và kiên quyết tiêu diệt phỉ, củng cố vững chắc an ninh biên giới và trật tự an toàn trong liên khu.

Thực hiện chỉ thị của Khu ủy Việt Bắc và mệnh lệnh của Bộ Chỉ huy tiêu phỉ Quân khu Việt Bắc, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội Cao Bằng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đưa Tiểu đoàn 55 bộ đội thường trực của Tỉnh đội vào huyện Bảo Lạc, hình thành mặt trận phía Đông của huyện Đồng Văn nhằm vây chặt và tiêu diệt lực lượng phỉ ở khu vực Đồng Văn không cho chúng chạy thoát. Trong thời gian này tuyến giao thông ô tô Cao Bằng - Bảo Lạc cơ bản đã hoàn thành, phục vụ chiến đấu kịp thời. Tiểu đoàn 55 gồm ba đại đội bộ binh và một đại đội trợ chiến, do Tiểu đoàn trưởng Nguyễn Thành Liên, Chính trị viên Đặng Lâm chỉ huy. Tỉnh đội trưởng Đàm

Mỹ Sơn cùng đi trực tiếp chỉ huy, Tiểu đoàn đã bí mật hành quân vào Bảo Lạc để nhanh chóng tiếp cận với mặt trận. Tư tưởng chỉ đạo của trận đánh là bí mật, bất ngờ, áp sát mục tiêu nổ súng giành thắng lợi.

Tại khu vực Đồng Văn, ở phía tây nam có lực lượng vũ trang Quân khu Việt Bắc; ở phía tây huyện Bảo Lạc có một trung đội Công an nhân dân vũ trang do đồng chí Hoàng Khiêm - Chính trị viên Công an nhân dân vũ trang trực tiếp chỉ huy bám nắm địch. Sau đó lực lượng Công an nhân dân vũ trang được điều thêm một đại đội tăng cường cho mặt trận này.

Trận đánh phi được bố trí thành hai gọng kìm. Trong đó cánh quân của lực lượng vũ trang tỉnh Cao Bằng gồm hai đại đội của Tiểu đoàn 55, một đại đội tăng cường của lực lượng Công an nhân dân vũ trang Cao Bằng và dân quân du kích của các xã lân cận. Trận chiến đấu diễn ra từ phía nam huyện Bảo Lạc, lực lượng vũ trang đã hành quân lên phía bắc Đồng Văn, Cán Tỷ, Cống Trời... và chiếm lĩnh dần những vị trí xung yếu.

Trận đánh phi tiêu biểu của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Cao Bằng tiêu diệt bọn phi nằm ở điểm cao và đoạn đèo Mã Pí Lèng (một đèo cao thuộc huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang). Từ chân núi, đơn vị phải vượt qua chín vách núi đá cao dựng đứng mới đến đỉnh cao Mã Pí Lèng. Ở trên cao bọn phi lợi dụng công sự, hang đá bắn xối xả vào đội hình nhằm ngăn chặn bước tiến hai mũi tấn công của quân ta. Bộ đội và các lực lượng tham gia chiến đấu phải chặt cây làm

thang áp sát vào vách núi đá, vừa vượt vách đá vừa phải chiến đấu giành giật từng mô đá, gốc cây. Nhưng vẫn chưa đến được điểm cao. Bọn phi rất xảo quyệt, chúng làm bẫy đá lăn xuống ồ ạt cản bước tiến của lực lượng ta. Bộ đội ta phải sử dụng súng cối 60mm bắn lên đỉnh núi chế áp bọn chúng mở đường cho quân ta tiến lên chiếm đỉnh cao. Với tinh thần chiến đấu dũng cảm, mưu trí, sáng tạo, hiệp đồng chặt chẽ giữa mũi tiến công chính và mũi tiến công vu hồi, các lực lượng ta đã nhanh chóng chiếm được điểm cao Mã Pí Lèng, phần lớn quân phi ở đây bị ta tiêu diệt, số còn lại bị bắt và đầu hàng.

Với tinh thần dũng cảm vượt qua mọi khó khăn gian khổ hy sinh của lực lượng bộ đội Cao Bằng cùng với các đơn vị bạn, sau hai tháng chiến đấu, quân ta đã lần lượt chiếm lại phố Đồng Văn, Đường Thượng, Cán Tỷ, Cổng Trời, Pú Pao, Cốc Mùa... thu toàn bộ vũ khí đạn dược của bọn phi. Thắng lợi này đã làm nức lòng nhân dân cả nước, đặc biệt là nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang thoát khỏi nanh vuốt của bọn thổ phi.

Trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, từ đầu năm 1960 đã nhiều lần máy bay địch xâm phạm bầu trời vùng biên giới ở khu vực Năm Quét (Bảo Lạc), huyện Trùng Khánh, Hạ Lang và khu vực huyện Hòa An. Mưu toan của chúng là tung gián điệp, biệt kích móc nối với bọn phản động ở mặt đất. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở một số vùng trong tỉnh có biểu hiện không ổn định: tệ nạn cờ bạc, nghiện hút thuốc phiện, buôn lậu, mê tín dị đoan, trộm cắp tài sản

công dân lại xuất hiện... Lực lượng vũ trang đã cùng với nhân dân tích cực đấu tranh và bắt được nhiều vụ buôn lậu, xử lý thích đáng những phần tử gây rối làm mất trật tự an ninh. Nổi lên là huyện Chợ Rã đã bắt được 35 vụ buôn lậu, giải tán hàng chục ổ nhóm cờ bạc, nghiện hút. Bên cạnh đó, tàn quân phi và đặc vụ của Tưởng Giới Thạch tiếp tục nhen nhóm hoạt động ở một vài nơi. Chúng đã chuẩn bị gây bạo loạn để hòng cướp chính quyền. Ta đã cảnh giác phát hiện một ổ nhóm gián điệp ở xã Ngoại Trung¹ (huyện Hà Quảng) thu một máy thông tin vô tuyến, một số vũ khí, quân trang và vật dụng khác.

Trước tình hình phức tạp đó, Ban Chỉ huy Tỉnh đội thường xuyên kiểm tra đôn đốc lực lượng bộ đội thường trực và dân quân tự vệ ở các đơn vị, các địa phương phải tăng cường luyện tập theo phương án đề ra, tích cực tuần tra canh gác, làm tốt công tác trị an ở địa phương và cơ sở.

Trong công tác xây dựng lực lượng, năm 1960, Đảng ủy Tỉnh đội đã lãnh đạo Cơ quan Tỉnh đội tham mưu cho tỉnh tiến hành củng cố kiện toàn tổ chức bộ đội địa phương, phát triển dân quân tự vệ. Thực hiện Chỉ thị giải tán một số tiểu đoàn thuộc Quân khu Việt Bắc ngày 24 tháng 5 năm 1960

1. Quyết định số 12-NV ngày 5 tháng 4 năm 1965 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ chia tách xã Ngoại Trung (Hà Quảng) thành bốn xã thuộc huyện Hà Quảng: Xã Cô Mười (nay thuộc xã Quang Hán, huyện Trùng Khánh), Tổng Cột, Sĩ Hai, Hồng Sĩ (hiện nay xã Sĩ Hai được sáp nhập vào xã Hồng Sĩ theo Nghị quyết số 864/NQ-UBTVQH14 ngày 10 tháng 1 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính thuộc tỉnh Cao Bằng).

của Bộ Quốc phòng, tỉnh Cao Bằng tiến hành giải thể Tiểu đoàn 55 bộ đội thường trực tỉnh Cao Bằng và thành lập hai đại đội quân số biên chế 282 người. Tính đến hết năm 1960, lực lượng dân quân tự vệ của tỉnh phát triển mạnh, quân số lên tới 20.089 người, chiếm tỷ lệ 7,3% dân số toàn tỉnh¹. Như vậy, tính đến thời điểm này lực lượng bộ đội thường trực giảm biên chế, lực lượng dân quân tự vệ được tăng cường thêm về số lượng và chất lượng. Sau khi củng cố, ổn định tổ chức biên chế của bộ đội thường trực và chấn chỉnh tổ chức dân quân tự vệ, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác huấn luyện. Tỉnh đã tự biên soạn được nhiều bài giảng về chủ trương, đường lối xây dựng lực lượng vũ trang, lực lượng hậu bị theo Nghị quyết số 12 và Chỉ thị số 119 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, tổ chức lớp học tập trong bảy ngày để bồi dưỡng cho 500 cán bộ các ban, ngành, đoàn thể xung quanh tỉnh về nội dung chỉ thị, nghị quyết đó. Kết thúc năm 1960, nhiệm vụ củng cố, ổn định biên chế được Đảng ủy và Ban Chỉ huy Tỉnh đội lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện xong.

Cuối năm 1960, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội Cao Bằng tổ chức hội nghị mừng công của lực lượng dân quân tự vệ của 188 xã và xí nghiệp, các huyện đội, thị đội có đủ các thành phần các dân tộc về dự, trong đó có bốn lão dân quân tiêu biểu đã phụ trách ban chỉ huy xã đội gần 10 năm. Hội nghị đã nêu những thành tích tiêu biểu và những khó khăn

1. Cán bộ dân quân tự vệ các cấp: 1.554 người; dân quân nam 11.533 người; dân quân nữ 1.138 người; tự vệ nam 973 người; tự vệ nữ 108 người.

cần khắc phục. Nhiều đại biểu đã phát biểu ý kiến đóng góp cho phương hướng xây dựng lực lượng vũ trang theo hướng từng bước tiến lên chính quy hiện đại, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chiến lược cách mạng là xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

Từ ngày 5 đến ngày 10 tháng 9 năm 1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đề ra nhiệm vụ chiến lược của cách mạng cả nước và nhiệm vụ của từng miền. Đại hội nhận định cách mạng hai miền có quan hệ mật thiết, gắn bó và tác động lẫn nhau nhằm hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, thực hiện hòa bình thống nhất đất nước. Miền Bắc tăng gia sản xuất, là hậu phương cung cấp sức người sức của cho tiền tuyến miền Nam tiến lên hoàn thành thắng lợi cách mạng, thống nhất toàn vẹn nước nhà. Về quân sự, Trung ương đề ra chủ trương xây dựng quân đội từng bước tiến lên chính quy hiện đại, củng cố và phát triển dân quân tự vệ, xây dựng lực lượng hậu bị gắn liền việc xây dựng quân đội với củng cố quốc phòng, bảo đảm cho quân đội luôn luôn sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh, trực tiếp là Đảng ủy Tỉnh đội, lực lượng vũ trang Cao Bằng đã có bước phát triển mới. Đây là giai đoạn các đơn vị vũ trang tỉnh, huyện, thị xã bước đầu được xây dựng nâng cao trình độ về kỹ thuật, chiến thuật, đáp ứng yêu cầu theo hướng chính quy, hiện đại hóa, sẵn sàng chiến đấu; đồng thời tham gia sản xuất, phát triển kinh tế, văn hóa, xã

hội địa phương. Các tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ được củng cố, phát triển, đội ngũ cán bộ, đảng viên có sự trưởng thành là cơ sở tạo tiền đề để tiếp tục lãnh đạo xây dựng Đảng bộ Tỉnh đội phát triển ngày càng vững mạnh hơn, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng và các chủ trương của Quân khu ủy, Tỉnh ủy Cao Bằng về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.

II. TẬP TRUNG LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG PHỤC VỤ SẢN XUẤT, GIỮ VỮNG QUỐC PHÒNG, AN NINH (1961 - 1964)

Bước sang giai đoạn xây dựng đất nước trong tình hình mới, thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 15 và Nghị quyết của Tổng Quân ủy, Quân khu ủy, công tác củng cố dân quân tự vệ được Đảng ủy Tỉnh đội thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo. Ban Chỉ huy Tỉnh đội tiến hành chỉ đạo chặt chẽ, nhất là lực lượng tự vệ ở các công trường, xí nghiệp, dân quân du kích ở một số xóm bản vùng cao, vùng xung yếu.

Ngày 20 tháng 2 năm 1961, một vinh dự lớn đối với quân dân Cao Bằng: Chủ tịch Hồ Chí Minh lên thăm lại Pác Bó sau 20 năm xa cách. Ngày 21 tháng 2 năm 1961, Người căn dặn đồng bào, cán bộ và chiến sĩ tỉnh Cao Bằng: “Đồng bào tỉnh ta đã anh dũng trong cách mạng và trong cuộc kháng chiến thì chắc đồng bào càng anh dũng trong lao động sản

xuất để hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch năm nay, làm đà tốt cho kế hoạch năm năm. Như thế là đồng bào tỉnh ta sẽ góp phần xứng đáng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, làm cơ sở vững mạnh để thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà”¹. Cuối cùng, Người trao cho nhân dân Cao Bằng nhiệm vụ vẻ vang: Người mong đồng bào và cán bộ ra sức phấn đấu để “Cao Bằng sớm trở thành một trong những tỉnh gương mẫu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc như trước đây Cao Bằng là một trong những tỉnh đi đầu trong công cuộc cách mạng giải phóng dân tộc”².

Thực hiện Chi thị số 01-CT/TW ngày 6 tháng 10 năm 1960 của Ban Bí thư về việc tiến hành Đại hội phân II ở khu, thành, tỉnh và quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng, từ ngày 20 đến ngày 28 tháng 3 năm 1961, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ V được tổ chức tại thị xã Cao Bằng. Đến dự Đại hội có 115 đại biểu chính thức và Đại hội chỉ định thêm 13 đại biểu dự thỉnh học tập. Đại hội đã nghe báo cáo kết quả và tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng; quán triệt sâu sắc hai nhiệm vụ chiến lược trọng tâm của đất nước; kiểm điểm báo cáo tình hình ba năm 1958 - 1960 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho kế hoạch năm năm lần thứ nhất của tỉnh (1961 - 1965) là: Thấu suốt đường lối, phương châm công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa của Đảng, phát huy truyền thống vẻ vang của một trong những tỉnh đi đầu trong

1, 2. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 13, Sđd, tr. 48-49, 49.

công cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, tăng cường đoàn kết nhất trí, nắm vững đặc điểm, khắc phục khó khăn, tận dụng ưu thế của từng vùng xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật, trước hết cho nông nghiệp; tiếp tục hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, củng cố, phát triển hợp tác xã nông nghiệp; tích cực đào tạo cán bộ dân tộc thiểu số, nâng cao trình độ quản lý kinh tế, xúc tiến cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật và cách mạng tư tưởng - văn hóa. Kết hợp chặt chẽ giữa công nghiệp, thủ công nghiệp và nông nghiệp; giữa sản xuất, chế biến và lưu thông. Thực hiện phân phối tiêu dùng và cải thiện đời sống một cách hợp lý, tiến tới một nền kinh tế nông nghiệp có nhiều sản phẩm hàng hóa, nhất là sản phẩm chăn nuôi, cây công nghiệp, lâm sản, góp phần phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

Để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ và các mục tiêu đề ra, Đại hội quyết định: Trong hành động thực tiễn, toàn Đảng bộ, toàn dân phải tổ chức các phong trào thi đua để đưa “tỉnh Cao Bằng sớm trở thành một trong những tỉnh gương mẫu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội” như lời chỉ bảo ân cần của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi về thăm tỉnh.

Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa V gồm 25 đồng chí ủy viên chính thức và sáu đồng chí ủy viên dự khuyết, bầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy gồm bảy đồng chí. Đồng chí Đoàn Nguyên Nhật (Hồng Kỳ) tiếp tục được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy; đồng chí Hoàng Đức Tôn làm Phó Bí thư Tỉnh ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến tỉnh, Bí thư

Đảng đoàn chính quyền; đồng chí Hoàng Nghiệp làm Phó Bí thư Tỉnh ủy. Đồng chí Vũ Ngọc Bộ - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm nhiệm vụ Thường trực Tỉnh ủy. Đến tháng 4 năm 1962, đồng chí Hoàng Tuấn Sơn được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy.

Thực hiện lòng mong ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng, cùng với toàn quân, toàn dân trong cả nước, đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ thuộc Đảng bộ Tỉnh đội Cao Bằng phấn khởi bắt tay vào nhiệm vụ mới: Phát triển kinh tế, xây dựng bộ đội địa phương tiến lên chính quy hiện đại, góp phần cùng cả nước cung cấp sức người sức của cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giành thắng lợi. Phát huy truyền thống cách mạng, đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ thuộc Đảng bộ Tỉnh đội cùng quân dân toàn tỉnh đoàn kết một lòng, ra sức thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, đẩy mạnh công tác quân sự địa phương, xây dựng lực lượng vũ trang sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ thành quả cách mạng đã giành được, góp sức cùng cả nước phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch năm năm lần thứ nhất (1961 - 1965) là xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, cung cấp sức người sức của cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Để xây dựng lực lượng sẵn sàng chiến đấu đối phó với mọi tình huống chiến tranh phá hoại của kẻ thù, yêu cầu đặt ra đối với tỉnh Cao Bằng là cần làm tốt công tác động viên tuyển quân, bổ sung quân số, thành lập các đơn vị mới phù

hợp với thời chiến, tập trung lực lượng ra tiền tuyến. Do vậy, nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng bộ đội địa phương, phát triển tiềm lực mọi mặt là nhiệm vụ cấp thiết của cấp ủy Đảng, chính quyền tỉnh Cao Bằng nói chung và Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội Cao Bằng nói riêng.

Trước những âm mưu phá hoại của thù trong giặc ngoài, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội Cao Bằng đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện các biện pháp tổ chức tuyên truyền cho cán bộ, công nhân viên chức và quần chúng nhân dân các dân tộc trong tỉnh nâng cao cảnh giác để gây thành khí thế trấn áp bọn phản cách mạng, phục vụ tốt cho cuộc vận động trị an trong cơ quan và ngoài xã hội.

Cùng với công tác tuyên truyền, vận động, thực hiện các chỉ thị của Trung ương, kết hợp tiến hành tốt công tác xây dựng lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ có kết quả; nhờ đó đội ngũ dân quân tự vệ đã có những đóng góp đáng kể vào việc bảo vệ trị an. Công tác bồi dưỡng cán bộ xã đội, trung đội vượt yêu cầu của Quân khu về mặt tổ chức và được củng cố thêm một bước. Qua các đợt củng cố, đội ngũ dân quân tự vệ ngày càng trong sạch về mặt chính trị, công tác nghĩa vụ quân sự đã dần đi vào nền nếp.

Thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường chỉ đạo xây dựng dân quân tự vệ, lực lượng hậu bị”¹, đầu năm 1961 tỉnh Cao Bằng đề ra chủ trương động viên thử một tiểu đoàn dự nhiệm. Đây là nhiệm vụ được tỉnh

1. Chỉ thị số 04/CT-TW ngày 10 tháng 3 năm 1961.

chỉ đạo phải tiến hành rất khẩn trương. Thực hiện chủ trương đó, Đảng ủy Tỉnh đội đã lãnh đạo Cơ quan Tỉnh đội vượt qua khó khăn chỉ đạo các địa phương và đơn vị hoàn thành đúng kế hoạch trên giao. Tỉnh Cao Bằng đã tổ chức diễn tập dự bị động viên lớn, động viên huấn luyện Tiểu đoàn 80 tại huyện Trùng Khánh, do đồng chí Vương Vinh làm Tiểu đoàn trưởng; đồng chí Lê Cán làm Chính trị viên (gồm có ba đại đội bộ binh, thống nhất trao quân hàm và trang bị đầy đủ). Đây là một đợt động viên với quy mô tiểu đoàn, được Quân khu và Tỉnh đội động viên, có huyện Hòa An tham gia một đại đội.

Thực hiện chủ trương Hội nghị mở rộng của Quân khu ủy tháng 3 năm 1961, công tác củng cố xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng hậu bị đã được Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và thực hiện sâu rộng từ tỉnh đến cơ sở. Do đó kết quả phát triển lực lượng của Cao Bằng đã đạt 101%, chất lượng được đánh giá tốt. Năm 1961, lực lượng dân quân tự vệ nhất là tự vệ cơ quan phát triển nhanh chóng với quy mô từ cấp tiểu đội lên trung đội, trung đội lên đại đội; thành lập được Tiểu đoàn tự vệ Mỏ thiếc Tĩnh Túc.

Trong công tác xây dựng Đảng, để đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới, ngày 13 tháng 11 năm 1961, Bộ Chính trị ra nghị quyết “Về một số vấn đề tổ chức đảng trong quân đội”, trong đó quyết nghị chỉ rõ bỏ Đảng ủy Tỉnh đội, thành lập Ban Cán sự Đảng ở Tỉnh đội (từ ba đến năm người), do Tỉnh ủy chỉ định; đồng thời thành lập Ủy ban Kiểm tra Đảng

các cấp. Nghị quyết nêu rõ: Tổ chức đảng ở Tỉnh đội vừa là cơ quan có tính chất nghiên cứu giúp cấp ủy Đảng địa phương chỉ đạo công tác củng cố quốc phòng, xây dựng lực lượng quân sự địa phương, vừa là cơ quan chỉ huy các lực lượng bộ đội địa phương, dân quân tự vệ và lực lượng dự bị. Tổ chức đảng ở cơ quan tỉnh đội, huyện đội và các đơn vị bộ đội địa phương hiện nay thuộc tổ chức đảng ở địa phương và do cấp ủy địa phương trực tiếp lãnh đạo, nhưng tổ chức chỉ huy về mặt quân sự thì là hệ thống dọc từ Quân ủy trở xuống. Vì vậy, tổ chức đảng ủy Tỉnh đội, với tính chất và nhiệm vụ của một cấp ủy, do Đại hội Đảng bộ bầu ra như hiện nay không còn thích hợp nữa... Do đó, ở các tỉnh đội, cần tổ chức ban cán sự có từ ba đến năm người, gồm ít nhất một đồng chí tỉnh ủy viên và một số cán bộ trực tiếp làm công tác quân sự. Bí thư Ban Cán sự là một đồng chí trong Tỉnh ủy. Ban Cán sự do Tỉnh ủy chỉ định (sau khi đã bàn bạc với Quân khu), đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy địa phương, là cơ quan nghiên cứu giúp cấp ủy chỉ đạo công tác quốc phòng và xây dựng lực lượng quân sự ở địa phương và được ủy quyền của cấp ủy trực tiếp lãnh đạo cơ quan Tỉnh đội và các đơn vị bộ đội địa phương, tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy và các mệnh lệnh, chỉ thị, kế hoạch quân sự của Quân khu”¹. Về thành lập Ủy ban Kiểm tra, Nghị quyết nêu: “Từ cấp trung đoàn ủy (và tương đương) trở lên mới tổ chức Ủy ban Kiểm tra; còn các cấp tiểu đoàn (và tương đương) tuy

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 22, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2002, tr. 532-533.

cũng là cấp trên của tổ chức cơ sở nhưng số lượng đảng viên ít, sinh hoạt lại tập trung, không có cơ quan chính trị giúp việc, cho nên chỉ cần phân công một cấp ủy viên phụ trách”¹.

Thực hiện nghị quyết của Bộ Chính trị và hướng dẫn của Đảng ủy Quân khu, cuối năm 1961, Đảng ủy Tỉnh đội chỉ đạo các tổ chức đảng trong lực lượng vũ trang tỉnh học tập, quán triệt, chuẩn bị nhân sự thành lập Ban Cán sự Đảng Tỉnh đội và Ủy ban kiểm tra Đảng các cấp theo quy định.

Năm 1961, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Quân khu, Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các mặt hoạt động của lực lượng vũ trang tỉnh đạt được những thành tích đáng kể. Các cấp ủy Đảng ở địa phương đã quan tâm chỉ đạo xây dựng lực lượng hậu bị, kết hợp chặt chẽ giữa củng cố quốc phòng với phát triển sản xuất, xây dựng lực lượng dân quân, nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, xây dựng kế hoạch phòng thủ trị an, chống biệt kích, gián điệp đạt một số kết quả khả quan...

Đầu tháng 2 năm 1962, thực hiện chủ trương “Xây dựng kinh tế đi đôi với củng cố quốc phòng, xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng kết hợp chặt chẽ với xây dựng kinh tế”², của Trung ương, để củng cố hợp tác xã, cần tiến hành đồng thời với cuộc vận động định canh định cư, phát triển kinh tế miền núi, xây dựng vùng kinh tế mới, con người mới xã hội chủ nghĩa, Quân khu chủ trương: Củng cố phát triển dân

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 22, Sdd, tr. 534.

2. *Việt Bắc 30 năm chiến tranh cách mạng (1945 - 1975)*, tập II, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội 1992, tr. 54.

quân tự vệ, lực lượng hậu bị, tập trung xây dựng các vùng xung yếu, phối hợp chặt chẽ với nhiệm vụ tiêu phi, trấn áp bọn phản động. Cùng cố hợp tác xã phải tiến hành đồng bộ, toàn diện, phát huy được ý thức và sức mạnh làm chủ của nhân dân, phải đồng thời đạt hai mục đích: phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng.

Để thực hiện nhiệm vụ đó, Tỉnh ủy chủ trương tăng cường số cán bộ xuống cơ sở, khẩn trương hoàn thành công tác ba thu trước Tết Nguyên đán, củng cố kiện toàn hợp tác xã, chỉnh huấn chính trị, vận động sản xuất vụ đông xuân... Đây là công việc rất khẩn trương nên Tỉnh ủy yêu cầu mỗi cấp ủy, cán bộ đảng viên cần phát huy hết tinh thần nghị lực, nắm vững trọng tâm công tác của từng bộ phận, từng địa phương để phối kết hợp.

Thực hiện các chủ trương của Trung ương, Quân khu ủy, Tỉnh ủy, Đảng ủy đã lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội phối hợp với các cấp, các ngành tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương tập trung củng cố lực lượng vũ trang tại cơ sở. Đầu năm 1962, Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã giúp Hội đồng nghĩa vụ quân sự tỉnh họp và thảo luận giao cho hai cơ quan công an và Tỉnh đội thống nhất cùng có trách nhiệm bảo đảm công tác xét duyệt chính trị và làm đủ hồ sơ lý lịch, đảm bảo trong sạch lực lượng hậu bị và thanh niên chuẩn bị nhập ngũ.

Bên cạnh đó, thực hiện nhiệm vụ xây dựng lực lượng hậu bị theo các chủ trương của Trung ương Đảng, Chính phủ, Tổng cục Chính trị, quán triệt và thực hiện chỉ đạo của Quân khu, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã tập trung

tham mưu cho cấp ủy, chính quyền tập trung chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang có nhiều chuyển biến. Công tác lớn như tuyển quân, động viên và huấn luyện đều có các đồng chí ủy viên của địa phương phụ trách. Cùng với việc củng cố hợp tác xã, cấp ủy và chính quyền đã quan tâm đến hoạt động của lực lượng dân quân, thực hiện tốt kế hoạch huấn luyện, kế hoạch phòng thủ, chống biệt kích và giữ gìn trật tự trị an; đồng thời phân công cán bộ phụ trách đơn đốc thực hiện kế hoạch đó. Ở vùng xung yếu, nơi biên giới và tiếp giáp với các tỉnh bạn, giữa các huyện trong tỉnh đều có hội nghị định kỳ hằng năm tại vùng tiếp giáp về công tác an ninh quốc phòng. Có phương án thống nhất hoạt động và hiệp đồng chặt chẽ giữa Công an với cơ quan quân sự địa phương, phát hiện và ngăn chặn được nhiều vụ buôn lậu, cờ bạc, trộm cắp, nên đã giữ gìn trật tự trị an tốt ở địa phương. Năm 1962, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội, lực lượng dân quân đã cùng Công an góp hàng nghìn ngày công làm việc không kể ngày đêm vào công tác bảo vệ trật tự trị an xã hội, bắt được hàng trăm vụ buôn lậu vượt biên, trộm cắp, đánh bạc, thu hàng vạn đồng cho Nhà nước..., qua đó góp phần đáng kể vào công tác trị an ở địa phương.

Trong chiến dịch tiêu phi ở Hà Giang ngày 7 tháng 3 năm 1962, sau khi diệt xong bọn phi ở Tây Côn Lĩnh, lực lượng vũ trang Quân khu tiếp tục cơ động tiêu phi ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc. Cùng tham gia tiêu phi với Quân khu và tỉnh bạn Hà Giang, Đảng ủy - Ban Chỉ huy

Tỉnh đội đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hai đại đội phối hợp với các trung đội dân quân tự vệ và “hàng nghìn quân chúng thuộc 35 xã ở Đồng Văn, Bảo Lạc tiến hành truy quét diệt và bắt 34 tên, gọi hàng chín tên, bắt đi cải tạo 16 tên. Ta đã giải thích, vận động một số bà con Trung Quốc chạy sang ta trở về nước”¹.

Song song với công tác trị an, thời gian này Đảng ủy đã lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội tiến hành chỉ đạo và tổ chức củng cố lại lực lượng tự vệ ở các cơ quan, xí nghiệp. Tỉnh đã giải thể bốn đại đội tự vệ không còn thích hợp và hoạt động không tiện lợi, thành lập một số đại đội và trung đội độc lập cho phù hợp (như thành lập đại đội ở xưởng cơ khí Mỏ thiếc Tĩnh Túc, Nhà máy đường Phục Hòa, Lâm trường Bá Quảng (Thạch An) và Lâm trường Lê A (huyện Nguyên Bình); chín trung đội tăng cường các xã xung yếu đều thành lập xong, các trung đội được trang bị trước gồm Trung đội Chí Viễn (huyện Trùng Khánh), Trung đội Đa Thông (huyện Hà Quảng).

Thực hiện Quyết định của Tỉnh ủy Cao Bằng, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã mở một đợt tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về ý thức quốc phòng, Đảng ủy và Ban Chỉ huy Tỉnh đội lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục chính trị, ý thức quốc phòng trong nhân dân. Ban Chính trị của Tỉnh đội kết hợp với cơ quan tuyên huấn

1. *Việt Bắc 30 năm chiến tranh cách mạng (1945 - 1975)*, tập II, Sđd, tr. 55.

của Tỉnh ủy biên soạn “Đề cương tuyên truyền nghĩa vụ quân sự”, tổ chức tuyên truyền giáo dục cho nhân dân các dân tộc trong tỉnh, quán triệt thêm một bước về Luật Nghĩa vụ quân sự, thực hiện đăng ký tuyển quân. Thông qua đó, các ngành và các đoàn thể cũng thấy hết trách nhiệm của mình, thể hiện rõ nhất là thanh niên và học sinh trong việc đăng ký thống kê, quản lý dự bị và thẩm tra xét duyệt, khám sức khỏe đều đã cơ bản hoàn thành. Thanh niên các dân tộc trong tỉnh xung phong đi bộ đội rất hăng hái, phấn khởi. Nhờ đó mà cả ba đợt tuyển quân, Đảng ủy và Ban Chỉ huy Tỉnh đội đều tham mưu cho Tỉnh hoàn thành đạt chỉ tiêu giao.

Công tác thi đua trong lực lượng vũ trang tỉnh cũng được Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính, Đảng ủy và Ban Chỉ huy Tỉnh đội quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có nhiều chuyển biến tích cực. Từ đầu năm 1962, kết hợp với phong trào thi đua “Ba nhất”, tỉnh đã có kế hoạch chỉ đạo dân quân tự vệ làm xung kích trong sản xuất, phổ biến kế hoạch cho các huyện và cán bộ cơ quan, trên cơ sở đó mà xây dựng lực lượng và củng cố đội ngũ vững mạnh, phát động thi đua nhân các ngày lễ lớn. Tại hội nghị mừng công năm 1962 do Quân khu tổ chức, đoàn đại biểu chiến sĩ thi đua dân quân tự vệ tiên tiến của tỉnh đã hứa trước hội nghị: “Phát huy truyền thống cách mạng, Cao Bằng quyết tâm phấn đấu trở thành một trong những tỉnh khá của Quân khu và cố gắng giành cờ thi đua khá nhất”. Sau các đợt phát động, kết hợp nhiệm vụ sản xuất và củng cố hợp tác xã, hợp lý hóa sản xuất, dân

quân tự vệ đã có nhiều tiến bộ, phong trào thi đua được đẩy lên sôi nổi và rộng khắp¹.

Trên cơ sở kết quả lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân quân, tự vệ năm 1962, bước sang năm 1963, để củng cố phát triển lực lượng, Đảng ủy và Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xét duyệt thẩm tra hàng ngũ dân quân tự vệ được 141 xã (trong tổng số 172 xã). Trên cơ sở dân quân tự vệ đã có của năm 1962 mà định chỉ tiêu phát triển đúng mức, trong sạch, phù hợp với việc xây dựng lực lượng vũ trang của Đảng ở các cơ sở tự vệ và dân quân ở nông thôn. Qua xét duyệt 141 xã đã phát triển được 1.698 người, vượt chỉ tiêu 614 người. Quán triệt tinh thần Nghị quyết của Quân khu và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đúng trọng tâm công tác là xây dựng củng cố các địa bàn xung yếu biên giới Việt Nam - Trung Quốc, đảm bảo một phần cho công tác triển

1. Năm 1962, nhiều đơn vị tiêu biểu trong phong trào thi đua như dân quân xã Hồng Đại (huyện Quảng Hòa) phát cao ngọn cờ đầu, nhân dịp kỷ niệm Chiến thắng Điện Biên Phủ đã tổ chức trồng 13.645 gốc sắn và 42.449 cây công nghiệp, luôn luôn dẫn đầu sản xuất, giải quyết mọi khó khăn ở Hợp tác xã và Đội sản xuất. Dân quân xã Cẩm Yên (Hà Quảng) tiêu biểu cho việc sản xuất tập thể, tổ chức khai hoang xây dựng nông trường, làm tốt công tác huấn luyện và trị an, đã khai hoang hơn hai mẫu và nuôi 20 con bò, trồng 8.484 cây công nghiệp. Trung đội dân quân La Văn Cầu (Trùng Khánh) nhận làm ruộng khô mà các đội sản xuất không nhận. Dân quân trung đội "Ba nhất" - một trung đội điển hình, bình quân mỗi dân quân thu nhật được bảy tấn phân, cao nhất là 35 tấn. Dân quân Lũng Nọc xã Xuân Nội (Trà Lĩnh) gánh nước tưới ruộng, dùng vôi đập đất để trồng ngô. Tự vệ đại đội Nhà Sàng (mỏ thiếc) luôn luôn dẫn đầu năng suất cao, thi đua phấn đấu vượt mức quy định của Nhà máy để ra là 900 xe một ca nhưng các đội tự vệ đã nâng lên 1.056 xe một ca mà vẫn đảm bảo huấn luyện đạt chỉ tiêu.

khai huấn luyện sẵn sàng chiến đấu. Bên cạnh đó, thực hiện phương châm củng cố chính trị là chính, củng cố đi đôi với phát triển, nhất là ở vùng trọng điểm xung yếu và quan trọng, Tỉnh đội đã tập trung xây dựng, củng cố lực lượng dân quân tự vệ; xã đội, trung đội đã cơ bản trong sạch về chính trị.

Thực hiện Nghị quyết số 75-NQ/TW của Ban Bí thư “về việc mở Đại hội đại biểu các cấp khu, tỉnh, thành”, sau khi kết thúc nhiệm kỳ V của Đảng bộ, để chỉ đạo hoàn thành các mục tiêu kế hoạch năm năm lần thứ nhất (1961 - 1965), từ ngày 16 đến ngày 25 tháng 9 năm 1963, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ VI được triệu tập tại thị xã Cao Bằng. Đến dự Đại hội có 133 đại biểu chính thức và sáu đại biểu dự khuyết. Đại hội đã đánh giá, kiểm điểm kết quả hai năm đầu thực hiện kế hoạch nhà nước năm năm lần thứ nhất (1961 - 1962) và đề ra phương hướng, nhiệm vụ, chỉ tiêu và biện pháp chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ba năm tiếp theo (1963 - 1965). Nghị quyết của Đại hội tập trung vào việc quán triệt vấn đề phát triển nông nghiệp ở miền núi và phân đấu hoàn thành những chỉ tiêu kế hoạch năm năm lần thứ nhất. Đại hội nhấn mạnh: Vấn đề mấu chốt cho mọi thắng lợi là: “Toàn Đảng, toàn dân Cao Bằng ra sức phát huy truyền thống đoàn kết, đấu tranh anh dũng, đoàn kết nhiệt tình và khí thế cách mạng... Tăng cường đoàn kết và trị an quốc phòng, tích lũy vốn cho xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật cho hợp tác xã, đặc biệt là hợp tác xã nông nghiệp, xây dựng chung cho tỉnh và góp phần đắc lực hơn nữa cho sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ở miền

Bắc, làm cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà”.

Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VI gồm 21 đồng chí ủy viên chính thức và hai đồng chí ủy viên dự khuyết; bầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy gồm bảy đồng chí. Đồng chí Vũ Ngọc Linh được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Đoàn Nguyên Nhật (Hồng Kỳ) làm Phó Bí thư (Bí thư Đảng đoàn chính quyền kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch), đồng chí Hoàng Tuấn Sơn làm Phó Bí thư Tỉnh ủy. Đến năm 1964, đồng chí Hoàng Hồng Tiến được cử làm Phó Bí thư Tỉnh ủy.

Kết thúc năm 1963, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã lãnh đạo, chỉ đạo kết nạp được 5.038 người, vượt chỉ tiêu giao 3.351 người. Hàng ngũ cán bộ xã đội, trung đội được kiện toàn, đã đề bạt 132 cán bộ xã đội và thôi chức 60 người. Đồng thời chú trọng đưa cấp ủy sang phụ trách và sắp xếp trong xã đội có cán bộ nắm trong diện chuyên trách và ăn lương ở xã, 154 xã đã có người chuyên trách, 118 xã có cấp ủy viên phụ trách. Về cán bộ trung đội, đã đề bạt 191 người, thay thế 59 người, các xã xung yếu, trung đội gần huyện, trung đội xung yếu được củng cố vững mạnh cả về chính trị tư tưởng và tổ chức. Số lượng và chất lượng dân quân, tự vệ của tỉnh được nâng lên. Tổng số dân quân tự vệ là 29.391 người, trong đó dân quân có 25.926 người, đảng viên chiếm 8,2%, đoàn viên 9,96%; tự vệ có 3.465 người, đảng viên chiếm 29%, đoàn viên 36%.

Bên cạnh đó, năm 1963, Đảng ủy đã lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội tham mưu cho tỉnh hoàn thành tốt nhiệm vụ

công tác tuyển quân và xét duyệt chính trị quân dự nhiệm; có 1.009 người trúng tuyển, đạt yêu cầu 100%, chất lượng tốt.

Xác định quyết tâm xây dựng Cao Bằng trở thành một trong những tỉnh khá nhất của Quân khu, năm 1963, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và lực lượng vũ trang tỉnh phát động phong trào thi đua và động viên khá rầm rộ. Đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ thuộc Đảng bộ Tỉnh đội và lực lượng vũ trang tỉnh đã nhận thức đúng đắn về tình hình nhiệm vụ và đường lối, chính sách của Đảng, có những chuyển biến mới về tinh thần tư tưởng, biểu hiện ý chí chiến đấu, sẵn sàng nhận mọi nhiệm vụ.

Qua một năm phấn đấu, lực lượng hậu bị đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của trên, có những mặt vượt chỉ tiêu, lực lượng hậu bị vững mạnh thêm một bước từ vùng thấp đến vùng cao, nhất là những nơi xung yếu và quan trọng, bảo đảm được yêu cầu trị an và sẵn sàng chiến đấu. Lực lượng thường trực đã hoàn thành chương trình huấn luyện, trình độ quân sự, chính trị của chiến sĩ có nhiều tiến bộ, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu. Công tác hậu cần đã chuẩn bị các kế hoạch phục vụ cho đánh biệt kích và động viên; phục vụ kịp thời các lớp huấn luyện, hội nghị cán bộ, chiến sĩ ăn uống đảm bảo các chỉ tiêu, định lượng quy định. Các cơ quan lương thực, giao thông vận tải, bưu điện, thương nghiệp... đã có phương án sẵn sàng phục vụ khi có tình huống xảy ra.

Những thành tích trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ quân sự, quốc phòng năm 1963 của Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội Cao Bằng góp phần quan trọng cùng với quân và dân trong tỉnh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Năm 1963, Cao Bằng được nhận Cờ thưởng luân lưu khá nhất của Ủy ban Khu tự trị Việt Bắc.

Đầu tháng 8 năm 1964, để gỡ thế bí ở miền Nam, đế quốc Mỹ và tay sai khiêu khích phá hoại miền Bắc trắng trợn hơn và mạnh hơn. Chúng tiếp tục tung gián điệp, biệt kích ra miền Bắc, lập ra các tổ chức phản động để nổi dậy phá hoại hậu phương ta; máy bay, tàu chiến của chúng nhiều lần xâm phạm không phận, hải phận của ta; chúng tiến hành khiêu khích cho máy bay bắn phá ở biên giới Việt - Lào, giới tuyến, bờ biển và một số nơi trên miền Bắc. Đế quốc Mỹ dựng lên sự kiện “Vịnh Bắc Bộ”, lấy cớ để dùng không quân đánh phá miền Bắc nước ta, nhằm ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam, phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, uy hiếp tinh thần quyết tâm chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam của nhân dân ta.

Trước tình hình đó, ngày 7 tháng 8 năm 1964, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 81/CT-TW “Về tăng cường sẵn sàng chiến đấu chống mọi âm mưu của địch khiêu khích và phá hoại miền Bắc”. Chỉ thị nêu rõ: “Các lực lượng vũ trang (quân đội nhân dân, công an nhân dân vũ trang, dân quân tự vệ) phải nhận rõ trách nhiệm nặng nề của mình trong hoàn cảnh hiện nay; nêu cao truyền thống quyết chiến, quyết thắng, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu, triệt để chấp hành mệnh

lệnh, anh dũng quyết tâm tiêu diệt địch, đoàn kết và hiệp đồng chặt chẽ, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ quân sự của Đảng và Chính phủ giao trong bất kỳ tình huống nào”¹.

Quán triệt chỉ thị của Bộ Chính trị và hướng dẫn của Quân khu, Đảng bộ, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Cao Bằng cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân khẩn trương chuẩn bị về mọi mặt, sẵn sàng bước vào chiến đấu nếu đế quốc Mỹ mở cuộc chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc. Mọi hoạt động của Cao Bằng chuyển từ thời bình sang thời chiến. Tỉnh ủy Cao Bằng đã ban hành nghị quyết về công tác quân sự và đề ra ba nhiệm vụ chính:

“1. Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, phát huy khả năng của các cơ quan Tỉnh đội, huyện đội, công an và công an vũ trang, bảo đảm sự đoàn kết nhất trí hiệp đồng chặt chẽ nhằm làm tốt công tác phòng thủ trị an, chống mọi âm mưu biệt kích, thổ phỉ và phản động phá hoại, bảo vệ an toàn trong tỉnh, từng bước củng cố vững chắc căn cứ và các vùng xung yếu tiếp giáp của tỉnh.

2. Lãnh đạo cơ quan quân sự các cấp, tiếp tục củng cố lực lượng dân quân tự vệ và dự bị nhằm nâng cao trình độ chiến đấu, khả năng tác chiến sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu của địch.

3. Lãnh đạo cơ quan Tỉnh đội, Huyện đội sử dụng một số thời gian nhất định để lao động sản xuất, tự túc một phần

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 25, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2003, tr. 191.

lượng thực, đẩy mạnh phong trào dân quân tự vệ làm xung kích trong sản xuất”.

Để thực hiện ba nhiệm vụ trên, Tỉnh ủy đã đề ra phương hướng công tác phòng thủ trị an, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và dự bị, tuyển quân, lao động sản xuất, xây dựng cơ quan Tỉnh đội, huyện đội.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Đảng ủy đã lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội tham mưu cho tỉnh chỉ đạo các cơ quan, các đoàn thể, nhân dân các dân tộc và lực lượng vũ trang trong tỉnh trong việc phòng thủ trị an, sẵn sàng chiến đấu; thường xuyên tuyên truyền giáo dục nhân dân thấy rõ âm mưu địch tung gián điệp, biệt kích ra miền Bắc, âm mưu địch tổ chức nổi loạn, oanh tạc đường không. Qua tuyên truyền, giáo dục của ta và thực tế hoạt động của địch, cán bộ, đảng viên đã có nhận thức rõ về âm mưu của địch. Do đó, về tổ chức và chỉ huy đã tích cực chuẩn bị mọi mặt sẵn sàng chiến đấu.

Quán triệt phương châm “Toàn dân đánh biệt kích, dân quân tự vệ và công an là nòng cốt”, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh đội, các huyện đội, cấp ủy các xã lãnh đạo tất cả các phương án phòng chống biệt kích tại địa phương và 100% số xã trong tỉnh đã tiến hành diễn tập theo phương án. Chấp hành chế độ luyện tập, 165/167 xã đã báo động tập luyện, xã ít nhất là ba lần, xã nhiều nhất là tám lần. Để đảm bảo chiến đấu, Tỉnh đội đã chỉ đạo đảm bảo hầu hết dân quân tự vệ đều được trang bị súng do trên trang bị hoặc bằng súng kíp, súng hỏa mai, không có súng thì dùng gậy; một số đơn vị đã tự

chế tạo lấy giáo mác... tất cả đều đã xác định được tư tưởng có vũ khí gì thì dùng vũ khí đấy để chủ động đánh địch.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, quân và dân Cao Bằng nói chung, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội nói riêng sẵn sàng bước vào một giai đoạn chiến đấu mới với tinh thần quyết tâm đánh bại chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

Trải qua 10 năm xây dựng trong điều kiện miền Bắc hòa bình (1954-1964), dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Quân khu, Đảng bộ tỉnh, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ Tỉnh đội và lực lượng vũ trang tỉnh, cùng với nhân dân các dân tộc trong tỉnh tập trung xây dựng và đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội, quốc phòng - an ninh. Các tổ chức đảng thuộc lực lượng vũ trang tỉnh từ Tỉnh đội đến các cơ quan quân sự (huyện đội, thị đội) và các đơn vị lực lượng vũ trang tỉnh, huyện được thành lập, củng cố và phát triển, đảm bảo sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối của Đảng đối với lực lượng vũ trang. Thông qua đó đã tập trung lãnh đạo lực lượng vũ trang tỉnh tích cực củng cố về tổ chức biên chế, trang bị; trình độ kỹ thuật, chiến thuật của các đơn vị đều được nâng cao; ý chí chiến đấu, tinh thần cảnh giác cách mạng, chất lượng chính trị và khả năng chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang ngày càng được củng cố. Đặc biệt, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Quân khu, Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy lực lượng vũ trang tỉnh tham gia tiêu diệt,

truy đuổi các toán biệt kích lên lút từ các tỉnh khác, hoặc từ ngoài vùng biên giới phía Bắc vào, ra khỏi địa bàn Cao Bằng, giữ vững an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Những thành tựu Đảng bộ, lực lượng vũ trang và đồng bào các dân tộc Cao Bằng đạt được là cơ sở vững chắc, chỗ dựa tin cậy để Tỉnh ủy và Đảng ủy Tỉnh đội tổ chức, lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang Cao Bằng, cùng với quân và dân miền Bắc tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ; đồng thời chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam khi đế quốc Mỹ mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược quy mô lớn ra cả hai miền Nam - Bắc.

**III. LÃNH ĐẠO CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỈ ĐẠO
LỰC LƯỢNG VŨ TRANG XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG,
ĐÁNH BẠI CÁC CUỘC CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI
BẰNG KHÔNG QUÂN CỦA ĐẾ QUỐC MỸ,
CHI VIỆN SỨC NGƯỜI, SỨC CỦA
CHO CHIẾN TRƯỜNG MIỀN NAM
(1965 - 1972)**

Bước sang năm 1965, cuộc chiến đấu của nhân dân ta ngày càng quyết liệt. Ở miền Nam, đế quốc Mỹ đã đưa quân viễn chinh và quân chư hầu vào, chuyển từ chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ” hòng cứu vãn nguy cơ sụp đổ của ngụy quân, ngụy quyền.

Lực lượng vũ trang giải phóng đã phát triển và trưởng thành nhanh chóng.

Trước tình hình đó, từ ngày 25 đến ngày 27 tháng 3 năm 1965, Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) đã ra Nghị quyết về “Tình hình và nhiệm vụ cấp bách trước mắt” nhằm động viên quân và dân cả nước sẵn sàng đánh thắng chiến lược chiến tranh mới của đế quốc Mỹ, “ra sức tăng cường công tác phòng thủ, trị an bảo vệ miền Bắc”.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, trên miền Bắc, quân và dân ta vừa sản xuất vừa chiến đấu với tinh thần tích cực triệt để cách mạng, không ngừng giành những thắng lợi to lớn về chính trị, kinh tế, quân sự.

Bước vào thời kỳ mới, việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự trong hoàn cảnh chuyển từ thời bình sang thời chiến, mọi mặt chính trị, nhận thức tư tưởng, tác phong sinh hoạt, kinh tế, quân sự, sản xuất, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu đều đòi hỏi các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp ở Cao Bằng phải lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất và toàn diện về công tác quân sự, công tác phòng không nhân dân... thành nhiệm vụ hàng đầu và liên tục bằng nhiều biện pháp từ trong Đảng ra ngoài quần chúng.

Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh, chỉ đạo các cơ quan, xí nghiệp, các huyện ủy tổ chức học Nghị quyết số 11 của Trung ương và Nghị quyết

của Quân ủy Trung ương về tình hình nhiệm vụ chuyển từ thời bình sang thời chiến, về đường lối quân sự, đường lối xây dựng lực lượng vũ trang của Đảng. Qua việc học tập đã tạo nên một sự chuyển biến trong các cấp, các ngành, biến quyết tâm chống Mỹ, cứu nước thành hành động của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Công tác xây dựng Đảng, củng cố phát triển dân quân du kích, tự vệ, động viên bổ sung lực lượng cũng được cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội, Huyện đội quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Các phong trào “Ba sẵn sàng”, “Ba đảm đang” đã góp phần tích cực giáo dục, động viên sâu rộng cho công tác động viên tuyển quân. Các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể ở hầu khắp các cơ sở đã làm tốt công tác hậu phương gia đình của cán bộ, chiến sĩ trước, trong và sau khi nhập ngũ. Phong trào ủng hộ các đợt thanh niên tòng quân được đẩy mạnh ở hầu khắp các cơ quan, xí nghiệp, nông thôn, thị xã, thị trấn. Các huyện Hòa An, Hạ Lang, Quảng Uyên, Phục Hòa, Nguyên Bình, Thạch An cùng các đoàn thể đã quyên góp 4.988 đồng tiền mặt và các thứ khác như thuốc lá, khăn mặt, sớ tay, quà bánh cho thanh niên tòng quân.

Năm 1965, Đảng ủy đã lãnh đạo Cơ quan Tỉnh đội hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển quân (trong đó tuyển được 98 thanh niên các dân tộc ít người tham gia bộ đội). Cũng trong thời gian này, Đảng ủy đã lãnh đạo xây dựng Tiểu đoàn 1 Phai Khắt. Đây là tiểu đoàn đầu tiên được xây dựng gấp trong ba tháng để chi viện cho miền Nam, góp phần cùng

toàn tỉnh gửi hàng nghìn cán bộ, chiến sĩ là con em của nhân dân các dân tộc vào lực lượng vũ trang; có nhiều cán bộ, chiến sĩ trực tiếp tham gia chiến đấu ở các chiến trường đã vô cùng dũng cảm, lập được nhiều chiến công vẻ vang.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội, lực lượng bộ đội địa phương được xây dựng theo yêu cầu nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, giữ gìn trật tự trị an trong tỉnh. Đơn vị cao xạ được thành lập đã hiệp đồng với lực lượng dân quân tự vệ bảo vệ các mục tiêu trọng điểm. Qua huấn luyện chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, các đơn vị bộ binh, binh chủng đã trưởng thành nhanh chóng, lập nhiều thành tích xuất sắc, nhiều đơn vị, cá nhân được Quân khu biểu dương khen thưởng. Lực lượng dân quân tự vệ trong tỉnh được học tập về tình hình nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ quân sự của Đảng đã tin tưởng vào đường lối cách mạng của Đảng, nâng cao lòng căm thù giặc, nâng cao ý chí quyết tâm đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ trị an, bảo vệ địa phương, xung kích trong lao động sản xuất.

Trong lãnh đạo, các cấp ủy Đảng trong đó có Đảng ủy Tỉnh đội đã chú trọng toàn diện, đặc biệt là lãnh đạo khâu chính trị, tư tưởng, tác phong làm việc đã bước đầu chuyển sang thời chiến.

Năm 1965, đế quốc Mỹ đã 28 lần dùng các loại máy bay xâm phạm vùng trời trong tỉnh nhằm trinh sát, thăm dò lực lượng phòng không của ta, trinh sát các mục tiêu quân sự, kinh tế, giao thông quan trọng của ta. Ở mặt đất, một số phần

tử xấu trong các tổ chức phản động cũ trước đây còn rải rác ở một số huyện như Hà Quảng, Trùng Khánh, Hòa An, cùng các hoạt động của Thiên chúa giáo và các tổ chức phản động ở các địa phương khác... ra sức hoạt động, chống phá, xuyên tạc gây hoang mang trong nhân dân, cán bộ, đảng viên; làm khó khăn cho công tác quân sự, quốc phòng nói chung và hoạt động tuyển quân của tỉnh nói riêng. Trước tình hình đó, Đảng ủy Tỉnh đội đã có sự lãnh đạo kịp thời Cơ quan Tỉnh đội và các đơn vị trong chỉ đạo phối hợp với các lực lượng tổ chức tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân, bắt gọn, phá tan mưu đồ xấu của bọn phản động.

Đi đôi với nhiệm vụ xây dựng kinh tế, đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, các cấp ủy Đảng, chính quyền đã tích cực lãnh đạo quân dân khẩn trương chuẩn bị mọi mặt chống chiến tranh phá hoại theo phương châm “Tích cực đánh địch trên không, đề phòng và đánh địch ở mặt đất”.

Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng không nhân dân đi dần vào nền nếp. Ở những nơi trọng điểm, các cấp ủy, chính quyền, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tích cực động viên cán bộ, công nhân viên, nhân dân đào hầm hào trú ẩn đúng quy cách, nổi bật là Mỏ thiếc Tĩnh Túc, thị trấn Quảng Uyên, thị xã và hợp tác xã Bằng Hà (Hòa An). Các cơ sở sản xuất, trường học, cơ quan huyện Hòa An, Nguyên Bình, Thạch An, Quảng Uyên, Trà Lĩnh, Trùng Khánh, Phục Hòa đã sơ tán khỏi thị trấn. Các cơ quan tỉnh sơ tán về 11 xã ở huyện Hòa An. Nhân dân thị xã cũng sơ

tán để giãn mật độ dân. Tất cả các cơ quan, xí nghiệp trong tỉnh đều chuyển nếp làm việc phù hợp với tình hình mới. Phần lớn các chợ, cửa hàng đều sơ tán vào nơi kín đáo hoặc phân tán nhỏ. Bên cạnh đó, các cấp ủy Đảng, cơ quan ban ngành và chính quyền các cấp trong tỉnh cũng tích cực kiểm tra đôn đốc, bổ khuyết tại chỗ về công tác phòng tránh máy bay địch.

Tranh thủ khi địch chưa bắn phá, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị bộ đội, các tổ trực chiến của dân quân tự vệ tranh thủ thời gian tích cực học tập chính trị, rèn luyện kỹ thuật, tác phong chỉ huy chiến đấu. Qua hai đợt bắn đạn thật, các đơn vị cao xạ đều đạt loại khá, nhiều pháo thủ đạt loại giỏi. Ngoài việc vừa chuẩn bị phòng tránh, đánh địch trên không, các cấp, các ngành đã tăng cường đề phòng địch ở mặt đất, nhiều địa phương đã phát động quần chúng đề cao tinh thần cảnh giác, kịp thời phát hiện và ngăn chặn những âm mưu phá hoại của bọn phản cách mạng chống đối chế độ, đẩy mạnh sản xuất, chấp hành tốt các chính sách của Đảng. Phương án phòng chống biệt kích, đề phòng bạo loạn đều được bổ sung và tổ chức luyện tập ở 100% xã, vì thế đã đảm bảo an toàn trong toàn tỉnh.

Trong công tác đảm bảo giao thông, vận tải, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo huy động lực lượng công binh, dân quân và dân công mở rộng các trục đường liên huyện, củng cố thêm cầu cống, bèn vượt; phối hợp với công nhân quốc phòng Trung Quốc sang giúp ta làm, sửa chữa quốc lộ 3 đi qua địa bàn tỉnh; sửa chữa và nâng cấp

tuyến đường từ cửa khẩu Hùng Quốc (huyện Trà Lĩnh) đến Bờ Đậu (tỉnh Thái Nguyên). Tuyến đường chiến lược quốc tế, các tuyến đường địa phương, những đoạn đường xung yếu, cầu, cống và bến phà thường xuyên thông suốt. Đảng ủy Mỏ thiếc Tĩnh Túc và một số xã thuộc huyện Nguyên Bình, Hòa An, Quảng Uyên, thị xã thành lập các đội công binh nhân dân đào phá, gỡ bom nổ chậm và tổ chức các đội giao thông cầu, đường, bến phà. Tỉnh đội đã cử cán bộ công binh đi Lạng Sơn tham gia rà phá mìn.

Quán triệt quan điểm chiến tranh nhân dân, quốc phòng toàn dân, các cấp ủy, chính quyền, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã tăng cường lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ trang. Bộ đội địa phương được củng cố, đơn vị cao xạ được thành lập¹, lực lượng dự bị và dân quân tự vệ đã phát triển cả về số lượng và chất lượng. Thành tích xây dựng, củng cố hậu phương vững mạnh về quân sự, quốc phòng đã đáp ứng được yêu cầu chống chiến tranh phá hoại và chuẩn bị một bước để đối phó với chiến tranh phá hoại nếu địch gây ra. Lãnh đạo kết hợp kinh tế với quốc phòng, sản xuất với chiến đấu đã có nhiều tiến bộ. Các kế hoạch tu bổ, khai thác bảo vệ rừng, bố trí kho tàng, xí nghiệp, cơ sở sản xuất dần dần phù hợp với yêu cầu kinh tế và quốc phòng; đảm bảo trong điều kiện chiến tranh vẫn có thể đẩy mạnh sản xuất. Phong trào chống gián điệp, biệt kích, phòng chống âm mưu gây bạo loạn, chống chiến tranh tâm lý của địch được đẩy mạnh, đảm bảo an toàn trong tỉnh, các tuyến đường giao thông được thông suốt.

1. Một đại đội cao xạ 23mm bốn khẩu ở Mỏ thiếc Tĩnh Túc.

Bên cạnh nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, huấn luyện, công tác xây dựng các tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên của Đảng ủy Tỉnh đội được chú trọng. Đảng ủy Tỉnh đội đã tập trung xây dựng các tổ chức đảng, xác định lấy công tác xây dựng chi bộ trong lực lượng vũ trang làm nòng cốt; đồng thời chỉ đạo xây dựng nội dung chi bộ bốn tốt, đảng viên bốn tốt, xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo đơn vị hoàn thành mọi nhiệm vụ. Công tác phát triển đảng cũng được coi trọng, năm 1965 đã kết nạp được 22 đảng viên mới có chất lượng, đúng nguyên tắc.

Bước sang năm 1966, đế quốc Mỹ tăng cường chiến tranh phá hoại miền Bắc. Tỉnh Cao Bằng đã nhận được lệnh sơ tán các cơ quan và nhân dân ra ngoài vùng trọng điểm. Tỉnh đã tổ chức 11.259 người, chủ yếu là ở thị xã, Tĩnh Túc, thị trấn Nước Hai (huyện Hòa An), Quảng Uyên, Nguyên Bình, Thạch An và các huyện khác sơ tán tài liệu, người, tài sản ra nơi quy định.

Thực hiện sự chỉ đạo của tỉnh và Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân tỉnh Cao Bằng, Đảng ủy đã lãnh đạo Cơ quan Tỉnh đội chỉ đạo các cơ quan, đơn vị cùng các địa phương, địa bàn nơi các cơ quan sơ tán và các khu vực nhân dân tập trung thực hiện đào hầm hào phòng tránh. Phong trào làm hầm hào phòng tránh đã được phát triển ở khắp mọi nơi, từ nông thôn đến thành thị, từ các nông lâm trường đến các trường học, đâu đâu cũng đào hầm hào giao thông, nơi nào cũng có hầm hào trú ẩn tránh máy bay địch bắn phá. Đến cuối năm 1966 toàn tỉnh đã đào được 90.000 mét hào

giao thông, 23.000 hầm trú ẩn. Cùng với việc tổ chức đào hầm hào phòng tránh, Ban Chỉ huy Tỉnh đội cũng đã chỉ đạo thành lập các tổ đội công binh nhân dân, chủ yếu là dân quân tự vệ để tháo gỡ bom mìn địch; tổ chức 37 đội sẵn sàng đào bới khi hầm hào bị sập; thành lập 116 tổ cứu thương, tải thương, 58 đội cứu hỏa sẵn sàng hoạt động khi có hỏa hoạn. Các đài quan sát máy bay, các đội trực chiến cũng được Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội nhanh chóng chỉ đạo và tổ chức thành lập. Chỉ trong một thời gian ngắn đã tổ chức được 56 đài quan sát chính và 84 đài quan sát dự bị, 27 tổ trực chiến, 58 trận địa phòng không cùng với 150 lượt người đã đi vào hoạt động với khí thế sẵn sàng chiến đấu.

Tháng 7 năm 1966, Hội đồng Quốc phòng nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa xác định nhiệm vụ đầy mạnh sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và quyết định động viên cục bộ. Ngày 17 tháng 7 năm 1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn dân chống Mỹ, cứu nước, quyết chiến, quyết thắng để quốc Mỹ xâm lược.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Tất cả cho tiền tuyến, tất cả đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu cho tỉnh đẩy mạnh hoạt động tuyển quân. Hàng nghìn thanh niên các dân tộc từ vùng núi đến vùng đồng bằng, từ thị xã, thị trấn đến các vùng nông thôn, từ các nhà máy, công trường, xí nghiệp đến các trường học và các cơ quan nhà nước, đã hăng hái, nô nức lên đường làm nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước. Cả hai đợt tuyển quân, Cao Bằng đã động viên được 6.409 người lên đường nhập ngũ.

Trong công tác xây dựng lực lượng hậu bị, phòng không nhân dân, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội thường xuyên tham mưu cho tỉnh trong lãnh đạo, chỉ đạo củng cố và kiện toàn nhằm đáp ứng nhu cầu của thời chiến. Tỉnh đã chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở cả số lượng và chất lượng, một số cán bộ yếu kém đã được thay thế từng bước nên 100% cán bộ chủ chốt của xã đội là đảng viên, trong đó 146/156 xã đội trưởng tham gia cấp ủy. Tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân tự vệ cũng được tăng cường. Tại các khu vực trọng điểm đều bố trí các đảng viên lãnh đạo. Các huyện đội, thị đội, các công nông lâm trường, trường học đẩy mạnh việc huấn luyện chiến đấu và bổ sung huấn luyện một số khoa mục mới như: chống bạo loạn, phòng chống hóa học, bắn máy bay bay thấp, cấp cứu, cứu thương, công binh, trinh sát nhân dân... Phương án tác chiến từ tỉnh đến huyện, thị cho đến xã, thị trấn được kiểm tra bổ sung cho sát với thực tế. Kế hoạch phòng thủ, chống bạo loạn, chống thám báo, gián điệp, biệt kích được xác định cụ thể ở 11 huyện, thị trong tỉnh. Đồng thời, căn cứ vào điều kiện, diễn biến tình hình, tỉnh đã chỉ đạo đưa các lực lượng như Đại đội 6, Đại đội 103, Đại đội 106 và kể cả Đại đội 7, Đại đội 8, Đại đội 9 lực lượng quân thu dụng đào lặc đã được cải tạo tốt, các lực lượng này kết hợp với Tiểu đoàn 118, Tiểu đoàn 222 đi vào chiếm lĩnh hoạt động ở các khu vực để sẵn sàng đối phó với mọi tình huống.

Tháng 9 năm 1966, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức đưa 59 dân quân tự vệ sang tỉnh Lạng

Sơn phối hợp với các lực lượng phòng không của tỉnh bạn trực tiếp chiến đấu bắn máy bay Mỹ. Đây là một việc làm có ý nghĩa lớn của tỉnh, vừa thể hiện tinh thần đoàn kết chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Trải qua những ngày chiến đấu ác liệt, ngày 19 tháng 9 năm 1966 anh em dân quân tự vệ Cao Bằng đã bắn cháy máy bay địch trên bầu trời Lạng Sơn bằng súng K44 và trung liên Bruno. Chiến công đó đã làm nức lòng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân hai tỉnh Cao Bằng - Lạng Sơn. Thông qua đó đã khẳng định trình độ tổ chức, trình độ chỉ huy của đội ngũ cán bộ, khẳng định tinh thần chiến đấu dũng cảm, tinh thần khắc phục khó khăn gian khổ trong chiến đấu ác liệt của lực lượng dân quân tự vệ Cao Bằng dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội. Qua đây rút ra được nhiều kinh nghiệm quý báu, nâng cao hiệu quả chiến đấu của lực lượng vũ trang tỉnh.

Cũng trong năm 1966, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp chặt chẽ cùng với lực lượng công an tỉnh và các huyện, thị làm tốt công tác trị an. Đã phát hiện và giải quyết 193 vụ trộm cắp, 99 vụ cờ bạc, 86 vụ vượt biên trái phép. Ngoài ra còn dập tắt các biểu hiện tung tin đồn nhảm gây hoang mang tư tưởng cán bộ, chiến sĩ trong các đơn vị bộ đội, các đơn vị dân quân tự vệ và trong nhân dân. Kết quả này đã góp phần làm ổn định tình hình chính trị xã hội trong tỉnh.

Đảng ủy, Ban Chỉ huy Tỉnh đội và các huyện, thị đội đã lãnh đạo, chỉ đạo hàng trăm tiểu đội, trung đội với hàng nghìn dân quân tự vệ ở khắp 11 huyện, thị tham gia vào các

đội xung kích làm thủy lợi, giao thông nông thôn. Huyện Hạ Lang là đơn vị có phong trào sôi nổi nhất với 6.623 công làm giao thông, thủy lợi; huyện Trùng Khánh 6.000 công...

Trong công tác hậu cần, kỹ thuật, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Chỉ huy Tỉnh đội, các đơn vị bộ đội cũng đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất, góp phần cải thiện bữa ăn cho đơn vị mình. Công tác vệ sinh phòng bệnh cũng được cấp ủy chỉ đạo các đơn vị chăm lo thường xuyên. Đội ngũ quân y được phân công sắp xếp lại cho phù hợp, đảm bảo thuốc men được bổ sung kịp thời và đầy đủ theo cơ số. Các đơn vị đẩy mạnh phong trào diệt muỗi, không uống nước lã, không ăn quả xanh; cho bộ đội ăn chín uống sôi. Ngành Quân y đã tiêm chủng cho hầu hết các đơn vị; cán bộ, chiến sĩ ốm đau được y bác sĩ tận tâm chăm sóc, nhanh chóng phục hồi sức khỏe sớm trở lại đơn vị công tác. Phong trào giữ gìn bảo quản vũ khí, trang bị được các đơn vị duy trì thường xuyên. Chỉ trong một thời gian ngắn, tổ quân khí đã sửa chữa được 435 khẩu súng và tự sản xuất được 662 chi tiết phụ tùng thay thế, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật. Cũng trong năm 1966, lực lượng dân quân tự vệ ở các xã vùng cao còn có phong trào tự sắm vũ khí và tự tạo vũ khí thô sơ, vừa để bảo vệ làng bản, vừa sẵn sàng tiêu diệt biệt kích xâm phạm lãnh thổ, quấy nhiễu nhân dân. Từ đầu năm đến cuối năm 1966, toàn tỉnh đã mua sắm, tự tạo được 114 khẩu súng kíp, bốn khẩu súng hỏa mai. Riêng dân quân huyện Quảng Uyên, ngoài việc mua sắm súng còn rèn đúc 492 con dao nhọn để tự trang bị phục vụ việc tuần tra canh gác làng xóm.

Phong trào thi đua quyết thắng được Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đầy mạnh ở tất cả các đơn vị trong lực lượng vũ trang tỉnh. Qua phong trào đã xuất hiện nhiều đơn vị, cá nhân xuất sắc. Tiêu biểu cho phong trào có hai đơn vị được công nhận là đơn vị Quyết thắng, 53 đơn vị dân quân tự vệ cùng 739 cán bộ, chiến sĩ được cấp trên tặng Bằng khen, Giấy khen.

Cũng trong năm 1966, Quân khu ủy Việt Bắc ban hành Quy định số 72/BTC về nhiệm vụ quyền hạn của Đảng ủy các tỉnh đội, trong đó chỉ rõ: “Đảng ủy Tỉnh đội đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Quân khu ủy về mặt quân sự, nên công tác kiểm tra kỷ luật của Đảng chịu sự hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra kỷ luật của Quân khu ủy, Tỉnh ủy. Đối với các chi bộ cơ quan quân sự huyện, thành phố, thị xã quy định cũng chỉ rõ: “Đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp toàn diện của huyện ủy và dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy tỉnh đội về mặt quân sự. Vì vậy, công tác kiểm tra kỷ luật của Đảng đối với các huyện đội, thành đội cũng phải có sự quan hệ chặt chẽ với Ủy ban Kiểm tra kỷ luật Đảng của các huyện ủy, thành ủy”¹.

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên về công tác kiểm tra Đảng, năm 1966, Đảng ủy đã lãnh đạo chặt chẽ công tác kiểm tra, giám sát về nguyên tắc đoàn kết nhất trí trong nội bộ Đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên.

1. Dẫn theo Kế hoạch số 213-ĐU ngày 5 tháng 5 năm 1967 của Đảng ủy Tỉnh đội về công tác kiểm tra Đảng năm 1967.

Năm 1967, mặc dù với Cao Bằng, đế quốc Mỹ chưa đánh phá như các tỉnh khác nhưng vẫn tăng cường cho máy bay trinh sát, thăm dò lực lượng và các mục tiêu, các khu vực và vị trí quan trọng của tỉnh. Năm 1967, máy bay Mỹ 20 lần xâm phạm vùng trời Cao Bằng như ở: mỏ thiếc Tĩnh Túc, thị xã Cao Bằng, Nhà máy điện Tà Sa, các cầu cống lớn... Trước tình hình đó, Đảng ủy, Ban Chỉ huy Tỉnh đội phán đoán trước sau chúng cũng bắn phá tỉnh ta nên đã nhanh chóng chỉ đạo lực lượng vũ trang toàn tỉnh thường xuyên nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi.

Đúng như nhận định của ta, ngày 3 tháng 10 năm 1967, đế quốc Mỹ cho máy bay phóng tên lửa phá cầu sông Hiến. Năm ngày sau, ngày 8 tháng 10 năm 1967 chúng lại bất ngờ tập kích phóng tên lửa cắt đôi cầu Bằng Giang. Lực lượng phòng không 37mm bảo vệ cầu và Đại đội 106 tuy có nổ súng chiến đấu nhưng không có kết quả. Sau trận chiến đấu đơn vị đã nghiêm khắc kiểm điểm về tinh thần sẵn sàng chiến đấu, ý thức cảnh giác đánh địch. Việc địch đánh sập cả hai cầu ở hai đầu thị xã đã gây cho quân và dân tỉnh ta nhiều khó khăn. Ngay sau khi cầu bị đánh sập, Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã phối hợp với Ty Giao thông cử ngay lực lượng đến khắc phục, sau vài ngày cầu ngầm sông Hiến đã thông đường.

Đề đối phó có hiệu quả sự đánh phá của địch, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, bổ sung lại phương án tác chiến, kế hoạch bố trí lực lượng, sắp xếp lại đội hình trong phạm vi toàn tỉnh; đồng thời đẩy mạnh

huấn luyện chiến đấu, thực hiện nghiêm ngặt chế độ trực chiến. Tăng cường trang bị và thành lập thêm một số đơn vị tự vệ trực chiến để đáp ứng nhiệm vụ. Số lượng dân quân tự vệ cả tỉnh nâng lên 42.780 người, tăng 2.570 người so với năm 1966. 24 khẩu súng 12,7mm, bốn khẩu 23mm, chín khẩu đại liên đã được giao cho Mỏ thiếc Tĩnh Túc, Nhà máy điện Tà Sa và các đơn vị tự vệ thị xã.

Sau khi hai cầu ở hai đầu thị xã Cao Bằng bị đánh sập, một số phần tử xấu đã lợi dụng ra sức tuyên truyền xuyên tạc, chống đối lại ta: Sáu vụ kẻ khẩu hiệu đá kích lực lượng phòng không. Một số người lạ mặt xuất hiện dọc tuyến biên giới Việt - Trung và ở một số vùng dân tộc ít người, những nơi tập trung đông dân gây phức tạp tình hình địa phương. Trước tình hình đó, để chấn chỉnh và ổn định tình hình, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã chỉ thị cho các huyện đội, xã đội, các cơ sở tự vệ phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an xây dựng các phương án chống bạo loạn, chống mọi hoạt động của bọn biệt kích, đặc biệt tập trung chỉ đạo các vùng trọng điểm như tây nam Bảo Lạc, tây nam Thạch An, vùng Lục khu Hà Quảng, vùng ngã ba tiếp giáp Thông Nông và một số vùng ở Nguyên Bình. Do có sự chỉ đạo phối hợp chặt chẽ của các cấp, bọn phản động đã phải ngừng hoạt động chống đối ta.

Công tác phòng không nhân dân, đào hàm hào trú ẩn tiếp tục được Đảng ủy, Ban Chỉ huy Tỉnh đội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp triển khai sâu rộng. Toàn tỉnh đã đào được

thêm 21.519 hầm, hố, 56.614m hào giao thông.

Cũng trong năm 1967, thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Đảng ủy Tỉnh đội ra Nghị quyết chuyên đề lãnh đạo bảo đảm giao thông trong mọi lúc, mọi nơi.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy, Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã triển khai kế hoạch lấy lực lượng công binh làm nòng cốt để thiết kế, chỉ đạo kỹ thuật, đồng thời thành lập cấp tốc 45 đội công binh dân quân với 376 người. Với tinh thần lao động tích cực, chưa đầy một năm, lực lượng công binh đã hoàn thành nhiều công trình, trong đó có 4km đường tránh sông Hiến, hoàn thành bến phà dự phòng Phục Hòa dài 15m, rộng 6m; hoàn thành hệ thống đường ngầm cho các cầu sông Bằng, sông Hiến, Tài Hồ Sìn; mở rộng đường Phục Hòa - Đông Khê dài 24km; phục hồi đường Phục Hòa - Cách Linh cho xe tải loại 2,5 tấn qua lại. Lực lượng công binh quân đội còn đóng thêm ba phà mới có trọng tải 12 tấn.

Cùng với việc lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy và chỉ huy các đơn vị, lực lượng thường trực tiến hành khẩn trương điều chỉnh lực lượng ở các khu vực, kịp thời chỉ đạo vừa củng cố tổ chức vừa huấn luyện, năm 1967, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo những vùng xung yếu cho thành lập trung đội cơ động. Toàn tỉnh lúc này có 49 trung đội và 35 tiểu đội cơ động chiến đấu, số dân quân tự vệ lên tới 42.780 người, bằng 13,13% so với dân số toàn tỉnh, vượt 0,23% chỉ tiêu Quân khu giao. Kết quả huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ khá hơn trước, trong đó có khoa mục ĐKZ, công binh, hóa học đạt 100% về thời gian và quân

số. Chất lượng đảng viên, đoàn viên trong dân quân tự vệ cũng luôn được giữ vững và phát triển với tỷ lệ đảng viên chiếm 11,88%. Nếu so với toàn tỉnh thì có 51,06% đảng viên tham gia lực lượng dân quân tự vệ; đoàn viên có tỷ lệ 16,7% trong dân quân tự vệ. Trong công tác trị an, dân quân tự vệ đã làm tốt việc tuần tra canh gác, phát hiện và bắt giữ 18 kẻ lạ mặt, 32 vụ buôn lậu, 31 vụ cờ bạc, 54 vụ trộm cắp. Ngoài ra, dân quân tự vệ còn thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước như nộp thuế nông nghiệp, thực hành tiết kiệm, làm nghĩa vụ quân sự, giúp gia đình chính sách, gia đình khó khăn...

Tình hình xây dựng các đơn vị trong năm 1967 có những biến động theo yêu cầu nhiệm vụ mới, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải thể Trung đội 55 bộ binh và Đại đội 103 phòng không để bổ sung quân cho các đơn vị khác; chỉ còn lại Đại đội 6 bộ binh làm nhiệm vụ cơ động và Đại đội 106 cao xạ làm nhiệm vụ bảo vệ một số mục tiêu quan trọng.

Cũng trong năm 1967, đề kiến toàn Đảng ủy, căn cứ đề nghị của Đảng ủy Tỉnh đội, ngày 22 tháng 6 năm 1967, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 291-NQ/TU về việc chỉ định bổ sung Thiếu tá Hoàng Thiết vào Ban Đảng ủy Tỉnh đội.

Hoạt động công tác đảng, công tác chính trị được Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, thiết thực. Đảng ủy Tỉnh đội đã tập trung lãnh đạo các tổ chức đảng, đội

ngũ đảng viên thực hiện xây dựng chi bộ bốn tốt, đảng viên bốn tốt. Quán triệt thường xuyên quan điểm cách mạng tiến công, xây dựng lập trường kiên định vững vàng trong mọi tình huống. Đặc biệt xây dựng ý chí quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, hướng về tiền tuyến lớn, biểu dương những gương tốt, việc tốt trong chiến đấu, huấn luyện, công tác mà tập thể, cá nhân đạt được. Đối với lực lượng dân quân tự vệ, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội và cấp ủy, chỉ huy các huyện đội đã chỉ đạo đội ngũ chính trị viên xã đội phối hợp chặt chẽ với các ngành, các đoàn thể động viên thanh niên lên đường nhập ngũ. Phong trào văn hóa văn nghệ, thể thao ở các đơn vị bộ đội và các lực lượng vũ trang nhân dân hoạt động sôi nổi đã góp phần quan trọng trong các đợt động viên tuyển quân, trong các ngày lễ, ngày hội. Ở các đơn vị bộ đội tổ chức diễn đàn, liên hoan văn nghệ, viết báo tường, kẻ vẽ áp phích trong các khu doanh trại, trận địa... góp phần thúc đẩy phong trào thi đua “Bỏ cờ trắng, thắng cờ xanh, giành cờ đỏ”.

Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ hậu cần, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã chỉ đạo cấp ủy, chỉ huy các đơn vị không ngừng chăm lo đời sống hằng ngày của bộ đội. Ngoài việc tăng gia rau xanh quanh bếp, quanh nhà còn tổ chức trồng ngô, trồng sắn, cấy lúa, chăn nuôi, đào ao thả cá. Trong năm 1967, đội ngũ cán bộ, đảng viên cơ quan Tỉnh đội, một số đơn vị tập trung và một số huyện đội đã thu hoạch được 2.113kg ngô, 460kg thóc, 5.812kg rau xanh, 1.575kg thịt, cá các loại và 10.000kg sắn tươi, góp phần đảm bảo đời sống của bộ đội.

Sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 và thất bại nặng nề trong cuộc chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, ngày 31 tháng 3 năm 1968, đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra và chấp nhận đàm phán với Chính phủ ta tại Pari (thủ đô nước Pháp). Cùng với các tỉnh miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra, Cao Bằng đã kết thúc thắng lợi cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân địa phương đánh trả ác liệt đế quốc Mỹ, góp phần vào chiến công chung của quân và dân miền Bắc. Đối với nhiệm vụ động viên tuyển quân, chi viện chiến trường, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang địa phương tham gia cùng các cấp ủy Đảng, chính quyền trên địa bàn huy động hàng nghìn con em ưu tú của nhân dân các dân tộc Cao Bằng lên đường vượt Trường Sơn vào cùng với đồng bào, đồng chí miền Nam chiến đấu đánh đế quốc Mỹ.

Sau khi đế quốc Mỹ ngừng ném bom miền Bắc, trên bầu trời Cao Bằng các máy bay do thám, trinh sát của Mỹ cũng thưa dần. Tuy nhiên nhận rõ bản chất hiếu chiến, âm mưu và thủ đoạn của địch, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội Cao Bằng vẫn tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang tỉnh vừa nêu cao tinh thần cảnh giác, vừa sẵn sàng chiến đấu, vừa xây dựng lực lượng, vừa đẩy mạnh sản xuất, tiếp tục chi viện cho miền Nam.

Để đáp ứng sự thay đổi của tình hình, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã chỉ đạo rà soát lại phương án tác chiến và tiến hành điều chỉnh lại lực lượng cho phù hợp. Tại Mỏ thiếc Tĩnh Túc, tám khẩu đội 37mm, 15 khẩu đội 12,7mm đã được bố trí lại. Tại Nhà máy thủy điện Tà Sa được đưa vào ba khẩu 12,7mm và bốn khẩu đại liên. Khu vực Hòa An được bố trí năm khẩu 12,7mm làm nhiệm vụ đón lõng khi máy bay địch bay đến trinh sát hoặc bắn phá.

Ở một số vùng trọng điểm đã tổ chức thành khu bình địa như xã Bình Long, Hoàng Tung, Hồng Việt (huyện Hòa An) kết hợp xây dựng làng xã chiến đấu. Dân quân ở nhiều xã tổ chức việc tuần tra, canh gác, thực hiện nhiều cuộc báo động chiến đấu tại chỗ, tập xử lý các tình huống. Xã Tam Kim, huyện Nguyên Bình và xã Bạch Đằng, huyện Hòa An cùng cụm miền tây huyện Thạch An tiến hành diễn tập chống thám báo, gián điệp đạt kết quả tốt.

Công tác phòng không nhân dân tiếp tục được Đảng ủy, Ban Chỉ huy Tỉnh đội tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo chặt chẽ. Trên cơ sở hầm cũ, từng làng xóm, từng cơ sở, khối phố, cơ quan, trường học tiếp tục tu sửa, củng cố lại đảm bảo sử dụng tốt. Các tổ cấp cứu, tải thương, phòng chống cháy, cứu sập vẫn được tổ chức và tập luyện. Trên 100 tổ đội với hơn 2.000 đội viên đã hăng hái học tập và hoàn thành tốt các khóa học.

Bên cạnh đó, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh, các đơn vị bộ đội vừa huấn luyện vừa sẵn sàng chiến đấu, đồng thời tranh thủ mọi thời gian củng cố xây

dựng doanh trại, đẩy mạnh tăng gia, chăn nuôi. Năm 1968 số lượng chất bột đạt 12.700kg, rau quả đạt 11.720kg, thịt cá 1.922kg và có đàn bò 37 con. Các đơn vị đã làm thêm 100m² nhà bếp. Các đơn vị bộ đội, dân quân trực chiến thực hiện tốt phong trào bảo quản lý vũ khí, trang bị kỹ thuật.

Từ năm 1968 đến năm 1970, Quân khu giao cho Tỉnh đội Cao Bằng tổ chức sáu tiểu đoàn bộ binh bổ sung trực tiếp cho chiến trường miền Nam. Thực hiện chỉ đạo của Quân khu, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội Cao Bằng đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương tổ chức thành lập một tiểu đoàn bộ binh. Tiểu đoàn khẩn trương huấn luyện, sẵn sàng vào miền Nam chiến đấu được ngay. Thành lập Tiểu đoàn 4 nhận nhiệm vụ xây dựng công trường T45 ở huyện Thạch An; Tiểu đoàn 3, Tiểu đoàn 5 và Tiểu đoàn 6 cũng được thành lập tiếp tục huấn luyện chờ lệnh đi chiến trường. Cuối năm 1968, Tiểu đoàn 3 nhận lệnh vào miền Nam chiến đấu.

Bên cạnh nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng, chi viện cho chiến trường từ năm 1965 - 1968, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội còn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố lực lượng dân quân, tự vệ ngày càng vững chắc. Trong các nông, lâm trường, hợp tác xã, lực lượng dân quân tự vệ luôn giữ vai trò nòng cốt trong giữ gìn trật tự trị an. Đặc biệt, lực lượng dân quân tự vệ nữ đảm nhiệm nhiều công việc, giữ nhiều cương vị chủ chốt trong các tiểu đội, trung đội hỏa lực như cối 60mm, 89mm, cao xạ 23mm, súng máy 12,7mm. Điển hình là khẩu đội cối 60mm nữ dân quân

xã Phúc Sen, huyện Quảng Uyên; khẩu đội của nữ dân quân xã Phong Nặm, huyện Trùng Khánh; xã Lăng Môn, huyện Nguyên Bình và nhiều xã khác. Các phong trào thi đua quyết thắng của lực lượng vũ trang được Đảng ủy, Ban Chỉ huy Tỉnh đội lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh hơn. Qua các phong trào thi đua có nhiều gương điển hình tập thể, cá nhân của lực lượng vũ trang tỉnh xuất hiện. Tiêu biểu là trung đội kỹ thuật tự vệ Mỏ thiếc Tĩnh Túc năm năm liền đạt danh hiệu đơn vị quyết thắng; nữ dân quân Hoàng Thị Ninh dân tộc Nùng xã Cần Yên, Vương Quyết Thành xã Đa Thông, huyện Thông Nông; Chu Văn Biên dân quân huyện Nguyên Bình là những tấm gương tiêu biểu cho đội ngũ Chiến sĩ quyết thắng và Chiến sĩ thi đua năm 1968. Số đơn vị và cá nhân lập nhiều thành tích xuất sắc hàng năm càng tăng: Năm 1965 mới có hai đơn vị Quyết thắng thì năm 1968 có tới 20 đơn vị. Năm 1966 có 61 đồng chí đoạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua thì năm 1968 có 90 đồng chí.

Đề kiến toàn Đảng ủy Tỉnh đội, ngày 28 tháng 9 năm 1968, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 537-NQ/TU về việc bổ sung đồng chí Nông Minh Lý tham gia Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh đội.

Sau khi đế quốc Mỹ phải tuyên bố chấm dứt vô điều kiện việc ném bom phá hoại miền Bắc; chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán bốn bên ở Pari, ngày 3 tháng 11 năm 1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi chỉ rõ: “Chúng ta đã đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc. Song đó chỉ mới là thắng lợi bước đầu. Đế quốc rất ngoan cố

và xảo quyết. Vì vậy, nhiệm vụ thiêng liêng của toàn dân ta lúc này là phải nâng cao tinh thần quyết chiến quyết thắng, quyết tâm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình, thống nhất Tổ quốc... Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu quét sạch nó đi”¹.

Đúng như lời tiên đoán của Chủ tịch Hồ Chí Minh, mặc dù bị thất bại nặng nề nhưng đế quốc Mỹ vẫn chưa từ bỏ âm mưu xâm lược Việt Nam. Khi Ních-xon lên cầm quyền đã điều chỉnh chủ trương “phi Mỹ hóa” của Giôn-xon thành “Việt Nam hóa chiến tranh” nhằm tiếp tục thực hiện âm mưu của đế quốc Mỹ bám lấy miền Nam Việt Nam, chuẩn bị mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương. Thực chất đó là chủ trương “Dùng người Việt đánh người Việt” với tiền bạc, vũ khí, trang bị của Mỹ, do đế quốc Mỹ chỉ huy. Ở miền Bắc, đế quốc Mỹ vẫn duy trì các hoạt động trinh sát đường không, tiếp tục đánh phá đường mòn Hồ Chí Minh. Mặt khác, chúng xúc tiến các hoạt động ngoại giao hòng bao vây cô lập Việt Nam.

Trước tình hình căng thẳng và phức tạp, năm 1969, trong thư Chúc tết đồng bào và chiến sĩ cả nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ phương hướng đấu tranh của quân và dân ta là phải “Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào” và khẳng định: “Chắc chắn giặc Mỹ sẽ hoàn toàn thất bại. Quân

1. *Việt Bắc 30 năm chiến tranh cách mạng (1945 - 1975)*, tập II, Sđd, tr. 125.

và dân ta thừa thắng xông lên, nhất định sẽ giành thắng lợi hoàn toàn”¹.

Cũng trong tháng 12 năm 1968, Đảng ủy Quân khu Việt Bắc họp đề ra những nhiệm vụ chủ yếu trong năm 1969 là:

- Tập trung lãnh đạo nhiệm vụ động viên tuyển quân, xây dựng lực lượng chi viện cho chiến trường, bảo đảm đủ số lượng, có chất lượng, đúng thời gian đi tới đích và đánh thắng.

- Khắc phục hậu quả chiến tranh, đẩy mạnh xây dựng lực lượng, xây dựng thế trận, bảo đảm quốc phòng và an ninh, sẵn sàng góp phần làm thất bại mọi âm mưu và hành động của đế quốc Mỹ nếu chúng đánh phá trở lại miền Bắc.

- Kết hợp chặt chẽ xây dựng quốc phòng với kinh tế, bảo đảm đoàn kết chiến đấu với quân đội nước bạn, hoàn thành các nhiệm vụ đột xuất khác.

Trong niềm vui chiến thắng đó, lực lượng vũ trang Cao Bằng cùng với đồng bào các dân tộc vững bước tiến vào một chặng đường lịch sử mới, nguyện làm tròn nhiệm vụ của một tỉnh hậu phương.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội Cao Bằng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp của địa phương tập trung các biện pháp để khôi phục kinh

1. *Việt Bắc 30 năm chiến tranh cách mạng (1945 - 1975)*, tập II, Sđd, tr. 127.

tế, ổn định đời sống nhân dân, tiếp tục góp phần chi viện cho cách mạng miền Nam và cùng với các tỉnh bạn trong Quân khu bảo vệ vững chắc hậu phương. Đảng ủy Tỉnh đội đã nghiên cứu và xây dựng kế hoạch tổ chức, triển khai sâu rộng đến các lực lượng vũ trang, có các biện pháp thích hợp nhằm nhanh chóng biến Nghị quyết thành hành động thực tế.

Đảng ủy đã lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội gấp rút chỉ đạo tiến hành kiện toàn tổ chức, sắp xếp lại lực lượng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tập trung cho chiến trường. Đảng ủy Tỉnh đội đã lãnh đạo rút gọn hoặc giải thể một số đơn vị, một số cơ quan cho phù hợp. Đại đội 106 được lệnh giải thể bổ sung một số cán bộ, chiến sĩ cho Tiểu đoàn 118 và Tiểu đoàn 222 trực thuộc Quân khu. Đồng thời nghiên cứu xây dựng phương án giảm quân số ở các cơ quan xuống 22% để lực lượng cho các huyện đội, thị đội lên 15% so với năm 1968.

Thực hiện mệnh lệnh ngày 31 tháng 1 năm 1969 của Quân khu về điều động Tiểu đoàn 5 lên đường vào Nam chiến đấu, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội cùng cấp ủy, chính quyền địa phương đã tổ chức tiễn Tiểu đoàn 5 vào chiến trường với khí thế hào hùng. Cuối mùa hè năm 1969, Quân khu nói chung cũng như Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội và tỉnh Cao Bằng nói riêng đón nhận tin thông báo của Bộ Quốc phòng: Tiểu đoàn 5 Cao Bằng đã vào chiến trường với thời gian sớm nhất; có quân số tới chiến dịch cao nhất, 98,83%. Đây là kỷ lục so với các đợt hành quân vào Nam chiến đấu trong toàn quân nói chung. Tiếp đó, ngày 2 tháng 3 năm 1969, thực hiện

mệnh lệnh của Quân khu, cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 6 của Cao Bằng lại tiếp tục hành quân vào Nam chiến đấu.

Từ ngày 31 tháng 1 đến ngày 9 tháng 2 năm 1969, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VII được tổ chức. Đại hội đã ra nghị quyết lãnh đạo nhiệm vụ xây dựng kinh tế trong kế hoạch ba năm (1969-1972), trong đó nhấn mạnh: “Quán triệt sâu sắc đường lối chính trị và quyết tâm chiến lược của Đảng, nắm vững đặc điểm vị trí địa lý của mình, tăng cường mạnh mẽ tính chiến đấu cách mạng, ra sức phát huy cao độ mọi khả năng tiềm tàng của mình để xây dựng kinh tế địa phương, nâng cao đời sống nhân dân các dân tộc, làm tròn nghĩa vụ thiêng liêng đối với đồng bào miền Nam, đồng bào Gia Lai ruột thịt và chuẩn bị điều kiện xây dựng với quy mô lớn khi chiến tranh kết thúc”¹. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội Cao Bằng đề ra các giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Trong sáu tháng đầu năm 1969, trên địa bàn tỉnh Cao Bằng có những diễn biến phức tạp, xuất hiện hiện tượng không bình thường. Hai máy bay từ Trung Quốc bay sang, thả dù, thả hòm xuống xã Thị Hoa, huyện Hạ Lang, người dân Trung Quốc phát hiện vượt biên giới sang lấy không cho ta biết. Tình hình người Hoa sang cư trú trái phép trên đất Cao Bằng ngày càng tăng, có 962 người xâm nhập trái phép

1. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ VII. Tài liệu lưu trữ tại Kho lưu trữ Tỉnh ủy Cao Bằng, tr. 7.

(huyện Bảo Lạc có 817 người). Số người này không chỉ là dân thường mà có cả những kẻ phản động và những tên tội phạm trà trộn đi cùng, gây nhiều khó khăn, phức tạp cho ta. Bên cạnh đó, thời gian này xuất hiện nhiều thư tín từ bên Pháp gửi sang cho bọn tề điệp cũ, ca ngợi đời sống ở nước Pháp là tốt đẹp, kèm theo đó là kích động các phần tử xấu hoạt động trở lại trên địa bàn tỉnh. Trước tình hình đó, Đảng bộ Cao Bằng đã họp bàn về việc tăng cường chống bọn thám báo, biệt kích, gián điệp của địch. Thực hiện chỉ đạo của tỉnh, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an, Biên phòng xây dựng kế hoạch, biện pháp đấu tranh chống lại các hoạt động của bọn chúng. Ta đã phát hiện 70 tên giả danh bộ đội, bắt 56 tên, theo dõi tám tên khác; phát hiện và bắt năm vụ cắt dây điện thoại; phát hiện 26 vụ vượt biên trái phép; trấn áp hai vụ đối với những tên phản động.

Ngày 2 tháng 9 năm 1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩnh biệt chúng ta, đây là tổn thất lớn lao không gì bù đắp được cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta, bè bạn quốc tế nói chung và nhân dân các dân tộc Cao Bằng nói riêng. Trong nỗi đau đó, đồng bào Cao Bằng đã tổ chức Lễ tang trọng thể Bác tại Pác Bó, đau đớn tiễn đưa Bác bên bờ suối Lê-nin như tiễn đưa người ruột thịt của mình.

Biến đau thương thành hành động cách mạng, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta nguyện đoàn kết, củng cố niềm tin cùng cả nước quyết tâm thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Người. Ngay sau ngày Bác Hồ mất, hưởng ứng lời kêu

gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tỉnh Cao Bằng đã phát động nhiều đợt thi đua làm theo *Di chúc* của Người, ra sức khôi phục, củng cố, ổn định đời sống về mọi mặt; tích cực xây dựng lực lượng vũ trang ngày càng lớn mạnh, quyết xứng đáng là căn cứ địa cách mạng của cả nước.

Thực hiện sự chỉ đạo của tỉnh, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội Cao Bằng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và lực lượng vũ trang tỉnh ra sức thi đua làm theo *Di chúc* của Người. Các đơn vị bộ đội ngày đêm miệt mài trên các bãi tập phấn đấu hoàn thành các chương trình huấn luyện. Lực lượng dân quân tự vệ được củng cố thường xuyên và ngày càng nâng cao về trình độ mọi mặt. Các tổ chức thông tin liên lạc, trinh sát, công binh, cứu thương, cứu hỏa duy trì hoạt động đều đặn. Đến cuối năm 1969, toàn tỉnh có 42.362 người tham gia tổ chức dân quân tự vệ. Phong trào tuyển quân được Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội chỉ đạo và tổ chức diễn ra rầm rộ. Thanh niên trai gái của Cao Bằng ai cũng muốn xung phong khám sức khỏe, mong muốn được vào quân đội trực tiếp chiến đấu hoặc phục vụ chiến đấu. Nhiều người khai thêm tuổi, cho đá vào túi quần túi áo để nặng thêm cân. Đặc biệt, một số thanh niên ở xã Bé Triều, huyện Hòa An đã uống một lúc hai bi đông nước để đủ cân. Chỉ trong một thời gian ngắn, các huyện đội, thị đội đã phối hợp với các ngành, đoàn thể, các cơ quan chức năng, các bác sĩ ở các phòng y tế đã khám sức khỏe tuyển quân cho 4.984 thanh niên và kết quả có 704 người trúng tuyển.

Kế hoạch xây dựng lực lượng, củng cố tổ chức theo yêu cầu nhiệm vụ mới được Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu kỹ và từng bước thực hiện, đảm bảo nếu chiến tranh xảy ra Cao Bằng sẽ có ngay quân số, trang bị đủ một trung đoàn. Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng tổ chức đủ một đại đội Công binh, một đại đội 12,7mm, một trung đội trinh sát, một trung đội thông tin, mười trung đội dân quân tập trung của các huyện đội khi cần sẽ phát triển thành mười đại đội dân quân cơ động. Công tác hậu cần được ưu tiên chuẩn bị, trước nhất là dự trữ lương thực¹.

Cuối tháng 9 năm 1969, Đảng bộ Tỉnh đội tổ chức Đại hội đại biểu. Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành gồm chín đồng chí và trong kỳ họp lần thứ nhất, Ban chấp hành đã bầu đồng chí Hoàng Bình Kim giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Đinh Tiến Túc giữ chức Phó Bí thư.

Những tháng đầu năm 1970, căn cứ vào tình hình địch, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã tham mưu cho tỉnh quyết định cho nhân dân và các cơ quan trước đây đi sơ tán trở lại nơi cũ tiếp tục hoạt động bình thường

Để nâng cao chất lượng xây dựng cơ quan Tỉnh đội, ngày 12 tháng 2 năm 1970, Bộ Tư lệnh Quân khu ra chỉ thị về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động xây dựng Tỉnh đội vững mạnh. Chỉ thị nêu rõ: “Để thực hiện tốt cuộc

1. 20 tấn ở kho Huy Giáp (Bảo Lạc), 18 tấn ở kho Bạch Đằng (Hòa An), 20 tấn ở kho Lũng Nặm (Hà Quảng), kho 30 tấn ở Thái Cường, Kim Đồng (Thạch An).

vận động, các cấp ủy Đảng trong Đảng bộ các tỉnh đội quán triệt sâu rộng ý nghĩa mục đích của cuộc vận động “Xây dựng Tỉnh đội vững mạnh”, nắm chắc yêu cầu, nội dung, phương châm, phương pháp tiến hành; phối hợp với các cấp các ngành ở địa phương tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng Tỉnh đội vững mạnh lên một bước mới”¹.

Thực hiện chỉ thị của Bộ Tư lệnh Quân khu, Đảng ủy Tỉnh đội lãnh đạo, chỉ đạo Tỉnh đội, cơ quan Tỉnh đội quán triệt và thực hiện tốt cuộc vận động theo những nội dung đề ra, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trên các mặt công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Ngày 10 tháng 3 năm 1970, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã họp bàn về lãnh đạo công tác trật tự trị an. Ban Thường vụ chỉ rõ bốn nhiệm vụ cần thực hiện ngay. Riêng đối với lực lượng vũ trang cần nắm chắc quyết tâm chiến lược vừa lâu dài vừa trước mắt, đó là: Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân Cao Bằng phải kiên quyết đánh bại mọi âm mưu hoạt động của các loại gián điệp. Đặc biệt chú trọng phòng ngừa và đấu tranh với mọi thủ đoạn của chúng đang tìm cách chĩa vào nội bộ ta, leo cao chui sâu, ẩn nấp lâu dài và phương thức hoạt động chiến tranh tâm lý. Tích cực đấu tranh làm tan rã bọn phản động, không để xảy ra những vụ việc phức tạp về chính trị. Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt sâu sắc trong các lực lượng vũ trang, đồng thời xây dựng

1: Đảng ủy Quân khu 1, *Lịch sử Đảng bộ Quân khu 1 (1945 - 2005)*, Sđd, tr. 263.

các phương án chống gián điệp, biệt kích, tích cực phát hiện những phần tử xấu đang ẩn sâu hoạt động. Các lực lượng vũ trang tăng cường tuần tra canh gác ở các khu vực được phân công, truy bắt những tên cầm đầu, những tên gây rối, lừa đảo, trộm cắp, trấn lột... Năm 1970, ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc, phần tử xấu bị đẩy sang ta khoảng 300 tên, ta đã bắt 100 tên. Sau khi lấy xong lời khai đã trao trả, số còn lại ta tiếp tục theo dõi. Ở một số huyện (Nguyên Bình, Hà Quảng, Hòa An), một số phần tử xấu ngấm ngấm hoạt động chống đối ta, nói xấu cán bộ, xuyên tạc chế độ chính sách của Đảng. Đáng chú ý ở một số huyện (huyện Trà Lĩnh, Hòa An) xuất hiện buôn bán vũ khí như thuốc nổ, hóa chất, súng đạn đưa sang biên giới. Chúng còn lợi dụng số quân nhân đào ngũ về địa phương phát ngôn bừa bãi, thổi phồng tính chất ác liệt trong chiến tranh, khó khăn gian khổ trong chiến trường gây hoang mang trong nhân dân, nhất là những gia đình có con em đang chiến đấu trên các chiến trường... Đứng trước tình hình đó, cảnh giác trước mọi thủ đoạn của địch, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng quân đội, dân quân tự vệ phối hợp chặt chẽ với các lực lượng thường xuyên theo dõi bám sát và nắm chắc, truy bắt các đối tượng hoạt động ráo riết.

Cũng trong đầu năm 1970, Quân khu giao cho Tỉnh đội tổ chức chỉ đạo và thực hiện một số nội dung mới về công tác quân sự địa phương. Ngoài các chương trình huấn luyện hằng năm, còn xây dựng các làng xã chiến đấu. Đây là việc mới, chưa có kinh nghiệm nên khi thực hiện gặp lúng túng.

Song nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Đảng ủy, Bộ tư lệnh Quân khu, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã lãnh đạo, chỉ đạo các huyện đội, thị đội từng bước vừa làm vừa rút kinh nghiệm, mạnh dạn trong việc tổ chức chỉ đạo các xã. Do vậy đến hết tháng 10 năm 1970 tất cả 100% các huyện, thị đều đã triển khai công tác chiến đấu, trong đó có 12 xã hoàn chỉnh phương án tác chiến và 15 xã đã bắt đầu viết tổng kết bước đầu về xây dựng làng xã chiến đấu. Sau khi hoàn chỉnh các phương án và tổ chức báo động từng cấp để tập luyện, có 173 xã đã báo động được 234 lần, quân số tập trung tham gia đầy đủ. Riêng lực lượng cơ động chiến đấu có 35 trung đội với 138 tiểu đội được báo động tập duyệt, sẵn sàng có mặt để tham gia chiến đấu hoặc phục vụ chiến đấu khi có lệnh. Nhiệm vụ này đã trở thành nếp sống của lực lượng vũ trang trong toàn tỉnh.

Trong công tác tuyển quân, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, do đó chỉ tiêu tuyển quân cả năm đều hoàn thành tốt, đạt 102%. Lực lượng dự bị động viên tiếp tục được củng cố. Qua xét duyệt, toàn tỉnh bổ sung thêm được 396 dân quân tự vệ.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng đối với các lực lượng vũ trang được Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội lãnh đạo, chỉ đạo quan tâm thường xuyên. Đặc biệt là cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, nâng cao chất lượng chi bộ ở các đơn vị và các cơ quan được thực hiện nghiêm túc, từng chi bộ, cá nhân đảng viên kiểm điểm những mặt

manh, mặt yếu và xác định phương hướng phấn đấu cụ thể, thiết thực. Đối với đoàn viên thanh niên, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan chính trị tập trung chỉ đạo việc học tập thân thể sự nghiệp, đạo đức, tác phong của Hồ Chủ tịch. Thông qua cuộc vận động, hầu hết cán bộ, chiến sĩ đều được sinh hoạt, học tập nên đã nâng cao được nhận thức. Nhiều đơn vị đã kết hợp phát động phong trào thi đua xây dựng đơn vị vững mạnh về mọi mặt. Để kiện toàn Đảng ủy Tỉnh đội, ngày 2 tháng 5 năm 1970, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 177-NQ/TU chỉ định đồng chí Nông Văn Tong tham gia Ban Đảng ủy Tỉnh đội.

Những tháng đầu năm 1971, cách mạng miền Nam “... trên đà phát triển mạnh. Ta có nhiều thuận lợi, địch ngày càng lâm vào thế bị động”, trước tình hình đó, Bộ Chính trị chủ trương “phát triển thế chiến lược trên chiến trường miền Nam giành thắng lợi quyết định trong năm 1972, buộc đế quốc Mỹ phải chấm dứt chiến tranh bằng thương lượng trên thế thua”¹.

Nhận thức đầy đủ về những chủ trương chiến lược và quyết tâm của Đảng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội Cao Bằng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các huyện, thị đội tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương khẩn trương triển khai toàn diện, đồng bộ nhằm động viên mọi nỗ lực của đồng bào các dân tộc về nhân tài, vật lực, tích cực chi viện cho chiến trường đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược.

1. *Việt Bắc 30 năm chiến tranh cách mạng (1945 - 1975)*, tập II, Sđd, tr. 139.

Mùa xuân năm 1971, Cao Bằng được Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu giao chỉ tiêu tuyển quân đợt 1 và thông báo dự kiến các đợt tiếp theo. Để thực hiện nhiệm vụ đó, Đảng ủy đã lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các ngành có liên quan bàn bạc chuyên đề về giáo dục động viên tuyển quân đến mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là số thanh niên đến tuổi hoặc còn nằm trong độ tuổi gọi nhập ngũ. Từ tỉnh đến huyện đã thành lập các đoàn công tác đi tuyên truyền ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người, trong đó Tỉnh đội và Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đảm nhiệm lên vùng Lục Khu (Hà Quảng); đồng thời chỉ đạo các ngành xung phong đảm nhận đi những nơi hẻo lánh, những nơi nhân dân ít am hiểu về luật pháp, ít tiếp xúc với các chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ để tuyên truyền. Do vậy, qua ba đợt tuyển quân số thanh niên ở các xã vùng cao, xa xôi hẻo lánh đến các xã vùng đồng bằng, thị xã, thị trấn đã nô nức đăng ký để khám tuyển. Nếu tính cả đợt tuyển quân đợt xuất cho Quân khu 4 đã có 1.456 thanh niên lên đường nhập ngũ, hoàn thành cơ bản chỉ tiêu Quân khu giao cho Cao Bằng.

Thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn của Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc và Tỉnh ủy Cao Bằng, ngày 16 tháng 8 năm 1970, Đảng bộ Tỉnh đội tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ II. Đánh giá về kết quả lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ những năm vừa qua, Đại hội nêu rõ: Được sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo chặt chẽ của Quân khu ủy cùng với sự nỗ lực của toàn thể cấp ủy,

đảng viên, Đảng bộ từng bước trưởng thành về chính trị, tư tưởng, tổ chức và năng lực lãnh đạo. Tính giai cấp, tính tiên phong được củng cố và phát huy, nguyên tắc lãnh đạo tập thể dân chủ, cá nhân phân công tổ chức thực hiện và chế độ sinh hoạt nói chung được giữ vững, ngày càng có nền nếp, đoàn kết nội bộ căn bản giữ vững, nhất trí về tư tưởng và hành động, phát huy được sức mạnh của tập thể cấp ủy, chi bộ, ba cơ quan (tham mưu, chính trị, hậu cần), tổ chức biên chế dần dần được ổn định, đã tiến hành bồi dưỡng về chính trị, quân sự, hậu cần, nghiệp vụ chuyên môn, kết hợp với công tác thực tế và các cuộc vận động chi bộ, đảng viên, cán bộ “bốn tốt”...

Đảng ủy Tỉnh đội đã tham mưu cho Tỉnh ủy lãnh đạo tiến hành công tác quân sự địa phương đạt được nhiều thành tích, đã cùng huyện, thị xây dựng các chi bộ huyện, thị trưởng thành về chính trị, tư tưởng, tổ chức và năng lực lãnh đạo. Cơ quan quân sự huyện đội, thị đội đã tham mưu cho huyện ủy, thị ủy tiến hành công tác quân sự ở địa phương, bảo đảm trật tự trị an ở nội địa, vùng xung yếu, vùng cao, biên giới, động viên tuyển quân vào bộ đội thường trực, chi viện chiến trường vượt chỉ tiêu được giao. Đồng thời, xây dựng và phát triển dân quân tự vệ, thực hiện tốt các chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ và gia đình có chồng, con đi chiến đấu trên các chiến trường...

Đại hội nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá kết quả lãnh đạo trên các mặt công tác chính trị, tư tưởng, tham mưu, hậu cần; đồng thời xác định chủ trương, phương hướng, mục tiêu chỉ tiêu công tác quân sự địa phương trong nhiệm kỳ tới.

Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh đội gồm chín đồng chí. Tại kỳ họp lần thứ nhất, Ban chấp hành đã bầu đồng chí Nguyễn Trung Hải giữ chức Bí thư Đảng ủy và bầu đồng chí Hoàng Bình Kim giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội, Đảng ủy Tỉnh đội và Ban Chính trị chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh đội và các đại đội thuộc huyện đội, thị đội quán triệt và triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung mà Đại hội Đảng bộ Tỉnh đội lần thứ II đề ra, tạo không khí thi đua sôi nổi và quyết tâm cao, tìm ra các biện pháp phù hợp để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao.

Để đạt được kế hoạch trong năm đề ra, Nghị quyết của Đảng ủy Tỉnh đội đã chỉ rõ phải tập trung xây dựng Đảng bộ theo nội dung năm tiêu chuẩn, chỉ bộ ba tiêu chuẩn, đảng viên đạt bảy yêu cầu kết hợp đẩy mạnh cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, học tập, quán triệt Nghị quyết của Khu ủy lần thứ 4 và các nghị quyết của Tỉnh ủy. Đảng ủy Tỉnh đội đã xác định nhiệm vụ sẵn sàng nhận mọi nhiệm vụ được giao; chống tư tưởng ngại khó khăn gian khổ, thoái thác nhiệm vụ, thoái hóa biến chất, vi phạm phẩm chất đạo đức. Thông qua đó từng chi bộ, đảng viên có kế hoạch phấn đấu cụ thể, nhất là khắc phục ngay những mặt còn yếu kém.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, tổ chức Đoàn thanh niên đã xây dựng được các chương trình hành động cụ thể thiết thực. Việc bồi dưỡng rèn luyện đoàn viên thanh niên có trọng tâm hơn. Công tác thanh niên qua nhiều đợt phát động thi đua lao động cộng sản kết hợp tổ chức nhiều diễn

đàn “Sống chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Ngày thành lập Đoàn (26.3), Ngày sinh nhật Bác (19.5), Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22.12), học tập gương chiến đấu của các anh hùng quân đội. Cuối năm 1971, các tổ chức Đoàn thanh niên tổng kết hai năm thực hiện *Di chúc* của Bác Hồ, có 100% chi đoàn và đoàn viên đạt danh hiệu “Thanh niên tích cực thực hiện *Di chúc* Bác Hồ vĩ đại”; hàng chục đoàn viên ưu tú đã được đưa vào đối tượng Đảng và sáu đồng chí được kết nạp Đảng; có ba đoàn viên xuất sắc được chọn đi dự Đại hội “Thanh niên tích cực” của toàn Quân khu.

Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh phong trào luyện tập đánh địch, bảo vệ trật tự trị an ở các huyện, thị tiếp; các đơn vị cơ động kịp thời bổ sung phương án tác chiến; công tác phòng không nhân dân được đẩy mạnh (thị xã Cao Bằng đã tổ chức báo động sẵn sàng chiến đấu ở 28 cơ sở tự vệ đạt kết quả tốt).

Thực hiện nhiệm vụ của Bộ Tư lệnh Quân khu giao, năm 1971, Đảng ủy đã lãnh đạo Ban Chỉ huy Tỉnh đội Cao Bằng tham mưu cho địa phương chỉ đạo và tổ chức diễn tập phòng thủ cấp tỉnh. Sau một thời gian làm công tác chuẩn bị, nghiên cứu mục đích, yêu cầu, xác định nội dung, đối tượng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Chỉ huy Tỉnh đội cùng các cơ quan Tham mưu, Chính trị, Hậu cần, Kỹ thuật đã phục vụ tốt cho đợt diễn tập, góp phần tích cực hoàn thành tốt chương trình diễn tập của tỉnh đúng thời gian, đạt kết quả cao. Đồng thời, tỉnh chỉ đạo các huyện Trùng Khánh,

Trà Lĩnh, Quảng Hòa, Hà Quảng, Nguyên Bình tổ chức diễn tập tham mưu cấp 2 theo nội dung phòng thủ. Thông qua diễn tập, trình độ tổ chức, chỉ huy tác chiến và trình độ sẵn sàng chiến đấu của bộ đội, của các lực lượng, các cơ quan, các ngành đã được nâng lên một bước.

Bên cạnh đó, năm 1971, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội, lực lượng dân quân tự vệ tiếp tục được củng cố kiên toàn, nhất là đội ngũ cán bộ hậu bị như xã đội đại đội tự vệ. Đảng viên cán bộ hậu bị đại đội tăng từ 76,3 lên 84,4%. Các cán bộ trung đội, tiểu đội là đảng viên cũng tăng từ 22,3 lên 26%. Tình hình biên chế, trang bị cũng có những cải tiến thích hợp: ở xã, xóm, hợp tác xã tổ chức trung đội, tiểu đội theo từng địa hình khu vực hoặc theo đội sản xuất, nên việc quản lý, điều động cũng kịp thời và nhanh chóng hơn.

Cũng trong năm 1971, trước tình hình các phần tử xấu ngầm ngầm lén lút, nhen nhóm ở những nơi xa xôi, hẻo lánh, vùng dân tộc ít người, gây ra nhiều dư luận xôn xao trong khu vực tây nam Bảo Lạc, Đảng ủy - Ban Tỉnh đội đã phối hợp với Công an tỉnh chỉ đạo Huyện đội Bảo Lạc nắm chắc tư tưởng của nhân dân nên đã phá được ý đồ xung vua của tên Vừ A Hò, ngăn chặn tác hại làm mất ổn định tình hình tư tưởng của nhân dân.

Công tác thi đua khen thưởng năm 1971 được Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tỉnh đội quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời và phát huy tác dụng. Nhiều gương tập thể, cá nhân điển hình thực sự là tấm gương sáng để mọi người noi theo. Qua tổng

kết bình công, có 13 đơn vị được đề nghị công nhận là đơn vị Quyết thắng; có 17 chiến sĩ thi đua, trong đó có 14 đồng chí tiêu biểu cho phong trào hoạt động dân quân tự vệ.

Cuối năm 1971, tình hình chiến trường càng có lợi cho ta. Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương quyết định động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta phát triển thế chiến lược tiến công mới trên chiến trường miền Nam, quyết đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ. Tiếp đó, tại Hội nghị lần thứ 20 của Ban Chấp hành Trung ương, nhiệm vụ của quân và dân miền Bắc trong năm 1972 được đề ra là phải: Hết lòng hết sức chi viện cho miền Nam và giúp đỡ cuộc chiến đấu chính nghĩa của nhân dân Lào, Campuchia. Chú trọng xây dựng tốt hơn nữa lực lượng cơ động chiến đấu, thực hiện tốt công tác giao thông vận tải, nâng cao tinh thần cảnh giác và trình độ sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu và hành động chiến tranh mới của đế quốc Mỹ và tay sai. Bảo vệ vững chắc sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác quân sự địa phương, từ cuối tháng 8 năm 1971, quy mô tổ chức của Ban Chỉ huy Tỉnh đội được nâng từ cấp tương đương trung đoàn lên tương đương cấp sư đoàn; quy mô tổ chức của các Ban Chỉ huy Huyện đội (Thị đội) được nâng từ cấp tương đương tiểu đoàn lên tương đương cấp trung đoàn. Theo đó, Ban Chỉ huy Tỉnh đội được đổi thành Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; các chức danh “Tỉnh đội trưởng” và “Tỉnh đội phó” được đổi thành “Chỉ huy trưởng” và “Chỉ huy phó”;

Chính trị viên và Chính trị viên phó được đổi thành “Chính ủy” và “Phó Chính ủy”; các ban được nâng lên thành phòng Tham mưu, Chính trị, Hậu cần và các Tiểu ban thuộc các ban được nâng lên thành các ban thuộc các phòng. Ban Chỉ huy Huyện đội (Thị đội) được đổi thành Ban Chỉ huy Quân sự huyện (thị xã). Các chức danh Huyện đội trưởng, Huyện đội phó được đổi thành Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự huyện (thị xã,) và các chức danh Chính trị viên, Chính trị viên phó Huyện đội (Thị đội) được đổi thành Chính trị viên, Chính trị viên phó Ban Chỉ huy quân sự huyện (thành phố). Tuy Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã được đổi tên thành Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, nhưng về tổ chức đảng vẫn là Đảng bộ Tỉnh đội¹.

Thực hiện nhiệm vụ Trung ương giao, ngày 3 tháng 3 năm 1972, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp bàn lãnh đạo công tác quân sự địa phương năm 1972 và đã đề ra nhiệm vụ: “Tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp, toàn diện của các cấp ủy Đảng đối với công tác quân sự địa phương, khẩn trương xây dựng và củng cố các lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh, bảo đảm sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi, bảo vệ an toàn hậu phương, bảo đảm nghĩa vụ tuyên quân chi viện cho tiền tuyến với số lượng đủ, chất lượng cao, đúng thời gian. Đồng thời phát huy sức mạnh của tổ chức vũ trang, lấy đó làm xung kích trong sản xuất và xây

1. Sau này, mãi đến ngày 16 tháng 7 năm 1976, Ban Thường vụ Tỉnh ủy mới ra Nghị quyết số 211/NQ-BT đổi tên Đảng bộ Tỉnh đội thành Đảng bộ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh. Tất cả chi bộ, Đảng bộ các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đều thuộc Đảng bộ Tỉnh đội.

dựng phát triển kinh tế ở địa phương”¹. Cùng với cả nước, quân dân Cao Bằng với tinh thần “Vì miền Nam ruột thịt”, “Vì Gia Lai kết nghĩa; Gia Lai gọi Cao Bằng trả lời”, cả tỉnh Cao Bằng sôi động một cuộc động viên sức người sức của chi viện cho chiến trường và chuẩn bị mọi mặt bước vào cuộc chiến đấu mới.

Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy hợp và quán triệt nhiệm vụ lãnh đạo, trên cơ sở đó Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã nhanh chóng chỉ đạo các cơ quan của tỉnh lập kế hoạch triển khai mọi mặt công tác. Thành lập các đoàn cán bộ trực tiếp xuống các đơn vị, các huyện đội, thị đội kiểm tra, đôn đốc thực hiện. Cơ quan chính trị nhanh chóng biên soạn nội dung tuyên truyền rộng rãi về tình hình và nhiệm vụ mới; thông báo tin chiến thắng của quân và dân miền Nam, cổ vũ mọi người hăng hái trong xây dựng và sẵn sàng chiến đấu; khẩn trương kiện toàn công tác tổ chức, biên chế, bố trí lại lực lượng, ra sức tập luyện nâng cao trình độ sẵn sàng chiến đấu đáp ứng tình hình và nhiệm vụ mới.

Từ ngày 30 tháng 3 năm 1972, cuộc tiến công chiến lược của quân và dân ta trên khắp chiến trường miền Nam diễn ra quyết liệt. Đế quốc Mỹ điên cuồng quay trở lại ném bom bắn phá miền Bắc một lần nữa, nhằm nhanh chóng hủy diệt tiềm lực kinh tế và quốc phòng miền Bắc, ngăn chặn sự chi viện của hậu phương cho tiền tuyến, làm cho nhân dân ta giảm sút quyết tâm, buộc ta phải chấp nhận các giải pháp của đế quốc Mỹ đưa ra ở Hội nghị Pari.

1. Nghị quyết số 21-NQ-CB ngày 3 tháng 3 năm 1972.

Trước tình hình đó, ngày 16 tháng 1 năm 1972, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra lời kêu gọi đồng bào, chiến sĩ cả nước tăng cường đoàn kết, quyết tâm chiến đấu để giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc: “Các lực lượng vũ trang nhân dân hãy dũng cảm xông lên, liên tục chiến đấu giết giặc cứu nước! Mỗi công dân phải là một chiến sĩ kiên cường chống Mỹ, cứu nước! Mỗi xí nghiệp, nông trường, lâm trường, hợp tác xã, cơ quan, trường học, đường phố phải là một chiến hào sẵn sàng chiến đấu, đập tan mọi hành động phiêu lưu quân sự của Mỹ và tay sai”¹.

Theo lời kêu gọi của Đảng, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ cùng nhân dân các dân tộc trong tỉnh siết chặt đội ngũ, ra sức sản xuất và sẵn sàng chiến đấu, tăng cường xây dựng các lực lượng nhằm đáp ứng cho nhu cầu chiến đấu và chi viện cho chiến trường miền Nam. Trên địa bàn tỉnh, hai đại đội phòng không súng máy cao xạ 14,5mm (Đại đội 8 và Đại đội 9) đã được thành lập để làm nhiệm vụ bảo vệ các cơ quan tỉnh, các công trình trọng điểm và các khu vực quan trọng. Tiếp theo đó ba đại đội và hai trung đội tự vệ cơ động ở Mỏ thiếc Tĩnh Túc, mỏ Mang Gan Trà Lĩnh, Nông trường mía, Nhà máy đường Phục Hòa và trung tâm thị xã cũng được thành lập. Các huyện khác tiếp tục củng cố, xây dựng lại hoặc thành lập mới các trung đội, tiểu đội cơ động làm nhiệm vụ chiến

1. *Việt Bắc 30 năm chiến tranh cách mạng (1945-1975)*, tập II, Sđd, tr. 148.

đấu bảo vệ mục tiêu, bảo đảm giao thông và chiến đấu tại chỗ ở địa phương mình.

Nội dung huấn luyện được chỉ đạo chặt chẽ. Trước hết tập trung huấn luyện cách sử dụng các loại súng bộ binh bắn máy bay bay thấp, cách đánh địch bằng đồ bộ trực thăng hoặc đánh bọn thám báo, biệt kích nhảy dù cho tất cả các đơn vị bộ đội và dân quân tự vệ trên địa bàn của tỉnh.

Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tham mưu cho cấp ủy chính quyền, địa phương tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân ở khắp mọi nơi... Các kho tàng, trận địa, hầm hào trú ẩn được tu sửa, nạo vét hoặc đào thêm. Chỉ sau một thời gian phát lệnh, toàn dân, toàn quân đã hăng hái tham gia xây dựng 30 trận địa loại 1 và tám trận địa loại 2 (của súng 14,5mm và 12,7mm). Đào thêm 11.955m hào; tu sửa, làm mới 3.300 hầm có nắp và không nắp; 4.990 hố cá nhân và 733 hầm kè; 229 phương án chiến đấu các cấp từ tỉnh đến xã, cơ sở tự vệ được bổ sung. Toàn tỉnh đã tổ chức báo động tập luyện 255 lần đạt kết quả tốt. Năm huyện, 10 xã trọng điểm có đường quốc lộ đã tổ chức diễn tập, đó là các huyện Hòa An, Hà Quảng, Quảng Hòa, Trà Lĩnh và Thạch An.

Mạng lưới thông tin liên lạc được Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo củng cố. Mặc dù biên chế còn ít (mới có 10 đồng chí, đa số lại là chiến sĩ nữ), song đã khắc phục mọi khó khăn, quyết tâm đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt cho lãnh đạo, chỉ huy trong mọi điều kiện, mọi hoàn cảnh; các phiên liên lạc với Quân khu luôn

đảm bảo 99,88%, trong nội địa 100%. Ngoài ra, còn chỉ đạo các huyện đội, thị đội phối hợp với Buu điện tỉnh xây dựng 22km đường dây điện trần bằng cột gỗ, cột tre... Trong nội bộ cơ quan Tỉnh đội triển khai thêm 8km đường dây bọc để hằng ngày liên lạc kịp thời. Bộ phận thông tin vận động cũng đã khắc phục mọi khó khăn vừa đi xe đạp vừa đi bộ để chuyển 783 công văn và báo chí, thư từ đến các đơn vị và các huyện, thị đảm bảo an toàn và đúng thời gian quy định.

Chấp hành chỉ thị của Quân khu ủy Việt Bắc và Tỉnh ủy Cao Bằng, tháng 4 năm 1972, diễn ra Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng lần thứ III. Đánh giá công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ vừa qua, Đại hội chỉ rõ: “Thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ II và các nhiệm vụ cấp trên giao, cả nhiệm vụ thường xuyên và nhiệm vụ đột xuất, cả nhiệm vụ trước mắt và lâu dài đều đạt kết quả tốt. Điểm nổi bật là lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ trang địa phương có chất lượng bảo đảm sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi, đối phó có hiệu quả với chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và mọi âm mưu thâm độc của chúng; lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác phòng không sơ tán, giữ gìn trật tự trị an, bảo đảm giao thông, bảo vệ kho tàng và các mục tiêu quan trọng khác; làm tốt công tác động viên tuyển quân chi viện cho các chiến trường; xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thực hiện cuộc vận động nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, đảng viên, xây dựng cơ quan vững mạnh có nhiều tiến bộ.

Tuy nhiên, quá trình phấn đấu của các Đảng bộ cơ sở, chi bộ cũng còn có những nhược điểm, phong trào chung tiến bộ chưa được đồng đều, có mặt đạt chất lượng vẫn chưa cao, chưa vững.

Về phương hướng nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới, Đại hội xác định: “Thực hiện thắng lợi *Di chúc* thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nhiệm vụ cách mạng và xây dựng Đảng. Tăng cường xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh làm khâu then chốt. Trên cơ sở đó xây dựng cơ quan tỉnh, huyện, thị và đơn vị cơ sở vững mạnh toàn diện, để không ngừng nâng cao chất lượng và sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang tỉnh, kiên quyết cùng quân và dân cả nước đánh bại mọi âm mưu của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, sẵn sàng nhận và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong bất kỳ tình huống nào...

Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành gồm chín đồng chí (Nguyễn Trung Hải, Nông Quốc Long, Hoàng Văn Thiết, Nông Quốc Hoa, Đinh Tiên Túc, Nguyễn Ngọc Thần, Lục Văn Quế, Hoàng Văn Diệu và Hoàng Văn Điện). Tại kỳ họp thứ nhất ngày 10 tháng 4 năm 1972, Ban chấp hành đã bầu đồng chí Nguyễn Trung Hải giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nông Quốc Long giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Hoàng Văn Thiết giữ chức Ủy viên Thường vụ.

Sau đại hội, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng cơ sở tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội một cách nghiêm túc và đề ra chương trình hành động cụ thể, quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ Đại hội Đảng bộ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh lần thứ III đề ra.

Năm 1972, đế quốc Mỹ trở lại bắn phá miền Bắc với cường độ ác liệt hơn những năm trước. Trên bầu trời Cao Bằng, chúng cho máy bay trinh sát tới 49 lần chiếc, chúng thăm dò các khu vực đông dân cư, những nơi nghi có kho tàng, nhà máy, trục đường giao thông quan trọng. Bên cạnh đó trên địa bàn tỉnh bọn phản động cũng ra sức hoạt động chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, tình hình an ninh có nhiều diễn biến phức tạp gây ảnh hưởng lớn tới nhân dân. Trước tình hình đó, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang phối hợp chặt chẽ với Công an, Biên phòng nắm chắc các hoạt động của những kẻ lạ mặt. Đã đặt nghi vấn 48 trường hợp, tổ chức bắt bốn tên đang hoạt động ở các huyện Thông Nông, Trà Lĩnh để khai thác.

Cũng trong thời gian này, Quân khu giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng phải bảo vệ bằng được khu vực trại giam (mang tên công trường T-45) trực thuộc Cục Địch vận Bộ Quốc phòng. Thực hiện nhiệm vụ trên giao, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh nhanh chóng lãnh đạo, chỉ đạo triển khai kế hoạch tác chiến và các phương án bảo vệ, tổ chức huấn luyện, luyện tập báo động cho các lực lượng bảo vệ và lực lượng xung quanh trại giam theo phương án, đặc biệt là sử dụng khí tài phòng chống chất độc hóa học của địch. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh bố trí 11 trung đội bộ binh được trang bị bốn khẩu cối 82mm, lực lượng này nằm ở sáu xã và ba cơ sở tự vệ. Lực lượng bộ đội của tỉnh có một đại đội hỏa lực, hai đại đội bộ binh bảo vệ xung quang công trường. Ngoài ra còn sử dụng một đại đội bộ binh và một đại đội hỏa lực của

dân quân tự vệ bố trí bảo vệ từ xa, sẵn sàng yểm trợ. Cùng với việc bảo vệ tốt công trường T-45, lực lượng vũ trang đã thực hiện tốt kế hoạch V-72 (kế hoạch vận chuyển hàng hóa Trung ương giao cho Cao Bằng).

Trong công tác tuyển quân, năm 1972, Cao Bằng được giao chỉ tiêu với số lượng rất lớn so với các năm trước. Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã tham mưu cho tỉnh tổ chức bốn lần tuyển quân liên tục và số lần đột xuất hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu được giao (tuyển ba đợt đầu đi B đạt 104%. Một đợt cho công an vũ trang, Tổng cục Hậu cần và bộ đội địa phương đều đạt 100% chỉ tiêu, đặc biệt, tuyển quân nữ huyện nào cũng đạt 100% quân số theo kế hoạch). Đây là một thắng lợi lớn của Cao Bằng nói chung và của Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh nói riêng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ động viên tuyển quân, chi viện sức người cho tiền tuyến. Bên cạnh đó, thực hiện Nghị quyết số 185 của Trung ương về chống đào ngũ, Đảng ủy đã lãnh đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tiến hành giải quyết các mặt có liên quan như chính sách hậu phương quân đội, động viên giáo dục số đào lạc ngũ trở lại quân đội. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã cử một số cán bộ sang các ngành, phối hợp với các địa phương, cơ quan như Tỉnh Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Lao động - Thương binh - Xã hội, Giao thông, Thủy lợi... để cùng giải quyết đào lạc ngũ; thành lập đơn vị gồm 15 đồng chí làm nhiệm vụ thu dung những người đào lạc ngũ làm tốt nhiệm vụ thu gom, xử lý theo các chủ trương, chính sách của Đảng, quân đội. Sau một thời gian tổ chức giáo dục động viên, 290 quân nhân đào ngũ đã trở lại quân đội, xóa kỷ luật cho 149 người đã nhận ra lỗi lầm có tiến bộ thật sự; đồng

thời chỉ đạo xử lý lao động bắt buộc tập trung 799 người và 836 người chống đối ngang bướng phải xử lý bằng kỷ luật quân đội. Do làm tốt công tác giáo dục động viên nhân dân kết hợp với làm tốt việc xử lý số quân nhân đào ngũ và làm tốt công tác chính sách hậu phương quân đội, phong trào thi đua tòng quân của tỉnh đã thật sự sâu rộng và rầm rộ, nhiều gia đình tuy neo đơn, khó khăn, con thơ, vợ yếu vẫn sẵn sàng cho chồng, con, cháu lên đường làm nhiệm vụ chiến đấu.

Cũng trong năm 1972, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền tổ chức hội nghị tổng kết tám năm công tác hậu phương quân đội toàn tỉnh (1965 - 1973) và chỉ đạo 100% các huyện, thị và các xã (11 huyện, thị và 135 xã) trong tỉnh cũng mở hội nghị tổng kết công tác này đạt kết quả tốt. Kết quả trong 8 năm (1965 - 1973), Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã tham mưu cho tỉnh tuyển được hàng nghìn, hàng vạn con em các dân tộc lên đường đi làm nhiệm vụ trên khắp các chiến trường đánh Mỹ¹; tuyển 33 đợt quân (trung bình mỗi năm tuyển bốn đợt, có năm đợt xuất tới năm đến sáu đợt); lực lượng thanh niên vào quân đội chiếm tới 6,28% dân số, nhiều xã tuyển quân vượt 7%².

Với khí thế quật khởi của dân tộc Việt Nam anh hùng, trong 12 ngày đêm cuối tháng 12 năm 1972, quân và dân Hà Nội, Hải Phòng và một số tỉnh, thành khác của miền Bắc bắn rơi 81 máy bay Mỹ (có 34 máy bay ném bom chiến

1. Đến tháng 10 năm 1972, tỉnh Cao Bằng đã quản lý 9.521 gia đình có người đi B, C, trong đó đã điều chỉnh trợ cấp cho 271 gia đình.

2. Cao nhất là xã Lê Lợi (Thạch An) vượt 9,77%. Xã Lê Lợi (huyện Thạch An) và xã Yên Lũng (huyện Hà Quảng) đã được Chính phủ tặng Huân chương Chiến công hạng Ba.

lược B-52, năm máy bay F111A). Thắng lợi đập tan cuộc tập kích đường không chiến lược bằng máy bay B-52 của đế quốc Mỹ đã làm nên một chiến dịch “Điện Biên Phủ trên không” buộc chính quyền Mỹ và ngụy quyền Sài Gòn phải ký “Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Việt Nam” (27.1.1973). Thắng lợi to lớn này đã đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta chuyển từ chiến lược “đánh cho Mỹ cút” sang chiến lược “đánh cho ngụy nhào”.

Đặc biệt năm 1972, lần đầu tiên Cao Bằng được Quân khu xếp là tỉnh đứng đầu trong năm tỉnh Khu tự trị Việt Bắc và đứng thứ ba trong tám tỉnh của Quân khu Việt Bắc. Thành tích này có những đóng góp không nhỏ của Đảng bộ và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

Từ năm 1965 đến năm 1972, ngoài việc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, Đảng bộ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo các cơ quan, đơn vị tham mưu cho tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ công tác quân sự, quốc phòng; xây dựng lực lượng vũ trang, thường xuyên nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, luôn ở thế sẵn sàng chiến đấu để đối phó với những tình huống bất ngờ mà đế quốc Mỹ, bọn tay sai và những phần tử phản động gây ra. Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, đội ngũ cán bộ, đảng viên tham mưu cho cấp ủy đảng và chính quyền các cấp đã làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục

quần chúng nhân dân về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, tạo nên các phong trào thi đua sôi nổi, rộng khắp được duy trì liên tục trên tất cả các lĩnh vực lao động sản xuất, công tác, sẵn sàng chiến đấu; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xây dựng hậu phương chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Nam, nữ thanh niên Cao Bằng trong lực lượng vũ trang đã có mặt khắp các chiến trường, góp phần cùng nhân dân cả nước đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ xâm lược, nhiều đồng chí đã lập chiến công xuất sắc, tô thắm thêm truyền thống cách mạng của đồng bào các dân tộc Cao Bằng.

Phát huy những thành tích đã giành được, sau ngày Hiệp định Pari được ký kết (27.1.1973), dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, đội ngũ cán bộ, đảng viên và chiến sĩ tiếp tục cùng với nhân dân các dân tộc trên địa bàn ra sức củng cố lực lượng vũ trang tỉnh, xây dựng hậu phương vững mạnh, tích cực chi viện sức người, sức của giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

IV. LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG, Củng cố lực lượng vũ trang, Góp phần củng cố hậu phương vững mạnh, Dồn sức chi viện cho chiến trường Đánh thắng hoàn toàn đế quốc Mỹ xâm lược (1973 - 1975)

Sau ngày Hiệp định Pari được ký kết, đế quốc Mỹ đã rút quân về nước. Tuy nhiên, để duy trì chế độ thực dân mới ở

miền Nam, đế quốc Mỹ vẫn viện trợ tài chính, vũ khí, trang bị kỹ thuật hiện đại và để lại nhiều sĩ quan, chuyên viên quân sự gắn mác dân sự làm cố vấn cho chế độ Việt Nam Cộng hòa tay sai. Được sự giúp đỡ đặc lực của đế quốc Mỹ, chính quyền Nguyễn Văn Thiệu ra sức phá hoại Hiệp định Pari, bất chấp lệnh ngừng bắn, tập trung quân thực hiện kế hoạch “tràn ngập lãnh thổ”, hòng tiêu diệt cơ sở của ta, củng cố chính quyền và quân đội với hy vọng kiểm soát hoàn toàn miền Nam.

Trước các âm mưu và thủ đoạn mới của địch, Bộ Chính trị họp đề ra chủ trương tiếp tục xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang ở cả hai miền Nam - Bắc. Nghị quyết Bộ Chính trị nêu rõ: “Nhất thiết lực lượng vũ trang ta phải mạnh và luôn luôn sẵn sàng chiến đấu. Bất kể trong tình huống nào nếu địch gây chiến trở lại nhất định đánh trả đích đáng và ta sẽ thắng lợi hoàn toàn”¹. Đầu năm 1973, Quân ủy Trung ương họp, đánh giá tình hình, đề ra phương hướng nhiệm vụ quân sự, đẩy mạnh chi viện chiến trường, hoàn thành nhiệm vụ giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước theo chủ trương của Trung ương Đảng.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương, Quân khu Việt Bắc đã chỉ thị cho các lực lượng vũ trang toàn Quân khu: “Dù tình hình diễn biến theo khả năng nào, cũng vẫn phải lãnh đạo thường xuyên, không ngừng

1. *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)*, tập II, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1991, tr. 143.

nâng cao cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ an toàn hậu phương căn cứ địa”.

Xuất phát từ tình hình nhiệm vụ cách mạng của đất nước, quán triệt chủ trương của Bộ Chính trị và của Quân khu, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xác định rõ công tác quân sự địa phương lúc này là: “Bộ đội địa phương phải được xây dựng theo phương hướng nâng cao chất lượng về chính trị và trình độ quân sự đủ mạnh để cùng dân quân tự vệ sẵn sàng chiến đấu bảo vệ trị an ở địa phương, bảo đảm cơ động trong mọi tình huống, củng cố bộ đội địa phương hiện có, đủ khả năng làm nòng cốt phát động chiến tranh nhân dân”.

Thực hiện chủ trương của Quân khu, để phù hợp với yêu cầu tình hình mới, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã tham mưu cho tỉnh tiến hành điều chỉnh, sắp xếp lại lực lượng vũ trang cho phù hợp với nhiệm vụ mới. Để đáp ứng với tình hình nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng trước mắt là: Bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, chi viện cao nhất sức người sức của cho sự nghiệp cách mạng giải phóng miền Nam. Quán triệt chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác quân sự địa phương, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã tập trung vào củng cố tổ chức lực lượng tinh gọn, coi trọng chất lượng, trước hết là các cơ quan quân sự từ tỉnh xuống đến các huyện đội, thị đội, xã đội và khôi phục.

Thực hiện kế hoạch Đại hội nhiệm kỳ, ngày 17 tháng 3 năm 1973, Đảng bộ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức Đại hội

đại biểu lần thứ V¹. Đánh giá kết quả lãnh đạo nhiệm kỳ vừa qua, Đại hội nêu rõ: Nhiệm vụ của lực lượng vũ trang nhân dân nói chung, cũng như công tác quân sự địa phương trong giai đoạn cách mạng mới hết sức nặng nề, nhưng được Tỉnh ủy Cao Bằng lãnh đạo chặt chẽ, Quân khu ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu chỉ đạo sát sao, cụ thể; Đảng bộ đã nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, phấn đấu thực hiện nghị quyết Đại hội, nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh cấp trên, hoàn thành nhiệm vụ, lập được nhiều thành tích tốt.

Đảng bộ đã lấy xây dựng Đảng bộ vững mạnh làm khâu then chốt, đồng thời hết sức coi trọng việc lãnh đạo giáo dục chính trị tư tưởng, làm cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ quán triệt sâu sắc tình hình nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ của lực lượng vũ trang, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Xây dựng tinh thần thống nhất cao, tin tưởng tuyệt đối vào đường lối độc lập, tự chủ và sự lãnh đạo sáng suốt tài tình của Đảng. Củng cố, giữ vững và không ngừng nâng cao ý chí chiến đấu, ý thức trách nhiệm, tổ chức kỷ luật, tinh thần cảnh giác cách mạng. Tăng cường đoàn kết, tu dưỡng rèn luyện đạo đức, tác phong. Không ngừng nâng cao tiến bộ về mọi mặt của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, cơ quan, đơn vị. Trên cơ sở đó, Đảng bộ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tích cực, củng cố, xây dựng, không ngừng nâng cao sức mạnh chiến đấu cho lực lượng vũ trang tỉnh.

1. Chưa tìm thấy tư liệu về Đại hội Đảng bộ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh lần thứ V.

Về phương hướng, nhiệm vụ, chủ trương công tác lãnh đạo nhiệm kỳ tới Đại hội nêu rõ: “Quyết tâm thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nghiêm chỉnh chấp hành Nghị quyết số 21, Nghị quyết số 22 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết Quân ủy Trung ương, Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh của Quân khu ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu. Ra sức xây dựng Đảng bộ vững mạnh toàn diện làm then chốt, trên cơ sở đó, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng cơ quan quân sự tỉnh, huyện, thị xã và các đơn vị bộ đội địa phương của tỉnh tiến lên chính quy, hiện đại, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, hùng hậu, rộng khắp... Không ngừng nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang tỉnh, nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, đập tan mọi âm mưu, hành động phá hoại của địch, bảo vệ địa phương, giữ gìn trật tự nội địa, trị an biên giới, sẵn sàng nhận nhiệm vụ ra tiền tuyến. Đồng thời tích cực tham gia khôi phục và phát triển kinh tế, đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, củng cố quốc phòng, xây dựng hậu phương vững mạnh và nêu cao chức năng tham mưu cho cấp ủy chỉ đạo hoàn thành tốt mọi công tác quân sự địa phương và làm nhiệm vụ quốc tế”.

Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành gồm chín đồng chí (Nguyễn Trung Hải, Nông Quốc Long, Đinh Tiên Túc, Nông Quốc Hoa, Hoàng Diệu, Lục Văn Quế, Nguyễn Ngọc Thần, Hoàng Văn Thiết và Hoàng Diệm). Tại kỳ họp thứ nhất ngày 18 tháng 3 năm 1973, Ban chấp hành đã bầu đồng chí

Nguyễn Trung Hải giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Quốc Long giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đinh Tiến Túc giữ chức Ủy viên Thường vụ.

Sau Đại hội, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chỉ đạo các cơ quan quân sự, đơn vị và chỉ bộ trực thuộc quán triệt, triển khai thực hiện các nội dung của Đại hội một cách nghiêm túc và có hiệu quả, tạo được khí thế thi đua sôi nổi với quyết tâm cao, tìm ra nhiều biện pháp phù hợp để mọi cán bộ, đảng viên, chiến sĩ thực hiện thắng lợi nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ V đã đề ra.

Hệ thống cơ quan quân sự của tỉnh được Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo nhanh chóng được củng cố theo chủ trương mới của Bộ Quốc phòng và Quân khu, tăng cường khả năng chỉ huy tác chiến. Các cơ quan quân sự từ tỉnh đội xuống đến các huyện đội, thị đội được tăng cường sự lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của Đảng.

Ở cấp tỉnh, Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo thành lập các phòng thay thế các ban chuyên môn giúp việc Bộ chỉ huy, gồm các phòng: Phòng Tham mưu, Phòng Chính trị, Phòng Hậu cần. Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh được tham gia trong cơ cấu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Ở Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện, thị thành lập các ban chuyên môn giúp chỉ huy trưởng gồm: Ban Tham mưu, Ban Chính trị và Ban Hậu cần. Chỉ huy trưởng cấp huyện, thị đều được tham gia trong cơ cấu cấp ủy cùng cấp, tùy theo yêu cầu của từng huyện, thị làm cấp ủy viên Thường vụ hoặc là cấp ủy viên. Ở cấp xã duy trì Ban chỉ huy xã đội, gồm xã đội trưởng,

xã đội phó quân sự, chính trị viên xã đội, 100% cán bộ ban chỉ huy xã đội được sắp xếp đề bạt hợp lý đảm bảo sức chiến đấu tại địa phương, 48 xã được chỉ đạo theo cơ chế thành lập các trung đội du kích tập trung.

Đầu năm 1973, cơ quan quân sự tỉnh, huyện, thị của Cao Bằng được lệnh của Quân khu di chuyển từ khu sơ tán trở về thị xã, thị trấn đã tạo ra những thuận lợi trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo giữ gìn an ninh địa phương. Để củng cố nơi ăn ở, làm việc, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, Đảng ủy đã lãnh đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chỉ đạo cơ quan quân sự các cấp sau một năm lao động khẩn trương xây dựng cơ quan, doanh trại, kho tàng làm mới được 1.287m² nhà ở, tu sửa được 1.797m² nhà cũ, bố trí đủ chỗ ăn nghỉ, chỗ làm việc cho cán bộ và chiến sĩ.

Trong bối cảnh hòa bình dễ nảy sinh tư tưởng sợ gian khổ, hy sinh, tư tưởng hòa bình nghỉ ngơi, thiếu cảnh giác trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, Đảng ủy đã lãnh đạo tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị tập trung cho cán bộ từ cấp tỉnh đến các huyện đội, thị đội và các đơn vị trực thuộc, quân số tham gia đạt 95%; các đơn vị bộ đội địa phương thường trực đạt 100%. Tỉnh đội và các huyện đội đã tổ chức các buổi nói chuyện rộng rãi trong lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ về thắng lợi to lớn của quân và dân hai miền Nam - Bắc, đặc biệt là thắng lợi Hiệp định Pari; mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng cán bộ các cấp (huyện, tỉnh), cán bộ chi đoàn các đơn vị trực thuộc về đường lối quân sự của Đảng, công tác quân sự địa phương trong thời gian trước mắt do Tỉnh đội biên

soạn. Riêng đối với đoàn viên thanh niên trong lực lượng bộ đội địa phương, quán triệt ba nội dung ba bài giảng về lý tưởng chiến đấu của đoàn viên, quân số tham gia đạt 96%.

Đề nâng cao hiệu quả công tác quân sự các cấp và sức chiến đấu của các đơn vị bộ đội địa phương, đáp ứng theo yêu cầu tình hình và nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, Đảng ủy đã lãnh đạo tiếp tục củng cố, xây dựng bộ đội địa phương theo thể trận chiến tranh nhân dân. Ngoài việc củng cố giữ lại Đại đội 6 truyền thống từ những năm 1960, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh bàn giao, điều Đại đội 7 sang bảo vệ T1 (mục tiêu của Bộ Quốc phòng); điều động Đại đội 8 và Đại đội 9 lên Quân khu tham gia lao động tại Đoàn 72, xây dựng doanh trại, đón tiếp quân nhân từ chiến trường ra an dưỡng sức khỏe. Cũng trong thời gian này, Quân khu giao cho Cao Bằng thành lập khung Tiểu đoàn 55A bố trí đầy đủ cán bộ trung đội đến tiểu đoàn và hoàn thành vào đầu tháng 4 năm 1973.

Trong công tác xây dựng Đảng của các cơ quan, đơn vị, Đảng bộ quan tâm công tác xây dựng Đảng, coi đó là “khâu then chốt trong công tác tổ chức là yếu tố để xây dựng cơ quan vững mạnh”. Từ năm 1973, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã vạch kế hoạch xây dựng Đảng theo nội dung chi bộ đạt ba tiêu chuẩn, rèn luyện đảng viên theo bảy yêu cầu và 10 nhiệm vụ Điều lệ Đảng quy định. Công tác này được triển khai thí điểm từ quý I năm 1973. Mục tiêu kiện toàn bộ máy cấp ủy thuộc chín chi bộ của cơ quan và đơn vị: Chi bộ Phòng Tham mưu; Chi bộ Phòng Chính trị; chi bộ

các huyện, thị (Hòa An; Quảng Hòa; Nguyên Bình; Thạch An; thị xã Cao Bằng); Chi bộ Đại đội 6 và Chi bộ Đại đội 7. Phương châm chỉ đạo là tổ chức chặt chẽ, yêu cầu chất lượng cao, từ đó rút ra những kinh nghiệm chỉ đạo rộng rãi trong các chi bộ cơ quan, đơn vị trong toàn tỉnh.

Cuối năm 1973, Đảng bộ tiến hành bình xét, đánh giá xếp loại chi bộ, đảng viên. Kết quả toàn Đảng bộ có 9/12 chi bộ đạt ba tiêu chuẩn; đảng viên đạt bảy yêu cầu và thực hiện tốt nhiệm vụ đảng viên đạt tỷ lệ 85%; kết nạp được 15 đảng viên mới, bồi dưỡng được 28 đối tượng đảng. Hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong lực lượng vũ trang từng bước được rèn luyện đi vào nề nếp, 9/14 chi đoàn đạt danh hiệu quyết thắng, 90% đạt tiêu chuẩn đoàn viên tiên tiến, kết nạp được 14 đoàn viên mới.

Bên cạnh đó, Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương củng cố xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, làm nòng cốt trong lao động sản xuất, sẵn sàng bổ sung cho lực lượng thường trực, nâng cao chất lượng cả về số lượng và chất lượng. Năm 1973, đã đề bạt thay thế 33 xã đội trưởng, 222 cán bộ xã đội; số lượng dân quân tự vệ sau khi được củng cố phát triển đạt tỷ lệ 11,3% dân số toàn tỉnh, tăng hơn năm 1972 là 0,3%. Để nâng cao chất lượng dân quân du kích và tự vệ, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã quyết định thành lập một đại đội huấn luyện có khoảng 100 cán bộ, chiến sĩ vừa hướng dẫn, vừa thực hành chương trình huấn luyện cho dân quân tự vệ. Năm 1973, cán bộ xã đội tham gia huấn luyện quân sự 324 đồng chí trên

tổng số 341 đồng chí; trung đội dân quân du kích tham gia huấn luyện 1.639 đồng chí trên tổng số 2.334 đồng chí; tiểu đội dân quân độc lập tham gia huấn luyện 238 đồng chí trên tổng số 240 đồng chí. Cán bộ đại đội tham gia huấn luyện 61 đồng chí trên tổng số 68 đồng chí. Cán bộ chính trị đại đội tự vệ tham gia huấn luyện 23 đồng chí trên tổng số 41 đồng chí; cán bộ trung đội tự vệ tham gia huấn luyện 272 đồng chí trên tổng số 373 đồng chí; tiểu đội trưởng tự vệ cơ động tham gia huấn luyện 75 đồng chí trên tổng số 87 đồng chí. Các đối tượng dân quân du kích, tự vệ tham gia huấn luyện: Du kích xã 5.671/6.919 đội viên; dân quân xã 11.674/13.789 đội viên; tự vệ chiến đấu 2.846/2.874 đội viên; tự vệ thường 1.986/2.846 đội viên. Các đại đội cơ động được bố trí tại các địa bàn xung yếu và biên giới tham gia huấn luyện đạt 100%, đúng thời gian quy định. Các binh chủng tham gia huấn luyện từ tiểu đội trưởng đến đại đội trưởng đạt 100%. Súng máy cao xạ 12,7mm, cối 60mm, cối 82mm của dân quân tự vệ tham gia huấn luyện đạt 100%; bắn đạn thật đạt yêu cầu 100%, trong đó có các khẩu đội đạt loại giỏi là: khẩu đội 60mm dân quân huyện Quảng Hòa; khẩu đội cối 82mm tự vệ Mỏ thiếc Tĩnh Túc; khẩu đội 12,7mm tự vệ xưởng gỗ Sông Bằng; khẩu đội cối 82mm dân quân xã Bế Triều huyện Hòa An; khẩu đội cối 60mm dân quân huyện Bảo Lạc; khẩu đội 60mm dân quân huyện Thông Nông; khẩu đội cối 82mm và khẩu đội 12,7mm của Đại đội 7 bộ đội địa phương. Cán bộ, đội viên trình sát dân quân tự vệ tham gia huấn luyện 129/153 người; cán bộ, đội viên dân quân công binh tham gia huấn luyện 24/35 người; cán bộ, đội viên thông tin tham

gia huấn luyện 129/157 người; cán bộ, đội viên dân quân tự vệ phòng hóa tham gia huấn luyện 110/144 người, đặc biệt là huấn luyện thành công đội nữ dân quân tự vệ tham gia duyệt binh tại quảng trường Ba Đình, Hà Nội nhân dịp kỷ niệm Ngày quốc tế Lao động mừng 1 tháng 5 năm 1973 và mừng Ngày chiến thắng đế quốc Mỹ.

Tháng 12 năm 1973, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức hội thao chương trình huấn luyện dân quân du kích tự vệ tại 10 huyện, thị đạt kết quả tốt, cổ vũ phong trào dân quân tự vệ vươn lên đạt hiệu quả chiến đấu cao, góp phần giữ vững an ninh ở địa phương. Nhiều đơn vị tiêu biểu hoàn thành sớm chương trình huấn luyện như: Trùng Khánh hoàn thành vào tháng 8 năm 1973; các huyện Hòa An, Hà Quảng hoàn thành vào tháng 9 năm 1973. Tổ chức bắn đạn thật cho 71 xã đều đạt yêu cầu, 63 xã đạt khá, giỏi. Tiêu biểu là dân quân xã Ngọc Khê (Trùng Khánh) bắn đạn thật đạt yêu cầu, trong đó 83% khá, giỏi.

Cùng với công tác huấn luyện, các phương án tác chiến năm 1973 từ tỉnh đến cơ sở thường xuyên được Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo bổ sung cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới, thực hiện phương châm tiến công để giành thắng lợi, tác chiến theo phương án từng vùng, trên từng địa bàn và đối tượng chiến đấu; đồng thời tổ chức luyện tập, diễn tập, báo động toàn xã, trọng tâm là các xã vùng xung yếu và biên giới, đồng thời tổ chức hội thao. Tổng số phương án tác chiến cấp xã được bổ sung 172 phương án; 46 phương án tác chiến của tự vệ bảo vệ cơ quan, xí nghiệp; 6 phương án cấp tỉnh, trọng tâm là bảo vệ T1; 40

phương án cấp huyện, thị. Báo động 89/172 xã; các trung đội cơ động gần huyện đã báo động được 17/17 trung đội; báo động các trung đội địa bàn vùng xung yếu được 17 lần của 10 trung đội; báo động các tiểu đội cơ động của xã được 172 lần trên tổng số 172 xã. Huyện Thông Nông được chọn tiến hành báo động diễn tập tham mưu hai cấp đạt kết quả tốt. Diễn tập báo động theo thời gian: Báo động toàn xã nhanh nhất là một giờ, chậm nhất là 3 giờ, trung bình là 1 giờ 30 phút đến 2 giờ. Báo động trung đội địa bàn xung yếu, trung đội nhanh nhất là 30 phút là xã Cô Mười (huyện Hà Quảng, nay thuộc huyện Trà Lĩnh); trung đội chậm nhất là đơn vị dân quân Nậm Nhũng (huyện Hà Quảng) thời gian 2 giờ. Diễn tập phối hợp cấp tỉnh giữa bộ đội địa phương và dân quân tự vệ huyện Thạch An bảo vệ T1 được năm lần đạt kết quả tốt. Diễn tập di chuyển cơ quan các huyện Quảng Hòa, Thạch An, Nguyên Bình ra khỏi vùng trọng điểm khi có tình huống căng thẳng đạt yêu cầu.

Kết quả huấn luyện, diễn tập, hội thao đã khích lệ truyền thống quê hương cách mạng, hăng hái vươn lên hoàn thành nhiệm vụ vì sự nghiệp giải phóng miền Nam của lực lượng vũ trang.

Đề động viên kịp thời công tác tuyển quân, Đảng ủy đã lãnh đạo các cơ quan quân sự phối hợp với các ngành, các cấp tổ chức trạm đưa, đón tân binh lên đường nhập ngũ chiến đấu tại các chiến trường miền Nam. Trạm hoạt động có tác dụng tốt trong các đợt tuyển quân chi viện cho chiến trường miền Nam từ năm 1973 - 1975. Tuyển quân đợt 1 năm 1973 được 511 tân binh, đạt 105%; đợt 2 đạt 100%.

Thực hiện chủ trương của Bộ Quốc phòng tăng cường kiểm tra chính sách hậu phương quân đội và chỉ thị của Quân khu về việc tổ chức các gia đình và đoàn thể viết thư động viên cán bộ, chiến sĩ đang chiến đấu ở chiến trường, giải quyết dứt điểm những sai sót về quản lý và thực hiện chính sách hậu phương quân đội, gia đình thương binh - liệt sĩ, tháng 4 năm 1973, Đảng ủy đã lãnh đạo tập trung cán bộ của tỉnh và các huyện, thị lên bồi dưỡng chủ trương, phương pháp phối hợp với cán bộ Quân khu tiến hành thí điểm kiểm tra thực hiện chính sách hậu phương quân đội. Đợt 1 tổ chức thí điểm tại huyện Thạch An và ba cơ quan xung quanh tỉnh gồm Ty Giáo dục, Ty Y tế, Ty Thương nghiệp, tiếp theo là thị xã Cao Bằng và huyện Trà Lĩnh để từ đó triển khai các cơ quan, đơn vị trong toàn tỉnh. Sau các đợt kiểm tra, cuối năm 1973, số hộ trợ cấp chiến trường B là 9.572 hộ; số hộ trợ cấp chiến trường C là 472 hộ, qua kiểm tra điều chỉnh được 219 hộ. Đồng thời với công tác phát động phong trào lực lượng vũ trang toàn dân chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình quân nhân đang chiến đấu tại các chiến trường B, C, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh còn tổ chức hội nghị đại biểu gia đình quân nhân tiên tiến các cấp từ tỉnh đến các huyện, thị¹.

1. Nhiều gia đình gương mẫu, tiêu biểu như gia đình bà Lương Thị Hiền dân tộc Nùng (huyện Quảng Hòa) lần lượt tiễn đưa năm con trai và một con dâu vào bộ đội, được Nhà nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba. Bà Trần Thị Vân ở xã Bắc Hợp (huyện Nguyên Bình) có bốn con trai đang chiến đấu ở chiến trường B. Chị Nông Thị Dền ở xã Sóc Hà (huyện Hà Quảng), chồng chiến đấu tại chiến trường miền Nam, chị đã nêu tấm gương tiêu biểu đảm đang việc nhà, giỏi việc nước...

Sau một năm hòa bình, Đảng ủy đã lãnh đạo nhanh chóng được củng cố lực lượng vũ trang, nổi bật là phong trào dân quân tự vệ phát triển rộng khắp và đi vào thế ổn định trong thế trận chiến tranh nhân dân, thực sự là hậu phương vững chắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Tổng kết năm 1973, lực lượng vũ trang Cao Bằng được Quân khu Việt Bắc trao tặng Cờ thưởng luân lưu Quân khu Việt Bắc. Tháng 7 năm 1973, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 21 vạch ra con đường cách mạng giải phóng miền Nam cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, cả nước triệu người như một quyết tâm giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Đến tháng 12 năm 1973, Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 22 về tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, định ra kế hoạch hai năm (1974 - 1975) nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, từng bước giành được thắng lợi.

Ở miền Nam, trong hai năm (1974 - 1975), quân và dân ta liên tục tiến công giành nhiều thắng lợi to lớn. Bộ Chính trị đã nhận định: “Một ngày bằng 20 năm”. Quyết tâm không bỏ lỡ thời cơ, Bộ Chính trị dự kiến kế hoạch giải phóng miền Nam: “Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975”¹. Cũng thời gian này Quân khu đề ra phương hướng công tác quân sự ba năm (1973 - 1975): “Nâng cao chất lượng quân sự địa phương đưa chiến tranh nhân dân lên trình độ cơ bản vững chắc đủ

1. *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)*, tập II, Sđd, tr. 185.

sức bảo vệ cơ sở địa phương làm nòng cốt trong lao động sản xuất, sẵn sàng bổ sung quân thường trực”¹.

Quán triệt chủ trương của Đảng, của Quân khu, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã tham mưu cho Tỉnh ủy đề ra chủ trương về công tác quân sự địa phương trong hai năm (1974 - 1975), lãnh đạo lực lượng vũ trang địa phương nâng cao nhận thức: Kết hợp kinh tế với củng cố quốc phòng, tăng cường công tác quân sự địa phương, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự trị an xã hội, nâng cao cảnh giác, tinh táo ngăn ngừa và đập tan những hoạt động chiến tranh tâm lý, gián điệp và mọi thủ đoạn phá hoại khác của địch”².

Sau một năm hòa bình, lực lượng vũ trang Cao Bằng từng bước được củng cố và đi dần vào ổn định. Thực hiện chủ trương của Bộ Quốc phòng và Quân khu, trong điều kiện miền Bắc hạ cấp chiến đấu, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng lãnh đạo, chỉ đạo giảm quân số bộ đội địa phương, tăng cường chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Trong hai năm (1974 - 1975), Bộ đội địa phương Cao Bằng chỉ duy trì biên chế hai đại đội: Đại đội 6 thường trực (là đơn vị cơ động làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu phối hợp với dân quân du kích và tự vệ các cơ quan, xí nghiệp bảo vệ, giữ gìn an ninh ở địa phương); Đại đội 7 chuyển sang làm nhiệm vụ bảo vệ khu vực T1 của Bộ Quốc phòng. Tỉnh cũng duy trì

1. *Việt Bắc 30 năm chiến tranh cách mạng (1945 - 1975)*, tập II, Sdd, tr. 180.

2. Báo cáo của Ban chấp hành trước Đại hội tỉnh lần thứ VIII, tr. 47, 48.

đại đội huấn luyện gồm 100 cán bộ, chiến sĩ để thực hiện kế hoạch huấn luyện hằng năm cho dân quân tự vệ.

Công tác xây dựng và phát triển dân quân tự vệ là nhiệm vụ trọng tâm của công tác quân sự địa phương, được Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nhằm “Tập trung củng cố nâng cao chất lượng dân quân tự vệ hiện có, trên cơ sở đó mà phát triển lực lượng, đưa đảng viên đủ điều kiện, đoàn viên đủ tiêu chuẩn và đưa quân dự bị vào tổ chức dân quân tự vệ”¹. Đội ngũ cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích và tự vệ, hằng năm đều được rà xét, bổ sung, đề bạt thay thế được gắn liền với các đợt vận động sinh hoạt chính trị của Đảng như Nghị quyết số 192 và Chỉ thị số 228 của Trung ương². Lực lượng dân quân, tự vệ của Cao Bằng ngoài nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu còn tích cực tham gia phát triển kinh tế, xã hội và thực hiện các phong trào đền ơn, đáp nghĩa. Tại huyện Nguyên Bình, dân quân du kích phối hợp với Đại đội 6 bộ đội địa phương thực hiện

1. Phương hướng công tác quân sự địa phương năm 1975, tr. 2. Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Tỉnh ủy.

2. Năm 1974 đề bạt 85 cán bộ xã đội, trong đó có 29 xã đội trưởng, 20 xã đội phó, 19 cán bộ chính trị, 39 đồng chí được cơ cấu vào cấp ủy. Riêng đối với 36 xã biên giới đã có 35 đồng chí xã đội trưởng tham gia cấp ủy. Tổng số cán bộ dân quân tự vệ được kiểm tra xem xét là 631 đồng chí đủ tiêu chuẩn. Tổng số dân quân tự vệ toàn tỉnh năm 1974 là 26.428 người. Để nâng cao hiệu quả chiến đấu, lực lượng dân quân tự vệ tiếp tục được củng cố cả về số lượng và chất lượng, trang bị thêm các loại vũ khí, gồm: bốn khẩu súng cao xạ 12,7mm; trang bị cho các đại đội tự vệ các vùng trọng điểm: tự vệ Mỏ thiếc Tĩnh Túc 3 khẩu; tự vệ Xí nghiệp gỗ Sông Bằng ba khẩu pháo mặt đất; bảy khẩu cối 82mm trang bị cho tự vệ Mỏ thiếc Tĩnh Túc; ba khẩu cho dân quân cơ động huyện Quảng Hòa, Hà Quảng, Thạch An mỗi huyện một khẩu; chín khẩu cối 60mm trang bị cho mỗi huyện một khẩu.

phương án diễn tập hiệp đồng tác chiến đạt kết quả khá. Tại huyện Trùng Khánh, dân quân phối hợp với trung đội dân quân cơ động huyện tiến hành diễn tập hiệp đồng bảo vệ mục tiêu công trường 50 hoàn thành tốt nhiệm vụ...

Thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn của Tỉnh ủy Cao Bằng, trong hai ngày 11 và 12 tháng 2 năm 1974, Đảng bộ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ VI.

Đánh giá về tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ vừa qua, Đại hội nêu rõ: Đảng bộ đã nỗ lực phấn đấu trên các mặt xây dựng Đảng bộ, các mặt công tác quân sự, chính trị, hậu cần và làm tham mưu cho cấp ủy hoàn thành căn bản mọi mặt công tác quân sự địa phương. Đảng bộ luôn chú trọng, chủ động tích cực lãnh đạo, chỉ đạo tiến hành lãnh đạo giáo dục chính trị, tư tưởng trong lực lượng vũ trang của tỉnh. Thường xuyên chỉ đạo tiến hành sinh hoạt chính trị, học tập quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng và cấp trên, không ngừng nâng cao lý tưởng cách mạng, quan điểm lập trường của giai cấp công nhân, kiên định, trung thành tuyệt đối với Đảng, Tổ quốc và nhân dân... thực hiện hoàn thành công tác quân sự địa phương, góp phần vào thành tích chung của tỉnh và Quân khu...

Về phương hướng nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới, Đại hội xác định nhiệm vụ trung tâm là: Xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và trình độ năng lực lãnh đạo, ra sức phấn đấu, nâng cao sức chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân của tỉnh, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ tham gia xây dựng kinh tế, củng cố

quốc phòng. Đồng thời, đề ra những chủ trương lớn về chính trị, quân sự và hậu cần, toàn Đảng bộ cần nỗ lực phấn đấu đạt hiệu quả cao nhất.

Đại hội bầu ra Ban chấp hành gồm chín đồng chí (Nguyễn Trung Hải - Bí Thư, Nông Quốc Long - Phó Bí thư, Đinh Tiến Túc - Ủy viên Thường vụ, Nông Quốc Hoa - Ủy viên Ban chấp hành, Hoàng Đức Lâm - Ủy viên Ban chấp hành, Nguyễn Ngọc Thân - Ủy viên Ban chấp hành, Hoàng Diệu - Ủy viên Ban chấp hành, Lục Văn Quế - Ủy viên Ban chấp hành, Hoàng Quang Điện - Ủy viên Ban chấp hành).

Trong công tác tuyển quân, năm 1974 dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, cơ quan quân sự các cấp trong tỉnh đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương tuyển quân hai đợt với tổng số 1.295 người, trong đó có 50 nữ bổ sung cho chủ lực, chi viện cho tiền tuyến.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ VIII được tiến hành trọng thể tại thị xã Cao Bằng từ ngày 17 đến ngày 21 tháng 12 năm 1974, với 249 đại biểu được triệu tập. Đại hội thông qua Báo cáo Chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VII (1969 - 1973) trình Đại hội VIII và xây dựng được Nghị quyết Đại hội của nhiệm kỳ mới, tập trung hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong hai năm 1974 - 1975. Đảm bảo yêu cầu chi viện cho miền Nam và thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa; đồng thời, chuẩn bị cho kế hoạch năm năm tới.

Nghị quyết Đại hội nhận định: “Tình hình bốn năm qua có rất nhiều khó khăn, nhưng Đảng bộ và nhân dân các dân

tộc trong tỉnh đã có những cố gắng to lớn, giành được những thắng lợi quan trọng. Mặc dù chiến tranh và thiên tai gây ra nhiều khó khăn lớn, dân số trong tỉnh tăng nhanh, nhưng các mặt kinh tế trong tỉnh vẫn được giữ vững và phát triển, sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội tiếp tục được mở rộng, đời sống nhân dân các dân tộc ngày một đảm bảo”. Trong công tác xây dựng Đảng, Báo cáo chính trị đánh giá: “Đảng bộ ta được rèn luyện và trưởng thành hơn; nhiều đảng bộ cơ sở đã phát huy được ngày càng tốt vai trò lãnh đạo của mình, xứng đáng là hạt nhân và chỗ dựa cho nhân dân vượt qua khó khăn, thử thách, giành thắng lợi trên nhiều mặt công tác”.

Nghị quyết Đại hội xác định mục tiêu phấn đấu của Đảng bộ là: “Đảm bảo đủ ăn, đủ chi cần thiết trong tỉnh, đóng góp lớn hơn với nghĩa vụ Nhà nước và đáp ứng đầy đủ mọi yêu cầu chi viện đối với miền Nam ruột thịt...”

Trên cơ sở mục tiêu chung và các chỉ tiêu cụ thể, Nghị quyết Đại hội đã xác định rõ nhiệm vụ trong thời gian tới là: “...Kết hợp chặt chẽ kinh tế với củng cố quốc phòng, tăng cường công tác quân sự địa phương, quốc phòng toàn dân, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội”.

Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 35 đồng chí; Ban Thường vụ Tỉnh ủy gồm chín đồng chí; đồng chí Vũ Ngọc Linh tiếp tục được bầu lại làm Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng; đồng chí Phan Mạnh Cư được bầu giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng chí Nông Minh Lý được bầu giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy.

Công tác quốc phòng - an ninh luôn được Đảng bộ tỉnh quan tâm sâu sát, trực tiếp chỉ đạo các ban Đảng, chính quyền, lực lượng vũ trang triển khai thực hiện Chỉ thị số 210-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương, Nghị quyết số 88-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác quân sự địa phương và công tác quân sự trong các ngành của Nhà nước. Đồng thời, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 40-NQ/CB ngày 23 tháng 11 năm 1974 về công tác quân sự địa phương trong giai đoạn mới. Coi trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao ý thức quốc phòng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Xây dựng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp; tăng cường lực lượng dự bị, nâng cao chất lượng bộ đội địa phương. Chấp hành tốt chính sách hậu phương quân đội, giải quyết hiệu quả những vấn đề do chiến tranh để lại. Xây dựng, củng cố quốc phòng gắn với phát triển kinh tế - xã hội. Động viên lực lượng vũ trang tham gia lao động, sản xuất. Tổ chức tuyển quân, huấn luyện tốt, sẵn sàng chi viện cho miền Nam. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác quân sự địa phương, coi đó là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ. Thường xuyên nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, giữ vững đường biên, mốc giới, chủ quyền lãnh thổ quốc gia; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Bước sang năm 1975, tình hình trên chiến trường miền Nam diễn biến rất khẩn trương, thế và lực đã nghiêng hẳn về phía ta, bất lợi cho địch. Hội nghị Bộ Chính trị cuối tháng 12 năm 1974, đầu tháng 1 năm 1975 đã hạ quyết tâm động viên sự nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ở

cả hai miền Nam - Bắc đẩy mạnh cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam.

Năm 1975, Quân khu giao chỉ tiêu tuyển quân cho tỉnh Cao Bằng tăng gấp ba lần năm 1974. Do đó, công tác tuyển quân trở thành nhiệm vụ hàng đầu trong công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương của Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh để bổ sung lực lượng cho chiến trường. Đợt 1 năm 1975 Quân khu đã giao chỉ tiêu tuyển quân là 2.658 người, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã tham mưu cho tỉnh tổ chức tuyển quân đảm bảo đạt 100% chỉ tiêu và giao quân đúng thời gian quy định.

Đồng thời với công tác tuyển quân, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh cũng đẩy mạnh lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác huấn luyện sẵn sàng chiến đấu của các đơn vị thường trực và dân quân tự vệ, chuẩn bị lực lượng bổ sung cho chủ lực khi cần thiết. Năm 1975, Tỉnh đội tổ chức huấn luyện tập trung cho cán bộ chuyên trách từ trung đội trưởng đến đại đội trưởng, tổng số cán bộ tham gia huấn luyện là 92 đồng chí. Kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu, trong đó 26 đồng chí đạt loại giỏi, 43 đồng chí đạt loại khá. Cán bộ tiểu đội trưởng tham gia huấn luyện 200 đồng chí, trong đó 46 đồng chí đạt loại giỏi, 128 đồng chí đạt loại khá, 32 đồng chí đạt yêu cầu. Các phương án tác chiến trực tiếp bổ sung hoàn chỉnh sát hợp với tình hình nhiệm vụ mới. Tổng số phương án được phê duyệt 165/172. Tổ chức diễn tập sẵn sàng chiến đấu với tình huống địch đổ bộ tại hai khu vực trọng điểm thuộc hai huyện Quảng Hòa và Thạch An. Tại huyện Quảng Hòa, diễn tập dân quân xã Mỹ Hưng và

Quy Thuận, kết quả diễn tập phối hợp dân quân liên xã được xếp loại giỏi. Tại Thạch An diễn tập phối hợp dân quân liên xã Trọng Con và Minh Khai đạt loại khá. Đầu năm 1975, Tỉnh đội chỉ đạo kết hợp với đợt huấn luyện tập trung đã huy động lực lượng dân quân tham gia lao động tại các công trường thủy lợi được 520 công, xây dựng trường học được 200 công, giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ được 50 công, làm phân bón ruộng được 10.480 công.

Thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn của Đảng ủy Quân khu và Tỉnh ủy Cao Bằng ngày 21 tháng 1 năm 1975, Đảng bộ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ VII. Đại hội tham gia đóng góp ý kiến vào các văn kiện dự thảo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, dự thảo báo cáo chính trị của Tỉnh ủy trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh. Đánh giá về tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ vừa qua, Đại hội khẳng định: Đảng bộ thực hiện Nghị quyết đại hội, nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, trong điều kiện đất nước có nhiều sự kiện lịch sử vĩ đại. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân và dân ta ở miền Nam giành được thắng lợi hết sức to lớn liên tiếp và đưa cuộc chiến tranh kết thúc giải phóng hoàn toàn, đưa cách mạng nước ta chuyển sang thời kỳ mới. Từ tình hình nhiệm vụ cách mạng mới, nhiệm vụ của lực lượng vũ trang nhân dân nói chung, cũng như nhiệm vụ công tác quân sự địa phương tỉnh Cao Bằng cũng có nhiều sự chuyển biến mới.

Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành gồm chín đồng chí (Nguyễn Trung Hải - Bí Thư phụ trách tổ chức, Nông Quốc

Long - Phó Bí Thư phụ trách Quân sự, Đinh Tiến Túc - Ủy viên Thường vụ phụ trách Tuyên giáo, Nguyễn Ngọc Thành - Ủy viên Ban chấp hành phụ trách kiểm tra Đảng, Nông Quốc Hoa - Ủy viên Ban chấp hành phụ trách Hậu cần, Lục Văn Quế - Ủy viên Ban chấp hành phụ trách chi bộ Hậu cần, Hoàng Đức Lân - Ủy viên Ban chấp hành phụ trách Tham mưu, Nông Quốc Trung - Ủy viên Ban chấp hành phụ trách Chi bộ Tham mưu, Phạm Nguyễn - Ủy viên Ban chấp hành phụ trách Chi bộ Chính trị).

Với tinh thần “Vì đồng bào miền Nam ruột thịt”, “Vì trách nhiệm vinh quang giải phóng miền Nam”, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh cùng với việc hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân, con em nhân dân các dân tộc Cao Bằng lên đường nhập ngũ đã kịp thời có mặt chiến đấu, góp phần cùng với quân và dân cả nước đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (từ tháng 8 năm 1954 đến tháng 4 năm 1975), đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ các cơ quan đơn vị thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã phát huy cao độ truyền thống anh hùng, bất khuất của quê hương cách mạng, cùng với nhân dân các dân tộc trong tỉnh xây dựng hậu phương vững chắc về mọi mặt, xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh ngày càng chính quy, tinh nhuệ, cùng với các lực lượng trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu đánh bại hai cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ vào địa bàn; hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ tuyển quân, đóng góp nhiều sức

người, sức của chi viện cho chiến trường, góp phần cùng với quân và dân cả nước đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, thực hiện thắng lợi lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Suốt 21 năm, với tinh thần “tất cả vì miền Nam ruột thịt”, “tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”; Cao Bằng luôn hướng về miền Nam thân yêu cùng cả nước đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến lớn anh hùng. Chỉ tính riêng 10 năm (1965 - 1975), đã có 26.862 thanh niên Cao Bằng nhập ngũ, xung phong vào Nam chiến đấu, quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh; trong đó có 1.494 thương binh và 5.548 liệt sĩ, có chín đồng chí đã chiến đấu dũng cảm kiên cường và anh dũng hy sinh, được Nhà nước truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Trong những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, lực lượng vũ trang Cao Bằng đã vinh dự được Nhà nước tặng thưởng một Huân chương Quân công hạng Nhất, một Huân chương Hồ Chí Minh. Mỗi thắng lợi trên chiến trường miền Nam đều thấm đẫm mồ hôi và xương máu của nhân dân cả nước, trong đó có đồng bào các dân tộc Cao Bằng.

Chiến thắng ngày 30 tháng 4 năm 1975 mãi mãi đi vào lịch sử, khẳng định tầm vóc vĩ đại và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược. Nó thể hiện ý chí độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường và khát vọng hòa bình của dân tộc Việt Nam.

Chương III

ĐẢNG BỘ QUÂN SỰ TỈNH LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG, CỦNG CỐ CÁC TỔ chức đảng, ĐƠN VỊ VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG, BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1985)

I. LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG, CỦNG CỐ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG, THAM GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, GÓP PHẦN BẢO VỆ VỮNG CHẮC BIÊN GIỚI PHÍA BẮC CỦA TỔ QUỐC SAU NGÀY ĐẤT NƯỚC THỐNG NHẤT (1975 - 1978)

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, cách mạng nước ta chuyển sang thời kỳ mới - thời kỳ quân và dân cả nước cùng thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Lúc này, cán bộ chỉ huy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh gồm các đồng chí Nông Quốc Long (Chỉ huy trưởng), Nguyễn Trung Hải (Chính ủy), Hoàng Đức Lâm, Vương Văn Lưu (Phó Chỉ huy trưởng), Đinh Tiến Túc (Phó Chính ủy).

Ban chấp hành Đảng bộ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh gồm chín đồng chí (Nguyễn Trung Hải, Nông Quốc Long, Đinh Tiến Túc, Nguyễn Ngọc Thành, Nông Quốc Hoa, Lục Văn Quế,

Hoàng Đức Lâm, Nông Quốc Trung và Phạm Nguyên). Đồng chí Nguyễn Trung Hải giữ chức Bí thư Đảng ủy, Nông Quốc Long giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đinh Tiến Túc làm Ủy viên Thường vụ.

Phát huy truyền thống quê hương cách mạng, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang tỉnh tích cực tham gia đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh. Về công tác quân sự địa phương, từng bước củng cố kiện toàn các đơn vị thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên; tiến hành huấn luyện, diễn tập theo kế hoạch phòng thủ bảo vệ an ninh chính trị trên địa bàn và bổ sung kịp thời phương án tác chiến, sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc vùng biên cương của Tổ quốc.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, tình hình an ninh chính trị trên dọc biên giới Cao Bằng có những diễn biến phức tạp cả về an ninh, chính trị trong quan hệ giữa ta và Trung Quốc; ở bên kia biên giới, nhiều người dân nước ngoài sang ta, nhập cư trái phép ở các xã, huyện biên giới, nhiều trường hợp giả danh là người lương thiện để móc nối vào trong nội bộ chính quyền của ta...

Trước tình hình đó, thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang các huyện, xã, nhất là các huyện vùng giáp biên tuyên truyền, động viên nhân dân nâng cao cảnh giác cách mạng, không để các đối tượng

xấu lợi dụng, mua chuộc, đồng thời tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân dân về những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, của bọn phản động. Chỉ sau mấy tháng phát động quần chúng, tại khu vực huyện Bảo Lạc ta đã phát hiện hơn 3.000 người dân Trung Quốc nhập cư trái phép, nấp dưới nhiều hình thức, chiêu bài khác nhau: lấy vợ, gả chồng, làm con nuôi, nhận anh em kết nghĩa... Qua nghiên cứu xác minh ta đã phát hiện hơn 2.000 người thuộc diện không thể chấp nhận ở lại, phải đưa trả họ về nước. Tuy nhiên tiếp đó, tình hình ngày càng xấu hơn làm cho an ninh chính trị ở các xã, huyện biên giới không ổn định.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng cuối năm 1975 của Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh, Đảng ủy và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh là chuẩn bị các thủ tục để tiến tới hợp nhất hai tỉnh Lạng Sơn và Cao Bằng thành tỉnh mới mang tên Cao Lạng. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị ra Nghị quyết về việc hợp tỉnh, bỏ khu. Nghị quyết xác định: “Việc hợp các tỉnh nhỏ thành tỉnh mới là nhằm xây dựng các tỉnh thành những đơn vị kinh tế kế hoạch và đơn vị hành chính mạnh có khả năng giải quyết đến mức cao nhất những yêu cầu về đẩy mạnh sản xuất, củng cố quốc phòng, bảo vệ trị an... Đồng thời cũng giảm bớt khâu trung gian, giảm bớt đầu mối trực thuộc Trung ương”. “Việc hợp tỉnh cần tiến hành đồng thời với việc bỏ khu và làm theo đúng thủ tục của Nhà nước”. Theo Nghị quyết của Bộ Chính trị, sau khi hợp nhất, cả nước có 29 tỉnh và bốn thành phố trực thuộc Trung ương. Trên địa

bản Việt Bắc, hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn được sáp nhập thành tỉnh Cao Lạng, đồng thời Khu tự trị Việt Bắc kết thúc vai trò lịch sử của mình.

Ngày 27 tháng 12 năm 1975, tại kỳ họp thứ hai Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa (khóa V) đã quyết nghị phê chuẩn việc hợp nhất một số tỉnh ở miền Bắc, trong đó hợp nhất tỉnh Cao Bằng và tỉnh Lạng Sơn thành tỉnh Cao Lạng. Tỉnh lỵ của tỉnh Cao Lạng đặt tại thị xã Cao Bằng (tỉnh lỵ của Cao Bằng cũ).

Về hành chính quân sự, ngày 16 tháng 1 năm 1976, Bộ Quốc phòng ra Quyết định số 21/QĐ-BQP về việc hợp nhất hai Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng và tỉnh Lạng Sơn thành Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Lạng. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đặt tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng cũ.

Ngày 17 tháng 3 năm 1976, Thường vụ Quân khu ủy ra nghị quyết giải thể Sư đoàn 304B để đưa các trung đoàn, đại đội đi xây dựng kinh tế kết hợp với quốc phòng trên vùng biên giới phía Bắc. Thực hiện chủ trương đó, Trung đoàn 123 được phân công lên địa bàn biên giới tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế kết hợp với củng cố quốc phòng của tỉnh.

Từ tháng 4 năm 1976, hai tỉnh Lạng Sơn và Cao Bằng chính thức sáp nhập thành tỉnh Cao Lạng. Các cơ quan Đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể và lực lượng vũ trang của tỉnh hợp nhất nhanh chóng ổn định tổ chức, biên chế. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Lạng do đồng chí Hoàng Cao Ngôn

làm Chỉ huy trưởng (8.1976) và đồng chí Bế Chu Lang làm Chính ủy (9.1976).

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, ngày 29 tháng 5 năm 1976, Chủ tịch nước ký Sắc lệnh số 45/SL sáp nhập Quân khu Tây Bắc và Quân khu Việt Bắc thành Quân khu 1, gồm bảy tỉnh, trong đó có tỉnh Cao Lạng¹.

Căn cứ vào Sắc lệnh số 45/SL ngày 29 tháng 5 năm 1976 và Kế hoạch tổ chức lực lượng thường trực của Quân khu 1 đã được Bộ phê chuẩn ngày 21 tháng 8 năm 1976, ngày 8 tháng 9 năm 1976, Bộ Tư lệnh Quân khu 1 ra Quyết định số 526A/QL quy định tổ chức lực lượng thường trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Lạng gồm: Lực lượng thường trực sẵn sàng chiến đấu và lực lượng thường trực xây dựng kinh tế. Lực lượng thường trực sẵn sàng chiến đấu gồm có cơ quan Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Ban Chỉ huy Quân sự 18 huyện, thị; một tiểu đoàn địa phương tỉnh (phiên hiệu là Tiểu đoàn 6) và chín đại đội bộ đội địa phương huyện (gồm các huyện Lộc Bình, Văn Lãng, Quảng Hòa, Bảo Lạc, Cao Lộc, Tràng Định, Trùng Khánh, Trà Lĩnh, Hà Quảng); các phân đội trực thuộc và Trường Quân sự địa phương. Lực lượng thường trực xây dựng kinh tế gồm Trung đoàn 123 (Lạng Sơn) và Trung đoàn 567 (Cao Bằng).

Bộ Tư lệnh Quân khu 1 cũng có Hướng dẫn số 527A/QL ngày 8 tháng 9 năm 1976 về việc tổ chức thực hiện của

1. Sáu tỉnh còn lại gồm: Bắc Thái, Hoàng Liên Sơn, Hà Tuyên, Vĩnh Phú, Lai Châu và Sơn La.

Bộ Tham mưu Quân khu, quy định: “Tỉnh Cao Lạng khẩn trương triển khai thực hiện quyết định tổ chức lực lượng; sớm ổn định tổ chức biên chế các đơn vị tỉnh, huyện; nhất là đơn vị làm nhiệm vụ ở tuyến biên giới để bước vào huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu”¹.

Căn cứ vào việc hợp nhất Bộ Chỉ huy Quân sự hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn, Đảng ủy Quân khu 1 ra quyết định hợp nhất hai Đảng bộ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lạng Sơn thành một đảng bộ lấy tên là Đảng bộ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Lạng. Nhiệm vụ của Đảng ủy và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh ngày càng trở nên cấp bách, nặng nề, do lực lượng thù địch nước ngoài gây ra các vụ khiêu khích vũ trang, từ 234 vụ năm 1975 tăng lên 812 vụ năm 1976, làm cho tình hình biên giới phía Bắc luôn mất ổn định, căng thẳng.

Ngày 4 tháng 3 năm 1976, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Lạng đã ra Nghị quyết số 07-NQ/TC/CL chỉ định Ban chấp hành Đảng bộ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Lạng gồm chín đồng chí (Nguyễn Trung Hải, Mã Trọng, Nông Văn Niệm, Nông Quốc Hoa, Hoàng Lâm, Đinh Tiến Túc, Triệu Minh, Nguyễn Ngọc Thân, Hoàng Đình Cưu) và chỉ định đồng chí Nguyễn Trung Hải giữ chức Bí thư Đảng ủy và đồng chí Mã Trọng giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Văn Niệm giữ chức Ủy viên Thường vụ.

1. Hồ sơ số 178, phòng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lạng Sơn. Tài liệu lưu tại Bộ Tư lệnh Quân khu 1.

Ngày 25 tháng 5 năm 1976, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã có Báo cáo số 611 đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy chuẩn y việc thành lập 11 chi bộ đại đội địa phương và đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chuẩn y tại Nghị quyết số 79-NQ/TC ngày 10 tháng 6 năm 1976.

Từ đây, Đảng bộ - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Tỉnh ủy Cao Lạng. Tiếp đó, các phòng tham mưu, chính trị, hậu cần và các ban quân sự các huyện, thị xã trong tỉnh cũng được củng cố, kiện toàn tổ chức biên chế cả về mặt chính quyền và Đảng.

Ngay sau khi hợp nhất hai cơ quan quân sự tỉnh, Tỉnh ủy, Đảng ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tập trung lãnh đạo tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, xác định quyết tâm mới cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ nhận thức rõ nhiệm vụ, ý thức trách nhiệm, nhanh chóng ổn định tư tưởng, tổ chức, nêu cao tinh thần cách mạng xây dựng cơ quan, đơn vị trong điều kiện mới; chống những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, bản vị tản mạn, chờ đợi, lơ là thiếu trách nhiệm trong công tác, tập trung nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ trong tình hình mới.

Chấp hành Chỉ thị của Quân ủy Trung ương, tháng 6 năm 1976, Trung đoàn 567 của Quân khu 3 được điều chuyển đến tỉnh Cao Lạng thực hiện nhiệm vụ xây dựng kinh tế kết hợp với quốc phòng trên địa bàn các huyện: Trùng Khánh, Quảng Hoà. Trung đoàn đã cùng nhân dân các huyện tu sửa, xây dựng các tuyến đường giao thông, xây dựng hàng rào

biên giới và đào đắp hệ thống kênh mương thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Để đáp ứng nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và xây dựng kinh tế, tháng 6 năm 1976, Đảng ủy và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tiếp nhận hai trung đoàn 123 và 124 thuộc Sư đoàn 304B do Quân khu điều động tới, trong đó Trung đoàn 123 lên huyện Văn Lãng (Lạng Sơn)¹. Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chỉ đạo điều chỉnh quân số, xây dựng khung Tiểu đoàn 6 bộ đội địa phương tỉnh và chín khung đại đội thuộc các huyện vùng biên giới; tổ chức thêm một đại đội thông tin, ba trung đội công binh, trinh sát và vệ binh trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh. Cùng với việc thành lập các đơn vị mới, tổ chức đảng cơ sở ở từng đơn vị cũng được tổ chức phù hợp. Đến tháng 12 năm 1976, ngoài hai Trung đoàn 567 và 123, ở Cao Lạng có năm đại đội, 31 trung đội bộ đội địa phương, 55 trung đội dân quân các xã, một tiểu đoàn tự vệ Mỏ thiếc Tĩnh Túc, 24 trung đội tự vệ ở các nông - lâm trường và xí nghiệp.

Nhằm đảm bảo an ninh chính trị và giữ vững đường biên, mốc giới quốc gia, công tác xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Ngày 26 tháng 4 năm 1976, Tỉnh ủy Cao Lạng ra Nghị quyết số 04/NQ-TU về công tác quân sự địa phương nhằm đảm bảo tính liên tục, kịp thời và khẩn trương ổn định về

1. Trung đoàn 124 lên huyện Quảng Hòa (Cao Bằng), đồng thời tiếp nhận thêm Trung đoàn 567 của Quân khu 3 lên huyện Trùng Khánh (Cao Bằng) làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế kết hợp với củng cố quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu.

tổ chức lực lượng, xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân vững mạnh. Tỉnh ủy đã có chủ trương thành lập các nông trường, lâm trường, đưa thanh niên nam, nữ đến lao động sản xuất và xây dựng các công trình quốc phòng. Tại các nông trường, lâm trường thành lập trung đội tự vệ có trang bị vũ khí, đạn để đảm bảo sẵn sàng chiến đấu. Các huyện thành lập đại đội địa phương và tổ chức huấn luyện theo nội dung chương trình quy định; đồng thời chỉ đạo các cơ quan chức năng của huyện giải quyết tốt công tác chính sách hậu phương quân đội.

Cuối tháng 6 năm 1976, Đảng bộ Quân sự tỉnh tổ chức học tập, quán triệt thực hiện Chỉ thị về việc tăng cường quản lý, giáo dục rèn luyện đảng viên trong tình hình mới ngày 21 tháng 6 năm 1976 của Quân khu ủy. Qua học tập, quán triệt chỉ thị của Quân khu ủy, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ trong toàn Đảng bộ xác định rõ tư tưởng, ý thức trách nhiệm, sẵn sàng nhận nhiệm vụ và quyết tâm phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Những cán bộ, đảng viên trong các đơn vị xây dựng kinh tế, hoặc được điều động sang đơn vị làm nhiệm vụ sản xuất, xây dựng kinh tế đều xác định rõ cần phấn đấu thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, việc quản lý, giáo dục rèn luyện đảng viên có lúc thực hiện chưa tốt dẫn đến tình trạng trách nhiệm của một số cán bộ, đảng viên không cao, chấp hành điều lệnh chế độ trong sinh hoạt, học tập, công tác không nghiêm...

Quán triệt nhiệm vụ của công tác quân sự địa phương, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trương đẩy mạnh một bước xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân vững

manh, nhất là xây dựng, phát triển lực lượng dân quân tự vệ. Trong năm 1976, toàn tỉnh xây dựng được 1.048 trung đội và 1.732 tiểu đội dân quân; 65 đại đội, 169 trung đội và 177 tiểu đội tự vệ chiến đấu. Đối với lực lượng cơ động, toàn tỉnh củng cố, phát triển năm đại đội chủ lực cơ động, các huyện và thị xã xây dựng được 31 trung đội thường trực, 26 trung đội cơ động. Riêng các xã biên giới củng cố và xây dựng được 55 trung đội cơ động, xã nội địa 30 trung đội và 372 tiểu đội. Bên cạnh đó, tỉnh còn xây dựng được các trung đội công binh, trinh sát và thông tin. Các đơn vị dân quân tự vệ là lực lượng nòng cốt trong giữ gìn an ninh trật tự ở địa bàn cơ sở, được cấp ủy và chính quyền các địa phương thường xuyên củng cố, xây dựng, đảm bảo tinh thần sẵn sàng chiến đấu cao.

Về công tác huấn luyện lực lượng thường trực, năm 1976 là năm đầu tỉnh cùng với toàn quân và các địa phương triển khai huấn luyện theo kế hoạch dài hạn năm năm (1976 - 1980), Đảng ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy và chỉ huy các cấp tập trung huấn luyện một cách hệ thống cơ bản, toàn diện theo chương trình, nội dung thống nhất do Bộ Tổng Tham mưu và Quân khu quy định. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh mở hai lớp cho 69 cán bộ tiểu đội, thời gian 15 ngày. Nội dung tập huấn chủ yếu về kỹ thuật, chiến thuật và các điều lệnh của Quân đội (nội vụ, đội ngũ, kỷ luật và canh gác). Trung đoàn 123 mở được bốn lớp tập huấn. Kết thúc huấn luyện, các đơn vị tổ chức kiểm tra, kết quả về bắn súng AK, CKC, Trung đoàn 123 (hai đại đội), Đại đội 6 và

Đại đội 54 đều đạt khá, giỏi. Đối với lực lượng dân quân tự vệ, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức tập huấn cho 88% cán bộ xã đội trưởng, 72% cán bộ trung đội, 98% cán bộ tiểu đội trưởng dân quân; 83% cán bộ trung đội và 84% cán bộ tiểu đội dân quân; mở 57 lớp bồi dưỡng cán bộ xã đội, huấn luyện cho 173 cơ quan trong tỉnh. Hơn 20 xã trọng điểm của tỉnh hoàn thành huấn luyện theo nội dung quy định, 55 xã giáp biên giới hoàn thành huấn luyện tiểu đội, trung đội dân quân cơ động. Toàn tỉnh đã tổ chức huấn luyện xong chương trình cơ bản cho dân quân tự vệ ở 382/385 xã, đạt tỷ lệ 98%.

Thực hiện Quyết định số 526A/QL của Bộ Tư lệnh Quân khu và Hướng dẫn số 527A/QL ngày 8 tháng 9 năm 1976 của Bộ Tham mưu Quân khu, ngày 10 tháng 10 năm 1976, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức thành lập Trường Quân sự tỉnh trên cơ sở Đội Huấn luyện, với biên chế tương đương cấp tiểu đoàn. Đại úy Lục Văn Cẩn, Đội trưởng Đội Huấn luyện, được giao giữ chức quyền Hiệu trưởng, phụ trách công tác quân sự; Đại úy Lục Văn Khèn, Chính trị viên, phụ trách công tác chính trị; quân số của Trường gồm 50 đồng chí, trong đó có 27 sĩ quan, 23 hạ sĩ quan, chiến sĩ, công nhân viên. Về tổ chức đảng, Trường có một chi bộ với Chi ủy, về tổ chức Đoàn Thanh niên có một chi đoàn. Sau ngày thành lập, dưới sự lãnh đạo Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, công tác xây dựng, củng cố kiện toàn bộ máy lãnh đạo, chỉ huy, đội ngũ giáo viên và cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Trong năm 1976, Nhà trường đã hoàn thành nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cho 85 học viên, trong đó

gồm lớp học văn hoá (40 học viên), lớp đào tạo cán bộ trợ lý binh chủng cấp huyện, thị (45 học viên), thời gian học là 6 tháng. Nhà trường còn tổ chức được một lớp tập huấn xã đội cho 30 đồng chí, thời gian 15 ngày, đạt kết quả khá.

Trong công tác xây dựng Đảng, tháng 11 năm 1976, Đảng ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh ra quyết nghị thành lập ba đảng ủy của ba phòng (Tham mưu, Chính trị và Hậu cần) trên cơ sở nâng quy mô tổ chức của ba chi bộ Tham mưu, Chính trị và Hậu cần. Đảng bộ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh có thêm ba đảng bộ cơ sở (Tham mưu, Chính trị và Hậu cần) lãnh đạo, chỉ đạo các phòng trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh thực hiện nhiệm vụ được giao. Cùng thời gian này, thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, Đảng ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Đảng ủy Tiểu đoàn 6 bộ đội địa phương của tỉnh đã tiến hành Đại hội Đảng vòng 1. Theo chỉ đạo của cấp trên, do thời gian khẩn trương nên nhiệm vụ Đại hội lần này chỉ tập trung thảo luận bản dự thảo Điều lệ Đảng (sửa đổi) và bầu đại biểu đi dự Đại hội đại biểu cấp trên.

Cuối năm 1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã diễn ra tại Thủ đô Hà Nội từ ngày 14 đến ngày 20 tháng 12 năm 1976. Đây là Đại hội toàn thắng của sự nghiệp giải phóng dân tộc và thống nhất Tổ quốc, đưa đất nước vào kỷ nguyên độc lập, thống nhất và chủ nghĩa xã hội. Đại hội đã quyết nghị nhiều vấn đề quan trọng, trong đó nêu rõ: “Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân hùng mạnh, có lực lượng thường trực mạnh, lực lượng hậu bị rộng rãi và được huấn luyện tốt, có quân đội nhân dân chính quy, hiện đại

gồm các quân chủng, binh chủng cần thiết, có bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, có lực lượng dân quân tự vệ hùng hậu”¹.

Trong công tác đảng, ngày 2 tháng 3 năm 1977, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 14/NQ/TC chỉ định bổ sung đồng chí Bé Chu Lang - Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tham gia Ban chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh và giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy và đồng chí Hoàng Cao Ngôn, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tham gia Ban chấp hành và giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Từ ngày 31 tháng 3 đến ngày 8 tháng 4 năm 1977, Đại hội đại biểu khóa I của Đảng bộ tỉnh Cao Lạng, nhiệm kỳ 1976 - 1980, được tiến hành tại thị xã Cao Bằng. Đại hội nhận định: Tuy còn nhiều khó khăn, song Đảng bộ và nhân dân Cao Lạng đã đạt được những thắng lợi rất quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ chiến lược của Đảng. Thấm nhuần vai trò quan trọng hàng đầu của công tác chính trị tư tưởng, Nghị quyết Đại hội nêu rõ: “Tăng cường mạnh mẽ công tác tư tưởng chính trị, giáo dục sâu sắc tư tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa; làm thâu suốt đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối kinh tế của Đảng trong giai đoạn cách mạng mới; ra sức rèn luyện nâng cao lập trường quan điểm và phẩm chất cách mạng công nhân; xây dựng tư tưởng cách mạng tiến công của toàn Đảng bộ”...

Đại hội đã đề ra kế hoạch năm năm (1976 - 1980), hoạch định rõ các vùng kinh tế, định ra phương hướng, nhiệm vụ sản xuất và cơ cấu cây trồng, vật nuôi cho từng vùng.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 37, Sđd, tr. 587.

Đại hội bầu Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 35 ủy viên chính thức và ba ủy viên dự khuyết; Ban Thường vụ Tỉnh ủy gồm 11 đồng chí. Đồng chí Hoàng Trường Minh được bầu giữ chức Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Bé Chấn Hưng được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, đồng chí Lương Ích Lập được bầu giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Lạng. Đối với Cao Bằng, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Lạng lần thứ nhất được coi là Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX.

Ngày 4 tháng 6 năm 1977, Đảng bộ Quân sự tỉnh Cao Lạng tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ nhất. Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành gồm 12 đồng chí (Bé Chu Lang, Hoàng Cao Ngôn, Nguyễn Trung Hải, Nông Văn Niệm, Đinh Tiên Túc, Hoàng Đình Cưu, Nguyễn Đông Hải, Nông Quốc Hoa, Hoàng Đức Lân, Nông Triệu Minh, Tô Văn và đồng chí Lục Hoàng Cẩn đảng ủy viên dự khuyết). Tại kỳ họp thứ nhất, Ban chấp hành đã bầu đồng chí Bé Chu Lang giữ chức Bí thư Đảng ủy và bầu đồng chí Hoàng Cao Ngôn giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Trung Hải giữ chức Ủy viên Thường vụ.

Chấp hành Quyết định số 420/A-QL ngày 10 tháng 6 năm 1977 của Bộ Tư lệnh Quân khu về việc thành lập khung tiểu đoàn huấn luyện, cuối tháng 6 năm 1977, Trường Quân sự tỉnh thành lập khung Tiểu đoàn huấn luyện mang phiên hiệu Tiểu đoàn 78, gồm bốn đại đội (1, 2, 3 và 4). Ngày 20 tháng 7 năm 1977, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 90-NQ/TC/CL về việc thành lập Chi bộ Tiểu đoàn huấn

luyện 78 có 14 đảng viên chính thức trực thuộc Đảng ủy Quân sự tỉnh Cao Lạng.

Thực hiện nghị quyết và kế hoạch của Đảng ủy Quân sự tỉnh, ngày 10 tháng 11 năm 1977, Chi bộ Trường Quân sự tỉnh tổ chức Đại hội lần thứ nhất. Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trong thời gian nhiệm kỳ đồng thời đề ra phương hướng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 1978 và tiến hành bầu Ban chấp hành chi bộ (Chi ủy) gồm năm đồng chí. Đồng chí Đinh Tiến Túc - Chính ủy, được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Nông Văn Sấm - Hiệu trưởng, được bầu làm Phó Bí thư Chi bộ.

Trong lúc quân và dân ta đang khẩn trương đẩy mạnh sản xuất, xây dựng lực lượng bảo vệ an ninh chính trị thì trên dọc biên giới Việt Nam - Trung Quốc, một số người dân bên kia biên giới sang xâm canh, xâm cư, tiến hành xây vọng gác, làm trường học sang đất ta và đã gây ra 207 vụ nghiêm trọng (gây gỗ đánh nhau, ném đá và đẩy người sang ta), làm 85 người của ta bị thương, trong đó có 46 người thuộc lực lượng vũ trang. Trước tình hình đó, tháng 3 năm 1977, tại thị xã Lạng Sơn đã có cuộc hội đàm giữa ta với Trung Quốc để giải quyết các vấn đề về biên giới nhưng cuộc hội đàm không có kết quả.

Ngày 16 tháng 7 năm 1977, Bộ Tư lệnh Quân khu 1 (thành lập ngày 24 tháng 5 năm 1976) ra Chỉ thị số 503/A-TC về công tác sẵn sàng chiến đấu. Trên tinh thần Chỉ thị của Bộ Tư lệnh Quân khu 1, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã ra Chỉ thị số 263/A-TC về công tác đảm bảo sẵn sàng chiến đấu. Thực hiện các chỉ thị,

đảng ủy, chỉ huy các đơn vị thường xuyên giáo dục bộ đội nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu của các thế lực thù địch; đồng thời tham gia tuyên truyền vận động nhân dân các dân tộc trong tỉnh nâng cao cảnh giác, phát hiện kịp thời và ngăn chặn các tổ chức phản động ở nội địa, đảm bảo an ninh chính trị nội bộ.

Công tác quân sự thường xuyên được Tỉnh ủy quan tâm chỉ đạo sâu sát. Năm 1977, toàn tỉnh đã hoàn thành việc củng cố các cơ sở dân quân tự vệ. Huấn luyện dân quân tự vệ đạt 94%, các xã trọng điểm đạt 100%. Việc tuyển quân, giao quân thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc đạt 100,26% chỉ tiêu kế hoạch. Các đơn vị tham gia xây dựng kinh tế đã có nhiều cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trung đoàn 567 làm kinh tế giỏi đã được Chủ tịch Nước Tôn Đức Thắng khen và tặng lẵng hoa.

Cuối năm 1977, người dân bên kia biên giới tiếp tục tăng cường các hoạt động xâm canh, xâm cư, lấn chiếm đất đai thuộc chủ quyền lãnh thổ nước ta, làm phức tạp thêm tình hình biên giới hai nước.

Trước tình hình đó, Đảng và Nhà nước ta vẫn giữ vững lập trường, quan điểm chủ động giải quyết mâu thuẫn giữa hai nước bằng con đường thương lượng hòa bình. Đồng thời, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Lạng chỉ thị cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ty Công an, Ban Chỉ huy Đoàn Biên phòng Hữu Nghị cùng Ban Đấu tranh giữ đất của tỉnh họp bàn kế hoạch ngăn chặn âm mưu, hành động lấn chiếm trái phép của phía Trung Quốc. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy,

Ủy ban nhân dân tỉnh và Đảng ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, các lực lượng của ta đấu tranh đẩy hơn 300m² cát, đá, hàng chục tấn xi măng của Trung Quốc sang bên kia biên giới, san lấp hơn 100m hào đào trái phép, bảo vệ và giữ vững chủ quyền lãnh thổ vùng biên giới của Tổ quốc.

Cùng với đó, Đảng ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Lạng tăng cường chỉ đạo các lực lượng vũ trang tỉnh thường xuyên nắm chắc tình hình vùng biên giới, kịp thời phát hiện, chủ động phối hợp với lực lượng an ninh và các đoàn thể thống nhất đấu tranh, xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống xảy ra. Đồng thời, chỉ đạo khẩn trương đào hầm, hào, công sự, xây dựng cụm làng xã chiến đấu, xây dựng hàng rào vật cản dọc tuyến biên giới, tạo thành thế trận chiến tranh nhân dân liên hoàn, thuận lợi cho tiến công và phòng thủ, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu, hành động khiêu khích, xâm lấn qua biên giới trái phép của các thế lực thù địch nước ngoài.

Đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 1977, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh nêu rõ: “Các mặt công tác quân sự địa phương của tỉnh trong năm 1977, tuy gặp nhiều khó khăn về chủ quan và khách quan nhưng được sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của cấp ủy, chỉ huy và cơ quan các cấp, với tinh thần quyết tâm phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ của mọi cán bộ, đảng viên, chiến sĩ trong toàn tỉnh nên cơ bản đã hoàn thành được nhiệm vụ các mặt công tác trung tâm và đột xuất. Nhiều mặt công tác đạt kết quả và chất lượng tốt như: Việc tổ chức các lớp học quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV cho đảng viên, đoàn viên, cán

bộ, chiến sĩ đảm bảo đủ số lượng. Luôn luôn đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ an ninh biên giới và nội địa; lực lượng dân quân du kích, dân quân tự vệ được thường xuyên củng cố, đạt số lượng và chất lượng; đăng ký thống kê chặt chẽ phục vụ cho việc tuyển quân nhanh gọn, đảm bảo chỉ tiêu, đúng thời gian, chính sách... Bên cạnh những mặt mạnh đó còn tồn tại những điểm yếu cần khắc phục. Đó là tinh thần trách nhiệm chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật, trình độ năng lực tổ chức chỉ huy, quản lý đơn vị của cán bộ các cấp còn yếu, phải cải tiến lề lối, tác phong, phương pháp làm việc, các chế độ sinh hoạt chưa duy trì thành nề nếp, việc kiểm tra nắm tình hình các mặt chưa sâu... đề xuất chủ trương, biện pháp và kế hoạch giải quyết chưa kịp thời, chấp hành các quy định chưa nghiêm”¹.

Phương hướng nhiệm vụ năm 1978 được xác định là: “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang thường trực và hậu bị, không ngừng nâng cao trình độ giác ngộ chính trị, tư tưởng, trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa của mỗi đảng viên, cán bộ, chiến sĩ. Tiếp tục quán triệt thật sâu sắc và thực hiện nghiêm chỉnh Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng, những nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên và Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Lạng. Ra sức củng cố phát triển lực lượng dân quân du kích, tự vệ về số lượng và chất lượng, chú trọng các xã, huyện biên giới,

1. *Lịch sử Trường Quân sự tỉnh Lạng Sơn (1976 - 2011)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2011, tr. 27-28.

vùng xung yếu và trọng điểm. Mạnh dạn sử dụng lực lượng dân quân du kích, dân quân tự vệ vào đúng vị trí, chức năng, phát huy vai trò gương mẫu xung kích trong lao động sản xuất và sẵn sàng chiến đấu. Ra sức xây dựng lực lượng vũ trang, bán vũ trang vững mạnh, toàn diện, không ngừng tăng cường trình độ khả năng sẵn sàng chiến đấu của các tiểu đoàn, đại đội địa phương và lực lượng chủ lực cơ động của tỉnh... xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, luôn đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu...”¹.

Sau cuộc đàm phán hoạch định đường biên giới không thành (3.1977), tình hình tiếp tục xấu đi. Năm 1978, sau khi một số người Hoa ở Việt Nam tự ý trở về nước, phía Trung Quốc cho rằng ta bài xích, lấy đó làm cơ dùng các phần tử quá khích và số thanh niên ở các cửa khẩu hành hung lực lượng bảo vệ của ta đang làm nhiệm vụ. Đồng thời, lực lượng vũ trang, bán vũ trang của họ được đưa ra áp sát dọc tuyến biên giới làm cho tình hình an ninh chính trị ở vùng biên giới thêm căng thẳng và phức tạp. Trước tình hình trên, Đảng, Nhà nước ta kiên quyết giữ vững lập trường, quan điểm của mình, chủ động giải quyết các vấn đề mâu thuẫn giữa hai nước bằng con đường thương lượng hoà bình. Đồng thời động viên quân và dân ta thường xuyên nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Căn cứ vào kế hoạch nhiệm vụ của Quân khu và đặc điểm tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh, ngày 18 tháng 4

1. *Lịch sử Trường Quân sự tỉnh Lạng Sơn (1976 - 2011)*, Sđd, tr. 28-31.

năm 1978, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh ra Chỉ thị số 429/T-VP, bổ sung phương hướng nhiệm vụ công tác quân sự năm 1978 là: Tập trung mọi cố gắng, xây dựng lực lượng bộ đội thường trực và dân quân tự vệ toàn tỉnh lên một bước, nâng cao chất lượng về mọi mặt, nhất là nâng cao trình độ chiến đấu và tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu cao bảo vệ Tổ quốc... Tăng cường công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy sức mạnh tổ chức và nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, quản lý chặt chẽ cơ sở vật chất kỹ thuật, tài chính, tài sản của quân đội, đơn vị. Trên cơ sở phấn đấu thực hiện tốt hai nhiệm vụ chính trị của đơn vị, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện theo hướng chính quy, hiện đại, góp phần tích cực cùng địa phương xây dựng cơ sở chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước”.

Tháng 4 năm 1978, toàn bộ lực lượng vũ trang tỉnh Cao Lạng được chuyển nâng cấp sẵn sàng chiến đấu. Các đơn vị khẩn trương tập trung huấn luyện quân sự, bổ sung vũ khí, trang bị và chuẩn bị cơ sở vật chất cho sẵn sàng chiến đấu. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh điều 100 sĩ quan (chính trị, quân sự) xuống tăng cường cho các xã để kịp thời chỉ đạo huấn luyện, bảo đảm tác chiến tại chỗ. Trung đoàn 567 dưới sự chỉ đạo của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh khẩn trương huấn luyện quân sự, tập luyện phương án mới. Do có kinh nghiệm trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nên chỉ trong một thời gian ngắn huấn luyện chiến thuật ở địa hình rừng núi, đơn vị

đạt kết quả khá, có khả năng chiến đấu độc lập ở cấp trung đội và đại đội. Trong sáu tháng (từ tháng 5 đến tháng 11 năm 1978), Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Lạng thành lập các tiểu đoàn đặc công, thông tin, pháo binh, phòng không, quân y và các đại đội công binh, trinh sát và vận tải. Ở địa bàn Cao Bằng, các xã, huyện giáp biên có đại đội dân quân tập trung, các ngành, cơ quan, xí nghiệp thành lập trung đoàn tự vệ và mỏ măng gan Trà Lĩnh thành lập tiểu đoàn tự vệ được trang bị vũ khí, đạn dược khá đồng bộ.

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tổ chức phòng thủ chiến lược trên vùng biên giới phía Bắc, ngày 26 tháng 5 năm 1978, Hội đồng Chính phủ ra quyết định tách các tỉnh thuộc khu Tây Bắc cũ và ba tỉnh Vĩnh Phú (nay là Phú Thọ, Vĩnh Phúc), Hà Tuyên (nay là Hà Giang, Tuyên Quang), Hoàng Liên Sơn (nay là Yên Bái, Lào Cai) ra khỏi Quân khu 1 để thành lập Quân khu 2. Sáp nhập tỉnh Quảng Ninh và tỉnh Hà Bắc thuộc Quân khu 3 vào Quân khu 1. Ngày 21 tháng 6 năm 1978, Chủ tịch nước ký Sắc lệnh số 62/LST chuẩn y quyết định của Hội đồng Chính phủ về việc chia tách Quân khu 1 thành Quân khu 1 và Quân khu 2. Quân khu 1 gồm các tỉnh Cao Lạng (nay là Cao Bằng, Lạng Sơn), Bắc Thái (nay là Bắc Kạn, Thái Nguyên), Hà Bắc (nay là Bắc Giang, Bắc Ninh) và Quảng Ninh. Đảng bộ Quân khu có 17 đảng bộ trực thuộc Quân khu ủy và bốn đảng ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, trong đó có Đảng ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Lạng.

Về công tác chính trị tư tưởng, quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

(khóa IV), ngày 30 tháng 8 năm 1978, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Lạng đã ra Nghị quyết số 06-NQ/TU về lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh nhận rõ kẻ thù trực tiếp, nhanh chóng chuyển biến mạnh mẽ về mặt nhận thức, nâng cao cảnh giác sẵn sàng đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của địch. Tỉnh tổ chức 140 đội công tác (mỗi đội năm đến bảy đồng chí) để giúp xây dựng các xã, vừa huấn luyện vừa tuyên truyền giáo dục trong nhân dân hiểu rõ diễn biến tình hình, đề cao cảnh giác cách mạng, kịp thời phát hiện và ngăn chặn các tổ chức phản động đang lén lút hoạt động.

Ngày 15 tháng 7 năm 1978, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Lạng ra Chỉ thị số 19/CT-CT về việc xây dựng củng cố tuyến phòng thủ biên giới. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh quán triệt và xác định nhiệm vụ cho từng đơn vị; xây dựng phương án, kế hoạch tác chiến sát thực tế nhiệm vụ của từng đơn vị; xây dựng kế hoạch nhanh chóng đập tan những âm mưu và hành động gây rối, kích động gây bạo loạn của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Thực hiện chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh, chỉ sau một thời gian ngắn, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang địa phương cùng với nhân dân trên địa bàn trồng được 30.000 gốc tre; xây dựng hàng rào tự nhiên dài 62.328m dọc biên giới; cắm 11.200 mũi chông sắt và chông tre, chôn 8.806 bàn chông sắt; đào 320m hào chống xe tăng, thiết giáp; tổ chức các bãi mìn chống bộ binh và xe tăng hơn 3.000 quả; xây

dụng, đào đắp 25.480m hào; tu sửa đường ô tô được 10km. Trong tổ chức hậu cần - kỹ thuật, các đơn vị lực lượng vũ trang của tỉnh, huyện dự trữ lương thực, thuốc men bảo đảm sử dụng một đến hai tháng. Các đồn, trạm Công an vũ trang và đại đội dân quân tự vệ cơ động ở các xã biên giới dự trữ sẵn sàng chiến đấu được 0,5 cơ số đạn, lựu đạn (Công an vũ trang bảo đảm đủ ba cơ số đạn). Thực hiện Chỉ thị của Quân khu 1, các huyện biên giới chuẩn bị phát triển lực lượng dân quân tự vệ theo yêu cầu từ 15 đến 20% so với dân số; làm tốt công tác xét duyệt lực lượng được trang bị vũ khí cho hai cấp huyện và xã. Lực lượng dân quân tự vệ ở các xã biên giới có 60 đến 80% đã được trang bị súng bộ binh.

Về tổ chức huấn luyện bổ sung cho các lực lượng, Đảng ủy và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chỉ đạo các đơn vị, các huyện, thị xã khẩn trương ổn định biên chế và huấn luyện bổ sung về chiến thuật, kỹ thuật và binh khí. Dân quân tự vệ tiếp tục được huấn luyện theo kế hoạch, chú trọng nâng cao chất lượng trình độ chiến thuật, kỹ thuật của dân quân tự vệ cơ động. Các đồn, trạm đại đội cơ động và tiểu đoàn huấn luyện Công an vũ trang luyện tập kỹ các phương án bảo vệ các mục tiêu trên biên giới lãnh thổ quốc gia.

Từ tháng 10 năm 1978, lực lượng vũ trang tỉnh tăng cường công tác nắm hoạt động của địch, triển khai nhiều đài quan sát kết hợp với trinh sát của các lực lượng trên địa bàn, ta đã phát hiện được nhiều hoạt động của địch vận chuyên quân, vũ khí trang bị, tập kết vật chất bên kia biên giới.

Căn cứ Quyết định số 21-QĐ/TW ngày 17 tháng 6 năm 1978 của Bộ Chính trị về việc thành lập Bộ Chỉ huy Quân sự thống nhất ở các tỉnh, thành phố và thi hành Nghị quyết của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, ngày 5 tháng 10 năm 1978, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Lạng ra Nghị quyết số 08-NQ/CL về việc thành lập Bộ Chỉ huy Quân sự thống nhất tỉnh và các Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất ở các huyện, thị và xã, nhằm đảm bảo thống nhất trong lãnh đạo, chỉ huy các lực lượng vũ trang, lực lượng công an, động viên nhân dân các dân tộc trong tỉnh tham gia chiến đấu đánh địch, xây dựng tuyến biên giới, huy động lực lượng phía sau lên phía trước, kịp thời phát hiện và đập tan các cuộc bạo loạn từ biên giới đến nội địa của tỉnh.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết nghị: Ở tỉnh, Bí thư Tỉnh ủy làm Chính ủy, Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh làm Phó Chính ủy, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh làm Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự thống nhất, Trưởng ty Công an làm Chỉ huy phó. Ở cấp huyện, thị, Bí thư huyện, thị ủy làm Chính trị viên Ban Chỉ huy quân sự thống nhất huyện, thị; Chính trị viên huyện, thị đội làm Phó Chính trị viên; Huyện đội trưởng, Thị đội trưởng làm Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất huyện. Ở cấp xã, Bí thư Đảng ủy hoặc Chi ủy xã làm Chính trị viên Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất xã; Chính trị viên xã đội làm Phó Chính trị viên; Xã đội trưởng làm Trưởng ban Chỉ huy Quân sự thống nhất xã.

Tỉnh ủy cũng giao nhiệm vụ cho Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phải báo cáo công tác của mình theo hệ thống ngành dọc cho cấp trên. Cùng cố các cơ quan thông tin liên lạc để đảm bảo cho sự chỉ đạo và báo cáo tình hình được thông suốt, mau lẹ từ trên xuống dưới. Nơi đang tác chiến hoặc có vấn đề đột xuất phải báo cáo hằng ngày. Các nơi khác 15 ngày báo cáo tổng hợp các mặt một lần. Ở các huyện, xã toàn tỉnh chế độ sinh hoạt và chế độ báo cáo xin chỉ thị với cấp trên cũng theo như quy định trên. Bộ Chỉ huy Quân sự thống nhất tỉnh có trách nhiệm cụ thể hóa nội dung từng vấn đề nêu trên và hướng dẫn cụ thể cho các Ban Chỉ huy quân sự thống nhất ở các huyện, thị và các xã để thi hành.

Tiếp đó, ngày 11 tháng 10 năm 1978, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Quyết định số 09-QĐ/CL cử đồng chí Hoàng Trường Minh - Bí thư Tỉnh ủy, làm Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự thống nhất tỉnh; đồng chí Bé Chu Lang - Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, làm Phó Chính ủy; đồng chí Hoàng Cao Ngôn - Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Đào Đình Bảng - Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ty Công an làm Chỉ huy phó. Bộ Chỉ huy Quân sự thống nhất tỉnh có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, chức năng và chế độ sinh hoạt theo Quyết định số 21-QĐ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 08-NQ/CL của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Lạng.

Ngay sau khi được kiện toàn, Bộ Chỉ huy Quân sự thống nhất chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện điều chỉnh quân số, bổ sung vũ khí trang bị, chuyển một số đại đội của huyện thành tiểu đoàn chủ lực của huyện. Các đại đội thường trực

của tỉnh được chấn chỉnh nâng quy mô tổ chức thành các tiểu đoàn trinh sát, đặc công, pháo cao xạ 37mm, pháo binh hỗn hợp, quân y, thông tin và các đại đội công binh, vận tải.

Lực lượng dân quân tự vệ cũng được điều chỉnh phù hợp. Cơ quan hậu cần thường xuyên liên hệ với các cơ quan, chính quyền địa phương, khai thác nguồn lương thực, thực phẩm tại chỗ cho các đơn vị khi cần. Tiểu đoàn Quân y được trang bị đầy đủ cơ sở thuốc theo quy định, sẵn sàng phục vụ bảo đảm cho cán bộ, chiến sĩ các đơn vị chiến đấu.

Về công tác huấn luyện, quán triệt phương châm “thống nhất toàn diện trong các đơn vị thường trực chiến đấu”, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tiến hành mở đợt tập huấn bồi dưỡng thống nhất nội dung, chương trình, phương pháp huấn luyện cho đội ngũ cán bộ các cấp. Tiếp đó, các đơn vị tổ chức huấn luyện cho chiến sĩ. Một phong trào thi đua đăng ký lập công trong huấn luyện diễn ra từ tổ ba người đến đại đội. Trong huấn luyện lấy nắm vững kỹ thuật làm cơ bản, lấy chiến thuật làm trọng tâm, kết hợp với công tác chính trị trong huấn luyện, rèn luyện theo điều lệnh, điều lệ của quân đội. Kết quả huấn luyện về kỹ thuật, chiến thuật, các đơn vị đều đạt kết quả tốt, kết hợp tốt giữa nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu với tham gia phát triển kinh tế địa phương.

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tăng cường đẩy mạnh công tác xây dựng và củng cố vững chắc tuyến phòng thủ biên giới, đồng thời củng cố, xây dựng lực lượng vũ trang đảm bảo về tổ chức, biên chế đúng, đủ theo quy định. Ngày 16 tháng 11

năm 1978, Bộ Chỉ huy Quân sự thống nhất tỉnh ra Chỉ thị số 1182/A-TC về việc chuẩn bị thực hành chống bạo loạn và chống xâm nhập biên giới. Chỉ thị nêu rõ: Tích cực loại trừ những nhân tố gây ra bạo loạn bằng cách: Rào và tổ chức kiểm soát biên giới, nhất là những nơi dễ đi lại, kiên quyết làm thất bại âm mưu đẩy người Hoa trở lại Việt Nam và bắt giữ những kẻ vượt biên trái phép... Hành động kiên quyết, kịp thời khi có hiện tượng bạo loạn và xảy ra bạo loạn... Các đơn vị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương ở tuyến biên giới phải báo động cấp 1, sẵn sàng chiến đấu khi phát hiện xâm nhập trái phép vào lãnh thổ của nước ta.

Nhằm nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, ngày 8 tháng 12 năm 1978, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 58-CT/TW về cuộc vận động phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân nhân dịp kỷ niệm lần thứ 35 Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22.12.1944 - 22.12.1979) và kỷ niệm lần thứ 50 Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3.2.1930 - 3.2.1980), với ba nội dung lớn:

“1. Rèn luyện xây dựng, nâng cao sức mạnh chiến đấu và chiến đấu thắng lợi, lao động sản xuất, công tác đạt năng suất cao và có hiệu quả kinh tế tốt.

2. Phát huy truyền thống quân với dân một ý chí, phát huy tác dụng nêu gương tốt của người quân nhân cách mạng và của toàn thể các lực lượng vũ trang trên các mặt hoạt động của đời sống xã hội.

3. Nêu cao tinh thần quốc tế vô sản, làm tròn nghĩa vụ quốc tế được giao phó¹”.

Cuộc vận động được tiến hành trong toàn quân, với thời gian liên tục hai năm, kể từ ngày 22 tháng 12 năm 1979 đến ngày 22 tháng 12 năm 1980.

Thực hiện Chỉ thị số 58-CT/TW, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Chỉ huy Quân sự thống nhất tỉnh ra nghị quyết lãnh đạo tổ chức thực hiện cuộc vận động trong các lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh. Đây là cuộc vận động tạo ra luồng sinh khí mới, tiếp thêm sức mạnh cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ trong các đơn vị bộ đội địa phương toàn tỉnh ra sức rèn luyện, nỗ lực phấn đấu thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Ngày 12 tháng 12 năm 1978, Bộ Tổng Tham mưu ra Chỉ thị số 156/CT về việc thống nhất hành động chỉ huy các lực lượng vũ trang ở tuyến biên giới phía Bắc. Thực hiện Chỉ thị, Bộ Chỉ huy Quân sự thống nhất tỉnh chỉ đạo các lực lượng vũ trang tỉnh đẩy mạnh xây dựng và củng cố vững chắc tuyến phòng thủ biên giới, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng Biên phòng, Công an, dân quân tự vệ nắm chắc tình hình, diễn biến trên vùng biên giới, phát hiện và đối phó kịp thời với âm mưu, thủ đoạn mới của đối phương; đồng thời xây dựng kế hoạch chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu, tăng cường giáo dục bộ đội, nâng cao ý thức trách nhiệm và tinh thần cảnh giác cao, sẵn sàng chiến đấu, đập tan âm mưu, thủ đoạn phá hoại của đối phương trong mọi tình huống.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 39, Sđd, tr. 487.

Qua ba năm hợp nhất (1976 - 1978), bên cạnh những thuận lợi là cơ bản, tỉnh Cao Lạng cũng gặp một số khó khăn, trong đó có vấn đề lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh trên địa bàn giáp vùng biên giới quá rộng, chưa thể thực hiện được. Chính vì vậy, Đảng bộ tỉnh Cao Lạng đề nghị Trung ương tách tỉnh Cao Lạng, tái lập lại hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, ngày 29 tháng 12 năm 1978, tại Kỳ họp thứ 4, Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (khóa VI) quyết định tách tỉnh Cao Lạng trở lại thành hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn, đồng thời nhập hai huyện Ngân Sơn và Chợ Rã của tỉnh Bắc Thái vào tỉnh Cao Bằng. Lúc này tỉnh Cao Bằng có tỉnh lỵ là thị xã Cao Bằng và 11 huyện: Bảo Lạc, Chợ Rã, Hà Quảng, Hòa An, Ngân Sơn, Nguyên Bình, Quảng Hòa, Thạch An, Thông Nông, Trà Lĩnh và Trùng Khánh.

II. LÃNH ĐẠO LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TỈNH TRONG CUỘC CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ BIÊN GIỚI PHÍA BẮC CỦA TỔ QUỐC NĂM 1979

Ngày 2 tháng 1 năm 1979, Bộ Quốc phòng ra Quyết định về việc chia tách Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Lạng, tái lập Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng và Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Lạng Sơn. Ngày 5 tháng 1 năm 1979, Ban Thường vụ

Tỉnh ủy Cao Bằng ra Quyết định số 01/NQ/TC/CL về việc tạm thời chỉ định Ban Đảng ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn. Đối với Đảng ủy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng gồm chín đồng chí (Lê Cảnh - Chính ủy giữ chức Bí thư; Hoàng Cao Ngôn - Chỉ huy trưởng giữ chức Phó Bí thư; Nguyễn Đông Hải - Phó Chính ủy làm Ủy viên Thường vụ; Dương Liễu - Chỉ huy phó làm Ủy viên Ban chấp hành, Ngô Ngân - Chỉ huy phó làm Ủy viên Ban chấp hành; Đàm Tự - Chủ nhiệm Chính trị làm Ủy viên Ban chấp hành - Lục Văn Kiên - Tham mưu phó, Ủy viên Ban chấp hành - Nông Văn Nhung - Chính ủy Trung đoàn 567 làm Ủy viên Ban chấp hành; Đoàn Hải - Phụ trách Chủ nhiệm Hậu cần làm Ủy viên Ban chấp hành).

Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 1, cơ quan quân sự hai tỉnh đã nhanh chóng kiện toàn, điều chỉnh các lực lượng theo kế hoạch của cấp trên. Hoạt động chỉ huy, điều hành của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng có hiệu lực từ ngày 7 tháng 1 năm 1979. Đồng chí Hoàng Cao Ngôn được bổ nhiệm chức vụ Chỉ huy trưởng, đồng chí Lê Cảnh được bổ nhiệm chức vụ Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự Cao Bằng. Ngày 10 tháng 2 năm 1979, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng đã ra quyết định chỉ định thành lập Đảng ủy Quân sự tỉnh gồm bảy đồng chí, trong đó đồng chí Lê Cảnh - Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Hoàng Cao Ngôn - Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Những ngày đầu năm 1979, tình hình an ninh trên dọc tuyến biên giới rất căng thẳng, các thế lực thù địch nước

ngoài đẩy mạnh hoạt động xâm phạm chủ quyền lãnh thổ Việt Nam gây không khí thù địch căng thẳng ở biên giới. Hồi 13 giờ ngày 3 tháng 1 năm 1979, họ cho lực lượng vũ trang xâm nhập lãnh thổ Việt Nam ở phía tây mốc số 116 thuộc xã Sóc Hà, huyện Hà Quảng; bắn pháo, cối nhiều lần vào khu vực Phai Can (xã Hùng Quốc, huyện Trà Lĩnh), xã Thị Hoa (huyện Hạ Lang) và khu vực đồi Chông Mu (huyện Trùng Khánh). Tiếp đó, Trung Quốc đưa quân từ phía sau lên áp sát biên giới, tiến hành xây dựng các công trình quân sự; tung biệt kích, thám báo sang đất ta dò la tin tức, đồng thời di dân vào sâu nội địa để chuẩn bị cho các hoạt động quân sự. Giữa tháng 1 năm 1979, họ đã cơ động một lực lượng lớn quân chủ lực ra gần biên giới ở các khu vực Nà Po, Long Bang, Tỉnh Tây, Long Châu (Quảng Tây) đối diện với Cao Bằng, ráo riết chuẩn bị cho cuộc tiến công Việt Nam.

Đứng trước tình hình đó, ngày 9 tháng 1 năm 1979, Bộ Tư lệnh Quân khu 1 lệnh cho các đơn vị vũ trang của tỉnh chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu lên cấp I. Sau khi nhận lệnh, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã họp thống nhất, ra lệnh cho tất cả các đơn vị trực thuộc chuyển vào trạng thái sẵn sàng chiến đấu cấp I; các đơn vị ở tuyến 1 tổ chức vào chiếm lĩnh trận địa phòng ngự, sẵn sàng chiến đấu. Tiếp đó, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan tổ chức các đoàn xuống kiểm tra Trung đoàn 567 bộ đội địa phương, các tiểu đoàn, đại đội huyện, thị về thực hiện lệnh sẵn sàng chiến đấu cấp I, đồng thời nắm chắc tình

hình trên các hướng, yêu cầu các đơn vị chấn chỉnh, bổ sung ngay những tồn tại. Tỉnh tổ chức 140 đội công tác (mỗi đội năm đến bảy đồng chí) để giúp xây dựng các xã và vừa tham gia tổ chức huấn luyện, tuyên truyền giáo dục nhân dân hiểu rõ diễn biến tình hình, đề cao cảnh giác, kịp thời phát hiện và ngăn chặn các tổ chức phản động đang lén lút hoạt động.

Ngày 15 tháng 2 năm 1979, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh nhận được điện của Quân khu ra lệnh xuống cấp báo động sẵn sàng chiến đấu từ cấp I xuống cấp II. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã báo cáo Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời ra lệnh cho các cơ quan, đơn vị trong toàn tỉnh xuống cấp sẵn sàng chiến đấu về trạng thái báo động cấp II. Đối với các đơn vị trên tuyến biên giới, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh quy định tiếp tục duy trì hệ thống trực ban, trực chiến, trực thông tin liên lạc 24/24 giờ về tỉnh và phối hợp chặt chẽ với các đơn vị tiếp tục nắm tình hình.

12 giờ ngày 15 tháng 2 năm 1979, một số đài quan sát báo cáo về Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh có nhiều dấu hiệu lực lượng quân sự đối phương chuẩn bị tiến công vào địa bàn biên giới. Ngay sau đó, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh báo cáo tình hình về trực ban tác chiến Quân khu. 3 giờ sáng ngày 17 tháng 2 năm 1979, các đài quan sát của ta ở Sóc Giang (huyện Hà Quảng), Hùng Quốc (huyện Trà Lĩnh), Tà Lùng (huyện Quảng Hòa) báo cáo về Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Trung Quốc dùng pháo binh, súng cối bắn phá ác liệt vào các chốt và đồn Công an vũ trang, Biên phòng ở Cản Yên (huyện Thông Nông), Sóc Giang (huyện Hà Quảng), Hùng Quốc (huyện

Trà Lĩnh), đồng thời mở tuyến qua mốc 120, 121 ở Cần Yên; bộ binh đối phương đánh chiếm chốt dân quân ở phía đông mốc 94 Trà Lĩnh; bắc cầu qua sông Bắc Vọng (huyện Quảng Hòa) trên hướng Tà Lùng (huyện Quảng Hòa).

Ngày 17 tháng 2 năm 1979, Trung Quốc cho quân tiến công trên toàn tuyến biên giới phía Bắc Việt Nam... Hướng tiến công chủ yếu là Cao Bằng, Lạng Sơn; hướng quan trọng là Lào Cai (Hoàng Liên Sơn); hướng phối hợp là Phong Thổ (Lai Châu), Bình Liêu (Quảng Ninh). Trên nhiều hướng khác đối phương hoạt động với mục đích nghi binh, thu hút lực lượng ta. Phần lớn các mũi tiến công của chúng có xe tăng, thiết giáp đi cùng và được pháo binh chi viện. Về phía ta, ngoài một số đơn vị bị bất ngờ, lúng túng, còn phần lớn các đơn vị trên tuyến đầu kịp thời, kiên quyết nổ súng ngăn chặn.

Hướng Cao Bằng, chúng huy động các quân đoàn 41, 42, 50, hai sư đoàn địa phương Quảng Tây, bốn trung đoàn độc lập, 200 xe tăng, 500 khẩu pháo các loại, nhiều đơn vị sơn cước chuyên chiến đấu địa hình rừng núi, hàng chục tiểu đoàn của các công xã giáp biên cùng hàng vạn dân binh ồ ạt kéo sang đánh chiếm. Chúng tiến đánh theo bốn hướng: Thông Nông, Trà Lĩnh, Quảng Hòa, Thạch An; sau đó, đánh chiếm Nguyên Bình, Hà Quảng rồi tiến vào thị xã Cao Bằng. Mặt khác, chúng dùng quân địa phương đánh nghi binh một số huyện biên giới khác như Bảo Lạc, Trùng Khánh, Hạ Lang hòng thu hút, kiềm chế lực lượng của ta, để cánh quân chiếm xong thị xã Cao Bằng nhanh chóng đánh tập hậu vào các thị trấn Quảng Uyên (huyện Quảng Hòa) và các huyện Trùng Khánh, Trà Lĩnh.

Trước tình hình đó, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo tập trung lực lượng, huy động mọi khả năng để kịp thời đối phó. Ngày 17 tháng 2 năm 1979, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp phiên bất thường quyết định những vấn đề cấp bách, chỉ thị cho tất cả các địa phương tổ chức chiến đấu, tăng cường lực lượng trên các tuyến phòng thủ chủ yếu, tổ chức sơ tán nhân dân và các cơ quan hành chính vào nơi an toàn; kiên quyết đẩy lùi các mũi tiến đánh của địch, giữ vững địa bàn khu vực.

Các lực lượng vũ trang của tỉnh, tiêu biểu là Trung đoàn 567 đã nhanh chóng triển khai đội hình chiến đấu. Từ ngày 17 đến ngày 21 tháng 2 năm 1979, quân và dân các huyện Quảng Hòa, Trùng Khánh, Thạch An, Thông Nông, Hà Quảng, Hòa An đã liên tiếp giáng trả, bắn cháy nhiều xe tăng, xe bọc thép, tiêu hao nhiều bộ binh của đối phương. Ngay từ những ngày đầu, cánh quân Tây Bắc của đối phương đã bị chặn đánh dữ dội tại Hòa An. Cánh quân Đông Bắc cũng bị đánh trả quyết liệt tại Thạch An và Quy Thuận (huyện Quảng Hòa) và bị chặn đứng trên quốc lộ 4. Mũi tiến vào Trùng Khánh của chúng cũng bị quân và dân địa phương chặn đánh ngay từ cột mốc 62. Mũi đánh vào Phục Hòa với hai sư đoàn cũng bị ta phản kích, phải rút chạy.

Để tăng cường sự lãnh đạo, chỉ huy tác chiến trên các hướng, ngày 26 tháng 2 năm 1979, Thiếu tướng Đàm Quang Trung - Tư lệnh, Bí thư Đảng ủy Quân khu 1 lên Sở chỉ huy tiền phương của Quân khu ở Ngân Sơn công bố Quyết định

của Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu về việc thành lập Đảng ủy và Bộ Tư lệnh Mặt trận Cao Bằng. Theo quyết định, Đại tá Đàm Văn Ngụy - Phó Tư lệnh Quân khu giữ chức Tư lệnh Mặt trận; đồng chí Vương Văn Quýnh (Vương Dương Tường) - Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng làm Chính ủy kiêm Bí thư Đảng ủy Mặt trận; Đại tá Ngô Bằng Khê làm Phó Chính ủy. Các đồng chí Phó Tư lệnh gồm: Đại tá Hoàng Cao Ngôn - Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng; Đại tá Hoàng Biên Sơn - Sư đoàn trưởng Sư đoàn 346; Đại tá Ma Văn Minh - Chỉ huy trưởng Mặt trận Nguyên Bình; Thượng tá Vũ Quang Trắc; Thượng tá Lê Cảnh - Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; đồng chí Nguyễn Bảo - Giám đốc Ty Công an tỉnh. Các cơ quan giúp việc Bộ Tư lệnh Mặt trận Cao Bằng được tổ chức trên cơ sở sáp nhập cơ quan quân sự tỉnh vào cơ quan Sở chỉ huy hỗ trợ của Quân khu đặt tại Ngân Sơn. Bộ Tư lệnh Mặt trận Cao Bằng đã chỉ đạo các đơn vị bộ đội địa phương và dân quân tự vệ phối hợp chặt chẽ, bám trụ kiên cường bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc. Sau khi nhập vào Cao Bằng theo Nghị quyết của Quốc hội phê chuẩn ngày 19 tháng 12 năm 1978, huyện Ngân Sơn đã thành lập tiểu đoàn quân sự địa phương, huyện Chợ Rã thành lập hai đại đội dân quân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

Các đơn vị bộ đội chủ lực, Tiểu đoàn đặc công, bộ đội địa phương, công an vũ trang, Biên phòng với sự giúp đỡ của nhân dân đã hăng hái quyết tâm chiến đấu, không quản

hy sinh gian khổ, thực hiện thể trận cài răng lược mà đánh địch, mặc dù đối phương đã chiếm được thị xã Cao Bằng. Ta nhanh chóng hình thành tuyến phòng thủ tại đèo Tài Hồ Sìn, nhằm chặn đứng chúng trên quốc lộ 3. Được sự hỗ trợ, chi viện từ tuyến sau như các đơn vị chiến đấu tỉnh Hải Hưng, Hà Bắc, huyện Võ Nhai (Bắc Thái), Tiểu đoàn tự vệ gang thép Thái Nguyên, cùng với tinh thần bền bỉ, ý chí kiên cường của quân và dân Cao Bằng, sau một tháng giằng co quyết liệt, cuộc chiến đấu chính nghĩa bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng đã giành được thắng lợi. Trước sức mạnh của quân và dân ta, cùng với sự lên án của dư luận tiến bộ thế giới, phía Trung Quốc buộc phải rút khỏi Trùng Khánh, Quảng Hòa, Thạch An vào ngày 16 tháng 3 năm 1979. Trung đoàn 567 vào tiếp quản, Quảng Hòa. Sư đoàn 311 tiếp quản Thạch An. Ngày 17 tháng 3 năm 1979, đối phương rút khỏi Trà Lĩnh. Ngày 18 tháng 3 năm 1979, chúng rút khỏi Hà Quảng và Thông Nông. Tính đến ngày 20 tháng 3 năm 1979, trên hướng Cao Bằng, đối phương còn tạm chiếm ba điểm trên biên giới là mốc 63 Trùng Khánh, mốc 94 Trà Lĩnh và mốc 121 Thông Nông.

Trong những ngày chiến đấu, quân và dân các huyện miền Đông đã vận dụng sáng tạo đường lối chiến tranh nhân dân, tự lực, tự cường trụ vững trên quê hương để chiến đấu. Huyện Trùng Khánh đã động viên hàng nghìn quân dự bị, thanh niên, bổ sung cho các tiểu đoàn chiến đấu và xây dựng thêm một tiểu đoàn. Lực lượng vũ trang huyện đã bám trụ chiến đấu độc lập với tinh thần tự lực, tự cường suốt cuộc

chiến tranh, đánh bại nhiều cuộc tiến công của địch... Từ ngày 5 đến ngày 10 tháng 3 năm 1979, quân và dân Trưng Khánh liên tục tập kích bên sườn quân đối phương ở đèo Khau Liêu, Đức Hồng. Quân và dân huyện Quảng Hòa đã động viên một nghìn quân dự bị và thanh niên bổ sung cho Trung đoàn 567 và bộ đội địa phương của huyện để chiến đấu, phục vụ tiếp tế, tải thương, chăm sóc thương binh. Toàn huyện ủng hộ 1 tấn gạo và 1 tấn thịt, rau, đậu. Trung đoàn 567, sau khi nhận vật chất, bổ sung quân số lại khẩn trương trở lại phối hợp cùng nhân dân huyện Quảng Hòa truy kích địch.

Trong các ngày từ mùng 6 đến 20 tháng 3 năm 1979, các địa phương, đơn vị thực hiện truy kích và tiếp quản đúng theo tinh thần Chỉ thị của Bộ Tư lệnh Quân khu. Trên mặt trận Cao Bằng, quân và dân ta ở Nguyên Bình, Hòa An, Thông Nông khép chặt vòng vây, cô lập từng bộ phận quân đối phương, phần lớn quân vu hồi đối phương bị tiêu diệt, bị bắt và ra hàng, chỉ còn số ít chạy thoát sau nhiều ngày lăn trốn luôn rừng.

Quá trình chiến đấu, các tổ chức đảng đã phát huy được vai trò lãnh đạo, duy trì được chế độ sinh hoạt, có chủ trương, có kế hoạch, biện pháp xây dựng quyết tâm chiến đấu. Cấp ủy trung đoàn trở lên thông thường tổ chức họp thường vụ. Cấp tiểu đoàn trở xuống chủ yếu hội ý bí thư và phó bí thư rồi trao đổi với cấp ủy viên thống nhất nội dung lãnh đạo. Các hình thức sinh hoạt đều bảo đảm nguyên tắc, thủ tục, nội dung phù hợp với tình hình nhiệm vụ của đơn vị. Đảng

ủy các cấp luôn chủ động họp bàn xây dựng quyết tâm chiến đấu. Nhiều tổ chức đảng, chi bộ thiệt hại nặng nề, các đơn vị đã cố gắng khôi phục, củng cố, bổ sung cán bộ, đảng viên để bảo đảm sự lãnh đạo. Lãnh đạo, chỉ huy các đơn vị luôn dũng cảm, động viên kịp thời tinh thần chiến đấu của bộ đội; nắm chắc mọi tình hình, quản lý khá chặt chẽ cả con người và vũ khí, trang bị. Vì vậy, một số đơn vị bảo đảm quân số chiến đấu tốt, không có trường hợp nào bỏ ngũ, bỏ vị trí chiến đấu. Nhiều chốt bám trụ đến cùng, có lệnh vẫn xin ở lại chiến đấu như Tiểu đoàn 1 Trung đoàn 567... Nhiều đồng chí bí thư, cấp ủy viên đã nêu cao tấm gương chiến đấu dũng cảm, mưu trí sáng tạo, kiên quyết bám trụ chiến đấu.

Từ ngày 17 tháng 2 năm 1979 đến ngày 20 tháng 3 năm 1979, sau 33 ngày đêm chiến đấu anh dũng, kiên cường bảo vệ biên giới Tổ quốc, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy lực lượng vũ trang tỉnh trực tiếp chiến đấu và phối hợp với các đơn vị chiến đấu thắng lợi... buộc đối phương phải rút quân về nước.

Trong chiến đấu, nhiều đơn vị chiến đấu đạt hiệu suất cao, như: Đồn Biên phòng 179 Tà Lùng (Quảng Hoà), Đồn Biên phòng 167 Sóc Giang (Hà Quảng), Đồn Biên phòng Thị Hoa (Hạ Lang), trạm kiểm soát cửa khẩu 171 Hùng Quốc (Trà Lĩnh), Đại đội 1 Tiểu đoàn 1 (sau đổi thành Đại đội 1 Tiểu đoàn 4) Trung đoàn 567, Đại đội 10 Tiểu đoàn 9 Trung đoàn 851, Đại đội 2 bộ đội địa phương và lực lượng vũ trang huyện Trùng Khánh, Đại đội 4 Tiểu đoàn 5 (huyện Quảng Hòa),

Trung đội dân quân xã Cách Linh (Quảng Hoà), Tiểu đoàn 45 đặc công tiêu diệt 18 xe cơ giới tại Km 3 - quốc lộ 3 (Cao Bằng - Hà Nội), dân quân xã Hoàng Tung (Hoà An), tự vệ Mỏ thiếc Tĩnh Túc... Những tấm gương chiến sĩ dân quân tự vệ chiến đấu xuất sắc như: đồng chí Trương Hữu Dem, dân quân xã Minh Tâm (huyện Nguyên Bình); Lý Văn Kinh, dân quân xã Lưu Ngọc (huyện Trà Lĩnh); Trần Thị Hoa tự vệ phố Thanh Sơn (thị xã Cao Bằng); Nguyễn Chí Cương, chiến sĩ Trung đoàn 567; Hoàng Văn Khoáy Bộ đội Biên phòng...

Với những thành tích trong chiến đấu và bảo vệ Tổ quốc, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Cao Bằng được Đảng và Nhà nước tặng thưởng hai Huân chương Độc lập, 10 Huân chương Quân công, 174 Huân chương Chiến công, 1.487 bằng khen; 11 tập thể và ba cá nhân được tuyên dương Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Sau khi đối phương rút quân về nước, cùng với nhân dân trong tỉnh, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 1, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng bộ và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đội ngũ cán bộ, đảng viên các cơ quan, đơn vị và lực lượng vũ trang cùng với nhân dân các dân tộc Cao Bằng khẩn trương khắc phục hậu quả của chiến tranh, xây dựng các công trình quân sự, hình thành các làng xã chiến đấu trên địa bàn. Đặc biệt, các xã huyện, biên giới đẩy nhanh tốc độ xây dựng phòng tuyến hàng rào, vật cản, đào đắp hệ thống công sự liên hoàn phục vụ cho sẵn sàng chiến đấu; đồng thời ra sức lao động

sản xuất, khôi phục kinh tế, các công trình phúc lợi xã hội, ổn định dần đời sống nhân dân.

Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới tháng 2 năm 1979 của nhân dân ta kết thúc thắng lợi. Quân và dân ta, trực tiếp là quân và dân các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hà Tuyên, Lào Cai, Lai Châu phải vượt qua bao gian nan thử thách, hy sinh, giáng trả quân địch những đòn thích đáng và cộng đồng quốc tế lên án mạnh mẽ nên buộc chúng phải rút lui. Đây là thắng lợi to lớn, toàn diện của dân tộc ta, thắng lợi của đường lối độc lập tự chủ và sáng tạo của Đảng ta, thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, thắng lợi của sức mạnh đoàn kết chiến đấu và tài nghệ quân sự của các lực lượng vũ trang nhân dân, thắng lợi của truyền thống dựng nước đi đôi với giữ nước của dân tộc ta.

**III. LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG, CỨNG CỐ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG,
NÊU CAO CẢNH GIÁC CÁCH MẠNG,
SẴN SÀNG ĐẬP TAN ÂM MƯU PHÁ HOẠI NHIỀU MẶT
CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH
(4.1979 - 1985)**

Bị thất bại nặng nề trong cuộc tiến công biên giới ở phía Bắc, đối phương phải rút quân về nước, nhưng vẫn chưa từ bỏ âm mưu chống phá nước ta. Họ thực hiện chiến lược “chiến tranh phá hoại nhiều mặt kết hợp với lấn chiếm đất đai”,

vẫn chiếm đóng một số điểm cao ở biên giới (đồi Chông Mu, Bằng Ca, mốc 106, 107...), tiếp tục bắn pháo cối vào sâu đất Việt Nam, phá hoại nhà cửa, ruộng vườn hòng cản trở công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nước ta, làm cho ta suy yếu.

Về quân sự, chúng ráo riết thực hiện các hoạt động lôi kéo, phá hoại, kích động người dân biên giới bằng nhiều hình thức khác nhau. Với tinh thần cảnh giác cao, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo bộ đội địa phương phối hợp với lực lượng công an đã kịp thời phát hiện 456 vụ với hàng trăm tên phản động và bắt gọn số này khi chúng chưa kịp tiến hành phá hoại.

Trước những diễn biến phức tạp của tình hình biên giới, để tăng cường củng cố khả năng phòng thủ cho hướng Đông Bắc và biển, đảo, ngày 20 tháng 4 năm 1979, Bộ Chính trị ra quyết định tách tỉnh Quảng Ninh khỏi Quân khu 1, thành lập Đặc khu Quảng Ninh trực thuộc Trung ương. Địa bàn Quân khu 1 lúc này gồm bốn tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Hà Bắc, Bắc Thái.

Trong công tác xây dựng, củng cố và kiện toàn tổ chức đảng, thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-TW ngày 19 tháng 9 năm 1978 của Bộ Chính trị và ý kiến đề nghị của Ban Thường vụ Quân Khu ủy 1 ngày 28 tháng 7 năm 1979; ngày 6 tháng 8 năm 1979 Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng ra Nghị quyết số 66/NQ-TC-CB về việc chỉ định và phân công Ban chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh Cao Bằng

lần thứ nhất năm 1979¹ gồm các đồng chí Lê Cảnh, Hoàng Cao Ngôn, Đàm Tụ, Lục Văn Kiên, Phùng Văn Khâu, Ngô Ngàn, Đàm Hải. Ban Thường vụ Đảng ủy gồm đồng chí Lê Cảnh làm Bí thư, đồng chí Hoàng Cao Ngôn làm Phó Bí thư, đồng chí Đàm Tụ làm Ủy viên Thường vụ.

Ngày 15 tháng 8 năm 1979, Đảng ủy Quân sự tỉnh ban hành Quyết nghị số 157/NQ-ĐU về việc thành lập các chi bộ đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt của Đảng ủy, gồm: Chi bộ Đại đội Công Binh, Chi bộ Đại đội Thông tin, Chi bộ Ban Hành chính, Chi bộ Ban Công Binh, Chi bộ Pháo Binh và Cao xạ, Chi bộ Đặc công và Quân báo, Chi bộ Động viên Tuyển quân, Chi bộ Ban Quân Lực, Chi bộ Huấn luyện - Hóa học, Chi bộ Cơ yếu - Thông tin, Chi bộ Trạm khách và Thu dung, Chi bộ Ban Tác chiến.

Trước tình hình thực tế trên biên giới tiếp tục căng thẳng và để thống nhất lãnh đạo và chỉ huy các lực lượng vũ trang, tăng cường sức mạnh chiến đấu, đồng thời phát huy sở trường

1. Sau Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng lần thứ VII (ngày 21 tháng 1 năm 1975), đến ngày 27 tháng 12 năm 1975, tại kỳ họp thứ hai Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa (khóa V) đã quyết nghị phê chuẩn việc hợp nhất tỉnh Cao Bằng và tỉnh Lạng Sơn thành tỉnh Cao Lạng và đến năm 1977, Đảng bộ Quân sự tỉnh Cao Lạng tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ nhất.

Ngày 29 tháng 12 năm 1978, tại Kỳ họp thứ 4, Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (khóa VI) quyết định tách tỉnh Cao Lạng trở lại thành hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn. Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh Cao Bằng lần thứ I chưa sưu tầm được hồ sơ, tài liệu. Đến ngày 6 tháng 8 năm 1979, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng ra Nghị quyết số 66/NQ-TC-CB về việc chỉ định và phân công Ban chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh Cao Bằng lần thứ nhất năm 1979.

của các lực lượng nhằm góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, ngày 10 tháng 10 năm 1979, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 22-NQ/TW “về việc chuyển giao nhiệm vụ và lực lượng Công an nhân dân vũ trang sang Bộ Quốc phòng”.

Ngày 19 tháng 11 năm 1979, Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 412/CP phân công lại nhiệm vụ, đổi tên lực lượng Công an nhân dân vũ trang thành Bộ đội Biên phòng và chuyển từ Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) sang Bộ Quốc phòng quản lý.

Sau gần một năm tách tỉnh Cao Lạng trở lại thành hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn, theo nguyện vọng của cán bộ, chiến sĩ và được cấp trên công nhận lấy ngày 3 tháng 12 năm 1979 là ngày truyền thống hằng năm của Trường Quân sự tỉnh Cao Bằng.

Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị và Quyết định của Hội đồng Chính phủ, ngày 19 tháng 12 năm 1979, Bộ Quốc phòng ra Quyết định số 1148-QĐ/QP chuyển lực lượng Công an nhân dân vũ trang thành Bộ đội Biên phòng, một thành phần của Quân đội nhân dân Việt Nam. Quyết định nêu rõ: “Giải tán Ban Chỉ huy Công an nhân dân vũ trang tỉnh, thành lập Phòng Biên phòng đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (hoặc thành phố). Các đồn biên phòng trước đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp của Ban Chỉ huy Công an nhân dân vũ trang tỉnh (thành) chuyển sang đặt dưới sự chỉ đạo, chỉ huy trực

tiếp của các Ban Biên phòng huyện (nằm trong Ban Chỉ huy Quân sự huyện)”.

Tháng 12 năm 1979, Ban Chỉ huy Công an nhân dân vũ trang Cao Bằng triệu tập Hội nghị Quân chính để quán triệt cho cán bộ lãnh đạo, chỉ huy các cấp về Nghị quyết của Bộ Chính trị và nhiệm vụ tổ chức chấp hành thực hiện Nghị quyết. Từ ngày 27 đến ngày 29 tháng 1 năm 1980, Đảng ủy, Ban chỉ huy Công an nhân dân vũ trang và Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng tổ chức họp bàn thống nhất chương trình thực hiện kế hoạch chuyển giao.

Sáng ngày 7 tháng 2 năm 1980, tại cơ quan Ban chỉ huy Công an nhân dân vũ trang Cao Bằng ở thị xã Cao Bằng, lễ bàn giao chính thức được tổ chức giữa Công an nhân dân vũ trang tỉnh và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng. Theo đó, từ tháng 3 năm 1980, lực lượng Công an nhân dân vũ trang Cao Bằng chuyển tổ chức, nhiệm vụ thành Bộ đội Biên phòng. Ban Chỉ huy Công an nhân dân vũ trang Cao Bằng giải thể và tổ chức lại thành Phòng Biên phòng, trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng. Phòng Biên phòng gồm ba ban và một tiểu ban: Tác chiến, Trinh sát, Xây dựng đảm bảo và Tiểu ban Hành chính. Đồng chí Đinh Ngọc Tuy - quyền Chỉ huy trưởng Công an nhân dân vũ trang Cao Bằng được bổ nhiệm làm Chỉ huy phó Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phụ trách công tác biên phòng, đồng thời là Trưởng phòng Biên phòng. Hai đồng chí Nguyễn Hoàng Sơn và Nông Văn Tạo được giao nhiệm vụ làm Phó phòng Biên phòng.

Về tổ chức đảng, ngày 12 tháng 4 năm 1980, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng ra Nghị quyết số 46/NQ-TC-CB “về việc thành lập Đảng ủy mới”. Tỉnh ủy “chuẩn y cho Ban Thường vụ Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng được thành lập Đảng ủy Phòng Biên phòng gồm có 32 đảng viên chính thức và năm đảng viên dự bị, chia thành bốn chi bộ: Chi bộ Tác chiến có 12 đảng viên; Chi bộ Tổ chức xây dựng có sáu đảng viên; Chi bộ Trinh sát có 13 đảng viên; Chi bộ Hành chính có sáu đảng viên.

Tại các huyện giáp biên giới, từ tháng 3 năm 1980, các Ban Biên phòng huyện cũng được triển khai tổ chức. Nhưng lúc này các Ban Biên phòng huyện chưa đủ sức lãnh đạo, chỉ đạo, nên mọi mặt công tác, hoạt động, nhất là mặt nghiệp vụ biên phòng của các đơn biên phòng vẫn do Phòng Biên phòng tỉnh trực tiếp theo dõi, chỉ đạo.

Cuối tháng 3 năm 1980, theo kế hoạch thống nhất với Phòng Biên phòng Cao Bằng, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thành lập các đoàn đi kiểm tra các đơn biên phòng Tà Lùng, Lý Vạn (sau gọi là Đồn Lý Quốc), Pò Peo (sau gọi là Đồn Ngọc Khê), Sóc Giang (sau gọi là Đồn Sóc Hà), Cốc Pàng... và ba đại đội cơ động biên phòng: Đại đội 11 (tức Đại đội 3 cũ) thuộc Tiểu khu biên phòng Trùng Khánh, Đại đội 13 (tức Đại đội 1 cũ) thuộc Tiểu khu biên phòng Hà Quảng và Đại đội 15 (tức Đại đội 5 cũ) thuộc Tiểu khu biên phòng Bảo Lạc. Các đoàn kiểm tra đã tập trung xem xét, nghiên cứu nhiều về trang bị, vũ khí và khả năng chiến đấu vũ trang của các đơn vị. Căn cứ vào báo cáo đề

xuất của các đoàn kiểm tra, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã bổ sung thêm cho các đơn biên phòng một số vũ khí, trang bị chiến đấu của các đơn vị bộ binh như súng cối 82mm, từ đó tăng cường khả năng chiến đấu của các đơn biên phòng.

Đồng thời, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng lãnh đạo, chỉ đạo giải thể hai tiểu khu biên phòng Trùng Khánh và Hà Quảng, thành lập Tiểu đoàn 1 cơ động biên phòng, đóng tại xã Quang Long, huyện Hạ Lang; giải thể Tiểu đoàn 19 làm nhiệm vụ khung huấn luyện chiến sĩ mới. Nguồn bổ sung quân số cho Bộ đội Biên phòng Cao Bằng từ tháng 4 năm 1980 là những chiến sĩ vừa qua huấn luyện từ một số đơn vị của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

Trên tuyến biên giới tỉnh Cao Bằng, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo bố trí đội hình 14 đơn biên phòng: Cốc Pàng, Năm Quét (sau gọi là Đồn Cô Ba) và Xuân Trường ở huyện Bảo Lạc, Bó Gai (sau gọi là Đồn Cản Yên) ở huyện Thông Nông, Sóc Giang (sau gọi là Đồn Sóc Hà), Đồn Nặm Nhũng và Đồn Tổng Cột ở huyện Hà Quảng, Trà Lĩnh (sau gọi là Đồn Hùng Quốc) ở huyện Trà Lĩnh, Ngọc Chung, Pò Peo (sau gọi là Đồn Ngọc Khê) và Đàm Thủy ở huyện Trùng Khánh, Lý Vạn (sau gọi là Đồn Lý Quốc) và Bí Hà (sau gọi là Đồn Thị Hoa) ở huyện Hạ Lang, Tà Lùng ở huyện Quảng Hòa.

So với năm 1979, sự thay đổi của năm 1980 trong bố trí các đơn biên phòng Cao Bằng nằm trong kế hoạch phòng thủ biên giới và trong thời gian Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh triển khai xây dựng pháo đài quân sự huyện, được phân chia theo

địa bàn huyện do một đơn vị chủ lực đảm nhiệm, đặt dưới quyền chỉ huy của Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất. Trên từng địa bàn các huyện, kể cả huyện biên giới, trong khu vực biên giới, các đồn biên phòng Cao Bằng hoạt động trong khuôn khổ kế hoạch phòng thủ chiến đấu của từng huyện đội. Kế hoạch này được xây dựng theo các chỉ lệnh của Bộ Tư lệnh Quân khu 1.

Để phục vụ yêu cầu chiến đấu và tùy theo từng vị trí trọng yếu, quân số biên chế của các đồn biên phòng được quyết định theo việc phân loại đồn. Thời gian này, Bộ Tư lệnh Quân khu cho Cao Bằng cơ cấu thành hai loại đồn cấp 1 và đồn cấp 2. Quân số mỗi đồn có thể nhiều hay ít, nhưng các đồn biên phòng đều thực hiện nhiệm vụ chủ yếu là sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu vũ trang, được trang bị như một đại đội bộ binh.

Từ năm 1980, ở Cao Bằng ngoài lực lượng vũ trang địa phương, còn có lực lượng chủ lực Quân khu (Binh đoàn Pác Bó). Ở các cửa khẩu chính, các đồn biên phòng đã được tăng cường lực lượng, các xã (huyện biên giới) từ trung đội phát triển thành đại đội tập trung, ở Trùng Khánh thành lập tiểu đoàn, cấp tỉnh từ tiểu đoàn bộ binh phát triển thành trung đoàn bộ binh.

Năm 1980, tình hình biên giới của tỉnh vẫn thường xuyên diễn ra căng thẳng và phức tạp. Để củng cố, kiện toàn Ban chấp hành Đảng bộ quân sự tỉnh, ngày 20 tháng 2 năm 1980, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 24/NQ-TC-CB chỉ định hai đồng chí Nông Phúc Tục và đồng chí Trương

Công Chính tham gia Ban chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh. Ngày 9 tháng 10 năm 1980, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 81/NQ-TC-CB chỉ định năm đồng chí tham gia Ban chấp hành và giữ các chức vụ sau: Thượng tá Đàm Hữu Vấn - Chỉ huy trưởng giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy; Trung tá Phùng Văn Khâu - Chỉ huy phó Chính trị giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy; các đồng chí: Trung tá Đinh Ngọc Tuy - Chỉ huy phó, Thiếu tá Hoàng Quang Điện - Trưởng ban Cán bộ, Thiếu tá Phạm Nguyễn - Phó Chủ nhiệm Chính trị làm Đảng ủy viên. Sau khi bổ sung, Đảng ủy có 11 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng ủy có ba đồng chí.

Từ ngày 28 đến ngày 30 tháng 8 năm 1980, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ X được tiến hành trọng thể tại thị xã Cao Bằng. Đến dự Đại hội có 16 đoàn đại biểu từ các đảng bộ trực thuộc trong tỉnh với 143 đại biểu chính thức/153 đại biểu được triệu tập. Đại hội đã thông qua Báo cáo Chính trị và xác định phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp tổ chức thực hiện. Đồng thời, tập trung xây dựng Nghị quyết Đại hội nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trong thời gian tới.

Trong đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác, Báo cáo Chính trị nhấn mạnh: ... Tuyệt đại bộ phận giai cấp công nhân và đội ngũ cán bộ, công nhân viên đã nêu cao ý chí cách mạng, tinh thần tận tụy phục vụ trong chiến đấu và trong khôi phục kinh tế; góp phần tích cực xây dựng thế phòng thủ, sẵn sàng chiến đấu, phục hồi sản xuất nông lâm nghiệp và ổn định đời sống nhân dân. Biểu dương thành tích

đạt được của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh những năm qua.

Đại hội ghi nhớ công ơn các anh hùng liệt sĩ và đồng bào, đồng chí đã chiến đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân, vì chủ nghĩa xã hội, nêu cao truyền thống vẻ vang của Đảng và của dân tộc, đánh dấu thắng lợi mới trên tuyến đầu bảo vệ Tổ quốc.

Nghị quyết Đại hội X đã xác định phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm, trong đó nổi bật các vấn đề: “Khẩn trương hoàn chỉnh các mặt phòng thủ, sẵn sàng chiến đấu đáp ứng chắc thắng địch trong mọi tình huống, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, khắc phục mọi biểu hiện tư tưởng chủ quan mơ hồ, mất cảnh giác, ngăn chặn và khắc phục các mặt tiêu cực...”.

Đại hội đã bầu Ban chấp Đảng bộ gồm 40 ủy viên chính thức và bốn ủy viên dự khuyết, 13 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đồng chí Dương Tường được bầu giữ chức Bí thư Tỉnh ủy; đồng chí Nguyễn Trương được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; đồng chí Lương Ích Lập được bầu giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ngày 2 tháng 3 năm 1981, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Quyết định số 03-QĐ/TU về chức năng, nhiệm vụ và chế độ công tác của Ban chấp hành Đảng bộ, đồng thời nhận định đánh giá âm mưu, thủ đoạn của địch ở thời điểm này vẫn không có gì thay đổi.

Trong sáu tháng đầu năm 1981, đối phương hoạt động liên tục trên dọc tuyến biên giới cả bằng không quân và mặt đất, tình hình trên toàn tuyến biên giới vẫn căng thẳng, phức tạp. Họ dùng các hoạt động khiêu khích vũ trang, thám báo, máy bay xâm phạm không phận và tung hàng ra biên giới. Mọi hoạt động của họ nhằm làm giảm các hoạt động phòng thủ của ta.

Quán triệt nghị quyết của Đảng ủy Quân khu và Tỉnh ủy Cao Bằng, ngày 3 tháng 3 năm 1981 Đảng ủy Quân sự tỉnh ra Nghị quyết số 42/NQ-ĐU, xác định phương hướng lãnh đạo công tác quân sự năm 1981 là: Không ngừng nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân địa phương, đề cao cảnh giác sẵn sàng chiến đấu, tích cực khẩn trương xây dựng, củng cố thể trận chiến tranh nhân dân trong toàn tỉnh, trong từng huyện, xã, hoàn chỉnh các kế hoạch chiến đấu và đảm bảo kịp thời đánh trả, đánh thắng địch trong mọi tình huống, cùng với công an, các ngành, các lực lượng quyết tâm đánh thắng địch trên các mặt, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, giáo dục ngăn chặn và kiên quyết chống các biểu hiện tiêu cực trong đơn vị, trong địa phương và ngoài xã hội. Xây dựng cơ quan quân sự tỉnh, huyện, thị vững mạnh toàn diện theo năm mục tiêu của cuộc vận động, đủ sức làm tham mưu cho cấp ủy chỉ đạo được chiến tranh nhân dân địa phương, xây dựng quốc phòng toàn dân vững mạnh. Xây dựng bộ đội địa phương, bộ đội biên phòng vững chắc, trong sạch, chính quy theo năm mục tiêu cuộc vận động, đủ sức hoàn thành mọi chức trách, nhiệm vụ

được giao. Xây dựng dân quân tự vệ trong sạch về chính trị, chặt chẽ về tổ chức, trang bị phù hợp với tình hình nhiệm vụ của từng địa phương, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận chiến tranh nhân dân ngày càng hoàn chỉnh vững chắc. Chủ động, tích cực, tự lực, tự cường, tạo nên sức mạnh tổng hợp tại chỗ ngày càng vững chắc, bảo đảm cho lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh luôn sẵn sàng chiến đấu bảo vệ vững chắc vùng biên cương của Tổ quốc.

Chấp hành nghị quyết của Đảng ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, cấp ủy và chỉ huy các cấp đã tổ chức quán triệt, giáo dục, học tập nghị quyết cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và giao nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị thực hiện. Trên cơ sở đó, mỗi cán bộ, đảng viên, chiến sĩ của các lực lượng vũ trang tỉnh xác định rõ ý thức trách nhiệm, khắc phục mọi khó khăn, nỗ lực phấn đấu, quyết tâm hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Tháng 3 năm 1981, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh cùng với Quân đoàn 26 triển khai công tác hiệp đồng chiến đấu giữa hai lực lượng; đồng thời tập huấn bồi dưỡng cho cán bộ tiểu đội được 348 người, cán bộ xã đội được 575 người, đội trưởng đội tự vệ được tập huấn nội dung huấn luyện.

Bên cạnh đó, năm 1981, chấp hành Nghị quyết số 225/N-NQ của Thường vụ Đảng ủy Quân khu 1, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã ra Nghị quyết chuyên đề về nhiệm vụ củng cố công tác tư tưởng đối với lực lượng vũ trang của tỉnh. Nhận rõ vai trò của công tác tư tưởng, tất cả cán bộ, đảng

viên đã quán triệt sâu sắc tình hình phức tạp trong đời sống xã hội, ảnh hưởng tư tưởng kích động của bọn phản cách mạng... để không ngừng nâng cao cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù.

Ngày 28 tháng 4 năm 1981, Bộ Quốc phòng mở Hội nghị công tác biên phòng toàn quân. Căn cứ vào kết quả Hội nghị ngày 26 tháng 5 năm 1981, Bộ Tổng Tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam ra Chỉ thị số 85/CT-TM về “chấn chỉnh và kiện toàn tổ chức, tăng cường chỉ đạo, chỉ huy đối với Bộ đội Biên phòng nhằm đẩy mạnh công tác bảo vệ chủ quyền, giữ gìn an ninh biên giới, vùng biển của Tổ quốc trong tình hình mới”.

Tháng 6 năm 1981, chấp hành chỉ thị của Bộ Tổng Tham mưu, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng ra nghị quyết thực hiện, chấn chỉnh, kiện toàn Phòng Biên phòng tỉnh, thành lập cơ quan chỉ huy Trung đoàn Biên phòng Cao Bằng. Phiên hiệu là Trung đoàn 694, do Trung tá Nguyễn Hoàng Sơn làm Trung đoàn trưởng, Đại úy Nông Duy Thông làm Phó Trung đoàn trưởng về Chính trị; Đại úy Nông Tiến Thật làm Phó Trung đoàn trưởng - Tham mưu trưởng; Đại úy Nông Văn Tạo làm Phó Trung đoàn trưởng, Trưởng ban Trinh sát Trung đoàn.

Ngày 23 tháng 6 năm 1981, Tỉnh ủy Cao Bằng ra Nghị quyết số 141/NQ-TC-CB “giải thể Đảng ủy Phòng Biên phòng để thành lập Đảng ủy Trung đoàn Bộ đội Biên phòng Cao Bằng”. Đảng số của Đảng ủy Trung đoàn Bộ đội Biên phòng Cao Bằng gồm có 210 đảng viên được tổ chức thành

các đơn vị, cơ sở đảng: Đảng ủy Tiểu đoàn gồm bốn chi bộ, bốn chi bộ của cơ quan trung đoàn: Tham mưu, Chính trị, Trinh sát, Hậu cần; 14 chi bộ của 14 đơn biên phòng.

Năm 1982, đối phương vẫn tiếp tục thực hiện chiến tranh phá hoại ta về nhiều mặt, kể cả về chính trị, quân sự, kinh tế với nhiều thủ đoạn tinh vi và thâm độc hơn. Ở Đông Nạng, Thị Hoa (Hạ Lang), đối phương thường xuyên khiêu khích vũ trang, dùng súng bộ binh bắn sang đất ta khi nhân dân ta đang sản xuất, gây thiệt hại về người và của, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất của nhân dân trong vùng.

Trước tình hình đó, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang nhân dân trong tỉnh, đặc biệt là ở các xã biên giới, lực lượng dân quân tập trung củng cố lại hầm hào chiến đấu, xây dựng trận địa phòng thủ khu vực trọng điểm; tiếp tục triển khai hàng rào biên giới bằng cách trồng tre, cắm chông, tổ chức các bãi mìn, bãi vật cản tự nhiên và đào hào chống xe tăng. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh thống nhất chỉ đạo các đơn vị ở trạng thái sẵn sàng chiến đấu, tăng cường trinh sát quân báo nhân dân để kịp thời phát hiện các diễn biến phức tạp trên dọc tuyến biên giới. Đối với các đơn vị mới được kiện toàn về tổ chức, khẩn trương bổ sung trang bị có số lượng dự trữ sẵn sàng chiến đấu phù hợp.

Các lực lượng phía sau vừa huấn luyện sẵn sàng chiến đấu vừa tổ chức tăng gia sản xuất để góp phần cải thiện đời sống sinh hoạt cho bộ đội; cung cấp sức người sức của cho

phía trước và cũng là hậu phương trực tiếp khi có chiến tranh xảy ra. Các đơn vị lực lượng vũ trang luôn ở trạng thái sẵn sàng chiến đấu tăng cường, thường xuyên nêu cao cảnh giác, vừa sẵn sàng chiến đấu vừa tích cực huấn luyện, luyện tập các phương án tác chiến độc lập, kế hoạch tác chiến hiệp đồng giữa Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh với lực lượng Quân đoàn 26 đóng trên địa bàn. Nhiều công trình chiến đấu được khẩn trương triển khai, các trận địa chiến đấu được xây dựng thành thể liên hoàn. Năm 1982, toàn tỉnh đã đào được 50.048m đường hào, 1.757m hào chống xe tăng, xây 710m tường đá, cải tạo 11 hang đá, xây năm lô cốt kiên cố, 28 công sự lấp ghép bằng bê tông, làm được 681 hầm chữ A, 624 hố chiến đấu cá nhân, 181 trận địa pháo cối, tổ chức bãi mìn 3.200 quả chống bộ binh và xe tăng. Ngoài ra còn tổ chức các bãi vật cản tự nhiên ở các hướng trọng điểm. Cơ sở vật chất kỹ thuật, thuốc men dự trữ cho chiến đấu có nhiều cố gắng, đảm bảo lương thực, thực phẩm được trên 1 tháng, từ 1 đến 1,2 cơ số đạn hỏa lực, từ 2 đến 2,5 cơ số đạn đối với dân quân tự vệ.

Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo tiếp tục đẩy mạnh công tác động viên tuyển quân, đăng ký nghĩa vụ quân sự, đảm bảo tuyển quân đạt chỉ tiêu trên quy định. Tỉnh nắm chắc lực lượng dự bị động viên, xây dựng lực lượng đạt 15,3% so với dân số toàn tỉnh, trong đó lực lượng sẵn sàng chiến đấu là 43,2%, lực lượng phục vụ chiến đấu là 34%, có 214/214 xã được củng cố, 78% số xã đội trưởng là đảng viên trong cấp ủy, có 298 tiểu đội độc lập, 339 trung đội độc lập, 16 đại đội và chín tiểu đoàn. Tất cả các huyện, thị đã triển khai

công tác động viên tuyển quân xuống cơ sở như Hòa An đạt 100% số cơ sở, Trùng Khánh có 97 cơ sở, Thông Nông có 93 cơ sở... Số người đăng ký đạt cao, đủ tiêu chuẩn như huyện Trùng Khánh 94%. Thanh niên khám sức khỏe cả hai đợt với tổng số 4.455 người, đạt 100% kế hoạch, có 3.577 người đủ tiêu chuẩn, đạt 103,6% chỉ tiêu, đúng thời gian quy định. Do đạt kết quả trên, Cao Bằng được Hội đồng Bộ trưởng xếp hạng nhất về công tác động viên tuyển quân.

Đảng ủy và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chăm lo xây dựng cơ quan, đơn vị đảm bảo bốn phòng được kiện toàn, cơ bản đủ biên chế. Cơ quan các cấp bước đầu thực hiện chức năng tham mưu cho cấp ủy, chỉ huy, đã phát huy được tính chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ. Nhiều huyện, thị, đơn vị và cơ sở đã có nhiều cố gắng, phát huy tinh thần trách nhiệm làm chủ tập thể, đoàn kết chặt chẽ hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, tiêu biểu như Ban Chỉ huy Quân sự các huyện Hòa An, Quảng Hòa, thị xã Cao Bằng, Nguyên Bình; các tiểu đoàn địa phương như Tiểu đoàn 130 Thạch An, Tiểu đoàn 6 Thông Nông, Tiểu đoàn 1 Bảo Lạc, Tiểu đoàn Công Binh 12 trực thuộc tỉnh, các xã như Phong Nậm (Trùng Khánh), Đại Tiến (Quảng Hòa)...

Công tác sẵn sàng chiến đấu được Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Sau khi sáp nhập thêm lực lượng Công an vũ trang và khi có Chi lệnh 47, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã nghiên cứu điều chỉnh lại phương án tác chiến các cấp, hiệp đồng thống nhất các phương tiện

thông tin liên lạc, đảm bảo cho việc chỉ huy. Các huyện, thị tổ chức diễn tập theo phương án cho các cụm xã chiến đấu, đơn vị tự vệ và một số tiểu đoàn địa phương. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã tổ chức 28 lần báo động phòng không, tăng gấp rưỡi so với trước. Đồng thời tiến hành báo động luyện tập chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu cho cơ quan các cấp và các đơn vị được nhiều lần, kể cả việc báo động kiểm tra hệ thống thông tin liên lạc. Các vị trí sở chỉ huy, khu vực hậu cứ mới sơ tán, cất giấu kho tàng... ở các cấp đã được nghiên cứu triển khai từ một đến ba vị trí. Các huyện biên giới được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đầu tư hoàn chỉnh lại các vị trí chỉ huy, xây dựng công sự, trận địa kiên cố ở các khu vực then chốt. Củng cố căn cứ hậu phương huyện Ngân Sơn, Chợ Rã, Nguyên Bình nếu chiến tranh tiếp tục xảy ra có thể sơ tán nhân dân, các cơ quan dân, chính, Đảng được kịp thời.

Để tránh sơ hở cho đối phương lợi dụng những khu vực tiếp giáp, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo các huyện mở hội nghị hiệp đồng chiến đấu như Bảo Lạc, Chợ Rã, Ngân Sơn, Thông Nông, Nguyên Bình, Trùng Khánh, Thạch An, thị xã Cao Bằng, Hòa An. Lực lượng dân quân tự vệ được tổ chức thường xuyên tuần tra canh gác bảo vệ các mục tiêu quan trọng.

Do duy trì chế độ sẵn sàng chiến đấu thường xuyên nên khi đối phương tập kích sang các khu vực do lực lượng vũ trang tỉnh đảm nhiệm, các đơn vị đã nổ súng đánh trả kịp thời, tiêu biểu như Tiểu đoàn 1 Bảo Lạc, hạn chế được tổn thất. Các cấp đã có kế hoạch phòng tránh và đánh trả máy

bay địch, các đơn vị phòng không của bộ đội xen kẽ với dân quân tự vệ được bố trí rộng khắp, nhiều tầng nhiều lớp. Các đội công tác cơ sở được củng cố, tăng cường mạng lưới nắm địch, đặt các đài quan sát làm công tác quản lý trong nhân dân chống chiến tranh tâm lý của địch. Mạng lưới thông tin đảm bảo thông suốt, kết hợp chặt chẽ giữa vô tuyến điện và hữu tuyến điện qua đường dây buro điện ngoài các cơ quan dân chính. 100% số xã đã tổ chức các tổ thông tin liên lạc.

Lực lượng vũ trang Cao Bằng đảm bảo kế hoạch vận chuyển, kết hợp chặt chẽ giữa cơ giới và thô sơ, tận dụng vận chuyển hai chiều, sử dụng thêm lực lượng vận tải dân sự, vận tải Quân khu nên đã hoàn thành công tác vận chuyển hàng năm, sử dụng xăng dầu đúng mức, tiết kiệm phục vụ kịp thời cho nhiệm vụ trung tâm; đồng thời tích cực kiểm tra sửa chữa vũ khí, cấp phát kịp thời, nhanh gọn, bảo đảm cho sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu và huấn luyện, hệ số kỹ thuật súng bộ binh của dân quân tự vệ đạt 95%, súng phòng không 95%. Các lực lượng vũ trang trong tỉnh: bộ đội địa phương, bộ đội biên phòng, dân quân tự vệ của tỉnh trong thế trận chiến tranh nhân dân rộng khắp có thể đánh tiêu hao, tiêu diệt các trung đoàn địch. Trình độ tổ chức chỉ huy, năng lực lãnh đạo của cán bộ, trình độ kỹ thuật của bộ đội, của dân quân tự vệ được nâng lên rõ rệt. Trong bất cứ tình huống nào các đơn vị của ta luôn nêu cao cảnh giác, nắm chắc mọi âm mưu, thủ đoạn của địch để tiến hành điều chỉnh lực lượng cho phù hợp trên từng hướng.

Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo bổ sung và thực hiện xây dựng hoàn chỉnh phương án tác chiến kết hợp cùng Quân đoàn 26 và Công an tỉnh; xây dựng kế hoạch chống chiến tranh phá hoại và phòng chống bạo loạn trên địa bàn. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã phối hợp với Công an tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương tổ chức hội nghị chống chiến tranh phá hoại của địch; theo dõi, nắm các nguồn tin về diễn biến của địch cả ở ngoại biên, nội biên; thực hiện đúng quy định giao ban giữa Quân đoàn 26, Công an tỉnh và các đơn vị trinh sát của bộ đội và Quân khu làm nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh. Các huyện, thị, các đồn biên phòng đều thông qua phương án tác chiến, đồng thời hoàn thành chương trình diễn tập. Huyện Trùng Khánh đã tổ chức diễn tập cho tiểu đoàn địa phương và dân quân xã Đình Phong theo phương án chiến đấu. Các huyện Quảng Hòa, Thạch An, Trùng Khánh, thị xã Cao Bằng có nhiều chuyển biến trong công tác sẵn sàng chiến đấu.

Đối với việc xây dựng và củng cố lực lượng, nhất là lực lượng thường trực, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy đến cuối tháng 11 năm 1982 đã cơ bản ổn định về biên chế tổ chức, quân số chiến đấu của các tiểu đoàn địa phương đạt từ 70 đến 75% theo biên chế. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã tổ chức khung tiểu đoàn huấn luyện chiến sĩ mới và qua hai khóa huấn luyện được 1.281 đồng chí bổ sung cho các đơn vị. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã nhận hai đợt quân gồm 530 chiến sĩ mới của Quân khu bổ sung cho các đồn, các đơn vị thuộc trung đoàn biên phòng; đồng thời thành lập đại đội công binh

của tỉnh với 85 chiến sĩ (gồm đại đội địa phương Ngân Sơn và Đại đội 32 của Trung Khánh sáp nhập lại). Ban chỉ huy Quân sự các huyện, thị được củng cố bổ sung quân số tới 2/3 biên chế. Cơ quan đoàn bộ, các đồn và các đơn vị cơ động cũng được ổn định và đi vào nền nếp. Lực lượng dân quân ở 42 xã biên giới và các xã trọng yếu, trọng điểm, thị xã, thị trấn đã tiến hành củng cố được 140/208 xã, đạt 66,9%; số cơ sở đạt 84,1%. Các đơn vị trực thuộc có nông trường, lâm trường tiến hành củng cố nhanh và đạt chất lượng.

Sau một thời gian phấn đấu, cơ quan quân sự địa phương các cấp đã có nhiều cố gắng, làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương, kết hợp chặt chẽ các lực lượng, các ngành xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, nhất là ở các huyện biên giới. Công tác hậu cần tại chỗ tiến bộ đáng kể, bước đầu đã kết hợp được kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế; đời sống vật chất, nơi ăn chốn ở, phương tiện làm việc của bộ đội được ổn định. Các đơn vị vũ trang làm tốt chính sách hậu phương, thực hiện quân với dân một ý chí, quan hệ chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương nên đã xây dựng, củng cố được lòng tin của nhân dân, của cấp ủy và chính quyền đối với lực lượng vũ trang địa phương. Lực lượng vũ trang địa phương chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu đánh bại chiến tranh phá hoại của địch, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội là nhiệm vụ chủ yếu của lực lượng vũ trang, đã được toàn thể cán bộ, chiến sĩ xác định rõ, nên dù khó khăn gian khổ đến mấy các đơn vị vẫn tích cực phấn đấu hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Bước sang năm 1983, Đảng ủy đã lãnh đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đi sâu nghiên cứu tình hình một cách toàn diện, đề xuất với lãnh đạo địa phương bổ sung hai kế hoạch tác chiến cơ bản về chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch và đã được Tư lệnh Quân khu phê chuẩn bổ sung hoàn chỉnh. Trên cơ sở đó, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã tổ chức triển khai tới các huyện, thị và Trung đoàn biên phòng; bố trí lực lượng tương đối hợp lý cho từng trung đội dân quân tập trung, từng đồn biên phòng, từng tiểu đoàn và đại đội, nhất là các trận địa, các chốt ở biên giới, các mục tiêu phải bảo vệ, từ đó phân công nhiệm vụ rõ ràng giữa bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương, giữa dân quân và biên phòng, nên tổ chức chỉ huy ngày càng chặt chẽ hơn. Đảng ủy đã tham mưu cho Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 02 để chỉ đạo thực hiện. Sau khi hoàn chỉnh bố trí lực lượng, toàn bộ lực lượng vũ trang địa phương tiếp tục học tập các nghị quyết của Trung ương và địa phương, luyện tập các trạng thái sẵn sàng chiến đấu, duy trì 50% quân số học tập và công tác. Chấp hành nghiêm túc chỉ lệnh và mệnh lệnh chiến đấu của cấp trên và nghị quyết của cấp ủy, lực lượng vũ trang đã anh dũng chiến đấu đánh trả khi đối phương khiêu khích, lấn chiếm biên giới. Lực lượng Bộ đội biên phòng đã tổ chức học tập, kết hợp với các địa phương phổ biến giáo dục rộng rãi trong toàn Đảng, toàn dân, nhất là các xã biên giới, từ đó điều tra phân loại tìm ra 35 đối tượng làm tay sai cho địch. Lực lượng vũ trang địa phương đã kết hợp với các lực lượng và nhân dân tích cực đánh địch, giữ vững biên giới, đảm bảo an toàn trong toàn tỉnh.

Từ ngày 25 đến ngày 29 tháng 1 năm 1983, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XI được tiến hành tại thị xã Cao Bằng, với sự có mặt của 253 đại biểu. Đại hội đã thông qua Báo cáo Chính trị và khẳng định: “Đây là thời kỳ mà hầu như chúng ta phải lập lại trật tự từ đầu trong sự đảo lộn nhiều mặt do hậu quả chiến tranh và trước yêu cầu bức thiết mới đòi hỏi. Trong bối cảnh đó, ba năm Đảng bộ và quân, dân các dân tộc tỉnh ta đã phấn đấu vượt qua một bước khó khăn, đưa sự nghiệp cách mạng tỉnh ta tiến lên một thể mới, bước đầu ổn định và mở ra triển vọng mới dưới ánh sáng đường lối Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng và các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước”.

Đánh giá toàn diện về các lĩnh vực công tác, Báo cáo Chính trị nêu rõ: Trên mặt trận kinh tế, nhân dân tỉnh đã có những nỗ lực quan trọng về khôi phục một bước những hậu quả của cuộc chiến tranh và thiên tai thất thường gây ra. Đến nay, hầu hết các cơ sở kinh tế, văn hóa, xã hội đã được khôi phục lại, năng lực sản xuất từng bước được bổ sung, lao động xã hội bước đầu được sắp xếp lại. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng tuy còn có mặt yếu; song, trong thời gian tương đối ngắn, chúng ta đã triển khai được nhiều chỉ thị, nghị quyết; đã bước đầu chú trọng giáo dục đảng viên và quần chúng cả bề rộng lẫn bề sâu từ các đợt sinh hoạt chính trị; thực hiện phát thẻ đảng viên gắn với việc kiện toàn các tổ chức cơ sở đảng. Công tác cán bộ đã được các cấp ủy đảng thường xuyên quan tâm.

Trên cơ sở phân tích sâu sắc những thành tựu và hạn chế của Đảng bộ trong nhiệm kỳ, Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tới, với mục tiêu: ...Trong công tác xây dựng Đảng, Đại hội chỉ rõ: Phải chủ động giáo dục cán bộ, đảng viên nắm chắc đường lối, quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước trên mọi lĩnh vực hoạt động của xã hội. Bám sát các mục tiêu đã nêu trong Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh được cụ thể hóa trong từng cấp, từng ngành biến thành hành động cụ thể trong các lĩnh vực công tác. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, làm tốt việc xây dựng nền nếp, giữ gìn kỷ luật của Đảng. Xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng mạnh cả về năng lực và phẩm chất, đủ sức đảm đương và hoàn thành nhiệm vụ to lớn và nặng nề của Đảng bộ. Hết sức coi trọng chất lượng cán bộ cả về phẩm chất chính trị và năng lực công tác, thể hiện ở kết quả hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Đại hội bầu Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 41 đồng chí ủy viên chính thức, bốn ủy viên dự khuyết, bầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy gồm 11 đồng chí. Đồng chí Dương Tường tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Tỉnh ủy; đồng chí Nguyễn Trương được bầu giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy; đồng chí Vũ Ngọc Bộ được bầu giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Tháng 4 và tháng 5 năm 1983, Trung Quốc cho quân tập kích xâm nhập biên giới. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, các đơn vị cảnh giác, chiến

đấu trực tiếp đánh trả bằng các hỏa lực. Lực lượng vũ trang địa phương đã phối hợp đánh vào các trận địa, căn cứ quân sự của đối phương ở dọc tuyến biên giới, củng cố thêm lòng tin và quyết tâm chiến đấu của nhân dân và các đơn vị.

Kết thúc năm 1983, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã chỉ đạo từ tỉnh đến xã thành lập được từng tuyến, từng cụm chiến đấu. Các cụm chiến đấu đã xây dựng hoàn thành hệ thống công sự, sẵn sàng đánh địch khi chiến tranh xảy ra. Từng cấp, từng cơ quan bước đầu xác định được vị trí, khu vực, từ đó chuyển được một bước kết hợp quốc phòng với kinh tế, xác định các tuyến đường ngang dọc biên giới và làm các đường nhánh nối liền các huyện, xã như Hạ Lang - Bằng Ca, Ngân Sơn - Thạch An, Thạch An - Quảng Hòa. Về xây dựng lực lượng và huấn luyện, các cơ quan đã kiện toàn được 10 đại đội bộ binh, có 3.272 tân binh bổ sung cho các đơn vị, bảo đảm huấn luyện 90 đến 95% kế hoạch; khối hậu bị được củng cố lại.

Bên cạnh đó, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, triển khai rộng rãi trong 13/13 huyện, thị, thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự được 174/221 cơ sở nông thôn, đường phố và 135/246 cơ quan Nhà nước... Lực lượng quân dự bị và các phương tiện kỹ thuật, phương tiện vận chuyển cũng được đăng ký bổ sung. Lực lượng dân quân tự vệ có nhiều tiến bộ, đã bắt được thám báo, tiêu biểu như xã Ngọc Khê (Trùng Khánh) bảo vệ được nhân dân vùng biên, bảo vệ cán bộ đi lại.

Công tác hậu cần kỹ thuật cũng được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Trong điều kiện lực lượng vũ trang vừa chiến đấu, vừa xây dựng, trên địa bàn toàn tỉnh đường sá, phương tiện khó khăn, song công tác hậu cần có nhiều cố gắng vượt qua mọi trở ngại, góp phần ổn định tổ chức và sẵn sàng chiến đấu tốt.

Trong công tác xây dựng lực lượng, củng cố biên chế tổ chức, thực hiện sự chỉ đạo của trên, xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ chiến đấu, năm 1984, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo bổ sung quân số thành lập thêm hai trung đoàn (Trung đoàn 799 và Trung đoàn 750) cùng một số đơn vị pháo binh.

Để chủ động nắm và đánh địch có hiệu quả, Đảng ủy đã lãnh đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh luôn duy trì mạng lưới nắm địch và các đài quan sát của bộ đội địa phương, bộ đội biên phòng và dân quân tập trung. Hiệp đồng chặt chẽ giữa trinh sát của Quân đoàn 26, của Bộ Tổng tham mưu, các đơn vị chủ lực đóng quân trên địa bàn cùng với lực lượng quân báo nhân dân để nắm và phát hiện các hoạt động của địch ở dọc biên giới, từ đó có kế hoạch đánh trả địch kịp thời và chỉ đạo các đơn vị luôn sâu mai phục địch, bắt thám báo xâm nhập. Tiến hành tổ chức tập huấn quân báo nhân dân ở Quảng Hòa được 60 người; phối hợp với lực lượng khác khai thác một tù binh ở ngoại biên và 32 thám báo xâm nhập để nắm chắc âm mưu hoạt động phá hoại của chúng; có biện pháp chủ động chống tập kích, phục kích và các hoạt động phá hoại khác. Kịp thời kiểm tra, đôn đốc các đơn vị luôn

luôn ở tư thế chủ động đánh địch trong mọi tình huống, bảo vệ vững chắc từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân.

Nhằm chủ động đối phó với âm mưu, thủ đoạn của địch, nhất là thời điểm chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt, chiến tranh lấn chiếm biên giới, Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tiến hành xây dựng phương án tác chiến chiến đấu và được Quân khu thông qua. Các đơn vị lực lượng vũ trang duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu từ cơ sở trở lên. Các chế độ trực ban, trực chỉ huy, sẵn sàng chiến đấu được duy trì thường xuyên để từ đó nắm chắc hành động của địch và có phương án đánh trả địch kịp thời, hiệu quả, giành thắng lợi trong mọi tình huống. Cùng với việc nghiên cứu điều chỉnh lực lượng, ổn định hệ thống phòng thủ, kế hoạch hiệp đồng chiến đấu giữa các đơn vị và địa phương trên các địa bàn như tiếp nhận bổ sung trang bị cho hai trung đoàn, bố trí lại vị trí đại đội của Tiểu đoàn Hạ Lang, Tiểu đoàn 106 Hà Quảng, Tiểu đoàn 107 Trà Lĩnh. Các đơn vị tác chiến phía trước được đưa vào nền nếp có sự chỉ huy thống nhất chặt chẽ, cùng với nhân dân địa phương xây dựng xã, huyện ngày càng vững mạnh, đủ sức đánh bại chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, sẵn sàng đánh thắng quân xâm lược, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Lực lượng vũ trang Cao Bằng cơ bản đã được củng cố và ổn định biên chế tổ chức, ngoài ra còn tổ chức hai khung tiểu đoàn gồm khung huấn luyện tân binh và khung sản xuất vật

liệu xây dựng cơ bản. Các đơn vị phía trước được bổ sung, đảm bảo quân số từ 98 đến 100%; điều chỉnh cán bộ đủ số lượng và chất lượng; tăng cường lãnh đạo để nâng cao chất lượng bộ đội cả về tư tưởng và tổ chức; chú trọng huấn luyện giáo dục, quản lý bộ đội và chăm lo bồi dưỡng về năng lực, đời sống sinh hoạt đối với các đơn vị cơ sở. Triển khai thực hiện tốt công tác gọi thanh niên nhập ngũ và tuyển sinh đảm bảo chỉ tiêu, đúng Luật Nghĩa vụ quân sự. Quan tâm xây dựng các đơn vị, Trường Quân sự, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên; bổ túc bồi dưỡng các lớp về chuyên môn nghiệp vụ; tăng cường công tác quản lý giáo dục, nâng cao phẩm chất, năng lực cho cán bộ cơ sở; xây dựng các đơn vị vững mạnh toàn diện.

Chấp hành mệnh lệnh huấn luyện của Quân khu, lực lượng vũ trang Cao Bằng đã có kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung và yêu cầu cơ bản về huấn luyện đối với cán bộ chỉ huy các đơn vị và cơ quan; huấn luyện chiến đấu cho bộ đội địa phương, Bộ đội Biên phòng, dân quân tự vệ và các đơn vị binh chủng. Riêng bộ đội thường trực năm 1984 tổ chức được 11 lớp tập huấn cho 354 cán bộ chỉ huy và trợ lý các cấp. Các huyện cũng đã tổ chức được 12 lớp cho 395 đồng chí về bắn tỉa, hóa học, thông tin, pháo binh, phòng không... Tổng cộng toàn tỉnh mở được 29 lớp cho 1.198 đồng chí được tập huấn. Đến ngày 30 tháng 11 năm 1984, các huyện kết thúc huấn luyện năm và đạt 85% kế hoạch.

Được sự quan tâm chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy, chính quyền địa phương, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng phòng tuyến biên giới vững mạnh về mọi mặt, kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế quốc phòng, an ninh chính trị, văn hóa - xã hội. Các đơn vị lực lượng vũ trang đầy mạnh xây dựng công trình, công sự chiến đấu và phòng tránh. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã tập trung lực lượng, vật tư, phương tiện triển khai xây dựng công trình với khối lượng lớn theo chỉ tiêu của Quân khu giao. Từng đơn vị đã tổ chức thi công chặt chẽ, sử dụng lực lượng đảm bảo hai phần ba quân số làm công trình, đặc biệt đã huy động lực lượng dân công tại chỗ và từ các huyện, thị phía sau như Chợ Rã, Ngân Sơn, Nguyên Bình, Hòa An, thị xã... lên xây dựng công trình ở các huyện phía trước. Công tác giáo dục nhân dân về kiến thức, yêu cầu củng cố quốc phòng được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, qua đó đã phát huy quyền làm chủ của nhân dân về quốc phòng; tổ chức toàn dân xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, xây dựng tuyến phòng thủ toàn dân; cảnh giác với âm mưu của địch, vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu; kết hợp giữa quốc phòng với phát động phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc; luôn cảnh giác, kiên quyết đánh bại chiến tranh phá hoại nhiều mặt, chiến tranh lấn chiếm biên giới và chiến tranh xâm lược của địch. Những kết quả đạt được thể hiện được sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân địa phương, quyết tâm đánh thắng chiến tranh phá hoại nhiều mặt, chiến tranh lấn chiếm và chiến tranh xâm lược của địch.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V, ngày 15 tháng 12 năm 1982, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa V) ra Nghị quyết số 07-NQ/TW “Về đổi mới, hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội nhân dân Việt Nam, sự nghiệp quốc phòng và thực hiện chế độ một người chỉ huy trong quân đội” (gọi tắt là Cơ chế số 07). Theo Nghị quyết số 07-NQ/TW, hệ thống tổ chức đảng trong lực lượng vũ trang có sự thay đổi: Một là, bỏ hệ thống cấp ủy đảng từ cấp sư đoàn và tương đương trở lên; Hai là, thay cho nguyên tắc tập thể lãnh đạo với phân công cá nhân phụ trách, phát huy tinh thần trách nhiệm cá nhân bằng chế độ một người chỉ huy; Ba là, thành lập Hội đồng Quân sự và Hội đồng Chính trị ở quân khu, quân đoàn, sư đoàn. Cấp trung đoàn, tiểu đoàn bố trí bí thư đảng ủy chuyên trách.

Năm 1984, khi triển khai học tập và thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị, các đơn vị trong lực lượng vũ trang Quân khu nói chung tỉnh Cao Bằng nói riêng gặp nhiều vướng mắc. Đảng ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã mở lớp tập huấn để tổ chức triển khai thực hiện tới 100% đội ngũ cán bộ, chiến sĩ các cấp. Thông qua học tập, cán bộ, chiến sĩ nhận thức được quan điểm, nguyên tắc, nội dung của nghị quyết và các quy định của Bộ Chính trị và Ban Bí thư Trung ương Đảng. Tuy nhiên, một số đồng chí cán bộ còn nhiều băn khoăn xung quanh quyền hạn, vị trí cao thấp hoặc lo lắng trình độ cán bộ không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ theo cơ chế mới. Những nhận thức tư tưởng trên đều được phân tích, trao đổi trong học tập và tiếp tục được giải quyết

trong các cuộc sinh hoạt chính trị, sinh hoạt đảng. Ngoài ra, Đảng ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh còn cử các đồng chí bí thư đảng ủy chuyên trách, bí thư đoàn cơ sở và cơ quan, cán bộ chính trị các cấp tham dự các lớp bồi dưỡng do Quân khu mở. Đồng thời, tiến hành sắp xếp, kiện toàn tổ chức các cấp theo yêu cầu mới như bổ sung kiện toàn các cấp ủy của tổ chức cơ sở đảng, xếp đủ những vị trí chủ chốt ở cơ quan chính trị; kiện toàn bí thư đảng ủy chuyên trách; sắp xếp bí thư đoàn cơ sở để thực hiện theo cơ chế mới.

Theo Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 15 tháng 12 năm 1982 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa V) “Về đổi mới hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội nhân dân Việt Nam, sự nghiệp quốc phòng và thực hiện chế độ một người chỉ huy trong quân đội”, Đảng ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh giải thể; công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh do Hội đồng Chính trị - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đảm nhiệm.

Năm 1985, được sự quan tâm của Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 1 và của cấp ủy, chính quyền địa phương, lực lượng vũ trang Cao Bằng đã chủ động hiệp đồng chiến đấu trong thế trận chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc, vượt qua mọi khó khăn, thiếu thốn hoàn thành nhiệm vụ được giao. Các đơn vị thường trực và hậu bị của tỉnh luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu trong bất kỳ tình huống nào. Do quán triệt tốt nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu nên lực lượng dân quân tự vệ, bộ đội địa phương, bộ đội chủ lực, bộ đội biên phòng đã kịp thời phát hiện các toán thám báo, biệt

kích và nhanh chóng tiêu diệt, bắt giữ. Khi đối phương tập kích vào các điểm tựa, ta kịp thời đánh trả quyết liệt. Mặt khác luôn tuần tra, canh giới đường biên, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và bắt giữ các vụ vi phạm buôn bán hàng tâm lý; phát hiện các phần tử xấu trong khu vực để theo dõi, quản lý không để chúng hoạt động chống phá. 100% các huyện biên giới chuẩn bị và thông qua tình kế hoạch đánh địch lần chiếm, kế hoạch trụ bám vành đai biên giới.

Tỉnh đã xác định được sở chỉ huy và căn cứ chiến đấu ở các cấp, đồng thời cho tiến hành khảo sát các khu vực căn cứ, hậu cứ và xây dựng kế hoạch bảo đảm hậu cần cho sẵn sàng chiến đấu. Các xã, huyện tiếp cận phía sau đều tổ chức các trung đội, đại đội dân quân tập trung sẵn sàng chi viện cho phía trước. Tỉnh nghiên cứu điều chỉnh đội hình tác chiến phía trước cho phù hợp của năm tiểu đoàn, 16 đồn, ba đại đội biên phòng và hai trung đoàn; có kế hoạch sơ tán phòng tránh cho nhân dân trong tình huống địch tập kích đường không; quản lý biên giới, chống vượt biên buôn bán hàng tâm lý. Để các kế hoạch, phương án được triển khai đầy đủ, hiệu quả, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chú trọng chỉ đạo các đơn vị tích cực xây dựng công trình phòng thủ, kể cả công trình phục vụ chiến đấu và phòng tránh nhân dân.

Sau hơn một năm thực hiện Nghị quyết số 07 của Bộ Chính trị, tại các cơ quan đơn vị xuất hiện một số vấn đề bất cập đó là: Một số cán bộ chủ trì các cơ quan, đơn vị hiểu về cơ chế mới chưa đầy đủ, có lúc quá đề cao vị trí người chỉ huy và vai trò cá nhân dẫn tới độc đoán, chuyên quyền, thiếu

dân chủ bàn bạc, không phát huy được vai trò của cấp phó, vị trí vai trò của tổ chức đảng không được phát huy đầy đủ; nhiều cán bộ, đảng viên trong các cơ quan, đơn vị không thích làm cán bộ chính trị, muốn chuyển sang cán bộ quân sự. Vai trò, vị trí của Hội đồng Quân sự, Hội đồng Chính trị khi thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW chưa được phát huy, việc giải quyết mối quan hệ giữa người chỉ huy với chỉ huy phó chính trị, với tập thể thường vụ và bí thư đảng ủy cơ sở còn nhiều vướng mắc, vai trò của bí thư đảng ủy chuyên trách cấp trung đoàn, tiểu đoàn bị lu mờ...

Trước thực trạng đó, ngày 4 tháng 7 năm 1985, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 27-NQ/TW “về tiếp tục kiện toàn cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội nhân dân Việt Nam và sự nghiệp quốc phòng”, quyết nghị bỏ Hội đồng Quân sự, Hội đồng Chính trị các cấp, thiết lập lại chế độ đảng ủy từ cấp sư đoàn và tương đương trở lên.

Thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 4 tháng 7 năm 1985 của Bộ Chính trị “về tiếp tục kiện toàn cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội nhân dân Việt Nam và sự nghiệp quốc phòng”, ngày 30 tháng 11 năm 1985, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 326/NQ.TC về việc thành lập lại Đảng ủy Quân sự tỉnh và chỉ định nhân sự Ban chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh: Đồng chí Đàm Hữu Vấn giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Phạm Nguyễn giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Hùng Mạnh giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ; các đồng chí: Hoàng Văn Thượng, Lục Văn Kiên, Đàm Tụ, Vương Văn Lưu, Triệu Kim Cương, Nguyễn Hoàn Sơn giữ chức Đảng ủy viên.

Kết thúc năm 1985, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, việc thực hiện Chỉ lệnh số 47B, chỉ thị tăng cường xây dựng vùng biên giới, lực lượng biên phòng đã triển khai các mặt công tác đạt kết quả tốt. Lực lượng vũ trang tỉnh kịp thời phát hiện, phục kích đón đánh 27 vụ địch xâm nhập, diệt ba tên, bắt chín tên, làm bị thương 12 tên khác; phối hợp với dân quân bắt 13 vụ biệt kích, thám báo gồm 19 tên. Bộ đội Biên phòng đã điều chỉnh năm trận địa cảnh giới của Đồn Năm Quét, Xuân Trường, Cốc Pàng, Tà Lùng và Tổng Cọt; có 16/19 đơn vị có kế hoạch tương đối hoàn chỉnh về xây dựng cụm và làng, xã chiến đấu. Nắm chắc đối tượng và phân loại đối tượng để đấu tranh ngăn chặn hành động phá hoại của địch; điều tra cụ thể đối tượng ngầm của địch trên địa bàn trọng điểm của bốn huyện: Bảo Lạc, Trùng Khánh, Hạ Lang và Hà Quảng. Đồng thời, tăng cường quản lý đường biên, tổ chức 300 đợt tuần tra, phát hiện 650 vụ xâm lấn biên giới, 750 trường hợp đi lại đường biên làm ăn phi pháp. Bộ đội Biên phòng với nhiệm vụ được giao rất nặng nề, nhưng đã vươn lên khắc phục mọi khó khăn, có tinh thần trách nhiệm trong công tác và chiến đấu, làm tốt công tác dân vận, giữ vững được sự đoàn kết quân dân trong bảo vệ vững chắc đường biên, mốc giới, chủ quyền lãnh thổ quốc gia.

Trong 10 năm (1975 - 1985), công tác xây dựng đảng của Đảng bộ Quân sự tỉnh đã có những biến động và có nhiều khó khăn, về cơ bản, các cấp ủy đảng, chi bộ vẫn luôn giữ vai trò lãnh đạo, các tổ chức đảng đều có những chuyên

biến quan trọng cả về lượng và chất. Tuy nhiên, ở những thời điểm nhất định, có một số đảng bộ cơ sở cũng như chi bộ việc đoàn kết trong nội bộ cấp ủy, chi bộ chưa cao. Trình độ và năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, chi bộ còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc xây dựng Đảng bộ cơ sở, xây dựng chi bộ, xây dựng đơn vị và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chưa cao. Kinh nghiệm từ những thành tích đạt được cũng như những hạn chế, thiếu sót trong 10 năm và những năm trước đó đã để lại những bài học quý báu trong công tác xây dựng Đảng bộ, tạo tiền đề để lãnh đạo lực lượng vũ trang tỉnh cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tiến bước vào công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

Chương IV

ĐẢNG BỘ QUÂN SỰ TỈNH LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG ĐƠN VỊ VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TỈNH VỮNG MẠNH, THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC CỦA ĐẢNG (1986 - 2000)

I. LÃNH ĐẠO LỰC LƯỢNG VŨ TRANG THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG, QUYẾT TÂM XÂY DỰNG ĐƠN VỊ VỮNG MẠNH TOÀN DIỆN (1986 - 1990)

Thực hiện Chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và hướng dẫn chỉ đạo của cấp trên, ngày 4 tháng 10 năm 1986, Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh Cao Bằng lần thứ II được tổ chức. Đại hội đóng góp nhiều ý kiến quý báu vào dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Báo cáo chính trị của Đảng ủy Quân khu trình Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ II, Báo cáo chính trị của Tỉnh ủy trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII. Đánh giá về kết

quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ vừa qua, Đại hội nêu rõ:

“Lực lượng vũ trang địa phương, bộ đội biên phòng đã góp phần tích cực cùng bộ đội chủ lực và nhân dân các dân tộc giành được những thắng lợi to lớn trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Các lực lượng vũ trang đã thực hiện xứng đáng nhiệm vụ của mình đối với quê hương và Tổ quốc. Trải qua nhiều năm chiến đấu liên tục, chịu đựng nhiều hy sinh gian khổ, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ ta tiếp tục nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tích cực phấn đấu làm nhiều việc để xây dựng thế và lực chiến tranh nhân dân địa phương. Kiên cường chiến đấu chống các kiểu chiến tranh của kẻ thù để bảo vệ biên giới, lãnh thổ, bảo vệ đất nước và những thành quả của cách mạng...”¹. Thắng lợi đó có được nhờ các nguyên nhân:

Trước hết, do Đảng ta có đường lối chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc, đường lối quốc phòng toàn dân đúng đắn. Quân khu ủy và Tỉnh ủy có nhiều chỉ thị, nghị quyết sáng tạo, kịp thời. Các cấp ủy quân sự Đảng bộ tỉnh có nhiều chủ trương sát thực tế về tổ chức thực hiện đường lối, nhiệm vụ chiến lược của Đảng, nhiệm vụ chính trị của quân đội và lực lượng vũ trang địa phương.

Hai là, sự năng động tự lực tự cường của cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

1. Báo cáo chính trị của Đảng ủy Quân sự tỉnh tại Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ II năm 1986. Tài liệu lưu tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng, tr.10.

Cuộc sống trên dải tác chiến phía trước vừa căng thẳng, vừa thiếu thốn, nhiều đại đội, tiểu đoàn thay đổi vị trí phòng ngự nhiều lần, mỗi lần thay đổi phát sinh nhiều việc phải làm từ đầu, nhưng cán bộ, chiến sĩ đều hăng hái phấn đấu, dũng cảm vượt qua nhiều khó khăn, gian khổ và làm tròn nhiệm vụ Đảng giao.

Ba là, các dân tộc đoàn kết, sẵn sàng chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang và chi viện chiến đấu, nhất là nhân dân xã, huyện biên giới đã kiên cường trụ bám quê hương, bảo đảm cho các lực lượng vũ trang bám trụ chiến đấu bảo vệ biên giới...

Đại hội cũng nghiêm khắc chỉ rõ một số mặt còn tồn tại hạn chế, thiếu sót cần khắc phục là: “Một số đảng ủy không được kiện toàn kịp thời, có nơi để khuyết điểm kéo dài. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ không nghiêm, hình thức, chưa phát huy được trí tuệ tập thể. Có cấp ủy mất đoàn kết kéo dài, sức chiến đấu và hiệu lực lãnh đạo yếu. Chi bộ đại đội không vững chắc, số chi bộ dự bị tăng, có nơi phải sinh hoạt ghép, không có chi bộ đại đội nào có chi ủy. Chi bộ trong sạch vững mạnh không tăng, đảng bộ trong sạch vững mạnh giảm”.

Về phương hướng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới, Đại hội xác định: Trước tình hình nhiệm vụ của cả nước và tỉnh đòi hỏi toàn Đảng bộ phải vững vàng kiên định, tiên phong gương mẫu dẫn dắt mọi nỗ lực lãnh đạo quán triệt và tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc và đường lối quốc phòng toàn dân,

cũng như mọi nhiệm vụ công tác quân sự địa phương, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đại hội đề ra những mục tiêu cơ bản phải phấn đấu, trong đó tập trung “xây dựng, củng cố bộ đội địa phương vững mạnh toàn diện, nội bộ trong sạch, tuyệt đối trung thành, vững vàng trước mọi kẻ thù, đánh tại chỗ và cơ động chiến đấu tốt, gắn bó với địa bàn, làm nòng cốt cho phong trào toàn dân đánh giặc, toàn dân làm quốc phòng. Có lực lượng dân quân tự vệ vững chắc và rộng khắp, phát huy tốt vai trò xung kích trên các mặt trận chính trị, kinh tế, quân sự, an ninh ở cơ sở. Cơ quan quân sự các cấp chuyển biến mạnh mẽ, đồng bộ, làm tốt nhiệm vụ chức năng tham mưu cho cấp ủy và chính quyền địa phương. Đối với lực lượng dự bị động viên phải thường xuyên được quản lý và tổ chức chặt chẽ, được huấn luyện, giáo dục tốt...”¹.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm chín đồng chí ủy viên chính thức, một đồng chí là ủy viên dự khuyết. Ủy viên chính thức gồm các đồng chí: Nguyễn Hùng Mạnh; Hoàng Văn Thượng; Chu Phương Nghĩa; Hoàng Khải Tung; Ngô Xuân Lịch; Vương Lưu; Hoàng Văn Lu; Đoàn Ngọc Duy; Nguyễn Ngọc Thân. Ủy viên dự khuyết là đồng chí Lã Văn Thảo.

1. Báo cáo chính trị của Đảng ủy Quân sự tỉnh tại Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ VIII, năm 1986, tr. 16.

Đến năm 1986, cũng là thời điểm Bộ đội Biên phòng Cao Bằng cùng toàn lực lượng Bộ đội Biên phòng cả nước bước vào năm thứ 7 thực hiện Nghị quyết 22 của Bộ Chính trị. Qua chặng đường gần 7 năm xây dựng, công tác chiến đấu, Bộ đội Biên phòng đã vượt qua nhiều khó khăn thử thách, từng bước khôi phục nền nếp hoạt động, từng bước trưởng thành, lập được nhiều thành tích trong nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và an ninh biên giới. Tuy nhiên hoạt động của Bộ đội Biên phòng trong thực tế đã bộc lộ một số thiếu sót, hạn chế trong các mặt công tác chỉ huy, chỉ đạo... Yêu cầu nhiệm vụ của cách mạng đòi hỏi Bộ đội Biên phòng phải tăng cường khả năng chỉ đạo, chỉ huy thống nhất trong toàn lực lượng để hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới, vùng biển, đảo của Tổ quốc.

Ngày 4 tháng 4 năm 1986, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ra Quyết định số 419/QĐ “về chấn chỉnh tổ chức chỉ huy và củng cố xây dựng Bộ đội Biên phòng”, trong đó xác định: “Bộ đội Biên phòng là một lực lượng vũ trang của Đảng và Nhà nước, là một thành phần của Quân đội nhân dân Việt Nam, làm nòng cốt trong nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền và an ninh biên giới của Tổ quốc cả trên đất liền và vùng ven biển và tham gia tác chiến chống xâm lược khi có chiến tranh”. Về hệ thống chỉ huy, Bộ đội Biên phòng được tổ chức theo ba cấp cơ bản là: Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng ở Trung ương; Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng ở các tỉnh, thành phố, đặc khu; Đồn biên phòng, các đơn vị cơ động trên

biên, trên bộ ở cơ sở. Tháng 7 năm 1986, Bộ đội Biên phòng Cao Bằng được chuyển giao về trực thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng.

Ngày 22 tháng 10 năm 1986, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XII được tổ chức trọng thể với sự tham dự của 299 đại biểu chính thức. Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị xác định phương hướng nhiệm vụ chung của Đảng bộ 5 năm (1986-1991), trong đó về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, Đại hội xác định: “Bảo đảm phần trách nhiệm của địa phương trong việc đáp ứng các nhu cầu củng cố quốc phòng và an ninh; xây dựng được các phương án, kế hoạch có nội dung kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng và quốc phòng với kinh tế”¹.

Năm 1986, ở trên tuyến biên giới Việt Nam - Trung Quốc nói chung và trên tuyến biên giới Cao Bằng (Việt Nam) - Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc) nói riêng vẫn còn có những diễn biến phức tạp. Đối phương vẫn thường xuyên tiến hành các hoạt động khiêu khích vũ trang, hoạt động biệt kích tăng lên, cho thám báo thâm nhập vào sâu đất ta. Cuối năm 1986, họ mở một số chợ gần đường biên giới nhằm trao đổi hàng hóa giữa nhân dân hai nước. Song, thực chất là phía Trung Quốc lợi dụng việc này móc nối với các phần tử xấu vượt biên để thu thập tin tức về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của ta.

Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời, đúng đắn của Đảng bộ tỉnh và của Đảng ủy, Bộ Tư

1. Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII.

lệnh Quân khu 1, kết thúc năm 1986, Đảng ủy đã lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, chỉ đạo lực lượng vũ trang Cao Bằng đã phát huy cao độ tinh thần cách mạng tiến công, tạo nên sức mạnh tổng hợp to lớn trong thế trận chiến tranh nhân dân, vượt qua mọi khó khăn thử thách, phát hiện, ngăn chặn kịp thời, có hiệu quả các hoạt động chống phá ta của phía bên kia biên giới. Trong công tác sẵn sàng chiến đấu, Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện mọi chỉ thị về nhiệm vụ công tác sẵn sàng chiến đấu của cấp trên giao đối với tất cả các đơn vị; phối hợp chặt chẽ với quân đoàn chủ lực, lực lượng Công an, Bộ đội Biên phòng tuần tra bảo vệ đường biên, không để xảy ra tình trạng bị động, bất ngờ; kịp thời phát hiện các toán thám báo biệt kích của địch xâm nhập vào đất ta, tiến hành tiêu diệt, bắt giữ nhiều tên. Khi đối phương tổ chức tập kích bằng hỏa lực vào các điểm chốt của ta, lực lượng vũ trang kịp thời đánh trả, bảo vệ vững chắc biên cương của Tổ quốc. Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác nắm địch nội ngoại biên, nắm chắc diễn biến hoạt động của địch để từ đó có biện pháp ứng phó kịp thời, hiệu quả; đồng thời căn cứ yêu cầu nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, lãnh đạo, chỉ đạo bố trí lại lực lượng quân sự của các huyện biên giới, có kế hoạch điều chỉnh, bổ sung phương án đánh địch phù hợp với nhiệm vụ chiến đấu. Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chỉ đạo Trung đoàn 799 xây dựng kế hoạch huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu; chỉ đạo Trung đoàn 750 hoàn chỉnh kế hoạch đánh địch lấn chiếm, kế hoạch chiến đấu trong mùa khô 1986-1987 và kế hoạch phòng tránh cho

nhân dân; chỉ đạo xây dựng kế hoạch phòng tránh cho nhân dân; củng cố, tu sửa hầm hào, hệ thống công sự trận địa ở các đơn vị phía trước và hệ thống công trình phòng thủ ngày càng vững chắc; duy trì tốt chế độ sẵn sàng chiến đấu như trực chỉ huy, trực ban, trực chiến, bảo đảm quân số trực 24/24 giờ. Trong công tác lãnh đạo, xây dựng lực lượng, năm 1986, Đảng ủy đã lãnh đạo các cơ quan, đơn vị ổn định biên chế tổ chức, quân số đạt 83%; các tiểu đoàn phía trước đạt từ 90 đến 95%. Lực lượng quân dự bị được tổ chức chặt chẽ, hoạt động có nền nếp bảo đảm sẵn sàng chiến đấu cao; tổ chức huấn luyện cho 1.690 tân binh; củng cố lực lượng hậu bị ở 188/221 xã, thị trấn và 167/167 cơ sở tự vệ trong toàn tỉnh. Đến cuối năm 1986, biên chế cả dân quân và tự vệ trong toàn tỉnh có 58 đại đội, 1.185 trung đội, 820 tiểu đội; lực lượng trụ bám có 105 trung đội và 11 tiểu đội.

Thực hiện Nghị quyết số 50-HĐBT ngày 17 tháng 5 năm 1983 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng mỗi huyện trở thành một pháo đài để giữ vững an ninh - quốc phòng trong thời bình và đủ sức tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân khi có chiến tranh; xây dựng quy hoạch kinh tế gắn với nhiệm vụ quốc phòng, bảo đảm sẵn sàng làm tốt nhiệm vụ hậu cần tại chỗ hoặc chuyển hướng sang kinh tế thời chiến khi cần thiết ở cả 13 huyện, thị của tỉnh.

Qua hơn 10 năm (tháng 5 năm 1975 đến tháng 11 năm 1986) xây dựng và phát triển, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu 1, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và Thủ trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang tỉnh đã nỗ lực phấn đấu vượt qua nhiều gian nan, thử thách, đạt được nhiều thành tựu to lớn, trực tiếp chiến đấu giữ vững chủ quyền lãnh thổ và biên giới thiêng liêng của Tổ quốc và chiến tranh lãn chiếm lãnh thổ, phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch; đóng góp nhiều công sức phát triển kinh tế - xã hội địa phương, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu; phòng chống có hiệu quả chiến lược “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn, lật đổ” góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố an ninh quốc phòng tạo nhiều điều kiện thuận lợi để cùng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh bước vào thời kì thực hiện đường lối đổi mới của Đảng.

Từ ngày 15 đến ngày 18 tháng 12 năm 1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, đã nghiêm khắc kiểm điểm sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lí của Nhà nước trong hơn 10 năm đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Đại hội xác định mục tiêu nhiệm vụ của cách mạng trong thời kì đổi mới là xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đối với nhiệm vụ quốc phòng an ninh, Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng nhấn mạnh phải quán triệt và

thực hiện đúng quan điểm “Toàn dân xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc, toàn quân bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước”. Đại hội quyết định: “...xây dựng quân đội chính quy, ngày càng hiện đại, có chất lượng tổng hợp ngày càng cao, có tổ chức hợp lí, cân đối, gọn và mạnh, có kỉ luật chặt chẽ, có trình độ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu cao, tiếp tục phát triển dân quân, tự vệ với số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới... Tạo nên chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng tổng hợp, bảo đảm các lực lượng vũ trang hoàn thành mọi nhiệm vụ trong mọi tình huống”¹.

Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, đất nước ta trong đó có tỉnh Cao Bằng đã từng bước khắc phục được những khó khăn và có những chuyển biến mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh..., đời sống của nhân dân đang dần dần được cải thiện, nâng cao.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, đầu năm 1987, Đảng ủy Quân sự tỉnh mở các lớp học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp cho cán bộ chỉ huy cấp tỉnh và các huyện, thị xã đạt kết quả tốt.

Thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc, Đại hội Đảng bộ tỉnh và Đảng bộ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, năm 1987, Đảng ủy ra nghị quyết xác định “công tác sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu tiếp tục được xác định là nhiệm vụ hàng đầu và thường xuyên của lực lượng vũ trang trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc”. Đảng ủy đã lãnh đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

1. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI.

quán triệt mọi chỉ thị và nhiệm vụ công tác sẵn sàng chiến đấu của cấp trên đối với lực lượng vũ trang của tỉnh, qua đó giúp cho cán bộ, chiến sĩ nắm chắc tình hình, nhiệm vụ mới; đồng thời thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện. Do đó, lực lượng vũ trang địa phương và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã luôn luôn chủ động, nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu, hiệp đồng chặt chẽ với bộ đội chủ lực, bộ đội biên phòng, lực lượng công an và nhân dân các huyện, xã biên giới kịp thời phát hiện những toán thám báo, biệt kích được đối phương tung vào hoạt động trong đất ta và ngăn chặn các vụ vượt biên trái phép.

Cùng với việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trên, Đảng ủy đã lãnh đạo cơ quan xây dựng kế hoạch điều chỉnh lực lượng, bổ sung phương án đánh địch cho phù hợp với nhiệm vụ chiến đấu; xây dựng quy hoạch kinh tế quốc phòng trong phạm vi toàn tỉnh, củng cố hệ thống công trình phòng thủ ngày càng vững chắc, tu sửa hầm hào, hệ thống công sự trận địa ở các đơn vị phía trước; chỉ đạo các đơn vị duy trì tốt chế độ sẵn sàng chiến đấu như trực chỉ huy, trực ban, trực chiến, bảo đảm quân số trực 24/24 giờ và tăng cường kiểm tra công tác bám nắm tình hình địch.

Quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết Bộ Quốc phòng, Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 1 và của Tỉnh ủy về công tác huấn luyện, Đảng ủy đã tạo được bước chuyển biến tích cực và tương đối toàn diện trong thực hiện nhiệm vụ huấn luyện; vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chỉ huy các cấp được phát huy; các nội dung, biện

pháp công tác đảng, công tác chính trị trong huấn luyện được chú trọng, đi vào chiều sâu, có nền nếp và đạt hiệu quả thiết thực. Việc đổi mới chương trình, nội dung, hình thức tổ chức và phương pháp huấn luyện được thực hiện tích cực, bằng nhiều giải pháp khoa học, phù hợp với tổ chức biên chế, theo hướng đồng bộ, linh hoạt, có trọng tâm, trọng điểm, đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng vũ trang của tỉnh và nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Đảm bảo đủ nội dung, chương trình, thời gian theo kế hoạch. Khả năng chiến đấu của các lực lượng vũ trang trong tỉnh và khả năng quốc phòng toàn dân đã có nhiều tiến bộ, ngày càng chặt chẽ. Quán triệt quan điểm của Đảng trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc thời kì mới là: “Toàn dân xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc; toàn quân bảo vệ tổ quốc và xây dựng đất nước”, ngày 30 tháng 7 năm 1987, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa VI) đã ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TW về khu vực phòng thủ, chỉ rõ hoạt động của khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo nguyên tắc, cơ chế: Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, các cơ quan ban ngành làm công tác tham mưu, trong đó lực lượng vũ trang (quân đội) làm nòng cốt (còn gọi là Cơ chế 02). Tiếp đó, ngày 30 tháng 11 năm 1987, Ban Bí thư Trung ương ban hành Chỉ thị số 20-CT/TW “Cơ chế lãnh đạo mới của Đảng đối với lực lượng vũ trang địa phương”, chỉ rõ hoạt động của lực lượng vũ trang đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy đảng địa phương. Sự ra đời của các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng rất kịp thời, đảm bảo

sự lãnh đạo trực tiếp toàn diện của Đảng đối với lực lượng vũ trang địa phương, thể hiện rõ nét cơ chế mới, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp đổi mới đất nước.

Để từng bước đưa cơ chế lãnh đạo mới vào hoạt động có nền nếp và hiệu quả ở tất cả các cấp, Đảng ủy Quân sự tỉnh tham mưu cho Tỉnh ủy triển khai việc học tập, quán triệt các Nghị quyết 02-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 20-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương (Khóa VI) cho tất cả các cấp ủy đảng, chi bộ và cán bộ đảng viên. Tỉnh ủy mở lớp bồi dưỡng cho các đồng chí Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị, cán bộ chủ chốt các sở, ban, ngành của tỉnh. Thông qua học tập, quán triệt đội ngũ cán bộ, đảng viên có nhận thức sâu sắc thêm về hai nhiệm vụ chiến lược “Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa”, nâng cao trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ quốc phòng ở địa phương, hiểu rõ hơn về cơ chế lãnh đạo mới, từ đó kịp thời khắc phục nhận thức lệch lạc về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng ở từng cơ quan, đơn vị và địa phương.

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị, Đảng ủy đã lãnh đạo lực lượng vũ trang tỉnh khẩn trương kiện toàn tổ chức, sắp xếp điều chỉnh, bố trí lực lượng theo kế hoạch phòng thủ phù hợp tình hình mới. Đây là nhiệm vụ mới mẻ, song các cấp ủy đảng, chính quyền, lãnh đạo, chỉ huy các cơ quan, đơn vị có quyết tâm, trách nhiệm để hoàn thành nhiệm vụ. Toàn thể cán bộ, đảng viên và chiến sĩ đã nâng cao nhận thức, xác định nhiệm vụ mới là nặng nề nhưng rất vẻ vang, từ đó nêu cao ý chí quyết tâm và trách

nhiệm, đoàn kết khắc phục mọi khó khăn, đổi mới tư duy, đổi mới nếp nghĩ, cách làm, tác phong, phương pháp công tác nhằm đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; xác định rõ kẻ thù, cùng với các lực lượng đập tan mọi âm mưu thủ đoạn của địch, xử lý tốt mọi tình huống.

Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh khẩn trương tổ chức tiếp nhận một số đơn vị của Quân đoàn 26 chuyển sang, điều chỉnh bố trí đội hình theo phương án cho phù hợp với thế trận phòng thủ mới; chỉ đạo các đơn vị tranh thủ mọi thời gian huấn luyện, xây dựng đơn vị vững mạnh về mọi mặt; đồng thời kiện toàn cơ chế lãnh đạo theo định hướng Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị là Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan quân sự làm tham mưu và đưa cơ chế này vào hoạt động thành nền nếp.

Cuối năm 1987, Thiếu tướng Phạm Quang Bào - Phó Tư lệnh Quân đoàn 26 được điều động sang giữ chức Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng.

Năm 1988 quán triệt Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 20-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương (Khóa VI), nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang nhân dân địa phương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định nâng cấp tổ chức đảng từ tổ chức đảng cấp cơ sở lên tổ chức đảng cấp trên cơ sở thuộc Tỉnh ủy và đổi tên Đảng bộ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh thành Đảng bộ Quân sự tỉnh. Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công đồng chí Vương Văn Quỳnh (Dương Tường), Bí thư Tỉnh ủy làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh và chỉ định các đồng chí Chủ tịch

Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Đảng ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu 1, năm 1988, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã tập trung lãnh đạo đẩy mạnh việc xây dựng tỉnh, huyện, thành khu vực phòng thủ vững chắc. Để các kế hoạch, phương án quân sự của tỉnh được các đơn vị thực hiện một cách đầy đủ, có chất lượng, hiệu quả, Đảng ủy đã lãnh đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức đưa vào chương trình huấn luyện nội dung bồi dưỡng nghiệp vụ tham mưu tác chiến quân sự địa phương nhằm nâng cao chất lượng công tác tham mưu của các cơ quan, đơn vị quân sự. Lực lượng vũ trang của tỉnh đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, luôn cảnh giác sẵn sàng chiến đấu cao, đã hiệp đồng chặt chẽ với các lực lượng, kịp thời phát hiện các toán thám báo biệt kích, móc nối và bắt giữ 43 tên, tiêu diệt 5 tên. Mặt khác, thường xuyên phối hợp tuần tra canh gác, bảo vệ đường biên, ngăn chặn các vụ vượt biên trái phép, giữ vững an ninh biên giới. Mạng lưới quân báo nhân dân tăng cường các biện pháp nắm địch nội ngoại biên.

Ngày 18 tháng 1 năm 1988, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng ra Nghị Quyết số 08/NQ.NS.TU về việc chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng bộ Quân sự tỉnh Cao Bằng. Ban Thường vụ gồm các đồng chí: Dương Tường - Bí thư Tỉnh ủy kiêm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh, Phạm Quang Bào - Chỉ huy trưởng, Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh, Hoàng Văn Thượng - Tỉnh ủy viên, Phó Chỉ huy trưởng Chính trị, Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh, Nguyễn Đức

Đóa - Phó Chỉ huy trưởng, Ủy viên Thường vụ, Ma Thanh Toàn - Phó Chỉ huy trưởng, Ủy viên Thường vụ.

Ủy viên Ban Chấp hành gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Mãng - Chủ nhiệm Hậu cần, Lã Văn Thảo - Phó Tham mưu trưởng, Nông Dương Hồng - Chỉ huy trưởng Trung đoàn 529, Hà Văn Phán - Bí thư Đảng ủy Trung đoàn 852, Đào Ngọc Duy - Chỉ huy phó Chính trị Trung đoàn 750, Hà Tân - Ủy viên Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ nhiệm Ủy ban kế hoạch tỉnh, Vũ Xuân Bào - Ủy viên Thường vụ, Giám đốc Công an tỉnh, Nguyễn Hoàn Sơn - Tỉnh ủy viên, Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng tỉnh.

Trong công tác xây dựng lực lượng, năm 1988, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh được Bộ Tư lệnh Quân khu 1 giao tổ chức xây dựng lực lượng thường trực với quân số quy định, đảm bảo thường xuyên sẵn sàng chiến đấu từ 89 đến 95%. Thực hiện nhiệm vụ được giao, Đảng ủy đã lãnh đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chỉ đạo, điều động Tiểu đoàn 1 của Trung đoàn 799 sang huyện Trùng Khánh, còn khung Trung đoàn 799 giao cho Sư đoàn 311 của Quân đoàn 26. Điều Tiểu đoàn 1 của Trung đoàn 750 sang Bảo Lạc. Bên cạnh đó Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh còn lãnh đạo, chỉ đạo tiếp nhận từ Quân đoàn 26 các đơn vị: Trung đoàn 529, Trung đoàn 851, Trung đoàn 852, Tiểu đoàn 33 đặc công, Tiểu đoàn 267, bốn tiểu đoàn binh chủng, một tiểu đoàn quân y, một đại đội trinh sát, một trung đội chỉ huy pháo, một trung đội hỏa lực, một tiểu đội cùng các loại phương tiện kỹ thuật

kèm theo, và tiếp nhận Đoàn 82 làm kinh tế Phục Hòa, đồng thời tiếp nhận từ Quân khu 666 khẩu súng các loại. Đối với lực lượng dân quân, tự vệ, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục củng cố, nâng cao thêm một bước đối với toàn bộ 409 cơ sở xã, phường, đạt 100%; quân số thường xuyên đảm bảo 90 - 95% và 100% cơ sở được cung cấp vũ khí trang bị.

Thực hiện mệnh lệnh của Tư lệnh Quân khu 1 và Nghị quyết của Đảng ủy Quân sự tỉnh, các cấp ủy đảng, thủ trưởng các cấp chỉ đạo các đơn vị quán triệt sâu sắc tới từng cán bộ, đảng viên, chiến sĩ trong cơ quan đơn vị hiểu rõ tầm quan trọng, vai trò trách nhiệm đối với việc học tập, rèn luyện, huấn luyện sẵn sàng chiến đấu. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tiến hành lập kế hoạch huấn luyện trình Bộ Tư lệnh Quân khu 1 phê duyệt, đồng thời chỉ đạo triển khai kịp thời cho các đơn vị tổ chức thực hiện. Kết quả nổi bật là Trung đoàn 852, Trung đoàn 529, Trung đoàn 851 và các đơn vị huyện Hà Quảng, Thông Nông, Quảng Hòa đều đạt kết quả khá.

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Ban Chỉ huy Quân sự các huyện đã xây dựng kế hoạch điều chỉnh lực lượng dự bị động viên khi cần thiết, kể cả số lượng, chất lượng, thời gian, địa điểm.

Năm 1989, lãnh đạo, chỉ huy chủ chốt của Đảng ủy Quân sự và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh có sự thay đổi. Đại tá Ma Thanh Toàn được Bộ Quốc phòng bổ nhiệm giữ chức vụ Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng, đồng chí

làm Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh, thay đồng chí Phạm Quang Bào chuyển công tác về Quân khu.

Thực hiện hướng dẫn của Đảng ủy Quân khu và Tỉnh ủy Cao Bằng, tháng 2 năm 1989 tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Đảng bộ Quân sự tỉnh tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ III.

Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá công tác lãnh đạo sau hơn hai năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ II trên các mặt công tác sẵn sàng chiến đấu, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân; tổ chức xây dựng lực lượng; công tác hậu cần, kỹ thuật, tài chính; công tác đảng, công tác chính trị. Đối với nhiệm vụ lãnh đạo công tác đảng, công tác chính trị, Báo cáo chính trị tại Đại hội chỉ rõ: Trong công tác lãnh đạo và xây dựng đảng đã quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của cấp ủy cấp trên, nghị quyết về quốc phòng an ninh và về xây dựng đảng. Đảng ủy Quân sự tỉnh, các tổ chức đảng cơ sở và Ban cán sự quân sự huyện, thị đã được kiện toàn và hoạt động đi vào nền nếp; đã tập trung đúng mức vào việc rèn luyện nâng cao chất lượng đảng viên, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở, năm 1987 và 1988, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh, đội ngũ cán bộ, đảng viên thường xuyên được giáo dục, rèn luyện nâng cao nhận thức ra sức phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, công tác lãnh đạo của Đảng bộ cũng còn tồn tại một số hạn chế, khuyết điểm: Vai trò làm tham mưu công tác quân sự địa phương còn hạn chế, nhất là trong công tác quy hoạch kinh tế và quốc phòng;

công tác tổ chức cán bộ có thời điểm chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, việc giáo dục rèn luyện đảng viên chuyển biến chưa mạnh, chưa sâu, chưa đều; công tác bảo đảm đời sống, lao động sản xuất kinh tế chậm được đổi mới, còn nặng tư tưởng hành chính bao cấp...

Trên cơ sở nghiêm túc đánh giá các hạn chế, Đại hội ra Nghị quyết xác định phương hướng, nhiệm vụ cần tập trung lãnh đạo thực hiện thắng lợi của Đảng bộ 3 năm (1989-1991) là:

1. Tiếp tục quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện có kết quả các nghị quyết của cấp trên, nhất là các nghị quyết về quốc phòng an ninh, tạo ra bước chuyển biến tiến bộ đối với lực lượng vũ trang của tỉnh, củng cố, kiện toàn nâng cao chất lượng cơ quan quân sự tỉnh, huyện, thị và các đơn vị trực thuộc.

2. Thường xuyên duy trì chặt chẽ các chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp với các lực lượng giữ gìn an ninh chính trị giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, giữ nghiêm kỷ luật của Đảng, pháp luật Nhà nước, kỉ luật quân đội.

3. Lãnh đạo hoàn thành tốt các chỉ tiêu về xây dựng lực lượng, huấn luyện, giáo dục chính trị, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế, cải thiện nâng cao đời sống bộ đội, tham gia tích cực, có hiệu quả việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội.

4. Tăng cường quản lý, giáo dục rèn luyện đảng viên, xây dựng tổ chức cơ sở đảng, xây dựng Đảng bộ Quân sự

tinh vững mạnh toàn diện, phát huy vai trò xung kích của các tổ chức quần chúng trong thực hiện nhiệm vụ; phấn đấu hàng năm có 60% trở lên tổ chức đảng đạt vững mạnh, 80% trở lên phát huy tính tiên phong gương mẫu, không có tổ chức cơ sở đảng và đảng viên yếu kém.

Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh gồm chín đồng chí: Ma Thanh Toàn - Chỉ huy trưởng, Phó Bí thư Đảng ủy; Hoàng Văn Thượng - Phó Chỉ huy trưởng về Chính trị, Phó Bí thư Thường trực; Nguyễn Văn Măng - Phó chỉ huy trưởng, Ủy viên Thường vụ; Lã Văn Thảo - Ủy viên Ban chấp hành; Ma Kiên Kinh - Ủy viên Ban chấp hành, Nông Dương Hồng - Trung đoàn trưởng Trung đoàn 529, Ủy viên Ban chấp hành; Đàm Tiến Sĩ - Trung đoàn 851, Ủy viên Ban chấp hành, Hà Văn Phán - Phó Trung đoàn trưởng về Chính trị Trung đoàn 852, Ủy viên Ban chấp hành; Đàm Văn Bôn - Phó Trung đoàn trưởng Trung đoàn 750, Ủy viên Ban chấp hành.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 20/CT ngày 30 tháng 11 năm 1987 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, đồng chí Vương Văn Quýnh (Bí thư Tỉnh ủy) trực tiếp làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh (1988 -1991), đồng chí Vũ Ngọc Bộ (Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) làm Ủy viên Ban chấp hành (1988 - 1989), sau đó đồng chí Nông Hồng Thái (Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) làm Ủy viên Ban chấp hành (1989 - 1991) thay đồng chí Vũ Ngọc Bộ.

Ban chấp hành bầu Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Quân sự tỉnh gồm bảy đồng chí: Hoàng Văn Thượng - Phó Bí thư

Thường trực Đảng ủy, giữ chức Chủ nhiệm; Ma Kiên Kinh - Ủy viên Ban chấp hành, giữ chức Phó Chủ nhiệm; các đồng chí Triệu Quang Sính, Lê Quang Diện, Nông Văn Xê, Hoàng Minh Thèn, Nông Sơn Hải làm Ủy viên).

Ngay sau Đại hội, cấp ủy, chỉ huy các cấp trong lực lượng vũ trang tỉnh, huyện, thị xã tổ chức triển khai học tập các nghị quyết của cấp trên và quán triệt tình hình nhiệm vụ của đơn vị mình để phấn đấu đạt hiệu quả cao. Quan đọt học tập, quán triệt cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang đều nhận thức sâu sắc, đúng đắn tình hình nhiệm vụ, quan điểm của Đảng về nhiệm vụ quân sự địa phương trong tình hình mới.

Ngày 4 tháng 4 năm 1989, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 624-NQNS/TW chỉ định bổ sung đồng chí Ma Thanh Toàn, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh vào Ủy viên chính thức Ban Chấp hành và tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng.

Sau 3 năm (1986-1988) thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng, công cuộc đổi mới được triển khai mạnh mẽ, đất nước ta đã đạt được nhiều kết quả đáng phấn khởi về phát triển kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, nâng cao. Tuy nhiên, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội còn có nhiều diễn biến phức tạp, các thế lực phản động trong nước và ngoài nước, các phần tử cơ hội bất mãn câu kết tăng cường hoạt động nhằm gây mất ổn định về chính trị, xã hội, khi có thời cơ chúng sẽ gây bạo loạn lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa. Trên tuyến biên giới, sau khi có

Thông báo số 118-TB/BBT ngày 19 tháng 11 năm 1988 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “...cho phép nhân dân hai bên biên giới Việt Nam và Trung Quốc được qua lại thăm thân, trao đổi hàng hóa thiết yếu phục vụ cho đời sống và sản xuất...”, đối phương tranh thủ lợi dụng để thực hiện các hoạt động như: Xuyên nhập trái phép với danh nghĩa thăm thân, gửi tài liệu từ nước ngoài về với nội dung đả kích, nói xấu lãnh tụ, nói xấu Đảng, Nhà nước ta. Tình hình dân tộc, tôn giáo cuối năm 1989 đầu năm 1990 tại địa bàn tỉnh Cao Bằng, có nhiều diễn biến phức tạp. Lợi dụng chính sách tự do tín ngưỡng, lợi dụng tôn giáo, kẻ xấu đã tuyên truyền, phát tán tài liệu tuyên truyền đạo lạ, tuyên truyền đạo trái phép làm cho một bộ phận đồng bào dân tộc Dao, dân tộc Mông nhẹ dạ cả tin tin theo; một số kẻ xấu lợi dụng tôn giáo bắt đầu hoạt động trở lại gây mất trật tự an toàn xã hội ở một số địa phương, khu vực và tổ chức xâm canh, xâm cư lấn chiếm biên giới...

Trước tình hình trên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phối hợp chặt chẽ với các ngành và các cơ quan chức năng thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch. Do đó tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở Cao Bằng cơ bản được giữ vững. Bên cạnh đó, Đảng ủy còn tập trung lãnh đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị hoàn chỉnh các phương án sẵn sàng chiến đấu

theo quy định của Quân khu; đẩy mạnh công tác chính trị tư tưởng toàn lực lượng, giáo dục ý thức cách mạng, nâng cao tinh thần cảnh giác, nhận rõ âm mưu “diễn biến hòa bình”, thủ đoạn gây bạo loạn, lật đổ chính quyền của các thế lực thù địch cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ.

Trong công tác lãnh đạo nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt chế độ sẵn sàng chiến đấu, thực hiện nghiêm các quy định trực chỉ huy, trực ban, trực chiến; duy trì tốt hệ thống đài quan sát để nắm địch ngoại biên và theo dõi chặt chẽ các phần tử, tổ chức phản động. Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Tư lệnh Quân khu 1 và của Tỉnh ủy, trong năm 1990, Đảng ủy đã lãnh đạo lực lượng vũ trang toàn tỉnh tiến hành hai cuộc diễn tập. Qua các cuộc diễn tập đã bổ sung hoàn chỉnh các phương án kế hoạch tác chiến, bảo đảm yêu cầu tác chiến của từng đơn vị và vận hành tốt Cơ chế 02 (Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan quân sự làm tham mưu), xây dựng các kế hoạch cơ bản phòng thủ quân sự và phòng thủ dân sự, bảo đảm phối hợp tác chiến giữa các lực lượng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy Quân sự tỉnh, năm 1990, lực lượng bộ binh và binh chủng của các huyện, thị xã luôn luôn được củng cố xây dựng, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; công tác tác chiến trị an của dân quân tự vệ đạt nhiều tiến bộ. Có 215/224 xã đã kiểm tra bổ sung hoàn chỉnh phương án tác chiến, trên 50% cơ sở tự vệ có kế hoạch đảm bảo trị an nội bộ. Thực hiện Chỉ thị số 135 của Hội đồng Bộ trưởng và Thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ, Đảng ủy - Bộ Chỉ

huy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng dân quân tự vệ kết hợp với lực lượng Công an phát hiện và giải quyết được nhiều vụ phạm pháp kinh tế, phạm pháp hình sự... Dân quân các xã biên giới phối hợp với Bộ đội Biên phòng tuần tra biên giới được 1.170 lượt, phát hiện 11 vụ kẻ xấu xâm nhập trái phép sang đất ta hoạt động, và bắt được 20 tên.

Sau khi có Chỉ thị số 55-CT/TW ngày 22 tháng 9 năm 1989 của Ban Bí thư (khóa VI) về tăng cường lãnh đạo xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ trong tình hình mới, Đảng ủy đã lãnh đạo cơ quan tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng tổng hợp của lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên, góp phần tăng cường hiệu lực quản lý của chính quyền, làm trong sạch địa bàn, đảm bảo an ninh chính trị, an toàn xã hội ở địa phương, cơ sở. Tổ chức cơ sở dân quân có ở 224 xã, sáu phường, thị trấn, biên chế thành 483 tổ, 810 tiểu đội, 529 trung đội. Tự vệ có 115 cơ sở, biên chế thành 101 tiểu đội, 47 trung đội, ba đại đội và một tiểu đoàn.

Thực hiện mệnh lệnh của Bộ Tư lệnh Quân khu 1, cuối năm 1989 và đầu năm 1990, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác xây dựng lực lượng. Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo tiến hành giải thể Trung đoàn 750, rút gọn Tiểu đoàn 33 thành Đại đội 33; giao Đại đội 33 về Tiểu đoàn 20 thuộc Quân khu 1. Đối với các cơ quan trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, đổi tên Phòng Động viên tuyển quân thành Ban Động

viên tuyển quân; sáp nhập Ban Hành chính và Ban Đồi sống thành Ban Quản lý hành chính thuộc Phòng Tham mưu và đưa các đại đội binh chủng về trực thuộc Phòng Tham mưu. Cùng với đó, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành các nhiệm vụ trên giao: Năm 1989 chỉ tiêu giao tuyển quân là 1.417 tân binh, đã tuyển được 1.426 tân binh; năm 1990 chỉ tiêu giao là 1.200 tân binh, đã tuyển được 1.208 tân binh..., đồng thời nắm chắc nguồn động viên ở cơ sở; chỉ đạo 13 huyện, thị đăng ký, quản lý nguồn động viên được thường xuyên, theo chỉ tiêu hàng năm... Do đó tỉnh luôn tạo được nguồn để tuyển quân, bổ sung cho các đơn vị, binh chủng trực thuộc, các đơn vị địa phương của bảy huyện biên giới và tổ chức biên chế 16 tiểu đoàn, 13 huyện, thị. Lực lượng dân quân tự vệ được chú ý xây dựng, phong trào hoạt động được duy trì tốt và có hiệu quả, nổi bật là các huyện Bảo Lạc, Hà Quảng, Quảng Hòa, Trùng Khánh, Hòa An, Nguyên Bình và thị xã Cao Bằng. Tổ chức cơ sở dân quân có 224 xã, sáu phường, thị trấn, biên chế thành 483 tổ, 810 tiểu đội, 529 trung đội. Tự vệ có 115 cơ sở, biên chế thành 1010 tiểu đội, 47 trung đội, ba đại đội và một tiểu đoàn.

Qua 5 năm đầu thực hiện công cuộc đổi mới (1986-1990) do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy Quân sự tỉnh, lực lượng vũ trang Cao Bằng đã tập trung tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội và giành được nhiều kết quả đáng phấn khởi, góp phần vào thành tích chung của tỉnh. Lực lượng vũ trang Cao

Bằng vinh dự được Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ), Bộ Tư lệnh Quân khu 1 và Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ luân lưu, cờ thi đua khá nhất (1988 - 1989, 1989 - 1990).

II. TIẾP TỤC LÃNH ĐẠO LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TỈNH THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG, GÓP PHẦN GIỮ VỮNG AN NINH CHÍNH TRỊ TRÊN ĐỊA BÀN (1991 - 1995)

Bước vào năm 1991, tình hình quốc tế và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp. Hệ thống chủ nghĩa xã hội theo mô hình Xô viết ở Liên Xô và Đông Âu lâm vào khủng hoảng trầm trọng và sụp đổ, cùng với những âm mưu và thủ đoạn của các thế lực thù địch quốc tế hòng xóa bỏ chủ nghĩa xã hội đã tác động đến tư tưởng và tác động đến tâm tư, tình cảm của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân Việt Nam. Đến năm 1991, công cuộc đổi mới được Đảng ta đề ra từ Đại hội VI (tháng 12 năm 1986) bước đầu đã đạt được những thành tựu đáng kể, nhờ đó nước ta đã đứng vững và tiếp tục phát triển. Tuy nhiên đất nước cũng phải đương đầu với các hoạt động phá hoại của các lực lượng thù địch ở cả trong và ngoài nước; tình hình kinh tế và đời sống của nhân dân vẫn còn nhiều khó khăn...

Trong bối cảnh đó, từ ngày 24 đến ngày 27 tháng 6 năm 1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng được tổ chức trọng thể tại Thủ đô Hà Nội. Đánh giá kết quả

sau 5 năm thực hiện đường lối đổi mới, Báo cáo chính trị của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng khẳng định: Tình hình chính trị của đất nước ổn định. Nền kinh tế có những bước phát triển đã đạt được những tiến bộ rõ rệt trong việc thực hiện các mục tiêu của ba chương trình kinh tế... Quốc phòng được giữ vững, an ninh quốc gia được bảo đảm. Đại hội đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, đề ra những vấn đề xây dựng lực lượng vũ trang của đất nước nói chung và của các tỉnh, thành nói riêng hướng lên chính quy, hiện đại càng trở nên quan trọng, cấp bách nhằm góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng, từ ngày 22 đến ngày 25 tháng 11 năm 1991, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIII được tổ chức. Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng bộ tỉnh theo tinh thần đổi mới và đề ra những mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh giai đoạn 1991-1995.

Tiếp đó, tại hội nghị đại biểu đánh giá kết quả lãnh đạo giữa nhiệm kỳ khóa XIII của Đảng bộ tỉnh tiếp tục khẳng định mục tiêu cần đạt được trong nhiệm vụ quốc phòng - an ninh giai đoạn 1991-1995 là: “Các cấp ủy đảng, chính quyền cần tăng cường lãnh đạo công tác quản lý quốc phòng và an ninh, giáo dục và vận động nhân dân tham gia xây dựng quốc phòng và bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, thường xuyên củng cố xây dựng lực lượng vũ trang địa

phương, nhất là tổ chức và hoạt động dân quân tự vệ, dự bị động viên, đưa công tác quản lý, huấn luyện vào nền nếp. Đẩy mạnh xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc trên địa bàn tỉnh, huyện và những khu vực xung yếu; bổ sung hoàn chỉnh phương án và diễn tập thực hiện phương án bảo đảm chất lượng và sức chiến đấu bảo vệ Tổ quốc”¹.

Quán triệt và triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, Đảng bộ tỉnh về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, Đảng ủy Quân sự tỉnh tập trung lãnh đạo xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, nâng cao chất lượng các mặt của lực lượng vũ trang, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Năm 1991, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch phòng thủ, kế hoạch sẵn sàng chiến đấu, xây dựng lực lượng, phương án tác chiến phòng thủ khu vực, diễn tập thực hiện Cơ chế 02 theo phương án kế hoạch sẵn sàng chiến đấu... đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Đối với các đơn vị bộ đội địa phương, tổ chức các đợt luyện tập báo động theo phương án sẵn sàng chiến đấu. Tổ chức các cuộc hành quân rèn luyện mang vác nặng cho các đơn vị đáp ứng nhiệm vụ huấn luyện sẵn sàng chiến đấu từ cấp đại đội đến cấp tiểu đoàn trong đó báo động diễn tập cấp đại đội được 102 lượt, cấp tiểu đoàn 11 lượt, cự ly hành quân từ 10 đến 15km; tổ chức diễn tập theo phương án kế hoạch sẵn sàng chiến đấu cho hai huyện Quảng Hòa và Bảo Lạc đạt loại khá. Chấp hành chỉ thị của Tư lệnh Quân

1. Văn kiện Hội nghị đại biểu Đảng bộ tỉnh giữa nhiệm kỳ khóa XIII.

khu 1 về tổ chức xây dựng lực lượng vũ trang theo biên chế mới, từ năm 1991, Đảng ủy Quân sự tỉnh tập trung lãnh đạo các đơn vị trong tỉnh thực hiện biểu mẫu biên chế mới; rút gọn từ cấp tiểu đoàn xuống cấp đại đội; rút gọn Phòng Động viên tuyển quân của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh thành Ban Động viên tuyển quân; sáp nhập Ban Xăng dầu, Ban Vận tải vào Ban Tham mưu kế hoạch Hậu cần; giải thể một số đơn vị và giảm quân số của một số phòng, ban; riêng các huyện, thị vẫn giữ ổn định các đại đội bộ binh và binh chủng. Việc rút gọn biên chế đã đáp ứng nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện và xây dựng đơn vị tinh gọn. Sau khi các đơn vị rút gọn biên chế, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết xuất ngũ 2.273 chiến sĩ, phục viên 93 cán bộ; đồng thời công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên được đẩy mạnh nhằm không ngừng nâng cao chất lượng của lực lượng này, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu¹². Bên cạnh đó, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh còn tham mưu cho tỉnh chỉ đạo các địa phương tăng cường 109 cán bộ xuống xã, phường làm nòng cốt cho công tác xây dựng lực lượng dân quân. Đồng thời, lãnh đạo,

1. Cuối năm 1991, lực lượng dân quân có 19.728 đồng chí, chiếm 3,5% dân số toàn tỉnh; số đơn vị cơ sở có 224/224 đơn vị xã, bằng 100%; lực lượng tự vệ có 2.508 đồng chí, chiếm 1,5% tổng số cán bộ công nhân viên chức của 95/119 đơn vị, cơ quan, xí nghiệp, bằng 79,8%. Các cấp đã bổ nhiệm 15 xã đội trưởng, 16 xã đội phó, bầu 4.000 trưởng thôn kiêm nhiệm công tác xây dựng dân quân. Đội ngũ xã đội trưởng là đảng viên có 208/224 đồng chí, chiếm 92,9%, trong đó có 30% là thành viên của cấp ủy; số đảng viên trong lực lượng dân quân tự vệ tăng 0,5%; tỷ lệ là đoàn viên thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tăng 1,2%.

chỉ đạo việc tiếp tục đẩy mạnh bồi dưỡng nâng cao kiến thức quốc phòng, quân sự và tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quân sự các cấp (cử 33 đồng chí đi tập huấn tại Quân khu 1; tổ chức hai lớp tập huấn cho 34 cán bộ quân sự của các huyện, thị, các đơn vị bộ binh và binh chủng; tập huấn cán bộ xã, phường (64 đồng chí); tập trung lãnh đạo tuyển quân được 1.309 tân binh, đạt 102% chỉ tiêu.

Công tác xây dựng Đảng năm 1991 được Đảng ủy Quân sự tỉnh triển khai tích cực và thực hiện nghiêm túc. Toàn Đảng bộ đã tổ chức cho đảng viên, quần chúng thảo luận tham gia đóng góp 720 ý kiến vào 5 văn kiện của Đại hội Đảng toàn Quốc lần thứ 7.

Thực hiện Kế hoạch của Đảng ủy Quân khu và Tỉnh ủy Cao Bằng, tháng 11 năm 1991 tại Hội trường Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh Cao Bằng lần thứ IV. Đại hội ra Nghị quyết về phương hướng trong nhiệm kỳ 1991-1996, nhấn mạnh: Tiếp tục xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân, xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc; nâng cao trình độ tham mưu cho cấp ủy, chính quyền về công tác quân sự địa phương của cơ quan quân sự các cấp; nâng cao hơn nữa năng lực chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh; phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh trong việc bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, giữ gìn trật tự an ninh ở địa phương; thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng bộ Quân sự tỉnh trong sạch vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện của các tổ chức

cơ sở đảng và vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên; kết hợp kinh tế với quốc phòng, đẩy mạnh lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm; góp phần thiết thực vào việc thực hiện các mục tiêu kinh tế, xã hội của tỉnh...

Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh gồm 11 đồng chí: Ma Thanh Toàn - Phó Bí thư, Hoàng Thượng - Phó Bí thư, Sầm Bằng - Ủy viên Ban Thường vụ, Ma Kiên Kinh, Ủy viên Ban Thường vụ, các đồng chí: Đoàn Văn Ân, Hoàng Sơn Đông, Lô Ích Giang, Nguyễn Đình Tấn, Nguyễn Ích Tiệp, Dương Toàn Thắng, Lã Văn Thảo làm Ủy viên Ban chấp hành.

Theo Nghị quyết 02-NQ/TW của Bộ Chính trị, đồng chí Nông Hồng Thái (Bí thư Tỉnh ủy) làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh, đồng chí Nguyễn Văn Thường (Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) tham gia Ủy viên Ban chấp hành (1992 - 1994), sau đó đồng chí Vũ Ngọc Ly (Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) tham gia Ban chấp hành (1994-1996) thay đồng chí Nguyễn Văn Thường.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Quân sự tỉnh gồm năm đồng chí: do đồng chí Ma Kiên Kinh làm Chủ nhiệm, đồng chí Sầm Văn Bằng làm Phó Chủ nhiệm, các đồng chí Nông Sơn Hải, Lê Quang Diện, Lục Văn Bằng làm Ủy viên.

Năm 1992, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã ra Nghị quyết lãnh đạo chuyên đề về công tác huấn luyện và triển khai tới các đơn vị với phương châm huấn luyện: “cơ bản, thiết thực, vững chắc”. Triển khai Nghị quyết của Đảng ủy, cấp ủy, chỉ

huy các đơn vị trong toàn tỉnh chuẩn bị tốt tư tưởng và xác định đúng vị trí, tầm quan trọng của nhiệm vụ huấn luyện là cơ sở để tạo ra sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang, chuẩn bị tốt cơ sở vật chất như: thao trường, giáo án, kế hoạch huấn luyện. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và chỉ huy các đơn vị chủ lực tiến hành tổ chức tập huấn quân sự, tập huấn binh chủng cho cán bộ các cấp, trong đó tập huấn cán bộ được ba lớp, quân số 159 đồng chí; tập huấn binh chủng được bốn lớp, quân số 63 đồng chí; tập huấn cán bộ dân quân tự vệ được hai lớp, quân số 175 đồng chí; tập huấn cán bộ tiểu đội trưởng, quân số có 54 đồng chí. Các đơn vị chủ lực huấn luyện chiến sĩ mới về sẵn sàng chiến đấu, chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu đảm bảo đủ nội dung. Kết quả kiểm tra các đơn vị đều hoàn thành chương trình, đúng thời gian, đảm bảo đủ nội dung 100%, quân số đạt 87,6%, huấn luyện chiến sĩ mới đạt 95,3%. Lực lượng dân quân tự vệ, được huấn luyện hai nội dung về chính trị và quân sự, tổ chức kiểm tra bắn đạn thật; xử trí các tình huống theo phương án chiến đấu, phòng thủ dân sự, giữ gìn, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội gắn với địa bàn. Kết quả huấn luyện dân quân tự vệ toàn tỉnh được 314/334 cơ sở, đạt 92,5% (trong đó huấn luyện dân quân đạt 216/224 cơ sở xã, bằng 96,1%; huấn luyện tự vệ đạt 98/110 cơ sở, bằng 89%).

Trong công tác sẵn sàng chiến đấu, năm 1992, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo rà soát bổ sung hoàn chỉnh kế hoạch phương án tác chiến; phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ với lực lượng Bộ đội Biên phòng, Công

an, an ninh biên phòng nắm chắc tình hình hoạt động nội ngoại biên về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xử lý tốt các tình huống, không để xảy ra tình trạng bị động; tổ chức thông tin liên lạc đảm bảo thông suốt, vững chắc, kịp thời. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chỉ đạo luyện tập báo động theo phương án cấp đại đội, tiểu đoàn (báo động cấp đại đội được 64 lần, cấp tiểu đoàn 10 lần) kết hợp với hành quân mang vác nặng. Trong các lần diễn tập báo động, những đơn vị được bình chọn xếp loại khá gồm các tiểu đoàn bộ binh, các huyện Hà Quảng, Hòa An, Nguyên Bình, Quảng Hòa, Trà Lĩnh, Thạch An, Thị xã.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, năm 1992, tỉnh tuyển quân bổ sung lực lượng được 1.176 tân binh; tổ chức báo động diễn tập tiểu đoàn khung thường trực quân dự bị động viên huyện Hòa An và khung đại đội thường trực quân dự bị động viên huyện Hà Quảng; tổ chức xây dựng lực lượng dự bị động viên đảm bảo 13/13 huyện, thị hoàn thành kế hoạch. Căn cứ quân số của tỉnh, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo quyết định thành lập 16 khung cấp tiểu đoàn dự bị động viên. Bên cạnh đó, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp làm nòng cốt thực hiện công tác quân sự - quốc phòng ở cơ sở, chú trọng phát triển lực lượng ở các địa bàn biên giới, các khu vực trọng điểm về quốc phòng an ninh và những địa bàn khó khăn. Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chỉ đạo lựa chọn xây dựng lực lượng dân quân hai xã điểm gồm xã Đức Long

(huyện Hòa An) và xã Chí Viễn (huyện Trùng Khánh), mỗi huyện chỉ đạo xây dựng lực lượng dân quân từ một đến hai xã điểm. Cuối năm 1992 Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chỉ đạo tổ chức diễn tập sáu xã điểm nhằm rút kinh nghiệm để nhân mô hình mới và tuyển chọn một đội tuyển thủ dân quân tự vệ tham gia hội thao quốc phòng toàn quốc tại Đà Nẵng. Kết quả môn bắn súng xếp thứ tư đồng đội, xếp thứ 11/22 toàn đoàn.

Thực hiện chỉ thị số 271/ĐU ngày 4 tháng 11 năm 1992 của Thường vụ Đảng ủy Quân khu 1, Hướng dẫn số 272/B-TC ngày 5 tháng 11 năm 1992 của Cục Chính trị Quân khu, Ban Tổ chức Tỉnh ủy Cao Bằng về việc tự phê bình và phê bình sau học tập Nghị quyết Trung ương 3 (khóa 7) về đổi mới và chỉnh đốn Đảng, ngày 20 tháng 11 năm 1992 Thường vụ Đảng ủy ban hành Chỉ thị số 35/CT-TV về việc tự phê bình và phê bình sau học tập Nghị quyết Trung ương 3 trong Đảng bộ Quân sự tỉnh. Chỉ thị của Đảng ủy yêu cầu: Các cấp ủy, chi bộ và đảng viên phải quán triệt sâu sắc và nắm vững yêu cầu của đợt tự phê bình và phê bình lần này có ý nghĩa rất quan trọng để góp phần tự đổi mới và chỉnh đốn đảng nhằm phát huy ưu điểm, có kế hoạch phấn đấu khắc phục những khuyết điểm, tạo được sự chuyển biến rõ rệt, thiết thực giúp đỡ xây dựng cho từng đảng viên phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm, sẵn sàng nhận bất cứ nhiệm vụ gì, đi bất cứ đâu, chăm lo đời sống, chấp hành nghiêm kỷ luật, đoàn kết nội bộ, đoàn kết trên dưới, đoàn kết quân dân, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao...

Ngày 15 tháng 12 năm 1992, Đảng ủy Quân sự tỉnh họp ra Nghị quyết số 01/NQ-ĐU về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 1993, đánh giá công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 1992. Nghị quyết khẳng định: “Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo xây dựng bản lĩnh chính trị cho cán bộ, chiến sĩ có lập trường quan điểm chính trị vững vàng, chủ động phối hợp với các lực lượng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, huấn luyện dân quân tự vệ và dự bị động viên có nhiều cố gắng, tiến bộ được thể hiện qua các đợt diễn tập, đời sống nơi ăn ở của cán bộ, chiến sĩ từng bước được nâng lên, công tác kỹ thuật có nhiều cố gắng, đưa vũ khí trang bị niêm cất sử dụng lâu dài”. Về phương hướng nhiệm vụ năm 1993, Đảng ủy xác định: Thực hiện nghiêm Nghị quyết Ban chấp hành Trung ương lần thứ 3 (khóa 7), các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 của Đảng bộ Quân sự tỉnh. Tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường... ra sức phấn đấu nâng cao chất lượng tổng hợp của lực lượng vũ trang địa phương để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ, góp phần bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, bảo vệ độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa và đập tan mọi âm mưu thủ đoạn phá hoại của kẻ thù, cùng các lực lượng giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn toàn tỉnh.

Thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TM ngày 4 tháng 2 năm 1993 của Bộ Tổng tham mưu, ngày 12 tháng 3 năm 1993 Đảng ủy Quân sự tỉnh ra Nghị quyết số 02 về việc tăng cường lãnh đạo đối với nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu trong tình hình mới. Đối với công tác sẵn sàng chiến đấu, Đảng ủy yêu cầu: Các đơn vị phải khẩn trương bổ sung hoàn chỉnh phương án, kế hoạch A và A2. Kế hoạch bảo đảm cho quân báo thông tin liên lạc trong mọi tình huống phục vụ cho lãnh đạo chỉ huy. Tổ chức kiểm tra nắm các sở chỉ huy, khảo sát công trình trận địa nhất là những nơi trọng điểm, quan trọng cần có kế hoạch hiệp đồng quản lý tốt để sử dụng lâu dài. Chỉ đạo tổ chức làm vụng gác biên giới theo quy định. Đối với công tác huấn luyện: Phải tổ chức chặt chẽ huấn luyện cơ bản, thiết thực vững chắc, phải đảm bảo nội dung chương trình, thời gian, quân số và có chất lượng cao. Về xây dựng lực lượng, xem xét lại sắp xếp biên chế tổ chức, lực lượng theo quy định; chỉ đạo tổ chức lực lượng dân quân theo quy định mới; rà soát bố trí sắp xếp hợp lý đội ngũ cán bộ, nhất là các vị trí chủ trì. Phải nắm chắc lượng dự trữ hậu cần cho sẵn sàng chiến đấu, tổ chức đẩy mạnh công tác tăng gia, chăn nuôi để góp phần cải thiện đời sống và đảm bảo sức khỏe cho Bộ đội; đảm bảo cơ số sẵn sàng chiến đấu, hệ số kỹ thuật để phục vụ cho yêu cầu nhiệm vụ, an toàn tuyệt đối không để xảy ra cháy nổ mất mát. Các nội dung, kế hoạch triển khai cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu phải giáo dục tới mọi cán bộ, chiến sĩ đảm bảo an toàn, bí mật.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy, năm 1993, trong thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã tập trung chỉ đạo xây dựng xong 100% kế hoạch sẵn sàng chiến đấu cấp tỉnh. Các huyện, thị từng bước bổ sung hoàn chỉnh phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng giai đoạn, vừa bổ sung, vừa tổ chức diễn tập theo Cơ chế 02, kế hoạch sẵn sàng chiến đấu nhằm hoàn thiện phương án kế hoạch sẵn sàng chiến đấu cấp huyện, thị; chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự các huyện, thị, hướng dẫn các xã, phường xây dựng hoàn chỉnh kế hoạch tác chiến bảo vệ trị an địa bàn. Mạng lưới thông tin liên lạc được củng cố, đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, hiệu quả. Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức chỉ đạo các huyện Hạ Lang, Thông Nông, Ngân Sơn, Ba Bể, bốn huyện diễn tập theo Cơ chế 02, kế hoạch sẵn sàng chiến đấu đạt loại khá. Các đơn vị thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu như tiểu đoàn bộ binh các huyện Hà Quảng, Thạch An, Trùng Khánh, Hòa An, Ba Bể đạt loại khá.

Trong công tác lãnh đạo xây dựng đơn vị, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo ổn định các đầu mối tổ chức theo biểu biên chế được Bộ Tư lệnh Quân khu 1 giao. Năm 1993, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh giải thể Đội thu dung và Đoàn 82, sáp nhập đại đội thanh niên dân tộc về Trường Quân sự, chấn chỉnh tổ chức biên chế cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng đơn vị đảm bảo cho sẵn sàng chiến đấu và huấn luyện; sắp xếp biên chế các khung dự bị động viên hoàn chỉnh, kể cả quân số và trang

bị; sắp xếp nguồn quân dự bị và kế hoạch động viên thời chiến; tiếp nhận 1.103 chiến sĩ mới về tổ chức huấn luyện tại Trường Quân sự tỉnh, phân bổ cho các đơn vị đáp ứng yêu cầu biên chế sẵn sàng chiến đấu; đồng thời thực hiện chế độ chính sách ra quân, xuất ngũ cho 721 đồng chí, phục viên 17 đồng chí... Năm 1993, Đảng ủy đã lãnh đạo hai đợt tuyển quân được 1.355 tân binh, đạt 104,7%.

Đối với nhiệm vụ xây dựng dân quân tự vệ, quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 (khóa VII) về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã tham mưu cho Tỉnh ủy lãnh đạo các huyện, thị ủy củng cố bộ máy tổ chức, kiện toàn đội ngũ cán bộ dân quân tự vệ, sắp xếp cán bộ cấp ủy vào cơ cấu lãnh đạo lực lượng dân quân tự vệ. Toàn tỉnh có 222/224 đơn vị dân quân tham gia huấn luyện, quân số đạt 91%, kết quả huấn luyện đạt loại khá. Về huấn luyện quân dự bị động viên, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã chỉ đạo tổ chức huấn luyện ba tiểu đoàn binh chủng: tiểu đoàn phòng không, tiểu đoàn pháo binh, tiểu đoàn thông tin đạt loại khá.

Năm 1993, lãnh đạo, chỉ huy chủ chốt của Đảng ủy Quân sự và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh có sự thay đổi. Đại tá Sầm Văn Bằng được Bộ Quốc phòng bổ nhiệm làm Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng. Ngày 5 tháng 5 năm 1993, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 365/NQ-NS-TU chỉ định phân công đồng chí Sầm Văn Bằng làm Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh. Cùng ngày, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết chỉ định đồng chí

Sầm Đăng Linh, Phó Chỉ huy trưởng Quân sự vào Ban Chấp hành, tham gia Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh.

Đánh giá công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 1993 Nghị quyết 98/NQ-ĐƯ ngày 25 tháng 12 năm 1993 của Đảng ủy Quân sự tỉnh về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 1994, khẳng định: “Với sự nỗ lực cố gắng của toàn Đảng bộ với tinh thần tự lực, tự cường khắc phục khó khăn, tích cực chủ động trong mọi công tác, tập trung xây dựng đơn vị hoàn thành nhiệm vụ được giao. Chấp hành nghiêm mọi chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, lãnh đạo và tổ chức thực hiện có trọng tâm, trọng điểm hoàn thành nhiệm vụ khá... Công tác huấn luyện, xây dựng đơn vị có nhiều tiến bộ trưởng thành”. Công tác xây dựng Đảng tập trung chủ yếu vào xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh gắn với xây dựng đơn vị, cơ quan vững mạnh toàn diện, củng cố, khắc phục các chi bộ yếu kém. Kết quả phân tích chất lượng tổ chức đảng và đảng viên năm 1993 có 11/19 tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh, 8/19 tổ chức cơ sở đảng đạt khá; có 47/96 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 47/96 chi bộ đạt khá, 2/96 chi bộ yếu; có 526/762 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ mức 1, 221/762 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ mức 2, 15/762 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ mức 3.

Trước yêu cầu xây dựng Quân đội, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, trong năm 1994, Đảng ủy Quân sự tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong toàn lực lượng. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy Quân sự tỉnh, các đơn vị tăng cường giáo dục truyền thống tốt đẹp

của dân tộc, của Đảng, của quân đội và đơn vị; những tấm gương tiêu biểu về chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và những điển hình tiên tiến trong sự nghiệp xây dựng quân đội, bảo vệ Tổ quốc... góp phần nâng cao nhận thức, tình đoàn kết quân dân; tính kỷ luật tự giác, nghiêm minh; tinh thần tu dưỡng, rèn luyện cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ trong Đảng bộ.

Ngày 20 tháng 5 năm 1994, tại xã Ngọc Xuân thị xã Cao Bằng, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức thành lập Trung đoàn 852 - Trung đoàn dự bị động viên. Trung đoàn được sắp xếp biên chế khung cán bộ thường trực; hoàn chỉnh kế hoạch cả về quân số, vũ khí trang bị và các phương tiện kỹ thuật, đảm bảo số lượng và chất lượng phục vụ cho kế hoạch động viên thời chiến. Trung đoàn do Trung tá Hoàng Văn Minh làm Trung đoàn trưởng; Trung tá Nguyễn Minh Châu làm Trung đoàn phó về Chính trị; Trung tá Hoàng Thanh Phúc làm Trung đoàn phó - Tham mưu trưởng; có cán bộ khung của ba tiểu đoàn. Các tổ chức đảng của Trung đoàn cũng được hình thành đáp ứng yêu cầu lãnh đạo đơn vị.

Ngày 2 tháng 6 năm 1994, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 902/NQ-NS-TU kiện toàn bổ sung Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh khóa IV với ba đồng chí: Đào Xuân Lầu - Chỉ huy phó; đồng chí Nguyễn Ích Hoan - Quyền Chủ nhiệm Hậu cần và đồng chí Bùi Văn Hùng - Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 2.

Ngày 4 tháng 7 năm 1994 Đảng ủy Quân sự tỉnh họp ra Nghị quyết số 19/NQ-ĐU về việc tiếp tục đẩy mạnh xây

dựng nâng cao chất lượng toàn diện đối với lực lượng dự bị động viên đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đánh giá công tác lãnh đạo xây dựng lực lượng dự bị động viên trong năm qua, Nghị quyết khẳng định: Cấp ủy đảng và chỉ huy các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc, nên từng bước xây dựng lực lượng dự bị động viên có nhiều chuyển biến về tổ chức, đảng ký theo dõi nắm nguồn được nền nếp hơn, việc phúc tra theo định kỳ cơ bản vẫn duy trì thường xuyên. Toàn tỉnh đã sắp xếp xong 17 tiểu đoàn theo biên chế mới, hoàn chỉnh về chuyên môn nghiệp vụ quân sự đã sắp xếp đúng đạt 70. Hai năm 1992-1993, tỉnh đã tổ chức tập huấn, huấn luyện cho sĩ quan dự bị được một lớp, quân số 69 đồng chí, các huyện đã huấn luyện cho quân nhân dự bị hai huyện, quân số 145 đồng chí. Các lần diễn tập, điều động luyện tập quân dự bị đạt kết quả khá tốt. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đã làm được, công tác lãnh đạo xây dựng lực lượng dự bị động viên còn những hạn chế là: Tổ chức phúc tra nắm nguồn nhiều đơn vị chưa chắc chắn, thiếu cụ thể, việc theo dõi điều chỉnh biến đổi còn chậm, tổ chức tập huấn, huấn luyện làm chưa được nhiều, việc đề xuất với cấp ủy, chính quyền địa phương để khắc phục những khó khăn còn hạn chế.

Trên cơ sở những kết quả đạt được và hạn chế nêu trên, Đảng ủy Quân sự tỉnh xác định phương hướng tập trung lãnh đạo thực hiện tốt công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên trong thời gian tới là: Tiếp tục tuyên truyền giáo dục làm cho các cấp, các ngành và nhân dân về ý nghĩa và tầm

quan trọng việc xây dựng lực lượng dự bị động viên. Cơ quan quân sự cần nghiên cứu đề xuất được nhiều biện pháp củng cố, nâng cao chất lượng lực lượng dự bị động viên; tổ chức, đăng ký phúc tra theo dõi thực hiện nền nếp, kiểm tra thường xuyên, nắm chắc số lượng, chất lượng, nghiên cứu điều chỉnh sắp xếp cho phù hợp, nhất là chuyên nghiệp quân sự. Những thay đổi, biến động cần điều chỉnh kịp thời, nhanh chóng, giao chỉ tiêu biên chế hoàn chỉnh cho đơn vị, đảm bảo khi có tình huống động viên phải đáp ứng và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đối với trung đoàn dự bị động viên của tỉnh cần phải thường xuyên chăm lo củng cố, nâng cao sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ khi cần thiết; nắm chắc số lượng, chất lượng nguồn, sắp xếp hợp lý và tổ chức huấn luyện đạt chất lượng. Các huyện, thị ngoài việc chăm lo xây dựng tiểu đoàn của huyện cần phải đảm bảo tốt việc nắm và quản lý nguồn đáp ứng được các chỉ tiêu trên giao.

Thực hiện Nghị quyết lãnh đạo nhiệm vụ năm 1995, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tham mưu cho Tỉnh ủy chỉ đạo hai huyện Nguyên Bình và Trà Lĩnh diễn tập theo Cơ chế 02, thực hiện phương án kế hoạch sẵn sàng chiến đấu và tham mưu cho các huyện, thị chỉ đạo tổ chức diễn tập cấp cơ sở xã được 14 đơn vị. Để thực hiện có kết quả phương án phòng thủ khu vực và kế hoạch sẵn sàng chiến đấu, công tác xây dựng lực lượng theo chỉ thị của Bộ Tư lệnh Quân khu 1, trên cơ sở xác định biên chế đã được ổn định từ năm 1993, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy

Quân sự tỉnh chỉ đạo ưu tiên xây dựng các đại đội bộ binh và binh chủng cho các đơn vị đại đội thuộc các huyện biên giới cả về số lượng và chất lượng. Năm 1995, Đảng ủy đã lãnh đạo chuyển tiểu đoàn bộ binh của Trung đoàn 851 thành tiểu đoàn bộ binh trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; giải thể Trung đoàn 851; bố trí lại cán bộ lãnh đạo của một số đơn vị, đồng thời tiếp nhận 557 chiến sĩ mới và cho ra quân 291 đồng chí¹.

Trong hai năm 1994 và 1995, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo chấn chỉnh lực lượng vũ trang đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, kiện toàn tiểu đoàn bộ binh, các đại đội bộ binh thuộc tám huyện biên giới và các đơn vị binh chủng trực thuộc. Các kho quân khí kỹ thuật của tỉnh ưu tiên trang bị cho các đại đội đóng quân ở biên giới và tiểu đoàn bộ binh cơ động của tỉnh. Đối với công tác dân quân tự vệ, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tiếp tục quán triệt sâu sắc Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 3 (khóa VII) về an ninh, quốc phòng; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng cơ sở dân quân tự vệ ở xã, phường, các cơ quan xí nghiệp. Chỉ đạo Cơ quan quân sự các cấp tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương sắp xếp bộ máy tổ chức, đưa cấp ủy viên, đảng viên vào tham gia lãnh đạo dân quân tự vệ. Năm 1995, toàn tỉnh đã bổ nhiệm 129 xã đội trưởng, phường đội trưởng mới; chỉ đạo các huyện, thị, xã phường xây dựng kế hoạch sẵn sàng chiến đấu đạt loại khá. Ngoài

1. Nghị quyết số 08/NQ-ĐU ngày 5 tháng 12 năm 1995 của Đảng ủy Quân sự tỉnh về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 1996.

ra, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tiếp tục lãnh đạo, sắp xếp bố trí biên chế khung thường trực Trung đoàn 852, các tiểu đoàn binh chủng trực thuộc tỉnh, 13 tiểu đoàn trực thuộc huyện và chỉ đạo Trung đoàn 852 tiến hành phúc tra, điều tra đăng ký nguồn động viên cho các đơn vị. Trung đoàn đã tổ chức huấn luyện bốn khung tiểu đoàn, gồm: tiểu đoàn pháo binh, tiểu đoàn phòng không, tiểu đoàn thông tin, tiểu đoàn quân y, quân số tham gia đạt 100%, quân số. Cùng thời gian này, các huyện, thị tổ chức diễn tập dự bị động viên, quân số tham gia đạt 100% Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, hai năm 1994 và 1995, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chỉ đạo theo hướng đảm bảo tiêu chuẩn phẩm chất chính trị, sức khỏe và trình độ văn hóa, tuyển được 1.734 tân binh, đạt 100% chỉ tiêu cấp trên giao.

Từ năm 1991-1995, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng kỉ luật của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong các cơ quan, đơn vị. Đảng ủy đã lãnh đạo việc tổ chức chi bộ đội học tập điều lệnh quản lý bộ đội theo đúng pháp luật của Nhà nước, quy định của quân đội; phát động phong trào hành động theo điều lệnh, không vi phạm kỷ luật; tổ chức học tập bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, đồng thời kịp thời uốn nắn những lệch lạc, khuyết điểm, vi phạm kỷ luật trong đơn vị. Do vậy, từ năm 1991 đến năm 1995, số vụ vi phạm kỷ luật đều giảm. Năm 1991, số vụ vi phạm kỷ luật là 32 vụ với 55 người vi phạm; năm 1992 là 26 vụ với 47 người vi phạm; đến năm 1995 không có vụ việc nào vi phạm nghiêm trọng

xảy ra. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Cao Bằng đã phát huy được bản chất “Bộ đội Cụ Hồ”. Ngày 26 tháng 7 năm 1995, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 1169/NQ-NS-TU chỉ định đồng chí Vũ Ngọc Ly - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh.

Công tác hậu cần được Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Trong những năm 1991-1995, ngành Hậu cần Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã làm tốt công tác tăng gia sản xuất và hợp đồng với các địa phương để khai thác các nguồn lương thực và thực phẩm tại chỗ được 768 tấn gạo, 621 tấn rau xanh, 140 tấn thịt, 10,9 tấn cá; đảm bảo quân trang đúng niên hạn, đúng thời điểm ra quân huấn luyện, diễn tập, trang bị cho tân binh; xây dựng được 9.923m² nhà mới; hàng năm tu sửa, nâng cấp nhiều nhà ở cũ cho bộ đội. Để có vật liệu phục vụ công tác xây dựng, cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang đã khai thác, sản xuất được 4.780m³ đá hộc, 4.000m³ cát sỏi, 978.000 viên gạch, 363 tấn vôi, 20 vạn viên ngói, 250m³ gỗ, 65.000 cây tre, vầu. Các đơn vị tham gia lao động sản xuất lương thực, thực phẩm trong những năm 1992 - 1994 đạt giá trị 846 triệu đồng. Riêng năm 1995 tổng thu nhập tăng gia sản xuất và làm kinh tế trị giá bằng tiền đạt 1.606,2 triệu đồng. Bằng sức lao động tự cải thiện, các đơn vị đã bổ sung vào bữa ăn từ 150 đồng/người/ngày năm 1992 tăng lên 263 đồng/người/ngày năm 1995.

Từ năm 1991 đến năm 1995, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao thêm một bước công tác kỹ thuật. Hệ thống kho tàng, nhà xe được củng cố, xây dựng thêm, trong đó xây dựng hoàn thành nhà kho K15 với diện tích đạt 236m², làm hàng rào xung quanh được 300m. Bảo dưỡng được 7.924 khẩu súng, 152 lần chiếc ô tô, phân lô được 727 tấn đạn đạt chất lượng tốt và an toàn. Tiếp tục thu gom vũ khí trang bị dồn từ kho các huyện và kho của tỉnh về nơi tập trung đúng quy định được 2.704 khẩu súng các loại; xử lý hủy nổ 6,9 tấn các loại vũ khí xuống cấp. Ngoài ra, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã phối kết hợp với Công an các cấp tích cực thu hồi vũ khí ngoài biên chế được 715 khẩu súng các loại.

Hệ thống các công trình trận địa chiến đấu, điểm tựa biên giới, đường hào cơ động tiếp tục được Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo củng cố tạo thành lá chắn che chở xương máu, trụ vững biên cương. Các đơn vị đã tu sửa được 4.000m hào giao thông, phát quang các mốc giới được 4.200m², thu gom được 8.396 thanh bê tông công sự, rà phá được 18.513 quả mìn các loại, giải phóng được 725ha đất canh tác để nhân dân an tâm sản xuất.

Qua 3 năm (1993-1995), thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới và chỉnh đốn đảng, Đảng bộ Quân sự tỉnh đã tổ chức quán triệt và chấp hành nghiêm túc, triển khai đồng bộ các biện pháp cụ thể và đạt được những kết quả quan trọng. Nhận thức trách nhiệm của cấp ủy, cán bộ

đảng viên đối với công tác xây dựng đảng được nâng lên rõ rệt. Năng lực trình độ lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng có tiến bộ, đã kết hợp được việc xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh gắn với xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện và xây dựng đội ngũ cán bộ gắn với xây dựng đội ngũ đảng viên. Nền nếp chế độ sinh hoạt đảng, phong cách lãnh đạo được chấn chỉnh củng cố. Chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, lãnh đạo tập thể đi đôi với cá nhân phụ trách, phát huy trách nhiệm của cá nhân. Giữ vững mối quan hệ đoàn kết nội bộ, đoàn kết cấp trên, cấp dưới, gắn bó với cấp ủy, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể nhân dân địa phương. Hàng năm ngoài việc kiểm tra thông qua phân tích chất lượng đảng viên để đánh giá chất lượng hoàn thành nhiệm vụ của từng đảng viên, công tác kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên đã được tiến hành thường xuyên cả theo định kỳ và bất thường. Trong 3 năm đã tiến hành kiểm tra 22 tổ chức đảng (cơ sở: 2, chi bộ: 20) và 143 đảng viên trong đó có 35 cấp ủy viên; xử lý kỷ luật 52 trường hợp, góp phần vào giáo dục ngăn ngừa các biểu hiện tiêu cực nảy sinh. Cùng với việc giáo dục rèn luyện nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, đã quan tâm chăm lo phát triển cả số lượng, đã kết nạp được 99 đảng viên, tỷ lệ phát triển năm sau cao hơn năm trước, chất lượng được nâng lên, ý thức trách nhiệm của đảng viên mới phát huy tốt, được quần chúng tin tưởng, giữ vững được tỷ lệ lãnh đạo ở các đơn vị có quân từ 10 đến 12%. Việc thực hiện Cơ chế 02 ngày càng gắn bó

chặt chẽ hơn, đã thường gặp gỡ trao đổi thông nhất giữa cơ quan quân sự với cấp ủy chính quyền địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo về công tác quốc phòng an ninh, bố trí sắp xếp cán bộ chủ chốt, nhận xét đề bạt, kỷ luật đảng viên. Trình độ phong cách lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng được nâng lên. Tỷ lệ các chi bộ đảng trong sạch vững mạnh hàng năm đều tăng, không có cơ sở đảng yếu, giảm được tỷ lệ chi bộ yếu kém (năm 1992 có năm chi bộ; năm 1993 có ba chi bộ, năm 1994 chỉ còn một chi bộ yếu kém). Số đảng viên phát huy tốt vai trò tiên phong gương mẫu đều tăng hàng năm từ 3 đến 4%, số đảng viên vi phạm tư cách giảm còn 1,7%.

Kết quả đó có ý nghĩa quan trọng góp phần củng cố tổ chức đảng, xây dựng được niềm tin, ổn định được tư tưởng, tạo ra khả năng mới để thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ. Các mặt công tác chính như sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, xây dựng nền nếp chính quy, bảo đảm đời sống vật chất kỹ thuật, kho tàng của các cơ quan, đơn vị có chuyển biến khá, góp phần tích cực vào việc xây dựng củng cố địa bàn, giữ vững sự ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, tăng cường củng cố thế trận quốc phòng toàn dân.

Quán triệt Chỉ thị số 137/ĐUQSTW của Đảng ủy quân sự Trung ương và Nghị quyết số 212 của Đảng ủy Quân khu 1 và Tỉnh ủy về công tác dân vận, từ năm 1993 đến năm 1995, Đảng ủy đã lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thường xuyên phối hợp với các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc tỉnh tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt chủ

trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã cử một đội công tác xuống giúp cơ sở tại hai huyện Bảo Lạc và Ba Bể. Trong các đợt diễn tập hành quân đã có 11 đại đội kết hợp hành quân dã ngoại với công tác dân vận trên địa bàn 20 xã, giúp địa phương được 1.523 ngày công, sửa được 5km đường liên xã, 720m kênh mương thủy lợi, giúp đỡ gia đình chính sách được 360 ngày công; phối hợp với Hội Chữ thập đỏ tỉnh xuống các vùng có bệnh sốt rét để khám, cấp thuốc chữa bệnh cho dân và cấp phát hơn 100 bộ chăn màn cho các hộ nghèo.

Thực hiện chỉ thị của Bộ Quốc phòng và Quân khu 1, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo tiến hành bố trí sắp xếp cán bộ theo biên chế mới trên cơ sở quy hoạch cán bộ 5 năm (1991 - 1995). Từ năm 1991 đến 1995, tỉnh đã gửi đi đào tạo tại các trường của Bộ Quốc phòng, Quân khu 1 được 12 đồng chí; tuyển đi học trường Thiếu Sinh quân 77 học sinh; tổ chức đào tạo tại Trường Quân sự tỉnh 50 đồng chí theo chức danh tiểu đội trưởng; đào tạo y tá tại Tiểu đoàn 44 được 31 đồng chí; tuyển chọn để thi vào các trường cao đẳng và đại học quân sự 42 đồng chí.

Đảng ủy Quân sự tỉnh đặc biệt quan tâm lãnh đạo thực hiện công tác xây dựng chính đồn Đảng, tham mưu cho Tỉnh ủy tăng cường công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong lực lượng vũ trang toàn tỉnh. Trong 5 năm (1991-1995), đội ngũ sĩ quan là đảng viên chiếm 98%,

trong đó đội ngũ cán bộ đã qua trường đào tạo chiếm 5,2%; 13 Ban chỉ huy Quân sự các huyện, thị thành lập được Đảng ủy Quân sự. Đội ngũ bí thư chi bộ và cấp ủy viên hàng năm đều được bồi dưỡng về công tác xây dựng Đảng. Đảng ủy Quân sự tỉnh 4 năm liền đạt trong sạch vững mạnh.

Trong 5 năm (1991-1995), trước những tác động mạnh mẽ của tình hình thế giới và trong nước, lực lượng vũ trang Cao Bằng đã quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội lần thứ VII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ IV, tích cực xây dựng tỉnh Cao Bằng trở thành khu vực phòng thủ vững chắc. Hàng năm lực lượng vũ trang Cao Bằng đều thực hiện tốt việc bổ sung kế hoạch sẵn sàng chiến đấu, kết hợp xây dựng khu vực phòng thủ với xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Tổ chức thực hiện diễn tập huấn luyện ở tỉnh cũng như các huyện, thị đạt kết quả khá. Chú trọng xây dựng lực lượng bộ đội thường trực, lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ theo biên chế quy định và đạt chất lượng tốt. Các đơn vị dân quân tự vệ thường xuyên tổ chức huấn luyện và tham gia giữ gìn trật tự, trị an ở địa phương, bảo vệ xóm, làng. Công tác tuyên quân hàng năm đảm bảo số lượng, đạt chất lượng và chỉ tiêu kế hoạch của trên giao, góp phần bảo vệ vững chắc biên cương của Tổ quốc, tạo cơ sở, niềm tin vững chắc để cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Cao Bằng bước vào một giai đoạn mới (1996- 2000).

III. LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG
LỰC LƯỢNG VŨ TRANG ĐỊA PHƯƠNG
VỮNG MẠNH TOÀN DIỆN, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ
TRONG TÌNH HÌNH MỚI
(1996 - 2000)

Ngày 10 tháng 1 năm 1996, tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Đảng bộ Quân sự tỉnh tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ V (nhiệm kỳ 1996 - 2000). Đại hội đã đề ra nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ (1996 - 2000) của toàn Đảng bộ là tập trung lãnh đạo: “Thực hiện tốt Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị. Tham mưu đặc lực cho cấp ủy, chính quyền tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, tăng cường củng cố sự ổn định về chính trị ngày càng vững chắc. Đấu tranh bảo vệ vững chắc biên giới quốc gia. Tập trung xây dựng, tạo bước phát triển vững chắc về chất lượng tổng hợp của lực lượng vũ trang tỉnh với ba thứ quân đủ sức làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống. Phát huy tính chủ động sáng tạo, tự lực, tự cường, khai thác mọi tiềm năng thế mạnh của địa phương, tích cực tăng gia sản xuất làm kinh tế, ổn định và cải thiện đời sống bộ đội, góp phần tăng trưởng kinh tế; quản lý bảo quản bảo dưỡng, niêm cất giữ gìn vũ khí trang bị kỹ thuật bảo đảm nhiệm vụ cả trước mắt và lâu dài. Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện, có sức chiến đấu cao. Nâng cao tính tiên phong gương mẫu, chất lượng toàn diện của đội ngũ cán bộ đảng viên đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ mới”.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 12 đồng chí (Sầm Văn Bằng, Hoàng Văn Thượng, Sầm Đăng Linh, Hoàng Sơn Đông, Đào Xuân Lâu, Nguyễn Ích Hoan, Nguyễn Đình Tấn, Nguyễn Ích Tiệp, Hà Văn Phán, Bé Xuân Trường, Bé Văn Hùng, Ma Kiên Kinh). Đồng chí Sầm Văn Bằng - Chỉ huy trưởng được Ban Chấp hành bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Hoàng Văn Thượng - Phó Chỉ huy trưởng về Chính trị được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Sầm Đăng Linh, Phó chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng và đồng chí Hoàng Sơn Đông, được bầu giữ chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Nông Hồng Thái (Bí thư Tỉnh ủy) làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh, đồng chí Vũ Ngọc Ly (Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) tham gia Ban chấp hành (1995 - 1999).

Đại hội cũng bầu Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Quân sự tỉnh khóa V, nhiệm kỳ 1996-2000. Đồng chí Hoàng Sơn Đông được bầu làm Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra, Triệu Quang Sính làm Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra và các đồng chí Lục Thanh Bằng, Nguyễn Đình Huy, Nguyễn Văn Thái làm Ủy viên.

Ngay sau Đại hội, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền kết quả Đại hội tới toàn thể cán bộ, đảng viên và chiến sĩ; đồng thời phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV.

Tiếp đó, đề đề ra nhiệm vụ mới cho thời kỳ 1996-2000, Đảng bộ Cao Bằng đã triệu tập Đại hội Đảng bộ lần thứ XIV từ ngày 24 đến ngày 27 tháng 4 năm 1996. Dự Đại hội có 345 đại biểu ưu tú đại diện cho toàn bộ đảng viên các địa phương trong tỉnh. Đại hội đã xác định mục tiêu nhiệm vụ quân sự, quốc phòng giai đoạn 1996-2000 là: “Thực hiện nghiêm túc Luật nghĩa vụ quân sự. Toàn Đảng, toàn dân xác định ý thức trách nhiệm cao trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Tuyên truyền vận động nhân dân, đảm bảo tuyển quân đủ số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Coi trọng đào tạo, huấn luyện bộ đội địa phương, xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng vững mạnh toàn diện, từng bước tiến lên chính quy hiện đại, đồng thời luôn nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, thực hiện tốt chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu. Thường xuyên củng cố lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, đưa công tác quản lý, huấn luyện vào nền nếp. Xây dựng tuyến phòng thủ vững chắc trên địa bàn tỉnh, huyện và những khu vực xung yếu, tiếp tục bổ sung hoàn thiện và tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ theo Cơ chế 02 của Bộ Chính trị. Quan tâm xây dựng lực lượng vũ trang, kết hợp giữa quốc phòng và kinh tế, chăm lo cải thiện đời sống cán bộ, chiến sĩ, góp phần tăng cường sức chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Bộ đội địa phương là lực lượng nòng cốt trong việc rà phá mìn ở các khu vực biên giới, phối hợp với các cấp các ngành góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế xã hội của tỉnh đã đề ra”.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần VIII của Đảng diễn ra từ ngày 28 tháng 6 đến ngày 01 tháng 07 năm 1996 tại Hà Nội. Căn cứ vào Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên Chủ nghĩa xã hội, Đại hội khẳng định: Tiếp tục nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; nhân mạnh nước ta đã chuyển sang thời kì phát triển mới, thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, với mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV đã cổ vũ cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Cao Bằng phấn khởi bước vào thực hiện những nhiệm vụ mới. Quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ V, trong những năm 1996 -2000, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị thường xuyên chăm lo xây dựng lực lượng, xây dựng phương án tác chiến phòng thủ khu vực, sẵn sàng chiến đấu cao; tham mưu đặc lực cho các cấp ủy chỉ đạo tổ chức diễn tập thực hiện Cơ chế 02 của Bộ Chính trị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và giữ vững đường biên, mốc giới, chủ quyền lãnh thổ quốc gia.

Thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Đảng ủy Quân sự và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã xác định công tác sẵn sàng chiến đấu là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu xuyên suốt phải tập trung lãnh đạo. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của

Đảng ủy, cấp ủy và chỉ huy các cấp thường xuyên quan tâm chăm lo xây dựng các lực lượng; xây dựng mạng lưới quân báo nhân dân ở cơ sở; phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an, Biên phòng nắm chắc tình hình nội ngoại biên, kịp thời xử lý các tình huống xảy ra. Bên cạnh đó, Đảng ủy và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chỉ đạo rà soát, bổ sung hoàn chỉnh kế hoạch phòng thủ và kế hoạch phòng, chống bạo loạn, kế hoạch tác chiến trị an ở các xã, phường; xây dựng các công trình quốc phòng, trận địa, công sự chiến đấu, đài quan sát, đảm bảo tác chiến phòng thủ khu vực; kiểm tra và quản lý chặt chẽ vũ khí, khí tài quân sự. Năm 1996, tổ chức rà phá vật cản ở khu vực và đã rà phá được 333ha đất, xử lý được 42.120 đầu đạn nổ, kíp nổ, 10.380 quả mìn, bảo đảm an toàn cho nhân dân trở lại sản xuất. Các đơn vị thường xuyên củng cố hầm hào, trận địa và công sự chiến đấu đảm bảo tác chiến phòng thủ khu vực tỉnh, huyện và đường biên, mốc giới, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia. Bên cạnh đó, Đảng ủy và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh còn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các huyện hoàn thành nhiệm vụ diễn tập phòng thủ khu vực 22 cụm xã, phường đạt kết quả khá.

Một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm năm 1996 của Đảng ủy và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh là tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị làm tốt chức năng tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền địa phương tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ. Chấp hành chỉ thị của Bộ Tư lệnh Quân

khu 1, từ ngày 18 đến ngày 23 tháng 11 năm 1996, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức triển khai cuộc diễn tập quân sự, phòng thủ khu vực tỉnh đồng bằng (Cao Bằng) do Quân khu 1 trực tiếp chỉ đạo. Đây là cuộc diễn tập quan trọng, có các cơ quan quân sự của Bộ Quốc phòng, Cục Nhà trường, cơ quan quân sự Quân khu và cơ quan quân sự các tỉnh trong Quân khu 1 tới tham quan, nhằm rút kinh nghiệm diễn tập để tiếp tục chỉ đạo diễn tập theo Cơ chế 02 về khu vực phòng thủ ngày càng vững mạnh.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, trong cuộc diễn tập, từ cơ quan Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đến các đơn vị, các Ban chỉ huy Quân sự huyện, thị đã phát huy tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương đảm bảo cuộc diễn tập vận hành cơ chế theo đúng Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị. Thông qua diễn tập, năng lực tổ chức hiệp đồng giữa các lực lượng được nâng lên một bước, từng bước nâng cao công tác lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả nhiệm vụ xây dựng khu vực phòng thủ trên phạm vi toàn tỉnh. Đồng thời kết hợp chặt chẽ giữa diễn tập với phát triển kinh tế; huy động được tiềm lực kinh tế tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân; tích cực tháo gỡ vật cản, xây dựng cơ sở kinh tế, tham gia phòng chống tệ nạn xã hội, truy quét tội phạm, phòng chống âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, góp phần giữ vững an ninh chính trị, phát triển kinh tế, tạo ra thế và lực mới của thế trận chiến tranh nhân dân tại địa phương, bám sát yêu cầu xây dựng, chiến đấu và bảo vệ Tổ quốc trong tình

hình mới. Cuộc diễn tập năm 1996 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng được Bộ Tư lệnh Quân khu 1 đánh giá kết quả đạt khá.

Cùng với nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, năm 1996, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo lực lượng vũ trang địa phương luôn quán triệt và chấp hành nghiêm mệnh lệnh huấn luyện quân sự của Bộ Tư lệnh Quân khu 1; tổ chức huấn luyện cho ba thứ quân với phương châm huấn luyện “cơ bản, thiết thực, vững chắc”, đảm bảo hoàn thành từ 98-100% nội dung huấn luyện (trong đó huấn luyện kỹ thuật bắn súng có 80% số đơn vị đạt khá giỏi; chiến thuật phân đội nhỏ đạt khá; huấn luyện binh chủng 100% số đơn vị đạt khá giỏi; huấn luyện chuyên môn kỹ thuật đạt khá). Đối với lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ, huấn luyện tập trung hoàn thành được chỉ tiêu, đúng pháp lệnh, có 67-70% số đơn vị đạt khá; các cơ sở dân quân tự vệ được huấn luyện 100% đạt kết quả khá. Một số huyện và đơn vị huấn luyện đạt tiêu chuẩn đơn vị giỏi như các huyện Hòa An, Trà Lĩnh, Đại đội 16 trực thuộc Ban Quân báo. Bên cạnh đó, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh còn lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ tập huấn cán bộ xã, phường cho 282 lượt cán bộ; giáo dục quốc phòng được 39.950 lượt học sinh, sinh viên. Lực lượng dự bị động viên được cấp ủy, chính quyền địa phương và cấp ủy, chỉ huy các cơ quan quân sự quan tâm chăm lo xây dựng; việc phúc tra, đăng ký, quản lý quân dự bị, biên chế quân số cho các đơn vị của tỉnh và huyện được tiến hành chặt chẽ; đã phúc tra và tập trung Tiểu đoàn 6 (dự bị động viên) của Trung đoàn 852, quân số

đạt 100%; mỗi huyện, thị tập trung kiểm tra một đại đội dự bị động viên, quân số đạt 100% và tuyển quân được 762 tân binh, đạt 100% chỉ tiêu giao.

Tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa IX (họp từ ngày 15 tháng 10 đến ngày 12 tháng 11 năm 1996) đã quyết định tách tỉnh Bắc Thái thành hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn, tách huyện Ngân Sơn và huyện Ba Bể từ tỉnh Cao Bằng về tỉnh Bắc Kạn để tái lập tỉnh. Từ đây tỉnh Cao Bằng còn 11 huyện và thị xã. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu và Tỉnh ủy Cao Bằng, Đảng ủy Quân sự và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo việc phối hợp với Đảng ủy Quân sự và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Kạn tiếp nhận bàn giao Ban Chỉ huy quân sự và Đảng ủy Quân sự các huyện Ngân Sơn và huyện Ba Bể về tỉnh Bắc Kạn quản lý, điều hành theo đơn vị hành chính mới.

Sau khi đồng chí Lô Ích Giang được cấp trên bổ nhiệm giữ chức Phó chỉ huy trưởng, Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, ngày 15 tháng 4 năm 1997, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng ban hành Nghị quyết số 408/NQ-NS-TU chỉ định đồng chí Lô Ích Giang tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ quân sự tỉnh khóa V, nhiệm kỳ 1996-2000.

Năm 1997, trên tuyến biên giới Cao Bằng với Trung Quốc không có sự kiện lớn xảy ra, song tình hình vẫn rất phức tạp... Trước tình hình đó, để kịp thời xử lý các tình huống, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị bổ sung hoàn chỉnh kế hoạch phòng thủ, kế

hoạch phòng chống bạo loạn, kế hoạch bảo vệ biên giới thời bình, kế hoạch bảo vệ sở chỉ huy ở các cấp và kế hoạch tác chiến trị an ở các xã, phường. Chỉ đạo lực lượng công binh rà phá vật cản được 390ha, xử lý 46.260 đầu đạn nổ, kíp nổ, phá hủy 12.420 quả mìn; triển khai xây dựng đài quan sát cho các xã biên giới (42/42 xã). Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực luyện theo phương án và diễn tập tác chiến trị an ở 24 xã, phường và chỉ đạo diễn tập quân sự theo Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị đối với hai huyện Hà Quảng và Trùng Khánh, tổ chức huấn luyện cho các đối tượng được thực hiện đúng, đủ nội dung theo chương trình quy định của Bộ Tư lệnh Quân khu 1.

Ngày 1 tháng 1 năm 1997, còn tách tỉnh Hà Bắc được tách ra và tái lập thành tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh; còn tỉnh Bắc Thái thành tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên. Lúc này, Quân khu 1 có diện tích là 28.095.56km²; gồm sáu đơn vị hành chính cấp tỉnh: Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Giang, Bắc Ninh, Bắc Kạn và Thái Nguyên.

Từ năm 1996 đến năm 2000, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo Trường Quân sự tỉnh thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, huấn luyện các đối tượng cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang trong tỉnh về kiến thức quân sự, chính trị và văn hóa. Trường Quân sự tỉnh đã huấn luyện được 834 tân binh; huấn luyện quân dự bị động viên được 985 đồng chí; tập huấn cán bộ xã, phường được 309 đồng chí; đào tạo bổ túc văn hóa cho cán bộ được 50 đồng chí; giáo dục quốc phòng cho học sinh, sinh viên được 1.053 lượt người. Ngoài

ra, Nhà trường còn đào tạo nguồn cán bộ vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người được hàng trăm người. Nhà trường thường xuyên nghiên cứu, cải tiến phương pháp giảng dạy cho phù hợp với các đối tượng học sinh; cải tiến mô hình, học cụ, tự túc mua sắm hàng trăm bia, bảng phục vụ giảng dạy, huấn luyện, trong đó mô hình bia ẩn hiện ban ngày được đưa đi tham gia dự thi tại Quân khu 1 và đoạt giải Nhì. Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh năm 1997, Nhà trường được đầu tư xây dựng nhà làm việc, phòng học và hội trường, đến năm 2000, hoàn thành xây dựng nhà ở cho cơ quan, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, huấn luyện.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy Quân sự tỉnh từ năm 1996 đến năm 2000, các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh công tác rèn luyện kỷ luật, xây dựng nền nếp chính quy. Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chú trọng quán triệt, học tập các Chỉ thị số 282, Chỉ thị số 2530 của Bộ Quốc phòng về xây dựng nền nếp chính quy, quản lý bộ đội cho cán bộ, chiến sĩ nhằm tạo sự thống nhất trong lực lượng vũ trang, duy trì các chế độ ngày, tuần theo chức trách. Lãnh đạo, chỉ huy luôn gương mẫu và nêu cao tinh thần trách nhiệm xây dựng cơ quan, đơn vị. Do đó, hàng năm các vụ vi phạm kỷ luật của cán bộ, chiến sĩ giảm rõ rệt, đến năm 2000 chấm dứt tình trạng chiến sĩ đào ngũ, bỏ ngũ.

Ngày 31 tháng 3 năm 1998, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 764/NQ-NS-TU chỉ định đồng chí Lý Ích

Dương, Phó Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và đồng chí Nguyễn Đình Khiêm, Tỉnh ủy viên, Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng tỉnh tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ quân sự tỉnh khóa V, nhiệm kỳ 1996-2000.

Năm 1998, ngoài việc tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị tiến hành rà soát, bổ sung nâng cao chất lượng các kế hoạch sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ sở chỉ huy và kế hoạch tác chiến trị an xã, phường, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh còn lãnh đạo, chỉ đạo Đảng ủy và Ban Chỉ huy Quân sự các huyện Quảng Hòa và Bảo Lạc tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương tổ chức diễn tập phòng thủ; chỉ đạo Ban chỉ huy Quân sự các huyện, thị tổ chức luyện tập chỉ huy cơ quan tham mưu trên bản đồ theo nhiệm vụ phòng thủ khu vực và chỉ đạo 56 xã, phường diễn tập tác chiến trị an. Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo rà phá vật cản ở biên giới được 582ha, xử lý được 54.000 đầu đạn nổ, kíp nổ, phá hủy 18.530 quả mìn các loại, góp phần thực hiện các dự án kinh tế - xã hội của tỉnh, bảo vệ bản làng và an ninh biên giới quốc gia. Lực lượng vũ trang đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo đấu tranh chống xâm canh, lấn chiếm biên giới, bảo vệ vững chắc biên giới quốc gia, đấu tranh chống các loại tội phạm, tệ nạn, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Bên cạnh đó, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh còn lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị hoàn thành tốt nội dung chương

trình huấn luyện cho các đối tượng¹ và chỉ đạo chặt chẽ cơ quan chuyên môn, các huyện, thị thâm nhập cơ sở tuyển chọn thanh niên nhập ngũ đúng đối tượng, đủ tiêu chuẩn chất lượng về chính trị, văn hóa và đảm bảo sức khỏe, tuyển được 530 tân binh hoàn thành 100% chỉ tiêu trên giao.

Năm 1998, trên tuyến biên giới Cao Bằng, việc giao lưu kinh tế, thông thương giữa hai nước tiếp tục được phát triển, song tình hình vẫn còn phức tạp Trong nội địa, ở một số làng bản, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số ít người, một số phần tử xấu xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, lén lút truyền đạo trái phép gây hoang mang trong một bộ phận quần chúng nhân dân, hòng làm giảm lòng tin của dân đối với Đảng, chính quyền, thực hiện ý đồ chia rẽ khối đại đoàn kết các dân tộc...

Trước tình hình đó, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tích cực chủ động phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an, Biên phòng nắm chắc tình

1. Tiểu đoàn bộ binh 2, đơn vị chủ lực của tỉnh đã tiến hành ra quân huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật cấp tiểu đội, trung đội, các bài bắn đạn thật, ném lựu đạn; thực hành diễn tập chiến thuật có bắn đạn thật cấp trung đội và đại đội (có sáu trung đội và một đại đội) và huấn luyện chiến sĩ mới được 380 đồng chí.

Lực lượng dự bị động viên được phát lệnh tập trung, huấn luyện năm đại đội (công binh, thông tin, phòng không và hai đại đội bộ binh), quân số 465 đồng chí.

187 cơ sở dân quân; tự vệ có 113 cơ sở tự vệ được tập trung huấn luyện theo Pháp lệnh của Chính phủ. Qua huấn luyện, trình độ tổ chức chỉ huy, hiệp đồng thực hiện nhiệm vụ của các cơ sở được nâng lên, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ hoạt động tác chiến trị an ở xã, phường.

hình an ninh chính trị biên giới và nội địa, đặc biệt theo dõi tình hình truyền đạo trái phép ở các huyện Nguyên Bình, Bảo Lạc; đồng thời chỉ đạo các đơn vị phối hợp với nhân dân xã biên giới, Bộ đội Biên phòng tăng cường đấu tranh chống xâm canh, giải quyết tốt các vụ việc xảy ra ở khu vực biên giới.

Tháng 8 năm 1999, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo cơ quan tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức tổng kết 5 năm thực hiện Nghị định số 19/CP ngày 12 tháng 3 năm 1994 của Chính phủ về công tác quốc phòng ở các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương. Thực hiện Nghị định số 19/CP của Chính phủ, trong 5 năm (1994-1999), Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện tốt việc giáo dục quốc phòng ở địa phương; xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ vững chắc, đáp ứng yêu cầu phòng thủ của địa phương và cả nước trong mọi tình huống; chỉ đạo lực lượng vũ trang địa phương phối hợp với Công an nhân dân giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; xây dựng bộ đội địa phương với số lượng thích hợp, chất lượng cao, lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp làm nòng cốt cho khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố; đăng ký, bảo quản nguồn động viên và xây dựng lực lượng dự bị, thực hiện công tác tuyển quân và động viên, bảo đảm cho việc xây dựng và phát triển quân đội nhân dân; thi hành mọi chủ trương chính sách, pháp luật về củng cố quốc phòng, xây dựng quân đội, chính sách hậu phương quân đội, động viên

sức người, sức của ở địa phương cho công cuộc xây dựng, củng cố quốc phòng và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Trong công tác lãnh đạo xây dựng lực lượng, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp với tình hình mới, năm 1999, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh quyết định giải thể ba đại đội bộ binh ở một số huyện biên giới; biên chế đủ Tiểu đoàn bộ binh 2; tách Trung đoàn 852 ra khỏi Trường Quân sự; thành lập Đại đội thiết giáp (Đại đội 17 trực thuộc Ban Tác chiến); rút gọn Đại đội Công binh 577 thành Trung đội; tổ chức tuyển quân bổ sung lực lượng được 680 tân binh, đạt 100% chỉ tiêu giao. Năm 2000, điều chỉnh tỉ lệ quân số đạt 87,92%, các đơn vị làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, Tiểu đoàn bộ binh 2 duy trì đảm bảo 100% quân số sẵn sàng nhận nhiệm vụ chiến đấu.

Trong hai năm 1999 và 2000, Đảng ủy, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức luyện tập theo kế hoạch chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu, phòng tránh sơ tán được 44 lần; tổ chức diễn tập quân sự các cụm xã được 52 cơ sở xã, phường; diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện theo Cơ chế 02 của Bộ Chính trị ở huyện Hòa An và thị xã; các công trình trận địa, đài quan sát và các hang động trên dọc tuyến biên giới được kiểm tra, kịp thời tu sửa (665 công sự, 16 đài quan sát của dân quân xã biên giới); thường xuyên củng cố hệ thống thông tin đảm bảo liên lạc thông suốt phục vụ nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và các nhiệm vụ khác đặt ra.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, các đơn vị chấp hành nghiêm chỉ lệnh huấn

luyện chiến đấu của Tư lệnh Quân khu 1 và tổ chức huấn luyện đảm bảo kế hoạch, nội dung chương trình, thời gian và có tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm việc chấp hành các chế độ huấn luyện¹.

Ngày 25 tháng 9 năm 2000, Thủ tướng Chính phủ đã ký Nghị định số 52/2000/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Bảo Lạc và thành lập huyện Bảo Lâm thuộc tỉnh Cao Bằng. Ngày 14 tháng 10 năm 2000, Tư lệnh Quân khu 1 đã ký Quyết định số 1399/QĐ-QK thành lập Ban chỉ huy Quân sự huyện Bảo Lâm. Căn cứ Nghị định của Chính phủ và Quyết định của Tư lệnh Quân khu 1, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo tham mưu cho địa phương thành lập Đảng bộ Quân sự và Ban chỉ huy Quân sự huyện Bảo Lâm để thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo công tác quốc phòng quân sự địa phương và đảm bảo công tác sẵn sàng chiến đấu trên địa bàn huyện.

Trong 5 năm (1996-2000), Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh thường xuyên chỉ đạo đẩy mạnh công tác thanh tra, điều tra, ngăn chặn các biểu hiện vi phạm pháp luật, kỷ luật quân đội; đồng thời xử lý nghiêm, kịp thời các vụ việc xảy

1. Trong hai năm 1999, 2000 tỉnh tập huấn cho 858 cán bộ, thời gian từ 7- 13 ngày, kết quả kiểm tra 100% đạt yêu cầu, trong đó có 80% đạt khá giỏi; kết quả huấn luyện hạ sĩ quan và quân nhân chuyên nghiệp đạt 75% khá giỏi; kết quả huấn luyện chiến sĩ đạt 85% khá giỏi. Tổ chức huấn luyện cho 11 đại đội bộ binh, kết quả đạt 50% khá giỏi; huấn luyện chuyển loại cho 173 đồng chí, kết quả đạt khá. Lực lượng dân quân tự vệ hoàn thành tốt công tác huấn luyện với kết quả đạt khá. Tổ chức giáo dục quốc phòng cho gần 20.000 lượt học sinh các trường phổ thông chuyên nghiệp với kết quả trên 68% đạt khá giỏi.

ra nhằm nâng cao sức mạnh tổng hợp của lực lượng vũ trang địa phương. Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự thường xuyên tổ chức cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương học tập chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, chiến sĩ nhận thức rõ được âm mưu thủ đoạn “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch, nâng cao tinh thần cảnh giác, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và của Quân đội. Đảng ủy đã lãnh đạo việc giáo dục về Pháp lệnh dân quân tự vệ, dự bị động viên cho lực lượng dân quân tự vệ được trên 51.000 lượt đồng chí, giúp cho cán bộ chiến sĩ dân quân tự vệ hiểu rõ sự nghiệp xây dựng, củng cố quốc phòng ở địa phương trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Quán triệt quan điểm tự lực tự cường, từ năm 1996 đến năm 2000, Đảng ủy và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tiếp tục quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác hậu cần với phong trào “Ngành hậu cần quân đội làm theo lời Bác Hồ dạy”, đảm bảo kịp thời vật chất hậu cần, ngân sách đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, ngành Hậu cần tích cực chỉ đạo đẩy mạnh tăng gia sản xuất, có kế hoạch khai thác lương thực, thực phẩm tại chỗ, đảm bảo lượng dự trữ cho sẵn sàng chiến đấu đúng đủ theo quy định. Từ năm 1996 đến năm 2000, ngành hậu cần đã khai thác được 892,5 tấn gạo, 738 tấn rau xanh, 153,1 tấn thịt, 20,7 tấn cá, 88,6 tấn đậu, đưa thêm vào bữa ăn của bộ đội bình quân 450 đồng/người/ngày. Bảo đảm nhiệt lượng từ 3.200

đến 3.250 calo/người/ngày. Hàng năm, các đơn vị chăn nuôi và duy trì đàn gia súc gần 200 con trâu, bò; gia cầm các loại trên 2.000 con; đào ao thả cá 9 vạn con. Các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình 327 kết hợp kinh tế với quốc phòng đã trồng và bảo vệ 3.955ha rừng; trồng hơn 2 vạn cây phân tán; trồng gần 4.000 cây ăn quả; ươm gần 20 vạn giống cây trồng các loại... Cùng với đẩy mạnh tăng gia sản xuất, các đơn vị thường xuyên duy trì phong trào thi đua xây dựng “Bếp nuôi quân giỏi”, “quản lý tốt”, đảm bảo quân số khỏe đạt 99,8%, duy trì được quân số, hoàn thành tốt kế hoạch huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu. Từ năm 1996 -2000, đã hoàn thành cơ bản nhà làm việc của cơ quan Bộ chỉ huy và Nhà trung tâm chỉ huy các đơn vị huyện, thị. Để giảm bớt, tiết kiệm một phần ngân sách đầu tư của Nhà nước cho xây dựng, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chỉ đạo các đơn vị sắp xếp, bố trí thời gian để cán bộ, chiến sĩ tham gia sản xuất vật liệu xây dựng và đã khai thác, sản xuất được 6.630m³ đá, 2.500m³ cát sỏi, 393 tấn vôi, 42 vạn viên gạch nung cung cấp cho xây dựng các công trình. Bên cạnh đó, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chỉ đạo Phòng Hậu cần thành lập Trạm xăng dầu (cây xăng T12) tại phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, hàng năm đóng góp vào ngân sách Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh từ 8 triệu đến 10 triệu đồng. Trạm xá Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh thường xuyên duy trì bảo đảm các chế độ tiêu chuẩn, thực hiện tốt việc chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho cán bộ, chiến sĩ; tuyên truyền, vận động bộ đội thực hiện tốt vệ sinh cá nhân, vệ sinh phòng - chống dịch bệnh và tích

cực tham gia thực hiện công tác quân - dân y kết hợp với việc khám, cấp thuốc cho đồng bào dân tộc vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn và những nơi gặp thiên tai, hoạn nạn; vận động nhân dân thực hiện công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, phòng chống HIV/AIDS...

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, từ năm 1996 đến năm 2000, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị thu gom, dọn dịch vũ khí, đạn 279 lần với tổng trọng lượng 522 tấn; bảo dưỡng 18.965 khẩu súng các loại; xây dựng hoàn chỉnh hệ thống nhà kho vũ khí cấp huyện, cấp tỉnh đúng quy định. Các đơn vị tổ chức bảo dưỡng được 372 lượt xe; sửa chữa được 313 lần xe các loại; tiếp nhận trang thiết bị với giá trị 311,8 triệu đồng. Công tác đảm bảo kỹ thuật đã góp phần bảo đảm hệ số an toàn cho nhóm xe tác chiến, xe tải và xe chỉ huy, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tham gia thực hiện chương trình phát triển kinh tế - xã hội kết hợp với quốc phòng - an ninh của tỉnh, từ năm 1996 đến năm 2000, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã chủ động lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc triển khai thực hiện Chỉ thị số 133 của Đảng ủy Quân sự Trung ương, Chỉ thị số 38 của Thường vụ Đảng ủy Quân khu 1, Chỉ thị số 28 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng và tham gia thực hiện Chương trình 133, 135 của Thủ tướng Chính phủ tại địa phương. Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh còn trực tiếp cử đội ngũ sĩ quan làm nhiệm vụ tăng cường cho cơ sở để tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao cảnh giác, chống truyền

đạo trái phép, tích cực tham xây làm đường giao thông nông thôn, xây dựng dựng trường học, trạm xá, công trình thủy lợi; giúp nhau phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo tại các huyện Hòa An, Thông Nông, Thạch An, Quảng Hòa, Hà Quảng, Trùng Khánh, Hạ Lang, Trà Lĩnh, Nguyên Bình, Bảo Lạc; tham gia củng cố, kiện toàn 12 chi bộ, 15 chi đoàn, 30 trường thôn và tham gia tổ chức cho nhân dân 500 xóm học tập quy chế dân chủ ở cơ sở. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã vận động hỗ trợ từ các đơn vị lực lượng vũ trang trong địa bàn Quân khu 1 được trên 120 triệu đồng mua bàn, ghế và các trang thiết bị phục vụ giảng dạy của giáo viên, học tập của học sinh các trường vùng cao thuộc các huyện Hà Quảng, Quảng Hoà, Bảo Lạc. Đặc biệt, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh nhận đỡ đầu ba xã Yên Thổ, Thái Học và Quảng Lâm của huyện Bảo Lâm trong thực hiện Chương trình 133, 135 của Chính phủ và ủng hộ trên 20 triệu đồng cho ba xã mua giống cây trồng, vật nuôi.

Từ năm 1996 đến năm 2000, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Báo Cao Bằng, Đài Phát thanh - Truyền hình Cao Bằng thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho lực lượng vũ trang; tham gia viết, biên soạn, biên tập gần 600 tin, bài, phóng sự phản ảnh kịp thời về chương trình quốc phòng toàn dân, những hoạt động của lực lượng vũ trang trong tỉnh và biểu dương những gương điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua quyết thắng trong lực lượng vũ trang. Công tác tuyên

truyền, giáo dục đã kết hợp chặt chẽ với việc đẩy mạnh các phong trào thi đua quyết thắng trong từng giai đoạn, làm cho mọi cán bộ chiến sĩ thấu suốt nhiệm vụ, nhận rõ kẻ thù, kiên định mục tiêu xã hội chủ nghĩa, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao.

Để nâng cao sức mạnh chiến đấu của tổ chức đảng trong quân đội, những năm 1996 - 2000, Đảng ủy Quân sự tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên đẩy mạnh công tác tổ chức, cán bộ, kiện toàn cấp ủy các đơn vị, không ngừng nâng cao hiệu lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng từ cơ quan Bộ Chỉ huy đến đơn vị cơ sở. Đảng ủy Quân sự tỉnh và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã điều động, bổ nhiệm 269 đồng chí; đề bạt, nâng lương 541 đồng chí; cử đi học đào tạo sĩ quan 187 đồng chí; bổ nhiệm cán bộ dự bị động viên các cấp 777 đồng chí. Đến năm 2000, số cán bộ được đào tạo cơ bản đạt 57,1%, trong đó trình độ đại học và cao đẳng chiếm 36,1%, tăng 14% so với năm 1996.

Năm 2000, lãnh đạo, chỉ huy chủ chốt của Đảng ủy Quân sự và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh có sự thay đổi. Tháng 6 năm 2000, Đại tá Lô Ích Giang được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng bổ nhiệm giữ chức vụ Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng, được Tỉnh ủy chỉ định làm Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh. Tháng 8 năm 2000, Đại tá Giang Văn Sâm được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng.

Đảng ủy đã quán triệt sâu sắc mục tiêu, yêu cầu nội dung đổi mới xây dựng và chỉnh đốn Đảng, theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 khóa VII; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII và Nghị quyết 79 của Đảng ủy Quân sự Trung ương và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Từ năm 1996 đến năm 2000, Đảng bộ Quân sự tỉnh đã kết nạp được 253 đảng viên. Cùng với công tác phát triển đảng viên, công tác kiểm tra đảng được các cấp ủy thực hiện có nền nếp, có kế hoạch. Qua thực hiện kiểm tra đã giúp các cấp ủy và người chỉ huy phát hiện, ngăn chặn kịp thời những sai sót, lệch lạc của cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kỷ luật đảng, góp phần xây dựng tổ chức đảng vững mạnh. Đảng bộ Quân sự tỉnh 5 năm liền đạt tiêu chuẩn “Đảng bộ trong sạch vững mạnh”.

Trong những năm 1996 - 2000, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quy tập 100 mộ liệt sĩ vào các nghĩa trang địa phương; điều tra, xác minh, kết luận 29 trường hợp mất tin, mất tích qua các cuộc chiến tranh giải phóng và bảo vệ Tổ quốc; tổ chức giám định thương tật cho 110 đồng chí đúng thủ tục, nguyên tắc để được hưởng chế độ thương binh; lập hồ sơ báo tử cho 12 trường hợp. Chỉ đạo Ban chính sách phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, các huyện, thị của tỉnh làm thủ tục đề nghị phong tặng danh hiệu 28 đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang, phong và truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh

hùng cho 28 bà mẹ và đề nghị tặng thưởng trên 3.000 huân huy chương các loại; hướng dẫn các đơn vị lập được 813 sổ bảo hiểm xã hội cho các đối tượng hưởng lương; tổ chức cho cán bộ nghỉ hưu đi an dưỡng theo chế độ được 161 đồng chí. Huy động các lực lượng vũ trang trên địa bàn của tỉnh đóng góp xây dựng “Quỹ đền ơn đáp nghĩa” được 191.845.000 đồng. Các cấp ủy đảng và người chỉ huy thường xuyên chỉ đạo các tổ chức Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội đồng quân nhân chăm lo kiện toàn các tổ chức đoàn thể quần chúng; định hướng cho các tổ chức quần chúng hoạt động, gắn các phong trào thi đua đơn vị với phong trào của địa phương...

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy Quân sự tỉnh trong 5 năm (1996 - 2000), Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền Cao Bằng xây dựng thế quốc phòng toàn dân, nâng cao chất lượng và sức chiến đấu của các đơn vị lực lượng vũ trang. Công tác quân sự địa phương được các cấp, các ngành quan tâm, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, luôn hoàn thành chỉ tiêu các đợt tuyển quân, tổ chức huấn luyện hàng năm theo kế hoạch đạt kết quả tốt, duy trì thường xuyên chế độ sẵn sàng chiến đấu, xây dựng hoàn thiện phương án sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc cho các địa phương, đơn vị. Tổ chức các đợt diễn tập quân sự cấp tỉnh và cấp huyện, thị đạt kết quả khá. Các đơn vị bộ đội thường trực đã chú trọng kết hợp giữa nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu với việc phát triển kinh tế trên địa bàn đóng quân, thực hiện hoàn thành việc rà phá mìn trên các khu vực biên giới để ổn định dân cư, phát triển sản xuất.

Với thành tích đạt được trong 5 năm (1996 - 2000), Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng được Bộ Tư lệnh Quân khu 1 và Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng tặng cờ thưởng luân lưu đơn vị khá nhất (1998 - 1999, 1999 - 2000) và được Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng cờ đơn vị khá nhất 5 năm (1996 - 2000) trong thực hiện Pháp lệnh dân quân tự vệ. Ngày 2 tháng 10 năm 2000, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Quyết định tặng thưởng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân cho nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Cao Bằng trong dịp Lễ kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng Cao Bằng (3.10.1950 - 3.10.2000).

Trong không khí cùng cả nước chuẩn bị cho Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, tháng 10 năm 2000 tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Đảng bộ Quân sự tỉnh tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ VI, nhiệm kỳ 2000 - 2005.

Đại hội đã đánh giá, kiểm điểm hoạt động công tác quốc phòng - quân sự địa phương trong 15 năm đổi mới (1986 - 2000), trọng tâm là 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ V. Đại hội đã đề ra mục tiêu, nhiệm vụ cho giai đoạn 2000 - 2005. Về mục tiêu và phương hướng nhiệm vụ, Đại hội xác định: “Tập trung sự lãnh đạo của Đảng bộ xây dựng đảng bộ trong sạch vững mạnh, đơn vị đạt năm tiêu chuẩn vững mạnh toàn diện, sức mạnh tổng hợp của lực lượng vũ trang ngày càng nâng lên, thế trận quốc phòng ngày càng vững chắc, làm thất bại mọi

âm mưu phá hoại của kẻ thù, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thực hiện tốt các mục tiêu kinh tế - xã hội ở địa phương...”; “Thực hiện đầy đủ chức năng Đảng bộ Quân sự địa phương lãnh đạo tốt các đơn vị thuộc quyền và làm tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xây dựng nền quốc phòng toàn dân ngày càng vững mạnh, sự ổn định chính trị ngày càng vững chắc, đấu tranh kịp thời bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia, góp phần hoàn thành các mục tiêu kinh tế xã hội ở địa phương. Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang phát triển từng bước vững chắc, chất lượng ngày càng cao, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống. Xây dựng Đảng bộ vững mạnh trong sạch, đơn vị, cơ quan vững mạnh toàn diện, đội ngũ đảng viên tiên phong gương mẫu sẵn sàng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và xây dựng quân đội trong thời kỳ mới. Phát huy vai trò nỗ lực chủ quan, năng động, sáng tạo, tự lực tự cường, khai thác mọi tiềm năng, thế mạnh của địa phương, tích cực tăng gia sản xuất ổn định và cải thiện đời sống, sử dụng và quản lý vũ khí trang bị tốt, bền, an toàn tiết kiệm, an toàn giao thông”. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh khoá VI, nhiệm kỳ 2000-2005 gồm 10 đồng chí (Lô Ích Giang, Hoàng Văn Thượng, Sầm Đăng Linh, Hoàng Sơn Đông, Giang Văn Sâm, Nguyễn Ích Tiện, Đàm Hoàng Bội, Hà Văn Phán, Nguyễn Đình Tấn, Nguyễn Tiến Chung). Trong phiên họp thứ nhất, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã bầu đồng chí Hoàng Văn Thượng làm Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Lô Ích Giang làm Phó Bí

thư Đảng ủy Quân sự tỉnh, đồng chí Hoàng Sơn Đông làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh. Đồng chí Nông Hồng Thái (Bí thư Tỉnh ủy) làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh theo tinh thần Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị đến tháng 1 năm 2001, sau đó, đồng chí Dương Mạc Thăng (Bí thư Tỉnh ủy) làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh từ tháng 2 năm 2001 đến năm 2005 thay đồng chí Nông Hồng Thái nghỉ hưu. Đồng chí Đàm Thơm (Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh), đồng chí Nguyễn Đình Khiêm (Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng tỉnh) tham gia Ủy viên Ban chấp hành từ ngày 8 tháng 8 năm 2001.

Ban Chấp hành bầu Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy gồm năm đồng chí (Hoàng Sơn Đông, Chu Đức Phang, Đàm Hoàng Bội, Nguyễn Đình Huy, Ngân Bá Đình). Đồng chí Hoàng Sơn Đông được bầu giữ chức Chủ nhiệm, đồng chí Chu Đức Phang được bầu giữ chức Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khóa VI, nhiệm kỳ 2000 - 2005.

Ngay sau Đại hội, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chỉ đạo tuyên truyền kết quả Đại hội tới toàn thể cán bộ, đảng viên và chiến sĩ; đồng thời phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV.

Từ ngày 25 đến ngày 28 tháng 12 năm 2000, tại Thị xã Cao Bằng (nay là Thành phố Cao Bằng), Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XV, nhiệm kỳ 2001 - 2005 được tiến hành trọng thể. Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhiệm kỳ 2001 - 2005, trong đó

về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, Nghị quyết Đại hội nêu rõ: “Thường xuyên chăm lo xây dựng củng cố an ninh, quốc phòng, tăng cường tiềm lực và thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân.

Chú trọng nâng cao chất lượng của các lực lượng vũ trang nhân dân. Kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích quốc gia, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tạo thế và lực mới cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng - an ninh, giữa hoạt động quốc phòng, an ninh với hoạt động đối ngoại. Giữ vững chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia... Xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển”¹.

Từ năm 1986 - 2000, Đảng bộ Quân sự tỉnh đã tập trung lãnh đạo, đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ nỗ lực phấn đấu vươn lên đạt được nhiều thành tựu to lớn. Những thành tựu đạt được trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ đã góp phần xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh ngày càng lớn mạnh, trưởng thành; đánh bại các âm mưu phá hoại và lấn chiếm biên giới của đối phương; từng bước xây dựng tỉnh thành pháo đài quân sự và khu vực phòng thủ vững chắc, thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới đất nước và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước của Đảng.

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2001-2005).

Đây là cơ sở tiền đề quan trọng, là kinh nghiệm quý báu để đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ thuộc Đảng bộ Quân sự và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh không ngừng phấn đấu xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh ngày càng chính quy, tinh nhuệ và hiện đại, góp phần xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ vững chắc về mọi mặt để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong tình hình mới.

Chương V

ĐẢNG BỘ QUÂN SỰ LÃNH ĐẠO LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TỈNH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TỔNG HỢP, XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN VỮNG MẠNH (2001 - 2020)

I. LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TỈNH VỮNG MẠNH TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỶ XXI (2001 - 2005)

Bước vào năm 2001, năm đầu của thế kỷ mới và thiên niên kỷ mới, cũng là năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, công cuộc xây dựng đất nước của nhân dân ta theo đường lối đổi mới của Đảng đã đạt được những thành tựu về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, trực tiếp là Đảng ủy Quân sự Trung ương (nay là Quân ủy Trung ương) và Bộ Quốc phòng, Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu 1, Tỉnh ủy Cao Bằng, Đảng bộ Quân sự tỉnh thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự trong bối cảnh quốc tế, khu vực và trong nước có nhiều thuận lợi, song cũng gặp

những khó khăn, thách thức lớn, trong điều kiện các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ bằng nhiều thủ đoạn ngày càng tinh vi, thâm độc. Tình hình đó đòi hỏi toàn Đảng bộ Cao Bằng nói chung, Đảng bộ Quân sự tỉnh nói riêng phải nỗ lực phấn đấu nâng cao hơn nữa trên các mặt công tác, phát huy bề dày lịch sử hơn nửa thế kỷ lãnh đạo xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, tích cực triển khai thực hiện toàn diện các biện pháp lãnh đạo, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo.

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 22 tháng 5 năm 2000 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XV, nhiệm kỳ 2001 - 2005 được tiến hành trọng thể từ ngày 25 đến ngày 28 tháng 12 năm 2000 tại Thị xã Cao Bằng. Dự Đại hội có 348 đại biểu ưu tú, đại diện cho hơn 23.000 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ qua và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tới.

Báo cáo Chính trị của Đại hội đánh giá tổng quát kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 1996 - 2000: “... Vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng và vai trò quản lý, điều hành của chính quyền các cấp được củng cố, tăng cường. Hệ thống chính trị được kiện toàn, quốc phòng - an ninh được giữ vững...”.

Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của nhiệm kỳ 2001 - 2005 là: “...Xây dựng Đảng

trong sạch, vững mạnh, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc để giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh - quốc phòng, kỷ cương pháp luật. Xây dựng xã hội công bằng, dân chủ và văn minh”.

Nhằm đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Cao Bằng, ngày 13 tháng 2 năm 2001, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 96201/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Quảng Hoà, tái thành lập hai huyện Quảng Uyên và Phục Hoà thuộc tỉnh Cao Bằng. Căn cứ quyết định của Tư lệnh Quân khu 1 về việc thành lập Ban chỉ huy Quân sự huyện Phục Hoà, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai tổ chức thực hiện quyết định của Tư lệnh Quân khu 1. Đến ngày 1 tháng 3 năm 2002, Đảng ủy Quân sự và Ban chỉ huy Quân sự huyện Phục Hoà được kiện toàn đủ biên chế và đi vào duy trì các hoạt động quân sự địa phương.

Ngày 8 tháng 8 năm 2001, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng ra Quyết định số 288-QĐ/TU, chỉ định đồng chí Dương Mạc Thăng - Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Đàm Thơm - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng chí Nguyễn Đình Khiêm - Tỉnh ủy viên, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Biên phòng tỉnh tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh. Đồng chí Dương Mạc Thăng, tham gia Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh nhiệm kỳ 2000-2005.

Từ năm 2001 đến năm 2005, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Tập trung vào những nhiệm vụ chủ yếu sau đây.

Một là, trên cơ sở quán triệt sâu sắc Nghị quyết Trung ương 8 khóa IX về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Nghị quyết Đảng bộ Quân khu lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh nhiệm kỳ 2000-2005, Đảng ủy Quân sự tỉnh, cấp ủy, chỉ huy các cấp đã chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương ban hành các văn bản, nghị quyết, chỉ thị đáp ứng các yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ quốc phòng, công tác quân sự địa phương.

Đã làm tốt công tác giáo dục quốc phòng toàn dân, nâng cao cảnh giác cách mạng, chống âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, tham mưu cho Hội đồng Giáo dục Quốc phòng, an ninh tổ chức giáo dục quốc phòng cho 87.869 lượt học sinh, sinh viên, kết quả đạt khá. Tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 62 của Bộ Chính trị và Nghị định số 15 của Chính phủ đạt kết quả tốt.

Tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cử cán bộ tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng đúng, đủ thành phần (trong đó đối tượng 1: 5 đồng chí; đối tượng 2: 83 đồng chí; đối tượng 3: 952 đồng chí, đối tượng 4: 3.741 đồng chí, đối tượng 5: 92 đồng chí).

Hai là, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức xây dựng lực lượng dân quân tự vệ có số lượng hợp lý. Dân quân tự vệ đạt 3,29% dân số toàn tỉnh (dân quân chiếm 2,94%, tự vệ chiếm 20,05) chất lượng được nâng lên, đảng viên chiếm 11,7% (tăng 5,03% so với nhiệm kỳ trước, tỷ lệ đoàn viên chiếm 50,85. Đội ngũ Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn, cán bộ các cơ sở tự vệ kiện toàn đủ 100% chức danh biên chế. Chỉ đạo huấn luyện chặt chẽ, hoàn thành các nội dung chương trình hàng năm, quân số đạt 100%, kết quả khá.

Ba là, quan tâm xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân; gắn kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với an ninh và xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc.

Quản lý chặt chẽ các công trình quốc phòng, các địa hình có giá trị về quân sự; xây dựng các kế hoạch A, A2, A3, A4 và kế hoạch B. Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, 8 huyện, 189 xã và 19 cơ sở tự vệ đúng kế hoạch, sát thực tế, đạt kết quả tốt, nhất là diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2003. Thông qua các cuộc diễn tập phát huy được hiệu quả cơ chế lãnh đạo của Đảng theo Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị.

Bốn là, quản lý tốt việc đăng ký công dân sẵn sàng nhập ngũ và phương tiện kỹ thuật của nền kinh tế quốc dân. Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân hàng năm, bảo đảm dân chủ, khách quan, công bằng, đúng luật. Làm tốt công tác tuyển sinh quân sự, trong 5 năm có 11 thí sinh đỗ vào các trường

học viện, đại học quân sự, cử đi học các trường quân đội 19 trường hợp và tuyển thiếu sinh quân được 73 đồng chí. Hoàn thành 100% chỉ tiêu động viên kiểm tra sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện quân nhân dự bị, chất lượng năm sau cao hơn năm trước.

Năm là, phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và Phòng Chính sách Quân khu 1 thực hiện tốt công tác chính sách hậu phương quân đội, giải quyết cho 5.188 trường hợp được hưởng trợ cấp theo Quyết định 47/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với người tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp. Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho thân nhân sĩ quan được 4.761 thẻ. Thực hiện tốt công tác thăm hỏi, tặng quà các đối tượng chính sách, tặng sổ tiết kiệm cho 69 gia đình chính sách trị giá 19.300.000 đồng, đề nghị khen thưởng huân chương, huy chương các loại, suy tôn liệt sĩ, làm thủ tục hồ sơ thương binh, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng...

Sáu là, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan ban ngành, đoàn thể địa phương trên địa bàn, tham gia vào các chương trình phát triển kinh tế xã hội của địa phương như: Tổ chức cho bộ đội hành quân dã ngoại làm công tác dân vận được 4.995 ngày công giúp nhân dân khắc phục thiên tai, sớm ổn định lại cuộc sống, tham gia xóa đói giảm nghèo tại hai xã đặc biệt khó khăn (Yên Thổ, Thái Học của huyện Bảo Lâm) trị giá gần 100 triệu đồng, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Về lãnh đạo xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh về chính trị, tư tưởng: Thường xuyên quan tâm đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và nhân dân. Tổ chức chặt chẽ việc học tập quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Hoàn thành 100% chương trình, kế hoạch giáo dục chính trị, phổ biến giáo dục pháp luật và 10 chuyên đề về tư tưởng Hồ Chí Minh, quân số đạt 98,9%; kết quả kiểm tra, bộ đội địa phương đạt giỏi, dân quân tự vệ đạt khá. Thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, lối sống của người quân nhân cách mạng, phát huy truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao; kiên quyết đấu tranh với mọi biểu hiện sai trái góp phần làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; xây dựng mỗi đoàn kết dân chủ, đời sống văn hóa tinh thần được đẩy mạnh trong cơ quan, đơn vị. 100% cơ quan, đơn vị, địa bàn an toàn, trong đó có 65% cơ quan, đơn vị, địa bàn an toàn tuyệt đối; không để lọt, lộ bí mật, mất tài liệu, gây hậu quả nghiêm trọng. Các tổ chức trong quân đội như: Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội đồng quân nhân được quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động đúng chức năng, có hiệu quả. Bình xét hàng năm 100% tổ chức đều đạt khá và vững mạnh trong đó có 30% đạt vững mạnh xuất sắc, không có tổ chức yếu kém, 70-78% đoàn viên, hội viên phấn đấu tốt.

Đã duy trì nghiêm các chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện đạt hiệu quả thiết thực, xây dựng nền nếp chính quy và quản lý kỷ luật. Tổ chức thực hiện nghiêm các chỉ thị, mệnh lệnh về sẵn sàng chiến đấu của Bộ Tư lệnh Quân khu 1. Kịp thời rà soát, điều chỉnh, bổ sung quyết tâm A, A2, kế hoạch chiến đấu tại chỗ, kế hoạch phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn. Thực hiện Quyết định 107/2003/QĐ-TTg ngày 2 tháng 6 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ, phối hợp hoạt động với Công an tỉnh, Bộ đội Biên phòng và các lực lượng khác giải quyết kịp thời các vụ việc mới phát sinh, góp phần giữ vững ổn định ở cơ sở.

Công tác huấn luyện dần dần đi vào nền nếp với phương châm “cơ bản, thiết thực, vững chắc”. Công tác huấn luyện, tập huấn cán bộ được chú trọng, nội dung, giáo án, bài giảng, cơ sở vật chất được quan tâm đúng mức, quân số huấn luyện hàng năm đạt 98,6 - 99,5%. Qua kiểm tra nhận thức chính trị, quân sự hàng năm đạt 100% yêu cầu, có 78% khá giỏi, đơn vị đạt giỏi, chất lượng huấn luyện năm sau cao hơn năm trước, tỷ lệ khá giỏi tăng từ 3 - 5%.

Trường Quân sự của tỉnh đã hoàn thành tốt công tác tập huấn, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng, qua kiểm tra kết quả đạt khá. Trong 5 năm đã mở 81 lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho 4.873 cán bộ địa phương theo phân cấp. Đào tạo chỉ huy trường quân sự xã, phường, thị trấn khóa I được 60 đồng chí. Bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ vùng sâu, vùng xa được 180 đồng chí. Đội ngũ giáo viên Nhà trường luôn đảm bảo đủ số lượng, chất lượng

từng bước được nâng lên, phương pháp dạy và học được đổi mới. Sau khi ra trường về cơ sở, 90% số cán bộ này đã phát huy tác dụng tốt.

Với những thành tích đã đạt được trong giai đoạn 2001 - 2005, Đảng ủy, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh đã được các cấp khen thưởng, cụ thể: Đạt huy chương Bạc Liên hoan truyền hình toàn quân năm 2001; được Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam tặng Bằng khen đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác Dân vận tuyên truyền đặc biệt năm 2001; năm 2002 được Ủy ban nhân dân tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác Thương binh, Liệt sĩ và chăm sóc người có công, ba năm 1999 - 2002; năm 2004 được Ủy ban nhân dân tặng Bằng khen đã có thành tích trong công tác xây dựng khu vực phòng thủ giai đoạn 1989 - 2004.

Cấp ủy, chỉ huy các cấp đã quán triệt và duy trì nghiêm túc pháp luật Nhà nước, điều lệnh, điều lệ quân đội, Chỉ thị số 917 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Quy định số 19 của Bộ Chính trị, Quy định số 168 của Đảng ủy Quân sự Trung ương về những điều đảng viên không được làm. Thực hiện nghiêm 10 lời thề, 12 điều kỷ luật của quân đội, tỷ lệ vi phạm kỷ luật thông thường giảm 0,5%.

Về công tác hậu cần, tài chính, chăm lo đời sống bộ đội: Đã thường xuyên bổ sung, điều chỉnh kế hoạch bảo đảm hậu cần cho Quyết tâm A, A2 và cơ sở vật chất dự trữ sẵn sàng chiến đấu đúng, đủ theo quy định. Thu từ lao động tăng gia sản xuất đạt 450.000 đồng/người/năm, bếp nuôi quân giỏi, quản lý tốt đạt 86%. Các ngày lễ, tết đưa vào bữa ăn thêm

được 15.000 đồng/người/ngày. Quân số khỏe đạt 99,02%, vượt chỉ tiêu 0,42% đơn vị không có dịch bệnh xảy ra. Thực hiện tốt đơn vị “Quân y 5 tốt”, Chương trình 12 “Quân dân y kết hợp” và phòng chống HIV/AIDS, công tác tài chính bảo đảm kịp thời các nguồn ngân sách cho các nhiệm vụ và đời sống bộ đội, quản lý sử dụng đúng mục đích, thanh quyết toán kịp thời không có biểu hiện tham ô lãng phí.

Công tác xây dựng cơ bản, cải tạo, nâng cấp các công trình kiên cố, xây dựng mới các hệ thống kho trạm, nhà đa năng, nhà ở của bộ đội, thao trường bắn được đầu tư và quan tâm xây dựng. Đời sống của bộ đội, cảnh quan môi trường trong cơ quan, đơn vị ngày càng “xanh, sạch, đẹp”.

Về lãnh đạo bảo đảm công tác kỹ thuật: Thường xuyên đảm bảo vũ khí trang bị đúng, đủ, kịp thời, đồng bộ cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, nhiệm vụ A2 và các nhiệm vụ đột xuất. Nâng cao chất lượng bảo đảm công tác kỹ thuật, hoàn thành 100% chỉ tiêu bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa, niêm cất vũ khí trang bị kỹ thuật; đã sản xuất được 215 tủ súng cấp cho xã, phường và các cơ sở tự vệ để thống nhất quản lý vũ khí đạn ở cơ sở. Quan tâm và thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Quản lý, khai thác vũ khí trang bị kỹ thuật tốt, bền, an toàn, tiết kiệm và an toàn giao thông”. Không để xảy ra cháy nổ kho trạm, mất mát vũ khí trang bị kỹ thuật. Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật phục vụ nhiệm vụ huấn luyện và công tác chuyên môn, năm 2003 đã thiết kế và thi công mô hình máy bay trực thăng phục vụ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh được Quân khu đánh giá cao. Đã hoàn chỉnh

và được phê duyệt dự án động viên công nghiệp, chuyên giao dây chuyền sản xuất lựu đạn LD-90 và dàn phóng lựu GLĐ-90 trên địa bàn tỉnh.

Tập trung xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh có năng lực lãnh đạo toàn diện, sức chiến đấu cao: Đã quán triệt và thực hiện nghiêm túc Quy định 74 của Bộ Chính trị, Quy định 71 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tổ chức sự lãnh đạo của Đảng và cơ quan chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam được triển khai thực hiện chặt chẽ trong Đảng bộ. Hệ thống tổ chức đảng các cấp được kiện toàn đủ số lượng theo quy định, giữ vững được chất lượng, cơ quan chính trị, cán bộ chính trị thường xuyên được bồi dưỡng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động công tác đảng, công tác chính trị góp phần tích cực vào kết quả xây dựng các tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện. Tổ chức thi Bí thư Chi bộ giỏi và phát thẻ đảng viên đúng thủ tục, nguyên tắc. Tỷ lệ cấp ủy, chi bộ, đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh tăng và ngày càng vững chắc. Tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm 4 năm xây dựng tổ chức cơ sở đảng, cấp ủy trong sạch vững mạnh. Tổng kết ba Nghị quyết của Trung ương (Nghị quyết Trung ương 3 khóa VII, Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII, Nghị quyết Trung ương 7 khóa VIII) đạt kết quả tốt.

Thường xuyên quan tâm nâng cao nhận thức chính trị tư tưởng, rèn luyện đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; đặc biệt là học tập và thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 6 lần 2

(khóa VIII), kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa IX), đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. 100% đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất, đạo đức lối sống trong sáng, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Phân tích chất lượng đảng viên hàng năm có 92,5% cấp ủy các cấp, 95% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh, đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 79%.

Từ năm 2003 trở đi thực hiện Hướng dẫn 857 của Tổng cục Chính trị và Tỉnh ủy Cao Bằng về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở đảng có 100% đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ, có trên 85% cấp ủy, các cấp đạt khá. 100% đảng viên trong Đảng bộ được giới thiệu về sinh hoạt tại nơi cư trú theo Quy định 76 của Bộ Chính trị.

Đảng ủy đã quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 94 của Đảng ủy Quân sự Trung ương về công tác cán bộ trong tình hình mới, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác xét duyệt, đề bạt, bổ nhiệm, bồi dưỡng, điều động, chuyển ra, cho đi học. Bố trí sử dụng đúng người, đúng việc lấy việc hoàn thành nhiệm vụ theo chức trách là thước đo phẩm chất năng lực của cán bộ. Cán bộ có trình độ đại học, cao đẳng đạt 60,6%, có 100% cán bộ hàng năm hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có 72% trở lên hoàn thành nhiệm vụ khá.

Tuy nhiên, trong 5 năm qua việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ còn có những hạn chế, nhược điểm sau:

Việc chấp hành các chế độ quy định về sẵn sàng chiến đấu có đơn vị, có thời gian chưa nghiêm, kế hoạch chiến đấu trị an cấp xã, phường, thị trấn chất lượng còn thấp. Năng lực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương của một số cơ quan, đơn vị chưa toàn diện. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nhận thức về nhiệm vụ, kẻ thù, đối tượng tác chiến, có đơn vị giáo dục chưa sâu, chưa kỹ, nhận thức còn hạn chế. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu có chi bộ, đảng bộ chưa toàn diện, vẫn còn tổ chức đảng, cấp ủy chưa đạt trong sạch vững mạnh. Công tác quản lý hậu cần, kỹ thuật có những mặt còn yếu, còn tình trạng lãng phí trong quản lý vật tư xây dựng và điện, nước.

Ngày 18 tháng 11 năm 2003, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng ra Quyết định số 948-QĐ/TU, chỉ định Thượng tá Vũ Đình Chiến - Chủ nhiệm Kỹ thuật Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Thượng tá Nông Thế Hùng - Phó Chủ nhiệm chính trị Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Trung tá Lê Văn Môn - Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 2 Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tham gia Ban chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh Cao Bằng nhiệm kỳ 2000 - 2005.

Quán triệt Nghị quyết Trung ương 8 (khoá IX) về “chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã đề ra chương trình hành động, xác định những vấn đề chính trong thực hiện Nghị quyết từ năm 2003 đến năm 2010, với mục tiêu: Tăng cường xây dựng sức mạnh quốc phòng, khả năng phòng thủ trên địa bàn tỉnh. Góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia, giữ vững an

ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phát triển kinh tế địa phương, ngăn ngừa, đẩy lùi mọi nguy cơ, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Chủ động phòng ngừa và từng bước xây dựng tiềm lực quốc phòng toàn diện không để bị bất ngờ.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, công tác cán bộ hàng năm của Đảng bộ luôn được quan tâm sâu sát; thường xuyên chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát nắm chắc số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ trong đơn vị. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo theo quy hoạch cán bộ lâu dài, đồng thời sắp xếp, bố trí cán bộ đúng trình độ khả năng và theo chuyên ngành quân sự, tạo sự chuyển biến khá vững chắc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Nhất là năm 2004, được sự tín nhiệm của tổ chức, đồng chí Lô Ích Giang - Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng. Đây là niềm vinh dự, tự hào của Đảng bộ, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh nói riêng, với lực lượng vũ trang tỉnh nói chung. Để tiếp tục lãnh đạo công tác quốc phòng - quân sự địa phương, đồng chí Hoàng Văn Thượng - Phó chỉ huy trưởng về Chính trị được bổ nhiệm giữ chức Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh thay đồng chí Lô Ích Giang, đồng chí Nông Thế Hùng được bổ nhiệm làm Phó Chỉ huy trưởng về Chính trị.

Ngày 12 tháng 10 năm 2004, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng ra Quyết định số 1595-QĐ/TU, về việc chỉ định đồng chí Lô Ích Giang - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng chí Chu Đức Phang - Chủ nhiệm

Chính trị Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, đồng chí Trần Hữu Hoàn - Phó chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tham gia Ban chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh Cao Bằng nhiệm kỳ 2000 - 2005. Cùng ngày Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng chuẩn y đồng chí Nông Thế Hùng - Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Quân sự Cao Bằng nhiệm kỳ 2000 - 2005

Ngày 28 tháng 12 năm 2004, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng ra Quyết định số 1684-QĐ/TU, về việc chuẩn y Ủy viên Ủy ban kiểm tra, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Quân sự tỉnh Cao Bằng nhiệm kỳ 2000 - 2005. Trong đó, đồng chí Hoàng Văn Dũng làm Phó Chủ nhiệm, các đồng chí Lục Thanh Bằng, Hứa Văn Khánh - Ủy viên.

Trong giai đoạn 2001 - 2004, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương thành lập tiểu đội dân quân tập trung ở xã Hùng Quốc, huyện Trà Lĩnh (năm 2001) và trung đội dân quân xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh (năm 2004). Từ khi được thành lập, các đơn vị đã phối hợp với Công an, Bộ đội Biên phòng và nhân dân địa phương làm tốt chức năng đấu tranh, bảo vệ đường biên, mốc giới quốc gia, giữ gìn an ninh chính trị địa bàn.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã phối hợp với các cấp, các ngành tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh ngày càng

đi vào chiều sâu, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân từng bước được củng cố vững chắc. Chính trị ổn định, kinh tế - xã hội phát triển, đã tạo ra khả năng thực hiện nhiệm vụ chuyển địa phương từ thời bình sang thời chiến từng bước được đáp ứng. Cơ chế “Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan quân sự, công an và các ban ngành đoàn thể làm tham mưu” được vận hành đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở tạo ra sức mạnh tổng hợp, huy động được mọi nguồn lực trong quần chúng nhân dân để xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện đi vào hoạt động tốt. Với kết quả đạt được trong 15 năm (1989-2005) thực hiện Chỉ thị 56/CT của Chính phủ về xây dựng khu vực phòng thủ, Đảng bộ, chính quyền, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng đã được Thủ tướng Chính phủ tặng cờ “Đơn vị có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc”.

Sau khi đồng chí Trần Hữu Hoàn được bổ nhiệm làm Chỉ huy trưởng, và được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy, ngày 27 tháng 7 năm 2005, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng ra Quyết định số 1909-QĐ/TU, về việc chuẩn y đồng chí Trần Hữu Hoàn - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh Cao Bằng nhiệm kỳ 2000 - 2005.

Thực hiện Kế hoạch số 640/KH-TV ngày 28 tháng 1 năm 2005 của Thường vụ Đảng ủy Quân khu, Kế hoạch số 59/KH-TV ngày 11 tháng 3 năm 2005 của Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng về triển khai thực hiện Đại hội Đảng các

cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, từ ngày 25 đến ngày 27 tháng 9 năm 2005, Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ VII, nhiệm kỳ 2005 - 2010 được tổ chức. Đại hội có mặt 89 đại biểu trên tổng số 90 đại biểu được triệu tập và có 7/7 tổ chức đảng trực thuộc có đại biểu tham dự.

Đại hội tập trung thảo luận các văn kiện dự thảo trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng; thảo luận các văn kiện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh; kiểm điểm, đánh giá kết quả công tác lãnh đạo của Đảng bộ, nhiệm kỳ 2000 - 2005 và xác định phương hướng lãnh đạo nhiệm kỳ 2005 - 2010. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ VI (nhiệm kỳ 2000 - 2005), Đại hội khẳng định: “Đảng bộ đã làm tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền và phối hợp với các lực lượng, các ban ngành đoàn thể địa phương, tổ chức thực hiện toàn diện các mặt công tác theo nghị quyết Đại hội, hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng, công tác quân sự địa phương hàng năm nhiều mặt có tiến bộ vững chắc. Lực lượng vũ trang tỉnh Cao Bằng đoàn kết nhất trí cao, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, luôn nhận rõ âm mưu thủ đoạn của kẻ thù, xác định rõ đối tượng tác chiến, chủ động đấu tranh góp phần làm thất bại âm mưu phá hoại của địch, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới, giữ vững an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang được nâng lên. Nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc

phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân được củng cố. Kết hợp quốc phòng với kinh tế được triển khai thực hiện từng bước có hiệu quả. Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, cơ quan đơn vị vững mạnh toàn diện, có nhiều tiến bộ tương đối đồng đều, vững chắc hơn”.

Những kết quả đạt được trên có ý nghĩa quan trọng, góp phần giữ vững sự ổn định chính trị, tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế xã hội, tăng cường tiềm lực quốc phòng ở địa phương.

Đại hội cũng chỉ ra những khuyết điểm chủ yếu là: Việc nắm tình hình có lúc, có đơn vị chưa chắc, một số ít cán bộ, chiến sĩ và nhân dân chưa nhận thức đầy đủ về chiến lược “diễn biến hòa bình” và âm mưu thủ đoạn phá hoại của các thế lực thù địch. Chất lượng huấn luyện có mặt còn hạn chế. Xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện chưa vững chắc, tỷ lệ vi phạm kỷ luật chiếm 0,98%, còn vụ việc vi phạm nghiêm trọng (tại nạn giao thông). Tham mưu, hướng dẫn xây dựng nền quốc phòng toàn dân có hiệu quả nhưng chưa đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ mới, đầu tư xây dựng khu vực phòng thủ còn hạn chế, kết hợp phát triển kinh tế với quốc phòng hiệu quả chưa cao. Xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh ở một số Đảng bộ, chi bộ cơ sở chưa thật sự vững chắc (còn đảng viên vi phạm kỷ luật, tỷ lệ 1,15%).

Về phương hướng nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đại hội xác định mục tiêu chung cần đạt được là: “Quán triệt sâu sắc các nghị quyết của Đảng nhất là nghị quyết TW 8 (khoá IX), nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ VIII,

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân khu lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XVI, phát huy tinh thần trách nhiệm tích cực tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh những nội dung, biện pháp thiết thực để xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân vững mạnh. Tiếp tục xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, gắn với thể trận an ninh nhân dân, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới, địa bàn lãnh thổ. Tích cực tham gia các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội địa phương. Xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện, nâng cao chất lượng tổng hợp của lực lượng vũ trang tỉnh và năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, đảm bảo lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 13 đồng chí (Nguyễn Trung Bộ, Đàm Hoàng Bội, Vũ Đình Chiến, Đàm Minh Diện, Hoàng Sơn Đông, Trần Hữu Hoàn, Nông Thế Hùng, Lê Hùng, Chu Đức Phang, Nguyễn Đình Quế, Nguyễn Thắng, Nguyễn Ích Tiện, Hoàng Trung Tuyền). Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới bầu Ban Thường vụ gồm bốn đồng chí (Hoàng Sơn Đông, Trần Hữu Hoàn, Nông Thế Hùng, Chu Đức Phang); đồng chí Trần Hữu Hoàn và đồng chí Nông Thế Hùng được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Hoàng Sơn Đông và đồng chí Chu Đức Phang làm Ủy viên Ban Thường vụ. Đồng chí Nguyễn Thị Nương (Bí thư Tỉnh ủy) làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh (2005 - 11.2010).

Đại hội bầu Ủy ban kiểm tra gồm năm đồng chí (Chu Đức Phang, Hoàng Văn Dũng, Đàm Hoàng Bội, Luân Viết Hàm, Hứa Văn Khánh). Ban Chấp hành bầu đồng chí Chu Đức Phang, Ủy viên Ban Thường vụ làm Chủ nhiệm và đồng chí Hoàng Văn Dũng làm Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Quân sự tỉnh khóa VII, nhiệm kỳ 2005 - 2010.

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 6 tháng 12 năm 2004 của Bộ Chính trị về đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, từ ngày 19 đến ngày 21 tháng 12 năm 2005, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2006 - 2010 được tổ chức tại Thị xã Cao Bằng. Chủ đề của Đại hội là: “Phát huy truyền thống, vượt qua chính mình, khai thác nội lực, đẩy nhanh nhịp độ tăng trưởng kinh tế để đến năm 2010 đưa Cao Bằng trở thành một tỉnh khá, năng động trong khu vực”. Tham dự Đại hội có 299 đại biểu, đại diện cho hơn 29.000 đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh. Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XV của Đảng bộ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2001 - 2005; quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010; kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XV, đề ra phương hướng, nhiệm vụ xây dựng Đảng 5 năm 2006 - 2010.

Báo cáo chính trị của Đại hội đã đánh giá tổng quát kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2001 - 2005: “...Hệ thống chính trị cơ sở không ngừng được xây dựng,

củng cố vững mạnh, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và chất lượng hoạt động đang dần được nâng lên. Quốc phòng - an ninh, chủ quyền lãnh thổ quốc gia tiếp tục được giữ vững, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định”.

Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2006 - 2010, đó là: “...Nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức đảng, năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp. Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia. Phấn đấu đến năm 2010, Cao Bằng trở thành tỉnh khá trong khu vực”.

Sau 5 năm thực hiện nhiệm vụ theo đường lối đổi mới của Đảng; mặc dù tình hình thế giới, khu vực, trong nước diễn biến phức tạp, song do quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và của Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 1 về nhiệm vụ quân sự - quốc phòng địa phương, Đảng bộ Quân sự tỉnh đã lãnh đạo các lực lượng vũ trang tỉnh ngày càng trưởng thành, vững mạnh về mọi mặt, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Với những thành tích xuất sắc đạt được trong công tác rà phá mìn, vật cản vành đai biên giới, từ năm 2001 đến năm 2005 Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng được Bộ Tư lệnh Quân khu 1 tặng ba Bằng khen (2001, 2003, 2004).

**II. LÃNH ĐẠO LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TỈNH
HOÀN THÀNH TỐT NHIỆM VỤ XÂY DỰNG QUỐC PHÒNG,
QUÂN SỰ ĐỊA PHƯƠNG
(2006 - 2010)**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ VII, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, các tổ chức đảng trong lực lượng vũ trang tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng thành công của Đại hội Đảng bộ các cấp hướng tới chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, kết hợp với phong trào thi đua mừng Đảng, mừng Xuân, mừng đất nước đổi mới. Ngay từ đầu năm 2006, các cơ quan, đơn vị trong lực lượng vũ trang tỉnh đã đẩy mạnh đợt quán triệt, học tập các nghị quyết Đại hội Đảng các cấp từ cơ sở đến toàn Đảng bộ, kết hợp quán triệt giáo dục nhiệm vụ năm 2006, xác định quyết tâm hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao. Đảng ủy Quân sự tỉnh đã tham mưu cho Tỉnh ủy ra nghị quyết lãnh đạo xây dựng nền quốc phòng toàn dân giai đoạn 2006 - 2010 và nghị quyết chuyên đề lãnh đạo công tác chuẩn bị và tiến tới kỷ niệm 60 năm thành lập Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (15.4.1947- 15.4.2007).

Đầu tháng 2 năm 2006, Thường vụ Đảng ủy Quân khu 1 đã tổ chức Hội nghị nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 20 tháng 7 năm 2005 của Bộ Chính trị (khóa IX) và Nghị quyết số 531-NQ/ĐUQSTW ngày 17

tháng 11 năm 2005 của Đảng ủy Quân sự Trung ương “về tiếp tục hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng, thực hiện chế độ một người chỉ huy gắn với thực hiện chế độ chính ủy, chính trị viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam”. Phát biểu khai mạc Hội nghị, Trung tướng Vi Văn Mạn - Bí thư Đảng ủy Quân khu đã nhấn mạnh: Sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội là một nguyên tắc cơ bản, một quy luật trong xây dựng quân đội và là nguồn gốc chủ yếu quyết định mọi thắng lợi và trưởng thành của Quân đội nhân dân Việt Nam. Từ khi quân đội ta thành lập đến nay, cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với quân đội hình thành, phát triển và hoàn thiện không ngừng để phù hợp với điều kiện cụ thể và phát triển của từng giai đoạn cách mạng, nhưng đều nhằm mục đích cao nhất là bảo đảm sự lãnh đạo vững chắc của Đảng đối với quân đội trong mọi tình huống. Để nâng cao chất lượng xây dựng quân đội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới, Bộ Chính trị (khóa IX) đã ra Nghị quyết số 51-NQ/TW. Đây là một nghị quyết có tính chiến lược, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cả trước mắt và lâu dài, nhằm tăng cường chất lượng, hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội; đồng thời thể hiện sự quan tâm lãnh đạo và chăm lo xây dựng quân đội của Đảng và Nhà nước ta. Để tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết có hiệu quả, vấn đề trước hết là đội ngũ cán bộ, chỉ huy các cấp phải tạo sự thống nhất trong tư tưởng và hành động.

Hội nghị đã tập trung phân tích những nguyên tắc cơ bản Nghị quyết số 51 /NQ-TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 513/NQ-ĐUQSTW của Đảng ủy Quân sự Trung ương về lãnh đạo, triển khai thực hiện và đề ra yêu cầu đối với toàn Đảng bộ Quân khu như sau:

Một là, tổ chức sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ và lực lượng vũ trang Quân khu để quán triệt, nắm vững vị trí, ý nghĩa, nội dung và những nguyên tắc cơ bản trong Nghị quyết của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Đảng ủy Quân sự Trung ương để tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Hai là, phải có kế hoạch toàn diện cả về tư tưởng và tổ chức, theo đúng tư tưởng chỉ đạo là: Tích cực, chủ động, đồng bộ, vững chắc, đúng quy trình và bước đi phù hợp.

Ba là, cần cụ thể hóa nội dung Nghị quyết thành những quy định, quy chế làm việc của cấp ủy, chỉ huy các cấp; điều lệnh, điều lệ của quân đội, chức trách, nhiệm vụ của người chỉ huy và chính ủy, chính trị viên để thực hiện thống nhất trong toàn Quân khu; tránh mọi biểu hiện nóng vội, chủ quan, đơn giản, phiến diện một chiều, làm hạn chế đến chất lượng xây dựng quân đội, chất lượng hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị và hiệu lực của một người chỉ huy gắn với chế độ chính ủy, chính trị viên.

Quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng ủy Quân khu về thực hiện cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với quân đội, Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh đã tổ chức quán triệt và

từng bước triển khai thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 513-NQ/ĐUQSTW của Đảng ủy Quân sự Trung ương. Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh yêu cầu: cấp ủy, chỉ huy cơ quan, đơn vị tiếp tục nghiên cứu, quán triệt sâu sắc, nhất trí cao với chủ trương của Bộ Chính trị và cấp ủy cấp trên. Tập trung lãnh đạo làm tốt công tác giáo dục, học tập, tuyên truyền làm cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang tỉnh nhận rõ yêu cầu phải nâng cao chất lượng xây dựng quân đội, đặc biệt là nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị; giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội, tạo sự chuyển biến tích cực cả trong nhận thức và hành động của toàn Đảng bộ và lực lượng vũ trang tỉnh. Thực hiện phương châm “Tích cực, chủ động, đồng bộ, vững chắc, đúng quy trình và bước đi phù hợp”. Từng cấp xây dựng kế hoạch cụ thể, triển khai thực hiện chặt chẽ, kết hợp tốt công tác tư tưởng, tổ chức và công tác chính sách. Tăng cường nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng, hiệu lực quản lý điều hành của người chỉ huy và hiệu lực công tác đảng, công tác chính trị, chống tư tưởng trông chờ, ỉ lại, chủ quan, đơn giản. Tham mưu, lựa chọn, bố trí sắp xếp chính ủy, chính trị viên phải thực hiện đúng kế hoạch, hướng dẫn chỉ đạo của cấp trên. Tiến hành rà xét, đánh giá, đề nghị, đề bạt, bổ nhiệm chính ủy, chính trị viên đảm bảo đúng quy trình, đủ tiêu chuẩn, tiêu biểu về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, có năng lực tiến hành công tác đảng, công tác chính trị đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực

hiện nhiệm vụ; có tính Đảng, tính nguyên tắc cao, thực sự tiên phong gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết trong Đảng bộ và đơn vị; có đủ điều kiện và tín nhiệm làm bí thư, cấp ủy. Trước mắt tuyển chọn những đồng chí cán bộ chính trị có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị bổ nhiệm; những đồng chí chưa đủ điều kiện thì tiếp tục bồi dưỡng, bổ nhiệm sau.

Sau khi triển khai thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/TW của Bộ Chính trị, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ Quân sự tỉnh được nâng lên. Các cấp ủy thường xuyên được kiện toàn đủ số lượng, chất lượng lãnh đạo có chuyển biến tiến bộ tích cực; thường xuyên quan tâm xây dựng đội ngũ đảng viên, gắn xây dựng đội ngũ đảng viên với xây dựng đội ngũ cán bộ, xây dựng cấp ủy với xây dựng đội ngũ cán bộ chủ trì; tiến hành nhiều biện pháp tích cực bồi dưỡng nâng cao trình độ kiến thức, năng lực, phương pháp, tác phong công tác cho đội ngũ cán bộ các cấp; nền nếp chế độ sinh hoạt Đảng duy trì nghiêm túc; nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách ngày càng được thực hiện tốt hơn; tính chiến đấu trong sinh hoạt Đảng có nhiều tiến bộ. Qua đánh giá chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hàng năm: 100% Đảng bộ Quân sự tỉnh, các huyện, thị xã và trên 95% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh; có trên 80% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ. Kịp thời biểu dương khen thưởng những tổ chức đảng, đảng viên có thành tích xuất sắc, cổ vũ, động viên tinh thần phấn đấu vươn lên của cán bộ, đảng viên, đã góp phần xây dựng các cấp ủy, tổ chức

đảng đạt trong sạch vững mạnh, xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện.

Hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang tỉnh được triển khai thực hiện một cách tích cực, chủ động, sáng tạo. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng thường xuyên được coi trọng, đã xây dựng cho cán bộ, chiến sĩ có bản lĩnh chính trị vững vàng, luôn yên tâm công tác, xác định tốt nhiệm vụ; công tác thi đua, tuyên truyền, công tác dân vận có nhiều đổi mới; thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ; công tác chính sách hậu phương quân đội, các chế độ chính sách được triển khai tích cực. Triển khai nhiều biện pháp tích cực xây dựng đảng bộ trong sạch vững mạnh; tổ chức quán triệt, học tập nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; đội ngũ cán bộ nói chung, cán bộ chính trị nói riêng được đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng theo quy hoạch; công tác kiểm tra, giám sát được triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời ngăn ngừa đảng viên, tổ chức đảng mắc khuyết điểm, giúp đảng viên, tổ chức đảng phấn đấu vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Kết quả đó đã trực tiếp nâng cao chất lượng chính trị và xây dựng các tổ chức trong cơ quan, đơn vị vững mạnh, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương.

Ngày 16 tháng 3 năm 2006, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng ra Quyết định số 112-QĐ/TU về việc chỉ định bổ sung đồng chí Lô Ích Giang - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh nhiệm kỳ 2005 - 2010.

Ngày 20 tháng 3 năm 2006, Đảng ủy Quân sự tỉnh họp ra Nghị quyết số 19/NQ-ĐU về lãnh đạo kỷ niệm 60 năm Ngày thành lập Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng (15.4.1947 - 15.4.2007), xác định đây là đợt sinh hoạt chính trị quan trọng trong đời sống chính trị của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc và lực lượng vũ trang địa phương. Để các hoạt động kỷ niệm đạt hiệu quả thiết thực, Đảng ủy Quân sự tỉnh xác định một số nhiệm vụ chủ yếu cần tập trung lãnh đạo là: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, làm cho mọi tầng lớp nhân dân, trước hết là cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang có nhận thức sâu sắc về quá trình chuẩn bị về tư tưởng, tổ chức, sự ra đời của Tỉnh đội bộ dân quân Cao Bằng ngày 15 tháng 4 năm 1947, quá trình chiến đấu, xây dựng và trưởng thành, qua đó khẳng định vị trí, vai trò của lực lượng vũ trang tỉnh (dân quân tự vệ, bộ đội địa phương, dự bị động viên) qua các thời kì lịch sử dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, quân đội, Quân khu và tỉnh; sự cru mang đùm bọc của nhân dân.

Ngày 14 tháng 4 năm 2006, Đảng ủy Quân sự tỉnh họp ra Nghị quyết số 23/NQ-ĐU về lãnh đạo nâng cao chất lượng huấn luyện chiến đấu và xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật trong lực lượng vũ trang tỉnh 5 năm (2006-2010). Đánh giá kết quả công tác huấn luyện chiến đấu và xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật trong lực lượng vũ trang tỉnh 5 năm (2001-2005), Đảng ủy Quân sự tỉnh khẳng định: Cùng với việc quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ VII, Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu lần

thứ XI, Đại hội Đảng bộ quân sự tỉnh lần thứ VI. Lực lượng vũ trang tỉnh đã quán triệt và chấp hành nghiêm mệnh lệnh huấn luyện của Tư lệnh Quân khu, làm tốt công tác chuẩn bị huấn luyện, nhất là tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cán bộ các cấp, thực hành huấn luyện toàn diện, các nội dung cho các đối tượng, quân số tham gia huấn luyện các cơ quan, đơn vị trực thuộc đạt từ 98,6 - 99%, dân quân tự vệ đạt từ 96 - 98%, dự bị động viên đạt từ 99 - 100%. Thông qua huấn luyện, diễn tập khu vực phòng thủ theo Cơ chế 02 của Bộ Chính trị góp phần nâng cao nhận thức về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, kết hợp kinh tế với quốc phòng. Trong 5 năm đã có sáu lượt cơ quan quân sự huyện huấn luyện giỏi, Tiểu đoàn bộ binh 2 có hai năm huấn luyện giỏi. Công tác xây dựng nền nếp chính quy, có bước tiến bộ rõ rệt, duy trì nghiêm các chế độ trong ngày, tuần, nâng cao trình độ chính quy lễ tiết tác phong quân nhân, rèn luyện, quản lý bộ đội, quản lý cơ sở vật chất, vũ khí trang bị ngày càng chặt chẽ, tinh thần, chế độ trách nhiệm của cán bộ các cấp được nâng lên. Ý thức tự giác, rèn luyện, chấp hành kỷ luật có nhiều chuyển biến tiến bộ, các vụ việc vi phạm thông thường giảm, hàng năm số đơn vị đạt vững mạnh toàn diện từ 75,6 - 96%, có 11 đầu mỗi đơn vị trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đạt vững mạnh toàn diện 5 năm liền.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, năng lực chỉ huy và thực hành huấn luyện của một số cán bộ từ trung đội đến tiểu đoàn, cơ quan các cấp còn hạn chế, huấn luyện chưa đồng bộ các nội dung, các lực lượng, nhất là lực lượng làm nhiệm vụ A2,

huấn luyện dân quân, tự vệ còn hạn chế, kết quả thấp. Qua luyện tập, diễn tập chỉ huy, cơ quan các huyện, thị, luyện tập, diễn tập vòng tổng hợp Tiểu đoàn bộ binh 2, trình độ cán bộ chỉ huy, cơ quan, đơn vị thực hành xử trí tình huống đột xuất, phức tạp còn gặp không ít khó khăn. Việc giáo dục, xây dựng ý thức tự giác với quản lý, rèn luyện, chấp hành các chế độ quy định ngày, tuần ở một số cơ quan, đơn vị chưa làm được thường xuyên liên tục, do đó việc chấp hành chế độ nề nếp chính quy có cơ quan chuyển biến chậm, trong tham gia giao thông còn dễ xảy ra các vụ việc mất an toàn, tỷ lệ vi phạm kỷ luật thông thường còn cao, ảnh hưởng đến kết quả xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện. Xây dựng nề nếp chính quy ở một số đơn vị đặc biệt là cơ quan quân sự cấp huyện, thị chưa vững chắc.

Về phương hướng, mục tiêu, nâng cao chất lượng huấn luyện, xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật 5 năm (2006 - 2010), Đảng ủy xác định mục tiêu cần đạt được là: Xây dựng cho cán bộ, chiến sĩ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ chiến đấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tổ chức huấn luyện sát với các tình huống, phương án chiến đấu, đối tượng tác chiến, tổ chức biên chế, trang bị, chức năng, nhiệm vụ, địa bàn hoạt động của từng đơn vị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa. Phần đầu 91% cán bộ huấn luyện được theo phân cấp; trong đó có 36% giỏi, 100% khẩu đội trưởng, tiểu đội trưởng hoàn thành chức trách huấn luyện được một số nội dung kỹ thuật, chiến thuật, điều lệnh. Hàng

năm 100% đơn vị huấn luyện khá, giỏi, trong đó giỏi 50%; 12% đạt đơn vị huấn luyện thể lực giỏi, 100% các đối tượng được bồi dưỡng kiến thức quốc phòng. 100% chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn được đào tạo, 100% cơ sở dân quân tự vệ được huấn luyện; quân số đạt 95% trở lên, trong đó có từ 70 - 75% khá, giỏi. Kiểm tra sẵn sàng động viên 100% chỉ tiêu. Nâng cao chất lượng huấn luyện ở Trường Quân sự tỉnh; tổ chức chặt chẽ các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng. Đào tạo chỉ huy trưởng xã, phường, thị trấn, bảo đảm an toàn tuyệt đối trong huấn luyện. Thực hiện tốt bốn nội dung, bảy biện pháp xây dựng chính quy, duy trì nghiêm các chế độ trong ngày, tuần. Đến năm 2010 có 100% cơ quan quân sự huyện, thị, đơn vị trực thuộc, cơ quan Bộ chỉ huy đạt vững mạnh toàn diện. Duy trì, thực hiện tốt chế độ quản lý, rèn luyện đội ngũ cán bộ, chiến sĩ ở các cấp, phần đầu không có đảo ngũ, vắng mặt trái phép, giảm mức thấp nhất hoặc không có vi phạm kỷ luật nghiêm trọng và mất an toàn giao thông, vi phạm kỷ luật thông thường dưới 0,3%.

Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 7 tháng 11 năm 2006 của Ban Chấp hành Trung ương về tổ chức Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, bắt đầu từ ngày 3 tháng 2 năm 2007, tổng kết vào ngày 3 tháng 2 năm 2011, hàng năm có tổ chức sơ kết vào dịp sinh nhật Bác (19.5). Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh đã ra Chỉ thị về tổ chức thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” trong lực lượng vũ trang tỉnh. Đồng thời, chỉ đạo cơ quan chính trị hướng dẫn

cho các cơ quan, đơn vị trong toàn tỉnh triển khai thực hiện cuộc vận động. Xác định Cuộc vận động thực hiện theo ba bước. Bước 1, cấp ủy đảng các cấp tiến hành quán triệt học tập chuyên đề của cuộc vận động, làm cho tập thể và cá nhân nâng cao nhận thức tư tưởng “Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Bước 2, từng cấp ủy và tổ chức quần chúng đề ra chương trình hành động, đăng ký chỉ tiêu giao ước thi đua phấn đấu thực hiện. Bước 3, tiến hành tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, nhân rộng điển hình tiên tiến, bình xét khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt cuộc vận động.

Từ năm 2007 đến năm 2009, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, nghị định, thông tư của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Bộ Quốc phòng và Quân khu 1 liên quan đến nhiệm vụ quốc phòng, công tác quân sự địa phương. Cụ thể:

Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các huyện ủy, thành ủy tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 16 ngày 5 tháng 10 năm 2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng dân quân tự vệ. Tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị của Bộ Quốc phòng về công tác phòng không lực quân, phòng không nhân dân từ năm 2003 đến năm 2007. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 12 ngày 5 tháng 3 năm 2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng, an ninh trong tình hình mới;

Nghị định 152 ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về khu vực phòng thủ tỉnh; Nghị định số 28 ngày 22 tháng 9 năm 2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng tỉnh, thành phố thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới. Tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tổ chức tổng kết 12 năm thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, Pháp lệnh Dân quân tự vệ, Pháp lệnh Dự bị động viên (1996-2008).

Tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Giáo dục Quốc phòng ban hành nhiều văn bản; tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết các nội dung lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên, của tỉnh liên quan đến nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Chỉ đạo các địa phương hoàn thành công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự, động viên quân nhân dự bị, thực hiện chính sách hậu phương quân đội, tham gia xóa đói giảm nghèo... Qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, tạo môi trường thuận lợi cho thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội.

Về lãnh đạo nâng cao chất lượng tổng hợp các lực lượng vũ trang địa phương, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc cuộc vận động “Học tập và làm theo tám gương đạo đức

Hồ Chí Minh” bằng chương trình hành động cụ thể, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị và mỗi cán bộ, chiến sĩ với những chuẩn mực cụ thể. Qua đó đã làm chuyển biến sâu sắc về nhận thức, tư tưởng và hành động, nâng cao hiệu quả trong công tác; trong thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, nhiều cơ quan, đơn vị đã phấn đấu vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ, năm sau tốt hơn năm trước.

Đã tổ chức triển khai chặt chẽ chương trình, nội dung giáo dục chính trị, phổ biến tuyên truyền pháp luật, tổ chức học tập các Nghị quyết của Trung ương 6 và 7 (khóa X) của Đảng, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng bộ các cấp cho các đối tượng. Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể địa phương và Truyền hình Quân đội, Báo Quân khu, Đài phát thanh, truyền hình tỉnh Cao Bằng thực hiện tốt công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch, về nhiệm vụ huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, xây dựng đơn vị chính quy “xanh, sạch, đẹp”, gương người tốt, việc tốt, nhằm cổ vũ động viên cán bộ, chiến sĩ phấn đấu vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thông qua đó xây dựng bản lĩnh chính trị, tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Về lãnh đạo nâng cao trình độ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, diễn tập, rèn luyện kỹ luật, xây dựng nếp sống chính quy và tham gia hội thi, hội thao, Đảng ủy đã quan tâm lãnh đạo cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng hệ

thông văn bản tham mưu, chỉ đạo hướng dẫn theo hướng thiết thực, hiệu quả. Hàng năm chủ động xây dựng, điều chỉnh, bổ sung các kế hoạch sẵn sàng chiến đấu, kế hoạch A2, kế hoạch phòng chống giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, phòng chống cháy rừng, luyện tập chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu theo các phương án. Từ năm 2005 đến năm 2008, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự đã tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo diễn tập khu vực phòng thủ bốn huyện (Trùng Khánh, Bảo Lạc, Thông Nông và Hạ Lang) đạt kết quả khá.

Căn cứ Quyết định số 344/QĐ-BTL ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Tư lệnh Quân khu 1 về việc giải thể Tiểu đoàn bộ binh 2 thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng, ngày 18 tháng 4 năm 2008, Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh ra Quyết định số 19/QĐ-TV về việc giải thể Đảng bộ cơ sở Tiểu đoàn 2 thuộc Đảng bộ Quân sự tỉnh Cao Bằng. Đảng ủy yêu cầu Ban Chấp hành Đảng bộ Tiểu đoàn 2 có trách nhiệm bàn giao toàn bộ sổ sách, hồ sơ, tài liệu công tác xây dựng Đảng, con dấu và quyết toán thu, chi đảng phí đến ngày 30 tháng 4 năm 2008 về Đảng ủy Quân sự tỉnh, sau khi đã giới thiệu chuyển sinh hoạt Đảng hết cho số đảng viên về các Đảng bộ theo quyết định điều động.

Ngày 22 tháng 8 năm 2008, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng ra Quyết định số 1022/QĐ-TU về việc chỉ định bổ sung Thượng tá Phương Trung Kiên, Trung đoàn trưởng, Phó Bí thư Đảng ủy Trung đoàn 852 tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh nhiệm kỳ 2005 - 2010.

Năm 2009, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 1, cấp ủy, chính quyền địa phương, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan ban, ngành, đoàn thể chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh làm tốt mọi công tác chuẩn bị và thực hành diễn tập cấp tỉnh theo đúng kế hoạch đã xác định, đạt được mục đích yêu cầu đề ra, góp phần củng cố khu vực phòng thủ tỉnh ngày càng vững chắc, kết thúc cuộc diễn tập được Ban Chỉ đạo Quân khu đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hoàn thành 100% chỉ tiêu huấn luyện, diễn tập cấp xã, phường, thị trấn, chương trình huấn luyện hàng năm đối với lực lượng thường trực, kiểm tra của Quân khu đạt giỏi, 100% các huyện, thị xã hoàn thành chương trình huấn luyện cho dân quân tự vệ đạt khá.

Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo kiện toàn lực lượng dân quân tự vệ đạt 3,29% dân số (dân quân chiếm 2,94%, tự vệ chiếm 20,05%) chất lượng được nâng lên, đảng viên chiếm 11,7%, (tăng 5,03% so với nhiệm kỳ trước), tỷ lệ đoàn viên chiếm 50,85%. Đội ngũ cán bộ Ban chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn, cán bộ các cơ sở tự vệ kiện toàn đủ 100% chức danh biên chế.

Thực hiện tốt công tác động viên huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng chiến đấu, công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự hàng năm đạt 100% chỉ tiêu; đào tạo ba khóa chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn; tham gia các hội thi, hội thao do Bộ Quốc phòng và Quân khu tổ chức đạt khá. Phối hợp với lực lượng công an giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an

toàn xã hội theo Quyết định số 107 của Thủ tướng Chính phủ. Việc rèn luyện kỷ luật, xây dựng nền nếp chế độ chính quy có bước chuyển biến tiến bộ khá rõ, không có vụ việc vi phạm kỷ luật nghiêm trọng, kỷ luật thông thường giảm 0,3%.

Về xây dựng Đảng bộ: Đã triển khai học tập các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5, 6, 7 (khóa X) và các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước, Đảng ủy Quân khu, Tỉnh ủy Cao Bằng; giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác lãnh đạo của tổ chức đảng, tổ chức chỉ huy, tổ chức quần chúng. Bước đầu thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 51-NQ/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng, thực hiện chế độ một người chỉ huy gắn với thực hiện chế độ chính ủy, chính trị viên trong quân đội. Giữ vững nguyên tắc mối quan hệ trong lãnh đạo của chính ủy, chính trị viên các cấp với người chỉ huy, hiệu quả, hiệu lực công tác đảng, công tác chính trị được khẳng định. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các chi bộ, đảng bộ ngày càng được nâng cao. Các chi bộ đã tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2008 - 2010 và Hội nghị kiểm điểm công tác lãnh đạo giữa nhiệm kỳ của các cơ sở đảng và Đảng ủy Quân sự tỉnh, tạo sự đoàn kết cao trong toàn Đảng bộ. Từ năm 2005 đến năm 2010, tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 90,2%, hàng năm có trên 95% cấp ủy cơ sở đạt trong sạch vững mạnh, công tác phát triển đảng viên mới đạt 110% kế hoạch.

Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ. Việc đào tạo, bổ nhiệm, đề bạt quân hàm, nâng lương, cử đi học, chuyển ra

bảo đảm đúng quy trình; tham gia tích cực phong trào “đền ơn đáp nghĩa”, hậu phương quân đội, xóa đói giảm nghèo và tổ chức thành công Đại hội Thi đua quyết thắng lực lượng vũ trang tỉnh 5 năm (2003-2007) được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban thể dục thể thao tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc, góp phần xây dựng và phát triển phong trào thể dục thể thao tỉnh Cao Bằng năm 2004 năm 2006 được Bộ Tư lệnh Quân khu 1 tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác phối hợp tuyên truyền nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương 3 năm (2004 - 2006) và được Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc trong diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Cao Bằng năm 2009 được Bộ Tư lệnh Quân khu 1 tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác quốc phòng và xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện 5 năm (2004 - 2009) thực hiện Nghị định 119/2004/NĐ-CP và Chỉ thị 36/2005/CT-TTg của Chính phủ. Năm 2010, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc nhiệm vụ phân giới, cắm mốc biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc thuộc địa phận tỉnh Cao Bằng và trong công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới giai đoạn 1998 - 2010.

Lãnh đạo công tác đảm bảo hậu cần, tài chính: Trong những năm 2007-2009, mặc dù gặp khó khăn về biến động của giá cả thị trường, nhưng công tác đảm bảo hậu cần, tài chính đảm bảo cho các nhiệm vụ và đời sống cán bộ, chiến sĩ vẫn được duy trì tốt, công tác tăng gia sản xuất tập trung phát triển giàn, vườn, ao, chuồng, tự túc rau xanh vượt 7%.

Công tác xây dựng doanh trại “chính quy, xanh, sạch, đẹp” được triển khai tích cực theo hướng cơ bản, vững chắc. Đã đưa vào sử dụng Trung tâm chỉ huy và nhà ở sĩ quan Ban Chỉ huy quân sự huyện Nguyên Bình, nhà ở trung đội vận tải, nhà trực ban Bộ Chỉ huy; cải tạo, nâng cấp nhà ở sĩ quan Phòng Tham mưu, Phòng Chính trị Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh. Đầu tư xây dựng nhà đa năng của Ban Chỉ huy Quân sự thị xã, Ban Chỉ huy Quân sự các huyện: Hà Quảng, Trùng Khánh, Thạch An, Thông Nông, Hòa An với kinh phí hàng chục tỷ đồng.

Thực hiện tốt công tác tài chính, thanh quyết toán, chi tiêu tiết kiệm, không để xảy ra tham ô, tham nhũng, lãng phí; đời sống cán bộ, chiến sĩ được cải thiện; 100% cán bộ, chiến sĩ được tắm nước nóng, nằm giường đệm.

Thường xuyên đảm bảo vũ khí trang bị kỹ thuật đầy đủ, kịp thời, đúng chủng loại, chất lượng tốt, đồng bộ cho đơn vị làm nhiệm vụ A2, trực phòng không, phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn. Bảo đảm tốt vũ khí trang bị kỹ thuật cho nhiệm vụ huấn luyện diễn tập, bắn đạn thật, không để xảy ra cháy nổ, mất an toàn. Năm 2006, được Bộ Tư lệnh Quân khu 1 tặng danh hiệu: Đơn vị Quyết thắng; năm 2007, được Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen đạt thành tích xuất sắc trong công tác, được Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác quân sự địa phương giai đoạn 1997-2007; năm 2008 được Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng tặng Bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ...

Năm 2008, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, Pháp lệnh Dự bị động viên, Pháp lệnh Dân quân tự vệ từ năm 1997 - 2008. Hội nghị đã đánh giá kết quả ưu điểm, khuyết điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện hai pháp lệnh và Luật Nghĩa vụ quân sự trong 12 năm qua. Cấp ủy, cơ quan các cấp từ tỉnh đến cơ sở đã tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Luật Nghĩa vụ quân sự, Pháp lệnh Dân quân tự vệ, Pháp lệnh Dự bị động viên. Qua đó có những chủ trương, giải pháp cụ thể phù hợp với từng địa phương, cơ sở; Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hệ thống văn bản kịp thời, đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ để các địa phương, cơ sở quán triệt và tổ chức thực hiện.

Công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ theo Luật Nghĩa vụ quân sự đã được các cấp ủy, cơ quan, các ban ngành, đoàn thể quan tâm. Hội đồng nghĩa vụ quân sự các cấp luôn được kiện toàn, hoạt động có nền nếp, hiệu quả. Bảo đảm công khai, dân chủ, công bằng và đúng luật. Công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự hàng năm đạt 100% chỉ tiêu.

Công tác đăng ký, quản lý quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật của nền kinh tế quốc dân đã có rất nhiều cố gắng, dần đi vào nền nếp. Định kỳ hàng năm tổ chức rà soát, phúc tra, quản lý lực lượng và phương tiện kỹ thuật. Pháp lệnh Dân quân tự vệ được các cấp ủy, chính quyền địa

phương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ dân quân tự vệ. So với nhiệm kỳ trước, lực lượng dân quân tự vệ được củng cố về mọi mặt, tỷ lệ so với dân số đạt 1,8%, tỷ lệ đảng viên tăng, chiếm 11,93%.

Tuy nhiên, công tác giáo dục chính trị, xây dựng bản lĩnh chính trị cho lực lượng dự bị động viên còn hạn chế. Việc duy trì phúc tra, kiểm tra, học tập, huấn luyện hiệu quả còn thấp; chất lượng hoạt động của dân quân tự vệ ở một số địa phương, cơ sở còn thấp, nhất là vùng cao.

Ngày 30 tháng 10 năm 2009, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng ra Quyết định số 1485-QĐ/TU về việc chỉ định Đại tá Ngân Bá Đình - Phó Bí thư Đảng ủy Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tham gia Ban chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh nhiệm kỳ 2005-2010.

Năm 2010 là năm có nhiều ngày kỷ niệm lớn của dân tộc; năm cuối cùng của nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh nhiệm kỳ 2005 - 2010; năm diễn ra Đại hội Đảng cấp cơ sở, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI (nhiệm kỳ 2010-2015). Ngày 10 tháng 6 năm 2010, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Quyết định số 1772-QĐ/TU, chỉ định đồng chí Nguyễn Hoàng Anh - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng thay đồng chí Lô Ích Giang tham gia Đảng ủy Quân sự tỉnh làm Đảng ủy viên Đảng ủy Quân sự tỉnh nhiệm kỳ 2005 - 2010.

Ngày 13 tháng 12 năm 2010, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Quyết định số 105-QĐ/TU, chỉ định phân công đồng chí Hà

Ngọc Chiến (Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng) tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2010-2015. Đồng chí Nguyễn Hoàng Anh (Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) tham gia Ủy viên Ban chấp hành.

Ngay sau khi lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp, được sự nhất trí của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Đảng ủy Quân khu 1, từ ngày 21 đến ngày 23 tháng 7 năm 2010, Đảng bộ Quân sự tỉnh tiến hành Đại hội lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2010-2015. Đại hội tham gia nhiều ý kiến vào các văn kiện dự thảo của Trung ương trình Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XI, các văn kiện của Đại hội Đảng bộ Quân khu, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh (khóa VII) trình Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ VIII.

Đánh giá ưu khuyết điểm trong nhiệm kỳ qua, Đại hội khẳng định: Qua 5 năm thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ VII, Đảng bộ đã tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo công tác quốc phòng, quân sự địa phương có nhiều chuyển biến tiến bộ. Tiềm lực và thế trận quốc phòng - an ninh được tăng cường, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Các cơ quan, đơn vị trong lực lượng vũ trang tỉnh đã bám sát nhiệm vụ chính trị, triển khai thực hiện toàn diện các mặt công tác, tập trung khắc phục có hiệu quả những khâu yếu, mặt yếu. Đảng ủy đã lãnh đạo cơ quan, đơn

vị phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang đứng chân trên địa bàn, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Trình độ sẵn sàng chiến đấu, chất lượng huấn luyện được nâng lên; tổ chức biên chế lực lượng được kiện toàn, nền nếp chính quy, quản lý kỷ luật được duy trì nghiêm túc. Công tác bảo đảm hậu cần, kỹ thuật, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ được giao. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng được nâng lên. Cuộc vận động: “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” mang lại hiệu quả thiết thực. Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đạt vững mạnh toàn diện. Sức chiến đấu tổng hợp của lực lượng vũ trang tỉnh được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đại hội cũng chỉ ra những khuyết điểm chủ yếu là: Công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương có nội dung hiệu quả chưa cao, nhận thức về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của một số đồng chí chưa sâu. Tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân tự vệ, quân số tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng đối tượng 3 còn thấp; diễn tập xã có cơ sở chưa đạt chỉ tiêu. Sức khỏe dự bị động viên nhiều đồng chí chưa bảo đảm. Thực hiện nhiệm vụ theo chức trách, năng lực tham mưu ở một số đồng chí còn hạn chế. Chất lượng xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện có mặt còn hạn chế.

Về phương hướng, mục tiêu chỉ tiêu chủ yếu nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đại hội xác định: Quán triệt sâu sắc Nghị quyết

Đại hội Đảng các cấp, tập trung tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương nâng cao sức mạnh tổng hợp, tiếp tục củng cố, xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới, địa bàn. Tích cực tham gia phát triển kinh tế xã hội, xóa đói giảm nghèo; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện của các tổ chức đảng, xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện, hoàn thành tốt nhiệm vụ trong mọi tình huống.

Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh cũng đã xác định bảy mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu cần tập trung lãnh đạo thắng lợi trong nhiệm kỳ 2010 - 2015 là:

Một là, xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc. Kịp thời xây dựng, bổ sung các phương án, kế hoạch sẵn sàng chiến đấu, xử lý có hiệu quả các tình huống xảy ra, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia.

Hai là, hoàn thành 100% nội dung chương trình huấn luyện cho các đối tượng, qua kiểm tra 100% đạt yêu cầu, có 70 - 75% đạt khá, giỏi, trên 40% đơn vị đạt giỏi, bảo đảm an toàn tuyệt đối. Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh các đối tượng đạt 100% chỉ tiêu. 100% cơ sở được huấn luyện, quân số đạt 98,6% trở lên, kết quả 100% đạt yêu cầu, có 60 - 65% khá, giỏi, trong đó 25 - 30% giỏi. Diễn tập khu vực phòng thủ 2 huyện/năm, cấp xã, cụm xã đạt 20 - 25%.

Ba là, sắp xếp, kiện toàn lực lượng dân quân tự vệ đúng biên chế, đạt 1,8% dân số; nâng tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân từ 15%, tự vệ 30%, dự bị động viên 15% trở lên. Phấn đấu 100% Chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn qua đào tạo và kết nạp đảng. Tổ chức sắp xếp quân nhân dự bị động viên đạt 80% trở lên, đúng chuyên nghiệp quân sự đạt 75% trở lên. Thực hiện tuyển quân, tuyển sinh quân sự đạt 100% chỉ tiêu.

Bốn là, 100% cán bộ, chiến sĩ có bản lĩnh chính trị vững vàng, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đơn vị chấp hành nghiêm kỷ luật, phấn đấu không có vụ việc nghiêm trọng xảy ra, kỷ luật thông thường hàng năm dưới 0,2%. Tổ chức phong trào thi đua có hiệu quả, 100% cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn văn hoá và an toàn.

Năm là, duy trì đủ 100% lượng dự trữ vật chất hậu cần cho các nhiệm vụ, 95% trở lên đạt bếp nuôi quân giỏi, quản lý tốt, quân số khoẻ đạt trên 98,6%, giá trị tăng gia sản xuất bình quân đạt 700.000 đồng/người/năm trở lên. 100% đơn vị đạt tiêu chuẩn đơn vị chính quy xanh, sạch, đẹp; không có tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm.

Sáu là, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kỹ thuật, bảo đảm chất lượng và đồng bộ vũ khí trang bị kỹ thuật cho các nhiệm vụ, tích cực củng cố nâng cấp và bảo đảm an toàn tuyệt đối kho tàng, không để xảy ra mất mát, cháy nổ; kiểm chế giảm thiểu tai nạn giao thông.

Bảy là, xây dựng 100% cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng và 90% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, không có chi bộ

yếu kém. 100% đảng viên đủ tư cách, có trên 85% đảng viên hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ, không có đảng viên vi phạm kỷ luật. Kết nạp đảng viên hàng năm đạt chỉ tiêu. Thực hiện nghiêm kế hoạch kiểm tra, giám sát đạt 30% số đảng viên trở lên. Đội ngũ cán bộ các cấp qua đào tạo trình độ cao đẳng, đại học đạt trên 78%, có trên 85% số cán bộ hoàn thành khá và tốt nhiệm vụ. Các tổ chức quần chúng vững mạnh, 90% trở lên đạt vững mạnh xuất sắc.

Để lãnh đạo thực hiện thắng lợi các mục tiêu trên, Đại hội đề ra các giải pháp chủ yếu là: Tập trung nâng cao chất lượng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc; lãnh đạo xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện, nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh, chiến đấu của lực lượng vũ trang tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; tập trung xây dựng, tạo bước chuyển biến quan trọng về năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy tổ chức đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa VIII, nhiệm kỳ 2010-2015 gồm 13 đồng chí: Trần Hữu Hoàn, Nông Thế Hùng, Nguyễn Thắng, Ngân Bá Đình, Lê Hùng, Nguyễn Đăng Bảo, Nguyễn Trung Bộ, Đàm Hoàng Bội, Nông Công Dũng, Nông Tiến Dũng, Chu Đức Phang, Lê Khánh Tùng, Trần Hữu Chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2010-2015 gồm 4 đồng chí (Trần Hữu Hoàn, Nông Thế Hùng - Nguyễn Thắng, Ngân Bá Đình), đồng chí Nông Thế Hùng - Chính ủy được bầu giữ

chức Phó Bí thư Thường trực; đồng chí Trần Hữu Hoàn, Chỉ huy trưởng được bầu giữ chức Phó Bí thư.

Ban Chấp hành bầu Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy gồm năm đồng chí (Ngân Bá Đình, Đàm Quang Tùng, Nguyễn Trung Bộ, Hứa Văn Khánh, Hứa Trung Du). Đồng chí Ngân Bá Đình được bầu giữ chức Chủ nhiệm, đồng chí Đàm Quang Tùng được bầu giữ chức Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khóa VIII, nhiệm kỳ 2010-2015. Ngoài ra, Đại hội cũng bầu đoàn đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII gồm 3 đại biểu chính thức và 1 đại biểu dự khuyết.

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 4 tháng 8 năm 2009 của Bộ Chính trị về đại hội các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, từ ngày 20 đến ngày 22 tháng 10 năm 2010, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2010 - 2015 được tổ chức tại thị xã Cao Bằng. Tham dự Đại hội có 350 đại biểu ưu tú, đại diện cho hơn 36.000 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội kiểm điểm sâu sắc quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đã đề ra. Trên cơ sở tổng kết những kết quả đạt được, cũng như thẳng thắn nhìn nhận mặt hạn chế, tồn tại. Đại hội đã đề ra phương hướng phát triển kinh tế - xã hội là: “Tập trung khai thác tiềm năng, lợi thế của tỉnh; kết hợp khai thác nội lực với thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn lực bên ngoài; chú trọng chất lượng tăng trưởng; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân

dân, giảm nghèo nhanh và bền vững; mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại; hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; bảo vệ và cải thiện tốt môi trường sinh thái; giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh”¹.

Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát: “Phát huy truyền thống cách mạng; đoàn kết, dân chủ, đổi mới; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, hiệu lực quản lý và điều hành của chính quyền; huy động mọi nguồn lực sớm đưa Cao Bằng ra khỏi tình trạng kém phát triển”.

Để đạt được mục tiêu trên, Đại hội đã đề ra nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu: Tập trung nguồn lực tạo bước đột phá trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, bảo đảm phát triển nhanh, bền vững; tiếp tục đẩy mạnh phát triển công nghiệp; phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa; chủ động hội nhập kinh tế quốc tế; đầu tư đúng mức cho thương mại - dịch vụ; ưu tiên phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, tập trung phát triển vùng động lực; tạo bước chuyển biến mới về chất lượng trên các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục - đào tạo; giảm nghèo nhanh và bền vững, giải quyết tốt các chính sách xã hội, chính sách dân tộc; tăng cường, củng cố quốc phòng - an ninh; đẩy mạnh công tác đối ngoại, cải cách tư pháp, cải cách hành chính; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng khóa XVII (2010 - 2015).

đầu của các tổ chức đảng; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân, năng lực quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp.

Phát huy những thành tựu đã đạt được, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Cao Bằng đoàn kết một lòng, nỗ lực vượt qua khó khăn, thử thách, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đề ra.

Căn cứ vào Quy định số 67-QĐ/TW ngày 4 tháng 7 năm 2007 của Bộ Chính trị, ngày 13 tháng 12 năm 2010, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Quyết định số 105-QĐ/TU chỉ định đồng chí Hà Ngọc Chiến (Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng) tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2010-2015. Đồng chí Nguyễn Hoàng Anh (Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) tham gia Ủy viên Ban chấp hành.

Ngày 30 tháng 12 năm 2010, Đảng ủy Quân sự tỉnh tổng kết công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương năm 2010. Báo cáo tại hội nghị, Đảng ủy chỉ rõ: Năm 2010, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã tập trung lãnh đạo lực lượng vũ trang quân sự tỉnh bám sát nhiệm vụ chính trị, triển khai các mặt công tác, khắc phục khó khăn, động viên cán bộ, đảng viên, chiến sĩ tích cực phấn đấu, hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Trong công tác xây dựng Đảng đã quán triệt, triển khai các văn bản của trên về tổ chức đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI

của Đảng, Chỉ đạo hoàn thành việc tổ chức đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở (82/82 chi bộ, 19 đảng bộ cơ sở); chuẩn bị tốt các nội dung và tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2010 - 2015. Sau đại hội, Đảng ủy đã kịp thời chỉ đạo các cấp ủy xây dựng, ban hành quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khóa, thực hiện Nghị quyết đại hội; chương trình, quy chế về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ủy. Thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ theo đúng chỉ thị số 10 của Ban Bí thư; tổ chức bình xét phân loại tổ chức đảng, đảng viên, cấp ủy, cấp ủy viên các cấp năm 2010 đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định; mở lớp bồi dưỡng nhận thức về đảng cho 58 quần chúng ưu tú, bồi dưỡng lý luận cho đảng viên mới 10 đồng chí, chuyển đảng chính thức 8 đồng chí đúng thủ tục, nguyên tắc, kết nạp đảng viên mới được 18 đồng chí đạt 120%, tổ chức lễ trao tặng huy hiệu 30 năm tuổi đảng cho 3 đồng chí đảm bảo trang trọng, đúng hướng dẫn. Kết thúc năm 2010, Đảng bộ Quân sự tỉnh đều đạt và vượt các chỉ tiêu mà nghị quyết đề ra, hoàn thành tốt các nhiệm vụ, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đạt tiêu chuẩn vững mạnh toàn diện.

Qua 5 năm (2006 - 2010), thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân khu lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, Đảng ủy Quân sự tỉnh tập trung lãnh đạo lực lượng vũ trang thực hiện tốt các mặt công tác. Cơ quan quân sự các cấp làm tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền về

công tác quốc phòng, quân sự địa phương. Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của các cấp, gắn xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh với xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện; công tác sẵn sàng chiến đấu, xây dựng lực lượng, huấn luyện, xây dựng chính quy, quản lý kỷ luật có sự chuyển biến, tiến bộ rõ rệt. Thực hiện tốt công tác bảo đảm hậu cần, tích cực tăng gia sản xuất, góp phần cải thiện đời sống bộ đội. Bảo đảm tốt công tác kỹ thuật, duy trì hệ số kỹ thuật, quản lý, sử dụng vũ khí trang bị kỹ thuật đúng quy định. Hoạt động công tác đảng, công tác chính trị ngày càng nền nếp, hiệu quả. Cán bộ, đảng viên, chiến sĩ có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, tinh thần trách nhiệm trong công tác, luôn nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Những thành tựu Đảng bộ Quân sự tỉnh đạt được tạo tiền đề để tiếp tục xây dựng Đảng bộ có sự chuyển biến mạnh mẽ hơn trong những năm tiếp theo.

III. LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG VỮNG MẠNH TOÀN DIỆN, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG TÌNH HÌNH MỚI (2011-2015)

Từ năm 2011 đến năm 2015, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương về nhiệm vụ quốc phòng - quân

sự địa phương; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện đạt được những kết quả chủ yếu sau đây:

Lãnh đạo xây dựng cơ quan đơn vị vững mạnh về chính trị, tư tưởng: Đã chủ động, nhạy bén làm tốt công tác giáo dục chính trị định hướng tư tưởng, xây dựng bản lĩnh chính trị, ý chí quyết tâm cho cán bộ, chiến sĩ. Cấp ủy, chỉ huy các cấp đã thường xuyên giáo dục cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang tỉnh nhận thức sâu sắc về âm mưu, thủ đoạn của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch, hiểu rõ đối tượng, đối tác, nêu cao tinh thần cảnh giác, chủ động phòng chống “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ. Kịp thời tuyên truyền, định hướng nhận thức, tạo sự thống nhất cao về tư tưởng, hành động của cán bộ, chiến sĩ theo đúng chủ trương của Đảng, Nhà nước ta về đấu tranh bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ.

Hàng năm hoàn thành 100% nội dung chương trình giáo dục chính trị, giáo dục pháp luật theo kế hoạch, quân số đạt 98,8%; tích cực triển khai thực hiện đề án “Đổi mới công tác giáo dục chính trị tại đơn vị”. Ban chỉ đạo 94 của Đảng ủy Quân sự tỉnh hoạt động có nền nếp, tích cực đấu tranh chống “diễn biến hòa bình”, chủ động phòng ngừa “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Công tác thông tin, tuyên truyền được thực hiện đúng định hướng, kịp thời, chất lượng tốt. Công tác thi đua khen thưởng được đổi mới,

có chiều sâu; triển khai có hiệu quả phong trào thi đua quyết thắng gắn với Cuộc vận động “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ”. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì thường xuyên, sôi nổi; tích cực đầu tư, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa. Chỉ đạo tổ chức tốt các sự kiện trọng đại của địa phương có ý nghĩa thiết thực giáo dục truyền thống, quảng bá hình ảnh quê hương cách mạng Cao Bằng.

Trận địa tư tưởng của Đảng trong lực lượng vũ trang tinh được củng cố vững chắc; nội bộ đoàn kết, thống nhất; tuyệt đại đa số cán bộ, chiến sĩ vững vàng về chính trị; tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng; có tinh thần cảnh giác, quyết tâm cao; sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Quản lý chặt chẽ chính trị nội bộ; 100% cơ quan, đơn vị an toàn tuyệt đối về chính trị, địa bàn an toàn. Chú trọng nâng cao hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, góp phần tăng cường đoàn kết, thống nhất trong nội bộ. Nâng cao chất lượng tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong các nhiệm vụ, trọng tâm là sẵn sàng chiến đấu, tuyển quân, huấn luyện, diễn tập... Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ thường xuyên được củng cố, kiện toàn; hoạt động có nền nếp, bám sát nhiệm vụ chính trị của đơn vị; triển khai thực hiện các phong trào thi đua đạt hiệu quả thiết thực, chỉ đạo tổng kết tác chiến phòng thủ trong chiến tranh bảo vệ Tổ

quốc của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng từ năm 1979 đến năm 1989 và khai thác tư liệu biên soạn lịch sử lực lượng vũ trang các huyện, thị.

Duy trì nghiêm các chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện đạt hiệu quả thiết thực, xây dựng nền nếp chính quy và quản lý kỷ luật tốt. Các cấp ủy, chỉ huy đã quán triệt, giáo dục cho cán bộ, đảng viên có nhận thức sâu sắc về mục đích, ý nghĩa, nội dung hai khâu đột phá mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ VIII đã xác định: *Một là*, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương về công tác quốc phòng - quân sự địa phương; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính quân sự. *Hai là*, nâng cao trình độ và chất lượng về xây dựng nền nếp chính quy, chấp hành kỷ luật và bảo đảm an toàn giao thông. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang tỉnh có bản lĩnh chính trị vững vàng, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng.

Xây dựng chương trình hành động, xác định mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu trong từng năm, tổ chức thực hiện chặt chẽ; chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị được nâng lên. Hàng năm đã tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chỉ thị, kế hoạch thực hiện công tác quốc phòng - quân sự địa phương; triển khai đồng bộ, thống nhất từ tỉnh đến cơ sở. Tham mưu cho Tỉnh ủy xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về “Xây dựng các tỉnh, thành phố

trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới”; triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” bảo đảm chất lượng. Đảng ủy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X), Nghị định số 152/2007/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 27 của Hội đồng nhân dân tỉnh về xây dựng khu vực phòng thủ; quy hoạch đưng khu căn cứ chiến đấu của tỉnh, khảo sát, triển khai quyết định về việc thẩm định và phê duyệt quy hoạch xây dựng thể trận quân sự khu vực phòng thủ các huyện, thị.

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã phối hợp khảo sát, làm thủ tục xin cấp đất thao trường Trường Quân sự tỉnh, lập dự án đầu tư xây dựng thao trường huấn luyện tổng hợp của tỉnh và thao trường huấn luyện của các huyện, thị theo Thông tư liên tịch số 21/2010/TTLT giữa Bộ Tài nguyên Môi trường và Bộ Quốc phòng; bàn giao hai khu đất quốc phòng (Đồng Tâm, Khau Cuốn) cho địa phương quản lý, sử dụng; phối hợp hoàn thiện hồ sơ đền bù giải phóng mặt bằng mở rộng kho K15; khảo sát làm thủ tục đất xây dựng trạm bảo dưỡng, sửa chữa tổng hợp của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 479/QĐĐ-BQP ngày 17 tháng 10 năm 2011 của Bộ Quốc phòng, Đại tá Trần Hữu Hoàn - Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng được bổ

nhiệm giữ chức Phó Tham mưu trưởng Quân khu 1, Đại tá Lê Hùng - Phó Chỉ huy trưởng Quân sự được bổ nhiệm giữ chức Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng. Thực hiện Quyết định số 836-QĐ/TU ngày 9 tháng 1 năm 2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng về việc chuẩn y kết quả bầu cử đối với đồng chí Lê Hùng - Đảng ủy viên, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh nhiệm kỳ 2010-2015.

Trên cơ sở kết quả thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng và quản lý doanh trại chính quy, xanh, sạch, đẹp” của các cơ quan, đơn vị, nhà trường từ năm 2002 đến năm 2012, năm 2012, Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh sơ kết 10 năm (2002 - 2012) thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng và quản lý doanh trại chính quy, xanh, sạch, đẹp” . Qua 10 năm triển khai thực hiện, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, phong trào thi đua có tính thiết thực cao, đáp ứng nhu cầu đời sống, sinh hoạt của bộ đội và phục vụ tốt cho nhiệm vụ xây dựng nền nếp chính quy trong quân đội. Nhờ vậy đã thu hút toàn thể cán bộ, đảng viên, chiến sĩ nhiệt tình hưởng ứng và tích cực tham gia, tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động trong lãnh đạo, chỉ huy các cấp, cũng như cán bộ, đảng viên, nhân viên, chiến sĩ toàn đơn vị. Với sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ các đơn vị cùng với sự ủng hộ, giúp đỡ tạo điều kiện của cấp ủy, chính quyền địa phương và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, cơ sở doanh trại của cơ quan, đơn vị

đã được đầu tư xây dựng, sửa chữa nâng cấp, tạo nên diện mạo mới khang trang, xanh, sạch, đẹp, góp phần cải thiện rõ rệt điều kiện sinh hoạt, học tập, công tác và sự yêu mến gắn bó của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ đối với cơ quan, đơn vị. Năm 2012, Ban chỉ huy Quân sự huyện Nguyên Bình đoạt giải Nhì Hội thi cấp Quân khu về “Doanh trại chính quy, xanh, sạch, đẹp”.

Duy trì nghiêm túc nền nếp chế độ sẵn sàng chiến đấu; bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt; duy trì lượng dự trữ vật chất hậu cần, trang bị, kỹ thuật đúng quy định. Phối hợp chặt chẽ với công an, biên phòng và các lực lượng nắm chắc tình hình; tham mưu, đề xuất các biện pháp giải quyết kịp thời các vụ việc ngay từ cơ sở; bảo đảm an toàn tuyệt đối các ngày lễ, tết, các sự kiện trọng đại của địa phương; góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Thường xuyên làm tốt công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện quân nhân; duy trì nghiêm túc các chế độ trong ngày, tuần; các cơ quan, đơn vị có chuyển biến tích cực về xây dựng chính quy, nhất là trong việc huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, lễ tiết tác phong quân nhân, làm việc theo chức trách. Thực hiện có nền nếp “Ngày pháp luật” ở đơn vị cơ sở; việc chấp hành pháp luật Nhà nước, kỷ luật quân đội của bộ đội ngày càng tự giác hơn, không có các vụ việc vi phạm kỷ luật nghiêm trọng trong đơn vị. Công tác cải cách hành chính được triển khai chặt chẽ, góp phần tăng cường công tác quản lý Nhà nước về quốc phòng.

Lãnh đạo điều chỉnh bổ sung quyết tâm tác chiến phòng thủ, kế hoạch chuyển địa phương từ thời bình sang thời chiến, kế hoạch bảo đảm nhu cầu quốc phòng năm đầu chiến tranh, kế hoạch “khởi B”, kế hoạch A2, A4 bảo đảm kịp thời, sát tình hình nhiệm vụ, địa bàn. Hằng năm, tổ chức luyện tập thành thực các phương án sẵn sàng chiến đấu; luyện tập chỉ huy tham mưu một bên hai cấp trên bản đồ đạt kết quả tốt. Trong nhiệm kỳ đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo đầu tư xây dựng các căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương và căn cứ hậu cần, kỹ thuật trong khu vực phòng thủ (từ năm 2010-2014 đã đầu tư 46 tỷ đồng xây dựng cải tạo 14 công trình, tăng 21 tỷ đồng), từng bước tăng cường tiềm lực và thế trận quốc phòng trong khu vực phòng thủ. Chỉ đạo diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện, thành phố đạt 15,38%/năm; diễn tập phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn, phòng chống cháy rừng đạt 7,69% số huyện, thành phố/năm, diễn tập an toàn tuyệt đối (100% đạt kết quả tốt), chỉ đạo diễn tập chiến đấu trị an xã, phường, thị trấn 100% đạt kết quả khá và tốt trong đó có 74,37% đạt kết quả tốt. Kết thúc nhiệm kỳ 100% cấp ủy, chính quyền, ban, ngành đoàn thể cấp xã, phường, thị trấn đều được diễn tập.

Thông qua diễn tập nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, điều hành của chính quyền và khả năng chỉ huy, hiệp đồng của cơ quan quân sự các cấp. Triển khai thực hiện nhiệm vụ rà phá bom mìn, vật liệu nổ sau chiến tranh, bảo đảm an toàn tuyệt đối.

Cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị đã quán triệt và thực hiện đúng chỉ lệnh huấn luyện của cấp trên; làm tốt công tác chuẩn bị về mọi mặt. Năm vững phương châm huấn luyện “cơ bản, thiết thực, vững chắc”, coi trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ ở cơ sở. Hoàn thành nội dung, chương trình huấn luyện hằng năm, quân số tham gia đạt 98,9% trở lên, chất lượng huấn luyện được nâng lên. Chỉ đạo Trường Quân sự tỉnh, Trung đoàn 852 đề ra nhiều biện pháp để nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, huấn luyện cho các đối tượng. Tổ chức tốt các cuộc thi, hội thi, hội thao ở các cấp đạt kết quả khá.

Hằng năm hoàn thành tốt nội dung, chương trình huấn luyện, quân số đạt trên 98,9%, kết quả khá, giỏi. Xây dựng lực lượng dự bị động viên có nhiều tiến bộ, công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự hàng năm đạt 100% chỉ tiêu. Lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên tham gia có hiệu quả hoạt động chiến đấu trị an và khắc phục hậu quả thiên tai. Thực hiện tốt công tác giải mã ký hiệu, phiên hiệu đơn vị quân đội trong chiến tranh giải phóng và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Tham gia thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội; thực hiện Quyết định 142, Quyết định 62 của Thủ tướng Chính phủ bảo đảm đúng chế độ chính sách, không để xảy ra sai sót; tích cực triển khai Đề án tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ. Phối hợp, tham gia các chương trình an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo đạt hiệu quả thiết thực. Công tác

bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, giải quyết chế độ chính sách cho quân nhân đúng quy định. Thực hiện nghiêm túc chức biên chế theo quy định của Bộ, Quân khu, tích cực giải quyết số dư biên chế, bảo đảm quân số cho các phân đội làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu. Xét, đề nghị và giải quyết chế độ cho quân nhân chuyên nghiệp bảo đảm chặt chẽ, đúng chính sách.

Công tác hậu cần, tài chính chăm lo đời sống bộ đội đạt kết quả khá. Lãnh đạo, chỉ đạo đáp ứng đầy đủ, kịp thời cho các nhiệm vụ. Đẩy mạnh đầu tư tăng gia, chăn nuôi; giá trị thu từ tăng gia sản xuất và làm dịch vụ bình quân đạt 1.000.000 đồng/người/năm, đạt 125% chỉ tiêu; cải tạo nâng cấp, xây mới nhà ăn, nhà bếp, lắp đặt 9/13 bếp lò hơi, có trên 95% đơn vị đạt tiêu chuẩn “đơn vị nuôi quân giỏi - quản lý quân nhu tốt”, góp phần nâng cao đời sống của bộ đội. Tiếp nhận, bảo đảm đầy đủ, kịp thời quân trang cho các đối tượng. Làm tốt công tác vệ sinh phòng dịch, điều trị dự phòng, quân số khoẻ đạt 99,3% (vượt 0,6%). Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Xây dựng và quản lý doanh trại chính quy, xanh, sạch, đẹp”; xây dựng cơ bản đúng tiến độ, với tổng kinh phí 173,943 tỷ. Bảo đảm đầy đủ, kịp thời xăng dầu, vận tải đúng kế hoạch, an toàn tuyệt đối. Công tác tài chính bảo đảm sử dụng hiệu quả, đúng quy chế, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí.

Lãnh đạo bảo đảm công tác kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Chỉ đạo duy trì có nền nếp chế độ quy định công

tác kỹ thuật; hoàn thành 100% chỉ tiêu bảo dưỡng, sửa chữa, niêm cất vũ khí trang bị kỹ thuật; thực hiện nghiêm quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn trong tiếp nhận, cấp phát, sử dụng, quản lý vũ khí trang bị; đồng bộ và điêzen hóa xe ô tô, xe thiết giáp bằng ngân sách quốc phòng mang lại hiệu quả cao. Hệ thống kho tàng, cơ sở kỹ thuật được quy hoạch đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp cơ bản, thống nhất. Thường xuyên tổ chức luyện tập các phương án bảo vệ, phòng chống cháy nổ, bảo đảm kho, trạm an toàn tuyệt đối. Triển khai thực hiện cuộc vận động “Quản lý, khai thác vũ khí trang bị kỹ thuật tốt, bền, an toàn, tiết kiệm và an toàn giao thông” đi vào chiều sâu, đạt hiệu quả thiết thực. Tham gia các cuộc thi do Quân khu và Bộ tổ chức đều đoạt giải cao¹.

Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, có năng lực lãnh đạo toàn diện, sức chiến đấu cao. Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc quán triệt, thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong quân đội. Các cấp ủy được kiện toàn kịp thời; đã có nhiều biện pháp tích cực bồi dưỡng đội ngũ bí thư chi bộ, cấp ủy cơ sở. Chỉ đạo duy trì nghiêm nền nếp, chế độ sinh hoạt; tập trung khắc phục khâu yếu ở cấp chi bộ; chấp hành đúng nguyên tắc tập trung dân chủ; thường xuyên bổ sung quy chế lãnh đạo trên các mặt công tác trọng yếu. Công tác phát triển đảng viên luôn được quan tâm, kết nạp 114 đảng viên mới/60 chỉ

1. Năm 2013, tham gia cuộc thi Chủ nhiệm Kỹ thuật cấp Bộ Quốc phòng đạt loại giỏi. Năm 2014, được Bộ Tư lệnh Quân khu 1 tặng Bằng khen đạt thành tích cao trong Hội thi kỹ thuật.

tiêu được giao, đạt 190% kế hoạch. Kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh gắn với xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện; xây dựng cấp ủy với cán bộ chủ trì. Năng lực lãnh đạo toàn diện, sức chiến đấu của tổ chức đảng được nâng lên; đội ngũ đảng viên trong đảng bộ luôn phát huy được tính tiên phong gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ, chức trách được giao, trong nhiệm kỳ tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 93,24% (tăng 3,02% so với nhiệm kỳ trước).

Phối hợp chặt chẽ với cấp ủy địa phương chỉ đạo xây dựng tổ chức đảng trong cơ quan quân sự, phát triển Đảng trong lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên.

Công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra các cấp được thực hiện chặt chẽ, đúng kế hoạch; kiểm tra 145 lượt tổ chức đảng, 519 lượt đảng viên; giám sát 28 lượt tổ chức đảng, 80 lượt đảng viên. Qua kiểm tra, giám sát đã phát hiện, chấn chỉnh kịp thời những khuyết điểm của tập thể, cá nhân; xử lý nghiêm những đảng viên vi phạm kỷ luật. Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra các huyện ủy, thành ủy tiến hành kiểm tra, giám sát Đảng ủy Quân sự các huyện, thành phố đạt hiệu quả thiết thực.

Thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của trên và quy chế lãnh đạo của Đảng ủy về công tác cán bộ. Đội ngũ cán bộ cơ bản ổn định, từng bước khắc phục quân số cán bộ dôi dư; tuyệt đại đa số cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức, lối sống trong sạch lành mạnh, ý thức trách nhiệm tốt. Công tác quy hoạch, nhận xét cán bộ;

điều động, bổ nhiệm, đề bạt quân hàm, nâng lương, chuyển ra, cử đi học đúng quy trình, nguyên tắc. Đội ngũ sĩ quan dự bị được quản lý, huấn luyện chặt chẽ, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu động viên mở rộng lực lượng trong thời chiến.

Thực hiện Quyết định số 101/QĐĐ-BQP ngày 2 tháng 4 năm 2013 của Bộ Quốc phòng, Đại tá Ngô Quang Hưng - Chính ủy Sư đoàn bộ binh 346, Quân khu 1 được bổ nhiệm giữ chức Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng. Thực hiện Quyết định số 2014-QĐ/TU ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng về việc chuẩn y kết quả bầu đối với đồng chí Ngô Quang Hưng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Chính ủy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh Cao Bằng nhiệm kỳ 2010-2015 thay đồng chí Nông Thế Hùng nghỉ hưu theo chế độ. Thực hiện đúng Hướng dẫn số 1816/HD-CT về chế độ ra nghị quyết và Hướng dẫn số 497/HD-CT của Tổng cục Chính trị về nội dung sinh hoạt chi bộ, Đảng ủy đã chỉ đạo tổ chức chặt chẽ Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2013 - 2015 trong Đảng bộ và lực lượng vũ trang tỉnh¹.

1. Kết quả cụ thể: Tổng số có 83 chi bộ, có 33 chi bộ bầu chi ủy, 33 chi bộ bầu bí thư, phó bí thư, 15 chi bộ bầu bí thư, 2 chi bộ bầu phó bí thư. Trong đó Đảng bộ quân sự 13 huyện, thành phố có 39 chi bộ. Có 20 chi bộ bầu chi ủy; 17 Chi bộ bầu Bí thư, Phó Bí thư; hai Chi bộ bầu Phó Bí thư (Chi bộ Hậu cần, Kỹ thuật thuộc Đảng bộ Quân sự huyện Phục Hòa và Chi bộ Chính trị thuộc Đảng bộ Quân sự huyện Trùng Khánh chỉ bầu Phó Bí thư, chưa bầu Bí thư do chưa kiện toàn chức vụ lãnh đạo, chỉ huy theo biên chế, đã xin ý kiến chỉ đạo của Ban Tổ chức Huyện ủy các huyện). Đảng bộ trực thuộc có 44 chi bộ.

Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhóm giải pháp của Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” gắn với thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đạt kết quả thiết thực. Những khuyết điểm của tổ chức đảng và cá nhân từng đảng viên sau kiểm điểm có chuyên biến tiến bộ; Đảng bộ Quân sự tỉnh không có cán bộ, đảng viên vi phạm phải xử lý và suy thoái về chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống. Các cấp ủy đảng đã xây dựng kế hoạch, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức nghiên cứu học tập các chuyên đề; 100% các đầu mối trực thuộc đã xây dựng, bổ sung chuẩn mực đạo đức phù hợp, sát với từng loại hình cơ quan, đơn vị. Trong quá trình thực hiện đã xuất hiện nhiều tập thể, cá nhân tiêu biểu; qua đó đã nâng cao nhận thức về chính trị, tư tưởng và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tạo sự chuyển biến tích cực trong ý thức trách nhiệm, tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên và quần chúng trong lực lượng vũ trang tỉnh.

Đảng ủy Quân sự tỉnh đã coi trọng việc cụ thể hóa chỉ thị, nghị quyết của cấp trên vào thực tiễn cơ quan, đơn vị, tập trung những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm. Tuyệt đại đa số cấp ủy sau khi có nghị quyết đã xây dựng kế hoạch, phân công, phân cấp thực hiện; tích cực kiểm tra nắm, giải quyết kịp thời những vướng mắc, kiến nghị từ cơ sở, tạo

được niềm tin của cán bộ, đảng viên, quần chúng đối với lãnh đạo, chỉ huy đơn vị. Đội ngũ cán bộ chủ trì các cấp đã có nhiều đổi mới về phương pháp, tác phong công tác, luôn nêu cao tinh thần tiên phong gương mẫu, đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Tổ chức tốt các hội nghị phối hợp với cơ quan Đảng các huyện ủy, thành ủy, góp phần nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng và tăng cường mối quan hệ với cấp ủy, chính quyền địa phương.

Ngày 11 tháng 10 năm 2013, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã tổ chức Hội nghị sơ kết sau hơn 8 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 51-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) về tiếp tục hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng, thực hiện chế độ một người chỉ huy, gắn với thực hiện chế độ chính ủy chính trị viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Chấp hành Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 20 tháng 7 năm 2005 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 513-NQ/ĐUQSTW ngày 17 tháng 11 năm 2005 của Đảng ủy Quân sự Trung ương (nay là Quân ủy Trung ương) về việc tiếp tục hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng, thực hiện chế độ một người chỉ huy gắn với thực hiện chế độ chính ủy, chính trị viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam, Nghị quyết số 49 của Đảng ủy Quân khu, Đảng ủy Quân sự tỉnh, đã nghiên cứu, quán triệt và ra Nghị quyết chuyên đề số 20/NQ-ĐU ngày 20 tháng 3 năm 2006 lãnh đạo thực hiện. Nghị quyết của Đảng ủy Quân sự tỉnh xác định rõ: Đây là chủ trương lớn có ý nghĩa chiến lược của Đảng nhằm ngày càng hoàn thiện cơ chế lãnh đạo

của Đảng đối với quân đội, nâng cao năng lực, sức chiến đấu của các tổ chức đảng, thực hiện công tác đảng, công tác chính trị và hiệu lực quản lý, điều hành của người chỉ huy, bảo đảm cho quân đội là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu trung thành, tin cậy của Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ Đảng, bảo vệ Tổ quốc và nhân dân. Quá trình tổ chức thực hiện, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã kết hợp chặt chẽ giữa công tác tư tưởng, công tác tổ chức và chính sách, bảo đảm đúng nguyên tắc, quy trình, tiêu chuẩn, các đồng chí được bổ nhiệm, đề bạt chỉ huy trưởng, chính ủy, phó chính ủy, chính trị viên đều là những người tiêu biểu về phẩm chất, năng lực, đạo đức lối sống, có tính đảng, tính nguyên tắc cao, đủ điều kiện là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, là Bí thư Đảng ủy.

Từ tháng 6 năm 2006 đến năm 2013, đã bổ nhiệm 75 lượt đồng chí là Chính ủy, Phó Chính ủy, Chính trị viên, Chính trị viên phó các cấp (trong đó Chính ủy là đồng chí, Phó Chính ủy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh là hai đồng chí, Chính ủy Trường quân sự tỉnh là ba đồng chí, Chính ủy Trung đoàn 852 là ba đồng chí, Chính trị viên Ban chỉ huy Quân sự huyện, Thành phố là 20 đồng chí. Chính trị viên phó kiêm Chủ nhiệm chính trị Ban Chỉ huy Quân sự huyện, thành phố 25 đồng chí; Chính trị viên Tiểu đoàn là ba đồng chí, Chính trị viên phó Tiểu đoàn là hai đồng chí, Chính trị viên đại đội là 15 đồng chí. Đội ngũ chính ủy, chính trị viên sau khi được bổ nhiệm đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm,

góp phần quan trọng và thực hiện tốt công tác đảng, công tác chính trị trong xây dựng cơ quan, đơn vị.

Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện còn bộc lộ những hạn chế, khuyết điểm như năng lực của một số đồng chí sau khi được bổ nhiệm chưa theo kịp với yêu cầu nhiệm vụ, uy tín với tập thể chưa cao, hiểu và điều hành cơ quan, đơn vị chưa ngang tầm với chức danh, giải quyết các mối quan hệ công tác, nhất là mối quan hệ của chính ủy, chính trị viên với người chỉ huy, với cấp phó cùng cấp của một số đồng chí có lúc, có nơi chưa phù hợp; chưa tạo được sự đoàn kết thống nhất cao; chưa mạnh dạn tự phê bình và phê bình.

Thực hiện Quyết định số 149/QĐĐ-BQP ngày 4 tháng 4 năm 2014 của Bộ Quốc phòng, Đại tá Ngân Bá Đình, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng được bổ nhiệm giữ chức Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng. Tiếp đó thực hiện Quyết định số 2566-QĐ/TU ngày 11 tháng 8 năm 2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng, về việc chuẩn y kết quả bầu cử đối với Đại tá Ngân Bá Đình - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Quân sự tỉnh Cao Bằng nhiệm kỳ 2010-2015 thay đồng chí Ngô Quang Hưng chuyển công tác về Quân khu.

Thực hiện Quyết định số 115/QĐĐ-BQP ngày 27 tháng 4 năm 2014 của Bộ Quốc phòng, Đại tá Lê Hùng - Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng được

bổ nhiệm giữ chức Phó Tham mưu trưởng Quân khu 1, Đại tá Nguyễn Thắng, Phó chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng được bổ nhiệm giữ chức Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng. Thực hiện Quyết định số 2567-QĐ/TU ngày 11 tháng 8 năm 2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng về việc chuẩn y kết quả bầu cử đối với đồng chí Nguyễn Thắng - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh, nhiệm kỳ 2010-2015.

Thực hiện nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn của trên, được sự nhất trí của Tỉnh ủy và Thường vụ Đảng ủy Quân khu 1, từ ngày 21 đến ngày 23 tháng 7 năm 2015, Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh Cao Bằng lần thứ IX, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã diễn ra thành công tốt đẹp. Đánh giá kết quả lãnh đạo nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đại hội khẳng định: Trong nhiệm kỳ 2010-2015, Đảng bộ đã làm tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương về công tác quốc phòng - quân sự địa phương, thực hiện đúng chức năng quản lý Nhà nước về quốc phòng, tiềm lực và thế trận quốc phòng được củng cố, xây dựng khu vực phòng thủ được quan tâm đầu tư; các dự án kết hợp kinh tế với quốc phòng được thẩm định chặt chẽ đạt hiệu quả. Lực lượng vũ trang tỉnh đã phối hợp với các lực lượng bảo vệ vững chắc biên giới, giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh yên tâm sản xuất, phát triển kinh tế; được

cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân địa phương tin cậy; lãnh đạo lực lượng vũ trang tỉnh hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XVII và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ VIII đã đề ra, lực lượng vũ trang tỉnh có bản lĩnh chính trị vững vàng tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; trình độ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu có chuyên biến tích cực, từng bước vững chắc; tổ chức biên chế thường xuyên được kiện toàn; thực hiện có nền nếp các chế độ chính quy, rèn luyện kỷ luật. Công tác bảo đảm đời sống; bảo đảm vũ khí trang bị kỹ thuật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Năng lực lãnh đạo sức chiến đấu của tổ chức đảng được giữ vững và phát huy...

Tuy nhiên quá trình thực hiện nhiệm vụ còn một số hạn chế, khuyết điểm: Công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương của một số cơ quan đơn vị hiệu quả chưa cao, chất lượng xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện còn hạn chế, chấp hành kỷ luật chuyên biến chưa vững chắc. Trên cơ sở những thành tựu đạt được và hạn chế khuyết điểm, Đại hội rút ra một số kinh nghiệm chủ yếu:

Một là, thường xuyên quán triệt sâu sắc quan điểm đường lối của Đảng, nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy các cấp; quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục nhiệm vụ trong lực lượng vũ trang, chăm lo xây dựng bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo và sức

chiến đấu của các cấp ủy đảng, phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đặc biệt là vai trò của người chỉ huy và đội ngũ chính ủy, chính trị viên.

Hai là, tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức, nhất là tổ chức đảng, tổ chức chỉ huy; giữ vững nguyên tắc lãnh đạo, phát huy dân chủ, xây dựng mối đoàn kết, thống nhất, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật và đầy mạnh tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng.

Ba là, nắm chắc chức năng, nhiệm vụ, chủ động phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể địa phương tham mưu trúng đúng, kịp thời cho cấp ủy, chính quyền, đề ra chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

Bốn là, cấp ủy, chỉ huy các cấp tăng cường bám nắm cơ sở, nắm chắc tình hình mọi mặt, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, sơ tổng kết, rút kinh nghiệm.

Xác định phương hướng chung lãnh đạo nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đại hội khẳng định:

Quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ X, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân khu lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII; tiếp tục cụ thể hoá nghị quyết TW 8 (khoá XI) “*về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*” và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X), Nghị định 152 của Chính phủ “*về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu*

vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới ” và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác quốc phòng - quân sự địa phương. Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo phát huy và nâng cao sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân; tiếp tục củng cố, xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới, giữ gìn an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói giảm nghèo ở địa phương. Nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện của các tổ chức đảng trong đảng bộ và lực lượng vũ trang tỉnh. Xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện; tập trung nâng cao chất lượng tổng hợp, khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương, sẵn sàng nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trong mọi tình huống, làm tốt chức năng quản lý Nhà nước về Quốc phòng ở địa phương. Đại hội biểu quyết thông qua một số mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 như sau:

Tham mưu xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc, phấn đấu đến năm 2020 có 30-50% huyện, thành phố và cấp tỉnh có sở chỉ huy thời chiến, thực hiện hoàn thành đề án bảo đảm quốc phòng tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2015- 2020, xây dựng các cụm căn cứ chiến đấu trên tuyến biên giới theo đúng kế hoạch.

Tham mưu tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh; chỉ đạo diễn tập khu vực phòng thủ huyện, thành phố và các hình thức diễn tập khác, ba huyện/năm (hai huyện diễn tập khu vực phòng thủ, một huyện diễn tập theo nhiệm vụ); hàng năm diễn tập chiến đấu trị an xã, cụm xã đạt 20 - 25% số xã, phường, thị trấn đạt kết quả tốt, trong nhiệm kỳ 100% cấp ủy, chính quyền các cấp đều được diễn tập; luyện tập chỉ huy - cơ quan: 2 lần/năm có chất lượng; tổ chức giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng đạt từ 95 - 98%, đẩy mạnh tuyên truyền công tác quốc phòng toàn dân.

Lực lượng dân quân tự vệ theo Luật, đạt 2,1% dân số; nâng tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân tự vệ đạt từ 18-20%; 100% chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn qua đào tạo chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở và được kết nạp đảng, trong đó có 25-30% có trình độ cao đẳng, đại học, huấn luyện dân quân tự vệ quân số tham gia đạt 98,7% trở lên, kết quả 100% đạt yêu cầu, có 65-70% đạt khá, giỏi, có 30 - 35% cơ sở giỏi.

Sắp xếp vào đơn vị dự bị động viên đạt 80% trở lên, trong đó có trên 75% đúng chuyên nghiệp quân sự, tỷ lệ đảng viên đạt 15% trở lên, huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng động viên đạt 100% chỉ tiêu, kết quả khá. Thực hiện tuyển quân, tuyển sinh quân sự đạt 100% chỉ tiêu.

Phân đấu 100% cán bộ, chiến sĩ có bản lĩnh chính trị vững vàng, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ được

giao; 100% cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn văn hoá, cơ quan, đơn vị dân vận tốt, đơn vị an toàn tuyệt đối về chính trị; trên 80% tổ chức quần chúng đạt vững mạnh xuất sắc.

Xây dựng và bổ sung đầy đủ, kịp thời quyết tâm A, các kế hoạch sẵn sàng chiến đấu; hoàn thành nội dung chương trình huấn luyện cho các đối tượng; đối với lực lượng thường trực qua kiểm tra 100% đạt yêu cầu, có 80-85% đạt khá, giỏi trở lên (trong đó 50% giỏi), có 50% đơn vị đạt huấn luyện giỏi, an toàn tuyệt đối về người và vũ khí trang bị trong huấn luyện; đấu không có vụ việc nghiêm trọng xảy ra, kỷ luật thông thường hàng năm dưới 0,3%, cơ quan đơn vị đạt vững mạnh toàn diện.

Duy trì lượng dự trữ vật chất hậu cần cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu theo quy định; xây dựng “đơn vị nuôi quân giỏi, quản lý quân nhu tốt” đạt 95% trở lên; quân số khoẻ đạt 98,5% trở lên; giá trị tăng gia sản xuất và dịch vụ có thu (đã trừ chi phí) bình quân đạt từ 1.200.000 đồng/người/năm trở lên; đơn vị đạt tiêu chuẩn “đơn vị quản lý tài chính tốt”, thực hiện tốt phong trào thi đua “Xây dựng và quản lý doanh trại chính quy, sáng, xanh, sạch, đẹp”... Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kỹ thuật, bảo đảm chất lượng và đồng bộ vũ khí trang bị kỹ thuật, hệ số kỹ thuật nhóm sẵn sàng chiến đấu bằng 1; hạn chế thấp nhất tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí.

Xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, phấn đấu 100% tổ chức đảng hoàn thành và hoàn

thành tốt nhiệm vụ, có 50% tổ chức đảng đạt trong sạch vững mạnh, không có tổ chức đảng yếu kém; chi bộ đại đội đủ quân có chi bộ vững chắc, 100% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, có trên 85- 90% đảng viên hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, không có đảng viên vi phạm kỷ luật nghiêm trọng phải xử lý, đảng viên vi phạm tư cách dưới 0,3%. Kết nạp đảng viên hàng năm đạt 6-8% số quân chúng, 100% cán bộ hoàn thành nhiệm vụ có từ 85-90 % số cán bộ hoàn thành khá và tốt nhiệm vụ.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020 gồm 13 đồng chí (Ngân Bá Đình, Hoàng Văn Hữu, Lê Quốc Thành, Hà Lương Đà, Hoàng Văn Quân, Đàm Minh Diện, Nguyễn Trung Bộ, Nông Công Trọng, Đàm Hoàng Bội, Nông Văn Luận, Đàm Quang Tùng, Lê Khánh Tùng, Phạm Thành Chung).

Tiếp đó, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ gồm bốn đồng chí (Đàm Minh Diện, Ngân Bá Đình, Hoàng Văn Hữu, Nông Công Trọng). Đồng chí Ngân Bá Đình được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực; đồng chí Hoàng Văn Hữu được bầu giữ chức Phó Bí thư.

Đại hội cũng bầu bảy đồng chí vào Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Quân sự tỉnh (Nguyễn Đình Duy, Triệu Trung Thành, Nông Công Trọng, Đàm Quang Tùng, Nguyễn La Thăng, Bùi Ngọc Thủy, Nông Văn Khiêm). Đồng chí Nông Công Trọng được bầu giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra và đồng chí Đàm Quang Tùng được bầu giữ chức

Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Quân sự tỉnh nhiệm kỳ 2015-2020.

Theo Quy định của Bộ Chính trị, đồng chí Nguyễn Hoàng Anh (Bí thư Tỉnh ủy) giữ chức Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh Cao Bằng từ tháng 6 năm 2015 đến tháng 11 năm 2017, đồng chí chuyển công tác về Trung ương. Đồng chí Lại Xuân Môn (Bí thư Tỉnh ủy) giữ chức Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh Cao Bằng (tháng 12 năm 2017 đến tháng 7 năm 2020). Đồng chí Hoàng Xuân Ánh (Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng về việc tiến hành Đại hội Đảng các cấp, từ ngày 14 đến ngày 16 tháng 10 năm 2015, Đảng bộ tỉnh Cao Bằng long trọng tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 tại Trung tâm hội nghị tỉnh. Tham dự Đại hội có 350 đại biểu đại diện cho 47.813 đảng viên từ 19 đảng bộ trực thuộc. Với tinh thần “đoàn kết, dân chủ, phát triển”, Đại hội nghiêm túc đánh giá những thành tựu, đồng thời chỉ ra những hạn chế trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2010-2015. Đại hội khẳng định: Với sự nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh, kinh tế - xã hội có sự chuyển biến tích cực. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) tương đối cao và ổn định, bình quân 9,2%/năm. Sản xuất nông nghiệp tăng bình quân 3,3%/năm. Các hoạt động văn hoá - xã hội có sự chuyển

biến tích cực. Đời sống vật chất và tinh thần của các dân tộc trong tỉnh từng bước được cải thiện. Tình hình chính trị ổn định, quốc phòng - an ninh được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng có những chuyển biến mới.

Đối với phương hướng lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, Đại hội chỉ rõ: Tăng cường củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển. Mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại nhân dân và đối ngoại quốc phòng; tăng cường mở rộng hợp tác và hội nhập quốc tế.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 55 đồng chí và bầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy gồm 15 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Hoàng Anh được bầu giữ chức Bí thư Tỉnh ủy; ba đồng chí Triệu Đình Lê, Đàm Văn Eng, Hoàng Xuân Ánh được bầu giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy. Tại Đại hội đồng chí Hoàng Văn Hữu, Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh - Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh được bầu vào Ban Thường vụ.

Sau Đại hội, Đảng ủy Quân sự tỉnh triển khai quán triệt nghị quyết đến toàn thể các chi bộ, đảng bộ, các cơ quan, đơn vị và cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang tỉnh, xây dựng chương trình hành động của Đảng ủy trong cả nhiệm kỳ. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn sơ kết đợt thi đua “Lập

thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ quân sự tỉnh”. Đồng thời phát động đợt thi đua cao điểm “70 ngày hành động kiểu mẫu chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống lực lượng vũ trang Quân khu 1 - Việt Bắc”.

Năm 2015, Quân khu kiểm tra toàn diện các mặt công của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng, kết quả đạt giỏi (8,12 điểm); Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh vinh dự được Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chỉ thị 523-CT/QUTW của Thường vụ Quân ủy Trung ương về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác chính sách đối với quân đội và hậu phương quân đội giai đoạn 2011 - 2015; được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án quy tập hài cốt liệt sĩ từ năm 2013 đến năm 2015.

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã làm tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương về công tác quân sự - quốc phòng địa phương, thực hiện đúng chức năng quản lý Nhà nước về quốc phòng, tiềm lực và thế trận quốc phòng được củng cố, xây dựng khu vực phòng thủ được quan tâm đầu tư, các dự án kết hợp kinh tế với quốc phòng được thẩm định chặt chẽ đạt hiệu quả. Lực lượng vũ trang đã phối hợp với các lực lượng bảo vệ vững chắc biên giới, giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh yên

tâm sản xuất, phát triển kinh tế, được cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân địa phương tin cậy; lãnh đạo lực lượng vũ trang tỉnh hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XVII và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ VIII đề ra. Lực lượng vũ trang tỉnh có bản lĩnh chính trị vững vàng tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; trình độ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu có chuyển biến tích cực, từng bước vững chắc; tổ chức biên chế thường xuyên được kiện toàn; thực hiện có nền nếp các chế độ chính quy, rèn luyện kỷ luật. Công tác bảo đảm đời sống, bảo đảm vũ khí trang bị kỹ thuật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Năng lực lãnh đạo sức chiến đấu của tổ chức đảng được giữ vững và phát huy... Tuy nhiên quá trình thực hiện nhiệm vụ còn một số hạn chế khuyết điểm: Công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương của một số cơ quan đơn vị hiệu quả chưa cao, chất lượng xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện còn hạn chế, chấp hành kỷ luật chuyển biến chưa vững chắc, còn mất an toàn giao thông.

IV. LÃNH ĐẠO LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TỈNH CHÍNH QUY, VỮNG MẠNH TOÀN DIỆN (2016-2020)

Từ năm 2016 đến năm 2020, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt chức năng tham mưu cho cấp

ủy, chính quyền địa phương về nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương. Trên cơ sở quán triệt sâu sắc Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX), Nghị quyết 28 (khóa XI) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Nghị quyết Đảng bộ Quân khu lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XVIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ IX.

Đảng ủy Quân sự tỉnh, cấp ủy, chỉ huy các cấp đã chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương ban hành các văn bản, nghị quyết, chỉ thị đáp ứng các yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ quốc phòng, công tác quân sự địa phương, trong đó tập trung thực hiện tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn chặt với xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh với xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện, cụ thể:

Năm 2016, Đảng bộ Quân sự tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy Đảng, các cơ quan, đơn vị trong Đảng bộ triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, bầu cử Quốc hội khóa XIV và Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2016 - 2021. Quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ của Đảng bộ diễn ra trong bối cảnh tình hình đất nước và trên địa bàn tỉnh chính trị ổn định, kinh tế - xã hội phát triển, tiềm lực quốc phòng, an ninh được tăng cường. Tuy nhiên, các thế lực thù địch, phản động tiếp tục chống phá với các thủ đoạn “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, “phi

chính trị hóa” quân đội ngày càng tinh vi, xảo quyệt; đòi sống một bộ phận nhân dân còn khó khăn, nhất là đồng bào ở vùng sâu, vùng xa và biên giới..., từ đó có tác động không nhỏ tới công tác quốc phòng, an ninh.

Trước tình hình đó, Đảng ủy Quân sự tỉnh xác định cần tập trung lãnh đạo thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu trong năm 2016 là: “Tiếp tục tập trung lãnh đạo làm chuyển biến hai khâu đột phá mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ quân sự tỉnh lần thứ IX, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã xác định. Chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả công tác quốc phòng, quân sự địa phương.

Lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, nâng cao chất lượng hoạt động công tác đảng, công tác chính trị; huấn luyện, rèn luyện kỷ luật, xây dựng chính quy; bảo đảm tốt công tác hậu cần, kỹ thuật cho các nhiệm vụ. Thực hiện có hiệu quả kế hoạch khắc phục những hạn chế, khuyết điểm theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), gắn với thực hiện Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị và Chỉ thị 317 của Thường vụ Quân ủy Trung ương; xây dựng Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh, đơn vị đạt vững mạnh toàn diện”.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy, toàn Đảng bộ đã tổ chức quán triệt, học tập và triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, quy định của cấp ủy cấp trên, trọng tâm là Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ X, Nghị quyết của

Quân ủy Trung ương, Nghị quyết của Đảng ủy Quân khu và Tỉnh ủy về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự năm 2016. Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05/CT-TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị; Kế hoạch của Đảng ủy Quân khu và Tỉnh ủy về đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng chính đồn Đảng.

Kết quả tự kiểm điểm và đánh giá chất lượng đảng viên năm 2016, không có suy thoái về tư tưởng chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; có 92,85% đảng viên hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó hoàn thành xuất sắc 13,73%; có 100% tổ chức đảng đạt trong sạch vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ (51,22% trong sạch vững mạnh).

Bên cạnh đó, cấp ủy các cấp tích cực triển khai nhiều biện pháp xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh; bổ sung chương trình hành động của Đảng ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng Quân khu, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, chủ động kiện toàn tổ chức đảng các cấp; bồi dưỡng cấp ủy viên cho 88 đồng chí, qua đó năng lực tiến hành công tác đảng của đội ngũ bí thư, cấp ủy viên được nâng lên. Toàn Đảng bộ đã bồi dưỡng lý luận chính trị cho đối tượng đảng được 53 đồng chí, tạo nguồn kết nạp được 42 quần chúng ưu tú vào đảng, đạt 140% so với chỉ tiêu đề ra. Cấp

ủy các cấp kiểm tra 36 tổ chức đảng, 72 đảng viên, giám sát 46 tổ chức đảng, 92 đảng viên; trong đó Thường vụ Đảng ủy Quân sự Tỉnh kiểm tra và phối hợp kiểm tra hai tổ chức đảng, chín cấp ủy viên cơ sở; giám sát batổ chức đảng và 13 cấp ủy viên.

Bên cạnh việc lãnh đạo cấp ủy, chỉ huy các cấp tiếp tục tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các Nghị quyết và Nghị định số 152/2007/NĐ-CP của Chính phủ về xây dựng khu vực phòng thủ, tạo sự chuyên biến rõ rệt trên các mặt công tác quốc phòng địa phương của tỉnh, Đảng ủy còn lãnh đạo tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 28 tháng 4 năm 2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về lãnh đạo nền quốc phòng toàn dân giai đoạn 2011-2016.

Đồng thời, lãnh đạo, tổ chức tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 9 tháng 5 năm 2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về lãnh đạo xây dựng nền quốc phòng toàn dân giai đoạn 2016 - 2020; tổ chức sơ kết 5 năm thí điểm thành lập chi bộ quân sự xã, phường, thị trấn; 20 năm thực hiện Pháp lệnh dân quân tự vệ và 10 năm thực hiện Luật Quốc phòng theo đúng kế hoạch, chất lượng, chặt chẽ...

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy Quân sự, lực lượng vũ trang tỉnh chấp hành nghiêm các chế độ, quy định về sẵn sàng chiến đấu, bổ sung quyết tâm A; các kế hoạch A2, A3, A4; kế hoạch bảo vệ các ngành theo quy định; chủ động

phối hợp ứng phó, xử lý kịp thời các tình huống về thiên tai, lụt bão, cháy rừng trên địa bàn. Chủ động phối hợp với Công an, Biên phòng thực hiện có nền nếp quy chế hoạt động theo Nghị định số 77/2010/NĐ-CP; đồng thời chỉ đạo lực lượng dân quân tự vệ thực hiện nghiêm Nghị định số 133/2015/NĐ-CP của Chính phủ, giữ vững chủ quyền, an ninh biên giới, tạo môi trường hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế - xã hội. Lực lượng dân quân tự vệ tuần tra, canh gác, khắc phục hậu quả thiên tai, cháy nổ, cháy rừng, tham gia làm công tác dân vận và thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về “Xây dựng Nông thôn mới” đạt kết quả tốt. Dưới sự chỉ đạo của Quân ủy Trung ương - Bộ Quốc phòng, Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu 1, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh tham mưu, tổ chức thành công Giao lưu hữu nghị Quốc phòng biên giới Việt Nam - Trung Quốc lần thứ V; bầu cử Quốc hội khóa XIV và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 đảm bảo an toàn tuyệt đối; công tác tuyển sinh quân sự; tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ đúng luật, đạt 100% chỉ tiêu.

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 765/NQ-QUTW ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Quân ủy Trung ương về nâng cao chất lượng huấn luyện giai đoạn 2013 - 2020 và những năm tiếp theo, Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức huấn luyện chặt chẽ, đúng đủ nội dung, quân số đạt 99,7%, chất lượng huấn luyện; trình độ tổ chức

chỉ huy của cán bộ và trình độ kỹ thuật, chiến thuật của bộ đội được nâng lên. Quân khu kiểm tra tất cả các mặt công tác huấn luyện của lực lượng vũ trang tỉnh, đạt giỏi.

Trong công tác hậu cần, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo đẩy mạnh tăng gia sản xuất, đa dạng các loại cây trồng, vật nuôi; công tác chăm sóc sức khỏe cho bộ đội, chủ động phòng chống dịch bệnh được quan tâm, khám sức khỏe định kỳ cho 100% cán bộ, chiến sĩ, quân số khỏe 99%; thực hiện có hiệu quả quân dân y kết hợp. Bảo đảm đầy đủ, kịp thời ngân sách, xăng dầu cho các nhiệm vụ, quản lý, sử dụng đúng mục đích, hiệu quả; kiểm soát thu, chi và thanh toán chặt chẽ, đúng Luật ngân sách. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, năm 2016, Ban chỉ huy Quân sự huyện Bảo Lâm tham gia hội thi “Doanh trại chính quy, sáng, xanh, sạch, đẹp” do Quân khu tổ chức đoạt giải Ba.

Đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2016, Báo cáo Tổng kết của Đảng ủy chỉ rõ: “Đã tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự; hoàn thành tốt các nhiệm vụ đề ra... Thực hiện có hiệu quả các chế độ, chính sách hậu phương quân đội, chính sách người có công, phong trào xây dựng nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo... góp phần bảo đảm an sinh xã hội, xây dựng “thế trận lòng dân” ngày càng vững chắc. Chất lượng huấn luyện, trình độ kiến thức, năng lực tổ chức

chỉ huy hiệp đồng tác chiến của đội ngũ cán bộ các cấp và trình độ kỹ thuật, chiến thuật chiến đấu của bộ đội được nâng lên toàn diện. Xây dựng chính quy, cảnh quan môi trường, lễ tiết tác phong quân nhân chuyên biến tốt; tham gia các hội nghị, hội thao Quân khu và toàn quân đều đạt thành tích cao; đời sống bộ đội ngày càng được cải thiện. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao”.

Kết thúc năm 2016, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong 20 năm thực hiện Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên; 100% cơ quan, đơn vị trực thuộc đạt vững mạnh toàn diện; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh được Quân khu đề nghị Bộ Quốc phòng công nhận đạt đơn vị vững mạnh toàn diện. Đặc biệt với thành tích xuất sắc đạt được từ năm 2011 đến năm 2015, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, ngày 12 tháng 12 năm 2016, lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Cao Bằng được Chủ tịch nước ký Quyết định số 2664/QĐ-CTN tặng thưởng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhì.

Sang năm 2017 là năm đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ thuộc Đảng bộ Quân sự tỉnh và lực lượng vũ trang tỉnh nỗ lực đẩy mạnh các hoạt động thi đua chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Cao Bằng (15.4.1947 - 15.4.2017).

Quán triệt sâu sắc nghị quyết của cấp ủy các cấp, tình hình thực tiễn, nhiệm vụ của Đảng bộ và lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh; trong năm 2017, Đảng ủy đã cụ thể hóa và lãnh đạo, tổ chức thực hiện toàn diện thắng lợi các nhiệm vụ được giao.

Nhân dịp kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Cao Bằng, Đảng ủy Quân sự - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng tổ chức Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Cao Bằng và đón nhận Huân Chương bảo vệ Tổ quốc hạng Nhì trang trọng, tiết kiệm, tạo ý nghĩa chính trị sâu sắc.

Thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, nghị định của Chính phủ về khu vực phòng thủ, Đảng ủy Quân sự - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự các huyện Quảng Uyên và huyện Phục Hòa tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương hoàn thành tốt mọi công tác chuẩn bị, thực hành tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ huyện đạt được mục đích, yêu cầu đề ra.

Đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã; diễn tập phòng, chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn huyện Nguyên Bình đạt kết quả tốt. Các mặt hoạt động công tác quân sự công tác giáo dục và bồi dưỡng

kiến thức quốc phòng, an ninh đều đảm bảo đạt được các mục tiêu đề ra¹.

Tổ chức hội thao thể dục thể thao quốc phòng chặt chẽ, chất lượng; tham gia các hội thi cấp Quân khu đứng, đủ thành phần, kết quả tốt. Tổ chức luyện tập, diễn tập các phương án sẵn sàng chiến đấu kết quả tốt; tổ chức và chỉ đạo luyện tập chỉ huy - tham mưu các cấp, bắn đạn thật cấp phân đội chặt chẽ; trình độ tổ chức chỉ huy, hiệp đồng của đội ngũ cán bộ các cấp và trình độ kỹ thuật, chiến thuật của từng cá nhân được nâng lên.

1. Lãnh đạo xây dựng lực lượng dân quân tự vệ với tổng số toàn tỉnh đạt 2,6% dân số (dân quân: 2,3%; tự vệ: 0,3%), trong đó dân quân tự vệ nông cốt đạt 2% dân số (dân quân: 1,7%; tự vệ: 0,2%). Đảng viên trong lực lượng dân quân tự vệ đạt 26,6% (dân quân: 23,2%; tự vệ: 50,7%); đoàn viên đạt 55,8%. Đảng viên trong lực lượng dân quân tự vệ nông cốt đạt 16,5% (dân quân: 12,5%; tự vệ: 4,1%); đoàn viên đạt 73,8%. Năm 2017 kết nạp đảng viên mới trong dân quân tự vệ được 62 đồng chí, đạt 1,6%. 298/298 cơ sở dân quân tự vệ hoàn thành chương trình huấn luyện theo kế hoạch, với quân số tham gia 10919, đạt 75% (năm 2016: 74,9%). Trong đó có 85,8 dân quân, 96 tự vệ. Kết quả huấn luyện, 65 cơ sở đạt giỏi, 213 cơ sở khá, 20 cơ sở đạt yêu cầu.

Xây dựng lực lượng dự bị động viên đáp ứng được yêu cầu động viên thời chiến. Tổng điều tra quân dự bị, phương tiện kỹ thuật của nền kinh tế quốc dân đúng chỉ thị, hướng dẫn của Bộ và Quân khu. Đăng ký, quản lý chặt chẽ nguồn, sắp xếp đủ 100% đầu mối đơn vị được giao, quân số đạt 73,75%, huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng động viên và thực hiện các chính sách đối với quân nhân dự bị đúng quy định

Phối hợp làm tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, tiến hành giao nhận công dân nhập ngũ 850/850, đạt 100% chỉ tiêu; giải quyết xuất ngũ 30 đồng chí, đón 304 quân nhân xuất ngũ về địa phương. Sắp xếp quân nhân dự bị vào các đơn vị dự bị động viên: 10.867/14.733 đạt 73,75%, đúng chuyên nghiệp quân sự: 65,20%, gần đúng 15,37%, không đúng: 19,44%. Kiểm tra sẵn sàng động viên, huấn luyện quân nhân dự bị: 1.758/1.578 đạt 100% chỉ tiêu. Tổ chức rà phá bom, mìn, vật nổ; bàn giao cho địa phương đạt 100% chỉ tiêu trên giao (40,9ha,) an toàn tuyệt đối.

Đảng ủy đã lãnh đạo thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; sơ kết 3 năm thực hiện cuộc vận động “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ”; chỉ đạo tổ chức Đại hội thi đua quyết thắng cấp cơ sở giai đoạn 2012 - 2017; đấu tranh phòng, chống hiệu quả “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa; tuyệt đại đa số cán bộ, chiến sĩ có bản lĩnh chính trị vững vàng, luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, các cơ quan, đơn vị đã làm tốt công tác dân vận, tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh các hoạt động “Đền ơn, đáp nghĩa” nhân dịp kỷ niệm 70 năm ngày thương binh, liệt sĩ (27.7.1947 - 27.7.2017).

Dự án đầu tư xây dựng doanh trại Ban chỉ huy quân sự các huyện được lãnh đạo, chỉ đạo đảm bảo theo đúng tiến độ, đạt chất lượng; công tác hậu cần, kỹ thuật đều được đảm bảo tốt cho các nhiệm vụ được giao.

Trong công tác xây dựng Đảng bộ, Đảng bộ tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn của Trung ương, Quân ủy Trung ương và Tổng cục Chính trị về công tác xây dựng Đảng, trọng tâm là Nghị quyết Trung ương 4, 5, 6 (khóa XII) gắn với Chỉ thị số 5/CT-TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 87/CT-QUTW của Thường vụ Quân ủy Trung ương “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”;

Quy định số 104-QĐ/QU ngày 16 tháng 2 năm 2017 của Quân ủy Trung ương về “Một số vấn đề cơ bản thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ của tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam”. Đảng ủy Quân sự tỉnh còn tổ chức Hội thi Bí thư chi bộ trong Đảng bộ và lực lượng vũ trang tỉnh (có 21 đồng chí cán bộ dự thi; kết quả 95,24% đạt khá giỏi, trong đó giỏi 38%); tham gia thi cấp Quân khu đúng kế hoạch, hiệu quả. Tổ chức và chỉ đạo sơ kết, tổng kết các chuyên đề về công tác xây dựng Đảng (về công tác cán bộ, hậu cần, tài chính)... đạt mục đích, yêu cầu đề ra; triển khai các bước chuẩn bị cho Biên soạn lịch sử Đảng bộ Quân sự tỉnh chặt chẽ, đúng kế hoạch. Năm 2017, Đảng ủy Quân sự tỉnh kiểm tra hai Đảng ủy cơ sở và chín Đảng ủy viên (trong đó phối hợp kiểm tra một Đảng ủy và bốn Đảng ủy viên). Giám sát được bốn Đảng ủy cơ sở và 17 Đảng ủy viên (trong đó phối hợp giám sát ba Đảng ủy và 12 Đảng ủy viên). Đảng ủy cấp cơ sở kiểm tra 24 chi bộ và 40 đảng viên; chi bộ cấp dưới kiểm tra được 57 đảng viên.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, năm 2017, công tác lãnh đạo của Đảng bộ vẫn còn những hạn chế, khuyết điểm cần tập trung rút kinh nghiệm khắc phục trong năm 2018 là: Công tác tham mưu cho cấp ủy chính quyền địa phương ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương, xây dựng cơ quan quân sự các cấp vững mạnh toàn diện của một số đơn vị còn chậm; chất lượng luyện tập các phương án sẵn sàng chiến đấu có đơn

vị còn hạn chế. Lãnh đạo công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, phổ biến các văn bản pháp luật truyền thông tại đơn vị có nội dung còn hạn chế; phong trào thi đua ở một số đơn vị chưa tập trung vào giải quyết khâu yếu, mặt yếu; tiến độ thực hiện Quyết định 49 của Thủ tướng Chính phủ của một số đơn vị có thời gian còn chậm. Chỉ đạo công tác chuẩn bị và tổ chức huấn luyện, diễn tập ở một số đơn vị chưa tốt; chất lượng huấn luyện lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ có mặt còn hạn chế; xây dựng chính quy, chấp hành kỷ luật có chuyên biến nhưng chưa vững chắc...

Để triển khai lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2018, ngày 8 tháng 1 năm 2018, Đảng ủy Quân sự tỉnh họp ra Nghị quyết số 15-NQ/ĐU, xác định: Lãnh đạo làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị về công tác quân sự quốc phòng của Trung ương, Quân ủy Trung ương - Bộ Quốc phòng và Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu 1. Tập trung chỉ đạo Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2018 - 2020 trong Đảng bộ và lực lượng vũ tinh chặt chẽ, đúng nguyên tắc. Tổ chức tốt Đại hội Thi đua Quyết thắng cấp Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh giai đoạn 2013 - 2018. Tập trung lãnh đạo xây dựng Đảng bộ Quân sự tỉnh vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; phấn đấu 100% tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ bộ phận, chi bộ trong sạch vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có tổ chức đảng yếu kém; có 85 - 90% đảng viên hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ; hạn chế thấp

nhất đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ; kết nạp đảng viên mới đạt từ 6-8% quần chúng. 100% cán bộ hoàn thành nhiệm vụ, có 85% trở lên cán bộ hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, Đảng ủy, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng đã tổ chức Đại hội Thi đua Quyết thắng giai đoạn 2013 - 2018. Đánh giá kết quả đạt được, Báo cáo Tổng kết trình bày tại Đại hội chỉ rõ: “Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu 1, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và sự quan tâm các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, trong 5 năm qua (2013 - 2018), công tác thi đua khen thưởng và phong trào thi đua quyết thắng của lực lượng vũ trang tỉnh đã được cấp ủy, chỉ huy các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai toàn diện, với nhiều biện pháp tích cực, đạt hiệu quả thiết thực. Phong trào thi đua quyết thắng được duy trì thường xuyên, có nền nếp, gắn kết chặt chẽ với phong trào thi đua yêu nước của địa phương, các phong trào, các cuộc vận động; kịp thời cổ vũ tinh thần, xây dựng ý chí quyết tâm cao cho cán bộ, chiến sĩ. Phong trào thi đua quyết thắng của lực lượng vũ trang tỉnh đã có sức lan tỏa mạnh mẽ trong phong trào thi đua yêu nước của tỉnh nhà, thực sự là động lực thúc đẩy cơ quan, đơn vị hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ, góp phần xây dựng các tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, đơn vị vững mạnh toàn diện; lực lượng vũ trang tỉnh xứng đáng là lực lượng nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với

thể trận chiến tranh nhân dân ngày càng vững chắc; giữ vững ổn định an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn”.

Ghi nhận thành tích của các cá nhân và tập thể, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã tặng Bằng khen cho năm tập thể, năm cá nhân; Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh tặng Giấy khen cho 20 tập thể và 40 cá nhân tiêu biểu trong phong trào thi đua quyết thắng giai đoạn 2013 - 2018.

Kết thúc năm 2018, Đảng ủy Quân sự tỉnh và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng đã “quán triệt sâu sắc các nghị quyết, chỉ thị, quy định của cấp trên, triển khai thực hiện lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, trong đó có trọng tâm, trọng điểm các mặt công tác, nhiều nhiệm vụ hoàn thành tốt”. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Cơ quan quân sự các cấp đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương quán triệt triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Quân ủy Trung ương - Bộ Quốc phòng về công tác quân sự, quốc phòng, Nghị định của Chính phủ về xây dựng khu vực phòng thủ. Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả công tác quốc phòng, quân sự địa phương, xây dựng khu vực phòng thủ được quan tâm đầu tư. Nổi bật là tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo diễn tập khu vực phòng thủ hai huyện, diễn tập phòng chống thiên tai một huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ; đúng kế hoạch, an toàn tuyệt đối.

Sau 4 lần tổ chức thành công, Chương trình Giao lưu hữu nghị Quốc phòng biên giới Việt Nam - Trung Quốc lần thứ 5 được tổ chức tại Cao Bằng từ ngày 19 đến ngày 21 tháng 11 năm 2018. Qua giao lưu hữu nghị, hai bên thắt chặt hơn tình đoàn kết, gắn bó giữa các đơn vị bảo vệ biên giới hai nước, nâng cao khả năng phối hợp giải quyết kịp thời các vụ việc phức tạp xảy ra trên biên giới, góp phần gìn giữ chủ quyền mỗi bên, bảo đảm an ninh, trật tự khu vực biên giới. Bên cạnh đó, Giao lưu hữu nghị Quốc phòng biên giới còn mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, các địa phương kết nghĩa quan tâm tới nhau hơn, giúp đỡ và hỗ trợ để cùng nhau phát triển, từ đó tình cảm hữu nghị, đoàn kết giữa chính quyền, nhân dân và lực lượng bảo vệ biên giới hai nước càng thêm gắn bó, keo sơn. Thành công của Chương trình Giao lưu hữu nghị Quốc phòng biên giới Việt Nam - Trung Quốc có sự đóng góp của các cấp, các ngành Trung ương và địa phương trong đó Đảng ủy, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh đã phối hợp với các cơ quan của Bộ, Quân khu và của tỉnh chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo tham gia các hoạt động diễn ra đúng kế hoạch, bảo đảm an toàn tuyệt đối, được cấp trên đánh giá cao, được Bộ Tư lệnh Quân khu 1 tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ giao lưu hữu nghị Quốc phòng biên giới Việt Nam - Trung Quốc lần thứ 5 tại Cao Bằng.

Tham mưu cho cấp ủy chính quyền địa phương tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ

Chính trị về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới; tổ chức tổng kết 15 năm Pháp lệnh Động viên công nghiệp giai đoạn 2003-2018 chất lượng tốt, sơ kết 5 năm đề án đổi mới công tác giáo dục chính trị đạt mục đích, yêu cầu đề ra.

Đảng ủy Quân sự tỉnh và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng đã chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố đổi mới, nâng cao chất lượng tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân, chất lượng tốt. Thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình tuyển sinh quân sự. Trong công tác lãnh đạo xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, đã tổ chức học tập, quán triệt thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; giáo dục chính trị, phổ biến pháp luật cho các đối tượng, đúng kế hoạch, quân số đạt 98,8%, kết quả kiểm tra đạt giỏi; đẩy mạnh hoạt động thi đua, tuyên truyền trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương; tổ chức chặt chẽ Hội diễn nghệ thuật quần chúng lực lượng vũ trang tỉnh, tham gia Liên hoan truyền hình toàn quân năm 2018 đạt kết quả tốt.

Bên cạnh đó, Đảng ủy đã quán triệt, thực hiện nghiêm các chỉ thị, quy định của Bộ, Quân khu về công tác xây dựng lực lượng, tổ chức biên chế; lãnh đạo luyện tập chuyên trạng thái sẵn sàng chiến đấu, luyện tập chỉ huy tham mưu một bên hai cấp tại tỉnh, tham gia cấp Quân khu hoàn thành tốt nhiệm vụ; triển khai, tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 765 “về nâng cao chất lượng huấn luyện giai đoạn 2013 - 2018 và những năm tiếp theo” đạt chất lượng

tốt; huấn luyện đúng, đủ nội dung, quan tâm khắc phục khâu yếu, mặt yếu nhất là huấn luyện thể lực; quân số tham gia đạt 98,8%; kiểm tra kết thúc huấn luyện có 100% cơ quan, đơn vị đạt khá, giỏi; tham gia hội thao, hội thi các cấp đạt thành tích cao.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ đã tích cực triển khai, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị, gắn với thực hiện Chỉ thị 1535-CT/ĐU của Thường vụ Đảng ủy Quân khu 1 về xây dựng “chi bộ bốn tốt, ba không” trong Đảng bộ, lực lượng vũ trang tỉnh; chất lượng học tập làm theo Bác ở các đảng bộ được nâng lên. Kịp thời bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định, phân công, gắn trách nhiệm cấp ủy viên trên từng lĩnh vực công tác; làm việc có chương trình kế hoạch cụ thể; từng cấp ủy viên sâu sát cơ sở, lắng nghe, tiếp thu và giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc, nguyện vọng chính đáng của cấp dưới và quần chúng theo đúng quy chế, quy định; làm tốt công tác kết nạp đảng viên mới (57/40 đồng chí) vượt chỉ tiêu 67,5%, Chỉ đạo các cấp ủy cơ sở, chi bộ rà soát bổ sung kế hoạch thực hiện Nghị quyết Trung ương 4; Đảng ủy Quân sự tỉnh tổ chức kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2018 gắn với kiểm điểm theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) chặt chẽ, nghiêm túc, đủ nội dung, đúng quy trình; trong Đảng bộ và lực lượng vũ trang tỉnh không có suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”...

Năm 2019, là năm chuẩn bị đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Quán

triệt sâu sắc Nghị quyết của Đảng ủy Quân khu, Tỉnh ủy và tình hình nhiệm vụ của lực lượng vũ trang tỉnh, năm 2019 Đảng ủy Quân sự tỉnh tiếp tục lãnh đạo tổ chức quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, Nghị quyết Trung ương 8, khóa XI “về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; nghị quyết của Quân khu, Tỉnh ủy về lãnh đạo nhiệm vụ quân sự, quốc phòng năm 2019 tạo sự chuyển biến mạnh mẽ cả về nhận thức và hành động; nâng cao chất lượng tổng hợp, trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang ngày càng cao; xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc.

Bước vào triển khai công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2019, Đảng ủy Quân sự tỉnh và Chỉ huy chủ chốt của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng có sự thay đổi. Thực hiện Quyết định số 245/QĐĐ-BQP ngày 30 tháng 6 năm 2019 của Bộ Quốc phòng, Đại tá Hoàng Văn Hữu - Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng được bổ nhiệm giữ chức Phó Tham mưu trưởng Quân khu 1, Đại tá Đàm Minh Diện - Phó Chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng được bổ nhiệm giữ chức Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng, Thượng tá Lê Quốc Thành - Phó Chỉ huy trưởng được bổ nhiệm giữ chức Phó chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng. Tháng 9 năm 2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quyết định đồng chí Đàm Minh Diện giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh nhiệm kỳ 2015-2020; tháng 12 năm 2019, Thường trực

Tỉnh ủy trao quyết định của Ban Bí thư Trung ương Đảng chuẩn y chức danh Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2015-2020 cho đồng chí Đàm Minh Diện.

Năm 2019, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã phối hợp với Ban Nội chính Tỉnh ủy kiểm tra kết quả thực hiện Nghị quyết số 03 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng nền quốc phòng toàn dân giai đoạn 2016 - 2020 đối với các huyện, thành ủy đạt kết quả tốt; triển khai Luật Quốc phòng và các nghị định của Thủ tướng Chính phủ về thi hành luật đến cán bộ chủ chốt các cấp. Đảng ủy Quân sự tỉnh đã tập trung lãnh đạo phối hợp với lực lượng công an, Biên phòng và các lực lượng nắm chắc tình hình, kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch triển khai lực lượng giải quyết khi có tình huống, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Chỉ đạo diễn tập khu vực phòng thủ huyện Hà Quảng; diễn tập chiến đấu phòng thủ xã, phường, thị trấn được 45/45 đơn vị đạt 100%, an toàn tuyệt đối. Quán triệt, thực hiện nghiêm các chỉ thị, quy định của Bộ, Quân khu và Nghị quyết 765 của Quân ủy Trung ương về “nâng cao chất lượng huấn luyện giai đoạn 2013 - 2018 và những năm tiếp theo” đạt chất lượng tốt, quân số tham gia đạt 98,87%; kiểm tra kết thúc huấn luyện có 100% cơ quan, đơn vị đạt khá, giỏi; tham gia hội thao, hội thi cấp Quân khu đạt thành tích cao.

Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe bộ đội, quân số khỏe đạt 98,86%. Bảo đảm kịp thời, đồng bộ vũ khí trang bị kỹ thuật cho các nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, diễn tập; duy trì thực hiện nghiêm

chế độ quản lý, sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa, niêm cất vũ khí trang bị kỹ thuật. Tích cực củng cố các hạng mục công trình, trang thiết bị kho, trạm.

Nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng, ngoài tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, Đảng ủy Quân sự tỉnh còn chỉ đạo tổ chức rút kinh nghiệm một năm thực hiện Chỉ thị số 1535 của Thường vụ Đảng ủy Quân khu về xây dựng chi bộ “bốn tốt, ba không” trong Đảng bộ Quân sự tỉnh.

Chỉ đạo quán triệt, triển khai chỉ thị, kế hoạch của Đảng, cấp ủy cấp trên về Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng cho cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Quân sự tỉnh; duy trì thực hiện nghiêm túc công tác đảng viên, kết nạp đảng viên mới¹, phối hợp với ủy ban Kiểm tra các Huyện ủy, Thành ủy tiến hành kiểm tra, giám sát các Đảng ủy Quân sự cấp huyện theo kế hoạch đạt hiệu quả thiết thực, tăng cường công tác nắm, kiểm tra đảng viên có dấu hiệu vi phạm kỷ luật theo đúng thẩm quyền. Đảng ủy đã kịp thời kiện toàn Ban chỉ đạo 94, lực lượng 47 tham gia đấu tranh phòng, chống có hiệu quả “diễn biến hòa bình”

1. Kiện toàn 11 đảng ủy viên; kết nạp Đảng 35 đồng chí; chuyển Đảng chính thức 17 đồng chí; phát thẻ Đảng 15 đồng chí; giới thiệu chuyển sinh hoạt Đảng 102 đồng chí. Bồi dưỡng 71 đảng viên mới, bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho 86 quần chúng ưu tú; tổ chức 10 lớp 525 quần chúng ưu tú sẵn sàng nhập ngũ đạt 65,6% chỉ tiêu giao quân. Đảng bộ Quân sự tỉnh hoàn thành tốt nhiệm vụ; có 100% đảng ủy, đảng bộ cơ sở hoàn thành nhiệm vụ; 94,7% hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ; 94,9 đảng viên hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa; bảo đảm tốt tiêu chuẩn văn hóa tinh thần cho bộ đội.

Năm 2020 là năm có ý nghĩa quyết định việc hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm kỳ 2015 - 2020, lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Đây là năm Đảng ủy Quân sự tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các Đảng bộ trực thuộc, Đảng bộ Quân sự các huyện triển khai toàn diện các mặt công tác, trong đó trọng tâm của công tác xây dựng Đảng bộ là lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt mọi công tác chuẩn bị, tổ chức Đại hội Đảng bộ đảm bảo đúng yêu cầu đề ra; bầu cấp ủy đảng có đủ năng lực lãnh đạo cấp mình hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác quân sự, quốc phòng nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Trong công tác cán bộ, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ công tác quy hoạch cán bộ theo thẩm quyền. Đặc biệt, Đảng ủy lãnh đạo tập trung rà soát, kiện toàn lại các cấp ủy đảng, chuẩn bị tốt nhân sự cho Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhân sự tham gia bầu đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Năm 2020, chấp hành các quyết định của trên, Thượng tá Bé Xuân Tinh - Phó Tham mưu trưởng được bổ nhiệm giữ chức Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh thay Đại tá Lê Khánh Tùng nghỉ chuẩn bị hưu; Thượng tá Đàm Minh Tuân - Phó Tham mưu trưởng được bổ nhiệm giữ chức Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Thượng tá Nông

Tiến Dũng - Phó Chủ nhiệm chính trị được bổ nhiệm giữ chức Chủ nhiệm chính trị Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh thay cho Đại tá Hoàng Văn Quân nghỉ chuẩn bị hưu; Thượng tá Vũ Văn Toàn giữ chức Chủ nhiệm Hậu cần Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh cần thay Thượng tá Bùi Ngọc Thủy nghỉ chuẩn bị hưu; Thượng tá Trịnh Minh Long giữ chức Chủ nhiệm Kỹ thuật Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh thay Thượng tá Đỗ Minh Phương chuyển công tác khác.

Đặc biệt từ tháng 1 năm 2020 dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona - Covid 19, đã xuất phát từ thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc, rồi lây lan ra nhiều quốc gia trên thế giới, Thủ tướng Chính phủ đã phải ban hành Chỉ thị số 15 và 16 để thực hiện đợt cao điểm phòng chống dịch, hạn chế tiếp xúc, di chuyển, tụ tập đông người, áp dụng một số biện pháp cấp bách, cách ly xã hội; trong đó quân đội là một trong những lực lượng nòng cốt trong việc phối hợp phòng, chống dịch bệnh. Thực hiện sự chỉ đạo của Quân khu, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã tổ chức tuyên truyền, triển khai nhiều biện pháp phòng chống dịch trong cơ quan, đơn vị, chỉ đạo các lực lượng tham gia tổ chức cách ly cho nhân dân tại các địa điểm của Trung đoàn 852, tích cực thực hiện các biện pháp phòng tránh không để dịch bệnh xâm nhập vào cơ quan, đơn vị đạt hiệu quả thiết thực.

Thực hiện nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên, từ ngày 21 đến ngày 22 tháng 7 năm 2020, Đảng bộ Quân sự

tỉnh Cao Bằng tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ X, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đánh giá kết quả lãnh đạo nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đại hội khẳng định: “Nhiệm kỳ qua, Đảng bộ đã quán triệt sâu sắc đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng và của cấp trên, đề ra nhiều chủ trương, giải pháp lãnh đạo lực lượng vũ trang tỉnh đồng bộ, hiệu quả, hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ IX đề ra và các nhiệm vụ đột xuất, có nhiệm vụ hoàn thành xuất sắc. Nổi bật là: Triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả nghị quyết về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc; tiềm lực và thế trận khu vực phòng thủ được củng cố nhiều mặt; huy động có hiệu quả các nguồn lực cho nhiệm vụ quốc phòng nhất là trong xây dựng công trình quốc phòng; phối hợp tham mưu thực hiện tốt các hoạt động giao lưu Quốc phòng Việt Nam - Trung Quốc lần thứ 5 tại Cao Bằng; diễn tập khu vực phòng thủ, và chiến đấu phòng thủ đạt chỉ tiêu đề ra. Chất lượng tổng hợp khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang tỉnh được nâng lên, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia, giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, không để xảy ra “điểm nóng”.

Chủ động phòng chống thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm cứu nạn, cháy rừng; xây dựng cơ sở chính quyền địa phương,

xây dựng nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo có hiệu quả. Lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh về chính trị, trận địa tư tưởng được giữ vững, tăng cường; cán bộ, chiến sĩ luôn giữ vững phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao; cơ quan đơn vị an toàn tuyệt đối về chính trị.

Tổ chức biên chế được kiện toàn, thực hiện tốt công tác giải thể 3 Ban chỉ huy Quân sự huyện (Thông Nông, Trà Lĩnh, Phục Hòa) và Trường Quân sự theo kế hoạch; kết quả xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật đạt kết quả tốt; công tác bảo đảm hậu cần, tài chính, công tác kỹ thuật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, năng lực lãnh đạo sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên.

Tuy nhiên quá trình thực hiện nhiệm vụ còn một số hạn chế khuyết điểm: Công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương của một số cơ quan, đơn vị chưa chủ động, tích cực, hiệu quả chưa cao. Chất lượng huấn luyện lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ chưa đồng đều, kết quả chưa vững chắc; Công tác xây dựng cấp ủy, tổ chức đảng tuy có chuyển biến, tiến bộ song chưa thực sự đồng đều và vững chắc; năng lực lãnh đạo, chất lượng cán bộ, đảng viên của một số cấp ủy, chi bộ có mặt còn hạn chế. Trên cơ sở những thành tựu đạt được và

hạn chế khuyết điểm, Đại hội rút ra một số kinh nghiệm chủ yếu:

Một là, nắm vững quan điểm đường lối quốc phòng của Đảng và các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy cấp trên về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng; chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương ban hành đầy đủ, đồng bộ các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc hiệu quả, thiết thực.

Hai là, giữ vững nguyên tắc lãnh đạo của Đảng, phát huy dân chủ, tăng cường đoàn kết; kết hợp chặt chẽ công tác tư tưởng, công tác tổ chức với công tác chính sách. Lãnh đạo, chỉ huy điều hành tập trung, thống nhất, xác định tốt nhiệm vụ, khâu đột phá, tập trung khắc phục có hiệu quả những khâu yếu, mặt yếu.

Ba là, trong phối hợp chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện luôn bám sát đặc điểm tình hình của địa phương, chức năng, nhiệm vụ, các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, tham mưu đúng, trúng, kịp thời; triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, huy động sự vào cuộc, trách nhiệm của các cơ quan địa phương bảo đảm toàn diện, thống nhất, hiệu quả.

Bốn là, lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, toàn diện; coi trọng đổi mới phương pháp tác phong công tác dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; xây dựng mối đoàn kết thống nhất cao trong cấp ủy, chỉ huy; giải quyết tốt các mối quan hệ trong công tác.

Năm là, bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình thực tiễn, kịp thời đề ra chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo sát đúng. Quan tâm đời sống vật chất, tinh thần cho bộ đội. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, thường xuyên sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm.

Xác định phương hướng chung lãnh đạo nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đại hội khẳng định: “Quán triệt sâu sắc đường lối, quan điểm của Đảng về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân khu lần thứ XV và Nghị quyết Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIX. Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân, tiếp tục xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh; xây dựng khu vực phòng thủ, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Xây dựng Đảng bộ Quân sự tỉnh trong sạch vững mạnh; lực lượng vũ trang cách mạng, chính qui, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, có chất lượng tổng hợp, khả năng sẵn sàng chiến đấu cao, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tập trung vào ba khâu đột phá: Một là, nâng cao chất lượng tham mưu của cơ quan, đơn vị cho cấp ủy, chính quyền về công tác quân sự, quốc phòng địa phương. Hai là, đẩy mạnh xây dựng nền nếp chính quy, chấp hành kỷ luật đơn vị an toàn. Ba là, tăng cường trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ chủ trì các cấp”.

Đại hội biểu quyết thông qua một số mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu trong nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Hoàn thiện các hạng mục công trình của Sở chỉ huy thời chiến; 100% huyện, thành phố có sở chỉ huy thời chiến, xây dựng đạt 30 - 50% hạng mục công trình, tỉnh chọn huyện Trùng Khánh là đơn vị điểm về xây dựng khu vực phòng thủ; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2021, chỉ đạo diễn tập khu vực phòng thủ và diễn tập theo nhiệm vụ từ hai đến ba huyện/năm, diễn tập chiến đấu phòng thủ đạt 100% cơ sở xã, phường, thị trấn; giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh đạt 100% chỉ tiêu.

Sắp xếp, kiện toàn lực lượng dân quân tự vệ đúng biên chế, đạt 2,35% dân số; nâng tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân tự vệ đạt trên 21% (dân quân đạt trên 16% trở lên, tự vệ 69% trở lên). Thành lập 8 đến 10 tiểu đội dân quân thường trực các xã biên giới. Tổ chức sắp xếp quân nhân dự bị động viên đạt 80% trở lên, đúng chuyên nghiệp quân sự đạt 75% trở lên, tỷ lệ đảng viên đạt trên 16%. Thực hiện tuyển quân, tuyển sinh quân sự đạt 100% chỉ tiêu, chất lượng tốt.

Xây dựng cơ quan đơn vị vững mạnh toàn diện vững chắc, có từ một đến hai đơn vị đạt vững mạnh toàn diện “mẫu mực, tiêu biểu”; 100% cán bộ, chiến sĩ có bản lĩnh chính trị vững vàng, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. 100% cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn văn hoá, đơn vị dân vận tốt, cơ quan an toàn; 100% tổ chức quần

chúng vững mạnh, có 80% trở lên vững mạnh xuất sắc. Hoàn thành nội dung chương trình huấn luyện cho các đối tượng (đối với lực lượng thường trực, kiểm tra 100% đạt yêu cầu, có trên 75% đạt khá, giỏi, trở lên trong đó 50% giỏi; có 50% đơn vị đạt huấn luyện giỏi; lực lượng dân quân tự vệ 100% đạt yêu cầu, có 60 - 65% đạt khá giỏi, 20 - 30% đạt giỏi), an toàn tuyệt đối trong huấn luyện; đơn vị chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ luật thông thường hàng năm dưới 0,3%.

Bảo đảm đúng, đủ các chế độ cho các lực lượng; duy trì đủ 100% lượng dự trữ hậu cần cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu; xây dựng đơn vị bếp nuôi quân giỏi - quản lý quân nhu tốt đạt 95% trở lên; quân số khoẻ đạt 98,7% trở lên; giá trị tăng gia sản xuất bình quân đạt 1.500.000 đồng/người/năm trở lên; 100% đơn vị quản lý tài chính tốt, đạt tiêu chuẩn “*Doanh trại chính quy sáng, xanh, sạch, đẹp*”; thực hành tiết kiệm không có tham nhũng, lãng phí.

Bảo đảm đồng bộ vũ khí trang bị kỹ thuật cho các nhiệm vụ, hệ số cho sẵn sàng chiến đấu, $Kt = 1$; nhiệm vụ khác $Kt = 0,85 - 0,95$; bảo đảm vũ khí trang bị kỹ thuật, kho trạm an toàn tuyệt đối.

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Hàng năm có 100% cấp ủy, tổ chức đảng hoàn thành nhiệm vụ, trên 90% hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 100% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, có trên 90% đảng

viên hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; kết nạp đảng viên đạt 100% chỉ tiêu. Đội ngũ cán bộ các cấp đủ cán bộ theo biên chế, có trình độ cao đẳng, đại học trên 88%; 100% cán bộ hoàn thành nhiệm vụ, có 80% trở lên hoàn thành khá và giỏi. Sắp xếp sĩ quan dự bị vào đơn vị dự bị động viên đạt trên 75%, đúng chuyên nghiệp quân sự đạt 75% trở lên. Kiểm tra giám sát chuyên đề 100% tổ chức đảng; chi bộ hàng năm kiểm tra, giám sát 25 - 30% đảng viên.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025 gồm 13 đồng chí (Đàm Minh Điện, Ngân Bá Đình, Lê Quốc Thành, Nông Công Trọng, Đàm Minh Tuấn, Nông Tiến Dũng, Phương Nam Ký, Hà Tiến Hùng, Vũ Văn Toàn, Trịnh Minh Long, Mã Thanh Hùng, Hoàng Đức Huân, Nguyễn Xuân Dân). Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ gồm bốn đồng chí (Đàm Minh Điện, Ngân Bá Đình, Lê Quốc Thành, Nông Công Trọng). Đồng chí Ngân Bá Đình được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực; đồng chí Đàm Minh Điện được bầu giữ chức Phó Bí thư. Đại hội cũng bầu bảy đồng chí vào Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Quân sự tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 (Nông Công Trọng, Hà Tiến Hùng, Linh Quang Tuyên, Lương Quốc Huy, Lý Đức Chiến, Hoàng Tuấn Trang, Triệu Trung Thành). Đồng chí Nông Công Trọng được bầu giữ chức Chủ nhiệm và đồng chí Hà Tiến Hùng giữ chức Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Quyết định số 2841/QĐ-TU, chỉ định đồng chí Lại Xuân Môn - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh Cao Bằng, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Cùng ngày Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Quyết định số 2842/QĐ-TU, chỉ định đồng chí Hoàng Xuân Ánh, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025.

Sau Đại hội, Đảng ủy Quân sự tỉnh triển khai quán triệt nghị quyết đến tất cả các chi bộ, đảng bộ cơ sở, các cơ quan, đơn vị và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang, đồng thời xây dựng chương trình làm việc của Đảng ủy trong cả nhiệm kỳ 2020-2025. Kết thúc năm 2020, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm Nghị quyết của Quân ủy Trung ương về công tác huấn luyện, tăng cường kiểm tra, đánh giá đúng thực chất kết quả huấn luyện; gắn huấn luyện với xây dựng nền nếp chính quy, rèn luyện kỷ luật, cải cách hành chính, đổi mới lề lối, phương pháp tác phong công tác, tạo sự chuyển biến vững chắc về lễ tiết tác phong quân nhân; ngăn ngừa, kịp thời phát hiện xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm pháp luật, kỷ luật quân đội. Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng ba đơn vị (Phòng Kỹ thuật, Trung đoàn 852, Ban Chỉ huy Quân sự huyện Trùng Khánh) làm điểm về xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, mẫu mực, nhằm tạo sự tiến bộ đồng đều,

vững chắc. Trong công tác nghiên cứu khoa học, lịch sử, Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức hội nghị nghiệm thu và hoàn thiện các nội dung phục vụ công tác xuất bản cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ Quân sự tỉnh (1947-2020)” đảm bảo theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thường vụ Đảng ủy Quân khu tại Chỉ thị 824 về tổ chức nghiên cứu biên soạn Lịch sử Đảng bộ trực thuộc Quân khu và Đảng bộ Quân sự các tỉnh.

Thành công của Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh Cao Bằng nhiệm kỳ 2020-2025 và những kết quả đạt được trong năm 2020 của Đảng bộ Quân sự tỉnh Cao Bằng là cơ sở tiền đề vững chắc để Đảng bộ Quân sự và đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ trong Đảng bộ tiếp tục nỗ lực phấn đấu, góp phần triển khai thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.

Trải qua 20 năm (2001 - 2020), Đảng bộ Quân sự tỉnh thực hiện nhiệm vụ trong bối cảnh tình hình quốc tế, khu vực tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường; kinh tế, chính trị, xã hội trong nước tiếp tục giữ vững sự ổn định, quốc phòng, an ninh được củng cố, nhưng cũng đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Phát huy thành tích đạt được trong giai đoạn trước đó, bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu; Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; Đảng bộ Quân sự tỉnh tập trung lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ trang thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Tiềm lực quốc phòng được tăng cường, thế trận lòng dân

ngày càng được củng cố vững chắc hơn. Chất lượng tổng hợp, trình độ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang tỉnh được nâng lên; góp phần quan trọng bảo đảm giữ vững chủ quyền biên giới, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Công tác hậu cần, kỹ thuật đáp ứng được yêu cầu các nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất. Tình hình chính trị, tư tưởng cán bộ, đảng viên chiến sĩ ổn định; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên; không có “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Những kết quả đạt được trong giai đoạn 2001-2020 và những năm trước đó đã góp phần xây dựng Đảng bộ Quân sự tỉnh vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh toàn diện, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, tạo cơ sở tiền đề vững chắc để cấp ủy, chỉ huy các cấp và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ tiếp tục phấn đấu đạt hiệu quả cao hơn trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh ngày càng vững mạnh theo hướng cách mạng, chính quy, từng bước hiện đại những năm tiếp theo, đáp ứng nhiệm vụ bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

KẾT LUẬN

Cách đây 73 năm, ngày 15 tháng 4 năm 1947, Tỉnh đội bộ dân quân Cao Bằng (nay là Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh) được thành lập, đây là kết quả của phong trào đấu tranh cách mạng phát triển mạnh mẽ tại địa phương. Từ đây, lực lượng vũ trang Cao Bằng không ngừng lớn mạnh và trưởng thành, quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành trong 73 năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 1, Tỉnh ủy, Đảng ủy Quân sự tỉnh; sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, gắn liền với quá trình xây dựng, phát triển của lực lượng vũ trang nhân dân, Quân đội nhân dân Việt Nam.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy và sự chỉ đạo của Ủy ban kháng chiến tỉnh (tiếp đó là Ủy ban hành chính tỉnh), các đồng chí đảng viên, các chi bộ, chi ủy và Liên chi ủy thuộc Tỉnh đội bộ dân quân Cao Bằng luôn tham mưu cho tỉnh những quyết sách đúng đắn về quân sự; đồng thời trực tiếp chỉ huy lực lượng vũ trang tỉnh phối hợp với các lực lượng của Bộ, Chiến khu, Liên khu cùng toàn dân đánh giặc, bảo vệ an toàn các căn cứ du kích, căn cứ kháng chiến của tỉnh, là một trong những tỉnh được giải phóng sớm nhất

trong cả nước. Đẩy mạnh xây dựng lực lượng, củng cố hậu phương, chi viện sức người, sức của cho cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954, đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, góp phần xứng đáng vào thắng lợi của quân và dân ta, kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Ngày 7 tháng 10 năm 1949, Tỉnh ủy Cao Bằng ra Nghị quyết số 671- NQ/CB thành lập Liên chi III cơ quan Tỉnh đội bộ dân quân, chi bộ có 104 đồng chí đảng viên. Chi bộ có nhiệm vụ lãnh đạo cơ quan Tỉnh đội tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh về công tác quân sự địa phương, trực tiếp tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang địa phương. Sự ra đời của Liên chi bộ đảng Tỉnh đội đánh dấu bước trưởng thành của lực lượng vũ trang địa phương. Sau đó, để phù hợp hơn với yêu cầu nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, Liên chi III cơ quan Tỉnh đội đã lãnh đạo Tỉnh đội bộ dân quân nhanh chóng sắp xếp lại lực lượng vũ trang theo chỉ đạo của Tỉnh ủy. Cũng từ thời điểm này Tỉnh đội bộ dân quân Cao Bằng đổi tên thành Tỉnh đội Cao Bằng.

Bước sang những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1964), thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-TW ngày 7 tháng 3 năm 1955 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) “Về thành lập cấp ủy trong bộ đội địa phương”, trong đó cấp tỉnh tổ chức đảng ủy Tỉnh đội, cấp huyện lập ra hai chi bộ (chi bộ cơ quan Huyện đội và Chi bộ đại đội bộ đội địa phương huyện); từ ban cán sự

Đảng đầu năm 1956 thì đến tháng 10 năm 1956, thành lập Đảng ủy Tỉnh đội (nay là Đảng ủy Quân sự tỉnh), đặt dưới sự lãnh đạo của Quân khu ủy, Quân khu Việt Bắc và Tỉnh ủy Cao Bằng. Từ đây, Đảng ủy Tỉnh đội Cao Bằng thực hiện chức năng lãnh đạo toàn diện lực lượng vũ trang tỉnh.

Trong điều kiện toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tiến hành hai chiến lược cách mạng: Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, Đảng ủy Tỉnh đội đã quán triệt sâu sắc nghị quyết của Quân khu ủy Việt Bắc, trực tiếp là Tỉnh ủy Cao Bằng, tập trung lãnh đạo lực lượng vũ trang tỉnh thực hiện hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Lực lượng vũ trang tỉnh được củng cố, ổn định về tổ chức biên chế, trang bị, xây dựng theo hướng chính quy, hiện đại, trình độ kỹ thuật, chiến thuật được nâng lên. Bên cạnh đó, lực lượng vũ trang cùng nhân dân các dân tộc trong tỉnh tập trung cải tạo, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng tỉnh thành hậu phương vững mạnh cùng với miền Bắc làm hậu phương lớn vững chắc cho sự nghiệp cách mạng cả nước. Đồng thời, tham gia tiêu diệt, truy đuổi các toán biệt kích lén lút từ các tỉnh khác, hoặc từ ngoài vùng biên giới phía Bắc vào địa bàn Cao Bằng. Xây dựng kế hoạch phòng không nhân dân, kế hoạch chống chiến tranh phá hoại, sẵn sàng đối phó với âm mưu của đế quốc Mỹ sử dụng không quân đánh phá Cao Bằng.

Khi đế quốc Mỹ leo thang đánh phá ác liệt miền Bắc, thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu và Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh, Đảng ủy và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (trước đó là Tỉnh đội), đã lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang không chỉ chăm lo bảo vệ quê hương mà còn chi viện kịp thời sức người, sức của cho chiến trường miền Nam với khẩu hiệu “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”; làm tròn nghĩa vụ hậu phương, cùng cả nước tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước với tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, từ lực lượng vũ trang, các phong trào thanh niên “Ba sẵn sàng”, phụ nữ “Ba đảm đang”... đã lan tỏa ra các ban, ngành, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân các dân tộc trong tỉnh niềm tin, lẽ sống “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”.

Quán triệt và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, các quyết sách của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và nghị quyết lãnh đạo của Đảng ủy Tỉnh đội, lực lượng vũ trang Cao Bằng được xây dựng ngày càng lớn mạnh, xứng đáng là lực lượng nòng cốt xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân và nền quốc phòng toàn dân vững chắc. Nhờ vậy, các huyện, thị trong tỉnh luôn có lực lượng dự bị hùng hậu, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu bảo vệ địa phương; đồng thời bổ sung lực lượng chi viện cho các chiến trường. Trong 10 năm (1965 - 1975), Cao Bằng đã thực hiện nhiều đợt tuyển quân, tuyển chọn đưa 26.862 thanh niên ưu tú nhập ngũ vào quân đội. Trên

các chiến trường, con em của các dân tộc Cao Bằng đã kê vai sát cánh cùng với quân và dân các địa phương trong cả nước chiến đấu quên mình, hy sinh để bảo vệ miền Bắc và giải phóng miền Nam. Nhiều tập thể và cá nhân được Đảng và Nhà nước tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân cùng nhiều phần thưởng cao quý khác.

Sau thắng lợi cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, cả nước chuyển sang thời kỳ mới: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Lực lượng vũ trang tỉnh có sự biến động do Đảng ủy và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng sáp nhập với Đảng ủy và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lạng Sơn thành một đảng ủy và Bộ chỉ huy quân sự của một tỉnh mới mang tên Đảng ủy và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Lạng (1976 - 1978), đóng tại thị xã Cao Bằng. Nhiệm vụ của lực lượng vũ trang tỉnh Cao Lạng ngày càng nặng nề trước tình hình biên giới phía Bắc căng thẳng do phía Trung Quốc gây ra. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Lạng, lực lượng vũ trang tỉnh vừa xây dựng, nâng cao sức mạnh chiến đấu, vừa tham gia xây dựng kinh tế kết hợp với củng cố quốc phòng, xây dựng thế trận phòng thủ, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ chủ quyền biên giới của Tổ quốc.

Sau khi tái lập tỉnh Cao Bằng, Đảng bộ Quân sự tỉnh trực tiếp lãnh đạo toàn bộ lực lượng bộ đội địa phương. Trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở biên giới phía Bắc

ngày 17 tháng 2 năm 1979, các lực lượng vũ trang tỉnh phối hợp với các đơn vị chủ lực của Quân khu đóng quân trên địa bàn và dân quân tự vệ chiến đấu dũng cảm, ngăn chặn các hướng tiến công của đối phương, góp phần cùng quân và dân ta giành thắng lợi, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ biên giới của Tổ quốc. Sau 35 ngày đêm chiến đấu anh dũng, kiên cường, với những thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng được Đảng và Nhà nước tặng thưởng hai Huân chương Độc lập, 10 Huân chương Quân công, 174 Huân chương chiến công, 1.487 Bằng khen; 11 tập thể và ba cá nhân được tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, cùng nhiều phần thưởng cao quý khác.

Tiếp đó, từ tháng 4 năm 1979 đến năm 1985, Đảng bộ Quân sự tỉnh tập trung lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố tuyến phòng thủ biên giới vững mạnh, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu ngăn chặn hành động bán phá, lấn chiếm biên giới; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các lực lượng, các ban, ngành, đoàn thể phòng chống làm thất bại chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nội địa và vùng biên cương của Tổ quốc.

Thực hiện công cuộc đổi mới (từ năm 1986) do Đảng ta khởi xướng dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân

dân tỉnh, Đảng bộ Quân sự tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang theo đường lối đổi mới, tổ chức xây dựng lực lượng vũ trang địa phương theo hướng “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đủ năng lực lãnh đạo, tổ chức và chỉ huy đơn vị, có trình độ kỹ thuật, chiến thuật ngày càng cao. Xây dựng, củng cố doanh trại ngày càng hoàn thiện, từng bước cải thiện đời sống cán bộ, chiến sĩ. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch phòng thủ khu vực cơ bản, kịp thời bổ sung, điều chỉnh các kế hoạch sẵn sàng chiến đấu phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ. Từ cấp tỉnh đến các cơ sở xã, phường thường xuyên được luyện tập theo các phương án nhằm đảm bảo sẵn sàng chiến đấu cao trong mọi tình huống. Đẩy mạnh công tác giáo dục quốc phòng, huấn luyện dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên. Thực hiện tốt công tác tuyển quân, chính sách hậu phương quân đội và mối đoàn kết quân dân. Thực hiện chương trình phát triển kinh tế - xã hội kết hợp chặt chẽ với quốc phòng - an ninh, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân vững chắc. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã phối hợp với các cơ quan Công an, Bộ đội Biên phòng và các sở, ban, ngành đoàn thể của tỉnh tham mưu cho cấp ủy đảng và chính quyền địa phương các cấp xây dựng khu vực phòng thủ khu vực tỉnh, huyện vững chắc. góp phần làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh lãnh đạo tích cực tham gia tăng cường xây dựng cơ sở chính trị địa phương,

theo chương trình 133 của Đảng ủy quân sự Trung ương và các chương trình 134, 135 của Chính phủ ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc ít người, đạt được hiệu quả thiết thực; đời sống nhân dân được cải thiện, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh trong công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước.

Trải qua 73 năm (1947 - 2020) xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy Bộ Tư lệnh Quân khu 1, Tỉnh ủy và Đảng ủy Quân sự tỉnh, các thế hệ cán bộ, đảng viên, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên chức quốc phòng, chiến sĩ lực lượng vũ trang Cao Bằng đã nỗ lực phấn đấu, cùng đồng bào các dân tộc trong tỉnh hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, đồng thời xây dựng nên truyền thống vẻ vang “Đoàn kết, sáng tạo, tự lực tự cường, trưởng thành, quyết thắng”. Qua thực tiễn 73 năm lãnh đạo lực lượng vũ trang tỉnh thực hiện nhiệm vụ chính trị; xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện và xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, Đảng bộ Quân sự tỉnh đã rút ra một số bài học kinh nghiệm quý báu vẫn nguyên giá trị phù hợp với tình hình hiện nay.

Một là, thường xuyên xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng các cấp, bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp, về mọi mặt của Đảng trong lực lượng vũ trang địa phương.

Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Thấm nhuần sâu sắc điều đó, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã thường xuyên củng cố, xây dựng tổ chức đảng trong lực lượng vũ trang, lấy xây dựng chi bộ, đảng bộ vững mạnh làm hạt nhân lãnh đạo hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Với chức năng của Đảng bộ là lãnh đạo lực lượng vũ trang tỉnh thực hiện nhiệm vụ: Quản lý nhà nước về quốc phòng trên địa bàn; tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo công tác quốc phòng, quân sự địa phương, xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh; trực tiếp tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi trong mọi tình huống; phối hợp các lực lượng, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, chủ động tham gia tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai; gương mẫu chấp hành và vận động nhân dân thực hiện mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Để có được tổ chức đảng (chi bộ, đảng bộ cơ sở) trong lực lượng vũ trang luôn vững mạnh, đủ sức lãnh đạo đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ trong mọi tình huống và xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện, cần phải chú trọng xây dựng tổ chức đảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Đối với xây dựng tổ chức đảng vững mạnh về mặt chính trị được coi là vấn đề cơ bản cốt lõi nhất trong công tác xây dựng Đảng nhằm xây dựng, tăng cường bản chất giai cấp

công nhân cho đội ngũ cán bộ, đảng viên nhận thức đúng về Đảng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trước khó khăn, thử thách, vi phạm nguyên tắc sinh hoạt và hoạt động của Đảng. Thực tiễn 73 năm qua cho thấy, Đảng ủy Quân sự tỉnh luôn bám sát nhiệm vụ chính trị, tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về lãnh đạo, chỉ đạo công tác quốc phòng, quân sự địa phương; đồng thời hướng dẫn, chỉ đạo cấp ủy các cấp tăng cường lãnh đạo giáo dục, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của đội ngũ, cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng trước những khó khăn, thử thách, trung thành với Đảng, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

Xây dựng Đảng bộ về mặt tư tưởng là nhân tố cơ bản để xây dựng nhân tố chính trị tinh thần cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và lực lượng vũ trang tỉnh. Nhận thức đúng về vai trò của công tác tư tưởng, Đảng ủy Quân sự tỉnh thường xuyên phối hợp với cấp ủy địa phương, hướng dẫn các cấp ủy Đảng trong lực lượng vũ trang tỉnh tiến hành nhiều biện pháp khác nhau trong từng thời kỳ để tiến hành công tác tư tưởng và đạt được nhiều thành công. Thành công lớn nhất là đã lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng và bảo vệ vững chắc trận địa tư tưởng của Đảng trong Đảng bộ và lực lượng vũ trang tỉnh. Tuy nhiên, tư tưởng là vấn đề luôn nảy sinh và biến động; một số cấp ủy, cú thời gian chưa dự đoán đúng sự phát triển của tình

hình, diễn biến tư tưởng của cán bộ, chiến sĩ, chưa thật sự đi trước, đón đầu để định hướng cho cán bộ, đảng viên, do đó công tác tư tưởng thiếu nhạy bén. Lịch sử đã để lại những bài học sâu sắc như: Khi cải cách ruộng đất và củng cố tổ chức (1955); khi chủ nghĩa xã hội theo mô hình Xôviết ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ (1991)... Thực tiễn tiến hành công tác tư tưởng cũng chỉ ra kinh nghiệm là: Phải đi sát từng đối tượng, từng con người cụ thể, từng điều kiện hoàn cảnh cụ thể. Nhiệm vụ tiến hành công tác tư tưởng không phải chỉ riêng của các cấp ủy, Chính ủy, Chính trị viên, cơ quan chính trị mà của tất cả các tổ chức, của cán bộ, đảng viên trong đơn vị.

Tiến hành công tác tổ chức xây dựng Đảng là một mặt quan trọng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng trong lực lượng vũ trang. Đảng ủy Quân sự tỉnh xác định: Thường xuyên xây dựng và củng cố chi bộ là khâu then chốt trong công tác xây dựng Đảng ở cấp cơ sở. Khi thành lập Tỉnh đội bộ dân quân Cao Bằng ngày 15 tháng 4 năm 1947, lực lượng vũ trang tỉnh thực hiện nhiệm vụ kháng chiến do Tỉnh ủy Cao Bằng lãnh đạo toàn diện trong lúc Đảng Cộng sản Đông Dương (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam) tuyên bố “tự giải tán”, rút vào hoạt động bí mật. Bấy giờ, các đồng chí đảng viên trong lực lượng vũ trang tỉnh vẫn nhóm họp, thống nhất các vấn đề tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến, Ủy ban hành chính tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời công tác quân sự

địa phương. Từ cuối năm 1956, thực hiện nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “Về thành lập chế độ cấp ủy trong bộ đội địa phương”, ở tỉnh có Đảng ủy Tỉnh đội và các chi bộ trực thuộc; ở huyện, thị thành lập chi bộ cơ quan huyện đội, thị đội và chi bộ đại đội bộ đội địa phương huyện, thị. Trong quá trình lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, Đảng ủy Tỉnh đội (nay là Đảng ủy Quân sự tỉnh) thường xuyên coi trọng xây dựng, nâng cao chất lượng của các chi bộ. Nhờ vậy, tổ chức đảng các cấp đã lãnh đạo lực lượng vũ trang hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao trong 73 năm qua.

Hai là, nắm vững đường lối, quan điểm, nhiệm vụ quân sự và cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang, chủ động tham mưu, đề xuất cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác quốc phòng, quân sự địa phương.

Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh nhằm lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị là chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng. Đối với Đảng bộ Quân sự tỉnh Cao Bằng, việc quán triệt sâu sắc chỉ thị, nghị quyết của Đảng, thường xuyên trực tiếp là chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy, Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 1, hướng dẫn, chỉ đạo của các cơ quan nghiệp vụ cấp trên là điều kiện tiên quyết để Đảng ủy Quân sự tỉnh nắm chắc cốt nội dung, yêu cầu nhiệm vụ; từ đó lãnh đạo lực lượng vũ trang, trước hết là Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh và Ban chỉ huy Quân sự các

huyện, thành phố đề xuất, tham mưu, hướng dẫn, chỉ đạo đơn vị sát đúng và hiệu quả.

Thực tiễn 73 năm, Đảng ủy Quân sự tỉnh luôn xác định quán triệt sâu sắc các nghị quyết, chỉ thị và hướng dẫn cấp trên để nắm vững đường lối, quan điểm và nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Qua đó, tập trung lãnh đạo lực lượng vũ trang thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về quốc phòng, quân sự địa phương. Trong đó, tham mưu đề xuất giúp Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương ở từng thời kỳ cách mạng.

Ngày 15 tháng 4 năm 1947, Tỉnh đội bộ dân quân Cao Bằng được thành lập thực hiện nhiệm vụ “Xây dựng, huấn luyện, chỉ huy dân quân, du kích chiến đấu bảo vệ địa phương”. Tiếp đó, trong những năm 1947-1950, Tỉnh đội bộ dân quân và các lực lượng vũ trang đặt dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và sự chỉ đạo của Ủy ban kháng chiến tỉnh. Lúc đó, các đồng chí đảng viên trong lực lượng vũ trang luôn quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng về kháng chiến toàn dân, toàn diện, báo cáo, tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến tỉnh ra những quyết sách quân sự đúng đắn. Sau khi được giải phóng ngày 3 tháng 10 năm 1950, Cao Bằng trở thành tỉnh hậu phương kháng chiến. Quán triệt sâu sắc đường lối của Đảng, dưới sự lãnh đạo trực tiếp toàn diện của Tỉnh ủy, Đảng ủy Quân

khu 1, lực lượng vũ trang tỉnh tích cực củng cố, xây dựng về mọi mặt và tham gia một số chiến dịch, đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ, góp phần vào thắng lợi chung của quân và dân ta, kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), Đảng ủy Tỉnh đội luôn quán triệt, nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng và đường lối quốc phòng, quân sự của Đảng để lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ trang và tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền địa phương về công tác quốc phòng, quân sự, xây dựng, nâng cao sức chiến đấu của lực lượng vũ trang. Đảng ủy Tỉnh đội (từ năm 1971 là Đảng ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh), tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy tốt vai trò của cơ quan quân sự các cấp tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương giúp đỡ xây dựng lực lượng, tổ chức chiến đấu và chiến đấu bảo vệ địa phương; đồng thời động viên tuyển quân chi viện chiến trường và thực hiện chính sách hậu phương quân đội. Lực lượng vũ trang tỉnh đã tích cực cùng nhân dân các dân tộc trong tỉnh củng cố, phát triển kinh tế - xã hội địa phương, góp phần xây dựng Cao Bằng trở thành tỉnh hậu phương quan trọng. Những thành tựu toàn tỉnh đạt được đã góp phần bảo đảm cơ sở vật chất, hậu cần tại chỗ cho lực lượng vũ trang tỉnh chiến đấu, góp phần cùng quân và dân miền Bắc hai lần đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ; đồng thời chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam,

cùng cả nước phấn đấu vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Trong những năm đầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (1975-1985), Đảng bộ Quân sự tỉnh luôn quán triệt sâu sắc tình hình, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, lãnh đạo cơ quan quân sự tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác quốc phòng, quân sự địa phương; xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc. Xây dựng, từng bước nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng bộ đội địa phương, đồng thời quan tâm xây dựng dân quân tự vệ và dự bị động viên, bảo đảm yêu cầu về quân số và từng bước nâng cao chất lượng. Đặc biệt là lãnh đạo lực lượng vũ trang tỉnh cùng quân và dân ta chiến đấu bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ biên giới của Tổ quốc. Xây dựng lực lượng, xây dựng thể trận phòng thủ, ngăn chặn âm mưu, thủ đoạn xâm lấn, bắn phá một số khu vực biên giới và phòng chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Thực hiện đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc có nhiều nội dung mới. Đó là bảo vệ Tổ quốc gắn liền với bảo vệ Đảng, bảo vệ nhân dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa. Đảng bộ Quân sự tỉnh đã lãnh đạo cơ quan tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ủy ban nhân

dân tình lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan tiến hành tốt công tác tư tưởng và các mặt công tác chính trị khác, góp phần làm thất bại chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động quốc phòng, quân sự địa phương, thực hiện các nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện, phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, hỏa hoạn, thiên tai, cháy rừng. Những hình ảnh của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang vượt hiểm nguy qua các đợt lũ ống, lũ quét, sạt lở đất, đá cứu dân; xả thân cứu rừng cháy hay vượt qua suối sâu, đèo cao đem chữ viết đến với con em đồng bào vùng cao... tất cả những hình ảnh này càng tô thắm bản chất tốt đẹp của “Bộ đội Cụ Hồ” trong lòng nhân dân các dân tộc Cao Bằng.

Ba là, thường xuyên củng cố, giữ vững sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ, phát huy dân chủ của cán bộ, chiến sĩ trong thực hiện các nhiệm vụ và xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh gắn với xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện.

Đoàn kết là truyền thống quý báu của Đảng và của dân tộc ta. “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết”, “Thành công, thành công, đại thành công”. Đoàn kết thống nhất là nguồn sức mạnh to lớn của Đảng và quân đội ta nói chung, Đảng bộ Quân sự tỉnh nói riêng phát triển và trưởng thành. Đoàn kết thống nhất chính là nhân tố quan trọng để tạo nên sức

mạnh trong suốt quá trình xây dựng, trưởng thành của Đảng bộ Quân sự tỉnh. Chính vì vậy, cấp ủy, chỉ huy các cấp đã không ngừng củng cố và phát huy truyền thống đoàn kết một lòng trong thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, xây dựng, chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu và các nhiệm vụ khác; cũng như thông qua quá trình phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện hoàn thiện của người quân nhân cách mạng trong mỗi cán bộ, đảng viên, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang tỉnh. Nhờ vậy, sức mạnh đoàn kết được nhân lên gấp bội để thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao.

Thực tiễn qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, cứu nước và trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc cho thấy, mặc dù còn khó khăn, thiếu thốn, có những lúc nhiệm vụ rất khẩn trương, nặng nề, đòi hỏi Đảng bộ phải nỗ lực cao để tập trung xây dựng, huấn luyện, đào tạo, kịp thời bảo đảm chiến đấu, chi viện chiến trường. Nhờ trên dưới đồng lòng đoàn kết một lòng, nội bộ đoàn kết chặt chẽ thành một khối thống nhất và hành động mà Đảng bộ Quân sự tỉnh đã vượt qua mọi khó khăn trở ngại, hoàn thành tốt những nhiệm vụ được giao trong từng giai đoạn cách mạng, góp phần vào thắng lợi chung của quân và dân cả nước.

Ngay từ những ngày đầu thành lập Tỉnh đội bộ dân quân Cao Bằng ngày 15 tháng 4 năm 1947, tuy chưa có tổ chức đảng riêng trong lĩnh vực quân sự, nhưng các đồng chí đảng

viên đã đoàn kết thường xuyên trao đổi với nhau, thống nhất nhận định về tình hình địch, ta; về yêu cầu, nhiệm vụ của Tỉnh đội và những vấn đề khác. Trên cơ sở đó, các đồng chí đảng viên vừa tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến; vừa tập hợp lực lượng dân quân, du kích đoàn kết, phối hợp với các đơn vị chủ lực của Bộ, của chiến khu và nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp. Từ khi Đảng ủy Tỉnh đội được thành lập (1956) và sau này là Đảng bộ Quân sự tỉnh thì nhiệm vụ đoàn kết trong toàn Đảng bộ được tổ chức, lãnh đạo ngày càng chặt chẽ hơn.

Trước hết, đoàn kết nội bộ là nhân tố quan trọng để tạo nên sức mạnh của Đảng bộ, chi bộ trong xây dựng, chiến đấu. Vì vậy, mỗi cán bộ, đảng viên và chiến sĩ không ngừng củng cố và phát huy truyền thống đoàn kết một lòng trong xây dựng, huấn luyện và công tác. Đoàn kết nội bộ được gắn bó chặt chẽ trong lãnh đạo, chỉ huy, đoàn kết giữa cấp trên và cấp dưới, giữa cán bộ, đảng viên và chiến sĩ trong toàn Đảng bộ và toàn thể lực lượng vũ trang tỉnh. Cán bộ, đảng viên, chiến sĩ không chỉ là hạt nhân đoàn kết nội bộ, mà còn là cầu nối vững chắc cho Đảng bộ Quân sự tỉnh đoàn kết chặt chẽ với Đảng bộ các đơn vị chủ lực của Bộ, Quân khu đóng quân trên địa bàn tỉnh; đoàn kết với các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân các dân tộc Cao Bằng cùng phối hợp chiến đấu, cùng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ tham mưu cho cấp ủy, chính quyền thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương.

Thực tiễn đã chứng minh 73 năm qua cho thấy, sức mạnh đoàn kết càng được nhân lên, khi các cơ quan, đơn vị phát huy tốt dân chủ của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ trong thực hiện các nhiệm vụ. Ngược lại, trong một thời điểm, cơ quan, đơn vị nào, lãnh đạo, chỉ huy thiếu đoàn kết thống nhất, không phát huy được dân chủ, thì thời điểm đó, cơ quan, đơn vị đó nội bộ lung củng, không tập hợp được khối đoàn kết thống nhất của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ ủng hộ, dẫn đến hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ thấp, thậm chí không hoàn thành nhiệm vụ được giao. Các cơ quan, đơn vị luôn đoàn kết thống nhất cao và phát huy tốt dân chủ của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ thì cơ quan, đơn vị đó hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ; Đảng bộ, chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, đơn vị đạt vững mạnh toàn diện. Trong tình hình hiện nay, trước sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch, nhất là trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng và tác động của cơ chế thị trường, việc tăng cường đoàn kết, phát huy sức mạnh tổng hợp của các cơ quan, ban, ngành và toàn thể đồng bào các dân tộc trong tỉnh khi thực hiện công tác quốc phòng, quân sự địa phương là nội dung quan trọng và cấp thiết. Để đạt được hiệu quả, Đảng bộ Quân sự tỉnh phải thường xuyên quán triệt tinh thần đoàn kết nội bộ chặt chẽ; đồng thời gắn bó mật thiết với nhân dân, với các cấp, các ngành tham mưu đắc lực cho cấp ủy, chính quyền địa phương, cùng chung sức xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc.

Bốn là, thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ có bản lĩnh chính trị vững vàng, xác định tốt trách nhiệm sẵn sàng nhận và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, thực sự là lực lượng nòng cốt, trung thành, tin cậy, chỗ dựa vững chắc của cấp ủy, chính quyền và nhân dân các dân tộc trên địa bàn.

Trong suốt quá trình xây dựng, phát triển và lãnh đạo lực lượng vũ trang tỉnh thực hiện nhiệm vụ được giao, Đảng bộ Quân sự tỉnh luôn quan tâm chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có trình độ kỹ thuật, chiến thuật, chuyên môn nghiệp vụ giỏi, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Thực tế 73 năm qua, Đảng ủy Quân sự tỉnh luôn chăm lo xây dựng nội bộ vững mạnh về mọi mặt. Trong đó, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có trình độ kỹ thuật, chiến thuật, năng lực chuyên môn giỏi là một trong những nội dung quan trọng hàng đầu. Ngay ở thời kỳ đầu mới thành lập còn khó khăn về cán bộ, về kinh nghiệm, phương pháp công tác, tổ chức đảng trong lực lượng vũ trang chưa được thành lập, mọi mặt công tác đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện của Tỉnh ủy, song Tỉnh đội bộ dân quân đã quan tâm chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ về mọi mặt. Trong đó, luôn chú trọng làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, làm cho lực lượng dân quân, du kích toàn tỉnh luôn nắm vững đường lối chủ trương của Đảng, Chính phủ, của Chiến khu,

nhiệm vụ của địa phương, đơn vị; xây dựng tinh thần khắc phục mọi khó khăn, quyết tâm phấn đấu hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Khi phần lớn cán bộ được điều về công tác tại cơ quan, trình độ năng lực, kinh nghiệm tiến hành công tác chỉ huy, tham mưu chưa có, Tỉnh đội bộ dân quân đã xác định “Người biết nhiều dạy người biết ít”, tăng cường trao đổi đúc rút kinh nghiệm, không ngừng nâng cao trình độ năng lực công tác; tổ chức tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để cán bộ thực hiện nhiệm vụ ngày một tốt hơn. Bước sang thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ và xây dựng bảo vệ Tổ quốc, nhất là từ khi Đảng ủy Tỉnh đội được thành lập trực tiếp lãnh đạo lực lượng vũ trang, Tỉnh đội lại càng quan tâm đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ với nhiều nội dung, hình thức phong phú, nhất là luôn đề cao công tác giáo dục chính trị, thông tin tình hình, định hướng tư tưởng, tạo điều kiện cho cán bộ đi tập huấn, bồi dưỡng, học tập tại các trường trong và ngoài quân đội. Ngoài việc giáo dục chính trị, để nâng cao năng lực công tác cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ một cách toàn diện, Đảng ủy Quân sự tỉnh còn thường xuyên duy trì nghiêm túc các chế độ sinh hoạt, học tập, công tác, tăng cường đôn đốc kiểm tra nắm bắt tình hình, kịp thời đề ra những chủ trương, biện pháp khắc phục hạn chế, tồn tại. Mặt khác, luôn coi trọng phát huy tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình tạo sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của mọi cán bộ,

đảng viên, chiến sĩ. Đi đôi với xây dựng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ về bản lĩnh chính trị vững vàng, kỹ thuật, chiến thuật, năng lực chuyên môn giỏi, Đảng ủy còn luôn quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ có phẩm chất đạo đức trong sáng, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Trải qua các thời kỳ, có lúc trong điều kiện, hoàn cảnh khó khăn, gian khổ, nhiều tác động chi phối, song Đảng bộ Quân sự tỉnh luôn giáo dục cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ, nhân viên thông qua các buổi sinh hoạt, học tập về tinh thần thái độ trách nhiệm trong công tác, về ý thức tổ chức kỷ luật, về tác phong lối sống. Do đó, trong suốt quá trình xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang tỉnh luôn giữ được phẩm chất đạo đức cách mạng, có lối sống lành mạnh, vượt mọi khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ được giao, tham mưu đắc lực cho cấp ủy, chính quyền các cấp về công tác quốc phòng, quân sự địa phương, sẵn sàng xả thân vì cuộc sống của nhân dân thực sự là lực lượng nòng cốt, trung thành, tin cậy, chỗ dựa vững chắc của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Trong xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh luôn đặc biệt coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên chủ chốt; coi đây là nhân tố hết sức quan trọng để tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn các huyện, thành phố, đơn vị xây dựng lực lượng, huấn luyện, sẵn sàng

chiến đấu và chiến đấu thắng lợi trong mọi tình huống; kết hợp tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; chủ động tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn, tham gia khắc phục hậu quả thiên tai và phòng chống cháy rừng. Đồng thời, làm lực lượng nòng cốt để xây dựng Đảng bộ, xây dựng các tổ chức, xây dựng cơ quan. Đội ngũ cán bộ này thường xuyên được quy hoạch, bảo đảm có nguồn kế cận trực tiếp và lâu dài. Tuy nhiên, việc bổ nhiệm đội ngũ cán bộ của Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh cú thời điểm chưa thật sự hợp lý.

Trong tình hình hiện nay, việc xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ có bản lĩnh chính trị vững vàng, năng lực chuyên môn giỏi, phẩm chất đạo đức trong sáng là một nội dung rất cần thiết. Để đạt kết quả tốt, Đảng ủy, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh cần tiếp tục quan tâm chăm lo xây dựng nội bộ vững mạnh về mọi mặt. Trong đó, thường xuyên xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức; duy trì nghiêm chế độ sinh hoạt học tập, công tác. Thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức công tác tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng, làm cho mọi cán bộ, chiến sĩ hiểu rõ nhiệm vụ, phát huy tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, chức trách được giao; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và người chỉ huy, kịp thời

giải quyết những tâm tư nguyện vọng chính đáng của cấp dưới; luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ. Xây dựng cho họ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có trình độ kỹ thuật, chiến thuật, năng lực chuyên môn giỏi. Trong đó, duy trì chặt chẽ việc học tập chính trị, quân sự, chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức tốt các buổi thông tin thời sự, quán triệt đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước cho mọi đối tượng; thực hiện tốt các cuộc vận động, tiến hành sơ kết, tổng kết, biểu dương khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích trên các lĩnh vực học tập công tác.

Năm là, thường xuyên nắm chắc tình hình địa bàn, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng, các ban, ngành, đoàn thể tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật Nhà nước; thực hiện tốt chức năng đội quân công tác, sản xuất, xây dựng kinh tế địa phương.

Cao Bằng là tỉnh miền núi biên giới, đất rộng, người thưa, nhiều dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, kinh tế chưa phát triển. Lợi dụng những đặc điểm này, các thế lực thù địch tăng cường âm mưu, thủ đoạn chống phá ngày càng tinh vi, xảo quyệt. Trước tình hình đó, nhiệm vụ đặt ra cho Đảng bộ Quân sự tỉnh là phải lãnh đạo lực lượng vũ trang bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình địa bàn,

phối hợp với các lực lượng giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đồng thời, tích cực tuyên truyền vận động nhân dân các dân tộc trong tỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Thực tiễn trong quá trình hoạt động xây dựng và trưởng thành, Đảng bộ Quân sự tỉnh thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các lực lượng, các tổ chức trong và ngoài tỉnh, nhất là với lực lượng Công an, Biên phòng để luôn bám sát, nắm chắc tình hình từng địa bàn, chủ động phòng chống âm mưu, thủ đoạn phá hoại của địch, xây dựng địa phương ngày càng vững mạnh. Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp và những năm sơ tán chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, lực lượng vũ trang tỉnh dựa vào sự giúp đỡ của chính quyền và nhân dân địa phương, nên đã xây dựng được mối đoàn kết, hiệp đồng quân dân, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ chính trị được giao. Đến thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, lực lượng vũ trang tỉnh phối hợp chặt chẽ với các lực lượng, các ban, ngành, đoàn thể và lực lượng Công an, Biên phòng bám sát địa bàn, nắm chắc tình hình, chủ động phòng chống, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chiến tranh phá hoại nhiều mặt, chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện chức năng đội quân công tác, cấp ủy, chỉ huy các cấp đã chủ động lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang tích cực tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Cán bộ, đảng viên, chiến sĩ đã tích cực tuyên truyền vận động, hướng dẫn đồng bào vùng cao định cư, sản xuất, phát triển kinh tế, “xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư”, sống “tốt đời, đẹp đạo”; cùng với cấp ủy, chính quyền địa phương và các ban, ngành, đoàn thể phấn đấu thực hiện xóa “thôn trắng đảng viên”, “thôn trắng nhập ngũ”... Bên cạnh đó, lực lượng vũ trang tỉnh luôn là nòng cốt trong các hoạt động tham gia tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai do lũ lụt, cháy rừng gây ra, bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhà nước và nhân dân. Những hình ảnh bộ đội, dân quân tự vệ vượt lũ quyết xả thân cứu dân, cứu rừng bị cháy, cứu các gia đình bị sạt lở đã để lại dấu ấn tốt đẹp về truyền thống của “Bộ đội Cụ Hồ”. Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị còn tham gia giúp dân sản xuất, góp phần xây dựng kinh tế địa phương từng bước phát triển, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc. Lịch sử 73 năm xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ Quân sự tỉnh gắn liền với lịch sử xây dựng, phát triển của lực lượng vũ trang tỉnh, của Quân khu, Quân đội và đất nước. Những thành tích to lớn cùng phần thưởng cao quý Đảng bộ Quân sự tỉnh đạt được và truyền thống cùng bài học kinh nghiệm quý báu trong 73 năm qua là cơ sở quan

trọng tạo tiền đề để Đảng bộ kế thừa, tiếp tục phát huy mạnh mẽ, sáng tạo trong lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ trang tinh vững mạnh toàn diện theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

Hiện nay, tình hình thế giới và khu vực có những diễn biến phức tạp, khó lường. Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch tăng cường các hoạt động chống phá chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta, âm mưu vô hiệu hóa quân đội, ngăn chặn, gây chia rẽ khối đoàn kết nội bộ Đảng và chia rẽ quân đội với nhân dân. Chúng triệt để lợi dụng những khó khăn do tác động của nền kinh tế thị trường, những phong tục, tập quán của đồng bào dân tộc ít người và kẽ hở trong thực hiện chính sách, luật pháp ở vùng đồng bào miền núi để kích động khiêu khích đòi yêu sách, tranh chấp đất đai và lợi dụng các tổ chức tôn giáo bất hợp pháp, gây tình hình căng thẳng, mất ổn định an ninh chính trị địa phương. Tình hình đó đặt ra cho Đảng bộ Quân sự tỉnh càng phải phát huy tính chủ động thường xuyên nắm vững địa bàn, phối hợp với các lực lượng giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tích cực tuyên truyền vận động nhân dân, nhất là nơi vùng sâu, vùng xa và biên giới thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đồng thời chủ động tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra, giúp nhân dân nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Những bài học kinh nghiệm rút ra qua 73 năm xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ Quân sự tỉnh là tài sản quý báu đến nay vẫn còn nguyên giá trị để thế hệ cán bộ, chiến sĩ hôm nay và mai sau tiếp tục kế thừa, vận dụng phát triển sáng tạo, nhằm phấn đấu xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch vững mạnh, xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh toàn diện; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, phát huy sức mạnh tổng hợp xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ, ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY QUÂN SỰ TỈNH CAO BẰNG QUA CÁC THỜI KỲ

I. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỘI CAO BẰNG (GIAI ĐOẠN 1958 - 1975)

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đội Cao Bằng lần thứ I¹ (1958)

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đội Cao Bằng lần thứ II² (1970)

1. Đồng chí Nguyễn Trung Hải - Bí thư Đảng ủy
2. Đồng chí Hoàng Bình Kim - Phó Bí thư Đảng ủy.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đội Cao Bằng lần thứ III (1972)

1. Đồng chí Nguyễn Trung Hải - Bí thư Đảng ủy
2. Đồng chí Nông Quốc Long - Phó Bí thư Đảng ủy
3. Đồng chí Hoàng Văn Thiết - Ủy viên Thường vụ.
4. Đồng chí Nông Quốc Hoa - Ủy viên Ban Chấp hành
5. Đồng chí Đinh Tiến Túc - Ủy viên Ban Chấp hành
6. Đồng chí Nguyễn Ngọc Thân - Ủy viên Ban Chấp hành
7. Đồng chí Lục Văn Quế - Ủy viên Ban Chấp hành

1. Chưa tìm thấy tư liệu danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh đội lần thứ I.

2. Chưa tìm thấy tư liệu danh sách các Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh đội lần thứ II

8. Đồng chí Hoàng Văn Diệu - Ủy viên Ban Chấp hành
9. Đồng chí Hoàng Văn Điện - Ủy viên Ban Chấp hành

4. Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh Cao Bằng lần thứ V¹ (1973)

1. Đồng chí Nguyễn Trung Hải - Bí thư Đảng ủy
2. Đồng chí Nông Quốc Long - Phó Bí thư Đảng ủy
3. Đồng chí Đinh Tiến Túc - Ủy viên Thường vụ
4. Đồng chí Nông Quốc Hoa - Ủy viên Ban Chấp hành
5. Đồng chí Hoàng Diệu - Ủy viên Ban Chấp hành
6. Đồng chí Lục Văn Quế - Ủy viên Ban Chấp hành
7. Đồng chí Nguyễn Ngọc Thành - Ủy viên Ban Chấp hành
8. Đồng chí Hoàng Văn Thiết - Ủy viên Ban Chấp hành
9. Đồng chí Hoàng Điện - Ủy viên Ban Chấp hành

5. Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh Cao Bằng lần thứ VI (1974)

1. Đồng chí Nguyễn Trung Hải - Bí thư Đảng ủy
2. Đồng chí Nông Quốc Long - Phó Bí thư Đảng ủy
3. Đồng chí Đinh Tiến Túc - Ủy viên Thường vụ
4. Đồng chí Nông Quốc Hoa - Ủy viên Ban Chấp hành
5. Đồng chí Hoàng Đức Lâm - Ủy viên Ban Chấp hành
6. Đồng chí Nguyễn Ngọc Thành - Ủy viên Ban Chấp hành
7. Đồng chí Hoàng Diệu - Ủy viên Ban Chấp hành
8. Đồng chí Lục Văn Quế - Ủy viên Ban Chấp hành
9. Đồng chí Hoàng Quang Điện - Ủy viên Ban Chấp hành

6. Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh Cao Bằng lần thứ VII (1975)

1. Chưa tìm thấy tư liệu danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh đội lần thứ IV

1. Đồng chí Nguyễn Trung Hải - Bí thư phụ trách Tổ chức
2. Đồng chí Nông Quốc Long - Phó Bí thư phụ trách Quân sự
3. Đồng chí Đinh Tiến Túc - Ủy viên Thường vụ phụ trách Tuyên giáo
4. Đồng chí Nguyễn Ngọc Thành - Ủy viên Ban Chấp hành phụ trách kiểm tra Đảng
5. Đồng chí Nông Quốc Hoa - Ủy viên Ban Chấp hành phụ trách Hậu cần
6. Đồng chí Lục Văn Quế - Ủy viên Ban Chấp hành phụ trách Chi bộ Hậu cần
7. Hoàng Đức Lâm - Ủy viên Ban Chấp hành phụ trách Tham mưu
8. Đồng chí Nông Quốc Trung - Ủy viên Ban Chấp hành phụ trách Chi bộ Tham mưu
9. Phạm Nguyễn - Ủy viên Ban Chấp hành phụ trách Chi bộ Chính trị

II. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUÂN SỰ TỈNH CAO LẠNG (GIAI ĐOẠN 1976-1978)¹

1. Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh Cao Lạng lần thứ I (1977)

1. Đồng chí Bé Chu Lang - Bí thư Đảng ủy
2. Đồng chí Hoàng Cao Ngôn - Phó Bí thư Đảng ủy
3. Đồng chí Nguyễn Trung Hải - Ủy viên Thường vụ.
4. Đồng chí Nông Văn Niệm - Ủy viên Ban Chấp hành
5. Đồng chí Đinh Tiến Túc - Ủy viên Ban Chấp hành
6. Đồng chí Hoàng Đình Cưu - Ủy viên Ban Chấp hành

1. Ngày 27 tháng 12 năm 1975, tại kỳ họp thứ hai Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (khóa V) đã quyết nghị phê chuẩn việc hợp nhất tỉnh Cao Bằng và tỉnh Lạng Sơn thành tỉnh Cao Lạng. Về hành chính quân sự, ngày 16 tháng 01 năm 1976, Bộ Quốc phòng ra Quyết định số 21/QĐ-BQP về việc hợp nhất hai Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng và tỉnh Lạng Sơn thành Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Lạng. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Lạng đặt tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng cũ. Năm 1977, Đảng bộ Quân sự tỉnh Cao Lạng tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ I.

7. Đồng chí Nguyễn Đông Hải - Ủy viên Ban Chấp hành
8. Đồng chí Nông Quốc Hoa - Ủy viên Ban Chấp hành
9. Đồng chí Hoàng Đức Lân - Ủy viên Ban Chấp hành
10. Đồng chí Nông Triệu Minh - Ủy viên Ban Chấp hành
11. Đồng chí Tô Văn - Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành
12. Đồng chí Lục Hoàng Cần - Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành

III. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUÂN SỰ TỈNH CAO BẰNG (GIAI ĐOẠN 1979 - 2020)

1. Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh Cao Bằng lần thứ I¹ (1979)

1. Đồng chí Lê Cảnh - Bí thư Đảng ủy
2. Đồng chí Hoàng Cao Ngôn - Phó Bí thư Đảng ủy
3. Đồng chí Đàm Tựu - Ủy viên Thường vụ
4. Đồng chí Lục Văn Kiên - Ủy viên Ban Chấp hành
5. Đồng chí Phùng Văn Khâu - Ủy viên Ban Chấp hành
6. Đồng chí Ngô Ngân - Ủy viên Ban Chấp hành
7. Đồng chí Đàm Hải - Ủy viên Ban Chấp hành

2. Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh Cao Bằng lần thứ II² (10.1986 - 1.1989)

1. Đồng chí Nguyễn Hùng Mạnh
2. Đồng chí Hoàng Văn Thượng
3. Đồng chí Chu Phương Nghĩa

1. Ngày 6 tháng 8 năm 1979, Ban Chấp hành tỉnh Cao Bằng ra Nghị quyết số 66/NQ.TC.CB về việc chỉ định và phân công Ban chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh Cao Bằng lần thứ I năm 1979.

2. Nghị quyết số 106/NQ.NS.CB ngày 10 tháng 2 năm 1987 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng “V/v công nhận Ban chấp hành” được Đại hội đại biểu bầu ra ngày 4 tháng 10 năm 1986.

4. Đồng chí Hoàng Khải Tung
5. Đồng chí Ngô Xuân Lịch
6. Đồng chí Vương Lưu
7. Đồng chí Hoàng Văn Lu
8. Đồng chí Đoàn Ngọc Duy
9. Đồng chí Nguyễn Ngọc Thân
10. Đồng chí Lê Văn Thảo - Ủy viên dự khuyết Ban chấp hành.

3. Ban chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh Cao Bằng lần thứ III (2.1989 - 10.1991)

1. Thực hiện Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 20/CT ngày 30 tháng 11 năm 1987 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, đồng chí Vương Văn Quýnh (Bí thư Tỉnh ủy) trực tiếp làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh (1988 - 1991)

2. Đồng chí Ma Thanh Toàn - Chỉ huy trưởng, Phó Bí thư Đảng ủy

3. Đồng chí Hoàng Văn Thượng - Phó Chỉ huy trưởng về Chính trị, Phó Bí thư Thường trực

4. Đồng chí Nguyễn Văn Mãng - Phó Chỉ huy trưởng, Ủy viên Thường vụ

5. Đồng chí Vũ Ngọc Bộ (Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) - Ủy viên Ban chấp hành (1988 - 1989)

6. Đồng chí Nông Hồng Thái (Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) - Ủy viên Ban chấp hành (1989 - 1991) thay đồng chí Vũ Ngọc Bộ.

7. Đồng chí Lê Văn Thảo - Ủy viên Ban Chấp hành

8. Đồng chí Ma Kiên Kinh - Ủy viên Ban Chấp hành

9. Đồng chí Nông Dương Hồng - Trung đoàn trưởng Trung đoàn 529, Ủy viên Ban chấp hành

10. Đồng chí Đàm Tiến Sĩ - Trung đoàn 851, Ủy viên Ban chấp hành

11. Đồng chí Hà Văn Phán - Phó Trung đoàn trưởng về Chính trị Trung đoàn 852, Ủy viên Ban chấp hành

12. Đồng chí Đàm Văn Bôn - Phó Trung đoàn trưởng Trung đoàn 750, Ủy viên Ban chấp hành.

Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Quân sự tỉnh Cao Bằng lần thứ III

1. Đồng chí Hoàng Văn Thượng - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chủ nhiệm

2. Đồng chí Ma Kiên Kinh - Ủy viên Ban chấp hành, Phó Chủ nhiệm

3. Đồng chí Triệu Quang Sính - Ủy viên

4. Đồng chí Lê Quang Diện - Ủy viên

5. Đồng chí Nông Văn Xê - Ủy viên

6. Đồng chí Hoàng Minh Thèn - Ủy viên

7. Đồng chí Nông Sơn Hải - Ủy viên.

4. Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh Cao Bằng lần thứ IV (11.1991 - 1.1996)

1. Đồng chí Nông Hồng Thái (Bí thư Tỉnh ủy) - Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh

2. Đồng chí Ma Thanh Toàn - Phó Bí thư

3. Đồng chí Hoàng Thượng - Phó Bí thư

4. Đồng chí Sầm Bằng - Ủy viên Ban Thường vụ

5. Đồng chí Ma Kiên Kinh - Ủy viên Ban Thường vụ

6. Đồng chí Nguyễn Văn Thương (Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) - Ủy viên Ban Chấp hành (1992 -1994)

7. Đồng chí Vũ Ngọc Ly (Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) - Ủy viên Ban chấp hành (1994-1996) thay đồng chí Nguyễn Văn Thương.

8. Đồng chí Đoàn Văn Ấn - Ủy viên Ban Chấp hành

9. Đồng chí Hoàng Sơn Đông - Ủy viên Ban Chấp hành

10. Đồng chí Lô Ích Giang - Ủy viên Ban Chấp hành

11. Đồng chí Nguyễn Đình Tân - Ủy viên Ban Chấp hành

12. Đồng chí Nguyễn Ích Tiệp - Ủy viên Ban Chấp hành

13. Đồng chí Dương Toàn Thắng - Ủy viên Ban Chấp hành

14. Đồng chí Lã Văn Thảo - Ủy viên Ban chấp hành.

Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Quân sự tỉnh Cao Bằng lần thứ IV

1. Đồng chí Ma Kiên Kinh - Chủ nhiệm

2. Đồng chí Sầm Văn Bằng - Phó Chủ nhiệm

3. Đồng chí Nông Sơn Hải - Ủy viên

4. Đồng chí Lê Quang Diện - Ủy viên

5. Đồng chí Lục Văn Bằng - Ủy viên.

**5. Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh Cao Bằng lần thứ V
(2.1996 - 10.2000)**

1. Đồng chí Nông Hồng Thái (Bí thư Tỉnh ủy) - Bí thư Đảng ủy
Quân sự tỉnh

2. Đồng chí Sầm Văn Bằng - Chỉ huy trưởng, Phó Bí thư
Đảng ủy

3. Đồng chí Hoàng Văn Thượng - Phó Chỉ huy trưởng về chính trị,
Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy

4. Đồng chí Sầm Đăng Linh, Phó Chỉ huy trưởng - Tham mưu
trưởng, Ủy viên Ban Thường vụ

5. Đồng chí Hoàng Sơn Đông - Ủy viên Ban Thường vụ

6. Đồng chí Vũ Ngọc Ly (Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) - Ủy viên
Ban chấp hành (1995 - 1999).

7. Đồng chí Đào Xuân Lâu - Ủy viên Ban Chấp hành

8. Đồng chí Nguyễn Ích Hoan - Ủy viên Ban Chấp hành

9. Đồng chí Nguyễn Đình Tấn - Ủy viên Ban Chấp hành

10. Đồng chí Nguyễn Ích Tiệp - Ủy viên Ban Chấp hành

11. Đồng chí Hà Văn Phán - Ủy viên Ban Chấp hành

12. Đồng chí Bé Xuân Trường - Ủy viên Ban Chấp hành

13. Đồng chí Bé Văn Hùng - Ủy viên Ban Chấp hành

14. Đồng chí Ma Kiên Kinh - Ủy viên Ban Chấp hành

Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Quân sự tỉnh Cao Bằng lần thứ V

1. Đồng chí Hoàng Sơn Đông - Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm
2. Đồng chí Triệu Quang Sính - Phó Chủ nhiệm
3. Đồng chí Lục Thanh Bằng - Ủy viên
4. Đồng chí Nguyễn Đình Huy - Ủy viên
5. Đồng chí Nguyễn Văn Thái - Ủy viên

6. Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh Cao Bằng lần thứ VI, nhiệm kỳ 2000 - 2005, (11.2000-9.2005).

1. Đồng chí Nông Hồng Thái (Bí thư Tỉnh ủy) - Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh (đến tháng 1 năm 2001).

2. Đồng chí Dương Mạc Thăng (Bí thư Tỉnh ủy) - Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh từ (tháng 2 năm 2001 đến năm 2005) thay đồng chí Nông Hồng Thái nghỉ hưu.

3. Đồng chí Hoàng Văn Thượng - Phó Bí thư Thường trực
4. Đồng chí Lô Ích Giang - Phó Bí thư
5. Đồng chí Hoàng Sơn Đông - Ủy viên Ban Thường vụ
6. Đồng chí Đàm Thom (Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) - Ủy viên Ban

Chấp hành (từ ngày 8 tháng 8 năm 2001).

7. Đồng chí Nguyễn Đình Khiêm (Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng tỉnh) - Ủy viên Ban chấp hành (từ ngày 8 tháng 8 năm 2001).

8. Đồng chí Sầm Đăng Linh - Ủy viên Ban Chấp hành
9. Đồng chí Giang Văn Sâm - Ủy viên Ban Chấp hành
10. Đồng chí Nguyễn Ích Tiễn - Ủy viên Ban Chấp hành
11. Đồng chí Đàm Hoàng Bội - Ủy viên Ban Chấp hành
12. Đồng chí Hà Văn Phán - Ủy viên Ban Chấp hành
13. Đồng chí Nguyễn Đình Tấn - Ủy viên Ban Chấp hành
14. Đồng chí Nguyễn Tiến Chung - Ủy viên Ban Chấp hành

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Quân sự tỉnh Cao Bằng lần thứ VI, nhiệm kỳ 2000 - 2005

1. Đồng chí Hoàng Sơn Đông - Chủ nhiệm
2. Đồng chí Chu Đức Phang - Phó chủ nhiệm
3. Đồng chí Đàm Hoàng Bội - Ủy viên
4. Đồng chí Nguyễn Đình Huy - Ủy viên
5. Đồng chí Ngân Bá Đình - Ủy viên

7. Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh Cao Bằng lần thứ VII, nhiệm kỳ 2005 - 2010, (9.2005 - 7.2010)

1. Đồng chí Nguyễn Thị Nương (Bí thư Tỉnh ủy) - Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh (2005 - 11.2010).
2. Đồng chí Nông Thế Hùng - Phó Bí thư
3. Đồng chí Trần Hữu Hoàn - Phó Bí thư
4. Đồng chí Hoàng Sơn Đông - Ủy viên Ban Thường vụ
5. Đồng chí Chu Đức Phang - Ủy viên Ban Thường vụ
6. Đồng chí Lô Ích Giang (Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) - Ủy viên Ban Chấp hành từ ngày 16 tháng 3 năm 2006 đến ngày 9 tháng 6 năm 2010
7. Đồng chí Nguyễn Hoàng Anh (Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) - Ủy viên Ban chấp hành từ ngày 10 tháng 6 năm 2010 thay đồng chí Lô Ích Giang.
8. Đồng chí Nguyễn Trung Bộ - Ủy viên Ban Chấp hành
9. Đồng chí Đàm Hoàng Bội - Ủy viên Ban Chấp hành
10. Đồng chí Vũ Đình Chiến - Ủy viên Ban Chấp hành
11. Đồng chí Đàm Minh Diện - Ủy viên Ban Chấp hành
12. Đồng chí Lê Hùng - Ủy viên Ban Chấp hành
13. Đồng chí Nguyễn Đình Quế - Ủy viên Ban Chấp hành
14. Đồng chí Nguyễn Thắng - Ủy viên Ban Chấp hành
15. Đồng chí Nguyễn Ích Tiệp - Ủy viên Ban Chấp hành
16. Đồng chí Hoàng Trung Tuyển - Ủy viên Ban Chấp hành

**Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Quân sự tỉnh Cao Bằng khóa VII,
nhiệm kỳ 2005-2010**

1. Đồng chí Chu Đức Phang - Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm
2. Đồng chí Hoàng Văn Dũng - Phó Chủ nhiệm
3. Đồng chí Đàm Hoàng Bội - Ủy viên
4. Đồng chí Luân Viết Hàm - Ủy viên
5. Đồng chí Hứa Văn Khánh - Ủy viên

**8. Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh Cao Bằng lần thứ VIII,
nhiệm kỳ 2010 - 2015 (8.2010 - 7.2015)**

1. Đồng chí Hà Ngọc Chiến (Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng) - Bí thư Đảng ủy
2. Đồng chí Nông Thế Hùng - Chính ủy, Phó Bí thư Thường trực
3. Đồng chí Trần Hữu Hoàn - Chỉ huy trưởng, Phó Bí thư.
4. Đồng chí Nguyễn Thắng - Ủy viên Ban Thường vụ
5. Đồng chí Ngân Bá Đình - Ủy viên Ban Thường vụ
6. Đồng chí Nguyễn Hoàng Anh (Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) - Ủy viên Ban chấp hành.
7. Đồng chí Lê Hùng - Ủy viên Ban Chấp hành
8. Đồng chí Nguyễn Đăng Bảo - Ủy viên Ban Chấp hành
9. Đồng chí Nguyễn Trung Bộ - Ủy viên Ban Chấp hành
10. Đồng chí Đàm Hoàng Bội - Ủy viên Ban Chấp hành
11. Đồng chí Nông Công Dũng - Ủy viên Ban Chấp hành
12. Đồng chí Nông Tiến Dũng - Ủy viên Ban Chấp hành
13. Đồng chí Chu Đức Phang - Ủy viên Ban Chấp hành
14. Đồng chí Lê Khánh Tùng - Ủy viên Ban Chấp hành
15. Đồng chí Trần Hữu Chí - Ủy viên Ban Chấp hành

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Quân sự tỉnh Cao Bằng khóa VIII, nhiệm kỳ 2010 - 2015

1. Đồng chí Ngân Bá Đình - Chủ nhiệm
2. Đồng chí Đàm Quang Tùng - Phó Chủ nhiệm
3. Đồng chí Nguyễn Trung Bộ - Ủy viên
4. Đồng chí Hứa Văn Khánh - Ủy viên
5. Đồng chí Hứa Trung Du - Ủy viên

9. Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh Cao Bằng lần thứ IX, nhiệm kỳ 2015 - 2020, (8.2015 - 7.2020)

1. Đồng chí Nguyễn Hoàng Anh (Bí thư Tỉnh ủy) - Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh Cao Bằng, từ tháng 6 năm 2015 đến tháng 11 năm 2017 đồng chí chuyển công tác về Trung ương.

2. Đồng chí Lại Xuân Môn (Bí thư Tỉnh ủy) - Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh Cao Bằng từ tháng 12 năm 2017 đến tháng 7 năm 2020.

3. Đồng chí Ngân Bá Đình - Phó Bí thư Thường trực
4. Đồng chí Hoàng Văn Hữu - Phó Bí thư.
5. Đồng chí Đàm Minh Diện - Ủy viên Ban Thường vụ
6. Đồng chí Nông Công Trọng - Ủy viên Ban Thường vụ
7. Đồng chí Hoàng Xuân Ánh (Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) - Ủy viên Ban Chấp hành
8. Đồng chí Lê Quốc Thành - Ủy viên Ban Chấp hành
9. Đồng chí Hà Lương Đà - Ủy viên Ban Chấp hành
10. Đồng chí Hoàng Văn Quân - Ủy viên Ban Chấp hành
11. Đồng chí Nguyễn Trung Bộ - Ủy viên Ban Chấp hành
12. Đồng chí Đàm Hoàng Bội - Ủy viên Ban Chấp hành
13. Đồng chí Nông Văn Luận - Ủy viên Ban Chấp hành
14. Đồng chí Đàm Quang Tùng - Ủy viên Ban Chấp hành
15. Đồng chí Lê Khánh Tùng - Ủy viên Ban Chấp hành
16. Đồng chí Phạm Thành Chung - Ủy viên Ban Chấp hành

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Quân sự tỉnh Cao Bằng lần thứ IX, nhiệm kỳ 2015 - 2020

1. Đồng chí Nông Công Trọng - Chủ nhiệm
2. Đồng chí Đàm Quang Tùng - Phó Chủ nhiệm
3. Đồng chí Nguyễn Đình Duy - Ủy viên
4. Đồng chí Triệu Trung Thành - Ủy viên
5. Đồng chí Nguyễn La Thăng - Ủy viên
6. Đồng chí Bùi Ngọc Thủy - Ủy viên
7. Đồng chí Nông Văn Khiêm - Ủy viên

10. Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh Cao Bằng lần thứ X, nhiệm kỳ 2020 - 2025

1. Đồng chí Lại Xuân Môn (Bí thư Tỉnh ủy) - Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh
2. Đồng chí Ngân Bá Đình - Phó Bí thư Thường trực
3. Đồng chí Đàm Minh Diện - Phó Bí thư
4. Đồng chí Lê Quốc Thành - Ủy viên Ban Thường vụ
5. Đồng chí Nông Công Trọng - Ủy viên Ban Thường vụ
6. Đồng chí Hoàng Xuân Ánh (Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) - Ủy viên Ban Chấp hành
7. Đồng chí Đàm Minh Tuân - Ủy viên Ban Chấp hành
8. Đồng chí Nông Tiến Dũng - Ủy viên Ban Chấp hành
9. Đồng chí Phương Nam Ký - Ủy viên Ban Chấp hành
10. Đồng chí Hà Tiến Hùng - Ủy viên Ban Chấp hành
11. Đồng chí Vũ Văn Toàn - Ủy viên Ban Chấp hành
12. Đồng chí Trịnh Minh Long - Ủy viên Ban Chấp hành
13. Đồng chí Mã Thanh Hùng - Ủy viên Ban Chấp hành
14. Đồng chí Hoàng Đức Huân - Ủy viên Ban Chấp hành
15. Đồng chí Nguyễn Xuân Dân - Ủy viên Ban Chấp hành

**Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Quân sự tỉnh Cao Bằng lần thứ X,
nhiệm kỳ 2020-2025**

1. Đồng chí Nông Công Trọng - Chủ nhiệm
2. Đồng chí Hà Tiến Hùng - Phó Chủ nhiệm
3. Đồng chí Linh Quang Tuyên - Ủy viên
4. Đồng chí Lương Quốc Huy - Ủy viên
5. Đồng chí Lý Đức Chiến - Ủy viên
6. Đồng chí Hoàng Tuấn Trang - Ủy viên
7. Đồng chí Triệu Trung Thành - Ủy viên

Phụ lục 2

DANH SÁCH CÁN BỘ CẤP TƯỚNG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM LÀ CON EM NGƯỜI CAO BẰNG CÁC THỜI KỲ¹

1. Lê Quảng Ba (*Đàm Văn Mông*)

- Năm sinh: 1915
- Quê quán: Xã Sóc Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng
- Cấp bậc: Thiếu tướng (12.1958)
- Chức vụ: Nguyên Tư lệnh Quân khu Việt Bắc (*chuyển ngành 9.1960*); Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa I, II, III.
- Đơn vị công tác: Quân khu Việt Bắc

2. Nguyễn Bằng Giang (*Nguyễn Văn Cơ*)

- Năm sinh: 1915
- Quê quán: Xã Đức Long, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng
- Nơi thường trú: Khu tập thể 34A Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
- Cấp bậc: Thiếu tướng (8.1959); Trung tướng (4.1974)
- Chức vụ: Nguyên Phó Tổng Thanh tra Quân đội
- Đơn vị công tác: Thanh tra Quân đội, Bộ Quốc phòng

1. Sắp xếp theo thứ tự thời gian từ phong thiếu tướng.

3. Nguyễn Thái Dũng (Nguyễn Hữu Thái)

- Năm sinh: 1919
- Quê quán: Phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
- Nơi thường trú: Khu tập thể 37 Lý Nam Đế, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
- Cấp bậc: Thiếu tướng (4.1974)
- Chức vụ: Nguyên Phó Tư lệnh Quân khu Tả Ngạn, nguyên Hiệu trưởng Trường Sĩ quan Lục quân 1
- Đơn vị công tác: Quân khu Tả ngạn

4. Vũ Nam Long (Đoàn Văn Ưu)

- Năm sinh: 1921
- Quê quán: Xã Đề Thám, huyện Hòa An (nay là phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng
- Nơi thường trú: 33/6, Đặng Văn Ngữ, Phường 10, Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Cấp bậc: Thiếu tướng (4.1974); Trung tướng (6.1981)
- Chức vụ: Nguyên Hiệu phó Học viện Quân sự cấp cao
- Đơn vị công tác: Học viện Quân sự cấp cao (*nay là Học viện Quốc phòng*)

5. Đàm Quang Trung (Đàm Ngọc Lưu)

- Năm sinh: 1921
- Quê quán: Xã Sóc Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng
- Cấp bậc: Thiếu tướng (4.1974); Trung tướng (1.1981); Thượng tướng (12.1984)
- Chức vụ: Nguyên Tư lệnh kiêm Chính ủy Quân khu 1; nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc; Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IV, V, VI; Ủy viên Ban Bí thư Trung ương Đảng (12.1985); Đại biểu Quốc hội từ khoá V đến khoá VIII.
- Đơn vị công tác: Hội đồng Dân tộc

6. Vũ Lập (*Nông Văn Phách*)

- Năm sinh: 1924
- Quê quán: Xã Vĩnh Quang, huyện Hòa An (nay là xã Vĩnh Quang, thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng
- Cấp bậc: Thiếu tướng (4.1974); Trung tướng (01.1980); Thượng tướng (12.1984)
- Chức vụ: Nguyên Tư lệnh kiêm Chính ủy Quân khu 2; Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IV, khóa V, khóa VI; Đại biểu Quốc hội khóa VII, khóa VIII.
- Đơn vị công tác: Quân khu 2

7. Lê Thùy (*Lê Văn Lộc*)

- Năm sinh: 1922
- Quê quán: Xã Dân Chủ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng
- Nơi thường trú: Số 4, Khu tập thể Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Cấp bậc: Thiếu tướng (4.1974); Trung tướng (01.1986)
- Chức vụ: Nguyên Phó Tư lệnh Quân khu 2
- Đơn vị công tác: Quân khu 2

8. Chu Phương Đới

- Năm sinh: 1922
- Quê quán: Xã Hưng Đạo, huyện Hòa An (nay là xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng
- Cấp bậc: Thiếu tướng (1.1980)
- Chức vụ: Nguyên Tư lệnh Binh đoàn 678
- Đơn vị công tác: Binh đoàn 678

9. Đàm Văn Ngụy

- Năm sinh: 1927
- Quê quán: Xã Minh Khai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.
- Nơi thường trú: Đường Lạc Long Quân, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.
- Cấp bậc: Thiếu tướng (1.1980); Trung tướng (12.1984)
- Chức vụ: Nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung Đảng khóa VI, VII; nguyên Tư lệnh Quân khu 1; Đại biểu Quốc hội Khóa VIII
- Đơn vị công tác: Quân khu 1

10. Nguyễn Kim Hùng (Nguyễn Khánh Đình)

- Năm sinh: 1925
- Quê quán: Xã Hoàng Tung, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng
- Nơi thường trú: Khu tập thể 34A Lý Nam Đế, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
- Cấp bậc: Thiếu tướng (4.1984)
- Chức vụ: Nguyên Trưởng khoa Nghiên cứu Quân đội nước ngoài
- Đơn vị công tác: Học viện Quốc phòng

11. Trịnh Chân (Trịnh Ngọc Chân)

- Năm sinh: 1928
- Quê quán: Xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội
- Sinh tại: Thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
- Cấp bậc: Thiếu tướng (4.1984); Trung tướng (12.1992)
- Chức vụ: Nguyên Tư lệnh Bộ đội Biên phòng
- Đơn vị công tác: Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng

12. Lãnh Văn Quân (Hùng Tân)

- Năm sinh: 1927
- Quê quán: Xã Dân Chủ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng
- Nơi thường trú: Xã Dân Chủ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng
- Cấp bậc: Thiếu tướng (12.1984)
- Chức vụ: Nguyên Phó Tư lệnh Quân khu 2
- Đơn vị công tác: Quân khu 2

13. Nguyễn Hữu Đóa

- Năm sinh: 1929
- Quê quán: Xã Hoàn Sơn, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
- Nơi sinh: Thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
- Nơi thường trú: Thành phố Hà Nội
- Cấp bậc: Thiếu tướng (6.1988)
- Chức vụ: Nguyên Phó Cục trưởng thứ nhất, Cục huấn luyện chiến đấu
- Đơn vị công tác: Cục Huấn luyện chiến đấu (*nay là Cục Quân huấn, Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Quốc phòng*)

14. Ma Thanh Toàn

- Năm sinh: 1944
- Quê quán: Xã Đức Long, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng
- Nơi thường trú: Số 645 Lạc Long Quân, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội
- Cấp bậc: Thiếu tướng (6.1992); Trung tướng (02.2002)
- Chức vụ: Nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII, IX; nguyên Tư lệnh Quân khu 2
- Đơn vị công tác: Quân khu 2

15. Nông Ngọc Toán

- Năm sinh: 1940
- Quê quán: Xã Thị Ngân (nay là xã Vân Trinh), huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng
- Nơi thường trú: Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Cấp bậc: Thiếu tướng (10.1994)
- Chức vụ: Nguyên Phó Tư lệnh Quân khu 1, Đại biểu Quốc hội khóa X
- Đơn vị công tác: Quân khu 1

16. Đàm Đình Trại

- Năm sinh: 1947
- Quê quán: Xã Đào Ngạn (nay là xã Ngọc Đào), Hà Quảng, Cao Bằng
- Nơi thường trú: Số 593, Tổ 23, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Cấp bậc: Thiếu tướng (11.1999); Trung tướng (7.2003); Thượng tướng (3.2009)
- Chức vụ: Nguyên Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, Đại biểu Quốc hội khóa XI
- Đơn vị công tác: Tổng cục Chính trị, Bộ Quốc phòng

17. Đinh Văn Bồng

- Năm sinh: 1946
- Quê quán: Xã Hồng Định, huyện Quảng Uyên (nay là xã Hạnh Phúc, huyện Quảng Hòa), tỉnh Cao Bằng
- Nơi thường trú: Xóm Cầu, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

- Cấp bậc: Thiếu tướng (2.2002)
- Chức vụ: Nguyên Giám đốc Học viện Phòng không - Không quân.
- Đơn vị công tác: Học viện Phòng không - Không quân

18. Bế Quốc Hùng

- Năm sinh: 1949
- Quê quán: Xã Đức Long, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng
- Nơi thường trú: Số 11A Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Cấp bậc: Thiếu tướng (7.2003)
- Chức vụ: Nguyên Phó Chủ nhiệm Tổng cục Kỹ thuật
- Đơn vị công tác: Tổng cục Kỹ thuật, Bộ Quốc phòng

19. Bế Xuân Trường

- Năm sinh: 1957
- Quê quán: Xã Hưng Đạo, huyện Hòa An (nay là xã Hưng Đạo, Thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng
- Nơi thường trú: Xã Hưng Đạo, Thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
- Cấp bậc: Thiếu tướng (12.2007); Trung tướng (12.2011); Thượng tướng (12.2015)
- Chức vụ: Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, khóa XII, Ủy viên Quân ủy Trung ương, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Đại biểu Quốc hội khóa XII, XIII.
- Đơn vị công tác: Bộ Quốc Phòng

20. Tô Viết Báo (Tô Đức Hòa)

- Năm sinh: 1956
- Quê quán: Xã Trung Vương, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng

- Nơi thường trú: Khu đô thị Giao Lưu, Phường Cổ Nhuế, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

- Cấp bậc: Thiếu tướng (12.2011); Trung tướng (1.2016)

- Chức vụ: Nguyên Cục trưởng Cục Quân lực

- Đơn vị công tác: Cục Quân lực, Bộ Tổng Tham mưu

21. Trần Hữu Hoàn

- Năm sinh: 1956.

- Quê quán: Xã Tiên Nội, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Nơi thường trú: Tổ 9, Phường Ngọc Xuân, Thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

- Cấp bậc: Thiếu tướng (12.2011)

- Chức vụ: Nguyên Phó Tham mưu trưởng Quân khu 1

- Đơn vị công tác: Quân khu 1

22. Triệu Văn Ngô

- Năm sinh: 1955.

- Quê quán: Xã Cảnh Tiên (nay là xã Đức Hồng), huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Nơi thường trú: Xã Huyền Tụng, Thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

- Cấp bậc: Thiếu tướng (12.2012)

- Chức vụ: Nguyên Phó Tham mưu trưởng Quân khu 1

- Đơn vị công tác: Quân khu 1

23. Lê Công

- Năm sinh: 1956

- Quê quán: Xã Dân Chủ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

- Nơi thường trú: 98/199 Hồ Đắc Di, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Cấp bậc: Thiếu tướng (9.2013)

- Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội

- Đơn vị công tác: Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội

24. Lê Hùng

- Năm sinh: 1957

- Quê quán: Xã Hưng Đạo, huyện Hòa An (nay là xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng.

- Nơi thường trú: Xã Hưng Đạo, Thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Cấp bậc: Thiếu tướng (9.2014).

- Chức vụ: Nguyên Phó Tham mưu trưởng Quân khu 1

- Đơn vị công tác: Quân khu 1

25. Đỗ Quang Thành

- Năm sinh: 1965

- Quê quán: Xã Thái Hòa, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Nơi thường trú: Phường Sông Bằng, Thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Cấp bậc: Thiếu tướng (7.2017).

- Chức vụ: Ủy viên Thường trực Ủy ban Quốc phòng và An ninh của Quốc hội.

- Đơn vị công tác: Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

26. Nguyễn Đăng Bảo

- Năm sinh: 1963

- Quê quán: Phường Hợp Giang, Thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Nơi thường trú: Phường Hợp Giang, Thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Cấp bậc: Thiếu tướng (9.2018).

- Chức vụ: Phó Cục trưởng Cục Nhà trường Bộ Tham Mưu

- Đơn vị công tác: Cục Nhà trường Bộ Tổng Tham Mưu

27. Hoàng Văn Hữu

- Năm sinh: 1966.

- Quê quán: Xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng

- Nơi thường trú: Phường Đề Thám, Thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Cấp bậc: Thiếu tướng (4.2020).

- Chức vụ: Phó Tư lệnh Quân khu 1

- Đơn vị công tác: Quân khu 1.

Phụ lục 3

DANH SÁCH TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC PHONG TẶNG DANH HIỆU ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

I. TẬP THỂ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

1. Tập thể Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1930 - 1954)

1. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Cao Bằng.
2. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.
3. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.
4. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Minh Tâm, huyện Nguyên Bình.
5. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hoa Thám, huyện Nguyên Bình.
6. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Tam Kim, huyện Nguyên Bình.
7. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.
8. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hoàng Tung, huyện Hòa An.

9. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hồng Việt, huyện Hòa An.

10. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bế Triều, huyện Hòa An.

11. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bình Long (nay là xã Hồng Việt), huyện Hòa An.

12. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Dân Chủ, huyện Hòa An.

13. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Đức Long, huyện Hòa An.

14. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Nam Tuấn, huyện Hòa An.

15. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng).

16. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Đề Thám, huyện Hòa An (nay là Phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng).

17. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hưng Đạo, huyện Hòa An (nay là xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng).

18. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Hà Quảng.

19. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Trường Hà, huyện Hà Quảng.

20. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Nà Sác, huyện Hà Quảng (nay là xã Trường Hà), huyện Hà Quảng.

21. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Sóc Hà, huyện Hà Quảng.

22. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phù Ngọc (nay là xã Ngọc Đào), huyện Hà Quảng.

23. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Đào Ngạn (nay là xã Ngọc Đào), huyện Hà Quảng.

24. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Kéo Yên (nay là xã Lũng Nặm), huyện Hà Quảng.

25. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

26. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Canh Tân, huyện Thạch An.

27. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Vân Trình, huyện Thạch An.

28. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Đức Long, huyện Thạch An.

29. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Minh Khai, huyện Thạch An.

2. Tập thể Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)

1. Tiểu đoàn 33 (Đặc công), Trung đoàn 529, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng (từ 1988 -1991) chuyển về Quân khu 1.

2. Đại đội 5, Tiểu đoàn 33 (Đặc công), Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng.

3. Tập thể Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1976 - 1985)

1. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

2. Đại đội 2, Ban Chỉ huy quân sự huyện Trùng Khánh.

3. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Minh Tâm, huyện Nguyên Bình.

4. Dân quân xã Hoàng Tung, huyện Hòa An.

5. Trung đội 1 dân quân thuộc Đại đội 2, xã Cách Linh, huyện Quảng Hòa.

6. Tiểu đoàn 4, Trung đoàn 567 (nguyên là Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 567) Bộ Chỉ huy quân tỉnh Cao Bằng.

7. Đại đội 1, Tiểu đoàn 4, Trung đoàn 567 (nguyên là Đại đội 1, Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 567) Bộ CHQS tỉnh Cao Bằng.

8. Đại đội 14 (cối 82), Trung đoàn 567 (nguyên là Đại đội 14, Trung đoàn 567) Bộ CHQS tỉnh Cao Bằng.

9. Đại đội 10, Tiểu đoàn 9, Trung đoàn 851, Bộ CHQS tỉnh Cao Bằng.

10. Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

11. Công an huyện Trà Lĩnh (nay là Công an huyện Trùng Khánh) tỉnh Cao Bằng.

12. Công an xã Ngọc Khê, huyện Trùng Khánh.

13. Đồn Biên phòng 167 Sóc Giang, huyện Hà Quảng (nay là Đồn Biên phòng 141 Sóc Giang).

14. Đồn 179 Công an nhân dân vũ trang tỉnh Cao Bằng (nay là Đồn Biên phòng 179 Tà Lùng, huyện Quảng Hòa).

15. Kiểm soát Cửa khẩu, Đồn Biên phòng 171 Trà Lĩnh, huyện Trà Lĩnh (nay là huyện Trùng Khánh).

4. Tập thể Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ đổi mới (1986 - 2020)

1. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Thị Hoa, huyện Hạ Lang.

2. Đồn Biên phòng 87 Thị Hoa, huyện Hạ Lang.

II. CÁ NHÂN ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

1. Cá nhân Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ chống thực dân Pháp (1930 - 1954)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán
1	Hoàng Đình Giong	1904	Phường Đề Thám, Thành phố Cao Bằng
2	Nông Văn Dền (Kim Đồng)	1929	Xã Trường Hà, huyện Hà Quảng
3	Đàm Văn Ngụy	1927	Xã Minh Khai, huyện Thạch An
4	Lộc Văn Trọng	1908	Xã Chí Thảo, huyện Quảng Uyên (nay là huyện Quảng Hòa)
5	Bế Văn Đàn	1931	Xã Triệu Ấu, huyện Phục Hòa (nay là xã Bế Văn Đàn, huyện Quảng Hòa)
6	Lý Văn Mưu	1934	Xã Độc Lập, huyện Quảng Uyên (nay là huyện Quảng Hòa)
7	Phùng Văn Khâu	1930	Xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh
8	La Văn cầu	1932	Xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh
9	Triệu Văn Báo	1932	Xã Chí Viễn, huyện Trùng Khánh
10	Hoàng Văn Nô	1932	Xã Ngọc Khê, huyện Trùng Khánh

2. Cá nhân Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán
1	Nông Văn Việt	1938	Xã Phong Châu, huyện Trùng Khánh
2	Hoàng Văn Thượng	1948	Xã Lăng Hiếu, huyện Trùng Khánh
3	Hoàng Văn Nghiên	1939	Xã Ngũ Lão, huyện Hòa An
4	Triệu Xuân Tăng	1942	Xã Quốc Dân (nay là xã Phúc Sen), huyện Quảng Hòa

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán
5	Bế Văn Thành	1946	Xã Hồng Quang, huyện Quảng Uyên (nay là huyện Quảng Hòa)
6	Phan Thanh Quyết	1950	Xã Hồng Định (nay là xã Hạnh Phúc), huyện Quảng Hòa
7	Trịnh Trọng Thập	1951	Xã Cai Bộ, huyện Quảng Hòa
8	Hoàng Văn Cón	1944	Xã Thượng Thôn, huyện Hà Quảng
9	Bế Văn Cẩm	1945	Xã Trường Hà, huyện Hà Quảng
10	Vương Văn Chải		Xã Đa Thông, huyện Thông Nông (nay là huyện Hà Quảng)

3. Cá nhân Anh hùng Lực lượng vũ tranh nhân dân thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1976 - 1985)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán
1	Hoàng Văn Quân	1928	Xã Nam Tuấn, huyện Hòa An
2	Hoàng Đình Hợp	1930	Xã Lăng Hiếu, huyện Trùng Khánh
3	Hoàng Văn Khoáy	1945	Xã Thụy Hùng, huyện Thạch An
4	Dương Đức Thùng	1954	Xã Quốc Toản, huyện Trà Lĩnh (nay là huyện Quảng Hòa)
5	Trương Hữu Dem	1954	Xã Minh Tâm, huyện Nguyên Bình

Phụ lục 4

CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA, LÃO THÀNH CÁCH MẠNG; BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG; THƯƠNG BINH, LIỆT SĨ, NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

1. Cán bộ Lão thành cách mạng: **1.855**
2. Cán bộ Tiền khởi nghĩa: **599**
3. Bà mẹ Việt Nam anh hùng: **415**
4. Thương binh: **3.391**
5. Liệt sĩ: **6.838**
6. Người có công với cách mạng: **1.285**

Số lượng con em Cao Bằng tham gia kháng chiến

Thời kỳ	Số lượng thanh niên nhập ngũ	Dân quân tự vệ	Du kích	Dân công hỏa tuyến	Thanh niên xung phong
1. Kháng chiến chống thực dân Pháp	7.100	11.931	3.963	78.224	700 (Giai đoạn 1950 - 1956)
2. Thời kỳ hàn gắn vết thương chiến tranh và xây dựng chủ nghĩa xã hội miền Bắc					770 (Giai đoạn 1956 - 1960)

Thời kỳ	Số lượng thanh niên nhập ngũ	Dân quân tự vệ	Du kích	Dân công hỏa tuyến	Thanh niên xung phong
3. Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước	26.862 (Giai đoạn 1965 - 1975)	42.780		187	540 (Giai đoạn 1972 - 1975)
4. Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30.4.1975	37.403	81.679		17.885	

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, các tập: 8, 18, 21, 25, 30, 36, 37, 46, 47, 51*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.
7. Hồ Chí Minh, Toàn tập, các tập 7, 8, 11, 12, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.
8. *Lịch sử công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam (1944-2000)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2002.
9. *60 năm Quân đội nhân dân Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2004.
10. *Lịch sử Công tác dân quân tự vệ (1947 - 2012)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2013.
11. *Lịch sử Đảng bộ Quân khu 1 - Việt Bắc (1945 -2020)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2020.

12. *Lịch sử Đảng bộ Cục Chính trị Quân khu 1 (1945 - 2015)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2016.
13. *Lịch sử Đảng bộ Quân sự tỉnh Bắc Kạn (1947 - 2017)*, 2017.
14. *Lịch sử Đảng bộ Quân sự tỉnh Thái Nguyên (1947 - 2017)*, Nxb Lao động - xã hội, 2020.
15. *Lịch sử Đảng bộ Quân sự tỉnh Lạng Sơn (1947 - 2017)*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2020.
16. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2020.
17. Cao Bằng, *Lịch sử đấu tranh vũ trang cách mạng (1930-1954)*, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng, 1990.
18. Cao Bằng, *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, tập II (1954 -1975)*, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng, 1994.
19. *Đơn vị và cá nhân anh hùng tỉnh Cao Bằng*, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng, 1994.
20. *Lực lượng vũ trang Cao Bằng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tập III (1976 -2000)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2003.
21. *50 năm Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng (1947 - 1997)*, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng, 1997.
22. *60 năm Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng (1947 - 2007)*, Nxb Quân đội nhân dân, 2007.
23. Các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy Cao Bằng liên quan hoạt động quân sự, quốc phòng của tỉnh giai đoạn 1947 -2020.
24. Các chỉ thị, nghị quyết, báo cáo của Đảng bộ Quân sự qua các thời kỳ lưu trữ tại các kho lưu trữ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng, Bộ Tư lệnh Quân khu 1, lưu trữ Bộ Quốc Phòng, Chi cục Lưu trữ tỉnh, Lưu trữ Tỉnh ủy.
25. Các tư liệu do nhân chứng cung cấp.

MỤC LỤC

Trang

Lời nói đầu

Mở đầu: Quê hương, con người Cao Bằng và truyền thống đấu tranh cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng

I. Khái quát quê hương, con người Cao Bằng

II. Truyền thống cách mạng, đấu tranh vũ trang.

Chương I: Công tác lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, Liên Chi ủy tỉnh đội đối với Tỉnh đội và lực lượng vũ trang Cao Bằng trong kháng chiến chống pháp (1945 - 1954)

I. Đảng bộ tỉnh Cao Bằng tập trung lãnh đạo củng cố chính quyền, xây dựng lực lượng vũ trang bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng, chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (9.1945 - 3.1947)

II. Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lãnh đạo, chỉ đạo thành lập Tỉnh đội bộ dân quân và công tác lãnh đạo đối với Tỉnh đội (4.1947 - 1949)

III. Lãnh đạo lực lượng vũ trang nhân dân của tỉnh tham gia chiến dịch Biên giới, giải phóng Cao Bằng, củng cố lực lượng, bảo vệ hậu phương, chi viện chiến trường (1950 - 1954)

Chương II: Đảng bộ tỉnh đội Cao Bằng trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược (1954 - 1975)

I. Lãnh đạo củng cố, xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh đáp ứng nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới (1954 - 1960)

II. Tập trung lãnh đạo xây dựng lực lượng phục vụ sản xuất, giữ vững quốc phòng, an ninh (1961 - 1964)

III. Lãnh đạo cơ quan, đơn vị chỉ đạo lực lượng vũ trang xây dựng hậu phương, đánh bại các cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam (1965 - 1972)

IV. Lãnh đạo xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang góp phần củng cố hậu phương vững mạnh dồn sức chi viện cho chiến trường đánh thắng hoàn toàn giặc Mĩ xâm lược (1973 - 1975)

Chương III: Đảng bộ quân sự tỉnh lãnh đạo xây dựng, củng cố các tổ chức đảng, đơn vị và lực lượng vũ trang thực hiện nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc giai đoạn (1975 - 1985)

I. Lãnh đạo xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang, tham gia phát triển kinh tế xã hội, góp phần bảo vệ vững chắc Biên giới phía Bắc của Tổ quốc sau ngày đất nước thống nhất (1975 - 1978)

II. Lãnh đạo lực lượng vũ trang tỉnh trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc 1979

III. Lãnh đạo xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nêu cao cảnh giác cách mạng, sẵn sàng đập tan âm mưu phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch (tháng 4.1979 - 1985)

Chương IV: Đảng bộ quân sự tỉnh lãnh đạo xây dựng đơn vị và lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh, thực hiện đường lối đổi mới đất nước của đảng (1986 - 2000)

I. Lãnh đạo lực lượng vũ trang thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, quyết tâm xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện (1986 - 1990)

II. Tiếp tục lãnh đạo lực lượng vũ trang tỉnh thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, góp phần giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn (1991 - 1995)

III. Lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới (1996 - 2000)

Chương V: Đảng bộ quân sự lãnh đạo lực lượng vũ trang tỉnh nâng cao chất lượng tổng hợp, xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh (2001 - 2020)

I. Lãnh đạo xây dựng Đảng bộ và lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh trong những năm đầu thế kỷ XXI (2001 - 2005)

II. Lãnh đạo lực lượng vũ trang tỉnh hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng quốc phòng, quân sự địa phương (2006 - 2010)

III. Lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới (2011 - 2015)

IV. Lãnh đạo lực lượng vũ trang tỉnh chính quy, vững mạnh toàn diện (2016 - 2020)

Kết luận

Phụ lục

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ QUÂN SỰ
TỈNH CAO BẰNG

(1947 - 2020)

Lưu hành nội bộ

Chịu trách nhiệm xuất bản: Giám đốc - Tổng Biên tập ĐÀU XUÂN LUẬN
Chịu trách nhiệm bản thảo: Phó Giám đốc - Phó Tổng Biên tập NGUYỄN VĂN SÁU
Biên tập: TRIỆU ANH BA
Trình bày: PHẠM THỊ MINH PHƯƠNG
Sửa bản in: PHẠM THỊ MINH PHƯƠNG
Bìa: TRỊNH ANH TÂN

NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

23 Lý Nam Đế, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Website: <http://nxbqnd.com.vn>

Email: nxbqnd@nxbqnd.com.vn

ĐT: 024. 38455766 - 024. 37470780; Fax: 024. 37471106

Ban đại diện Nhà xuất bản tại Thành phố Hồ Chí Minh

Số 161-163 Trần Quốc Thảo, phường 9, quận 3

ĐT: 069. 667452 - 028. 62565588; Fax: 028. 62565588

Đại diện Nhà xuất bản tại thành phố Đà Nẵng

172, đường 2-9, quận Hải Châu

ĐT: 0236. 6250803; Fax: 0236. 6250803

Đại diện Nhà xuất bản tại thành phố Cần Thơ

Phi trường 31 - đường Cách mạng Tháng Tám

ĐT: 069. 629905 - 0292. 3814772; Fax: 0292. 3814772

In xong: quý III-2021

Nộp lưu chiếu: quý III-2021

Khổ sách: 16 x 24

Số trang: 368 trang

Số lượng: 211 cuốn

Số đăng ký kế hoạch xuất bản:

3147-2021/CXBIPH/2-77/QĐND

Số quyết định xuất bản:

283/QĐ-NXBQĐND, ngày 18 tháng 9 năm 2021

Sắp chữ tại:

Nxb Quân đội nhân dân

In và đóng sách tại:

Công ty TNHH MTV in Quân đội 1

Địa chỉ:

Số 30 Cầu Diễn - Phú Diễn - Bắc Từ Liêm - Hà Nội

ISBN: 978-604-51-7528-6

Số in:

